

Tào Trung Hoài

Tào Tháo

Quyển 2



NHA XUẤT BẢN THANH NIÊN

TÀO THÁO

TÀO TRỌNG HOÀJ

TÀO THÁO

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

Quyển II

Người dịch: Dương Thu Ẩi - Dương Quốc Anh

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Ô SÀO ĐẠI HOẢ CHUYỀN ĐÁNH BẠN CŨ

100

Nam bắc Quan Độ đang ở vào giai đoạn chống chọi.

Ngày Tào Mạnh Đức đi tới đại bản doanh Quan Độ thì nhận được một tin tức không hay, Lưu Bị đã hội quân được với Lưu Tịch ở Nhữ Nam, cục thế của Dự châu vô cùng nguy cấp, đầu mục đảng Khăn vàng của Nhữ Nam là Lưu Cung đã bắt tay với Lưu Bị, Lưu Tịch.

Tào Mạnh Đức bạo dạn phái Tào Nhân dẫn hai ngàn khinh kỵ tiến thẳng tới Nhữ Nam. Tào hiểu sâu sắc rằng trước mắt, mục đích tới Nhữ châu của Lưu Bị chính là vì để thoát khỏi Viên Thiệu và nếu không kịp sớm tiêu trừ thì việc Lưu Bị nổi dậy là điều chẳng còn gì để hoài nghi nữa.

Viên Thiệu vẫn còn đang tăng thêm binh lính. Bảy vạn người với bảy mươi vạn người, đòi hỏi thực sự phải lấy một chọi mười. Tào Mạnh Đức còn đang lật đật nghiệm chứng để xem việc chọn Quan Độ làm chiến trường chính, có phải là chính xác không.

Ban đêm Hoàng Hà vẫn còn đang rên rỉ khúc ca đơn điệu đó, thì trong những thành lũy lở cốt ở hai bên bờ Hoàng Hà đèn lửa nhấp nháy, như những ngôi sao trên trời, rơi xuống lập lòe.

Tào Mạnh Đức ngồi dưới ánh đèn tù mù, vừa đang đọc sách lại vừa, suy nghĩ thẩm định sách lược dụng binh của mình.

“Phàm cuộc chiến tranh, lấy chính nghĩa để hợp lòng dân,

lấy kỹ xảo để giành chiến thắng. Cho nên người giỏi xuất kỳ, phải vô cùng như trời đất, chẳng cạn kiệt như sông hồ, cuối cùng lại trở về ban đầu, như nhật nguyệt đó vậy. Chết mà lại phục sinh từ thời đó vậy!”

Tào Mạnh Đức nhắm nghiền mắt ngẫm nghĩ lật đờ, ý nghĩa tàng ẩn trong mỗi chữ, Tào đã chắc chắn cho rằng mình đúng trong việc chọn Quan Đô, còn cảnh ngộ gặp phải hôm nay là lương thực không thể cung cấp được, số người ít hơn Viên Thiệu rất nhiều. Nghĩ đến đây Tào đưa ánh mắt tập trung lên chữ “Kỳ”¹

Bất giác phương đông trời đã sáng, gió sớm mùa hạ đã khiến cho lá cờ mang chữ “soái” phấp phật tung bay. Tào Mạnh Đức quả thật là đã quá mệt. Cuốn sách “Tôn tử binh pháp” đã lật mở đến rách cũ kia vẫn đang còn nằm yên lặng ở bên cạnh chiếc gối trúc.

Viên Thiệu đã tự dẫn quân tới khiêu chiến rồi!

Ba tiếng trống vừa dứt, Viên Thiệu đội mũ vàng, áo giáp vàng, mặc cẩm bào, thắt đai ngọc sáng lấp lánh, cưỡi ngựa đứng trước trận. Bên trái bên phải Viên Thiệu đứng sòng hàng là các chiến tướng Trương Hợp, Cao Lãm, Hàn Mãnh, Thuần Vu Quỳnh v.v... rất là uy phong lẫm liệt.

Tào Mạnh Đức trước tiên cho Trương Liêu xuất hiện, Trương Liêu thúc ngựa ra nghênh chiến.

Hứa Chử múa đao thúc ngựa xông ra trợ chiến. Cao Lãm vác thương ra tiếp sức.

Tào Mạnh Đức ra lệnh cho Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng dẫn mấy ngàn quân mã xông vào trận địa địch. Thẩm Phối nhìn thấy quân Tào xông trận hạ lệnh bắn pháo hiệu, hàng vạn cung nỏ của hai bên cùng bắn ra. Quân Tào chết và bị thương rất nhiều, phải rút lui về phía nam. Viên Thiệu thừa thắng đuổi theo chém giết, quân Tào đại bại, lùi về trong doanh trại ở bờ nam Quan Đô.

¹ Kỳ: kỳ lạ, bất ngờ, hiếm thấy.

Viên Thiệu được một tác tiến một thước, bức đến gần Quan Độ mới hạ trại. Thẩm Phối nói:

- Có thể rút mười vạn quân giữ Quan Độ, đắp thành núi đất ở trước trại Tào Tháo. Ngồi trên cao nhìn xuống thấp, dùng cung nỏ bắn tĩa quân Tào.

Viên Thiệu y kế thi hành, trong các doanh trại chọn ra một số lượng lớn binh sĩ tinh nhanh khỏe mạnh đào đất đắp tường. Trong vòng mười ngày đã đắp thành mấy chục chiếc tường cao, bên trên lắp đặt những khiên cao, cử các tay cung nỏ ở bên trên cứ nhằm vào trong doanh trại quân Tào mà bắn, mũi tên rơi như mưa. Quân Tào chết rất nhiều mà không hiểu vì sao, nên đi ra ngoài mức nước cũng hoảng sợ hết hồn.

Quân Tào vốn không được ăn cơm no, cộng thêm việc khắp nơi đều vấp phải những mũi tên bắn lên từ trên tường cao của quân Viên, tỏ ra vô cùng hoảng loạn. Tào Mạnh Đức ở trong trại đứng ngồi không yên, đầy bụng đều chỉ chứa chất một chữ “kỳ”. Lúc này làm sao có thể xuất kỳ giành thắng lợi được? Tào Mạnh Đức vội vã triệu tập mưu sĩ.

Lưu Hoa nói:

- Có thể chế ra một loại xe bắn phá đổ tường cao của địch!

Tào Mạnh Đức lập tức để cho Lưu Hoa đem bức vẽ thảo xe bắn đá ra, để mọi người cùng tìm cách làm. Tào Mạnh Đức đã ngồi chờ suốt đêm ở trong quân để các binh sĩ hiểu biết nghề mộc làm ra được mấy trăm chiếc xe bắn đá, lần lượt đặt ở trong từng doanh trại, tường dựng thẳng đứng, tựa những thang dây leo lên núi, chờ những tay cung nỏ của địch leo lên thang dây, trong doanh trại cùng đẩy động cơ xe đá, pháo đá bay lên không, đánh mạnh vào các trại cao, các tay cung nỏ cũng không dám leo lên thang dây mà bắn nữa.

Thẩm Phối lại hiến cho Viên Thiệu một kế:

- Để cho quân sĩ đào những đường hầm, thông thẳng tới doanh trại Tào.

Lính Tào do thám biết được quân Viên đang đào hầm đất ở sau núi rất hăng hái, liền báo cho Tào Mạnh Đức biết. Tào Mạnh Đức nói:

- Lần này thì chẳng thể làm khó dễ gì ta được. Binh pháp nói: “Địch đào hào để đánh ta, ta sẽ đào rãnh dài để ngăn cách nó, thì đường phục của địch cũng vô dụng”.

Tào Mạnh Đức liền hạ lệnh cho quân sĩ bắt đầu đào những rãnh sâu và dài vây quanh tường bao bọc doanh trại quân Tào suốt đêm. Đường hào mà quân Viên Thiệu tốn bao công sức đã mất hết tác dụng.

101

Trong nháy mắt đã là giữa mùa hạ

Hai bên cứ giằng co, gõ nhẹ đánh nhẹ đã được hơn một trăm ngày rồi. Hai châu Duyện, Dự vốn dĩ nghèo túng khốn khổ, tuy sau chế độ đồn điền đã được cải thiện rất nhiều, thế nhưng vẫn khó có thể ứng phó được nhu cầu lương thực cho quân binh trong thời gian dài. Do đó, các quận huyện ở khu vực phía nam Hoàng Hà không vượt qua nỗi sợ hãi nhiều của binh lính, người dân lại nhao nhao kéo tới phản đối Tào Mạnh Đức. Đặc biệt là khu vực Nhữ Nam và tây nam Dự châu, dưới sự cổ động của Lưu Bị và Lưu Tịch, đã có khí thế muốn lập môn hộ khác, bếp nấu khác.

Tào Mạnh Đức từ trước tới nay không dám xem thường năng lực của Lưu Bị. Con người tai to đầy mưu lược đánh đồn tâm lý lão luyện, dùng binh cũng không phải là người bình thường, ai dám gánh trách nhiệm đi cản phá oai phong của Lưu Bị? Tào Mạnh Đức đang tuyển chọn những người có đủ trí dũng: Thứ nhất, con người này cần phải có lòng trung thành tuyệt đối, nếu không sẽ có khả năng bị lôi kéo đi mất. Thứ hai, phải có năng lực tự thân nghiền chiến mạnh. Trải qua sự cân nhắc sâu sắc, Tào Mạnh Đức quyết định cử Tào Nhân và Từ Hoảng dẫn

quân đi chinh chiến ở Nhữ Nam.

Thám mã của Viên Thiệu phát hiện rất nhanh việc Tào Nhân dẫn quân đi Nam hạ, cánh trái của quân Tào thể hiện trạng thái trống rỗng, lập tức cử Hàn Tuân dẫn một đội quân thừa lúc thiếu cảnh giác đó kéo vào, cắt đứt sự liên hệ của quân Tào ở đại bản doanh Quan Độ và Quan Trung. Như vậy có lẽ có thể đánh thẳng vào Tào Tháo từ sườn phía tây. Thế nhưng chẳng ngờ được Tào Nhân rất nhanh chóng liền đánh bại Lưu Bị, lại rất nhanh chóng cùng quân binh của Từ Hoảng hội quân cùng kéo tới. Quân đội Hàn Tuân không ngờ được ở núi Kê Lạc nơi cách Quan Độ về phía tây nam gần hai trăm dặm lại gặp phải đội quân của Tào Nhân đang kéo lên bắc. Hàn Tuân hiển nhiên không phải là đối thủ của Tào Nhân, giao chiến chưa được một canh giờ liền thất bại phải kéo về. Như vậy, lực lượng cánh trái của Tào Nhân lại được khôi phục. Kế sách của Viên Thiệu cũng lại một lần nữa biến thành con số không.

Thời gian ngày càng trôi qua. Việc tiếp tế của quân Tào ngày càng khó khăn, tuy rằng Tuân Úc lưu giữ Hứa Đô phụ trách việc cung ứng lương thực không có bất kỳ oán thán gì. Giả Hủ phụ trách hậu cần chiến trường cũng đã mang hết sức cố gắng, thế nhưng Tào Mạnh Đức vẫn cảm thấy vô cùng khó khăn. Điều này càng nghiêm trọng hơn bởi phải lấy ít đánh nhiều lâu dài, không có cách gì được nghỉ ngơi, khó tránh khỏi nảy sinh ra tâm lý mệt mỏi, chán nản.

- Cố qua mười mấy ngày nữa, nhất định có thể đánh đuổi được Viên Thiệu. Tất cả mọi người nhất định phải kiên trì! Tào Mạnh Đức mỗi ngày đều thân đến các doanh trại hà hơi tiếp sức, cũng giống như câu chuyện “vọng mai chỉ khát” năm xưa.

Mặc dù Tào Mạnh Đức dùng những lời động viên, cổ vũ, của mình không dám tin tưởng là mấy, thế nhưng xuất phát từ cửa miệng của vị chủ soái, rõ ràng trên một mức độ nhất định cũng đã cổ vũ được sĩ khí.

Tào Mạnh Đức tự khuyên răn mình trong thời kỳ khó này nhất định cần phải thanh thản. Thế nhưng sự bất an vẫn không thể nào gạt ra ngoài được. Tức thì, Tào cầm bút viết một lá thư cho Tuân Úc ở Hứa Đô. Trong thư, trước hết Tào Mạnh Đức nói hết sự bất an ở trong lòng mình sau đó nói ra ý nghĩ của mình dự định rút bỏ Quan Độ lui về giữ lấy Hứa Đô.

Vài ngày sau, Tào Mạnh Đức nhận được thư trả lời của Tuân Húc. Trong thư viết rằng:

“Hiện tại về mặt quân nhu của chúng ta tuy có trùng trùng khó khăn, thế nhưng cũng không bì kịp nỗi gian khổ của quân đội Lưu Bang khi ở Vinh Dương và Thành Cao. Chúng ta khó khăn, bọn địch cũng nhất định không dễ chịu. Lúc đó Lưu bang và Hạng Vư ai cũng không muốn nhận thua, rút lui, là bởi vì đã bước vào giờ khắc quyết chiến. Bất kỳ sự rút lui nào đều là mất hết khí thế, sau đó nhất định sẽ sa vào địa vị bất lợi. Trước mắt số người trên chiến trường Quan Độ của phía ta tuy chỉ bằng một phần mười của Viên Thiệu, thế nhưng sự bố trí và công sự phòng ngự của ta tương đối tốt, coi như đã bóp nghẹt được cổ họng của Viên Thiệu, khiến chúng tiến thoái đều không được. Ở vào giờ khắc mấu chốt này bất cứ lúc nào cũng có thể có những biến đổi trọng đại. Đây chính là giờ khắc dùng binh giành thắng lợi tốt nhất. Xin tuyệt đối không được bỏ”.

Tào Mạnh Đức hầu như đã được ăn một viên thuốc định tâm hoàn. Tuân úc phụ trách hậu cần đã có niềm tin, người tổng chỉ huy thân ở tiền tuyến làm sao lại có thể nhận thua mà rút lui được?

Quách Gia cũng hứng thú nói:

- Người đầu bếp còn chẳng lo lắng, chúng ta là những người chỉ việc ăn cơm mà lại lo lắng à.

- Kỳ binh giành chiến thắng! Tào Mạnh Đức lại dồn hết tư duy tập trung vào chữ “kỳ” thật lớn. - Đúng! Trên binh thư chẳng phải đã nói tới “làm cho địch khốn khó vì lương thực” đó hay

sao? – Phàm là phép dùng binh, chớ xe ngàn chiếc, mười chiếc xe chớ vũ khí, chớ mười vạn quân lính, lương thực chớ xa ngàn dặm thì cũng uống phí, bằng không. Nếu lại dùng tiếp khách, của cải như keo sơn, phục vụ xe quân sự, ngày tốn ngàn vàng, sau đó địch có tới mười vạn quân, ta cũng có thể thắng được!

- Ta chẳng phải đang bao vây mười vạn quân đó hay sao? Cuối cùng thì Tào Mạnh Đức cũng đã nghĩ ra đạo lý của chữ “kỳ” rồi.

Tào Mạnh Đức tiến thêm một bước phân tích thời cuộc: Quân Viên Thiệu từ phía bắc Hoàng Hà kéo thẳng tới Quan Độ, chiến tuyến vô cùng dài, không còn nghi ngờ gì nữa đã tăng thêm gian nan và nguy hiểm trên mặt cung cấp lương thực. Nếu cộng thêm chiến trường Thanh Châu ở tuyến phía đông không tiến triển. Chân thành ở bờ nam Hoàng Hà vẫn có Trình Dục trấn thủ, vùng Bến Diên lại có đội dân binh do Vu Cấm và Nhạc Tiến tổ chức thành, cánh trái của quân Viên rất dễ vấp phải công kích, do đó việc tiếp tế hậu cần có khả năng do quân dự trữ của Hàn Tuân đảm nhiệm, phần lớn men theo chiến tuyến phía tây của cánh phải chuyển đến.

Quách Gia kiến nghị nói:

- Vùng Hoa Bắc vừa thu hoạch xong vụ mùa, xe vận tải lương thực của Viên Thiệu tất mới khởi hành. Gần đây tướng lĩnh phụ trách vận chuyển lương thực tám mươi phần trăm là Hàn Tuân. Con người này từ trước vẫn cậy mình là võ nghệ siêu quần, thế nhưng làm việc từ xưa tới nay vẫn không cẩn thận, tất nhiên sẽ ý thể quân số đông mà coi nhẹ phòng vệ. Do đó chỉ cần phái cử năm chi đội khinh kỵ truy tìm đánh cướp lấy, nhất định sẽ phá hoại được việc cung cấp lương thực của Viên Thiệu.

Tào Mạnh Đức hỏi:

- Ai có thể đảm nhiệm được công việc to lớn này?

Tuân Du nghĩ một lúc rồi nói:

- Từ Hàoảng vốn là chủ tướng đội quân Dương Phụng, đối

với địa hình chiến trường phía tây cực kỳ thành thuộc. Cộng thêm Từ Hoảng có võ nghệ cao siêu, lại có dũng khí phi thường, nhất định sẽ có thể hoàn thành được công việc khó khăn nhất.

102

Kỳ thực, tầm quan trọng của lương thực đối với chiến trận, có lẽ nào chỉ có một mình Tào Mạnh Đức nhận thức được. Viên Thiệu trao việc áp tải lương thực cho chiến tướng tâm phúc của mình là Hàn Tuân, bí mật đem quân nhu đóng kho ở Ô Sào, dù biết nhận thức về phương diện này của Viên Thiệu so với Tào Mạnh Đức chẳng kém nước chút nào.

Thế nhưng, đạo cao một thước, ma cao một trượng. Viên Thiệu đâu có thể ngờ được Tào Mạnh Đức đã hạ thủ trước.

Đội quân khinh kỵ binh của Từ Hoảng rất nhanh chóng đã tìm được đội vận chuyển của Hàn Tuân, cộng thêm sự tri viện của Tào Nhân, ở vùng Vũ Dương cách tây bắc Quan Độ không xa đã đánh phá quân chuyển lương một cách thành công, hơn thế nữa đã thiêu hủy tất cả ngựa, xe vận chuyển lương của Viên Thiệu.

Tin tức đó truyền tới đại bản doanh, Viên Thiệu chỉ nói có một câu “Tào tặc rất cáo!” và không hề biểu lộ sự hoảng sợ quá lớn “Ta có Ô Sào, sản vật Tứ châu phương bắc phong phú, có thể lại vận chuyển tới!”. – Viên Thiệu đã an ủi mình như vậy.

Thế nhưng, Tào Mạnh Đức cướp lương cũng đã gõ tiếng chuông báo động cho Viên Thiệu, Viên Thiệu lập tức sai Thẩm Phối tới phương bắc đốc thúc lương thảo, lại cử đại tướng thân tín là Thuần Vu Quỳnh dẫn một số đông quân tới bảo vệ Ô Sào.

Hứa Du bẩm với Viên Thiệu:

– Ngày nay Tào Tháo quân ít, trái lại đã dùng toàn bộ quân tranh chấp với chúng ta ở Quan Độ, rõ ràng là Hứa Đô số quân còn lại chẳng nhiều. Nếu ta cho quân vây quanh Quan Độ đánh úp Hứa Đô. Hứa Đô thế tất sẽ khó giữ được. Hứa Đô mất, chúng ta liền có thể nghênh đón Thiên tử tiêu diệt Tào Tháo. Việc đánh

khép gong kim như vậy Tào Tháo đã chẳng trở thành con chó nhà có đám ma; chạy mất mạng hay sao?

Hứa Du tuy rất có mưu trí, thế nhưng lại thích nói khoác lác, cộng thêm lại có giao tình cũ với Tào Tháo; do đó đối với Hứa Du, Viên Thiệu đã có chút nghi ngờ, cộng thêm sự bài bác của Thẩm Phối, địa vị của Hứa Du thế nào, có thể nghĩ cũng biết được.

Viên Thiệu nổi giận, nói:

- Đây không phải là kế hoãn binh thay cho Tào Tháo đấy chứ?

Vừa hay, Thẩm Phối từ Nghiệp Thành gửi mật thư về, nói người trong gia đình Hứa Du đã phạm pháp, tình tiết trong vụ án có khả năng liên quan tới Hứa Du. Việc này liên hệ lại, Viên Thiệu càng nghi ngờ Hứa Du mưu đồ chống lại rồi bỏ trốn, lập tức ra lệnh cho tả hữu lôi Hứa Du ra chém đầu. Rất nhiều người hết lời khuyên can, Viên Thiệu mới nói:

- Lần này ta tha tội chết cho ngươi, từ nay về sau không được nói năng gì ở trước mặt ta nữa.

Hứa Du suy lại liền quyết định đi theo Tào Mạnh Đức.

Từ thời trai trẻ, Hứa Du và Tào Tháo đã có giao tình. Năm xưa thích sử Ký châu là Vương Phán mưu phản, Hứa Du liền lôi kéo Tào Tháo, nhưng bị Tào Tháo nghiêm khắc cự tuyệt, hai bên cũng từ đó đoạn tuyệt sự qua lại.

Tào Mạnh Đức nghe nói có Hứa Du tới xin nương tựa, sung sướng đến nỗi quên cả xỏ giày, đi chân trần từ phòng ngủ chạy ra, thân thiết nắm chặt tay Hứa Du kêu to lên:

- Tử Viễn về với ta, đại sự thành rồi đó!

Sau khi hai người ngồi yên vị, Hứa Du hỏi Tào Mạnh Đức:

- Quân Viên Thiệu có sức mạnh phi thường, ông định đối phó với chúng như thế nào? Lương thực tồn trong quân của ông hiện còn được bao nhiêu?

Tào Mạnh Đức giật mình, đây không phải là thuật trá hàng hay sao?

- Tôi luôn luôn chuẩn bị dự trữ lương thực đủ cho trên một năm! Tào Mạnh Đức trịnh trọng nói.

Hứa Du nhìn thấy Tào Mạnh Đức còn có chút nghi ngờ liền cười, nói:

- Không có khả năng đó được! Xin hãy nói cho tôi biết số lương có thật.

Tào Mạnh Đức thấy Hứa Du cử chỉ nói năng đều không giống trá hàng, liền như cất được gánh nặng, thở phào nhẹ nhõm nhưng Tào vẫn nói một cách dè dặt:

- Có điều... hiện tại chỉ có thể chống đỡ được nửa năm thôi!

Hứa Du cười to ha ha, nói:

- A Man chẳng phải là muốn đánh bại Viên Thiệu đó sao? Tại sao lại không nói thực lòng với tôi?

Tào Mạnh Đức nghĩ, Hứa Du từ trước vẫn là con người chỉ thích nói ba hoa khoác lác, người ta đã thắng thần chân thành, ta còn có điều gì che giấu đâu. Thế nhưng không nên học theo Viên Thiệu đã cần đến người ta mà lại nghi ngờ người ta.

Tào Mạnh Đức đành phải nói thực:

- Vừa rồi chẳng qua chỉ là lời nói đùa cho vui, xem ra trong bụng Tử Viễn cũng đã hiểu cả. Lương thực của quân ta nhiều nhất chỉ còn lại được trong một tháng nữa. Ta cũng không biết nên làm thế nào cho phải đây.

Hứa Du thấy Tào Mạnh Đức đã đem điều cơ mật thành thực bày tỏ, rất cảm động, liền chân thành nói:

- Tào công trợ trợ giữa Quan Độ, ngoài không có quân viện, trong thiếu lương thực, thế mà lại cứ khổ sở chống đỡ như vậy, quả thực là điều chẳng dễ chút nào! Bây giờ tôi nói cho Tào công một tin quan trọng đủ để giành thắng lợi nhé! Trước mắt, Viên Thiệu tồn giữ có hàng vạn xe chở đầy lương thực ở Ô Sào, do quân của Thuần Vu Quỳnh canh giữ.

- Tên Thuần Vu Quỳnh kia là người đâu? Tào Mạnh Đức đã dường thành một loại thói quen, trước tiên không hỏi đến lực

lượng phía địch, mà hỏi đến chủ tướng hoặc người cai quản là ai?

- Thuần Vu Quỳnh là thân tín của Viên Thiệu, con người này cuối cùng thì cũng có dũng cảm của kẻ thất phu, thế nhưng hần nghiện rượu như con ma men, đầu óc hồ đồ, cộng thêm chiến tuyến phòng vệ quá dài, quân phân tán, việc phòng vệ Ô Sào tất không chu đáo. Chỉ cần một số quân khinh kỵ thiện chiến, là có thể thừa lúc không phòng bị của hần, đốt cháy hết lương thực của hần đi. Chưa đầy ba ngày, Viên Thiệu không đánh mà tự bại!

Đâu là việc nên làm, Tào Mạnh Đức vẫn né tránh Hứa Du, liền triệu tập mấy vị mưu sĩ để tìm cách cướp lương thực.

Tuân Du nói:

- Kế hoạch rất hay, thế nhưng vạn nhất đây là một cái thòng lọng, quân Viên Thiệu bố trí mai phục ở Ô Sào. Và như vậy thì bọn địch sẽ chia cắt tiêu diệt chúng ta ở Ô Sào và Quan Độ.

Quách Gia nói:

- Cần phải xem xét sự thực của tin tức này; cách làm rất đơn giản! Nói xong liền ghé vào tai Tào Mạnh Đức nói thầm câu gì đó.

Đêm hôm ấy, Tào Mạnh Đức lưu Hứa Du uống rượu ở trong trướng. Mấy cốc rượu vào bụng, Tào Mạnh Đức liền nói không thể uống thêm được nữa, nằm xuống giường chui vào trong màn nhìn Hứa Du tự rót tự uống. Tào Mạnh Đức nằm xuống ước khoảng một giờ, liền giả vờ ngủ ngáy khò khò để thăm dò động tĩnh của Hứa Du. Hứa Du vẫn ra sức uống rượu, gắp thức nhắm. Một lát, từ trong màn lại vọng ra tiếng nói mơ của Tào Mạnh Đức:

- Mai... ngày mai... Ô ... Ô Sào...

Chiều ngày hôm sau, Quách Gia sung sướng nói:

- Kế sách cướp lương thực có thể làm được.

- Tại sao? Tào Mạnh Đức chỉ theo lời dặn của Quách Gia ngủ ngáy khò khò và nói mơ, các việc còn lại tạm thời không biết nên hỏi.

Quách Gia nói:

- Tôi đã bí mật cử người tới thăm dò động hướng của Viên Thiệu và Thuần Vu Quỳnh, không có dấu hiệu gì là có lính mai phục cả.

Tào Mạnh Đức hân hoan vui mừng sung sướng ca tụng rằng:

- Phụng Hiếu trẻ trung tài giỏi, lão phu tự thẹn chẳng bằng.

Tiền đánh bạc chính ở Ô Sào! Tào Mạnh Đức khích lệ tất cả các tướng lĩnh, chỉ để lại Tuân Du và Tào Hồng trấn giữ Quan Độ, đem năm ngàn quân kỵ binh, lính tinh nhuệ chia thành mấy đội, do mình thống lĩnh chỉ huy. Tất cả các tướng lĩnh ai dẫn đội của người ấy, quần áo và cờ xí toàn bộ đều đóng giả quân của Viên Thiệu, trong mỗi binh sĩ đều ngậm chiếc dùi, tất cả ngựa đều giọ mõm. Để tránh Viên Thiệu canh giữ sinh nghi, số người của mỗi đội không nhiều, từ các con đường khác nhau tập hợp ở Ô Sào.

Đêm khuya vắng lặng. Chỉ có những tiếng ếch kêu nổi lên đây đó trên những cánh đồng thu hoạch. Để che mắt quân Viên Thiệu ở các trạm canh gác, mỗi binh lính trong đội xung kích đều ôm một bó củi khô, gặp đội tuần tra liền nói:

- Viên Tướng quân lo quân Tào đánh úp đã cử chúng tôi tới chi viện.

Do vì những người dẫn đầu đều là các tướng lĩnh có kinh nghiệm, sắc thái bình thường, bọn lính gác ở các vọng gác cũng không có chút nghi ngờ gì.

Vào lúc tinh mơ, khi mặt đất còn mờ mịt, quân Tào từ các hướng kéo đến nơi đã định. Tào Mạnh Đức hạ lệnh, bao vây chặt doanh trại nơi để kho lương ở Ô Sào.

Khu kho lương Ô Sào cũng là đại bản doanh của hậu quân Viên Thiệu, do đó cũng là nơi Thuần Vu Quỳnh đích thân trấn giữ. Thuần Vu Quỳnh vốn là một kiêu binh năm xưa mới biên chế trong kinh thành cùng với Tào Mạnh Đức. Nay đã là thống

lĩnh hậu cần Viên Thiệu, chỉ sau Hàn Tuân, hẳn luôn luôn kiêu ngạo là một lão tướng tài ba, liền tự ý giảm bớt lực lượng canh phòng để tỏ ra mình là người táo bạo, có võ nghệ cao cường.

Lúc này, lão tướng Thuận Vu Quỳnh đang ngủ ngáy khò khò, chắc chắn là đêm hôm qua lại uống say quá chén rồi.

Do vì quân Tào hành động theo nhóm nhỏ, Thuận Vu Quỳnh bị binh sĩ đánh thức dậy trong lúc ngủ say, khoác áo giáp ra ngoài doanh trại. Chỉ nhìn thấy một nhóm quân Tào đang cướp lương, chẳng thèm để ý, cũng chưa hề thông báo cho các cánh quân khác của mình biết, liền soái lĩnh một nhóm quân coi kho ra đối địch. Thế nhưng quân Tào càng đến càng nhiều, hơn thế lại do đích thân Tào Mạnh Đức chỉ huy, thế đánh cực kỳ mau lẹ. Thuận Vu Quỳnh nhìn thấy đại cục nguy cấp lập tức cử người báo cho Viên Thiệu biết, toàn quân đã rút lui về doanh trại. Lúc này quân Tào đã bao vây chặt toàn bộ khu vực Ô Sào.

103

Viên Thiệu ở đại bản doanh Quan Độ nhận được thư truyền của thám mã, lập tức triệu tập văn quan võ tướng thương thảo đối sách.

Viên Đàm vừa từ Thanh châu tới nắm quân doanh liền chủ trương sử dụng kế “Vây Ngụy cứu Triệu”, Viên Đàm nói:

- Chúng ta nên trực tiếp đánh vào đại bản doanh của Tào Tháo khiến cho quân Tào cướp lương không còn nơi nương tựa.

Trương Hợp biểu thị phản đối, nói:

- Quân giữ lương của Thuận Vu Quỳnh vạn nhất bị đánh hãm, tất cả chúng ta đều toi mạng, chi bằng trước tiên hãy cứu lấy Ô Sào.

Quách Đồ đồng ý theo kế của Viên Đàm, nói:

- Lực lượng của Thuận Vu Quỳnh tất nhiên có thể giữ được Ô Sào. Đây là cơ hội tốt ngàn năm khó gặp để phá doanh trại Quan Độ của Tào Tháo.

Trương Hợp phản bác, nói:

- Tào Tháo dám tiến đánh Ô Sào, trong doanh trại tất phải có chuẩn bị chu đáo, vạn nhất đánh mà không được, kho lương của Thuần Vu Quỳnh bị công hãm, chúng ta sẽ trở thành tù binh hết.

Trong quân doanh Viên Thiệu mỗi lần gặp đại sự vẫn ôn ào náo nhiệt như vậy. Do đó, Viên Thiệu lại khe khẽ dần hòa. Viên quyết định quân đội của Trương Hợp, Cao Lãm... tới đánh phá doanh trại chính của Tào ở Quan Độ, cử hơn một ngàn khinh kỵ chi viện Thuần Vu Quỳnh.

Lúc này, ở Ô Sào đang đánh nhau rất kịch liệt.

Khinh kỵ của Viên Thiệu kéo tới rất nhanh. Mấy vị tướng lĩnh chủ trương chia quân chống đánh để tránh vấp phải quân Viên đánh úp. Tào Mạnh Đức kiên quyết cự tuyệt. Tào chạy tới tuyến thứ nhất, mặt đỏ gay giận dữ quát âm lên:

- Lính địch đã kéo đến sau lưng, chỉ có liều chết xông vào trong doanh khu của chúng mới có đường sống! Bồng chốc sĩ khí quân Tào hăng hái phấn chấn, một mạch xông lên phía trước. Rất nhanh chóng, thế trận của Thuần Vu Quỳnh xáo động nao núng. Quân Tào dốc hết sức lực xông vào trong doanh trại.

- Đốt lửa! Tào Mạnh Đức vung roi thét lớn. Trong phút chốc ánh lửa ngút trời. Ngay cả đến đội khinh kỵ của quân Viên tới cứu đều kinh hoàng tán loạn. Thuần Vu Quỳnh đã không còn cách gì chống đỡ được thế trận. Quân Viên Thiệu giẫm đạp lên nhau, chết và bị thương không biết bao nhiêu mà kể. Thuần Vu Quỳnh bị bắt sống.

Ngọn lửa lớn cháy bùng rực rực, tất cả lương thực ở Ô Sào đều bị cháy hết không còn một hạt, các binh lính bị bắt sống tiếng khóc thảm thiết.

Lửa cháy, khói bốc, tiếng nổ lốp bốp, mùi khét lẹt của lương thực, tiếng gào khóc của quân Viên Thiệu, tiếng cười nói của quân Tào bao trùm cả Ô Sào.

- Đánh thành là hạ sách, đánh vào lòng người là thượng sách, nhất định phải đánh cho tan rã lòng quân của Viên Thiệu, không để cho hắn có cơ hội được nghỉ ngơi, thư thái!

Tào Mạnh Đức đang có ý định cho quân lính trở về Quan Độ, bỗng tâm huyết sôi trào, hạ lệnh đem Thuần Vu Quỳnh và mấy chục tên lính ra xẻo hết mũi, sau đó thả chúng về đại bản doanh của quân Viên.

Chỉ có Thuần Vu Quỳnh trung thành nhất mực mới trở về đại bản doanh quân Viên Thiệu.

Viên Thiệu và tả hữu hoảng sợ quá, chạy lùi mấy chục bước.

Tất cả đều hầu như không phải hỏi han, chẳng cần phải giải thích. Viên Thiệu hoảng sợ vẩy tay, sai quân sĩ đem Thuần Vu Quỳnh đi.

Tào Mạnh Đức ở đại bản doanh Quan Độ, do Tuân Du và Tào Hồng đốc lực phòng thủ, do công sự kiên cố, Trương Hợp và Cao Lãm đốc hết sức đánh mạnh mà chẳng việc gì.

Đại bản doanh của Viên Thiệu bỗng chốc đã trở lại tĩnh mịch. Viên Thiệu chấp tay sau lưng đi đi lại lại đôi mắt như muốn vỡ tung ra.

Quách Đồ vì muốn dồn đẩy trọng trách, cố sức lấy lại tinh thần nói với Viên Thiệu:

- Trương Hợp lòng đầy oán hận chưa dốc hết sức đánh phá, để đến nỗi lỡ dở cả việc quân cơ, phải nên trị tội!

Viên Thiệu trù trù không quyết định, nếu như là lúc thường, là Viên Thiệu đã lập tức tuyên bố trị tội. Thường ngày trong đại bản doanh các tướng sĩ có quan hệ thân thiết với Trương Hợp liền đem tin tức này truyền lại cho Trương Hợp đang đốc quân đốc toàn lực đánh trại biệt.

Trương Hợp, Cao Lãm đang vì việc đánh trại mà chẳng được công lao gì, quân sĩ tử thương nặng nề, đầu óc đang phiền muộn, nghe được chuyện Quách Đồ có lời sàm tấu, liền bùng nổ

như sấm dây.

Thưa hai vị Tướng quân, Chúa công đòi các vị phải lập tức trở về ngay! Chợt có quân sĩ tới báo!

Trương Hợp, Cao Lãm biết được mạng sống của mình có lẽ cũng chẳng khác gì Điền Phong, Thư Thụ, qua bàn bạc giấy lát, họ quyết định kéo quân về hàng Tào Mạnh Đức.

Việc làm này đã khiến cho Tào Mạnh Đức hoảng sợ. Tào không dám hạ lệnh cho Trương Hợp và Cao Lãm vào trong doanh trại.

Quách Gia hào hứng nói:

- Thừa tướng đem đầu đi cướp Ô Sào đều không mấy may hoảng sợ, thế mà lại sợ hai viên hàng tướng à. Tôi đã nhận được tin báo Trương Hợp và Quách Đồ có tranh chấp, họ rõ ràng là đã cùng đường hết lối rồi.

Tào Mạnh Đức cũng vuốt râu cười:

- Cảm ơn Viên Thiệu lại chuyển đến cho ta hai viên chiến tướng. Xem ra thì Hà Bắc quả thực là một vùng đất tốt sản sinh ra nhân tài! Nói xong cất tiếng cười ha hả.

104

Viên Thiệu không dám tin rằng bảy mươi vạn quân của mình mà không đối phó nổi với mười vạn quân của Tào Mạnh Đức. Viên càng không ngờ rằng con ngựa Tào A Man cùng đường mặt lộ, dựa vào loạn lạc bán cả tổ tông cơ nghiệp, thậm chí đào cả mộ tổ lên để trừ tập quân lương kia lại có vây cánh mạnh mẽ sung túc nhanh đến như vậy.

Nghĩ tới những bộ mặt gớm ghiếc, quý quái không có mũi của các tướng sĩ, Viên Thiệu đã không kìm nổi rung mình, chẳng ngờ được kẻ chinh phạt mà mình khổ tâm hoạch định rất lâu đã bị ngọn lửa lớn ở Ô Sào thiêu cháy sạch trơn!

- Giả sử lúc đó ta nghe lời khuyên can của Điền Phong, Thư Thụ, thì tình hình lại sẽ như thế nào? – Viên Thiệu nghĩ tới đây, càng hối hận không ngớt, không kìm được nước mắt lưng tròng.

Đây! Đây có lẽ nào chính là ý trời chăng! Trong dòng nước mắt lã chã tuôn trào những hình ảnh anh hùng dũng võ của các tướng yêu như Nhan Lương, Văn Xú, Thuận Vu Quỳnh v.v... lần lượt hiện ra mới như ngày hôm qua. Còn hôm nay họ đều đã nhuốm máu sa trường, hồn trôi về theo Hoàng Hà rồi.

Viên Thiệu ngẩng nhìn các tướng sĩ mặc liêu đầu tóc rũ rượi ở bên cạnh mình. Một tiếng thét vang lên:

- Điền Phong ở đâu? Thư Thụ ở đâu rồi? Bốn bề tĩnh lặng. Viên Thiệu mới cảm thấy sự hoảng hốt thất thái của mình. Viên Thiệu ngẩng nhìn kỹ Viên Đàm một cách vô cùng buồn khổ. Ánh mắt của Viên Thiệu chuyển sang thanh bảo kiếm treo rủ xuống ở trên tường. Viên Đàm đã ý thức được điều gì. Viên Đàm ôm chặt lấy Viên Thiệu, giọng trầm hòa nước mắt nói:

- Cha ôi! Lời xưa nói “Núi xanh kia còn đó, đâu sợ thiếu củi thiêu!” Lúc đầu nếu Hạng Võ qua được Giang Đông, nhất định sẽ có lúc Sơn Đông lại nổi dậy. Cha luôn luôn có phong độ khoan hồng, một ngàn lần chớ có học theo Hạng Võ.

Viên Thiệu cuối cùng trong niềm bi ai cực độ đã bình tĩnh lại, thay vào đó là sự phẫn nộ, nghiến chặt răng, thét lên:

- Bớ Tào tặc, sẽ có một ngày ta dùng đầu của ngươi để tế lăng mộ của các tướng sĩ tử nạn. Mấy tên phản tặc Hứa Du, Trương Hợp, Cao Lãm kia sẽ có một ngày ta ăn sống nuốt tươi các ngươi đó.

- Rút quân toàn doanh trại! Viên Thiệu hạ lệnh.

Trình Dục trấn thủ Chân Thành và Vu Cầm hoạt động ở gần Bến Diên, thừa cơ tiến lên bắc đánh phá Lê Dương, doanh trại quan trọng ở bờ bắc của Viên Thiệu, liên quân của Tào Nhân và Từ Hoảng đánh cướp Toan Tảo.

- Tào Tháo đến! Bọn cát mũi đã đến! Quân sĩ vừa gào vừa chạy. Quách Đổ vùng kiếm chặt bữa cũng không chế ngự nổi bọn lính, làm cho chim bay thú chạy, đành phải để mặc quân lính tự động rút khỏi doanh trại.

Tào Mạnh Đức thăm dò biết được quân Viên Thiệu biến động, lập tức hạ lệnh cho Tào Hồng, Trương Liêu, Trương Tú cho quân hỏa tốc đánh vào đại bản doanh của Viên Thiệu ở Quan Độ. Quân Viên trấn giữ tiền doanh chiến đấu chẳng ăn ý, chạy tản tác khắp bốn phương. Viên Thiệu nghe nói đội canh phòng đại bản doanh tan tác, không kịp mặc áo giáp, đội mũ sắt, chỉ với bộ áo dân thường buộc khăn, lên ngựa. Con cả là Viên Đàm dẫn đội thị vệ bám chặt theo sau.

Trong lúc hoảng loạn, Viên Thiệu đã vượt qua Tế Thủy, những địa đồ văn thư cơ mật, những xe cộ chở nặng, những vàng bạc châu báu, tất cả đều vứt bỏ ở bờ bắc, chỉ soái lĩnh hơn tám trăm khinh kỵ vượt qua sông mà đi.

Trong cảnh hỗn loạn, quân Viên Thiệu bị giết chết, hoặc sau khi đấu hàng bị chôn sống, tới hơn mười vạn, nước ở phía nam Tế Thủy, Quan Độ, đều đã biến thành sắc đỏ, xác chết ứ đọng chặn cả dòng sông, hầu như cản cả dòng chảy. Viên Thiệu ra lệnh cho Viên Đàm nhanh chóng tới Bến Diên chuẩn bị thuyền bè để qua sông. Đợi lúc Viên Thiệu tới bến dò Diên Tân, chỉ có được hai ba chục chiếc thuyền. Viên Đàm vung múa kiếm báu ra lệnh cho quân sĩ, dựa theo cấp bậc chức quan lớn nhỏ theo thứ tự qua sông. Các quân sĩ đâu có thể lọt tai được, chúng đã tranh nhau lên thuyền.

Trong phút chốc có người bị chặt đứt ngón tay, xẻo đứt tai, có người rơi xuống nước nổi lên phềnh, tiếng kêu gào khóc lóc như ma quỷ, rợn người....

Viên Thiệu từ bến Diên vượt qua Hoàng Hà tới thẳng Lê Dương.

- Giặc cùng chóe đuổi! Để chinh đón chiến tướng, Tào Mạnh Đức ra lệnh.

Một thời gian, bến Quan Độ náo nhiệt vô cùng.

Thư Thụ bị bắt sống, Tào Mạnh Đức và Thư Thụ ngày trước từng có giao hảo, nên Tào liền bước tới thăm hỏi.

Thư Thụ nhìn thấy Tào Mạnh Đức liền hô to:

- Thư Thụ thà chịu chết dưới cửa của Viên công cũng quyết không đầu hàng ông đâu!

Tào Mạnh Đức cười, khuyên rằng:

- Viên vốn trước không nghe mưu kế của ông, do đó đã khiến ông phải liên lụy. Vì sao ông lại phải thủ tiết thay cho hắn! Tào Mạnh Đức ta nếu sớm được sự giúp đỡ của ông thì việc đại sự thiên hạ đã không khiến ta phải lo lắng.

Thư Thụ ngẩng cao đầu ngạo nghễ, miệt thị Tào Mạnh Đức, Tào Mạnh Đức trầm tư giây khắc, quyết đoán mà không hề biến sắc ra hiệu tay chặt đầu.

Thư Thụ đến chết thần sắc vẫn thanh thản, nhắc lại câu nói mà mình đã nói với Tào Mạnh Đức. Tào Mạnh Đức ra lệnh dùng lễ hậu chôn cất, đem Thư Thụ an táng tại Hoàng Hà khẩu, tự tay Tào đề mấy chữ lớn trên bia mộ “Trung liệt Thư quân chi mộ”.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

VIÊN THIỆU NGẬM MÁU PHUN TRỜI CAO ANH HÙNG CẮM NGANG GIÁO LÀM THƠ

105

Vụ nước mùa thu đã tới, trăm ngòi đổ về sông. Thế nước ở Nam Kiều, Quan Độ cuộn cuộn. Nước sông Hoàng Hà đục ngầu bị máu tươi của hơn mười vạn tướng sĩ quân Viên Thiệu làm thành một dòng đỏ rực. Trên những tảng đá, đám cỏ, dọc theo bờ sông, khe suối nằm ngổn ngang thi thể.

Ánh trăng lạnh lạnh nhuộm đôi bờ Quan Độ thành một màu trắng nhợt, mấy hôm trước, nơi đây còn là cảnh tàn sát dữ dội, mà tối nay đã hiện lên vẻ yên tĩnh khác thường.

Tào Mạnh Đức và Quách Gia đang tản bộ ở cửa Cổ Độ, cửa sông mà hơn nửa năm nay Tào Mạnh Đức luôn mộng hồn lẫn vấn. Trên đầu họ là mấy ngôi sao thưa thớt đang nhấp nháy, và dưới chân họ là dòng nước Hoàng Hà không ngừng chảy.

“Tháng mười đầu mùa đông, gió bắc bồi hồi, khí trời trong lành, sương giăng dày đặc, tiếng gà gáy sớm, hồng nhạn bay về phía nam...”

Tào Mạnh Đức đang ấp ủ một bài thơ mới, có lúc cao hứng, ông đã không dừng được, đọc thành tiếng.

- Thi hứng của Thừa tướng đang nồng!

Quách Gia không dám làm phiền Tào, đợi ông làm xong một đoạn, mới khẽ nói.

- Đúng thế, từ tháng ba mùa xuân đến hôm nay, tháng mười mịch đông đã vừa đúng hơn tám tháng rồi, khó mà có được nhả hứng hôm nay, xúc cảnh mà sinh tình, cảm vật mà thuật hoài, đó là đức tính của văn nhân! Tào Mạnh Đức nhìn mặt sông mênh mang, như lẩm bẩm tự nói về mình.

Quách Gia cũng dạt dào tình cảm, phụ họa theo:

- Thưa đúng vậy, đã tám tháng rồi. Vừa nói đến đó vội dừng ngay lại, ông biết Tào Mạnh Đức lại đang tiếp tục dòng cảm xúc... nói.

- Tiếng sóng vẫn như cũ, hoa sóng vẫn đập vào những tảng đá dưới chân như tiếng thở gấp gấp nặng nề của sông Hoàng Hà về đêm.

- Phụng Hiếu, người thử nói xem vì sao Viên Thiệu dùng một binh lực gấp mười lần chúng ta, lại có tuần kiệt phương bác nhiều đến như vậy mà rơi vào kết cục này? Vẫn là Tào Mạnh Đức phá vỡ sự im lặng trước.

- Mấy năm trước, khi tôi và Thừa tướng luận bàn, câu nói “mười thắng mười bại” đã đủ để rõ ý. Đó vừa là ý trời lại vừa do con người làm ra. Quách Gia nói.

Câu nói này lại kêu gọi hứng thú suy ngẫm của Tào Mạnh Đức. Ý trời, người làm, đúng vậy, đó là hai nhân tố tạo thành hình thế ngày hôm nay, sự chuyển biến xấu đi của cuộc chiến tranh thường thường dựa vào hai loại nhân tố này. Cuộc đại chiến ở Quan Độ đánh đi đánh lại mãi, cuối cùng lại trở về việc lương thảo, nếu như Tuân Úc không kiên trì, chưa biết chừng người phải rút chạy trước chính lại là chúng ta. Việc Hứa Do đến hàng đã cung cấp tin tức quý báu Ô Sào là kho lương và từ đó mới dẫn đến cuộc chiến lương thực ghê người làm cho việc cung cấp của quân Viên Thiệu xảy ra nguy cơ, ảnh hưởng đến toàn bộ lòng quân và sĩ khí, khiến cho tình hình đã xoay chuyển nhanh chóng. Đối với thực tế này, tâm can của Tào Mạnh Đức là vô cùng tỉnh táo.

- Này Phụng Hiếu, luận hai chữ “người làm” thế nào đây? Tào Mạnh Đức nêu lên ý này cũng không ngoài ý muốn chứng thực sự đánh giá của mình đối với Viên Thiệu mà thôi. Bởi vì đối với ông mà nói thì cuộc chiến đấu với Viên Thiệu vẫn còn chưa kết thúc.

- Đại chiến Quan Độ, mưu lược của Viên Thiệu hoàn toàn chính xác, lấy cánh bên phù trợ tuyển giữa tấn công, phòng bị chặt chẽ, về thiên thời, địa lợi cũng đều như phía ta, sai lầm là ở bản thân Viên Thiệu. Con người Viên Thiệu, rộng rãi nhã nhặn, có phong độ rạng ngời, mừng giận không lộ ra mặt, nhưng cá tính lại quá kiêu ngạo và thường bảo thủ cố chấp, không thể nào nghe nổi ý kiến khác với mình, đó chính là nguyên nhân dẫn đến thất bại. Để thỏa mãn tâm lý của Tào Mạnh Đức, Quách Gia hầu như đã lập lại binh pháp “mười thắng, mười bại”.

Nghe xong, Tào Mạnh Đức không hề tỏ ra vui mừng chút nào, mà ông càng hiểu được một cách sâu sắc, chiếc gánh trên vai càng nặng nề hơn.

- Trận đánh ở Quan Độ, chúng ta tuy chiến thắng nhưng đã hầu như sức cùng lực kiệt. Viên Thiệu tuy thua, nhưng cuộc chiến đã hầu như diễn ra từ đầu đến cuối trên lãnh thổ chúng ta, đất đai của Viên Thiệu hầu như chưa bị thương tổn, tiềm lực không thể coi thường. Quách Gia phân tích tiếp.

Tào Mạnh Đức tiếp lời Quách Gia, nói:

- Liệu có thể giành lấy bốn châu ở phương bắc của Viên Thiệu, liệu có thể thực sự xưng bá Hoa Bắc, xem ra giờ mới thực sự bắt đầu.

Khói thuốc ở Quan Độ chưa tan hết, ánh mắt kiên nghị mà nhìn xa của Tào Mạnh Đức đã hướng về phương bắc nơi còn ở dưới sự thống trị của tập đoàn Viên Thiệu.

Viên Thiệu rút khỏi đại bản doanh Vũ Dương ở bản doanh Quan Độ, do vội vàng bỏ chạy nên các văn thư cơ mật không kịp đốt, vì vậy những thư từ qua lại của không ít công khanh đại thần ở Hứa Đô, nhất là của bọn Đồng Thừa với Viên Thiệu, thậm chí cả văn bản liên minh quân cơ đã chắt thành một ngọn núi nhỏ, đợi Tào Mạnh Đức xử trí.

Người ta lén lút nói riêng với nhau, dự đoán sẽ có không ít người bị liên quan và theo đó là một cuộc chinh đồn lại quân doanh, không khí vô cùng căng thẳng.

Tào Mạnh Đức bước tới bên cạnh đồng thư tín gần như núi ấy, đưa mắt nhìn, nhưng một tờ cũng chẳng lật xem mà chỉ nói một câu “cho đốt ngay” rồi quay người bước đi. Những người có mặt tại chỗ chờ người không hiểu.

Tuân Úc thực sự khâm phục. Nếu như trước đây việc khuyên Tào Mạnh Đức giết Lưu Bị, Quan Vũ mà không được chấp nhận khiến ông có chút không hiểu thì hôm nay việc đốt những thư tín quan trọng này càng làm cho tình cảm của ông về Tào Mạnh Đức có thêm một bước mới.

Hạ Hầu Đôn hỏi Tào Mạnh Đức một cách không hiểu:

- Vì sao Thừa tướng không cho ghi tên một số người cầu kết riêng tư với Viên Thiệu để xử trí?

Tào Mạnh Đức đã pha trò với Hạ Hầu Đôn, nói:

- Tướng quân thích giết người như vậy ư? Nói rồi quay đầu lại nói với những người xung quanh. Nếu là ta, ở trong tình thế địch mạnh ta yếu, ta cũng sẽ làm như vậy.

Lại nói Viên Thiệu, ngựa không dừng gót đi suốt ngày đêm chạy về Lê Dương, đại bản doanh tiền tiêu Kỳ châu, chủ tướng tiền tiêu là Tưởng Nghĩa Cừ nghe tin, vội vàng sửa sang trang phục thân ra đón tiếp.

Viên Thiệu xuống ngựa, nắm chặt lấy tay Tưởng Nghĩa Cừ nói:

- Số phận của tôi giao cả cho Tướng quân!

Tướng Nghĩa Cử lập tức giao nộp quân quyền để Viên Thiệu thân tự chỉ huy.

Các đội quân rút lui tương đối chậm, nghe nói Viên Thiệu đã ở Lê Dương, liền lũ lượt kéo đến, nên đã tập kết được không ít binh lực. Viên Thiệu sai người làm một ngọn cờ soái, chuẩn bị sau khi làm một cuộc chinh đồn ngấn và đơn giản sẽ dẫn quân trở về Kiến Nghiệp.

Vào lúc ấy, Diên Phong đang ở trong ngục. Người coi ngục nghe tin Viên Thiệu thua trận kéo quân về Kiến Nghiệp vội vàng chạy đến nhà giam nói với Diên Phong: “Diên đại nhân, ngài sắp sửa lại thấy quang minh rồi”.

Diên Phong như không hiểu, người coi ngục nói thêm: Chúa công đã đại bại ở Quan Độ, đó là vì không nghe lời Tiên sinh nên mới như vậy, bây giờ Chúa công thua trận, nhất định sẽ hối hận, ngài thế nào chả được thả ra”.

Ai ngờ, sau khi nghe người coi ngục nói, Diên Phong đã buồn bã thở dài, nói: “Ngày Chúa công thua trận chính là lúc Diên Phong này bước ra pháp trường đó”.

Người coi ngục vô cùng kinh ngạc hỏi: “Lời nói của ngài là căn cứ vào đâu?”

Diên Phong liền giải thích: “Chúa công, đối ngoại thì rất khoan dung, nhưng đối nội thì lòng dạ hẹp hòi, không chịu nghe đến những lời nói thật mà khó nghe, vì vậy dễ tin lời dèm pha. Nếu như thắng trận, trong lúc phấn khởi có thừa, Chúa công có thể còn tha thứ cho tôi, nay ông ấy thua trận, thì nhất định cảm thấy xấu hổ, chẳng muốn nhìn thấy tôi nữa, vì vậy nhất định sẽ tìm cớ để giết tôi, tôi làm gì có hy vọng sống được”.

Người coi ngục nghe Diên Phong nói, thở dài mà bỏ đi.

Quả vậy, quân của Viên Thiệu trên đường về Nghiệp Thành ở phương bắc, những đoàn quân thua trận dần dần tập hợp lại, kể với nhau những sinh ly tử biệt của người thân. Một người lính ôm bụng khóc lớn: “Nếu có Diên Phong ở đây, chúng ta đâu có phải chịu tai họa lớn như thế này”.

Viên Thiệu tai nghe mắt nhìn thấy cảnh đó, trong lòng vô cùng cảm khái. Vừa lúc đó Phùng Kỷ từ Nghiệp Thành đến đón. Viên Thiệu nói với Phùng Kỷ: “Tất cả quan viên văn võ Ký châu, nghe tin quân ta gặp vận xấu này, nhất định vô cùng quan tâm đến sự yên nguy của ta, là khác với mọi người. Bây giờ sự thực đã ứng nghiệm lời chỉ bảo của ông ta, ta trở về thực lòng xấu hổ khi gặp lại”.

Phùng Kỷ vốn xưa nay ghét Điền Phong, chẳng qua là chưa đẩy được Điền Phong vào chỗ chết mà thôi, lại càng sợ Điền Phong một lần nữa được Viên Thiệu trọng dụng nên vội nói: “Điền Phong ở trong ngục nghe nói Tướng quân thua trận phần khởi đến mức khua tay múa chân, vô tay cười lớn nói: “Quả không ngoài dự đoán của Điền biệt giá này”. Viên Thiệu nghĩ, ta không dùng lời của Điền Phong, rốt cuộc bị hấn nhạo báng.

Ngay trong đêm Viên Thiệu về đến Nghiệp Thành, Điền Phong đã bị bí mật chém đầu.

Hai con trai Thẩm Phối, tướng phòng giữ Nghiệp Thành, đều theo Viên Thiệu Nam chinh mà bị quân Tào bắt làm tù binh. Bộ tướng của Viên Thiệu là Mạnh Đại ngầm nói với Viên Thiệu: Thanh thế của Thẩm Phối ở Nghiệp Thành lớn, người trong họ đông, nắm chắc binh quyền. Hai con trai ông ta hiện nay bị tù ở trại quân Tào, nếu Tào Tháo lấy đó bức ép Thẩm Phối, chúng ta sẽ bị nguy”.

Viên Thiệu không định được chủ ý, liền đem việc đó trưng cầu Quách Đổ, Tân Bình. Hai người này vốn không có quan hệ thân thiết với Thẩm Phối, nên chưa suy nghĩ đã thuận miệng phụ họa với ý của Mạnh Đại. Viên Thiệu liền miễn trừ chức vụ thống Tướng quân phòng thủ Nghiệp Thành của Thẩm Phối và giao cho Mạnh Đại tạm thay thế.

Nhưng Phùng Kỷ đã thể hiện sự sáng suốt nói: “Cá tính Thẩm Phối trung trực cương cương, thường dốc lòng theo đuổi hăm mộ khí tiết của người xưa, quyết không thể vì hai con trai

đang bị hãm ở dinh Tào mà làm những việc bất trung bất nghĩa, Chúa công chớ có hoài nghi ông ta”.

Viên Thiệu mới thu hồi mệnh lệnh.

107

Mùa xuân năm Kiến An thứ sáu.

Lực lượng của Lưu Bị lại có dấu hiệu sống lại, lợi dụng cơ hội đại quân của Tào Mạnh Đức đánh dẹp Viên Thiệu, Lưu Bị đã xây dựng nhiều căn cứ ở vùng Nhữ Nam, do Quan Vũ, Trương Phi và hổ tướng Triệu Tử Long, vốn là thủ hạ của Công Tôn Toàn thống lĩnh đội quân; Lưu Bị lại giỏi vỗ về lòng dân nên lực lượng của Lưu Bị ở vùng Nhữ Nam lại có thể từ đóm lửa đốt cháy đồng cỏ. Tào Mạnh Đức đã ý thức được từ sớm điều này, bất kể tình hình Quan Độ vô cùng gay gắt đã cử Hạ Hầu Uyên dẫn quân tìm diệt, tiến vào Nhữ Nam; đương nhiên quân của Hạ Hầu Uyên địch không nổi lực lượng của Lưu Bị, hơn hai vạn người ngựa bị đánh cho tơi tả.

Hạ Hầu Uyên trở về nhận tội với Tào Mạnh Đức, Tào Mạnh Đức cười và đỡ Hạ Hầu Uyên dậy: “Giữ trận được lâu như vậy là gian khổ lắm rồi. Ta đánh giá thấp lực lượng của Lưu Bị, nên đúng ra ta phải xin lỗi Tướng quân”. Hạ Hầu Uyên cảm động không nói nên lời.

Bấy giờ việc bày ra trước mặt Tào Mạnh Đức là: tiêu diệt Viên Thiệu trước hay là diệt Lưu Bị trước. Mỗi lần như vậy, Tào Mạnh Đức không nói dự định của mình trước mà để cho bộ hạ dưới trướng nói năng thoải mái.

Có khả năng anh em Hạ Hầu Đôn xuất phát tâm lý báo thù dữ dội đã chủ trương đánh Lưu Bị trước.

Quách Gia và Tuân Úc lại chủ trương đánh Viên Thiệu trước. Quách Gia đã kiến giải như thế này: “Viên Thiệu vừa bị thất bại nặng nề, các quận huyện ở Tứ châu phương bắc đang tiềm ẩn ly tán lực lượng ở mức độ rất lớn, nên nhân cơ hội tốt này

tiêu diệt đi. Nếu viễn chinh Kinh châu, Hán Trung ở tây nam sẽ làm cho Viên Thiệu thừa cơ thu thập được toàn cục, lại quay trở lại từ sau lưng tấn công chúng ta, khiến chúng ta lâm vào cục diện bị đánh”.

Mọi người đều nói lên ý kiến của mình, trong lòng Tào Mạnh Đức chợt lóe sáng, ông đã có kiến giải độc đáo.

Mấy hôm sau, quân Bắc chinh mới tập hợp lại đã được thành lập. Lần tổ chức lại quân sĩ này khiến đông đảo mọi người cảm thấy không thể bàn cãi nổi. Toàn bộ thuộc hạ cao cấp như Quách Gia, Tuân Úc, Hứa Do... đều ở lại giữ Hứa Đô, toàn quân chia làm ba cánh tả, trung, hữu, Tào Mạnh Đức lại lãnh trung quân, Tướng quân râu rậm với lấy mưu trí mà nổi tiếng lại có phong độ nho nhã là Trình Dục nhận việc làm mưu sĩ trận tiền, còn các cánh quân tả hữu đều chia thành mười đội quân nhỏ, lần lượt do các tướng võ soái lĩnh, đội tả thứ nhất là Hạ Hầu Đôn, đội tả thứ hai là Trương Liêu, đội tả thứ ba là Lý Điển, đội tả thứ tư là Nhạc Tiến, đội tả thứ năm là Hạ Hầu Uyên; đội hữu thứ nhất là Tào Hồng, đội hữu thứ hai là Trương Cáp, đội hữu thứ ba là Từ Hoảng, đội hữu thứ tư là Vu Cấm, đội hữu thứ năm là Cao Lãm. Chủ Tướng quân phòng giữ Duyện châu do Tào Hồng đảm nhận.

Tuân Úc hỏi Quách Gia:

- Ngài nói xem ý đồ tổ chức biên chế của Thừa tướng như vậy là vì sao?

Quách Gia hỏi lại:

- Xin ngài nói xem?

Tuân Úc không tiện từ chối nói:

- Lần này Thừa tướng chưa muốn triệt để dẹp yên Viên Thiệu mà coi trọng việc tiến quân nhanh, không coi trọng bố trận toàn cục, mục đích là xâm nhập vào phạm vi thế lực của Viên Thiệu, thể hiện được quân uy, để tăng nhanh việc tan rã của trận doanh quân Viên Thiệu tại các châu quận.

- Thế thì, ngài và bọn tôi lưu lại Hứa Đô, là có ý đồ gì?

- Điều này... Trong nhất thời, Tuân Úc nghĩ không ra lời giải đúng.

Quách Gia nói:

- Đó là Thừa tướng muốn chúng ta yên tĩnh đánh giá một cách nghiêm chỉnh những biến đổi to lớn của tình thế sau cuộc đại chiến Quan Độ, để từ đó định ra sách lược có tính toàn cục càng thỏa mãn hơn, hiệu quả hơn.

Nói xong, hai người nhìn nhau cười.

108

Đại khí của Viên Thiệu còn chưa yên thì đã bị Tào Mạnh Đức dẫn quân lên bắc.

- Giặc Tào muốn hãm ta vào đất chết đây! Viên Thiệu kêu lên một tiếng, bệnh lao lại phát. Vợ là Lưu Thị lo lắng sợ rằng sau khi Viên Thiệu chết, mấy đứa con trai có thể tàn sát lẫn nhau, nên đợi đến khi bệnh của Viên Thiệu vừa mới có chuyển biến tốt đã khuyên Viên Thiệu lập người kế vị. Lúc này con trai cả của Viên Thiệu là Viên Đàm đang ở giữ Thanh châu, con trai thứ hai Viên Hy giữ U châu, con trai thứ ba Viên Thượng ở bên cạnh Viên Thiệu.

Quách Đồ nói:

- Đại quân đã áp sát biên giới, lập người kế vị cái gì, làm không tốt giữa anh em lại đánh nhau, họa trừ trong nhà, giặc Tào sẽ không đánh mà thắng.

Viên Thiệu mới gác việc lập người kế vị sang một bên, sai người gọi Viên Hy, Viên Đàm và con rể là Cao Cán dẫn quân đến Nghiệp Thành trợ chiến.

Tính nhanh nhạy của quân Tào Mạnh Đức và năng lực tự thân bố trận của các đạo quân đều tương đối mạnh, Viên Thiệu không thể không bố trí trọng binh ở mỗi bên sang ngang mà quân Tào có thể qua sông, đồng thời phòng bị nghiêm mật. Đặc biệt là bên dò qua sông ở Lê Dương nơi gần Nghiệp Thành nhất, cho

đóng đại quân, phòng thủ vô cùng nghiêm mật. Tào Mạnh Đức vốn không vội qua sông, mà đợi cho lúc Viên Thiệu đã bố phòng xong rồi mới đột ngột chọn nơi qua sông là bến Thượng Đình cánh Nghiệp Thành xa nhất.

- Lâu lắm không gặp rồi, Hoàng Hà ơi! Tào Mạnh Đức lại leo lên đỉnh núi nhỏ bên bờ Hoàng Hà, vì chưa đến mùa nước, nên sông Hoàng Hà hiện ra vẻ bình yên hiền hòa thuần hậu, những sợi râu của Tào Mạnh Đức bay bay trước làn gió sông.

Một đoàn dân do một cụ già, râu tóc đều bạc trắng dẫn đầu mang theo cơm rượu leo lên ngọn núi Tào Mạnh Đức đang đứng. Tào Mạnh Đức hỏi thăm, cụ bao nhiêu tuổi rồi? Cụ già vất vả cử động chiếc miệng không còn răng, nói:

- Gần một trăm tuổi rồi. Tào Mạnh Đức nói:

- Quân đội của ta làm kinh động bà con lương thiện các người, ta rất không yên lòng.

Cụ già trăm tuổi nói:

- Vào thời Hoàng đế, chính vào lúc Sở, Tống đang phân chia thì có một ngôi sao ở trên trời đi qua. Ở Liêu Đông có một người hiền là Ân Quy đang trú ở thôn chúng tôi, ông ta nói với tôi, sao thấy ở hướng Càn, chiếu thẳng vào đỉnh núi này, năm mươi năm sau nhất định sẽ có đấng chân nhân dấy lên ở vùng Lương Bái. Tính đến nay vừa đúng năm mươi năm. Viên Bản Sơ bắt dân đóng góp quá nặng, lòng dân oán thán sôi sục. Thừa tướng dấy quân nhân nghĩa, điều dân phạt tội, một trận Quan Độ phá trăm vạn quân Viên Bản Sơ, chính là ứng nghiệm vào lời nói của Ân Quy, trăm họ có thể trông đợi thái bình được rồi!

Tào Mạnh Đức rất cảm động, nhận lấy rượu tặng của cụ già trăm tuổi, từ từ rót rượu xuống sông Hoàng Hà, rồi nâng cụ già quỳ dậy, cảm động nói:

- Tào Mạnh Đức này nhận của một cụ một bình rượu, nhất định sẽ mang lại cho muôn dân một cuộc sống thái bình hưng thịnh.

Dân làng phấn khởi xuống núi. Tào Mạnh Đức vừa qua sông, Viên Thiệu đã dẫn đại quân đến Thượng Đình, hai bên đều hạ trại.

Hôm sau, hai quân bày trận giao chiến. Tào Mạnh Đức dẫn mấy viên tướng võ bước tới trận tiền. Viên Thiệu cũng dẫn ba con trai, một con rể và quan văn tướng võ ra trận, kẻ thù gặp nhau, đỏ mặt tía tai, mỗi một thoáng mà đã mấy tháng hai vị kiêu hùng không gặp nhau.

Tào Mạnh Đức nói trước:

- Bản Sơ bản lĩnh không có gì, sao không giơ tay đầu hàng? Nếu như con dao của ta đã kề cổ người thì hồi hận cũng chẳng kịp nữa đâu!

Viên Thiệu lửa giận bùng bùng, chẳng muốn cùng Tào Mạnh Đức thử sức bằng lời nữa mà chỉ chờ mong giết ngay được Tào Mạnh Đức cho hả nỗi hận trong lòng:

- Ai thay ta bắt lấy tên xấu xa kia?

Viên Thượng múa đao xông ra, bộ tướng Từ Hoảng múa gươm ra đón, hai người giao chiến chưa được ba hiệp, Viên Thượng đã đánh ngựa chạy về, Sử Hoán vội đuổi theo, Viên Thượng giương cung lấy tên nhắm vào đầu Sử Hoán bắn một phát, Sử Hoán ngã ngựa, Viên Thiệu vung roi chỉ, người ngựa xông lên, hỗn chiến chém giết một trận, rồi hai bên đều nổi chiêng thu quân.

Trình Dục nói:

- Binh pháp có câu: “để vào chỗ chết mà sau đó sống”, nay địch nhiều ta ít, chúng ta hãy lùi quân đến bờ sông, bố trí phục binh, dụ quân địch kéo tới, chúng ta sẽ quay giáo đánh lại”.

Tào Mạnh Đức đồng ý với Trình Dục. Vào lúc nửa đêm, Hứa Chử dẫn quân giả như muốn cướp trại, Viên Thiệu dẫn đoàn quân đồng loạt xuất kích, Hứa Chử hô lớn: “Mắc mưu rồi” rồi làm như thua trận rút về phía sau, Viên Thiệu cho là thắng lợi, đuổi theo Hứa Chử đến bờ sông. Lúc này phục binh ở bờ sông nhất tề xông ra, Tào Mạnh Đức hô to:

- Đằng sau lưng là Hoàng Hà, chỉ có quyết tử chiến một trận mới có đường sống.

Quân Tào sau lưng là nước, đánh một trận, cho Viên Thiệu người ngựa tan tác, thầy nằm đây đồng.

Lúc về đến Thương Đình, Viên Thiệu và ba con trai ôm đầu khóc lóc thảm thiết.

- Ta Viên Bản Sơ hùng cứ Tứ châu, binh giỏi lương nhiều, không ngờ hôm nay lại thảm hại đến như thế này, đó là trời quên ta rồi! Nói xong, mồm thổ ra máu tươi. Viên Đàm bảo Tân Bình, Quách Đổ trở về Thành châu, Viên Hy về U châu, Cao Cán về Linh châu chinh đốn lại người ngựa, còn mình thì cùng Viên Thượng hộ tống phụ thân về Ký châu dưỡng bệnh.

Bọn Hứa Chử đều thúc giục Tào Mạnh Đức tấn công Ký châu. Tào Mạnh Đức nói như không để cho tranh cãi: “Việc xuất chinh lần này của ta đã đạt được, toàn quân rút lui”.

Đang lúc quân Bắc chinh muốn rút về thì Tào Mạnh Đức nhận được thư của Tuân Úc, nói Lưu Bị ở Nhữ Nam đã thu tập được vài vạn người ngựa của Lưu Tích, Cung Đô, khi biết Thừa tướng xuất chinh Hà Bắc đã lệnh cho Lưu Tích giữ Nhữ Nam, Lưu Bị thân tự dẫn quân thừa cơ tiến đánh Hứa Xương.

Tào Mạnh Đức nói một cách điềm nhiên:

- Điều này đã nằm trong dự tính của ta, chỉ không ngờ tên tai to nhanh như vậy. Thế là lưu Tào Hồng đóng quân ở bến Thương Đình để hoa trương thanh thế, còn tự mình dẫn đại quân tiến về Nhữ Nam.

Tại núi Tường Sơn ở miền tây Hà Nam, đại quân Lưu Bị tập kích Hứa Đô và quân Tào Bắc chinh trở về đã tiến hành một cuộc tao ngộ chiến: quân Tào từ xa lại mệt nhọc không kịp bày trận bị ba viên tướng Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Tử Long đánh cho một trận phải lùi quân về phía sau hơn mười dặm để hạ trại.

Trương Liêu nói:

- Văn Trường làm sao còn dẫn quân đến đánh Thừa tướng,

thật chẳng còn chút nghĩa khí gì nữa, tự mình bôi nhọ danh nghĩa.

Tào Mạnh Đức vội vàng nói:

- Ai thờ chủ người nấy, hai quân đối trận, đánh nhau chém giết là việc thường tình, việc gấp của chúng ta bây giờ là làm thế nào đánh lui kẻ địch.

Trương Liêu đã rời doanh trại mà Tào Mạnh Đức còn hao tâm khổ trí suy ngẫm, chợt ông ta nghĩ ra một mưu kế tuyệt diệu.

Hôm sau, Triệu Viện dẫn quân đến trước doanh trại khiêu chiến, Quân Tào bất động.

Trương Phi lại đến khiêu chiến, vẫn quân Tào bất động.

Lưu Bị hình như đã biết được điều gì, chợt có tin đưa lại, đội quân vận chuyển lương ở Cung Đô đã bị quân Tào vây khốn. Lưu Bị liền lệnh cho Trương Phi đi cứu Cung Đô, lại có tin truyền tới, Hạ Hầu dẫn quân đã lấy được Nhữ Nam; Lưu Bị lệnh cho Triệu Vân, Quan Vũ đi cứu Nhữ Nam, tự mình lui về doanh trại cố giữ.

Chiều hôm đó, Lưu Bị cũng nhận được tin: Hạ Hầu Uyên đã đánh phá Nhữ Nam, Lưu Tích bỏ thành chạy mất, Trương Phi bị vây. Đợi đến đêm tối, Lưu Bị bỏ chạy trốn khỏi doanh trại.

Trên đường cùng bọn Triệu Vân sau khi hội quân với nhau đã chạy đến Kinh châu.

Tào Mạnh Đức cũng không truy kích Lưu Bị, lại đưa quân trở về Hứa Đô.

- Lần này phải nghỉ ngơi một thời gian, mùa xuân năm tới, chúng ta sẽ tiến hành Bắc chinh lần thứ ba! Trên đường trở về Hứa Đô, Tào Mạnh Đức đã nói với Trình Dục như vậy.

Tháng giêng mùa xuân năm đó, Tào Mạnh Đức dẫn đội thị vệ trở về quê huyện Tiêu ở Dự châu. Ngoài việc thăm hỏi phụ lão tương thân và bạn bè thân thích ra, rõ ràng là sau một thời gian mệt nhọc lâu dài, Tào Mạnh Đức cần có một thời gian yên tĩnh suy ngẫm để nuôi dưỡng ý chí tinh nhuệ để bắc chinh một lần nữa.

Trong thời gian ở quê nhà, Tào Mạnh Đức đã nắm chắc thời

gian tiến hành công việc xây dựng lại quân đội và nhân lực bị hao tổn quá mức. Trước tiên ông công bố, để chiếu cố gia thuộc các tướng sĩ chết trận, chính quyền sẽ đặc biệt cấp cho ruộng đất, trâu bò và nông cụ, lại cử thầy dạy học đến huyện Tiêu giúp đỡ công việc học hành ở đây, mở thêm trường học, khuyến khích thanh thiếu niên quê nhà đi học. Tiếp đó lại cử một đội quân đến Tuấn Nghi xây dựng con mương Tiêu Dương tưới nước cho ruộng đồng, nhằm tăng thêm công trình thủy lợi cho đồng ruộng, tăng thêm sản xuất và dự trữ lương thảo. Mùa hè năm đó, Tào Mạnh Đức lại tập kết quân ở vùng Quan Độ, tiến hành huấn luyện quy mô lớn, chuẩn bị tích cực cho việc bắc chinh một lần nữa.

Năm đó, Tào Mạnh Đức bốn mươi bảy tuổi.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

HẢO HÁN TỰ TẬP BẮC QUỐC VÂY SĂN

109

Tháng năm, năm Kiến An thứ bảy, Viên Thiệu bá chủ phương Bắc khắc ra máu mà chết. Sự sụp đổ đột ngột của cây cột chống trời, xung hừng xung bá hơn mười năm ở phương Bắc, đều làm cho Tứ châu phương Bắc ở vào cục diện hỗn loạn, đàn răn không đầu, cơ nghiệp hùng vĩ của gia tộc họ Viên do đó bắt đầu suy vong.

Viên Thiệu có ba người con trai, con trưởng là Viên Đàm, con thứ là Viên Hy đều do bà vợ đầu sinh ra. Bà vợ đầu mất sớm, Viên Thiệu tục huyền, lấy Liêu Thị, sinh được con trai thứ ba là Viên Thượng. Viên Thượng có hình dáng mặt mũi hùng vĩ, giống Viên Thiệu nhất vì vậy rất được Viên Thiệu yêu thích, luôn sống bên cạnh mình, lại thêm Liêu Thị xúi giục nên Viên Thiệu lại càng cố ý muốn lập Viên Thượng làm con kế vị, chỉ vì ngại các trưởng lão đại thần và lãnh tụ đại quân trong trận doanh họ Viên phản đối nên chưa công khai làm rõ. Nhưng trên thực tế, mấy năm trước khi xảy ra đại chiến Quan Đô, Viên Thiệu đã trù hoạch việc lớn lập Viên Thượng làm người kế vị nên đã phong Viên Đàm làm Thứ sử Thanh châu, có ý để cho Viên Đàm tiếp tục làm người kế vị cho bác ruột là Viên Thành. Người nhìn thấy ý đồ của Viên Thiệu sớm nhất là Từ Thụ.

- Tục ngữ nói: “Vạn người đuổi bắt thỏ, chỉ có một người

được”. Ai chả yêu thích quyền lực, nếu như không theo thứ tự con trưởng, rõ ràng là cổ động kẻ tham quyền thừa cơ mà tranh giành. Viên Đàm là con trưởng, theo lý nên lập làm người thừa kế nếu để ông ta ở ngoại biên, nhất định sẽ sinh ra họa làm loạn. Đó là những lời khuyên của Từ Thụ đối với Viên Thiệu lúc đó.

Nhưng Viên Thiệu lại nói: “Trước tiên ta muốn các con trai mỗi đứa nắm một châu để thử xem năng lực của chúng như thế nào”. Từ Thụ thấy Viên Thiệu không tỉnh ngộ, nên cũng không tiện nói nhiều.

Sau khi thua trận ở Quan Độ, Liêu Thị cùng với lòng tự ti đến cực điểm lại càng ra sức khuyên Viên Thiệu lập Viên Thượng làm người nối dõi, bà ta hầu như đã thấy được ngày mà Viên Thiệu về chầu trời không còn xa nữa. Trước sự thúc giục không ngừng của Liêu Thị, Viên Thiệu đã không thể không gọi Thẩm Phối, Phùng Kỷ, Tàn Bình, Quách Đồ lại thương nghị. Đến đây sự việc càng rối loạn. Thẩm Phối, Phùng Kỷ xưa nay vốn bất hòa với Viên Đàm, nên muốn nghiêng về lập Viên Thượng. Còn hai người Tàn Bình, Quách Đồ đã nhiều năm phù tá Viên Đàm, nên đương nhiên kiên quyết chủ trương theo thứ tự lập con trai trưởng.

Viên Thiệu lấy cố Viên Đàm cá tính ngang ngược, hiếu sát, tính khí thô bạo, con thứ Viên Hy nhu nhược khó nhận được việc lớn, chỉ có Viên Thượng là có nghị biểu anh hùng, lễ phép với người hiền, cúi mình với kẻ sĩ, thế là Viên Thiệu cuối cùng đã nói ra ý đồ của mình.

Quách Đồ lập tức hỏi vặn: “Trong ba con trai Viên Đàm lớn nhất, hiện lại đang nắm đại quân ở Thanh châu rất được dân châu quận kính trọng, nay tùy tiện bỏ trưởng lập thứ, sợ rằng lòng quân dân không phục, lại thêm hiện nay quân uy đang giảm, đại quân của kẻ địch áp sát biên giới, có thể xuất hiện cục diện cha con, anh em tranh đoạt quyền binh, tôi cho rằng nên lấy việc chống Tào trên hết, việc chọn người nối dõi nên để lui lại một bước, bàn sau”.

Vì lúc đó quân Bắc chinh của Tào Mạnh Đức đã hướng về Thương Đình nên Viên Thiệu phải hoãn việc lập người thừa kế. Sau cuộc chiến ở Thương Đình, Viên Thiệu phát bệnh rồi chết, ngôi sao lớn vừa rơi, thì trong trận doanh họ Viên đã diễn ra màn trò cười tranh nhau ngôi kế vị, Thấm Phối, Phùng Kỷ sợ rằng sau khi Viên Đàm kế vị sẽ mất nơi nương tựa, sẽ bị Quách Đồ, Tân Bình làm hại nên đã cùng Liêu Thị giả mượn di mệnh của Viên Thiệu, lập Viên Thượng làm con nối dõi, kế nhiệm chức đại Tướng quân. Viên Đàm từ Thanh châu về Nghiệp Thành chịu tang, trở mắt nhìn Viên Thượng đã ngồi trên chiếc ghế người kế nghiệp, liền từ chối trở lại Thanh châu, mà theo ý của Quách Đồ, đóng quân ở Lê Dương tự phong làm Phiêu kỵ Tướng quân. Do đã thấy dấu hiệu quân Tào lại lên bắc, Viên Đàm liền yêu cầu Viên Thượng tăng quân cho Lê Dương. Viên Thượng liền cử một số ít người ngựa có tính chất tượng trưng do Phùng Kỷ dẫn đầu đến chi viện. Viên Đàm lại yêu cầu tăng quân, Thấm Phối không chịu, trong cơn tức giận Viên Đàm đã giết Phùng Kỷ, tạo ra quan hệ căng thẳng cao độ giữa Nghiệp Thành và Lê Dương.

110

Đối với tình hình phương Bắc, sau khi Viên Thiệu chết, Tào Mạnh Đức không hoàn toàn biết rõ. Nếu như Bắc chinh với quy mô lớn rõ ràng là không phù hợp với kế dùng binh: biết người biết mình.

Tháng chín mùa thu năm Kiến An thứ bảy, Tào Mạnh Đức qua sông, tiến đánh Lê Dương.

Rất nhiều người trong số bách quan văn võ của quân Tào đều cảm thấy không hiểu phương án bắc chinh lần này. Quy mô lần bắc chinh lần này không lớn, do Tào Mạnh Đức thân chinh, nhưng thực sự qua sông lên bắc chỉ có quân của Trương Liêu do Nhạc Tiến với chức Hiệu úy thảo trấn giữ chức phó quan, Quách Gia Tuấn theo quân làm mưu sĩ. Ngoài ra còn có Lý Điều con

người luôn luôn hết sức cẩn trọng đóng giữ An Dân, trấn uy Tướng quân Trình Dục vẫn giữ Châu thành, chận giữ việc hậu cần. Rõ ràng là biên chế và tổ chức như vậy hoàn toàn khác với trận đánh Thương Đình, binh lực sử dụng không nhiều, nhưng ngược lại, lại điều động nhiều mưu sĩ.

Không cần phải nói, Tào Mạnh Đức đã có ý đồ từ sớm đối với lần Bắc chinh này. Đó là tìm hiểu sự chuyển biến tình hình ở phương Bắc sau khi Viên Thiệu chết, để tham khảo cho việc tiêu diệt toàn bộ quân họ Viên.

Do Viên Thượng không tăng quân cho Lê Dương nên quân của Trương Liêu chẳng phí nhiều sinh lực đã nhanh chóng vượt qua bến Lê Dương, rồi nhanh chóng bao vây thành Lê Dương. Viên Đàm một lần nữa báo nguy với Viên Thượng. Để tỏ phong uy và quyền lực của mình khi vừa nhận chức đại Tướng quân, Viên Thượng đã để lại Thẩm Phối giữ Nghiệp Thành, còn mình thân dẫn binh mã đến giải vây cho thành Lê Dương.

Hai bên đã có một số lần giao chiến nhỏ ở ngoại thành Lê Dương. Quân Viên tuy người đông nhưng năng lực tác chiến không mạnh, sau mấy lần giao chiến, đánh không nổi, đã lui vào giữ thành Lê Dương. Thấy quân Viên số lượng nhiều, Tào Mạnh Đức không công thành quá mạnh, bèn hạ lệnh an dinh hạ trại ở phía nam cách thành Lê Dương ba dặm, làm ra vẻ muốn tác chiến lâu dài.

Làm thế nào để giải vây cho Lê Dương? Anh em họ Viên tạm thời không tính toán hiểm khích lúc trước, triệu tập bộ ba bàn đối sách.

Quách Đồ nói:

- Chúng ta không ngại mượn dùng kế sách mà Tào Tháo đã dùng trong cuộc đại chiến Quan Độ, cử quân đến công kích nơi cung cấp lương thảo của quân Tào, cắt đứt đường tải lương của quân Tào, lấy đạo quân của người để trị người. Một mặt khác tiến

công Hà Đông, mở thêm chiến trường, di chuyển sức chú ý của quân Tào!”

Viên Đàm, Viên Thượng bàn bạc một hồi, quyết định cử Cao Bình Thứ sử Tinh châu tiến công phía Hà Đông, cử Cao Phan Thái thủ Ngụy quân đi cắt đứt đường tải lương thực của quân Tào.

111

Thấy quân Viên ở thành Lê Dương chỉ giữ mà không đánh, không khí tương đối hòa dịu, yên tĩnh, Tào Mạnh Đức hiểu được rằng quân Viên có khả năng đang thực thi kế kim thuyền thoát xác, liền hỏi Quách Gia, Tuân Du, tình hình này là thế nào.

Quách Gia nói: “Quân hai bên giằng co đã lâu không rõ ràng là đều có ý đồ”.

Tuân Du kiến giải: “Quách Đồ là người tham gia từ đầu đến cuối cuộc đại chiến Quan Độ, chưa biết chừng ông ta đã đem bài học thất bại biến thành một loại kinh nghiệm để giành thắng lợi đấy!”.

Lời nói của hai đại mưu sĩ trong chốc lát đã làm cho Tào Mạnh Đức tỉnh ngộ. Ông nghĩ, có tới tám phần là quân Viên có chủ ý đánh vào sau lưng ta. Thế là Tào Mạnh Đức hạ lệnh bắt sống một tên quân Viên để thăm dò thực hư, rồi mới định phương sách tấn công mới.

Tào Mạnh Đức tự mình tra xét tên lính của quân Viên vừa bị bắt sống.

Lính của quân Viên trong lúc dao kề cổ đã nói: “Ngày hôm qua Cao Tướng quân dẫn một cánh quân khoảng hai nghìn người ra khỏi thành Lê Dương còn việc đi đến nơi nào bọn lính chúng tôi không biết”.

Trương Liêu còn muốn truy hỏi thêm, Tào Mạnh Đức đã nói: “Không cần tra xét nữa”.

Tào Mạnh Đức lập tức viết ngay một bức thư sai người đưa gấp cho Lý Điển và Trình Dục đang lo việc tải lương thực ở bờ nam sông Hoàng Hà. Sau khi nhận được thư của Tào Mạnh Đức, Lý Điển và Trình Dục vội xem ngay, thấy viết:

Quân Viên có thể cắt đường tải lương của ta, nếu quả như thế, chớ tranh chấp kịch liệt mà đổi thành chiến thuật du kích, lần lượt làm rối loạn, dùng đường bộ để tiếp tế lương thảo.

Lý Điển và Trình Dục vội hạ lệnh cho quân tải lương tạm thời dừng lại. Hai người thân đến bờ sông quan sát tình hình địch. Trình Dục nói: “Quân Viên rõ ràng là muốn ngăn chặn đường thủy, quân sĩ mặc áo giáp trên bộ tăng thêm nhiều, lộ rõ lòng khinh địch, chẳng bằng chúng ta kịp ra trước, qua sông công kích, nhất định có thể giáng cho đòn trí mạng”.

Lý Điển có chút do dự, nói: “Ý của Thừa tướng”. Trình Dục cổ vũ Lý Điển nói: “Thừa tướng yêu cầu chúng ta bảo hộ lương thảo, chỉ cần đạt được mục đích đó, Thừa tướng sẽ không trách tội chúng ta”.

Lý Điển vốn xưa nay tin Trình Dục, nên đã không theo chỉ lệnh của Tào Tháo. Hai người, mỗi người một cánh quân qua sông đánh vào doanh trại của Cao Phan ở bờ bắc, quân tăng viện của Cao Phan đi cướp lương còn chưa đứng vững chân, còn quân đang phòng giữ thì lại nhận định là tốc độ qua sông của quân tải lương của quân Tào tất nhiên là chậm chạp, cho nên công việc phòng thủ còn lỏng lẻo. Trước sự đột kích bất ngờ của Lý Điển, Trình Dục quân Viên đã nhanh chóng tan vỡ thất bại. Và như thế là con đường tải lương thủy, bộ của quân Tào đều thông suốt không có gì cản trở.

Đồng thời với việc Tào Mạnh Đức nhận được tin thắng trận của Lý Điển, Trình Dục thì thư từ Hà Đông đã truyền đến tin không vui. Thì ra Thứ sử Tinh châu là Cao Bình sau khi nhận được lệnh của Viên Thượng, cử con người rất mưu lược là Quách Viện bộ tướng của mình làm Thái thú Hà Đông trực tiếp tới kinh

lược các quận huyện của Hà Đông, làm ra vẻ bắt buộc phải đi nhận trọng trách. Một mặt, Cao Bình thuyết phục Hung Nô Đơn Vu Hô Hạo dẫn quân Hung Nô đi tiên phong trực tiếp quấy rối các quận huyện Hà Đông, mặt khác ngầm sai người liên hiệp với chủ lực của các tướng Quan Trung là Mã Đằng và Hàn Toại, cử binh tiến đánh hậu phương quân Tào, để công phá việc bố trí quân Tào ở mặt Hà Đông. Do thiếu sự chuẩn bị, quân Tào ở vùng Hà Đông liên tiếp thua trận, không ít thành trì mở cửa đầu hàng. Chỉ có Quận sử Hà Đông là Giã Quỷ cố thủ Phùng Thành, cố chống lại tiến công của quân Viên. Nhưng binh lực của Quách Viện với ưu thế áp đảo đã vây chặt Phùng thành, không ngừng khuyên Giã Quỷ đầu hàng. Dân chúng thành Hà Đông đều hết sức yêu mến Giã Quỷ, quan phụ mẫu Hà Đông, bởi vì Giã Quỷ trong khi cai trị ở Hà Đông, nhất là về mặt nông nghiệp rất có công. Và thế là phụ lão Hà Đông cầu xin Quách Viện đừng giết Giã Quỷ nếu chấp thuận điều kiện này, phụ lão Hà Đông sẽ dẫn toàn thể dân trong quận đầu hàng. Những người tình nguyện này là những người có danh vọng và có uy tín. Quách Viện đành đáp ứng, và Phùng thành đã bị mất trong hòa bình.

Thấy rõ năng lực và khí tiết của Giã Quỷ, Quách Viện muốn cử ông ta làm Bộ tướng. Giã Quỷ từ chối, Quách Viện kể kiếm vào cổ Giã Quỷ để uy hiếp, nhưng Giã Quỷ vẫn không chịu mà còn dùng tay ấn vào chuôi kiếm, để chết cho được nhanh. Quách Viện vội thu kiếm về sợ Giã Quỷ tự sát.

Quách Viện lại sai người ấn đầu Giã Quỷ xuống đất cưỡng bức ông này cúi đầu để làm nhục. Giã Quỷ hô lớn: “Làm gì có đạo lý mệnh quan triều đình cúi đầu trước bọn giặc”.

Quách Viện lại buộc ông ta phải hô trước dân chúng: “Tào Tháo là một đứa con riêng, là tên giặc lớn cướp nước nhà Hán”.

Giã Quỷ nói với dân chúng: “Trước đây Thừa tướng để cho Tào Tử Đồ úy cai quản Hà Đông chúng ta tốt bao nhiêu, Tào Thừa tướng sẽ nhanh chóng từ Lê Dương đánh về đây! Quách

Viện cả giận, muốn ra tay chém Giã Quỷ”.

Dân chúng Phùng thành hô lớn: “Quách Viện, nếu như người muốn giết hại người hiền, dân chúng toàn thành sẽ chết ngay trước mặt người!” Dân chúng đã giận dữ khó mà trái ý, Quách Viện đành lệnh giam Giã Quỷ vào hố đất.

Đến đêm có một người tên là Trúc Công Đạo ngấm cứu được Giã Quỷ ra, sau khi thoát hiểm, Giã Quỷ lập tức sai người báo tin quận Hà Đông thất thủ cho Tào Mạnh Đức.

Biết được tin đó, đặc biệt là nghe kể lại khí phách của Giã Quỷ và dân chúng Phùng thành, Tào Mạnh Đức ngửa mặt lên trời thở dài: “Sự lo là nhất thời của ta làm dân chúng Hà Đông chịu tai họa, ta xấu hổ với phụ lão Hà Đông biết bao!” Nói rồi lệ rơi lã chã. Từ trong bi phần cực độ ông lại ngẩng đầu, lời nói của cụ già mang cơn rượu lên ngọn núi đất nhỏ bên bờ Hoàng Hà ngày nào lại như vọng bên tai.

“Đường đường là một Thừa tướng Đại Hán, chẳng lẽ lại có thể trở mặt ra nhìn anh em họ Viên xỉ nhục quan sứ và giẫm đạp lên dân chúng ư? Không được, bước đi để tiêu diệt bọn họ Viên phải lớn hơn chút nữa!”.

Tào Mạnh Đức quyết đoán ra lệnh cho Tư Khang Hiệu úy Chung Giao đang trấn thủ Lạc Dương trông coi công việc phòng hộ Hà Đông.

Quân của Chung Giao nhanh chóng tìm được quân Hung Nô của Nam Đơn Vu, rồi vây chặt họ ở quận Bình Dương. Nhưng hai ngày sau, quân Tinh châu của Quách Viện cũng đến Bình Dương. Tinh thế vô cùng cấp bách, trong lúc xúc động nhất thời, Tào Mạnh Đức đã không đánh giá năng lực của Quách Viện một cách khách quan.

Chung Giao cử quận lệnh Tân Phòng là Trương Ký đến du thuyết, nói rõ lợi hại với Mã Đằng của quân Quan Trung. Mã Đằng còn có chút do dự, mưu sĩ là Phó Cán nói với Mã Đằng “Từ xưa đã nói: Thuận theo người có đức thì hưng thịnh, trái với

người có đức thì suy vong. Tào công phụng mệnh Thiên tử trừ bạo nghịch, lấy phép đức trị thiên hạ, để cho trăm họ khỏi lo ăn mặc, đó là thuận đạo, còn họ Viên không thêm để ý đến việc sống chết của dân chúng người Hán, xúi dục Hung Nô xâm phạm Hà Đông, đó là điều nghịch đức. Ngày nay Tướng quân là mệnh quan triều đình mà ngồi chờ thắng bại, xem rông hổ đấu nhau. Thắng lợi của Tào công chỉ là việc sớm muộn, đến lúc đó, ngài có gánh nổi tội danh phản loạn không?”

Mã Đằng vốn muốn ngồi xem cuộc chiến Tào, Viên, đã bị những lời nói đó của Phó Cán làm cho tim đập thành thịch, liền cử con trai là Mã Siêu dẫn hơn một vạn người ngựa, do Bàng Đức làm tiên phong tiến đến quận Bình Dương giúp Chung Giao.

Trên chiến trường Bình Dương, mấy bộ tướng của Chung Giao định rút lui vì thanh thế của Quách Viên quá to lớn. Nhưng Chung Giao đã tính tới khả năng giành thắng lợi của cuộc dụ thuyết Trương Ký, nên đã cổ vũ các bộ tướng: “Nếu chúng ta thua trận một lần nữa, sĩ khí tấn công của Thừa tướng ở Lê Dương sẽ bị tổn thất. Chẳng bao lâu nữa Mã Đằng sẽ đến giúp đỡ chúng ta. Nếu như chúng ta rút lui, Mã Đằng sẽ chẳng coi chúng ta ra gì và từ đó sẽ ngả về họ Viên, như vậy sẽ càng thêm phiền phức?” Chung Giao sai người đào địa đạo suốt ngày đêm, đưa trăm họ trong thành và phần lớn quân ra ngoài, một mặt cử người đến đàm phán với Quách Viên để tranh thủ cản trở thời gian tấn công của quân Viên.

Sau khi Quách Viên đáp ứng điều kiện đầu hàng không quá mức do Chung Giao nêu ra, đã cho quân vào thành Bình Dương, và bị quân của Chung Giao rút theo địa đạo ra ngoài quay lại làm một cuộc phản công bao vây. Chung Giao chỉ tung quân vây mà không đánh, sau ba ngày lương thực trong thành cạn sạch. Lúc này quân Quan Trung do Mã Siêu, Bàng Đức dẫn đầu đã tới, chẳng phí một mũi tên một người lính đã chiếm được Bình Dương. Quách Viên bị loạn quân giết chết, Nam Hung Nô Đơn

Vu Hồ đầu hàng. Và như vậy, quân Viên ở Hà Đông đã chỉ vì thiếu một chút sức nữa mà thất bại.

112

Khi hai quân Viên, Tào ở trạng thái giằng co, bạn cũ của Viên Thiệu là Thử sử Kinh châu Lưu Biểu, thừa cơ phái Lưu Bị đánh chiếm huyện Diệp ở Dự châu. Anh em Viên Thượng đều cho là Tào Mạnh Đức trong tình hình bị đốt lửa ở sau nhà sẽ cử quân về giành lại huyện Diệp, liền có chủ ý thừa cơ tiến công. Nhưng Tào Mạnh Đức lại án binh bất động, chỉ sai Hạ Hầu Đôn, Vu Cấm dẫn đầu cùng Lý Điển đem quân đánh Lưu Bị. Sở dĩ sắp xếp như vậy là vì Vu Cấm và Lý Điển thận trọng mà lại mưu trí, dễ dàng điều hòa được với Hạ Hầu Đôn dũng cảm và vô mưu.

Thấy đại quân của Hạ Hầu Đôn đến, Lưu Bị lập tức đốt hết doanh trại, rồi rút về hướng tây nam. Hạ Hầu Đôn ra lệnh cho toàn quân truy kích, Lý Điển khuyên Hạ Hầu Đôn: Quân địch vô cơ rút lui, tất có phục binh, con đường phía tây nam là chật hẹp khó đi, hai bên cỏ cây mọc rậm rạp không thể truy đuổi.

Hạ Hầu Đôn không nghe, liền hạ lệnh cho Vu Cấm, Lý Điển ở lại giữ huyện Diệp, tự dẫn người ngựa của mình truy gấp Lưu Bị, quả nhiên bị trúng kế hỏa công. Toàn cánh quân của Hạ Hầu Đôn đại bại, may có Vu Cấm và Lý Điển đem quân cứu viện mới bảo toàn được tính mạng. Lưu Bị thấy đại quân của Vu Cấm và Lý Điển đuổi đánh, khó có thể chống lại, liền cho toàn quân rút về Kinh châu.

Lần xuất quân này, tuy có đuổi quân Lưu Bị trở về Kinh châu, nhưng Tào Mạnh Đức đã cảm thấy một cách rõ rệt tai họa đang âm ỉ ở hậu phương là không thể coi thường được, nên quyết định lôi kéo Tôn Quyền ở Giang Đông để kìm chế Lưu Biểu. Tôn Quyền vốn là con trai Thái thú Trường Sa Tôn Kiên, năm đó Tôn Kiên là thành viên trong quân của Viên Thuật chống lại Đổng Trác, lập được kỳ công. Sau này do Lưu Bị ở Kinh châu đáp ứng

yêu cầu của Viên Thiệu đã cử quân Hoàng Tổ tập kích Tôn Kiên. Tôn Kiên bị tên loạn bắn chết, quân sĩ trở lại do Viên Thuật chỉ huy. Con cả Tôn Kiên là Tôn Sách, tuổi trẻ sức mạnh tràn đầy, dưới sự phù tá của bọn mưu sĩ Trương Chiêu, thoát ly khỏi sự chỉ huy của quân Viên Thiệu, đốc toàn lực chiếm giữ miền Dương châu nam Trường Giang. Sau khi Viên Thuật chết, Tôn Sách thừa cơ cướp lấy binh quyền trở thành một bá chủ ở vùng Giang Đông. Điều không may là Tôn Sách đang ở tuổi hai mươi sáu, tài năng đang bộc lộ thì bị kẻ thù chính mưu sát, trước khi chết đã dặn dò Trương Chiêu và Đô đốc thủy quân Chu Dụ cùng phù tá em trai là Tôn Quyền mới mười bảy tuổi, đồng thời mời mẹ là phu nhân Ngô Thái nắm giữ việc lớn, tiếp tục thống giữ Giang Đông. Đương nhiên là việc của năm Kiến An thứ năm, lúc đó Tào Mạnh Đức và Viên Thiệu đang đánh giết nhau, khó hòa giải.

Để đảm bảo sự quy phục của Tôn Quyền đối với Hứa Đồ, Tào Mạnh Đức đã sử dụng chính sách cầu thân đã quen dùng trong lịch sử, có chủ ý mang con gái duy nhất là Công chúa Thanh Hà gả cho Tôn Quyền. Công chúa Thanh Hà là do phu nhân thứ hai của Tào Mạnh Đức, người không được coi là xinh đẹp nhưng rất có tài năng, nghe nói khi mười một, mười hai tuổi đã dám cùng đại văn nhân đương thời là Khổng Dung và các anh là Tào Phi, Tào Thực mài giũa văn thơ. Tôn Quyền cũng hâm mộ tài ba của Công chúa Thanh Hà, chuẩn bị cho việc hôn nhân này. Trương Chiêu và Tàn Tùng thì tán đồng nhưng bọn Chu Du cương quyết phản đối.

Chu Du nói: “Ý đồ của Tào Tháo rất rõ ràng, phương Bắc chưa yên, nên sợ chúng ta cướp Hứa Đồ của hãn, nên mới dùng thủ đoạn quen thuộc đó. Ngày nay Tướng quân thừa kế di chí của cha anh, đã có sáu quận Giang Đông, binh giỏi lương đủ, bên núi có đồng, bên biển có muối, lực lượng kinh tế trong nước cường thịnh, đời sống trong dân giàu có, rất có tiền đồ phát triển sự nghiệp”.

Phu Nhân Ngô Thái cũng nói: “Không thể để cho Tào Tháo kiểm chế, xét hiện nay, chúng ta còn chưa biết rõ là Tào Tháo dương ngọn cờ nhân nghĩa hay là kẻ cướp, giặc dã. Trước tiên hãy khéo léo từ chối Tào Tháo, đợi xem sự thay đổi của thời cuộc”.

Tôn Quyền cố nén đau thương cắt đứt lòng ái mộ của mình đối với Công chúa Thanh Hà, lấy lý do là mẹ đã định cho mình một cuộc hôn nhân để từ chối lời cầu hôn cho con gái của Tào Mạnh Đức và đồng ý ở phía nam sông Trường Giang sẽ tìm chế quân của Lưu Biểu.

113

Mùa xuân năm Kiến An thứ tám, thấy hậu phương đã không còn có điều gì phải lo nghĩ quá lớn, Tào Mạnh Đức liền hạ lệnh cho quân Trương Liêu đánh gấp Lê Dương. Đầu tháng ba, tường ngoài Lê Dương bị phá vỡ, anh em Viên Đàm, Viên Thương đành liên quân ra đánh, hai bên triển khai cuộc quyết chiến dưới thành, quân Viên bị thua phải lùi vào trong thành. Thảo Khấu hiệu úy Nhạc Tiến của quân Tào cưỡi ngựa xông lên, dẫn quân vượt thành trước, sĩ khí quân Tào tăng mạnh, tướng phòng vệ thành Lê Dương là Nghiêm Kính ra sức chống đỡ bị Nhạc Tiến giết chết, quân phòng ngự trường thành chạy toán loạn, thừa cơ Trương Liêu đánh vào trong thành. Anh em họ Viên đành bỏ thành, rút lui về Nghiệp Thành.

Tháng tư, Tào Mạnh Đức dẫn quân của Trương Liêu đến Nghiệp Thành, anh em họ Viên không dám ra thành nghênh chiến, chỉ đưa lệnh điều quân Viên ở các nơi cấp tốc chi viện, việc khó khăn đặt ra trước mắt Tào Mạnh Đức là: Rút quân thì bao nhiêu công lao đổ xuống sông, xuống biển, không rút lui thì có thể bị quân Viên đuổi đến Lê Dương, thậm chí đuổi về bờ nam sông Hoàng Hà, bởi vì đi sâu vào kẻ địch ở xa, nhưng nhược điểm do đánh nhau lâu bộc lộ ra càng dễ bị phía địch lợi dụng.

Bọn tướng lĩnh Trương Liêu chủ trương đánh gấp, thanh toán hết anh em họ Viên.

Tuân Du và Quách Gia lại giữ ý kiến ngược lại.

Quách Gia nói:

- Viên Thiệu chưa có sự sắp xếp thỏa đáng cho hai con trai đã xuôi tay mà đi, hiện nay họ đang công khai hoặc ngầm ngầm cấu xé lẫn nhau, mỗi người đều có vây cánh. Nếu đánh gấp bọn họ, anh em chúng sẽ đoàn kết lại với nhau. Họ Viên ngày nay vẫn còn thực lực chống đối với phía ta, nếu cố mà đánh, chưa biết hươu sẽ chết về tay ai! Không bằng cứ từ từ đánh họ khi áp lực bên ngoài dịu đi, anh em họ Viên thế tất tăng sâu tranh giành trong ổ, chẳng cần chúng ta thò tay, bọn họ sẽ tự mình diệt vong. Chỉ bằng chúng ta giả đem sức chú ý chuyển sang Kinh châu, im lặng theo dõi sự thay đổi, đợi cho họ tiêu hao từ phía trong, làm cho cả hai đều thua, đều bị thương, chúng ta chỉ cần đánh một trận thì có thể định được Hà Bắc.

Tào Mạnh Đức vốn nghiêng về chủ trương của Trương Liêu, huy động rất nhiều người hai lần Bắc chinh, nếu như vẫn không lấy được Hà Bắc chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến sĩ khí, lòng quân, để cho người đời cười chê. Nhưng ý kiến giải của Quách Gia đã làm cho ông vứt bỏ ngay ý định ban đầu.

Thế là, Tào Mạnh Đức quyết định rút quân về Hứa Đô, chỉ lưu bộ tướng Giả Tín ở lại trấn giữ thành Lê Dương, quả thực nhìn thấy thắng lợi của lần Bắc chinh lần này.

Sau khi về đến Hứa Đô, Tào Mạnh Đức chợt nhớ tới một việc giấu ở trong lòng từ rất lâu rồi. Ông sai người gọi Quận sử Hà Đông là Giả Quỳnh đến bên mình, thăm dò ông này về một người ở quận Hà Đông.

Giả Quỳnh suy nghĩ rất lâu mới nói:

- Khi tôi nhận chức có nghe nói ở huyện Bình Dương, Hà Đông có một tài nữ, thế nhưng đã bị người Hồ bắt cóc từ nhiều năm rồi. Sau này nghe người nói tài nữ đó là con gái Đại học sĩ Thái Ung thời Hán Linh đế”.

Điều nói ra đó đã kiểm chứng dự đoán của Tào Mạnh Đức.

Năm hai mươi tuổi Tào Mạnh Đức được cử làm Hiếu liêm, rất được Đại học sĩ đương thời là Thái Ung khen ngợi, suy nghĩ về thời cuộc của hai rất tâm đầu ý hợp, cho dù lúc đó Thái Ung đã là người hơn bốn mươi tuổi, nhưng hai người đã kết thành bạn vong niên. Tuổi già Thái Ung mới có con gái nên đặt tên là Thái Diễm. Thời gian hai người qua lại với nhau, Thái Diễm mới mấy tuổi. “Sau này do Thái Ung phản đối thế lực xấu của hoạn quan hoàng thất Đông Hán, chủ trương “túc quân trác” nên bị đẩy đến huyện Bình Dương, Hà Đông. Sau này Đồng Trác lại cho gọi Thái Ung đến, lúc đó Tào Mạnh Đức đang là Hiệu úy điển quân kinh sư của Đồng Trác nên hai người qua lại với nhau càng thân mật, còn Thái Diễm, mười bốn tuổi vẫn ở lại Bình Dương, Hà Đông và đã gả cho một hàn sĩ ở Hà Đông có tên là Vệ Trung Đạm. Làm việc dưới trướng Đồng Trác mấy năm, Tào Mạnh Đức do không vừa lòng với sự chuyên quyền của Đồng Trác, đã bỏ trốn đi. Tháng tư năm Sở Bình thứ ba, Đồng Trác bị Lã Bố, Vương Doãn giết chết ở Trường An, bêu thây ở ngọc môn, Thái Ung bị Vương Doãn bắt giữ vì cho là thuộc bè đảng Đồng Trác, bị chặt hai chân, thết chữ lên mặt, một thế hệ đại văn nhân bị chết oan uổng trong ngục.

Người con gái bị người Hồ bắt cóc chắc chắn là Thái Diễm rồi.

Bất kể như thế nào, đợi đến sau khi bình định phương Bắc, nhất định phải cứu được Thái Diễm, để Thái Đại học sĩ ở nơi chín suối được nhắm mắt. Tào Mạnh Đức nghĩ như vậy.

Quả nhiên không ngoài dự liệu của Quách Gia, Tào Mạnh Đức rút quân khỏi Nghiệp Thành chưa đến nửa năm, anh em họ Viên đã lập tức xảy ra nội loạn.

Trước tiên Viên Đàm hội kiến với Viên Thượng: Lần trước binh lực phòng giữ Lê Dương của tôi không đủ sức nên mới bị Tào Tháo đánh bại, nhân hiện nay quân Tào rút đi, quân giữ Lê Dương không nhiều, chúng ta đem quân đánh lại, nhất định có thể giành được thắng lợi.

Nhưng Viên Thượng lấy lý do quân Ký châu mới thua cần đợi chỉnh đốn gấp, để cự tuyệt. Viên Đàm cả giận, liền dẫn quân của mình đồn trú bên ngoài Nghiệp Thành.

Quách Đồ, Tân Bình nói với Viên Đàm: Tướng quân không thể nhận được chức Đại Tướng quân, toàn là do Thẩm Phối ngầm giở trò quỷ, chẳng bằng tiến đánh Viên Thượng, chưa biết chừng được sự ủng hộ của dân Ký châu, giành lại được chức để lại của Viên Tướng công”.

Viên Đàm liền dẫn quân tiến đánh Nghiệp Thành, nhưng Viên Thượng và Thẩm Phối đã có sự chuẩn bị sớm. Hai bên tiến hành giao chiến ở ngoại thành, tướng lĩnh các quận huyện Ký châu giữ nghiêm trung lập, người ngựa của Viên Đàm ở vào thế yếu, đành phải dẫn quân rút về Nam Bì ở phía đông bắc.

Bắc Hải, Thái thú Vương Tu, biệt giá Ký châu nghe nói lực lượng Viên Đàm quá yếu bèn chiêu mộ dân trong xứ đến Nam Bì chi viện cho Viên Đàm. Viên Đàm còn chưa lấy lại hơi sức lại muốn đi đánh Viên Thượng ngay. Vương Tu khuyên nói: “Anh em như tay phải tay trái, nếu như có người ra lệnh cho hai tay phải trái đánh lẫn nhau, chặt đứt tay phải rồi chúc mừng thắng lợi của tay trái, thì việc đó là không đúng. Anh em mà không thân nhau thì còn ai trong thiên hạ có thể thân được. Nếu như có bọn nịnh thần thích nói chuyện tào lao, ly gián anh em các ngài, thì nên loại bỏ ngay, cùng khôi phục lại hòa thân, thì mới có lực lượng chống đỡ bốn phương, mà tung hoành trong thiên hạ”.

Nhưng Viên Đàm không nghe, vẫn tích trữ nuôi dưỡng binh lực ở Nam Bì, đồng thời liên hợp với một bộ phận quân huyện Ký Châu, Thanh châu, xây dựng một thế lực chống lại chính quyền Nghiệp Thành, làm cho họ Viên hình thành hai phái đối kháng lớn ở đông và nam.

từng cái một, tổ võ trướng cũng chẳng lành, những điều đó Thẩm Phối thấy rất rõ. Vì vậy ông ta khuyên Viên Thượng chiếm lấy Nam Bì ngay. Viên Thượng lấy danh nghĩa Đại Tướng quân hiệu triệu các quận huyện Ký châu cùng công khai lên án Viên Đàm, vừa may gặp Lưu Tuấn, phó tướng của Viên Đàm trở giáo quy hàng, được không ít quận huyện hưởng ứng. Thế lực của Viên Đàm bị suy giảm rất lớn, cuối cùng bị Viên Thượng đánh bại. Viên Đàm chạy trốn đến quận Bình Nguyên và cố thủ ở Anh thành. Viên Thượng quyết tâm đánh bại Viên Đàm để trừ hậu họa. Viên Đàm sai em Tân Bình là Tân Tì cầu cứu Tào Mạnh Đức.

Vào lúc ấy, Tào Mạnh Đức đang giằng co với Lưu Biểu ở Tây Bình, các quân binh đều đã bố trí xong, chỉ đợi Tào Mạnh Đức hạ lệnh một tiếng là có thể dẹp xong Kinh châu. Tân Tì phóng nhanh ngựa tới Tân Bình, cầu cứu Tào Mạnh Đức không để cho họ Viên tàn sát diệt nhau, hãy xuất quân giúp đỡ Viên Đàm. Thế là Tào Mạnh Đức lại triệu tập một cuộc hội kiến.

Hạ Hầu Đôn ồm ồm nói trước:

- Để đánh Kinh châu chúng ta đã chuẩn bị lâu như vậy, tên đã lấp trên cung, không bắn không khoái trá, nên giải quyết Kinh châu trước, sau đó sẽ lên bắc.

Tào Mạnh Đức liền pha trò với Hạ Hầu Đôn:

- Năm đó Tướng quân bị Lưu Bị đốt đỏ cả mắt ở huyện Diệp nên mới muốn tìm tên tai to để tính sổ.

Thường vào lúc như thế này, Tào Mạnh Đức thích nói xen vào một hai câu nói đùa, làm cho không khí trở lên nhẹ nhõm, vì vậy các mưu sĩ cũng có thể tự do thoải mái góp mưu định kế.

Trương Liêu cũng nghiêng về chủ trương của Hạ Hầu Đôn, nói:

- Chúng ta đánh đi đánh lại, chẳng đánh nổi một nơi nào, các tướng sĩ đã vô cùng mệt nhọc.

Trần Du nói: “Thiên hạ đang gió đục mây vẩn, Lưu Biểu

ngồi yên giữa Giang, Hán không tích cực dàn quân ra ngoài, ông ta không có lòng tâm tranh bá thiên hạ, điều đó có thể thấy được. Họ Viên hùng cứ Tứ châu phương Bắc, có hàng chục vạn giáp binh, Viên Thiệu cai trị khoan hậu rất được các quận huyện và quân địa phương ủng hộ. Nếu như anh em họ Viên có thể ăn ở hòa thuận với nhau, học tấm gương của cha họ, thì phương bắc hoàn toàn có thể đứng lên mạnh mẽ. Hiện nay anh em họ Viên gây oán lẫn nhau đến mức không mảy chết tao sống thì không thôi, chúng ta có thể nhân cơ hội nội loạn của họ mà xuất kích toàn tuyến, thời cơ này chúng ta đã đợi nhiều năm rồi.

Tào Mạnh Đức vốn có ý đợi cho anh em họ Viên tranh giành nội bộ mạnh hơn nữa mới động thủ, còn Quách Gia lại từ một cách nhìn khác nói:

- Vạn nhất nếu Viên Đàm tự nhận thua mà đầu hàng Viên Thượng, hoặc bị Viên Thượng nhanh chóng tiêu diệt thế thì lực lượng phương bắc lại khôi phục thống nhất, chúng ta đừng ngại giúp đỡ Viên Đàm làm một cái “lửa cháy thêm dầu” để làm sâu sắc thêm dạn nứt anh em họ Viên.

Sau khi cân nhắc lại cục diện nam bắc, Tào Mạnh Đức quyết định điều quân quay lại tiến thẳng lên phía bắc.

115

Lại là tháng mười đông lạnh.

Đội quân Tào Mạnh Đức đã đến Lê Dương. Cũng có thể do tình cảm của Tào Mạnh Đức đối với Lê Dương quá sâu nặng, nên ông đã để cho đại quân tiến thẳng đến Nghiệp Thành, còn mình thì dừng lại ở Lê Dương. Lần Bắc chinh này hai con trai Tào Thực và Tào Phi đã dẫn anh em đi xem đại bản doanh của Viên Thượng năm xưa.

Ký châu đúng là nơi sản sinh ra nghĩa sĩ, đáng tiếc là Viên Bản Sơ đã không điều khiển tốt bọn họ. Trong tiếng gió bắc xào xạc, Tào Mạnh Đức đứng lặng hồi lâu thở dài buồn bã. Sau đó

ông vỗ vai hai con trai, nói một cách ý nhị sâu xa:

- Ta đã đến mùa thu của cuộc đời rồi, các con đừng có bất trước hậu duệ của Viên Bản Sơ nhé! Nếu như con Xung vẫn còn...! Hai anh em biết là phụ thân đang tưởng nhớ người em trai đã mất quá sớm, em Tào Xung thông minh tuyệt đỉnh. – Lần này dẫn các con tới đánh Nghiệp Thành, các con có thể làm quen với một người rất tài hoa. Tào Mạnh Đức đột nhiên từ trong thương cảm lấy lại tinh thần.

Hai anh em cũng cảm thấy hứng thú hỏi là ai.

- Đó là người đã viết bài hịch kể tội ác tên là Trần Lâm, tự là Khổng Chương, đã làm Chủ bộ cho Hán Linh đế. Nhân tài, đó là nhân tài khó có, đáng tiếc là chỉ có thể yêu thơ làm văn.

- Con đang muốn cùng ông ta mài dũa bài viết của con, Tào Phi tỏ ra rất phấn khởi.

- Liệu có thể đọc đôi câu cho cha nghe không? Tào Mạnh Đức liền từ nhìn Tào Phi.

Tào Phi liền một mạch đọc hết đoạn văn của mình rồi chờ phụ thân đánh giá.

Tào Mạnh Đức nghe xong, sau khi vuốt râu cười lớn một hồi, nói: “Nói quá sự thực, nói quá sự thực, văn chương đâu có thể kinh doanh thiên hạ, trị nước hưng thịnh quốc gia. Văn chương của Mạnh Tử rất hay, thao thao hùng biện, hoàn toàn kín kẽ, văn chương Trang Tử rất cừ, mệnh mông buông thả, lời văn bay vút; thơ của Khuất Nguyên rất đẹp, rung động tâm can, khiến người rơi lệ. Các vị đã danh trong thiên hạ.

Tào Phi vô cùng chăm chú nghe.

Tào Thực lại không cho là như vậy, nói:

- Phụ thân ngồi trên lưng ngựa chẳng phải là cũng ngâm thơ, làm phú đó sao?.

Tào Mạnh Đức ứng khẩu, đáp:

- Chẳng qua là học đòi phong nhã, thấy cảnh sinh tình, cảm cảnh vật mà thuật hoài thôi. Còn nếu như phụ thân chỉ biết làm

thơ viết văn thì ngay cái chức Đô úy đồn điều Tào Tử cũng chẳng được! Nói xong lại cả cười.

Toàn bộ quân Tào đã áp sát Nghiệp Thành.

Nhận được cấp báo của Thẩm Phối, Viên Thượng lập tức bỏ cuộc vây hãm Bình Nguyên quay lại Nghiệp Thành. Các tướng giữ thành Dương Bình của quân Viên là Lã Khoáng và Cao Tường đã làm phản, hàng Tào Mạnh Đức. Nghiệp Thành lâm vào tình trạng nguy cấp.

Viên Đàm có ý để cho Tào Mạnh Đức và Viên Thượng sống mái với nhau, ngôi làm ngư ông đắc lợi, nên đã ngầm cấu kết với Lã Khoáng và Cao Tường. Nhưng do hai người Lã Khoáng và Cao Tường đầu hàng nên Tào Mạnh Đức đã có cách phá Viên Đàm như ý muốn. Theo lời khuyên của Quách Gia Tào Mạnh Đức đã cùng Viên Thượng kết làm thông gia, gả con trai, con gái cho nhau trước hết ổn định lòng Viên Thượng, rồi kết thúc cuộc chiến bao vây Nghiệp Thành, sau đó một lần nữa dẫn quân về Lê Dương, để cho anh em họ Viên tiếp tục đấu nhau.

Cuối tháng mười Tào Mạnh Đức dẫn quân về đến Hứa Đô, lại định ra phương sách bình định Hà Bắc.

Trở về Hứa Đô lần này, cuốn sử hôn nhân của Tào Mạnh Đức đã có sự thay đổi nhỏ. Phu nhân họ Đinh, người vợ đầu đã trở về nhà mẹ đẻ, đồng thời tỏ ý suốt đời không còn quan hệ với họ Tào. Việc tự động rút về của Đinh Thị không làm cho Tào Mạnh Đức kinh ngạc chút nào. Thế nhưng điều làm cho Tào Mạnh Đức ân hận là Đinh thị đã mang theo Hồng Đan về nhà mẹ, nghe nói bà ta đã chính thức nhận Hồng Đan làm con gái. Tào Mạnh Đức liền tức lập Tam phu nhân Biện Thị làm chính phòng. Biện Thị là mẹ Tào Phi, Tào Thực.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM
ANH HÙNG VỐN HIẾU SẮC
CHA CON ĐỀU NHƯ NHAU

116

Tháng giêng năm Kiến An thứ chín,

Lúc này lương thảo của Tào Mạnh Đức cuộn cuộn như Hoàng Hà chảy về Hán Thủy rồi đi vào ngòi Bạch Cầu, thuận đường lên đông bắc. Tháng hai, Viên Thượng để Thẩm Phối, Tô Do giữ Nghiệp Thành, tự mình dẫn đại quân tiến công lần nữa quận Bình Nguyên, căn cứ địa của Viên Đàm.

Tào Mạnh Đức vẫn dùng sách lược “vây Ngụy cứu Triệu”, thân dẫn đại quân tiến đánh Nghiệp Thành. Lần này Tào Mạnh Đức vẫn dùng lực lượng lớn, bao gồm quân của Kiến Vũ Tướng quân Hạ Hầu Đôn, Lệ Phong Tướng quân Tào Hồng, Trung Kiên Tướng quân Trương Liêu, Du Kịch Tướng quân Nhạc Tiến, Thiên Tướng quân Trương Cát, Thiên Tướng quân Tử Hoàng, Thần Tướng quân Lý Điển, Thân thị hiệu úy Hứa Chủ, tự mình làm tổng chỉ huy, cung cấp tiếp tế hậu cần do Hạ Hầu Uyên phụ trách, bao gồm cả việc vận tải lương thảo của cả Diên châu, Dự châu, Từ châu; mưu sĩ vẫn là Hứa Do và Quách Gia.

Từ các mặt của lần Bắc chinh này, mọi người đều nhìn thấy ý đồ thực sự của Tào Mạnh Đức.

Khi đại quân đến khu vực Hoàng Thủy, cách Nghiệp Thành năm mươi dặm về phía tây nam, Tào Mạnh Đức đột ngột nhận

được tin có người muốn làm nội ứng báo tin về Nghiệp Thành. Thì ra là tướng lĩnh trấn thủ Nghiệp Thành của quân Viên là Tô Do vì bất hòa với Thẩm Phối, lo sợ cho số phận sau sẽ thế nào, chẳng bằng thuận nước giúp thuyền để mưu cầu chỗ xoay sở về sau. Doạt được Nghiệp Thành mà ít đổ máu, điều đó đương nhiên làm người ta phấn khởi. Tào Mạnh Đức lập tức hạ lệnh cho quân của Hạ Hầu Đôn ở tiền phương nhanh chóng tiến lên. Nhưng không lâu sau đó có tin, hành động phản loạn của Tô Do bị tiết lộ, quân phản loạn và quân của Thẩm Phối xảy ra đánh nhau; quân phản loạn do số người quá ít, buộc phải rút khỏi Nghiệp Thành, chạy về quân Tào ở ngoài thành.

Roi ngựa của Tào Mạnh Đức không rời tay, thân tự phóng ngựa tới trận tiền, ra lệnh cho ba cánh quân của Hạ Hầu Đôn, Trương Liêu làm chủ lực, mang hết sức công phá Nghiệp Thành. Hành động này rõ ràng là đã có tác dụng cổ vũ cực lớn đối với các tướng sĩ xung phong lâm trận. Nhưng Nghiệp Thành, dưới sự cai quản rất tốt của Thẩm Phối đã có những công sự phòng ngự vô cùng kiên cố. Tào Mạnh Đức hạ lệnh đào địa đạo tấn công, nhưng Thẩm Phối đã đáp lễ Tào Mạnh Đức bằng cách đào chiến hào trong thành. Thế là Tào Mạnh Đức bắt buộc biện pháp đánh Quan Độ năm nào, ở ngoài thành cho đắp những núi đất cao có thể nhìn xuống trong thành, rồi cho các cung thủ bắn tên như mưa vào trong thành, nào ngờ vật che lấp trong thành quá nhiều, các mũi tên bị Thẩm Phối lấy được để bắn ra ngoài thành.

Cứ như vậy, từ tháng hai đến tháng tư, hơn hai tháng rồi mà cuộc công kích của quân Tào hầu như không có tiến triển. Bộ óc lớn của Tào Mạnh Đức đột ngột như có ngọn lửa bốc cháy rừng rực, ông đã nghĩ ra cách cướp lương. Thế là lập tức sai người đi tìm hiểu rõ con đường tải lương của quân Viên, nhưng công việc đánh thành vẫn không ngừng để tránh khỏi bị Thẩm Phối hoài nghi.

Do thám cho biết, việc tiếp tế cho Nghiệp Thành là từ

Thượng Đảng và do Huyện lệnh huyện Vũ An là Doãn Giai đồn trú ở Mao thành phụ trách. Tào Mạnh Đức lại dùng kế cũ, lưu quân của Tào Hồng vây hãm Nghiệp Thành, tự mình dẫn một lực lượng quân của Hạ Hầu Đôn và Trương Liêu vượt qua Nghiệp Thành trực tiếp tấn công Doãn Giai. Doãn Giai liều chết đánh một trận rồi rút về phía tây bắc. Tào Mạnh Đức chiến thắng trở về, thuận tay hạ luôn thành Hàm Đan do con trai Từ Thụ là Từ Hộc trấn thủ.

Hành động này hoàn toàn là nhằm vào nhu cầu chiến lược, Thượng Đảng, Mao Thành bị nhốt, cắt đứt sự viện trợ từ mặt Cao Cán ở Tích Châu, hạ thành Hàm Đan lại cản trở khả năng chi viện của Viên Hy ở U châu.

Tào Tháo hạ lệnh cho quân của Từ Hoảng tiến vào trấn thủ các vùng mới chiếm lĩnh, làm cho Nghiệp Thành hoàn toàn bị cô lập.

Từ Hoảng và Hàm Phạm Huyện lệnh Dị Dương và Lương Kỳ, Huyện lệnh huyện Thiệp là bạn cũ, nghe Tuân Du nói vậy, Tào Mạnh Đức lệnh ngay cho Từ Hoảng tiến hành hoạt động xúi giục làm phản. Từ Hoảng lặng lẽ tiếp xúc với hai người này, nói rõ đại nghĩa, để họ nhận rõ cục diện thiên hạ, không mê muội làm con cừu thế tội cho anh em họ Viên nữa. Hai người liền nhận làm nội ứng. Từ Hoảng còn nói với Tào Mạnh Đức: Các quận của Ký châu còn đang ở trong tình trạng chờ xem, lương lực chưa quyết, chỉ bằng trọng thưởng cho Hàm Phạm, Lương Kỳ, nhất định có thể xúi giục quận huyện khác thoát ly họ Viên, ngã về phía ta.

Tào Mạnh Đức liền phong Hàm Phạm, Lương Kỳ làm quan Nội hầu. Quả nhiên không ít quận huyện lệnh ở tây bắc Ký châu ngã về dinh Tào.

Xúi giục phản loạn thu được hiệu quả tốt đẹp ngoài ý muốn, Tào Mạnh Đức liền có chủ ý đánh vào các tướng giữ Nghiệp Thành. Ông triệu tập thuộc hạ, yêu cầu mọi người cố gắng nhớ

xem có quan hệ với các tướng giữ Nghiệp Thành hay không. Trương Cáp vốn là lãnh tướng của họ Viên, nghĩ rất lâu rồi nói:

- Tôi có quen một bộ tướng tên là Phùng Lễ, nghe nói ở trong Nghiệp Thành”.

Kể từ khi Trương Cáp đầu hàng Tào Mạnh Đức, nhiều bộ tướng thuộc hạ, có người thì chạy trốn như Hoàng Hạc, có người thì bị Viên Thiệu giết chết, nên tìm đi tìm lại mới tìm được một tiểu tướng còn con như vậy. Nhớ lại uy phong của quân ngày xưa, Trương Cáp rất thương cảm.

Dưới sự nỗ lực của Trương Cáp, Phùng Lễ đồng ý quay giáo. Nhưng mục tiêu lớn hơn của Tào Mạnh Đức là nhằm vào Viên Xuân Khanh, Thái thú Ngụy quân trong Nghiệp Thành, nên đã cho mời Viên Chi Trường là chỗ quen biết với Viên Xuân Khanh từ Duyện châu rất xa xôi tới, rồi cho Đồng Chiêu chấp bút viết một bức thư khuyên hàng cơ mật gửi cho Viên Xuân Khanh, nhưng Viên Xuân Khanh đã mang bức thư này nộp cho Thẩm Phối, kế hoạch xúi giục làm phản bại lộ toàn bộ.

May mà đường dây Phùng Lễ chưa bị lộ, khiến Tào Mạnh Đức còn có đường hy vọng. Thẩm Phối đã biết từ sớm khi đại quân vây thành thường xúi giục phản loạn là nhất định diễn ra, vì thế đã luôn luôn tăng cường việc chống xúi giục làm phản.

Vào một đêm khuya, Phùng Lễ lén mở cửa thành để cho quân Tào im lặng tiến vào, khi hai đội quân nhỏ vừa vào được gần cửa hàng rào thì bị bọn giữ cửa phát hiện, Thẩm Phối hạ lệnh từ trên thành ném đá xuống, ném đúng vào cửa hàng rào, cửa này bị bịt kín, quân Tào tiến lui đều không được, toàn bộ hơn hai trăm quân kể cả Phùng Lễ đều bị chết cả.

Việc đánh Nghiệp Thành được tiến hành một cách gian khổ và chậm chạp. Tổn thất của quân Tào so với tổn thất của quân giữ Nghiệp Thành lớn hơn nhiều. Tào Mạnh Đức nóng ruột như lửa đốt. Một loáng đã đến tháng năm, mực nước sông Chương đã bắt đầu dâng cao. “Có rồi!” Vào lúc Tào Mạnh Đức vô kế khả thi

đang cùng mấy vị mưu sĩ, võ tướng tản bộ bên bờ sông Chương, chăm chú nhìn hồi lâu vào dòng nước sông Chương, Tào Mạnh Đức đã đột ngột vỗ đùi kêu lên.

Tào Mạnh Đức liền ra lệnh phá hủy núi đất và địa đạo, cho đào một con ngòi bao quanh Nghiệp Thành, dài bốn mươi dặm, vây chặt lấy Nghiệp Thành. Nhưng con ngòi đào xong lần đầu quá hẹp, bất kỳ ai cũng có thể nhảy qua được. Thẩm Phối đứng trên thành nhìn thấy chỉ cảm thấy đáng cười, nói: “Ta và Tào A Man chủ yếu là đấu trí ở Nghiệp Thành, lần này nhất định chúng ta sẽ phân cao thấp”.

Tào Mạnh Đức để cho quân sĩ ban ngày thay phiên nghỉ ngơi, đến đêm hai bên bờ mương dài bốn mươi dặm, đóng nghịt quân Tào, dựa vào màn đêm che chở, dựa vào sự che giấu do quân Tào trong doanh trại cố ý phát ra những tiếng ồn ào, con mương nhanh chóng được mở rộng, đào sâu. Khi trời sáng thì toàn bộ con mương dài bốn mươi dặm đã biến thành một con sông sâu hai trượng, rộng hai trượng. Sau khi phát hiện Thẩm Phối muốn phái quân đội ra ngoài thành cản trở, nhưng lúc này đã quá chậm rồi.

Đê sông Chương bị mở ra, nước sông từ từ chảy vào con mương, lượng nước ngày càng lớn, mực nước cũng từ từ dâng lên, con mương bốn mươi dặm đã biến thành một con sông chảy, từ từ chảy quanh Nghiệp Thành.

Lưu lượng nước sông Chương tuy rất to, nhưng chưa thực sự là mùa nước lũ, lại thêm địa thế thành chính Nghiệp Thành tương đối cao, muốn nhấn chìm nó trong nước cần phải có một thời gian tương đối dài. Nhưng tận mắt nhìn thấy mực nước ngày một cao, Thẩm Phối vẫn tiếp tục vững vàng. Đến trung tuần tháng sáu một bộ phận bên ngoài Nghiệp Thành đã bị chìm trong nước.

Cuối tháng bảy, Viên Thượng dẫn hơn một vạn binh mã đang đánh quân Bình Nguyên hỏa tốc trở về cứu viện. Trước cục diện mới này, Tào Mạnh Đức lại đang tìm đối sách mới.

Quách Gia nói:

- Rút quân về là hơn, để tránh thương vong không cần thiết.

Tuân Du cũng nói:

- Nói chung quân sĩ trong lúc này là vô cùng dũng cảm một người có thể địch được mười người, nhưng họ như con thỏ bị đuổi gấp, chúng ta nên tạm tránh mũi lao nhọn để cho chúng tiến vào rồi từ từ thu nhập.

Tào Mạnh Đức luôn luôn có cái nhìn giống với Quách Gia, Tuân Du, nhưng ông lại có kinh nghiệm thực tế hơn, đặc biệt là khi tác chiến thường múa gươm phi ngựa khí khái xông vào trận địch làm cho các tướng sĩ khẩu phục tâm phục. Lần này Tào Mạnh Đức đã có kiến giải độc đáo. Ông nói:

- Theo kiểu trận chiến thông thường của binh pháp, đúng là nên tránh mũi nhọn, đừng vội tranh đánh. Thế nhưng, nếu như quân của Viên Thượng từ đường lớn trở về, cho thấy rõ hấn đã quyết tâm tử chiến lúc đó, tốt nhất là chúng ta tránh né. Nhưng nếu hấn theo đường nhỏ Tây Sơn trở về thì đúng là có thể để cho chúng ta bắt đấy.

Quân của Viên Thượng quả nhiên men theo đường nhỏ Tây Sơn trở về.

Tào Mạnh Đức nói với Quách Gia, Tuân Du:

- Bọn chúng đã cẩn thận như vậy nhất định là không có dũng khí quyết tử chiến, lực lượng sẽ giảm rất lớn.

Hai người đều gật đầu khâm phục.

Tào Mạnh Đức quyết định phân quân nghênh chiến.

Đội quân Viên Thượng đứng ở thành Bình Dương, bày ra thế nội ngoại giáp công, Viên Thượng sai chủ bộ Lý Phu hóa trang thành binh mã quân Tào, đi lẫn vào khu vây thành chuẩn bị lén vào thành để liên hệ với Thấm Phối.

Quân sĩ báo với Tào Mạnh Đức tin đó, Quách Gia liền nói hãy tương kế, tựu kế, cho Lý Phu vào thành, đồng thời cử thám báo quan sát tỉ mỉ hoạt động cả hai mặt của Viên Thiệu và Thấm Phối.

Quả nhiên không lâu sau, quân Tào phát hiện quân Viên Thượng nhân lúc đêm tối đốt lửa làm tín hiệu liên hệ với Nghiệp Thành, quân Thấm Phối cũng lập tức đốt lửa hồi ứng.

Tào Mạnh Đức phán đoán quân Viên sẽ xuất trận, liền hạ lệnh cho Tào Hồng hết sức ngăn chặn quân Thấm Phối ra thành, còn mình thì dẫn quân Hạ Hầu Đôn và Trương Liêu lập tức tiến đánh doanh trại của Viên Thượng ở bên sông Chương.

Quân Thấm Phối vừa ra khỏi cổng thành lập tức bị làn mưa tên và quân kỵ binh của Tào Hồng xông lên chém giết không có cách chống đỡ, đành phải lui về thành. Viên Thượng thấy quân Thấm Phối đã lui vào trong thành, dự mưu giáp công đã thất bại, chẳng còn bụng dạ nào giao chiến với Tào Mạnh Đức, liền chủ động rút về doanh trại ở khúc vòng cung bên sông Chu Hy, chiếm chỗ hiểm mà phòng thủ.

Tào Mạnh Đức quyết không buông lỏng, hạ lệnh toàn quân dùng chiến thuật bao vây bịt hết liên lạc với bên ngoài của quân Viên Thượng. Viên Thượng thấy đại thế chẳng lành, lòng dạ hoảng hốt rối bời, liền cử người xin hàng Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức tốn bao tâm huyết chinh phạt phương Bắc, tiêu hao rất nhiều nhân lực, vật lực, đặc biệt là khi nghĩ đến quân sĩ đã hy sinh trong chiến đấu, càng thêm căm giận, ông không cho phép Viên Thượng xin hàng mà tăng thêm vây hãm tiến công.

Viên Thượng biết rõ Tào Mạnh Đức chưa đưa mình vào chỗ chết thì chưa thôi, liền nhân đêm tối bỏ quân sĩ một mình chạy về Kỳ Sơn, ngay ấn tín và quần áo đều không mang theo. Tào Mạnh Đức cho đưa ra những vật làm tin của Viên Thượng để quân dân trong Nghiệp Thành thấy. Trong chốc lát lòng quân dân Nghiệp Thành pháp phò. Thấm Phối không có cách gì ngăn chặn đành an ủi quân dân: “Đại quân của Thử sử Mậu châu, Viên Hy sắp đến, chỉ cần cố giữ tử chiến, quân Tào viễn chinh ắt phải mệt nhọc, không lâu nữa sẽ phải tự động rút quân”.

Trước những lời khua môi, múa lưỡi của Thẩm Phối, quân Viên và trăm họ trong Nghiệp Thành thấy thế nước ngày một dâng cao, lương thực thiếu thốn, quân Tào lại không có chút dấu hiệu nào muốn rút về, người người đều thấy thế nguy, không nghĩ đến việc giữ thành nữa.

Hạ Hầu Đôn đã mấy lần muốn xông vào thành đánh giết, đều bị Tào Mạnh Đức hạ lệnh ngăn lại để làm bớt thương vong không cần thiết, Tào Mạnh Đức không muốn đánh thành, ông đang đợi sự tự động tan rã của quân giữ thành.

Để cổ vũ sĩ khí, đồng thời cũng để hủy hoại sĩ khí của quân dân trong Nghiệp Thành, Tào Mạnh Đức thường mặc chiến bào đi thị sát dưới Nghiệp Thành. Thẩm Phối nhìn thấy sai quân thủ mai phục ở trường thành, đợi thời cơ bắn chết Tào Mạnh Đức.

Một lần, một mũi tên bay sát qua tai, Tào Mạnh Đức quả thật cố hốt hoảng, nhưng lập tức chấn tĩnh được. Quách Gia và Tuân Du ở mặt trận kinh hoàng kêu thất thanh: “Thừa tướng, Thừa tướng xin mau trở về!”

Tào Mạnh Đức ngồi nguyên trên ngựa quay trở lại, ông lên tiếng hét to cười lớn một hồi rồi mới khẽ rung roi ngựa trở về doanh trại của mình.

Tuân Du và Quách Gia tim còn đập thình thịch.

Vũ Dũng can đảm phi thường của Tào Mạnh Đức rõ ràng là ở mức độ rất lớn, đã làm sụp đổ sĩ khí của quân dân Nghiệp Thành, ngay Thẩm Phối cũng thở dài trước dũng khí của Tào A Man.

Một đêm, Thẩm Vinh cháu Thẩm Phối mất thấy đại thế đã hồng, để cho họ Thẩm có con đường xoay sở về sau đã lên mở cửa đông phòng thủ của mình. Quân Tào ở trước cửa lớn lập tức xông vào. Được tin, Thẩm Phối hạ lệnh cho đội thị vệ tử chiến trên đường phố, tự mình cũng cầm bảo kiếm đánh nhau với quân Tào cho đến lúc bị bắt. Khi Tân Bình xúi bẩy Viên Đàm và Viên Thượng đối mặt với nhau, toàn thể người trong gia đình Tân Bình

đều ở dinh Tào, lập tức đi đến ngục để cứu người nhà, không ngờ mấy chục người nhà họ Tân đều đã bị Thẩm Phối giết hại. Trên đường trở về dinh Tào, Tân Bình đang đau thương muốn chết thì thấy quân Tào trời giải Thẩm Phối dẫn đến gặp Tào Mạnh Đức, Tân Bình dùng roi ngựa đuổi đánh Thẩm Phối, căm giận hết lớn:

- Lão giặc già tàn ác, lần này mà cũng rơi vào kết cục như vậy à. Thẩm Phối đâu không thêm tránh và không thêm quay lại, để cho roi ngựa tới tấp quật vào trên đầu, trên người, trên đùi mình và còn chửi Tân Bình:

- Đồ chó, chính vì những đứa như chúng mày, giặc Tào mới có thể lấy được Ký châu.

Tào Mạnh Đức đích thân tự xét hỏi Thẩm Phối, ông cười nói:

- Cái hôm ta ở dưới thành, ở đâu bay ra nhiều mũi tên bắn lên như vậy.

Thẩm Phối ngừng đầu đáp:

- Chỉ giận là không bắn đúng người.

Tào Mạnh Đức đi qua trước mặt Thẩm Phối, dùng giọng nói thương tiếc xót xa nói:

- Đáng thương thay, con người tận trung tận chức như vậy!.

Thẩm Phối nói:

- Đừng có làm ra vẻ, Thẩm Phối ta đây đã có chủ ý muốn chết, nếu không thì đã cúi đầu xưng thần từ lâu rồi.

Tào Mạnh Đức lại "khuyên":

- Người cũng là một nhân tài khó có, người thức thời là tuấn kiệt, Viên Thiệu bề ngoài thì lớn mạnh, rơi vào kết cục này, người hà tất phải vì ông ta mà tuấn tiết?

Thẩm Phối ngẩng đầu nói:

- Ông chắc đã biết chuyện Bá Di, Thúc Tề thà chết đói ở núi Thử Dương chứ không chịu ăn cơm nhà Chu, ta đường đường là một lão thần của Viên Chúa công, đâu có thể quỳ gối trước người mà làm nhục danh tiếng Chúa công".

Tào Mạnh Đức thấy Thẩm Phối đã có ý kiên quyết hy sinh tráng liệt để thành nhân, lại thêm Tân Bình ở bên khóc lóc đau đớn, cầu xin Tào Mạnh Đức vì họ Tân báo thù, liền hạ lệnh cho chém đầu.

- Người có ý muốn gì không? Tào Mạnh Đức hỏi Thẩm Phối.

Thẩm Phối trả lời:

- Mặt quay về hướng Bắc mà chết!” Nói rồi quay người, ngẩng đầu, ưỡn ngực đi về hướng bắc.

Tào Mạnh Đức đứng lặng im ở chỗ cũ hồi lâu.

Từ lúc Bắc chinh mùa xuân, gió nhẹ thổi vào mặt, cỏ cây đua mọc đến nay đã là tháng bảy của mùa hè nóng nực. Đúng là tháng lợi có tính quyết định đã nằm trong tay, thế nhưng một việc nữa đang đặt ra trước mặt Tào Mạnh Đức, đó là: Viên Thiệu có biết bao nhiêu hiền nhân, nghĩa sĩ vì sao lại tiêu vong chóng đến như vậy?

- Đáng tiếc là Bản Sơ không hề dùng bọn họ? Đó chính là kiến giải mà Tào Mạnh Đức tự tìm thấy.

117

Phía bắc thành Ký châu có một ngôi mộ lớn. Viên Thiệu một đời làm bá chủ, đã nằm ngủ lâu đời, không yên lòng trong ngôi mộ to lớn đó.

Tào Mạnh Đức dẫn một đội tế hùng dũng từ từ đi về phía mộ Viên Thiệu.

Dù sao thì Tào Mạnh Đức và Viên Thiệu đã cùng nhau hơn mười năm.

Tào Mạnh Đức lão đảo đi tới trước bia mộ cao vút, trên bia mộ khắc mấy chữ lớn: “Mộ Đại Tướng quân Viên Bản Sơ”. Ông nhìn lên đỉnh bia sụt sùi nói:

- Bản Sơ ơi, người và ta đều cùng một tôn chỉ, không ngờ lại tranh đi trước ta”. Nói xong Tào Mạnh Đức cất tiếng khóc lớn.

Quan văn tướng võ bồi tế ở bên cạnh cũng đều rơi lệ.

- Trần Lâm, Trần Lâm ở đâu? Tào Mạnh Đức đột ngột ngừng khốc nghiêm giọng hỏi. Trần Lâm bị trối giải tới.

- Trần Lâm chẳng phải là người biết làm văn à?

Làm sao hôm nay lại thảm hại đến thế! Trần Lâm mặt mũi bần thiêu, tóc tai bù sù, đích xác là một bộ mặt thảm bại.

Trần Lâm cúi đầu nghe phán xử.

- Bài hịch đó của ngươi viết hay lắm, suýt nữa thì phạm đến bệnh cũ của ta.

Đáng tiếc là bài hịch đó đã trở thành bài văn tế của Viên Bản Sơ!

- Chém hắn đi! Hạ Hầu Đôn nói.

Trần Lâm co rúm người lại.

- Trần Lâm, ngừng đầu lên, hãy vì ta đọc bài hịch đó để diếu vong long thể Viên Bản Sơ!

Trần Lâm bị đẩy đến trước mộ, trên người ông ta còn mang theo bài viết mấy năm trước, nói đích xác là bài hịch đã sửa chữa.

Trần Lâm giở bài hịch ra, dùng giọng nói run rẩy đọc: Tào Tháo, Tào Mạnh Đức, tên tự là A Man, ông là Tào Đằng...

- Vì sao ngươi xỉ nhục tổ tiên nhà ta! Tào Mạnh Đức nổi giận dùng đòn hết lên.

- Chém hắn đi! Chém hắn đi! Tào Nhân, Tào Hồng hô lớn.

Trần Lâm không muốn đọc hết bài hịch, đứng đợi xử tội, Tào Mạnh Đức buộc phải đọc hết bài hịch.

Không khí như ngưng đọng, yên lặng như đá.

Tào Mạnh Đức bước đến trước mặt Trần Lâm hầu như đã mất hết thần sắc. Trần Lâm chờ người như cây gỗ.

Đột nhiên, Tào Mạnh Đức làm một cử động khiến tất cả mọi người đều ngẩn ra, ông cúi trối cho Trần Lâm, dịu giọng nói:

- Từ nay trở đi không được chửi tổ tiên nhà ta nữa, ta đọc biết ngươi là tài tử khó có, từ nay ngươi cùng Tào Thực, hai anh em cùng làm thơ luyện văn”.

Một hồi lâu Trần Lâm mới lấy lại được thần hồn đã mất, kêu lên một tiếng rồi quỳ trước mặt Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức ngẩng đầu nhìn tấm bia đá cao vút, không thèm nhìn Trần Lâm, trong bụng nghĩ: một hủ nho vô dụng!

Tào Mạnh Đức nhìn lại mộ Viên Bản Sơ, đột ngột có cảm giác già nua.

Chính vào lúc Tào Mạnh Đức đang tế điệu ở mộ Viên Thiệu, thì Tào Phi đã một mình đi vào phủ đệ Viên Thiệu.

- Thừa tướng có lệnh không cho phép bất kỳ ai vào đây!

Tào Phi bị chặn lại từ ngoài cửa lớn.

- Người có biết ta là ai không? Tào Phi giận dữ nói.

Có một tướng lĩnh nhận ra Tào Phi, đầu còn dám ngăn cản nữa.

Tiếng khóc trườn lên ngôi phủ đệ rộng thênh thang và đẹp đẽ sang trọng. Tào Phi đã nghe nói từ lâu, Viên Hy con thứ Viên Thiệu đã cưới một người con gái tuyệt thế giai nhân, lại đã nghe em trai Tào Thực dùng ngôn ngữ thơ miêu tả sắc đẹp của người con gái đó. Mục đích của chuyến đi tới phủ đệ họ Viên của Tào Phi là để tận mắt nhìn thấy người con gái đẹp tuyệt vời ấy.

Có hai người phụ nữ đang ôm đầu khóc lóc đau đớn.

- Các người là thế nào của Viên công. Tào Phi cho kiểm vào bao hỏi.

Một người ngẩng đầu lên, nước mắt lưng tròng nói:

- Thiếp là Lưu Thị vợ Viên Tướng công.

Tào Phi đoán Lưu Thị đã là một phụ nữ gần bốn mươi, nhưng người đàn bà này đã làm cho Tào Phi đờ đẫn, làn da trắng hồng, dáng người phong mãn nhưng không lộ vẻ thô béo, đôi mắt vừa rơi lệ càng làm rung động lòng người, làn môi hồng ướt khiến người ta vừa thấy đã nảy sinh tương tư nào đó.

Lưu Thị vừa nhìn thấy vị trai trắng cầm kiếm bước vào, nét mặt hồng hào, anh tuấn khôi ngô, lại thấy vị trai trắng này không có nét giận dữ mà lộ ra vẻ từ thiện. Bụng nghĩ, không biết là công tử nhà ai?

- Xin dám hỏi, người... Lưu Thị hầu như đã nhìn thấy vị người này không có ý hành hung mình, thế là nhẹ nhàng hỏi.

Lúc này, Lưu Thị đã hoàn toàn ngẩng đầu lên. Nghe tiếng nói của người phụ nữ trong sự thâm thiết có mấy phần nũng nịu, Tào Phi lại đánh giá người này một lần nữa. Đang mùa hè, người phụ nữ ăn vận rất mỏng, áo che ngực màu đỏ bên trong áo ngoài hiện lên rất rõ, cái áo che ngực mỏng như vậy làm sao đỡ được thân thể người đàn bà đã thành gia thất. Tuy vậy, bộ ngực nhô cao và giọng nói nũng nịu làm cho Tào Phi không cầm được lòng, bước tới hai bước đỡ Lưu Thị dậy, nhưng một tay để trên vai, còn tay kia nắm chặt tay Lưu Thị và nhẹ nhàng xoa nắn một cách cố ý.

Một người phụ nữ khác lúc trước còn đang cúi đầu khóc lóc bất chợt đã ngẩng đầu lên từ lúc nào, Tào Phi ngạc nhiên chờ cả người, đôi mắt người đàn bà này nhìn như ai oán khiến người ta nghĩ tới hai dòng suối trong núi xanh mượt mê người, trên mặt tuy còn ngấn lệ nhưng xinh đẹp vô cùng, đôi môi hé mở, hé ra hai hàm răng trắng như ngọc, cổ thon dài đôi vai tròn mịn, dáng điệu thướt tha, cặp mông nở nang, cặp đào tiên nhô lên sau làn áo, cánh tay nhỏ nhắn nõn nà...

Tào Phi bất giác lùi lại, không ngờ rằng trong thiên hạ lại có người đàn bà đẹp đến vậy. Lúc này Tào Phi không rung động chút nào mà hình như đang thưởng thức một bài thơ, một bức họa, một đoạn nhạc...

Người đàn bà bị nhìn đến xấu hổ, lại hơi cúi đầu xuống.

- Nàng này là... Tào Phi mới nghĩ đến câu hỏi đáng lẽ phải hỏi từ lâu.

- Em nó là Châu Thị, vợ con trai thứ Viên Hy; Viên Hy trấn thủ U châu, Châu Thị không muốn đi xa vì vậy ở lại bên cạnh tiện tiếp. Lưu Thị giải thích.

Tào Phi như đã không còn hứng thú với Lưu Thị nữa, mà lại chú ý và muốn mang lại điều tốt lành hơn nữa cho người con gái mặt hoa da phấn, nghiêng nước nghiêng thành này.

Trên đường trở về Ký châu, Tào Mạnh Đức nghe mọi người nói Tào Phi đã xông vào phủ họ Viên liền nổi giận dẫn một đoàn

người ngựa tiến vào phủ họ Viên.

- Phi con, làm sao con...

Nhưng chưa nói hết câu ánh mắt của Tào Mạnh Đức đã dừng lại trên người Châu Thị.

Châu Thị cũng quỳ xuống trước mặt Tào Mạnh Đức nói:

- Chỉ có Công tử mới có thể bảo toàn được nhà tiện thiếp.

Tào Mạnh Đức nhìn Tào Phi nho nhã nhanh nhẹn, lại nhìn Châu Thị xinh đẹp mê người nghĩ một lúc mới nói:

- Con trai đã như vậy, cha không tiện can dự.

Tào Phi vội cúi đầu cảm ơn cha.

Lúc đó, Tào Thực cũng đến phủ họ Viên, thấy ông anh đang dìu Châu Thị, đã thấy rõ một phần những việc đã xảy ra trong phủ.

Tào Thực nhìn Châu Thị, so sánh với Châu Thị trong tưởng tượng thì Châu Thị trước mắt càng sinh động, đáng yêu hơn.

Từ đó, trong con mắt của Tào Thực, Châu Thị không hề xuất hiện với thân phận chị dâu mà là một vị tôn thần.

Sau khi an ủi Lưu Thị một hồi, Tào Mạnh Đức ra lệnh kiểm kê, trả lại những báu vật của thân phụ Viên Thiệu, quyết định cho bổng lộc cố định.

Không lâu, Cao Cán Thứ sử Tịnh châu cũng cử sứ giả đến gặp Tào Mạnh Đức biểu thị quy hàng. Tào Mạnh Đức vẫn để ông làm Thứ sử Tịnh châu. Tào Mạnh Đức cũng tự phong là Ký châu mục. Sau đó dẫn quân trở về Diễn châu.

118

Vào lúc Tào Mạnh Đức và Viên Thượng cùng Thẩm Phối chiến đấu quyết tử ở Nghiệp Thành, thì Viên Đàm vốn cố thủ ở quận Bình Nguyên đã thừa cơ trưng tập điều động quân sĩ, đồng thời đánh chiếm bốn quận Can Lăng, An Bình, Bội Hải, Hà Giang ở vùng đông tây Ký châu.

Khi Viên Thượng chạy vào quận Trung Sơn, Viên Đàm cũng dẫn quân truy đuổi đến đó. Mặc dù chức Đại Tướng quân, cả hai người đều không thể tham vọng, nhưng Viên Đàm đã hạn

thù Viên Thượng tới xương chỉ mong ăn sống nuốt tươi. Đội quân toi tả của Viên Thượng không dám chống đối với Viên Đàm liền chạy tới Cổ An.

Viên Hy vốn có chủ ý giữ trung lập, nhưng tình thế lúc này để có thể bảo tồn được đã là tốt lắm rồi. Nhưng nghe nói khi quân Tào đánh phá Nghiệp Thành, vợ yêu đã bị Tào Phi cướp đi, ruột gan như lửa đốt. Mỗi khi nghĩ đến người vợ xinh đẹp dịu hiền bây giờ đang chôn gói cùng Tào Phi, nhớ lại những ngày đêm cùng Châu thị ân ái vợ chồng, đã mấy lần Viên Hy muốn thắt cổ chết, vì hổ thẹn, căm giận và đau thương, một loạt tình cảm đó đã tạo ra động cơ phức tạp khiến Viên Hy cùng Viên Đàm hợp tác đánh Tào Mạnh Đức.

Viên Đàm và Viên Hy chấn chỉnh lại bộ hạ cũ của cha, dự định chấn hưng lại hùng phong của họ Viên.

Tào Mạnh Đức biết rõ dã tâm của Viên Đàm, liền sai người đưa thư cho Viên Đàm, trách hấn không những không mang Từ châu về quy thuận triều đình, mà ngược lại muốn dùng binh cát cứ, rõ ràng là đã phản bội lại ước định thỉnh cầu viện trợ năm xưa.

Nhưng Viên Đàm cũng có thư trả lời, trách mắng Tào Mạnh Đức nói mà không giữ, chưa đem con gái là công chúa Thanh Hà gả cho hấn ta, ngược lại còn dùng danh nghĩa triều đình bức hiếp.

Tào Mạnh Đức vốn muốn lại gọi hàng Viên Đàm nên lại chuẩn bị đưa Công chúa Thanh Hà đến quận Trung Sơn, nhưng lập tức bị Quách Gia phản đối.

Quách Gia nói:

- Công tử lấy Châu Thị làm vợ, Viên Hy nhất định xấu hổ mà nổi giận, sợ rằng đã liên minh với Viên Đàm. Nếu Công chúa đi, chẳng khác gì đưa vào đàn sói vậy?

Tào Mạnh Đức chợt tỉnh ngộ, nói:

- Kiến thức của Phụng Hiếu thực sự làm lão phu khâm phục. Ông cảm thấy một nỗi sợ về sau.

Một lần nữa Tào Mạnh Đức lại biên chế tổ chức đại quân, chuẩn bị công phá thế lực của Viên Đàm ở đông bắc Ký châu.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

ĐÔNG GẬP KIỆT THẠCH ĐỂ NHÌN BIỂN XANH

119

Cuộc Bắc chinh vào mùa đông lạnh lẽo gian khổ bắt đầu.

Lần này Tào Mạnh Đức đem phần lớn các cánh quân lần lượt bố trí ở miền trung và miền tây Ký châu vừa được chiếm. Tự mình dẫn quân của hai viên mãnh tướng Trương Cáp, Từ Hoảng, do Tuân Du, Quách Gia, Đồng Chiêu làm Mạc liêu, Kỵ hổ thuộc đội kỵ binh thân vệ thì do Tào Thực thống lĩnh. Tào Thuần là vị quan tướng thứ ba của họ Tào sau Tào Chân và Tào Hưu; Tào Nhân, Tào Mạnh tuy cũng là họ Tào và cũng thường xuyên nói lên tình thân thuộc, nhưng trong gia phả của Tào Mạnh Đức thì quan hệ họ hàng với Tào Hưu là gần nhất, cha Tào Hưu là anh em cùng một cụ với Tào Mạnh Đức.

Ngoài ra, Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho tổng chỉ huy dân binh Thanh châu là Tang Bá và Tôn Quan từ Thanh châu lên bắc, tấn công quân của Viên Đàm ở Thanh châu. Mặt trận phía đông xa xôi mà phức tạp, thu phục tuyến phía đông chỉ còn chờ thời gian. Mà việc quản lý Thanh châu sau này rõ ràng là không thể tách rời khỏi những tướng lĩnh đáng tin, trung thành. Trong cuộc chinh chiến lâu dài mà gian khổ đối với các thuộc hạ của mình, Tào Mạnh Đức đã có sự hiểu biết từng người. Tang Bá là người được lựa chọn quản lý mảnh đất đó sau này.

Viên Đàm nghe nói quân Tào tiến về Bình Nguyên, lập tức

lùi hai trăm dặm về phía bắc, cố thủ lại thành Nam Bì quận Bột Hải, chuẩn bị một trận tử chiến với quân Tào từ xa tới.

Tháng mười hai năm Kiến An thứ chín, quân Tào đánh vào quận Bình Nguyên, các huyện thành xung quanh đều đầu hàng.

Đang vào giữa mùa đông rét mướt, toàn bộ sông ngòi đều đóng băng. Gió bắc thổi xương từng đợt nối nhau thổi, việc hành quân vô cùng khó khăn.

Viên Đàm phán đoán quân Tào nhất định phải qua mùa đông ở Bình Nguyên đợi đến mùa xuân mới tấn công Nam Bì.

Sau khi Tào Mạnh Đức và các mạc liêu đánh giá tỉ mỉ thời cơ và mức độ vất vả của tác chiến, vẫn quyết định trong mùa đông lạnh giá này hoàn thành cuộc bắc chinh.

Bình Nguyên, Hà Bắc đã ngàn dặm băng đóng, vạn dặm tuyết bay. Sông Thanh Hà thông về Nam Bì lúc này đã băng tuyết tràn ngập.

Tào Mạnh Đức đành ra lệnh cho Trương Cáp, Từ Hoảng, triệu tập cư dân hai bên bờ sông dùng búa thép đập vỡ băng, mở đường trên sông để thuyền bè vận tải. Nhưng dân chúng thực tình chịu không nổi, nay trốn một người, mai chạy một kẻ, Tào Mạnh Đức tốn bao nhiêu lạng bạc đều uống công. Sau cùng đành hạ lệnh quân sĩ tự tay làm. Ở tuổi gần đến lục tuần, Tào Mạnh Đức vẫn thân dẫn các võ tướng Trương Cáp, Từ Hoảng, Tào Thuần... ngày ngày đội gió tuyết đốc thúc quân sĩ, đã cổ vũ sĩ khí hăng hái. Trải qua trăm ngàn gian khổ, cuối cùng đã mở thông đường thủy lên phương bắc.

Ở Nam Bì Viên Đàm ngày ngày ngồi bên bếp lò sưởi ấm uống rượu, đương nhiên là không hề thiếu được gái đẹp hầu hạ. Bất kể thế nào, Viên Đàm đều không tin là quân Tào sẽ tới vào mùa đông lạnh rét.

Nhưng cuối cùng Tào Mạnh Đức đã tới.

Quách Đồ và Tân Ti chủ trương thừa cơ quân Tào từ xa lại, chưa ổn định, tiến đánh ngay lập tức hoặc có thể giáng cho quân

Tào đồn trí mệnh. Viên Đàm cho rằng kế đó khó có thể làm được, liền dẫn một đội đột kích ra ngoài thành tiến đón đánh quân Tào.

Hơn nửa quân Tào sinh ra ở vùng Hoa Trung, rất ít khi tác chiến ở cảnh trời băng đất tuyết, chân tay đều không linh hoạt, nhất thời bị tử thương nặng nề. Từ Hoảng, Trương Cáp, Tào Thuần ba tướng liều chết xông lên đánh nhau. Viên Đàm sợ trong thành có biến, người của mình ít, không dám chém giết quá lâu, nên trước khi trời tối đã thu quân về thành.

Trên mặt tuyết mênh mông, quân sĩ quân Tào chết nằm ngổn ngang.

Những trận tuyết lớn chỉ trong một thời gian ngắn đã chôn cất từng thi thể vô danh này.

Tào Mạnh Đức tận mắt nhìn thấy những thi thể đó biến mất thì đau xót mà than ... “Xương trắng giải đầy đồng; ngàn dặm tiếng gà không”, ông nhắm đọc lại câu thơ của mình viết từ hơn mười năm trước.

Tào Mạnh Đức chợt nảy ra ý nghĩ rút quân.

Tào Thuần hầu như nhìn thấy tâm tư của chú, nói:

- Chúng ta trải qua muôn ngàn gian khổ, chẳng quản ngàn dặm mà tới đây làm sao có thể tùy tiện rút quân? Nếu như không có cách gì giành được thắng lợi mà phải rút lui, nhất định sẽ tổn hại quân uy, mà trên đường dài lui quân, sự an toàn của quân sĩ lúc này cũng bị uy hiếp”.

Tào Mạnh Đức không nghĩ là người cháu trẻ tuổi có thể to gan và giàu kiến giải như vậy.

Tuân Du và Quách Gia cũng đồng tình với ý kiến của Tào Thuần, yêu cầu các quân sĩ tăng cường vận động hơn nữa để trong người nóng lên chống rét, làm cho chân tay trở nên linh hoạt, sẵn sàng làm tốt công việc chuẩn bị chiến đấu. Sáng sớm ngày hôm sau, hành động công kích bắt đầu.

Để phòng ngừa binh mã trong thành ra ngoài thành phản kích trước khi quân Tào hoàn thành những hoạt động cho nóng

người, theo kế sách của Tuân Du Mạnh Đức đã đem quân chia thành một số phân đội nhỏ, chạy vòng tròn, rồi mới bước vào tuyến dự bị tấn công. Viên Đàm và các quân sĩ trên thành nhìn thấy không hiểu ra làm sao.

- Ta đã đánh trăm trận mà chưa hề thấy trận thức như thế này. Viên Đàm nói.

- Không thể tùy tiện ra thành đánh địch, hãy đợi làm rõ cái trò đó rồi sẽ tính sau. Ngay cả Quách Đồ người vốn là giỏi mưu lược cũng thận trọng nói.

Tào Mạnh Đức đã không nhịn được cười.

Gần đến trưa, nhiệt độ dần dần tăng lên, những hoạt động làm nóng người của quân Tào đã xong. Tào Mạnh Đức thân tự đánh trống, trong chốc lát sĩ khí lên cao, các quân sĩ anh dũng xông lên.

Viên Đàm vốn muốn ra ngoài thành chống đỡ nhưng các cánh quân của quân Tào đồng loạt xung kích, về căn bản Viên Đàm không biết đột phá vào chỗ nào. Quân Nhạ Tiến trong quân của Từ Hoảng đánh vào cửa đông, Quách Đồ không có cách gì chống đỡ bị bắt ngay tại trận. Viên Đàm đánh ra từ cửa bắc gặp ngay khinh kỵ hổ báo của Tào Thuần. Một trận chém giết, Viên Đàm bị Tào Nhân chém đầu, quân Viên như rắn mất đầu, tan rã toàn diện, Nam Bì nhân đó bị mất.

Quách Đồ bị áp giải vừa đi vừa hỏi người lính:

- Sáng sớm hôm nay các ngài bày trận kiểu gì thế mà tôi nhìn mắt hoa đầu rối.

Người lính áp giải cả cười:

- Đó là Tiên sinh Quách Gia cho chúng tôi vận động để tăng thêm nhiệt.

Cái chết của Viên Đàm có nghĩa là từ Thành châu bắc sông Hoàng Hà trở đi và toàn bộ Ký châu đã thuộc về Tào Mạnh Đức, còn ở U châu do sự phản bội của Tiểu Xúc, sự chạy trốn của Viên Hy mà ở vào trạng thái cắt cứ chia năm xẻ bảy. Thế nhưng họ

Viên vẫn còn hai anh em, họ hàng quê hương họ Viên cũng đang trông chừng, bọn họ cũng không chịu cam tâm để gia nghiệp họ Viên tàn lụi. Viên Hy đã từ lâu đem nỗi nhục Châu Thị bị Tào Phi chiếm đoạt hóa thành ngọn lửa báo thù, Viên Thượng đương nhiên không chịu cam chịu cái ghế bấu đại Tướng quân mà người cha truyền lại, danh không đúng với thực. Vì thế anh em họ Viên một giây cũng không quên ý nghĩ đánh trở lại nhà Kiến châu, bọn họ đang cố gắng thuyết phục Ô Hằng gửi viện binh. Cao Cán con rể của Viên Thiệu vẫn giữ Tịnh châu, trên bề mặt tuy đã quy thuận triều đình, thực ra đang chuẩn bị khôi phục địa vị, giúp đỡ anh em họ Viên.

Đúng như Tào Mạnh Đức đã bộc lộ với hai con trai, xưa nay ông không ưa thích một số người chỉ biết ngâm gió vịnh trăng, dập xóa văn thơ, mà thích xung phong trận tuyến làm những việc lớn đích thực.

Trên đường trở về Hứa Đô, Tào Mạnh Đức bất ngờ thăm dò được tông tích của Thái Diễm. Hưng Bình nguyên niên, Lý Xác, Quách Phiếm đã làm loạn ở Trường An, vùng Hà Đông lâm vào cảnh chiến tranh loạn lạc. Nhân chồng chết lại không có con, Thái Văn Cơ dự tính trở về nhà mẹ tránh nạn, không may trên đường đi, ngay cả người không kiêu cũng bị người Hồ bắt đi. Người Hồ biết Thái Văn Cơ là con gái Đại học sĩ Thái Ung, không dám làm hại, lại vì Thái Văn Cơ xinh đẹp mà có tài hoa, Tả Hiến vương Hung Nô vô cùng yêu thích nên đã lấy Thái Văn Cơ làm thiếp. Hiện Thái Văn Cơ ở trong dinh Hồ, và đã có với Tả Hiến Vương được hai con trai.

Từ Trần Lâm, Tào Mạnh Đức có được những bài thơ của Thái Văn Cơ viết và cũng hiểu được cảnh thê lương đau khổ của nàng, đặc biệt là Thái Văn Cơ tuy thân ở dinh Hồ mà tâm trí vẫn hướng về nhà Hán càng làm ông cảm động khôn nguôi.

Tào Mạnh Đức ứa lệ đọc:

- “Con trai ôm cổ ta, hỏi mẹ mong muốn gì? Người nói mẹ

ra đi, vẫn chưa biết ngày về... Xa xôi ba ngàn dặm, khi nào trở lại quê...

Tại đất Hồ xa xôi hẻo lánh nàng đã ở đó luôn mười hai năm. Mười hai năm ấy không làm thế nào mà quên được. Tào Mạnh Đức đoán tuổi Thái Văn Cơ lúc này khoảng hai mươi tám tuổi, có nghĩa là mười sáu tuổi nàng đã đến đất Hồ.

Nghĩ đến tình nghĩa giữa Thái Ung và mình, nghĩ đến cô gái hoạt bát đáng yêu lúc này đang lẻ loi trên đất khách quê người, Tào Mạnh Đức không ngăn nổi cảm thương trong lòng, ông quyết định cử Trần Lâm vào đất Hồ, bằng bất kỳ giá nào cũng phải chuộc Văn Cơ trở về.

Dương nhiên việc mà Tào Mạnh Đức càng muốn làm gấp là chinh đồn U châu và viễn chinh di tộc hùng cứ đông bắc, hậu thuẫn cho anh em họ Viên ở Ô Hắc.

Năm đó Viên Thiệu thôn tính cha con Lưu Ngưu còn để lại U châu, tướng lĩnh nguyên lão Diệu Noãn và Tiêu Cán Phế của U châu quyết không đầu hàng, ngược lại còn liên minh với Tào Mạnh Đức. Vì thế, triều đình Hán ở Hứa Đô mới tiến cử Diêm Noãn làm Hiệu úy hộ Ô Hắc, Tiêu Cán Phế làm Kiến minh Tướng quân, đồng thời lệnh cho hai người đem quân của họ đóng ở biên giới của bộ lạc Ô Hắc, quản lý và phòng ngừa sự mở rộng của thế lực tộc Ô Hắc. Lúc đại chiến Quan Độ hai người này giữ trung lập, nhưng vẫn thường duy trì liên hệ với Tào Mạnh Đức, gây ra không ít uy hiếp về tâm lý với hậu phương của Viên Thiệu. Vì vậy nếu xét về cục thế của vùng phụ cận tộc Ô Hắc thì các địa phương mà hai người nắm giữ có thể nói là vùng đất bạn đồng minh của Tào Mạnh Đức.

Mùa hạ năm Kiến An thứ mười, tướng giữ Cố An vùng U châu là Triệu Mục, Thôi Nô công khai chống Tào. Anh em họ Viên thừa cơ kích động kỵ binh Ô Hắc tiến đánh vùng biên giới.

Vào ngày thứ ba kể từ khi Trần Lâm tuân theo ý muốn của Tào Mạnh Đức đi đánh đất Hồ, Tào Mạnh Đức đang chuẩn bị vào

lúc rảnh rỗi đang sửa chữa thêm cho cuốn “Hán thư” mà Thái Ung đã mất chưa hoàn tất thì đột ngột nhận được thư xin cứu viện gấp của hai người Diêu Noãn và Tiêu Cán Phổ.

Tào Mạnh Đức lập tức buông các cuốn sử, đến Nghiệp Thành tập kết quân đội. Lần này ông để bọn Tuân Du, Quách Gia ... phối hợp với quân của Tuân Diễn giữ Ký châu, còn mình thân dẫn quân của Trương và Nhạc lên bắc và rất nhanh chóng dẹp yên thế lực thân Viên của bọn Triệu Mục... Đồng thời tại thành Quảng Bình đại phá đội kỵ binh của Ô Hằng, một lần nữa buộc anh em họ Viên rút khỏi U châu.

Tào Mạnh Đức kiến giải cuộc phản loạn có hoạch định này. Bởi vì vừa nghe thấy Tào Mạnh Đức lên bắc đánh Ô Hằng là Thứ sử Tịnh châu Cao Cán cũng lập tức tuyên bố phản loạn. Sau đại chiến Quan Độ, trong các sứ quân của họ Viên bị tan vỡ thì chỉ có quân của Cao Cán duy trì được hoàn chỉnh nhất, có khoảng năm vạn binh mã, sức tác chiến tương đối dồi dào. Tào Mạnh Đức còn chưa lấy lại hơi thở thì đã nhận được tin Thượng Đảng ở tây bắc Ký châu bị Cao Cán đánh chiếm.

Để củng cố việc phòng hộ ở Ký châu, Tào Mạnh Đức không dám sử dụng quân Tuân Diễn, ông ra lệnh cho Nhạc Tiến, người đã giúp ông hạ Hung Nô, dẫn một đội kỵ binh dũng mãnh, hỏa tốc đến Hồ Quan, chuẩn bị phản công.

Quân của Cao Cán từ Hồ Quan uy hiếp Nghiệp Thành nhưng quân của Tuân Diễn phòng thủ kiên cố, quân tiên phong của Cao Cán không đánh được, cũng không thể không trở về Hồ quan một lần nữa.

Nhạc Tiến với hàm là Chiết xung Tướng quân nhận nhiệm vụ quân chủ soái đột kích tiến công Hồ Quan, đồng thời được nho tướng thận trọng tào nhĩ Lý Diễn dẫn quân hiệp trợ; đây là lần đầu tiên một mình đảm nhận một mặt, ông cảm thấy gánh mà Thừa tướng giao cho là nặng nề và gian khó.

- Quyết không thể làm Thừa tướng mất mặt, đây là sự thúc

giục cổ vũ đối với mình, Nhạc Tiến nghĩ. Trong số các tướng lĩnh của dinh Tào, Nhạc Tiến nổi tiếng vì sự trung thành và dũng cảm, không từ khó nhọc, không ngại oán hờn, ông rất ít khi biểu thị ý kiến của mình, hoàn toàn phục tùng mệnh lệnh, không lẩn tránh bất kỳ khó khăn nguy hiểm nào, là một mãnh tướng luôn xung phong. Cũng có thể là trong hành động bắc chinh lần này đã có biểu hiện xuất sắc khác thường, lại lập được đại công, giết chết Viên Đàm nên được Tào Mạnh Đức giao cho nhiệm vụ nặng nề. Đồng thời, Tào Mạnh Đức lại cử Lý Điển hiệp trợ, dụng ý rõ ràng là lấy mềm khắc cứng.

- Nhạc Tướng quân, lần này lại xem ngài đấy! Nhạc Tiến không thể nào quên được cảnh hôm đó Tào Mạnh Đức nắm chặt tay mình nói.

Nhạc Tiến biết rõ khó khăn tiến công Hồ Quan của mình, khinh kỵ binh do mình soái lãnh nếu cộng thêm quân của Lý Điển thì về quân số vẫn còn thua xa quân giữ Hồ Quan của Cao Cán. Nhưng lòng tin thì có, vì tự mình đã giằng co bốn năm tháng với Cao Cán ở Hồ Quan. Trước khi Tào Mạnh Đức chinh đồn xong U châu, Cao Cán với ưu thế binh lực vẫn không vượt nổi Hồ Quan một bước.

Tào Mạnh Đức không kỳ vọng Nhạc Tiến có thể đánh chiếm Hồ Quan, nên ông chỉ giao cho Nhạc Tiến một ít binh lực với mục đích là Nhạc Tiến dùng lực lượng cơ động giữ chặt Cao Cán để giảm nhẹ sức ép đối với Nghiệp Thành mà thôi.

Nhạc Tiến đã thể hiện sự dũng mãnh hơn người, ông dẫn một số lượng ít ỏi khinh kỵ binh không trực tiếp đánh thẳng vào Hồ quan mà hành quân vòng lên phương bắc, từ đường núi đánh vào hậu phương Cao Cán. Cao Cán trở tay không kịp, hai trận giao chiến liên tiếp đều đại bại, thương vong nặng nề, đành giữ chặt Hồ Quan, mất liên lạc với đại quân bản bộ ở Tịnh châu.

Đợt sóng này chưa yên đợt sóng sau đã tới, quân khu Tư Khang ở Quan Trung cũng xảy binh biến. Người Hà Nội là

Trương Thành tụ tập hơn vạn người cướp giết giữa vùng Hào Sơn và Mãnh Trì. Nguyên nhân là Vương Ấp Thái thú Hà Đông do mất chức phải đi, Quận thủ là Vệ Cố và Trung lang tướng là Phạm Tiên yêu cầu Chung Dao Hiệu úy Tư Khang xá cho Vương Ấp, nhưng Chung Dao, một người chính trực nghiêm khắc đã không đáp ứng, bọn Vệ Cố liền liên hệ riêng với Cao Cán dự tính kêu gọi các tướng ở Quan Trung, phản lại chính quyền Hứa Đô do Tào Mạnh Đức cai quản.

Đối với việc cai trị Hà Đông, Tào Mạnh Đức đã vô cùng đau đầu nan giải, ai mới có thể chèo lái được quận Hà Đông phức tạp này? Trong lúc này, Tào Mạnh Đức lại thêm vào sự quấy nhiễu của bệnh thiên đầu thống. Quách Gia mặc dù theo Tào Mạnh Đức lâu như vậy nhưng đối với việc cai trị xử lý các địa phương cũng khó nghĩ được kế hay.

Tào Mạnh Đức bệnh nằm trên giường, Quách Gia lo lắng, bốn chôn, liền viết thư cho Tuân Úc ở Hứa Đô, nói về cục thế hỗn loạn ở Hà Đông. Nội dung bức thư như sau:

Các tướng ở Quan Tây, bên ngoài phục tùng, nhưng thực vẫn hai lòng, nay Trương Thành đốt, giết, cướp đoạt khắp giải Hào Sơn, hơn nữa, còn thông với Lưu Biểu ở phía nam. Nếu mọi người đều bắt trước, nguy hại sẽ càng lớn. Hà Đông là nơi quan trọng trong thiên hạ, Thừa tướng lo nghĩ nát ruột vì việc đó, ngài xem xem có vị tướng lĩnh hiền năng nào có thể vì Thừa tướng giữ chắc được mảnh đất này.

Mấy hôm sau, ngựa nhanh đã mang thư của Tuân Úc đến. Trong thư Tuân Úc nói Đỗ Kỳ, Tân Bình Thái thú Kinh Triệu, về dũng đủ để chống đỡ khó khăn, về trí đủ để ứng biến, có thể cử làm Thái thú Hà Đông.

Đội quân Thiên Đầu của Tào Mạnh Đức cất quân chinh phạt Vệ Cố, nhưng Đỗ Kỳ đã kiến nghị với Tào Mạnh Đức: dân số quận Hà Đông có ba vạn hộ, số Huyện lệnh tham dự phân loạn không nhiều, nếu như đem đại quân áp sát biên giới thúc ép,

người không muốn làm phản cũng ngã về với Vệ Cỗ, thế thì lực lượng của bọn Vệ Cỗ tất sẽ theo đó mà bành trướng, chinh phạt không thể giành thắng lợi, mà sẽ còn tạo thành cục diện hỗn loạn càng nghiêm trọng hơn. Chinh phạt nếu như có thắng lợi, thì quân dân một quận cũng bị họa chiến tranh. Hơn nữa bọn Vệ Cỗ vẫn còn chưa công khai phản đối vương mệnh triều đình, chỉ lấy việc ủng hộ Vương Ấp làm lý do xuất quân của họ, vì thế tôi phán đoán nhất định không dám giết hại Chủ quân. Vì thế tôi quyết định một mình đi tới, vào thành một cách xuất kỳ bất ý, Vệ Cỗ nhiều mưu đối với người nhưng thiếu quyết đoán, nhất định trong tình huống bất đắc dĩ phải tiếp nhận tôi. Chỉ cần tôi giữ được ở Hà Đông một tháng thì mọi việc của Hà Đông đều có thể giải quyết. Nói một thời một hội như vậy, nhưng chỉ câu cuối cùng là hợp với khẩu vị của Tào Mạnh Đức. Thế là Tào Mạnh Đức ra lệnh cho Hạ Hầu Đôn tạm ngừng hành động tiến quân, còn Đỗ Kỳ theo đường nhỏ đến thẳng Hà Đông.

Phạm Tiên muốn giết chết Đỗ Kỳ để thể hiện quân uy, nhưng Vệ Cỗ chần trừ không quyết, Phạm Tiên liền giết hơn ba mươi chủ họ, môn hạ quận thú để uy hiếp Đỗ Kỳ, nhưng Đỗ Kỳ vẫn hành động tự nhiên.

Vệ Cỗ thấy tình hình như vậy, cực lực phản đối nói: “Giết Đỗ Kỳ, chẳng gây tổn hại gì cho triều đình, mà chỉ có tăng thêm tội danh của chúng ta, hơn nữa, trước mắt Hà Đông vẫn còn ở dưới sự khống chế của chúng ta, cần gì phải giết hắn”.

Và như vậy, Vệ Cỗ và Phạm Tiên đã tiếp nhận Đỗ Kỳ làm Thái thú Hà Đông.

Một hôm, Đỗ Kỳ nói với Vệ Cỗ, Phạm Tiên: “Các ông mới là người được quân dân Hà Đông hoan nghênh ngóng chờ và ủng hộ, tôi chẳng qua là dựa vào lực lượng của hai vị mới có thể tựu chức. Vì vậy những việc lớn trong quận đều do chúng ta cùng thương nghị. Thế rồi Đỗ Kỳ phong Vệ Cỗ làm Đô đốc hành quận thừa sự, lãnh công Tào, đồng thời lại đem toàn bộ ba ngàn hiệu

lại giao cho Phạm Tiên thống lĩnh, tự mình không hề phân vân. Bọn Vệ Cố vô cùng phấn khởi, rất có cảm tình tốt với Đỗ Kỳ, về bề ngoài đã thờ Đỗ Kỳ làm Thái thú.

Bọn Vệ Cố muốn cất quân hưởng ứng cuộc phản loạn của Trương Thành, Đỗ Kỳ lại không cho là vậy, nói với Vệ Cố: “Nếu bây giờ xuất động đại quân tất sẽ tạo thành rối ren ở vùng Hà Đông, chẳng như biểu thị với Trương Thành, một mặt chúng ta chiêu mộ quân sĩ, một mặt trên hành động hãy làm chậm một bước, để quan sát sự thay đổi của thời cục”.

Không lâu sau đó, Cao Cán, phái quân vào Hộ Trạch, bọn Vệ Cố, Phạm Tiên đã hưởng ứng. Đỗ Kỳ biết phần lớn các huyện ở Hà Đông đã nghe theo mình, thế là trong hơn mười ngày, trưng lập được mấy ngàn người. Bọn Vệ Cố, Phạm Tiên liên hiệp với quân của Trương Thành và Cao Cán tiến đánh Đỗ Kỳ, nhưng Đỗ Kỳ đã có sự chuẩn bị đầy đủ, hai bên giằng co một thời gian.

Tào Mạnh Đức lập tức cử Nghi lang Trương Ký lấy ý chỉ triều đình điều động Mã Đằng ở Quan Trung dẫn quân đánh Trương Thành. Trương Thành địch không nổi phải rút về hướng đông, nhưng vẫn bị liên quân của Mã Đằng đánh thua; Trương Thành, Vệ Cố, Phạm Tiên chết trong đám loạn quân. Sau đó, Tào Mạnh Đức để Đỗ Kỳ cai quản Hà Đông.

Tháng mười hai năm Kiến An thứ mười sáu khi trải qua hơn hai tháng chuẩn bị ở Nghiệp Thành, Tào Mạnh Đức điều quân của Tào Nhân vẫn luôn luôn trú giữ ở vùng tây nam Dự châu cảnh giới Lưu Biểu, về Ký châu, chuẩn bị cùng tấn công Hồ Quang.

Đã vào mùa đông, tuyết lớn bay trắng trời thế mà, quân Tào tất phải vượt Thái Hành sơn mới có thể đến được Hồ Quang. Tào Mạnh Đức lúc này đã hơn năm mươi tuổi vẫn cùng các quân sĩ hành quân gian khổ nhất là khi đi vòng qua những con đường nhỏ ngoằn ngoèo bánh xe thường bị gãy, xe lại rất nặng làm sao có thể di chuyển được đây. Thế mà đoàn quân vẫn phải đi. Gió bắc

vẫn réo thối phát ra những tiếng ù ù làm người ta cảm thấy thê lương. Động vật hung dữ dữ lạnh như gấu thường xuất hiện trước mặt đội ngũ, tham lam nhìn đoàn quân viễn chinh. Tiếng gầm thét của hổ báo vang vọng trong rừng sâu khe núi, không có bóng người chỉ có tuyết lớn bay đầy trời, cảnh sắc hoang vắng thê lương, khiến người ta nhìn mà. Những người chinh chiến từ biệt quê nhà, từ biệt đô thị chẳng ai là không tránh khỏi mấy phần cảm thương.

Tâm trạng Tào Mạnh Đức cũng nặng nề lo lắng như vậy, giống với mọi người ông cũng nhớ tới quê nhà ở phía đông. Nhưng không thể được, không thể được. “Đường mệnh mỏng mà xa xôi, hê. Ta sẽ hồi han trên dưới”. Bắc chinh, cuộc bắc chinh gian khổ, có thể đây là lần bắc chinh cuối cùng, nên ông nghiêng chặt răng lại, và thâm nhủ nhất định sẽ vượt qua.

Thế nhưng nước sông đóng băng sâu, cầu cống gãy đứt, quân sĩ có thể bị dừng giữa đường. Trên đường hành quân còn bị lạc, nhằm theo hướng đêm tối thường không có chỗ trú nhưng lại không thể dừng lại được, rất có thể gặp phải nguy hiểm, người có thể bị đóng băng. Nhưng đi rồi lại đi, từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, rồi lại từ lúc mặt trời lặn đến lúc mặt trời mọc; người ngựa đói rét, các quân sĩ mang theo túi hành quân, nhặt củi đốt lửa nấu cơm, đập vỡ những tảng băng cứng đợi cho tan ra rồi mới nấu nước, mỗi người một việc chẳng ai nói với ai câu nào, mà chỉ một ý nghĩ làm sao nhanh chóng vượt qua dãy Thái Hành sơn trắng xóa này.

Đối mặt với tình cảnh này Tào Mạnh Đức chợt nảy ra một ý thơ, khí thế hào hùng rồi làm thành bài hát, được quân sĩ truyền nhau hát.

Tào Mạnh Đức đứng trên đỉnh Thái Hành sơn cao ngất vượt nhẹ râu, cất tiếng ngân nga.

*Bắc thượng Thái Hành sơn,
Gian khổ thật vô cùng.*

*Đường ngoằn ngoèo nhiều dốc,
Bánh xe như chẳng dừng.*

.....

*Lòng ta sao lo lắng,
Chỉ muốn trở về đông,
Nước sâu mà cầu gãy,
Giữa đường đành đứng trông,*

.....

*Mang túi đi lấy củi,
Đục băng lấy nước ăn,
Muốn làm bài thơ núi,
Mệnh mang khiến ta buồn.*

Những thanh âm cứng cáp mà cao xa, trầm uất mà bi tráng vang vọng hồi lâu, hồi lâu.

Các quân sĩ theo đó hát vang: Bắc thượng Thái Hành sơn....

Tháng giêng mùa xuân năm Kiến An thứ mười một, đại quân Tào Mạnh Đức cuối cùng đã tới Hồ Quang, hội với quân đi trước của Nhạc Tiến, Lý Điển. Quân dân Hồ Quang liêu chết cố thủ.

Ngắm nhìn Thái Hành sơn mệnh mông, nhớ lại những gian truân trên đường bắc chinh, Tào Mạnh Đức cảm thấy vô cùng giận dữ căm phẫn, thế là đứng trước mặt kẻ địch, ông ra lệnh cho đại quân: Hạ thành Hồ Quang, không được để lại người sống, chôn sống tất cả!

Sĩ khí quân Tào dâng cao, họ mang hết sức tấn công trong một tháng nhưng Hồ Quang vẫn đứng vững chẳng hề lung lay.

Thế là Tào Mạnh Đức lại triệu tập các tướng lĩnh tìm đối sách, Tào Nhân nói: “Nếu như có thể để trăm họ trong thành có cơ hội sống sót, thì có thể làm nơi lòng ý chí chống cự. Chúa công đã công khai biểu thị giết hại cả thì thành càng làm cho quyết tâm tử thủ của họ thêm kiên định. Hơn nữa hãm hào phòng ngự của thành Hồ Quang tương đối kiên cố, lương thực dự trữ lại

nhiều, nếu một mực tấn công chỉ có thể làm tăng thương vong uống mà thôi. Còn nếu hai bên lâm vào giằng co, chẳng duyên cớ gì hao phí thời gian mà ngược lại còn khó khăn trong việc tiếp tế của ta”.

Đây là lần đầu tiên Tào Mạnh Đức nghe theo lời kiến giải của Tào Nhân, và thấy rất có đạo lý, liền lập tức cho người truyền lời cho quân dân trong thành, trừ một mình Cao Cán ra tất cả đều được miễn xá.

Đối mặt với sức ép to lớn, Cao Cán đem Hồ Quang giao cho hai người Hạ Chiêu, Đặng Thăng phòng thủ, tự mình bí mật dẫn người đến Nam Hưng Nô cầu viện họ Viên. Nhưng Nam Hưng Nô thấy họ Viên đã suy vi, không muốn có bất kỳ liên hệ nào với bọn họ nữa nên tuyên bố không theo, đồng thời từ chối Cao Cán đến cậy nhờ. Bất đắc dĩ Cao Cán đành phải mang một số thân tín đến dựa vào Lưu Biểu ở Kinh châu.

Hạ Chiêu thấy chẳng còn hy vọng quân cứu viện, đại thế đã mất, đành mở cửa thành đầu hàng.

Cao Cán trốn khỏi Tịnh châu, vượt qua Hoàng Hà đến vùng Lạc Dương, gặp đúng lúc giặc Bạch Ba đang làm loạn trong biên giới Hà Đông. Hà Đông, Hà Nam đều đã phòng bị nghiêm mật, một toán quân còn lại của Cao Cán bị thủ quân của Lạc Đốc úy Vương Diễm bắt sống, do chống lại mà bị giết.

Từ đó Tịnh châu đã hoàn toàn nằm trong sự cai quản của Tào Mạnh Đức.

Sau trận chiến Hồ Quan, Tào Mạnh Đức đã hoàn toàn nắm chắc quyền cai quản bốn châu Thanh, Ký, U, Tịnh. Điều không yên duy nhất là anh em Viên Hy, Viên Thượng vẫn được sự che chở của bộ lạc Ô Hằng, thường có những hành động quấy rối ở vùng biên cương. Thế là cuộc trường chinh miền Bắc giá lạnh tất phải tiến hành.

Tào Mạnh Đức không về Hà Đông mà đi thẳng từ Thuận Vu về đến Nghiệp Thành, để lo liệu chuẩn bị cho cuộc viễn chinh Ô Hằng.

Trên đường về Nghiệp Thành, Tào Mạnh Đức nhận được tin của Trần Lâm, cho biết Thái Văn Cơ đã được chuộc về, đang trên đường trở lại Hứa Đô. Hai con trai Thái Văn Cơ ở lại đất Hồ vì Tả Hiến vương Hung Nô không đồng ý cho theo. Đồng thời Trần Lâm còn gửi cho Tào Mạnh Đức bài thơ “Hồ già mười tám phách” do Thái Văn Cơ viết.

Tào Mạnh Đức vội vàng mở ra:

*Ta mới sinh ra còn vô vị,
Sau khi ta sinh triều Hán suy,
Trời không nhân hễ chịu xa cách,
Đất không nhân hễ không gặp thì;*

.....
*Đầu thành khói lửa chưa từng tắt,
biên cương chinh chiến bao giờ thôi,
Sát khí đằng đằng xông cửa trại,
Gió Hồ đêm đêm thổi từng hồi,
Quê hương cách trở hễ không tiếng nói,
Khóc chẳng ra lời hễ hỡi ôi,
Một đời gian khổ hễ duyên ly biệt,
Mười phách sáu xa hễ máu rơi*

...
*Nay xa con hễ về cố hương,
Oán cũ xong hễ oán mới sinh,
Chảy máu cúi đầu hễ tố trời xanh,
Đời ta hễ chỉ gặp tai ương.*

Đấy đâu phải là thơ mà rõ ràng là Văn Cơ đã đau đớn bày tỏ cảnh ngộ không may của mình, lời lời là máu, tiếng tiếng là lệ, réo rất thảm thiết khiến sao động lòng người.

Tào Mạnh Đức nước mắt rơi hồi lâu rồi lau nước mắt thở dài. Dù sao Văn cơ cũng đã ra khỏi hang sói, ta chỉ cố làm tròn trách nhiệm của một bậc bề trên, nhưng trái tim bị thương này bao giờ mới có thể chữa lành.

Lúc này Tào Mạnh Đức rất muốn đánh ngựa về Hứa Đô để hỏi thăm cô gái nhỏ hoạt bát ngày xưa, nay đã là người đàn bà chịu hết cảnh tao loạn trên đời.

Thế nhưng không thể được, nếu không quét xong Ô Hằng, con gái nhà Hán không biết sẽ còn bao nhiêu người lại dẫm phải con đường mà Văn Cơ đã đi.

Thế nhưng làm cuộc viễn chinh Ô Hằng, Tào Mạnh Đức lại gặp phải sự chia rẽ của thuộc hạ.

Đầu mục quân chấn thủ Duyện châu, Dự châu đứng đầu là Tào Nhân đều phản đối mạnh mẽ việc Bắc chinh, bọn họ cho rằng kéo một đạo binh lớn viễn chinh Ô Hằng không phải là điều cần thiết, có hai lý do: thứ nhất, người Ô Hằng tham mà vô nghĩa, trước mắt Viên Thượng không có thực lực, không thấy Ô Hằng sẽ ủng hộ Viên Thượng đến cùng. Thứ hai, nhiều năm dùng binh ở phương bắc, đã làm cho thế lực của Lưu Biểu dần dần bành trướng, lại thêm quân Lưu Bị ở Tân Dã chiêu hiền, nạp sĩ, mộ quân tập luyện nếu đại quân bắc chinh, khó tránh khỏi phương nam trống vắng, nếu Lưu Biểu, Lưu Bị thừa cơ mà tới sợ rằng sẽ nguy tới đại bản doanh Duyện châu.

Nhưng Quách Gia lại tâu: Tào công tuy oai chấn thiên hạ, nhưng người Ô Hằng cạy họ ở xa, không phòng bị chúng ta. Nhân lúc họ không phòng bị mà đánh, nhất định có thể giành thắng lợi. Lại thêm Viên Thiệu thống trị phương bắc lâu dài, có ảnh hưởng rất lớn đối với người Ô Hằng, nếu bỏ đó mà Nam chinh, vạn nhất anh em Viên Thượng thừa cơ tro tàn lại cháy, như vậy hai châu Ký, Thanh mãi mãi không có ngày yên ổn. Lưu Biểu ở Kinh châu chỉ có ngôi mà nói chứ không thể hành động, mà tài năng ông ta về căn bản không thể điều khiển được Lưu Bị, mà cũng quyết không thể mang đại quyền giao cho Lưu Bị. Về danh nghĩa giữa bọn họ hợp tác với nhau nhưng lại ngầm ngầm dò sức, giả sử đại quân có Bắc chinh, Lưu Biểu cũng không dòm ngó Hứa Đô. Nghe vậy Tào Mạnh Đức có thêm quyết tâm đã hạ lệnh tích

cực chuẩn bị cuộc trường chinh lên ải Bắc.

Lần viễn chinh ải Bắc này, một lần nữa Tào Mạnh Đức dùng một binh lực to lớn. Để củng cố hành chính và phòng thủ hậu phương, Tào Mạnh Đức để Tuân Du lại Ký châu. Các cánh quân chủ lực của Trương Liêu, Trương Cáp, Từ Hoảng, Hàn Hạo, Trương Tú v.v. đều đi theo. Tào Hồng hiệp trợ Tuân Du giữ Ký châu, Nhạc Tiến cai quản cánh phải, Tào Nhân đóng quân ở Tịnh châu cai quản cánh trái, Hạ Hầu Đôn theo dõi động tĩnh phòng thủ Dự châu của quân Lưu Biểu. Trí tướng cẩn thận là Vu Cấm và Lý Điển đóng ở vùng ngoại vi tây nam vào lúc cần thiết thì sẵn sàng chi viện cho Hạ Hầu Đôn.

Sau khi sắp xếp ổn định, Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho đại quân Bắc chinh tập kết bên bờ Dịch Thủy, đồng thời tiến hành diễn tập trong một thời gian về trận chiến ở vùng giá lạnh.

Ngay từ tháng mười một năm ngoái, Tào Mạnh Đức đã hội kiến mạc liêu về việc áp tải và vận chuyển lương thảo cho quân lên cửa ải phía bắc. Đồng Chiêu nói xây dựng mương ngòi thông với biển, để vận chuyển trên biển, Tào Mạnh Đức cho là có thể làm được, lập tức khởi công. Công trình này chủ yếu có hai: một là ngòi Bình Nô từ Hồ Đà chạy vào Cô Thủy, một là ngòi Tuyên châu từ Câu Hà khẩu chạy vào Lộ Hà, làm cho việc tải lương đều ở trên biển tránh được việc nước sông đóng băng gây khó khăn cho vận chuyển.

Theo kế hoạch của Quách Gia, việc động binh lên ải bắc, bắt đầu cất quân từ mùa hè năm Kiến An thứ mười hai, dự tính kết thúc vào trước mùa đông.

Đầu tháng năm, đại quân Bắc chinh đến thành Vô Chung ở bên phải quận Bắc Bình. Do không quen thủy thổ, Quách Gia bị miệng nôn thốc nôn tháo phải nằm trong quân. Tào Mạnh Đức đưa mắt ngắm nhìn ải Bắc, cát vàng cuộn cuộn, cuồng phong thổi khắp nơi, đường xá gập ghềnh, người ngựa khó đi; bệnh của Quách Gia ngày càng nặng đã phải nằm xe do người đẩy.

Tào Mạnh Đức rất không yên tâm đi tới xe thăm hỏi Quách

Gia, con người nho nhã anh tuấn này đã bị bệnh tật dày vò đến mức mất mũi tiêu tụy, sắc mặt trắng bệch, môi đầy vết nứt nẻ...

Tào Mạnh Đức ngấm nhìn Quách Gia, ngấm nhìn người thuộc hạ đã theo mình hơn mười năm, vì những cuộc Nam chinh bắc chiến của mình mà dốc hết tuổi thanh xuân và tài hoa, đến nay vẫn còn chưa lấy vợ, mà mắt rung rung lệ, nắm chặt tay Quách Gia:

- Để viễn chinh dị tộc trong sa mạc, Tiên sinh phải chịu vất vả ở trốn xa xôi, đến nỗi nhiễm bệnh, lòng ta không yên.

Quách Gia không còn sức nói:

- Tôi chịu đại ân trọng dụng của Thừa tướng, có chết cũng chưa báo đáp được muôn một, chỉ có là..." Hình như ông đã biết được bệnh tình của mình rất nặng nên nói như vậy.

Tào Mạnh Đức xoa nhẹ vào mu bàn tay Quách Gia, như không biết làm thế nào, nói:

- Ta thấy đường Bắc chinh khó khăn trùng trùng, muốn rút quân, đang muốn hỏi ý của Tiên sinh".

Nghe xong, Quách Gia vô cùng kinh ngạc, song cố gắng trở mình, Tào Mạnh Đức vội cùng quân sĩ nâng ông dậy.

- Quốc quân đại sự, đâu có thể vì sức khỏe của tôi mà để lỡ! Binh quý ở thần tốc, ngàn dặm xa xôi muốn tập kích kẻ địch, nếu như quân nhu quá lớn tất sẽ không có cách gì tranh thủ được thời gian, không bằng dùng khinh kỵ binh xuất kích nhanh, để đánh vào nơi địch không phòng bị. Nhưng việc đầu tiên là phải tìm được người hướng đạo biết đường tắt và hiểu đường. Tiếng nói của Quách Gia, chậm khẽ, Tào Mạnh Đức phải ghé sát người ông mới nghe được.

Lời nói của Quách Gia đã khích lệ thêm lòng tin giành thắng lợi của Tào Mạnh Đức. Ông để Quách Gia tại thành Vô Chung dưỡng bệnh, đặc biệt mời Điền Trù vốn là tướng cũ của Viên Thiệu đã ở ẩn nhiều năm ở đây đến làm hướng đạo. Lúc này trời đã sắp sang hè, vùng ải bắc mưa nhiều, đường đi hầu như bị

nước mưa nhấn chìm, liên quân họ Viên ở Ô Hằng lại chặn giữ các con đường khẩn yếu khiến quân Tào không có cách nào tiến được.

Tào Mạnh Đức và Điển Trù phải cùng thương nghị.

Điển Trù nói:

- Con đường lớn này thường gặp nước vào vụ mưa mùa hè thu, khi nước nông cũng không thể đi xe ngựa được, khi nước sâu cũng không thể đi thuyền được, việc tiến vô cùng khó khăn. Thế nhưng trước đây quân phủ Bắc Bình đặt ở trên đường Bình Cương, con đường này đi qua trại Lư Long có thể đến Liễu thành. Từ năm Kiến Vũ thời Quang Vũ Đế đã bị sụt lở, gần hai trăm năm rồi cũng may mà hiện nay còn con đường nhỏ có thể đi qua. Bây giờ, tốt nhất là chúng ta làm cho phía địch cho rằng chúng ta hành quân khó khăn, có chuẩn bị rút quân, làm cho công việc phòng thủ của chúng lơ lửng. Đến lúc đó chúng ta quay đầu lại, xuất phát từ Lư Long vượt qua đường hiểm Bạch Thiệu, thừa cơ chúng không phòng bị là có thể đánh vào đại bản doanh của địch. Con đường này tuy không bằng phẳng, nhưng ngắn hơn nhiều, hơn nữa còn làm cho đối phương trở tay không kịp.

Tào Mạnh Đức tiếp nhận những kiến giải của Điển Trù.

Ông hạ lệnh cho tất cả các cánh quân chuẩn bị thu quân về triều, ông còn đặc biệt để cho mọi người truyền tin nhau: “Mùa hè viêm nhiệt nhiều mưa, nước ngập quá sâu, không có cách gì tiến lên được, đợi sau thu phân thời tiết hanh khô, sẽ lại viễn chinh”.

Người Ô Hằng lấy được tin này, lập tức báo về đại bản doanh là quân Tào rút lui.

Thực ra vào lúc này, Tào Mạnh Đức đang nhờ Điển Trù dẫn một đội quân khoảng trên một trăm người lần lượt đi trước dẫn đường.

Đường đi vất vả thật gian nan.

Họ trèo qua núi Từ Võ, thông qua trại Lư Long, lại đi qua hơn

năm trăm dặm đường núi nữa mới đến được thành Bình Cương.

Tào Mạnh Đức đã năm mươi ba tuổi cũng vất vả trèo núi như mọi người.

- Đây gọi là núi gì? Tào Mạnh Đức dừng chân thở gấp hỏi.

- Đây gọi là núi Kiệt Thạch. Điền Trù chỉ vào ngọn núi nói.

Một tảng đá lớn nằm trên đỉnh núi, giống như một cự nhân đang ngạo nghễ nhìn trời xanh. Tào Mạnh Đức đứng ở lưng núi cao nhìn xa xa, một làn gió mát thổi ùa vào mặt làm râu ông bay phất phơ.

Nhìn xa ra phía đông, trên biển lớn mênh mông, những tia nắng chiếu trên sóng lấp lánh, từng ngọn đảo nhỏ nhô cao, cây cối trên những làn đảo xanh tốt, cỏ mọc xanh rì. Một cơn gió mát thổi tới, trong gió thu, những con sóng lớn trên biển xanh cuộn cuộn. Trong chốc lát, mọi cảnh vật trên thế gian, vạn vật trong vũ trụ phảng phất như bị biển lớn bao la ôm ấp bao dung.

Trước cảnh tượng hùng vĩ lạ lùng tráng quan như vậy làm cho Tào Mạnh Đức lại rung động. Một bài thơ mới lại trào lên trong ông.

Tào Mạnh Đức đứng trên lưng núi Kiệt Thạch chột ngấm nga:

Đứng ở Kiệt Thạch, ngắm nhìn biển xanh,

Nước sâu yên lặng, đảo đảo yên bình.

Cây rừng rậm rạp, trăng cỏ đua tươi,

Gió thu xào xạc, sóng biển mê người.

Năm tháng chiến trận, như ở bên trong,

Sao Hán xán lạn, như ở trong lòng,

Hết may đến xui, ngâm một bài thôi.

Dư âm bài thơ như âm vang quẩn quýt quanh núi Kiệt Thạch hồi lâu.

Quân Tào lúc này như thần binh xuất hiện ở chân núi Bạch Lan.

Liên quân Ô Hằng hầu như huy động toàn bộ lực lượng ra đánh; Viên Thượng, Viên Hy cùng ba thủ lĩnh Ô Hằng chỉ huy

đại quân dưới núi Bạch Lan.

Có khả năng đây là lần Bắc chinh cuối cùng!

Tào Mạnh Đức ngàn dặm xa xôi, vượt qua trăm núi ngàn núi tới đây dường như là vì cái ngày hôm nay.

Tào Mạnh Đức xưa nay vẫn lấy việc giỏi chỉ huy khinh kỵ binh đánh nhau ở vùng đồng bằng mà nổi tiếng, nhưng đây là lần đầu tiên đối mặt với một dân tộc du mục giỏi đánh nhau bằng ngựa. Một cuộc đại chiến, lại thêm lực lượng quân của mình còn chưa hội đến đầy đủ nên các tướng sĩ cảm thấy có chút căng thẳng.

Nhưng Tào Mạnh Đức trong chốc lát đã cảm thấy khắp người tràn đầy khí phách, dường như ông vì có thể tiến hành ngay một cuộc đại chiến khinh kỵ binh. Khi Trương Liêu báo với ông động thái quân địch, dưới sự bảo vệ của đội kỵ hổ báo, ông lập tức cho ngựa phóng lên núi cao ngắm nhìn. Ông thấy quân Ô Hạng tuy đầy đông nhưng không biết cách bày binh bố trận nên vô cùng lộn xộn, nói gì đến việc phối hợp với quân anh em họ Viên.

Thế là, Tào Mạnh Đức quyết định dùng kế đột kích để làm thương vong quân địch, đánh loạn thế trận của họ vốn đã lộn xộn. Trước hết ông chia quân của Trương Liêu thành ba bộ phận, tiên phong dùng đội hình mũi nhọn, còn hai bộ phận kia sẽ thành đội hình đột kích hình sóng. Lại dùng bộ phận khinh kỵ binh của Từ Hoảng làm quân dự bị chuẩn bị công kích từ mặt bên. Tào Mạnh Đức tự mình dẫn đội hổ báo đi đoạn hậu, để duy trì làn sóng công kích liên tục, không dứt.

Trương Liêu dũng mãnh không ai bì, trước tiên dẫn quân đánh vào quân địch, liên tục chém giết. Chỉ một lúc sau trận địa quân Ô Hạng rối loạn, ba vị thủ lĩnh bộ lạc tuy tập kết được một bộ phận binh lực, chuẩn bị tiến công, nhưng đã nhanh chóng bị thế công của làn sóng thứ nhất, làn sóng thứ hai, làn sóng thứ ba của quân Tào đánh tan. Quân Viên Thượng và Viên Hy muốn tiến tới chi viện lại bị khinh kỵ binh của từ Hoảng chặn lại. Anh em Viên Thượng sau khi chém giết một trận đã dẫn mấy ngàn

ngựa chạy đến Liêu Đông cậy nhờ sự cứu mang của Công Tôn Khang. Quân Ô Hằng thấy đại thế đã mất, ba vị thủ lĩnh thì hai chết, một bị thương, đành lần lượt đầu hàng.

Kiểm kê kết quả, quân Ô Hằng đầu hàng bị bắt đến hơn hai vạn, Tào Mạnh Đức vỗ về các tướng lĩnh quân sĩ Ô Hằng còn sống sót rồi đem số quân đầu hàng giao cho bọn họ biên chế tổ chức lại. Sau khi nghi thức đầu hàng hoàn chỉnh, liền thả cho bọn họ trở về quê hương cũ.

Dưới chân núi Bạch Mã, Tào Mạnh Đức cảm động thở dài: “Đồng nội phương Bắc nay lại có thể thái bình”.

Lúc này ngựa hậu phương truyền đến tin giữ Quách Gia ốm chết.

Hầu như Tào Mạnh Đức không dám thừa nhận sự thật này, ông loạng choạng lùi hai bước, đầu óc u u, sau đó thấy chênh choáng, Tào Thuận vội bước lên đỡ ông.

Bốn xung quanh là không khí cung kính, không khí vui vẻ vừa rồi đã bị tin dữ này xua đuổi không còn dấu vết. Tào Mạnh Đức chợt khóc lớn: “Cái chết của Phụng Hiếu là trời hại ta!”.

Mọi người vội vây quanh khuyên giải.

Cuối cùng thì Tào Mạnh Đức cũng đã ngăn được tiếng khóc bật ra, yếu ớt nói với mấy vị mạc liêu: “Các ông đều cùng tuổi tác với ta, chỉ có Quách Phụng Hiếu trẻ nhất, ta vốn định đem hậu sự giao phó cho ông ấy, không ngờ Phụng Hiếu đã bỏ ta mà đi sớm, thật làm ta đứt ruột nát gan”.

Thăm mã trình lên di thư của Quách Gia, Tào Mạnh Đức mở ra xem, xem xong ông không kìm được mà bật khóc lớn.

Vì anh em họ Viên chạy đến cậy nhờ Công Tôn Khang, Thái thú Liêu Đông, nên các bộ tướng đều khuyên Tào Mạnh Đức thừa thắng truy kích, đánh luôn cả Công Tôn Khang. Tào Mạnh Đức mất không biểu lộ tình cảm nói: “Chẳng cần làm phiền hổ uy của các ông, vài ngày nữa, Công Tôn Khang sẽ tự đưa anh em họ Viên lại!” Mọi người không hiểu ra sao.

Quả nhiên chẳng bao lâu, Công Tôn Khang sai người đưa lại thủ cấp của Viên Hy, Viên Thượng đến, các tướng đều ngạc

nhiên nói Thừa tướng liệu việc như thần.

Tào Mạnh Đức trọng thưởng sứ giả, đồng thời phong Công Tôn Khang làm Nang bình hầu, Tả Tướng quân, hai bên cùng hòa ước. Sau đó Tào Mạnh Đức đọc di thư của Quách Gia cho mọi người:

Nay nghe tin Viên Hy, Viên Thượng đã chạy về Liêu Đông, xin Minh quân đừng tăng quân, từ lâu Công Tôn Khang đã sợ họ Viên thôn tính, hai anh em họ Viên đến nhờ tất có nghi ngờ. Nếu cử quân đến đánh sẽ thúc đẩy bọn chúng hợp sức chống lại, nên quyết không thể làm. Còn nếu từ từ, Công Tôn Khang và họ Viên tất sẽ tự thanh toán nhau, thế phải như vậy".

Mọi người thút thít không thôi.

Tào Mạnh Đức cảm ơn công lao Quách Gia, cho lập bài vị cúng tế. Sau đó lệnh cho người đưa linh cữu Quách Gia về an táng ở Hứa Đô. Quách Gia tài hoa bạc mệnh lúc mất mới ba mươi tám tuổi.

Tháng mười một, năm Kiến An thứ ba, đại quân Bắc chinh về đến căn cứ bên sông Dịch Thủy. "Gió vi vu hể Dịch Thủy lạnh ghê, trăng sị một đi hể không trở về".

Năm xưa khi Thái tử Đan nước Yên ôm ấp mưu kế đi ám sát vua Tần, cũng vĩnh biệt nước Yên và người thân ở bên sông Dịch Thủy này. Tào Mạnh Đức đang đứng ở đây, thế nhưng ông không tưởng nhớ vị Thái tử vất vả mà không được việc gì lại bị chết uống, mà là đang hoài niệm những tướng sĩ đã bỏ mình tại đồng nội phương Bắc mệnh mông.

Tại bên bờ sông Dịch Thủy, Tào Mạnh Đức biên chế tổ chức lại quân ngũ, đồng thời tăng cường bố trí phòng bị phương Bắc. Thế lực họ Viên nói chung đã bị nhỏ hết rồi, kể cả về thực chất hay về danh nghĩa. Bốn châu U, Tịnh, Thanh, Ký đã hoàn toàn thuộc sự cai quản của chính quyền Hứa Đô.

Năm ấy, Tào Mạnh Đức năm mươi ba tuổi.

Năm ấy cách đây mười tám năm ông cử binh cùng cùng với Trần Lưu, tay không gây dựng cơ nghiệp.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

TÌNH YÊU VỚI THÁI VĂN CƠ

120

Việc đầu tiên khi Tào Mạnh Đức về đến Hứa Đô không phải là đến chào Hán Linh Đế mà là đến thăm Thái Văn Cơ - con gái Thái Ung ở đất Hồ trở về.

Văn Cơ đã cùng với Trần Lâm về đến Hứa Đô từ lâu. Các lão thần triều trước nghe tin đó là con gái Thái học sĩ đã lũ lượt đến thăm. Nhất là Khổng Dung và anh em họ Tào. Bọn họ vừa cảm thấy thương cảm với cảnh ngộ không may có tính liêu trai của Văn Cơ lại vừa ngưỡng mộ tài hoa văn học của Văn Cơ. Hai anh em sắp xếp Văn Cơ ở lại trong phủ Tào, ngay Hán Đế cũng hai lần xa giá đến phủ Tào thăm hỏi Văn Cơ.

Mặc dù Văn Cơ chỉ còn một mình nhưng đất Hán thì mỗi một bộ mặt đều làm nàng cảm thấy quen thuộc, thân thiết. Mười hai năm rồi, hình tượng còn lại trong đầu óc nàng là sâu sắc, đầy trời cát vàng, cuồng phong gấm thét, trướng mùn đầy vị hơi tanh... Tất cả những cái đó đều không thể dễ dàng quên được.

Khi các bạn bè ra về, đặc biệt là khi các tài tử, văn nhân rời nơi ở của mình, trong giây lát, Văn Cơ cảm thấy màn đêm sao mà nặng nề dài đặc đến thế. Vào lúc đó khi tất cả thành Hứa Đô đã trở lại yên tĩnh, nàng lại nhớ đến hai đứa con trai.

- Mẹ ơi, mẹ đi đấy à? Có một hôm, con trai lớn chạy vào trong lều, ôm chặt lấy hai chân nàng, nàng xoa nhẹ mái tóc hơi

quân, không trả lời. Đứa trẻ hai, ba tuổi làm sao hiểu được lòng mẹ. Đứa con trai nhỏ chưa đầy tháng, đang nằm trong lòng nàng cái miệng xinh xinh đang bú một cách ngon lành, một tay nó dang nhẹ nhẹ sờ bầu sữa bên kia. Có lẽ là do được uống sữa ngựa, ăn thịt bò, cừu, nên thân thể gầy yếu của nàng vẫn tiết ra được dòng sữa đủ nuôi hai đứa con lớn nhanh như thổi. Đôi bầu vú đầy đặn, nở nang, dưới sức hút của chú bé háu ăn, dòng sữa như dòng nước nhỏ chảy vào sinh mệnh bé nhỏ này. Tả Hiền vương đã đến bên cạnh nàng, ông đã biết nàng sẽ rời bỏ đất Hồ. Cùng chung sống với người con gái Hán này mười ba năm, cảm tình của ông hầu như bị thuần hóa, sau khi trải qua cơn đau đớn cực độ, ông đã kiềm chế được tính nết thô bạo, tàn nhẫn của mình. Là Tả Hiền vương của Nam Hung Nô, Nô Hãn gia Thiển Vu có số phi tần ái thiếp không đếm được, trên con người bọn họ ông chỉ cảm thấy một loại thỏa mãn nhọc dục, sau mỗi cuộc hoan lạc là chẳng còn cái gì nữa. Ông yêu Văn Cơ, người con gái Hán này mọi cử động đều dễ nhìn, ngay cả khi nàng la khóc vẫn còn xinh đẹp hơn các phi tần chỉ biết dùng thân mình mua vui cho ông. Ông coi nàng như thần, chú ý che chở nàng, hết sức làm cho nàng luôn lộ nét cười. Mỗi khi sau một trận mưa, thảo nguyên bao la được nước mưa gột rửa trông rất tươi mát, ông thường đỡ nàng lên ngựa, rồi ôm nàng phi trên thảo nguyên. Còn về việc quan hệ vợ chồng, ông không bao giờ ép buộc, chỉ khi nào thấy vui, ông mới khéo léo ôm ấp nàng với những động tác nhẹ nhàng mềm dịu, không giống như người Hồ nhảy ngựa vùng vao, một khi nàng cảm thấy thỏa mãn thì ông dừng động tác, áp chế bản năng cuồng nhiệt của mình.

Ông coi nàng như con chim nhỏ để che chở, không bao giờ cho phép ai làm nàng tổn thương. Có một lần Hồ Diêu Hòa Tán một tướng lĩnh trung thành của ông, nhân lúc ông không có trong trại đã đột ngột đến sau lưng, cũng có thể là sắc đẹp của Văn Cơ không có bất kỳ cô gái Hồ nào có được, nên trong giây lát vị

tướng lĩnh này ôm chặt nàng rồi điên cuồng sàm sỡ với nàng, đúng lúc đó thì bị Hồ Hãn Gia Thiển Vu nhìn thấy, ông không nói một câu, chỉ vung một đao, đầu vị tướng này đã lăn xuống đất.

Đối với người chồng người Hồ, Văn Cơ không thể không nói là không có cảm tình. Cùng chăn gối mười mấy năm, ông đối với nàng ôn thuận biết bao, một ôn thuận mà một người Hán không tưởng tượng được. Nếu chỉ là người chồng, thì khó có ai có thể có tư cách như ông. Thế nhưng mỗi khi Văn Cơ nghĩ tới anh em người Hán bị chém giết, tình cảnh chị em người Hán bị đâm đạp đầy vò thì tình cảm của nàng đối với ông trong chốc lát đã nguội lạnh rất nhiều. Nàng đã tận mắt nhìn thấy cảnh đau lòng khi trên đường bị bắt đưa về đất Hồ: Mấy kỵ binh người Hồ ấn một cô gái Hán chỉ chừng mười sáu mười bảy tuổi xuống một gò hoang, quần áo cô gái bị xé rách bươm, mấy bàn tay thô thiển đang tranh nhau xé chiếc áo lót ngực màu đỏ của cô gái, sau đó thỏa mãn sờ nắn đôi bầu vú, dùng miệng cắn nó, cuối cùng mấy người Hồ này đã cởi quần áo, cười dâm dục, sờ vào chỗ kín ở nửa dưới người của cô, cô gái kêu khóc, giãy dụa, cuối cùng là vang một tiếng kêu xé ruột... Năm đó Văn Cơ cũng mười sáu tuổi, người chồng là Vệ Trọng Đạo vừa chết được nửa năm.

Không biết đã bao nhiêu lần, một mình nàng đi ra khỏi phòng trong đêm tối, gảy chiếc đàn tỳ bà yêu thương, tiếng đàn ai oán như khóc như than, như nói với sa mạc rộng lớn vô bờ, như nói với sông với núi số mệnh không may của mình và nỗi đau khổ không biết nói cùng ai của bao sinh mệnh.

Văn Cơ đã luôn nghĩ rằng mình không thể được trở về mảnh đất nàng đã sinh ra và nuôi dưỡng nàng. Nàng đã thất vọng thậm chí đã tuyệt vọng, nhưng nhìn thấy hai đứa con, đứa con trai lớn mái tóc hơi quăn, vô cùng anh tuấn và đứa con trai nhỏ bụ bẫm còn đang bú sữa, nàng lại sinh lòng lưu luyến, dù sao thì một nửa dòng máu của chúng cũng thuộc về nàng.

Bức thư của Thừa tướng mà giữa những hàng chữ chứa đầy lòng quan hòa và bình yên của người cha hiền đã làm cho con tim nàng rối bời, khó khăn lắm mới bình tĩnh lại được. Cuối cùng nàng run rẩy đưa bức thư đó cho chồng. Tả Hiến vương trước tiên ngăn người, sau đó đột ngột cất tiếng khóc lớn. Đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy người đàn ông thô lỗ này khóc, nàng cũng khóc và nhào vào lòng ông. Phảng phất như là sinh ly tử biệt, lần đầu tiên ông ngấu nghiêng nàng đẩy nhục dục điên cuồng rồi sau đó cởi quần áo của nàng như một chàng trai lỗ mãng không biết gì trong đêm tân hôn. Sau đó ông bế sát vào người nàng, đầu gục vào giữa đôi bầu vú. Lần đầu tiên nàng cảm thấy động lòng khi vuốt mái đầu tóc quăn của ông và đột nhiên nảy sinh một tình cảm mềm yếu.

Những ngày sau ông như không phải là ông: buồn rầu, thiếu não. Cuối cùng Tả Hiến vương chỉ nêu một yêu cầu: ông muốn giữ hai đứa con trai lại. Vì luôn ấp ủ ý muốn được trở về quê hương nên nàng đành dứt áo ra đi, để lại hai đứa con thơ dại. Ngày ra đi nàng nhìn thấy ông ấp úng đáng thương nhưng rồi... Văn Cơ nghiêng răng bước lên xe kiệu mà Thừa tướng cử đến đón nàng.

Về với nhà Hán, về đến Hứa Đô, tuy nàng không có nhà nhưng dường như nàng đang ở trong nhà mình. Trần Lâm đối xử với nàng như một bậc huynh trưởng, và điểm này trên con đường dài dằng dặc trở về Hứa Đô nàng đã được cảm thụ. Còn hai công tử của Thừa tướng thì lại coi nàng như người chị lớn. Nàng đã cùng họ bàn chuyện văn chương, bàn về Khuất Nguyên, Tống Ngọc, Giả Nghị, Lưu Hướng, Tư Mã Tương Như, Trác Văn Quân cho đến các thần tử văn chương ngày nay.

Văn Cơ đã nghe được từ lâu tài văn chương của cha con Tào công, sau khi đàm đạo qua lại với hai công tử, nàng càng kính trọng tài hoa của cha con họ Tào. Khi nàng nói đến bài "Hàng hàng yến ca" của Tào Phi đã không cầm được nước mắt, dường như là vì nàng mà làm vậy:

*Gió thu xào xạc trời dịu mát, lá cây ngọn cỏ bắt đầu rơi;
Đàn yến bay về nam tránh lạnh, nhớ ai đất khách ruột rời
bờ;*

*Lòng vẫn hướng về quê hương cũ, vì sao bạn đất khách quê
người.*

*Một mình lạnh lẽo với phòng không, nỗi nhớ chôn sâu tận
đáy lòng;*

Lệ rơi ướt áo nào ai biết, tỳ bà đêm vắng vẫn thường rung.

*Khe khẽ ngân ngân khúc đoạn trường, trăng đêm giờ đã
chiếu ngang giường.*

*Ngưu lang Chức nữ hai bờ cách, chỉ một mình ta phụ cố
hương.*

Thấy Văn Cơ rất yêu thích, Tào Phi đã tặng nàng bài thơ
này.

Có lẽ danh tiếng của Tào Thừa tướng ở đất Hồ cũng rất nổi
uy, đó cũng có thể là một trong những nguyên nhân khiến Hồ
Hãn Gia Thiễn Vu không dám giữ Văn Cơ ở Hung Nô. Từ cha
mình, Văn Cơ đã có sự hiểu biết đối với Tào Mạnh Đức. Trước
mặt nàng, Thái Ung thường ca ngợi Tào Mạnh Đức có hùng tài,
có hoài bão lớn, có thể nói là kỳ tài nuốt mây gọi gió. Lúc nhỏ
nàng đã gặp Tào Mạnh Đức, ấn tượng không sâu sắc lắm, người
lùn, ngũ quan cũng không có gì đáng để ý, nhưng nàng tán
thưởng nhất là văn thơ của Tào, một người chinh chiến lâu năm
trên lưng ngựa mà vẫn viết được nhiều thơ văn ưu mỹ như vậy đã
khiến cho Văn Cơ kinh ngạc. Một loáng đã hơn mười năm, Tào
Thừa tướng đã là ông già tuổi quá tri thiên mệnh rồi, Văn Cơ
đoán thế vì nàng biết Tào Thừa tướng chỉ kém cha nàng hơn chục
tuổi, họ là bạn vong niên với nhau.

Cứ như vậy vào lúc đêm khuya thanh vắng Văn Cơ đã nghĩ
rất nhiều, nghĩ rất lung tung, rồi loạn như đám tơ rối trăm đầu vạn
mối, nghĩ thế nào cũng không xuôi. Từ người chồng Vệ Trọng
Đạo đã chết, nghĩ tới hai con đang ở đất Hồ, từ loạn Đồng Trác

nghe tới trời cuối thu trên sa mạc lớn, từ cha nghĩ đến Tào Thừa tướng, từ cảnh ngộ của người đàn bà hai mươi tám mùa thu, nghĩ đến cuộc đời từ nay về sau... hai mươi tám tuổi mà đã chịu hết cảnh tang thương trên đời nên Thái Văn Cơ không thể không nghĩ nhiều như vậy, hơn nữa nàng còn là một nữ thi nhân tài hoa.

121

Chinh chiến Ô Hằng về đến Hứa Đô, Tào Mạnh Đức liền lập tức hỏi thăm tình hình Văn Cơ. Khi biết tin nàng đã được anh em Tử Kiến, Tử Hằng đón về phủ đệ của mình, đồng thời còn thường xuyên cùng nàng ngâm thơ, bình văn, Tào Mạnh Đức vô cùng phấn chấn.

Sáng sớm ngày thứ hai sau khi về đến Hứa Đô, Tào Mạnh Đức đã tới thăm Văn Cơ.

Quả thật Tào Mạnh Đức tuyệt không thể nhận ra Văn Cơ.

Văn là Văn Cơ nói trước:

- Thừa tướng, Văn Cơ xin bái kiến thúc phụ! Văn Cơ bước lên một bước thi lễ với Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức đỡ nàng dậy, ngắm nghía hồi lâu mới mỉm cười nói:

- Văn Cơ giống phụ thân Thái huynh trưởng của ta lắm. Tốt lắm, tốt lắm, nàng đã trở về rồi.

Văn Cơ bật khóc. Có thể là giọng nói già nua chậm chạp của Tào Mạnh Đức đã khiến nàng cảm động.

Còn Tào Mạnh Đức cũng có chút bối rối.

- Văn Cơ, không cần phải như vậy, ta và phụ thân nàng tình như ruột già, đây là nhà nàng! Tào Mạnh Đức an ủi.

Văn Cơ dùng ống tay áo rộng lau nước mắt, cảm động không biết nói gì cho phải.

- Ngày mai ta sẽ cho người đón công chúa Thanh Hà về, hai chị em các người làm bạn với nhau. Tào Mạnh Đức lại nói.

- Thế nào, chỉ có một mình nàng về thôi sao? Hầu như lúc

này Tào Mạnh Đức mới nghĩ đến những đứa con của Văn Cơ này. Nhưng lập tức ông cảm thấy hối hận, làm sao lại nói tới việc này, nó dễ chỉ nên làm cho Văn Cơ đau đớn?

Văn Cơ không trả lời ngay, nàng đang ngắm kỹ con người uy danh vang dội. Hôm nay Tào Mạnh Đức mặc thường phục có đặc ý sửa sang bộ râu một chút, một chiếc áo bào mới may bằng đoạn, chân đi giày vải màu xanh, trông rất có tinh thần. Nhưng tóc ông đã bạc đi nhiều như phủ một lớp sương trắng. Do nhiều năm chinh chiến ở phương bắc nên sắc mặt đen sạm, xương gò má cao, hai má rất gầy. Nhưng mắt ông rất có thần, tràn đầy uy vũ sinh khí, những bước chân đều lộ ra là rất có uy vũ.

Từ trên người ông già này, Văn Cơ tìm thấy cảm giác an toàn và thân thiết, nàng vui lòng thổ lộ nỗi sâu khổ của mình với ông.

- Hai con trai của Văn Cơ vẫn ở đất Hồ. Thái Văn Cơ như đã được giải thoát từ trong đau thương.

- Ta có một cách, không biết ý nàng như thế nào?

- Xin Thừa tướng cứ nói!

- Thủ hạ của ta là Đồng Tự, Đô úy của triều đình, vợ đã mất gần hai năm, lại chưa có con cái, người này rất có trí tuệ, tài năng rất khá, không biết nàng...

Tào Mạnh Đức không nói hết lời, đưa mắt quan sát tình cảm của Thái Văn Cơ.

Văn Cơ tạm thời chưa tỏ thái độ gì.

Tào Mạnh Đức nói thêm:

- Xem ra nàng đã có tâm tình, được, nói như vậy là định chọn ngày lành ta sẽ làm chủ hôn cho các người.

Văn Cơ nghĩ, Tào Mạnh Đức đã quan tâm như vậy, nếu không vâng lời về mặt tình cảm cũng khó nói, huống như nghe Tào Thừa tướng giới thiệu, Đồng Tự này cũng là người tài, vì vậy nàng đành chấp thuận.

Xưa nay Tào Mạnh Đức làm việc đều nhanh chóng dứt

khoát, nửa tháng sau, tự mình đã làm chủ hôn cho, Văn Cơ lấy Đồng Tự, Đó úy triều đình.

122

Từ Ô Hằng trở về Hứa Đô trước sau Tào Mạnh Đức đã ở lý trong phủ gần hai tháng. Sau đó ông trở lại Nghiệp Thành.

Bắt đầu từ cuộc chiến Quan Độ năm Kiến An thứ năm cho đến Bắc chinh Ô Hằng năm Kiến An thứ mười hai, trong tám năm liên tục, tất cả tinh lực và trí tuệ của Tào Mạnh Đức đã đổ vào vùng Hoa Bắc, xóa sạch thế lực to lớn của Viên Thiệu, ở giữa tuy có mấy lần dùng binh ở vùng Dự châu, Nhữ Nam, nhưng phần lớn là những tiếp xúc nhỏ có tính tượng trưng của sách lược mà thôi, chưa phải là hai quân thực sự đối trận.

Sau chiến trận Trương Đình năm Kiến An thứ sáu để thanh trừ sự quấy nhiễu và xúi bẩy của Lưu Bị ở vùng Nhữ Nam, Tào Mạnh Đức đã cử đại quân tiến vào vây quét ở vùng Dự châu. Một loạt hoạt động của Lưu Bị sau khi đóng quân ở Tân Dã đã cho thấy rõ mưu đồ muốn trở lại Nhữ Nam của ông ta.

Tào Mạnh Đức nghỉ ngơi ở Hứa Đô hai tháng thì bên Nghiệp Thành đã xuất hiện một hồ nhân tạo to lớn – hồ Huyền Vũ, đó là chiếc hồ do Tào Mạnh Đức trên đường thu quân về triều, tiếp thụ ý của Hứa Du và giao cho Hứa Du chủ trì xây dựng.

Hồ Huyền Vũ rộng khoảng hai ba trăm mẫu (Trung Quốc) lượng giữ nước rất lớn, có thể chứa mấy trăm chiến thuyền.

Ngay hôm về đến Nghiệp Thành, dưới sự tháp tùng của Hứa Du, Tào Mạnh Đức đã thị sát diễn tập thủy chiến ở hồ Huyền Vũ. Về thủy chiến, Tào Mạnh Đức là người ít hiểu biết, chỉ có thể nghe Hứa Du đứng bên giải thích.

- Tiên sinh đã làm rất tốt, tôi mời ngài làm trợ thủ và hậu cần. Lần đầu tiên Tào tỏ ra khiêm tốn như vậy. Hào hán trên lưng ngựa đối mặt với chiến thuyền lớn nhỏ đầy hồ, chỉ cảm thấy đồ

sợ dễ nhìn. Đối với ông mà nói, chỉ là thêm một ít thì húng mà thôi.

Dụng ý của Tào Mạnh Đức xây hồ Huyền Vũ rõ ràng là thực hiện ý muốn của Tư Mã Chiêu.

123

Lưu Biểu đến nhậm chức khi Kinh châu ở vào tình thế nguy cấp.

Ông lấy thân phận Thứ sử Kinh châu một mình đến Nghi thành, kết hợp với anh em danh sĩ Kinh châu là Khoái Lương, Khoái Việt, dùng kế tập trung hơn năm mươi người đầu mục quân phản loạn kéo đến Tương Dương, một lần hành động là dẹp yên, Kinh châu, đã nhanh chóng vỗ yên dân chúng.

Lúc ấy, Viên Thuật còn sống rất dễ chịu, đang đồn trú ở vùng Nam Dương. Viên Thuật lòng tham vô đáy vốn muốn thừa cơ bất ngờ chiếm lấy Kinh châu, không ngờ Lưu Biểu lại được Kinh châu và thu phục nó nhanh như vậy. Tuy vậy, trong lòng rất không phục, liền ngầm liên hiệp với Tôn Kiên muốn bất thành lĩnh chiếm lấy Tương Dương; thủy quân của Tôn Kiên dự tính theo sông Trường Giang tiến đánh Giang Lăng trọng trấn của Kinh châu, nhưng bị trúng mai phục của Hoàng Tổ, Thái thú Giang Hạ, Tôn Kiên bị tên bắn chết trong đám loạn quân, cũng vì vậy mà Viên Thuật đành phải vứt bỏ miếng thịt béo Kinh châu.

Đương nhiên đó là việc của hơn mười năm trước.

Sau này Lý Xác và Quách Ty đánh vào Trường An, có ý muốn liên hiệp với Lưu Biểu để cùng cố chính sự liền tâu xin Hoàng thượng phong cho Lưu Biểu làm Trấn nam Tướng quân, Kinh châu mục, Thành Vũ hầu. Khoảng sau hai năm Tào Mạnh Đức lập Hán Hiến đế ở Hứa Đô, Lưu Biểu tuy có cử sứ thần đến chúc mừng nhưng thực ra là để kết hợp với Viên Thiệu ở phía bắc, chuẩn bị giáp công Tào Mạnh Đức. Lúc đầu, Đặng Nghĩa, Trị trung lang khuyên Lưu Biểu bỏ Viên Thiệu mà kết giao với Tào Mạnh Đức, nhưng Lưu Biểu nói:

- Trong cục diện hiện nay, cách xử sự tốt nhất là không xa rời triều đình, nhưng cũng không thể đắc tội mình chủ liên quân có thực lực cao nhất. Đặng Nghĩa coi thường Lưu Biểu là người lời nói, việc làm không thống nhất, yếu đuối không quyết đoán, liền từ chức.

Không lâu, Trương Tế cũng muốn nhân đại loạn ở Quan Trung, dẫn quân đánh chiếm Kinh châu, Lưu Biểu cử quân chống lại, khi đánh phá Nhượng thành, Trương Tế chết vì tên lạc. Các quan viên Kinh châu đều biểu thị chúc mừng với Lưu Biểu. Lưu Biểu nói:

- Do cảnh ngộ khó khăn Trương Tế mới đến Kinh châu, ta, thân làm chủ, vốn phải lấy lễ mà tiếp, nhưng nay không may đã xảy ra xung đột, là Kinh châu mục, ta vô cùng lấy làm tiếc và tự xấu hổ, làm sao có thể chúc mừng?" Mọi người im lặng, Lưu Biểu cử người hòa đàm với Trương Tú – người kế tục việc quân của Trương Tế, đưa quân sĩ của Trương Tú Kinh châu. Thái thú Trường Sa là Trương Tiện làm phản, Lưu Biểu phái đại quân vây đánh Trường Sa, Trương Tiện chưa đánh đã ốm chết, con trai là Trương Dịch mang thành đầu hàng; Lưu Biểu thừa cơ thu phục hai quận Linh Lang, Quế Dương, chính thức có lãnh địa Kinh châu mấy ngàn dặm, đồng thời có hơn mười vạn binh mã.

Trong thời gian đại chiến Quan Độ, Viên Thiệu phái sứ giả mời Lưu Biểu giáp công Tào Mạnh Đức từ phương nam, Lưu Biểu chỉ nói nhiều mà làm ít, dường như có ý định ngồi chắc ở Giang Hán để thử xem trai, cò trong thiên hạ đánh nhau. Trung lang là Hàn Trung khuyên Lưu Biểu nhờ cậy Tào Mạnh Đức, Khoái Việt cũng có kiến nghị như vậy, nhưng Lưu Biểu ngược lại coi mấy người này không ra gì, nói: chẳng lẽ Lưu Cảnh Thắng ta chẳng bằng đứa trẻ lên ba!

Lưu Bị vốn có tiếng là anh hùng nhưng kỳ thực đang thăm hại lắm, sau khi âm mưu tham dự mưu giết Tào Thừa tướng ở Hứa Đô bị bại lộ, trốn đông, nấp tây, ướt như chuột lột chạy về

nờ cây Lưu Biếu, điều mà Lưu Biếu không nghĩ tới. Dù sao thì Lưu Biếu cũng khoan dung, nên vui vẻ tiếp nhận Lưu Bị, đồng thời để ông này trú giữ Tân Dã. Trong thời gian quân Tào đang gian khổ bắc chinh, nhiều lần Lưu Bị khuyên Lưu Biếu đánh lên Hứa Đô, nhưng Lưu Biếu cứ do dự hồ nghi không quyết.

Từ đó về sau, Lưu Biếu dần dần xa phái thân Tào như anh em họ Khoái và Sái Mạo, Hàn Tung, Trương Doãn v.v... đồng thời tăng thêm lực lượng phòng thủ ở Tân Dã cho Lưu Bị.

124

Lưu Bị ở Tân Dã một mạch bảy năm, mà bảy năm là bảy năm Tào Mạnh Đức Nam chinh Bắc chiến, cầm ngang ngọn giáo làm thơ, xuân thu đang độ. Lưu Bị tạm thời quên thân phận của mình mà chiêu hiền nạp sĩ, chiêu binh mai mã, nên dần dần đã khôi phục được nguyên khí.

Lúc đó, Lưu Bị bốn mươi bảy tuổi.

Bốn mươi bảy tuổi Lưu Bị không ngừng tự mình suy ngẫm lại. Về bản thân, tự mình cũng cảm thấy là người nổi danh thiên hạ, danh vọng rất cao; về mặt thực lực việc quân có hai em và Triệu Tử Long, bảy mưu tính kẻ có Giản Ung, Tôn Càn, My Chúc v.v... Ông không làm sao quên, một đạo đã có quyền thống trị Từ châu và một phần Dự châu nhưng cuối cùng lại rơi vào cảnh lang thang không chốn nương thân, lâm vào kết cục ở nhờ nhà người.

- Ta đã làm liên lụy đến hai hiền đệ! Lưu Bị đã có một lần không ngăn được nói như vậy.

Đúng vào lúc Tào Mạnh Đức đang kiểm duyệt việc luyện quân của thủy quân ở bên hồ Huyền Vũ thì Lưu Bị ở Tân Dã đang đi khắp nơi cầu hiền. Lưu Bị đã mấy lần bái phỏng danh sĩ Tương Dương là Tư Mã Huy, nhờ ông này luận đoán về cảnh ngộ và tiền đồ của mình. Tư Mã Huy cho rằng bọn Tôn Càn chỉ là những nho sinh tục sĩ làm sao biết được thời cuộc, mà người biết thời cuộc tất phải là người có tài tuần kiệt, cũng có nghĩa là nói cái mà Lưu

Bị thiếu nhất chính là nhân tài có thể định ra cách bày binh bố trận, thu phục muôn dân. Tư Mã Huy tiến thêm nữa, chiêu cho Lưu Bị hai vị mưu sĩ trẻ tuổi, tức là Ngọa Long Tiên sinh Gia Cát Lượng và Phượng Sồ Tiên sinh Bàng Thống. Không lâu qua danh sĩ Kinh châu là Từ Thúc, Lưu Bị đã tìm được trước là Gia Cát Lượng mới hai mươi bảy tuổi đang làm ruộng ở Nam Dương, Long Trung.

Gia Cát Lượng tự là Khổng Minh, quê ở Thanh châu, quận Lang Nha, huyện Dương Đô. Huyện Dương Đô còn gọi là huyện Gia, vì trong huyện người họ Gia nhiều nhất, người tài cực nhiều và vì vậy dần dần thành tên họ kép là Gia Cát. Gia Cát Lượng xuất thân từ gia đình đời đời làm quan, ông là Gia Cát Phong từng làm Khang hiệu úy, do thanh liêm chính trực mà nổi tiếng. Gia Cát Lượng có ba anh em trai và một người chị, do cha mẹ mất sớm, người chú là Gia Cát Huyền khi giữ chức ở kinh đô có quen Bắc quân trung hầu Lưu Biểu lúc đó, nên mới dẫn họ di cư đến ở vùng phụ cận đô thành Tương Dương của Kinh châu. Anh cả Gia Cát Cẩn tuổi tương đối lớn vốn đọc sách ở Thái học tại kinh thành Lạc Dương, sau khi học xong đến làm mưu sĩ cho Tôn Quyền ở Giang Đông. Không lâu sau đó người chú chết, Gia Cát Lượng và em trai là Gia Cát Quân dựa vào số sản nghiệp nhỏ bé do người chú để lại đã ở Long Trung cách thành Tương Dương hai dặm sống cuộc sống tự làm ruộng mà ăn.

Lưu Bị cầu hiền như khát nước, sau khi nghe được lời giới thiệu của Tư Mã Huy và Từ Thúc càng tin chắc rằng Gia Cát Lượng chính là nhân tài mà mình cần. Vì thế, đã đặc biệt tự hạ mình, thân dẫn hai em mặc gió tuyết rét mướt mùa đông đến bái phỏng Gia Cát Lượng ở lều cỏ Long Trung.

Cũng có thể là thăm dò thành ý của Lưu Bị, Gia Cát Lượng đã cố ý lẩn tránh hai lần liền không ở nhà. Nhưng Lưu Bị vẫn quyết tâm, ba lần áo mỏng đến Long Trung bái phỏng. Gia Cát Lượng quá cảm kích mới ở nhà chờ đợi.

Tào Mạnh Đức đang ở hồ Huyền Vũ bên Nghiệp Thành xem quân sĩ biểu diễn hội báo thì có tin từ Hứa Đô đưa tới: Đồng Tự chống Thái Văn Cơ phạm pháp chuẩn bị bị xử cực hình.

Thế là Tào Mạnh Đức lại vội vàng về Hứa Đô.

Về lý, công việc ở Hứa Đô đã giao cho lão thần Tuân Úc, ông không nên hỏi han việc này. Tuân Úc luôn luôn chấp pháp theo phép ông, quyết không có việc Đồng Tự bị oan uổng.

Thế nhưng, rốt cuộc thì Đồng Tự vẫn là chồng Thái Văn Cơ.

Trên người ông, vẫn còn mang một bài thơ mà mấy ngày trước đây Văn Cơ mới nhờ người gửi đến. Về đến phủ đệ ở Hứa Đô, ông lại một lần nữa cầm lấy bài thơ do Văn Cơ viết:

Lũ lượt kéo về đông, áo giáp rực ánh hồng.

Đất bằng người yếu ớt, tòng quân toàn tộc Khương.

Đi săn vây thành ấp, đâu muốn cảnh tang thương.

Bên ngựa treo đầu nam, sau ngựa thì thế nữ.

Quay trở lại vào quan, đường về càng gian khó.

Chẳng kể vời vợi xa, ruột gan như nát cả.

.....

Muốn chết mà không được, muốn sống lại chẳng thể!

Từ những câu thơ của Văn Cơ, Tào Mạnh Đức đã nhìn thấy thế giới nội tâm của nàng mặc dù nàng đã về đến nhà Hán và cũng đã lấy chồng nhưng những bất hạnh hơn mười năm trước vẫn đang dày vò nàng. Nếu Đồng Tự.. thì làm sao nàng sống tiếp được.

Thế nhưng Đồng Tự tham ô tiền lương của quân binh, về lý phải chém đầu, pháp luật là vô tình. Tào Mạnh Đức nhắc lại một chuyện khi Trần Lưu dấy binh. Một lần trên đường hành quân, con ngựa chiến của ông không nghe điều khiển, nhảy vào một ruộng lúa mì đâm nát một đám lớn lúa mì. Theo pháp lệnh, người ngựa trên đường hành quân nếu đâm nát hoa màu thì phải xử

chém. Để giữ nghiêm quân kỷ ông đã rút kiếm định tự sát, quan sĩ cầu xin mãi, cuối cùng ông đã cắt một túm tóc trên đầu mình.

Tào Mạnh Đức đang lâm vào mâu thuẫn sâu sắc.

Chợt báo Thái Văn Cơ ở ngoài phủ xin gặp.

Tào Mạnh Đức còn chưa sửa sang xong đầu tóc, nghe nói Văn Cơ xin gặp, vội nói: “Bảo Văn Cơ vào đi!” Lại bảo: “Ta đã chẳng dặn rồi à, nếu Văn Cơ đến phủ thì vào ngay không cần phải báo”.

Văn Cơ từ từ đi vào phủ, thấy nàng đầu tóc rối bù, sắc mặt trắng bệch, thân người tiêu tụy, hai mắt đầm lệ, trong chốc lát, Tào Mạnh Đức có ý vô cùng yêu thương.

Văn Cơ gục đầu nhận tội, rồi vì Đồng Tự mà biện bạch. Trước tiên Văn Cơ đã thuật lại việc phạm tội của chồng, sau đó nhấn mạnh động cơ tham ô tiền lương quân sĩ của chồng không phải là bỏ vào túi riêng mà là dùng để xây dựng ngôi nước, tạo phúc cho dân, chỉ có trăm họ không biết thôi. Văn Cơ dùng từ sinh động đẹp đẽ, giọng nói ai oán đau khổ, nói đến nỗi đông đảo quan khách đến gặp Tào Thừa tướng trong phủ đều xúc động ra mặt.

Thấy mọi người cảm tình đã nghiêng về Văn Cơ, nhưng để duy trì sự tôn nghiêm của quốc pháp Tào Mạnh Đức vẫn nói:

- Những lời biện bạch của nàng, tuy về tình có thể tha thứ, nhưng văn bản kết tội đã gửi đi rồi, làm thế nào đây?

Thấy vị bá phụ tự phong đã bắt đầu tìm cách để xuống thang, Văn Cơ liền thưa:

- Thừa tướng có hàng vạn tuấn mã, đông đảo kỵ sĩ, vì sao lại tiếc một con tuấn mã mà không chịu cử sứ giả đi cứu một sinh mệnh sắp chết.

Về tình cảm Tào Mạnh Đức đã bị Văn Cơ bức bách đến chỗ tiến thoái đều khó, liền hạ lệnh, lập tức cử tuấn mã đuổi theo lấy lại văn thư xử tử hình Đồng Đô úy!

Tối hôm đó, Tào Mạnh Đức giữ Văn Cơ ở lại phủ.

Sau khi tắm gội xong Văn Cơ đã xuất hiện trước mặt Tào

Mạnh Đức với bộ mặt rung động lòng người, chồng được tha khiến nàng đã có vẻ mặt rạng rỡ, khí chất trông càng cao nhã, có một loại ma lực đặc biệt – mọi nữ nhân xinh đẹp đều không có được.

Chẳng biết từ lúc nào Tào Mạnh Đức đã đặt nhẹ tay lên bờ vai Văn Cơ, tâm lý ông có một cảm thụ kỳ lạ đặc biệt, nhưng rất nhanh tay ông đã rời khỏi vai Văn Cơ, trong chốc lát ông lại nghĩ tới Thái Ung, thân phụ Văn Cơ.

- Nghe nói ở quê nhà Hà Đông, cha nàng còn để lại rất nhiều thư tịch, có cuốn đã thất lạc trong dân gian, nội dung của những thư tịch này, nàng có thể còn nhớ được?

Văn Cơ thưa:

- Trước đây cha thiếp đã để lại hơn bốn ngàn tác phẩm, nhưng do chiến tranh xô đẩy, lưu lạc quê người nên đã mất gần hết, hiện nay thiếp còn có thể ghi nhớ thuộc lòng chỉ có hơn bốn trăm thiên”.

Tào Mạnh Đức vô cùng phấn khởi nói:

- Tốt lắm, tốt lắm, ta sẽ dặn Tử Kiến, Tử Hằng và cả Trần Lâm giúp nàng, đem chỉnh lý các bài viết của cha nàng để lưu truyền cho các đời sau, coi như là cách tế lễ tưởng nhớ tốt nhất vong linh cha nàng”.

Văn Cơ mừng quá, nắm chặt lấy tay Tào Mạnh Đức nói:

- Cảm ơn Thừa tướng!

Tào Mạnh Đức đột nhiên nói một cách vô cùng thương cảm:

- Ta già rồi, vốn định viết bổ sung cho cuốn “Hán thư” mà cha nàng chưa hoàn thành, nhưng tâm có dư mà lực không đủ rồi! đành phó thác việc đó cho nàng thôi!

Trong chốc lát, Văn Cơ cảm thấy Tào Mạnh Đức như đã già đi rất nhiều.

Sau khi kết thúc việc lớn này, Tào Mạnh Đức lại đến Nghiệp Thành, hồ Huyền Vũ đang vậy gọi ông.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

GIA CÁT LƯỢNG ĐÃ ĐẾN

126

Từ lâu, Tào Mạnh Đức đã nhắm chắc vào mấy mục tiêu: Kinh châu phương Nam, Giao châu, Dương châu đông nam, Hán Trung và Ích châu phía tây nam.

Phải khẩn cấp công việc chuẩn bị tiến quân xuống phương nam mới được, không thể để mất thời cơ, thời gian không đợi ta, Tào Mạnh Đức đã tính đến tình hình bành trướng của các thế lực phương nam, nhất là Lưu Bị.

Công việc chiêu hiền nạp sĩ của Lưu Bị ở Tân Dã đã thu được kết quả tốt đẹp. Đối với Gia Cát Lượng một hậu sinh sau một thế hệ, kém mình hai mươi tuổi, Lưu Bị đã thành khẩn giải bày những vướng mắc mình đang phải đối mặt:

- Hoàng thất nhà Hán đang ở nguy cơ suy sụp, gian thần nắm vương quyền, nhà vua có danh không có thực. Vì thế tôi không tính đến lực lượng, cũng không ngại danh vọng của mình chưa đủ, cố hết sức mình, muốn làm rõ đại nghĩa thiên hạ. Đáng tiếc là trí thuật của tôi nông cạn, đến nay chưa làm được một việc nào. Thế nhưng mặc dù luôn luôn bị trắc trở, tôi vẫn mang cố gắng lớn nhất ra để hoàn thành tâm nguyện vọng ban đầu, hi vọng Tiên sinh giúp cho tôi một chút chức thuật”.

Ngay cả đến những người lòng dạ sắt đá cũng bị những lời giải bày chứa đầy nước mắt đỏ của Lưu Bị làm cho rung động,

nữa là Gia Cát Khổng Minh người đã làm “Luơng phụ ngàm” ở trên Ngọa Long Cương.

Gia Cát Lượng tay vung quạt lông kiến giải cho Lưu Bị đang chăm chú nghe:

- Kể từ loạn Đổng Trác đến nay, hào kiệt thiên hạ nổi dậy, người cát cứ châu, quận tự lập không đếm được. So với Viên Thiệu, Tào Tháo danh vọng không bằng, quân cũng ít hơn nhiều, nhưng cuối cùng đã đánh tan Viên Thiệu. Lấy yếu mà thắng được mạnh, không chỉ phải nắm chắc thời cơ mà điều quan trọng hơn là phải có ý đồ lâu dài. Hiện nay Tào Tháo đã có trăm vạn hùng binh, hơn nữa còn cưỡng ép Thiên tử để ra lệnh cho chư hầu. Vì thế tuyệt đối không thể cứng rắn. Tôn Quyền ở đông nam, đã ba đời chiếm cứ Giang Đông, chính quyền tương đối vững chắc, về địa thế có Trường Giang thiên hiểm, có thể giữ đời sống muốn dân giấu có, lương thảo quân đội dồi dào, thuộc hạ có rất nhiều người hiền minh tài giỏi. Thế lực như vậy chỉ có thể kết làm bạn đồng minh, không được gây thù chuốc oán.

Gia Cát Khổng Minh uống một ngụm nước lại tiếp tục nói:

- Kinh châu về phía bắc có Hán Giang và Tị Thủy, địa thế hiểm trở, phía nam có cửa cái Nam Hải, phía đông liền với nước Ngô, phía tây thông với Ba Thục, là đất mà người dùng binh phải tranh giành được. Từ tình hình hiện thời thấy chủ nhân cũ của Kinh châu có thể không còn sức để giữ chắc được địa bàn này, đó chẳng phải là trời có ý thu xếp cho Tướng quân ư? Chỉ đợi ý nguyện của Tướng quân thôi.

Lưu Bị chỉ liên tiếp vàng, da.

- Ích châu ở phía tây, địa thế hiểm yếu, đồng ruộng phì nhiêu ngàn dặm là kho của nhà trời. Năm xưa Hán Cao Tổ đã xây dựng cơ nghiệp ở đây rồi mới tiến ra thống nhất thiên hạ. Hiện nay Ích châu mục Lưu Chương đối xử với người hồ đồ nhu nhược bị Trương Lỗ ở phía bắc uy hiếp nặng nề. Mặc dù muốn dân cần lao giấu có, sản vật phong phú dồi dào nhưng kẻ nắm quyền lại

không biết vô về. Vì vậy trong nước tràn đầy không khí không yên, kẻ sĩ hiền tài rất mong có được minh chúa đến cai quản.

Cuối cùng Gia Cát Khổng Minh đã kiến giải về bản thân Lưu Bị.

- Tướng quân là tôn thất nhà Hán, hậu duệ đế vương, tín nghĩa vang bốn biển, rất được anh hùng các nơi hướng về. Hiện nay lại chịu lắng nghe lời nói hay, cầu kẻ hiền tài như khát nước, thể hiện người có ý đồ mạnh mẽ. Vì vậy, tôi thiên nghĩ nên giành lấy Kinh châu, Ích châu, phòng giữ hai châu thiên hiểm đó, tây hòa với người Nhung, nam thì vô về Di, Việt, cần giữ hòa khí trên tình chiến hữu với Tôn Quyền, về nội chính lo toan trị nước yên dân, bồi dưỡng sức nước, nhẫn nại chờ đợi cơ hội tốt nhất.

Giống như là trong mây tối chợt thấy bầu trời, trong mớ hỗn độn của Lưu Bị hiện lên một bầu trời trong sáng. Thế nhưng, Lưu Bị còn lo rằng sách lược này không thể ứng phó yêu cầu, chỉ có thể giữ cho một phương thái bình.

Gia Cát Lượng dường như nhìn thấy nỗi hoài nghi lo lắng của Lưu Bị, lập tức cất cao giọng nói:

- Một khi đại sự trong thiên hạ có thay đổi, có thể cử một tướng dẫn binh mã Kinh châu lên bắc, lập tức tấn công Lạc Dương. Tướng quân lại thân dẫn quân Ích châu, từ Tần Xuyên tấn công, lo gì trăm họ không mang cơm rượu ra đón Tướng quân? Nếu như có thể thực sự làm theo kế đó, thì nghiệp bá của Tướng quân sẽ thành công, nhà Hán nhất định trùng hưng.

Một phen hùng biện thao thao của Gia Cát Khổng Minh đã làm cho Lưu Bị vui vẻ khâm phục. Thế nhưng Gia Cát Lượng lại biểu thị không muốn ra khỏi núi, Lưu Bị liền phủ phục xuống đất mà khóc lóc thảm thiết, Gia Cát Lượng thực sự rung động, từ biệt thôn Ngọa Long Cương, theo Lưu Bị đến Kinh châu thi thố hùng tài.

hơn mười năm trước, Tào Mạnh Đức đã không mấy quan tâm và không nhờ vả gì với Lưu Bị mà đã tự mình lo toan hết. Nhưng thời đại này là một thời đại sản sinh gấp bội anh hùng.

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười ba, tức là mùa xuân mà cuộc chiến tám năm của Tào Mạnh Đức đã thu được thắng lợi có tính chất quyết định thì Tôn Quyền một công tử miêng còn hơi sữa đã trở thành một tiểu bá chủ Giang Đông. Để báo mối thù hận người cha là Tôn Kiên bị giết năm xưa, Tôn Quyền đã cử chức mãnh tướng Cam Ninh, Lãng Thố, Lã Mông... tập kích Hoàng Tổ, lệnh cho thủy sư Đô úy Trần Tụ chống lại. Lã Mông và thiên tướng quân Đông Tập mỗi người dẫn một đội cảm tử trăm người vây chặt thuyền của Trần Tụ, Lã Mông dùng cảm nhảy lên thuyền giết chết Trần Tụ. Quân Hoàng Tổ trong cuộc đối kháng không có chuẩn bị đã lâm vào thế võ trận, quân Kinh châu lui về Hạ khẩu, quân Đông Ngô vây đánh rất gấp ở ngoài thành. Hoàng Tổ dẫn quân định phá vây nhưng trong hỗn chiến đã bị quân Đông Ngô giết chết. Thấy mục đích báo thù đã đạt được, Tôn Quyền hạ lệnh toàn quân rút lui về.

Hoàng Tổ là thế lực chống Tào mạnh nhất trong vùng Kinh châu, nay không còn Tào Mạnh Đức tự ra tay đã bị Tôn Quyền chiếm đoạt, Tào thấy hả dạ.

Lưu Biểu có hai con trai, con cả Lưu Kỳ do người vợ đầu sinh, con thứ Lưu Tông do người vợ kế Sái thị sinh. Bọn quyền thần thuộc phái Thiếu tráng Sái Mạo, Trương Doãn... đều ủng hộ Lưu Tông, lại thêm Sái thị xúi giục và Lưu Biểu cũng không có ý lập Lưu Kỳ như nhược ôn hòa, nên đã cử Lưu Kỳ làm Thái thú Giang Hạ, tiếp nhận chức vụ của Hoàng Tổ, làm cho Lưu Kỳ cách xa trung tâm quyền lực Kinh châu, để cho Lưu Tông có thể thuận lợi tiếp nhận chính quyền. Nhưng do có không ít quận thú và lãnh tụ quân sĩ phản đối thế lực lập đoàn họ Sái bành trướng quá mức, tiến tới có ý phò Lưu Kỳ, lại thêm có Lưu Bị đóng quân ở Tân Dã giao du với Lưu Kỳ rất hậu, nên trong nhất thời Lưu

Biểu còn do dự chưa quyết, chưa muốn công khai nói ra ý muốn bỏ trường lập thứ. Trên phủ Kinh châu do vậy quyền thừa kế đã bị một đám mây đen không yên che phủ.

Nói chung Tào Mạnh Đức thích chờ đợi trong quan sát, trong tích lũy. Cục thế trước mắt đang là cơ hội tốt cho xuất kích, kẻ địch lớn ở Kinh châu – tai to Lưu Bị, nếu không dẹp đi rõ ràng là nuôi hổ mà mang họa.

Nhưng Tào Mạnh Đức đang lúng túng. Không biết bao nhiêu đêm yên tĩnh dưới sự canh phòng nghiêm mật của thị vệ, ông đã đi dạo trên bờ hồ Huyền Vũ. Bên ngoài bờ hồ Huyền Vũ là một bầu trời tối đen nhưng những ánh sáng nhấp nháy và những bóng nước ở đây phảng phất như thuyền cá lập lòe ở Giang Nam. Từng chiếc thuyền chiến lớn nhỏ xếp hàng chỉnh tề, mũi thuyền, đuôi thuyền đều có quân sĩ tay đao tay kiếm đứng gác. Hồ Huyền Vũ sau một ngày huyền ảo nay đã bước vào bóng đêm, như ông già gật gù muốn ngủ. Đang là đầu hạ, đêm đến trời còn rất mát, gió đêm thổi đưa mùi tanh nhạt của tôm cá tới bên hồ. Trên mặt hồ như là có tiếng đàn cá đớp mồi. Ban ngày chúng bị những cảnh náo nhiệt trên mặt hồ làm cho sợ hãi, nay được màn đêm bảo vệ chúng mới dám bơi ra nô giỡn kiếm mồi.

Tình thế tất nhiên phải xuất binh Kinh châu, nhưng Tào Mạnh Đức đang phân tích thực lực của mình: lực lượng thiên thiện thiếu nghiêm trọng, các châu U, Ký, Thanh vừa bình định đòi hỏi nhiều quân đóng lại giám sát, ổn định, chư hầu vùng Quan Trung lúc nào cũng có thể uy hiếp Duyện Châu. Việc đối sách với bên ngoài là dùng tới trăm vạn quân, nhưng binh lực thực tế không quá bốn, năm mươi vạn, lại thêm đa số binh mã đều là quân cũ của họ Viên mới biên chế không lâu. Những tình hình này đương nhiên là Tào Mạnh Đức nung nấu trong lòng.

Sau khi sự kiện Đồng Thừa qua đi, Tào Mạnh Đức hoặc vô ý hoặc cố ý tránh triều kiến Hán Hiến đế, vì thế thường đồn trú ở Nghiệp Thành, cách đây không lâu về Hứa Đô thăm Văn Cơ, xử

lý việc của Đồng Tự là để hết tình nghĩa với người bạn già và với nàng Văn Cơ kỳ tài, nhưng cũng không vào cung gặp Hán Hiến đế. Tào Mạnh Đức đem Hứa Đô giao cho Tuân Úc cai quản vì Tuân Úc cùng các công khanh nhà Hán cũng có sự đồng thuận, Duyên châu và Hứa Đô đều do quân trực thuộc phòng thủ, mục đích rõ ràng là để tránh các sự cố ngoài ý muốn gây nguy hại cho đại bản doanh. Vì thế, Tào Mạnh Đức thực sự có thể tự do điều động quân sĩ mà thực ra lực lượng rất mỏng. Mặc dù ý muốn Nam chinh rất mạnh, nhưng hành động thực tế lại không thể hết sức không chú ý thận trọng.

Một ngày tháng sáu, Tào Mạnh Đức đang đốc quân thao luyện trên hồ Huyền Vũ đột ngột nhận được mật báo từ thành Tương Dương truyền tới: Kinh châu mục Lưu Biểu đột nhiên nhiễm bệnh nặng, bệnh tình ngày càng xấu, lúc nào cũng có thể có nguy hiểm về tính mạng. Tình trạng sức khỏe của Lưu Biểu không tốt đã được lan truyền từ lâu, ai cũng biết, nhưng bệnh tình đột ngột xấu đi và có thể bất đắc kỳ tử lại là điều không dự đoán. Phái thiếu tráng quan liêu trong thành Tương Dương quyết định lập Lưu Tông nhưng hoàn toàn phong tỏa tin tức về bệnh tình Lưu Biểu, ngay cả Lưu Kỳ trấn thủ Giang Hạ và Lưu Bị đồn trú ở Tân Dã cũng không biết.

Rõ ràng tình hình Kinh châu sẽ phát sinh biến đổi lớn.

128

Tên đã ở trên cung, không thể không bắn.

Nghiệp Thành, một Nghiệp Thành yên tĩnh trong một thời gian rất ngắn lại đang nung nấu một trận mưa gió chiến tranh.

Trong mật thư gửi Tào Mạnh Đức, Tuân Úc từ Hứa Đô viết: *"Đây là cơ hội tốt ngàn năm khó gặp nên cấp tốc chinh đồn quân ngũ Nam hạ, cho một bộ phận tiến quân cấp tốc theo đường nhỏ từ Tùng thành về Diệp thành, làm cho chúng trở tay không kịp".*

Dưới sự cổ vũ của Tuân Du và Tuân Úc, Tào Mạnh Đức đã

sử dụng cách đánh rất liêu lĩnh. Ông cử Vu Cấm, Lý Diễn phối hợp với Tuân Du giám sát, giữ gìn miền Bắc Tứ Xuyên mới chinh phục; quân của Hạ Hầu Đôn phối hợp với Tuân Úc trấn thủ Duyện châu và Hứa Đô, Từ châu vẫn do Trạng Bá quản lý, Tư Khang Hiệu úy Chung Dao cai quản khu Tư Khang, đồng thời phong Mã Đằng ở Quan Trung làm Vệ úy, và con của Mã Đằng là Mã Siêu làm Thiên Tướng quân.

Biên chế quân ngũ Nam chinh như sau:

Đại Tướng quân, tổng chỉ huy: Giả Hủ

Mưu sĩ: Điều Trù, Lâu Khuê

Tào Nhân: Soái lãnh quân tiên phong gồm hai vạn người.

Trương Liêu, Từ Hoảng cộng soái lãnh hơn một vạn quân của quân tiên phong.

Trong số quân sĩ họ Viên đầu hàng được biên chế tổ chức khoảng mười ba vạn, thành quân Lệ Thanh giao cho tướng quân Tào Hồng, quân Phấn Vũ của Tướng quân Trình Dục, quân Triệt Xung của Tướng quân Nhạc Tiến.

Thái thú Nhữ Nam, Mãn Bàng trông coi việc tiếp tế lương thực.

Hạ Hầu Uyên tổng quản việc hậu cần lương thảo.

Từ phân công này có thể thấy, trong đoàn quân Nam chinh này, không ít mưu thần võ tướng trong dinh Tào không đi theo, thế nhưng lại là binh lực được dụng vào nhiều nhất trong những lần Tào Mạnh Đức đã tác chiến.

Cuối tháng bảy, quân của Tào Mạnh Đức từ Uyển Thành và Diệp thành chia thành hai đường nhanh chóng tiến lên, đầu tháng tám thì nhận được mật báo Lưu Biểu đã ốm chết, dưới sự ủng hộ của Sái Mao và Khoái Việt, Lưu Tông miễn cưỡng đoạt được quyền thừa kế, nhưng quân của Tào Mạnh Đức đã đánh vào đất Kinh châu, đã tới trọng trấn thành Phán thành rồi.

Lưu Tông nghĩ mình và Lưu Biểu đều là hậu duệ của Hoàng đế, lại thêm tiếng tăm về nhân ái của Lưu Bị đã truyền khắp thiên

hạ, vì vậy chủ trương liên hiệp với Lưu Bị, chống lại quân Tào ở thành Tương Dương. Nhưng Sái Mạo và Khoái Việt cực lực phản đối.

Xưa nay Khoái Việt vốn coi Lưu Tông nhu nhược không có tài cán gì nên vừa nghe xong kế sách của Lưu Tông đã giận dữ tròn xoe mắt, to tiếng nói:

- “Tào Tháo dùng mệnh lệnh triều đình xuất quân, trăm vạn đại quân Nam hạ, thế lực như gió thu quét sạch lá vàng, không bằng tôn thờ đón tiếp ông ta”.

Nghe lời nói của Khoái Việt với giọng nói và sắc mặt như vậy, Lưu Tông như nghe sét đánh giữa trời quang, mặt mày tái sạm.

Sái Mạo lại lửa cháy thêm dầu, nói:

- “Viên Thiệu thừa uy phong đầy chữ, bảy mươi vạn đại quân đối phó với bảy vạn binh mã Tào Tháo mà kết quả rơi vào cảnh mất nước tuyệt nòi, ngay cả con dâu cũng bị công tử thứ hai của Tào Tháo bá chiếm. Chúng ta liệu có thể làm gì?”

Dường như Lưu Tông đã nhìn thấy cảnh Tào Mạnh Đức đập bằng Kinh châu, đang cắt mũi quân sĩ, đang cướp đoạt thê thiếp của mình, ông ta không dám tiếp tục suy nghĩ nữa.

Thế là Lưu Tông giấu Lưu Bị và Lưu Kỳ lập tức cử sứ giả đàm phán với Tào Mạnh Đức, đồng thời hạ lệnh cho tất cả quận huyện Kinh châu và các thủ lĩnh các cánh quân, đầu hàng Tào Mạnh Đức vô điều kiện. Tào Mạnh Đức không tốn một mũi tên đã dẹp xong Lưu Tông, ông cười nhạt nói: “Không ngờ cơ nghiệp mấy đời của Lưu Cảnh Thăng lại giao vào tay đứa con trai khiếp nhược này”. Xét về tâm lý mà nói, ông muốn cùng hào kiệt Kinh châu so tài một phen. Nay chiếm được Kinh châu một cách dễ dàng như vậy, ngược lại, cảm thấy có điều đáng tiếc, giống như hai con gà trống chọi nhau, một con vươn cổ gáy nhảy nhót muốn thử sức, còn một con không dám nghênh chiến, rõ ràng là có điều

làm người ta mất hứng. Từ nội tâm, Tào Mạnh Đức hoàn toàn không thích Lưu Tông, loại đàn ông không có khí phách, không có tâm huyết, may mà hắn lại là đời sau của Lưu Cảnh Thăng. Khi nghe tin Lưu Tông không đánh mà đã xin hàng, ông chỉ khinh bỉ xì mũi một tiếng, không hề thể hiện vui mừng và đặc ý.

Dù sao thì Lưu Tông vẫn là đại diện cho quyền lực địa phương Kinh châu, lại là đời sau của Lưu Biểu, xuất phát từ ý nghĩ đó, Tào Mạnh Đức đã cử Lưu Tông làm Thứ sử Thanh châu, để hắn ta cách xa thế lực vốn có ở Kinh châu, còn các thủ lĩnh quận huyện và quân sĩ còn lại vẫn trấn giữ tại địa phương của mình. Tào Mạnh Đức coi trọng tám vạn thủy quân Kinh châu của Sái Mạo, Trương Doãn nên đã cho họ gia nhập quân Nam chinh của mình, theo quân chinh chiến.

Ngàn dặm Giang Lăng một ngày về.

Tào Mạnh Đức vượt qua Kinh châu, rầm rộ xuống thẳng Giang Lăng.

Quân Lưu Bị vốn đóng giữ ở Tân Dã từ trước, sau khi phong thanh nghe tin quân Tào Nam hạ liền đưa toàn thể quân về Phàn Thành chuẩn bị nghênh chiến, đồng thời vội báo tình hình sự cho Lưu Biểu ở thành Tương Dương. Do mãi không nhận được văn lệnh của Lưu Biểu, Lưu Bị rất ngờ vực, nên lại cử sứ giả đến thành Tương Dương thỉnh thị. Bất đắc dĩ, Lưu Tông mới ra lệnh cho thuộc hạ là Tống Trung gặp Lưu Bị, nói tin phụ thân đã tạ thế và quyết định chuẩn bị tàn quân đầu hàng Tào Tháo.

Quân Tào đã đến Uyển Thành, cách Phàn Thành không đến ba trăm dặm. Đối với việc đại quân của Tào Mạnh Đức tiến tới, Lưu Bị áp dụng chiến thuật vừa đánh vừa rút. Ông quyết định hãy rút lui về phía nam trước, dự tính chiếm trước Giang Lăng, trọng trấn quân sự ở bờ bắc Trường Giang, rồi liên hiệp lại với tiền quân của Thái thú Giang Hạ Lưu Kỳ để có thể phòng giữ có hiệu quả phần nam Kinh châu.

Trung tuần tháng tám, Tôn Quyền đang chiếm giữ Giang Đông cũng đã biết được việc quân Tào chiếm Tương Dương và Lưu Biểu đã chết, liền lập tức cử Lỗ Túc đi Giang Lăng thăm dò thái độ của Lưu Kỳ và Lưu Bị.

Lúc đầu, khi nhận được tin Lưu Biểu chết, Lỗ Túc đã nói với Tôn Quyền:

- Kinh châu và chúng ta lân cận gần gũi, núi sông hiểm yếu dễ phòng thủ khó tấn công, đất đai phì nhiêu rộng lớn, dân nhiều, giàu có, nếu như có thể chiếm được nó, thì là đã xây dựng được cơ nghiệp đế vương. Hiện nay Lưu Biểu vừa mới chết, hai con trai của ông ta lại không hòa thuận, các tướng trong quân cũng mỗi người mỗi ngả. Lưu Bị là anh hùng trong thiên hạ, có mâu thuẫn với Tào Tháo, tạm thời ở nhờ Lưu Biểu. Lưu Biểu đổ kỵ tài năng của ông ta mà không trọng dụng ông ta. Giả sử Lưu Bị và con trai Lưu Biểu cùng các bộ tướng đồng tâm hiệp lực, trên dưới nhất trí thì chúng ta nên an ủi, thăm hỏi, kết liên minh với bọn họ. Nếu như bọn họ xảy ra tranh giành nội bộ, đấu đá với nhau, chúng ta sẽ tính cách đối phó với họ để hoàn thành nghiệp lớn của chúng ta".

Tôn Quyền bị những lời nói đó của Lỗ Túc làm cho rung động. Lỗ Túc lại nói:

- Tôi xin được đi sứ Kinh châu, an ủi hỏi thăm hai con trai Lưu Biểu, đồng thời úy lạo những kẻ đang cầm quyền trong quân của họ, rồi thuận tiện khuyên Lưu Bị, khiến ông này làm yên lòng quân sĩ, dân chúng của Lưu Biểu, đồng lòng, đồng sức, cùng chống lại Tào Tháo, Lưu Bị nhất định sẽ phấn khởi, đồng thời nghe theo chúng ta, nếu có thể thành công, thì tình thế thiên hạ có thể xác định được.

Khi Lỗ Túc đến Hạ khẩu thì nghe nói Tào Mạnh Đức đã hướng về Kinh châu xuất phát, ông đi suốt ngày đêm đến Nam

quận, không ngờ lại được tin Lưu Tông đã đầu hàng Tào Mạnh Đức và nghe nói Lưu Bị đã chạy trốn về hướng nam

Lỗ Túc đã sớm biết được sức nặng của chiếc gánh trên vai mình, quyết định đi về nam đuổi theo Lưu Bị.

Lưu Bị vội vã dẫn quân vượt qua Hán Thủy, có không ít quân dân vùng Kinh châu tự động theo Lưu Bị chạy nạn về phía nam. Khi qua thành Tương Dương, Lưu Bị dừng ngựa hướng vào trong gọi Lưu Tông ra trả lời. Lưu Tông ở trên thành thò đầu ra nhìn trộm một cái rồi lập tức thụt vào. Lưu Bị mắng:

- Mi uống phỉ là đời sau hoàng tộc, đại quân của giặc Tào chưa tới mà mi mới nghe nói đã sợ mất mật làm nhục các bậc tổ tông!

Lưu Bị vốn có tiếng là con người nho nhã mà nay phải mắng chửi những câu khó nghe như vậy, tất phải quá xúc động.

Lưu Tông tuy không trả lời, nhưng trong lòng rất không phục, rất muốn nói, Hoàng thúc chẳng phải người đã đầu hàng Tào Tháo rồi ư? Trước mắt chẳng phải người đang vội vàng chạy trốn đó ư?

Không ít quan sứ và quân dân trong thành Tương Dương, nghe nói Lưu Bị đã đi qua đó, rất nhiều người cũng tự động theo Lưu Bị chạy nạn về phía nam.

- Trời xanh ơi, người vì sao lại không có mắt để cho trăm họ theo tôi chịu nạn! Lưu Bị gào khóc lớn, Quan Vũ, Trương Phi mãi mới khuyên được.

- Hoàng thúc đức cao vọng trọng, chúng tôi nguyện theo ngài, cùng ở với ngài, dù có đói chết, mệt chết cũng còn tốt hơn ở đây đợi Tào Tháo đến cắt mũi.

Trăm họ chạy nạn cùng rào rào quì xuống trước mặt Lưu Bị. Không khí vô cùng bi tráng, ngay Trương Phi cũng rơi nước mắt.

Lưu Bị nâng từng người dậy, đồng ý để bọn họ cùng đi.

Phía nam thành Hình Dương có một ngọn núi nhỏ vô danh,

những ngọn cờ trắng cắm trên núi đang bay trong gió, Lưu Bị trông thấy một ngôi mộ rất hùng vĩ, liền dừng lại xem. Mọi người nói với ông: đó là lăng mộ Lưu Cảnh Thăng.

Lưu Bị liền vội vàng xuống ngựa, lảo đảo đi tới ngọn núi vô danh. Sau lưng ông là các anh em và các tướng, theo sát còn có nhiều dân thường không đếm được.

Quang cảnh sau hơn hai tháng, mộ còn chưa xanh cỏ trông tro tro, đất bùn đã ngả màu đen. Trên bia mộ khắc mấy chữ lớn: mộ Lưu Cảnh Thăng Thứ sử Kinh châu.

- Không nghĩ rằng anh Cảnh Thăng một đời hiền hách đã lặng lẽ mà đi như vậy. Mà cũng có thể anh đi như vậy là sự giải thoát tốt nhất. Lưu Bị cảm khái thở dài.

- Nếu như Cảnh Thăng công ở trên trời có linh thiêng, nhìn thấy Kinh châu bây giờ nhất định rất không yên lòng. Một lão nhân lệ rơi lã chã nói.

Trước ngôi mộ yên lặng, mọi người đều rơi nước mắt.

Lúc đó phi mã đến báo: quân Trương Liêu, Từ Hoảng... tiền quân của Tào Tháo đã tiến vào khu doanh trại Tân Dã, chỉ còn cách Hình Dương khoảng bốn ngày đường.

Lưu Bị lau mắt, đưa mắt nhìn ngọn núi nhỏ im lặng, lại dẫn đại đội quân mã và trăm họ tiếp tục rút về phía nam.

Lưu Bị dẫn quân dân từ thành Tương Dương rút được hơn bốn trăm dặm nữa đến huyện Đương Dương. Do quân dân từ trong Kinh châu đi theo đông tới hơn mười vạn người, hành lý, xe cộ lớn nhỏ có đến hàng nghìn, đường đi chen chúc, nên mỗi ngày đi không nổi mười dặm đường, còn cách Giang Lăng, đích đi tới, hơn ba trăm dặm, dự tính với tốc độ này chỉ ít phải cần một tháng, về căn bản không có cách gì tránh được quân truy đuổi của Tào Mạnh Đức.

Bất đắc dĩ Lưu Bị phải thay đổi hoạch định, ông ra lệnh cho Quan Vũ dẫn hơn một vạn thủy quân xuôi dòng Hán Thủy mà đi, đến Giang Lăng trước để bố trí phòng thủ, đồng thời cử người đến

Hạ khẩu liên hệ với Lưu Kỳ, hội sư ở Giang Lăng, còn mình thì dẫn nạn dân từ từ lên đường.

Không ít mặt liều và bộ tướng đều khuyên Lưu Bị: tình thế trước mắt rất khẩn cấp, chúng ta nên nhanh chóng bảo vệ chắc chắn Giang Lăng, hiện nay tuy chúng ta có hàng mười vạn quân, nhưng một khi gặp quân địch số người thực sự có thể cầm được vũ khí tác chiến rất ít, nếu quân Tào đuổi đến, chúng ta tác chiến như thế nào?

Lưu Bị nói:

- Không phải là tôi không biết nguy hiểm, nhưng những người này đều có lòng muốn tạo nên nghiệp lớn, điều quan trọng nhất là phải được lòng người. Tục ngữ nói: người được lòng người được thiên hạ, người mất lòng người mất thiên hạ, xưa nay đều như vậy, bây giờ mọi người cùng chạy nạn với ta, nói lên họ tín nhiệm ta. Chính họ coi Lưu Bị này là cha mẹ, là cơm áo, làm sao ta có thể vứt bỏ họ để lo cho mình?.

Mọi người đều vô cùng cảm động.

Trong đám chạy nạn có một nhà sư, tên là Giác Triệt, ông cao giọng nói với mọi người:

- Cái người tai rất to này tuy gặp cảnh lang thang chìm nổi mà vẫn tuân thủ tín nghĩa. Trong lúc gay cấn mà vẫn có thể ăn nói không mất đạo lý, giữ gìn cẩn thận tình hữu bằng hữu Lưu Cảnh Thăng như khi còn sống, không phản bội lời hẹn ước với người xưa, tình nghĩa cảm động ba quân. Người này chắc chắn sau này sẽ thành nghiệp lớn.

Lỗ Túc đuổi đến Hạ khẩu, nghe nói quân Tào đã hạ được Kinh châu, liền đi tới Nam quận, nhưng Lưu Tông đã đầu hàng, Lưu Bị toàn lực triệt thoái về nam.

Lúc này ruột gan Lỗ Túc như có lửa đốt, đi khắp nơi thăm dò động hướng của Lưu Bị, lại hỏi thăm người tìm đường tắt, cuối cùng đã đuổi kịp Lưu Bị ở gần Đương Dương đài.

Lỗ Túc kiến giải với Lưu Bị ý đồ của Tôn Quyền, nói lên

đánh giá của mình đối với việc lớn thiên hạ và tình thế trước mắt, thể hiện được tấm lòng ân cần khẩn thiết của mình.

Lưu Bị vẫn im lặng không nói.

Lỗ Túc hỏi Lưu Bị:

- Lưu huynh định đi đâu?

Nghe lời nói của Lỗ Túc vô cùng khẩn thiết, Lưu Bị nói:

- Tôi cùng Thái thú Trương Ngô là Ngô Cự có chút quen biết cũ, dự tính đến nương nhờ ông ta.

Giọng nói của Lưu Bị chậm chạp khề khàng, như là không biết làm thế nào nữa, ông nghĩ đến những ngày trần trở ở với người này, người khác, khóe mắt đỏ hoe. Lỗ Túc từ từ nói:

- Tôn Tướng quân thông minh nhân hậu, kính người hiền lễ với kẻ sĩ, hào kiệt anh hùng Giang Nam đều qui phục ông. Bây giờ đã có sáu quận, binh khí lương thảo sung túc, đủ để làm một nghiệp lớn, bây giờ tôi xin thay ngài trừ hoạch, ngài nên cử một người tâm phúc cùng liên minh với Giang Đông để chúng ta hoàn thành sự nghiệp lớn này. Còn nếu ngài định đến nhờ cậy Ngô Cự, sợ rằng không thỏa đáng, ông ta chỉ là một người bình thường, dung tục, lại ở châu quận biên giới xa xôi, tự mình rồi cũng sẽ bị người thôn tính, ngài gửi thân vào đó làm sao dựa chắc được?.

Hai người còn đang nói chuyện với nhau thì Gia Cát Lượng cũng từ con đường mà Lỗ Túc vừa đi thúc ngựa đi tới. Vì nhọc phụ bị bệnh nặng nên Gia Cát Lượng đã đi chậm hơn một, hai ngày. Kinh châu bị chiếm, Gia Cát Lượng may mà thoát thân, phải đi vòng qua nhiều nơi mới đến được đây.

- Tôi đợi Tiên sinh sốt ruột sốt gan, xin mời Tiên sinh giúp tôi có chủ ý. Lưu Bị thấy Gia Cát Lượng đến như thấy cứu tinh. Nhìn thấy Gia Cát Lượng nghiểu đường đường, dẫu chút khăn, tay phe phẩy quạt lông, Lỗ Túc ngâm tự thấy hứng thú với ông. Gia Cát Khổng Minh cũng đang chú ý tới Lỗ Túc.

- Vị Tiên sinh này..., Gia Cát Khổng Minh hỏi.

- Tôi là bạn của Tử Du. Lỗ Túc thi lễ, nói.

Gia Cát Lượng lại nghe Lỗ Túc bày tỏ một lần nữa ý tứ của Tôn Quyền, cảm thấy Tôn Quyền là người có chí lớn. Tử Du là Gia Cát Cẩn anh trai Gia Cát Lượng, khi tránh loạn ở Sơn Đông đã làm trưởng lại cho Tôn Quyền.

- Minh công hoàn toàn có thể tiếp nhận mưu kế của Lỗ Túc Tiên sinh! Gia Cát Lượng trầm ngâm một lúc rồi nói.

Thế là Lưu Bị nhận dùng mưu kế của Lỗ Túc, tiến quân vào đóng ở Phàn khẩu huyện Ngạc.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

CHU DU CŨNG ĐẾN

130

Tào Mạnh Đức chỉ huy quân Nam hạ, ông yêu cầu đội tiên quân bắt chấp mọi khó khăn nhanh chóng chiếm lĩnh Giang Lăng. Ngồi trên lưng ngựa ông nghe nói Lưu Bị dẫn theo rất nhiều dân chúng đi về phía nam, liền nói với Giả Hủ:

- Trước đây ta còn coi Lưu Bị là một anh hùng, trên thực tế chỉ là một người bình thường, tự mình chẳng bảo toàn được làm sao có thể cứu được trăm họ, quá là ra vẻ. Ông ta ở Hứa Đô lâu như vậy, tận mắt thấy ta đối xử với trăm họ Duyện châu như thế nào, nay cố làm ra vẻ thương xót dân chúng, thực tế là làm bộ làm tịch, mua danh cầu tước”.

- Lưu Bị chạy xuống phía nam, ông dự tính hẳn muốn nương nhờ ai? Tào Mạnh Đức lại hỏi.

- Chỉ có nương nhờ Thương Ngô Thái thú Ngô Cự! Giả Hủ nói.

Tào Mạnh Đức vuốt râu cả cười, nói:

- Nếu thực như vậy, Lưu Bị chắc chắn lại trở thành tù binh dưới thêm của ta. Thương Ngô là mảnh đất bằng lỗ mũi, còn Ngô Cự chẳng qua là một con kiến.

Mấy hôm sau, đại quân Tào Mạnh Đức đã chiếm được Giang Lăng, tin truyền tới, Lưu Bị nói:

- Thật khó tin, may mà Lỗ Túc Tiên sinh đến khuyên!

Gia Cát Lượng nói với Lưu Bị:

- Lựa chọn duy nhất của chúng ta lúc này chỉ là cầu cứu Tôn Tướng quân.

Lưu Bị không biết làm thế nào, ông đã ném đủ mùi vị của người tha hương người, nhưng lúc này, còn có con đường nào để đi nữa đâu?

Sau khi được Lưu Bị đồng ý, Gia Cát Lượng cùng Lô Túc trở về với Tôn Quyền. Gặp Tôn Quyền ở Sài Tang.

Gia Cát Lượng khuyên Tôn Quyền:

- Bây giờ thiên hạ đại loạn, ngài khởi binh ở Giang Đông, Lưu Bị châu chiêu binh mãi mã ở Hán Nam, cùng tranh đoạt thiên hạ với Tào Tháo. Hiện nay Tào Tháo đã tiêu trừ được mối lo lớn, phương bắc đã hầu như được bình định, đánh xuống Kinh châu, uy phong rất lớn. Lưu Dự châu vốn có thể chống đối Tào Tháo, nhưng anh hùng không có đất dụng võ, buộc phải nhờ Lưu Biểu. Cho nên Lưu Dự châu chạy đến đây, mong ngài xem xét lực lượng của mình để đối phó với cục thế trước mắt.

Tôn Quyền muốn nghe Gia Cát Lượng phân tích liền nói:

- Xin Tiên sinh bàn về thời cục trước mắt.

Gia Cát Lượng nói:

- Nếu như ngài có thể soái lĩnh người ngựa Giang Đông chống đối với vùng Trung nguyên, thì chẳng còn bằng sớm cắt hẳn qua lại với Tào Tháo; nếu như không thể, vì sao lại không hạ binh khí, thu thập khôi giáp đầu hàng Tào Tháo? Hiện nay về bề ngoài, Tướng quân giương ngọn cờ phục thù Tào Tháo, nhưng trong lòng lại chần chừ không quyết, sự việc đã nguy cấp mà không quyết đoán, họa lớn sẽ nhanh chóng giáng xuống đầu”.

Tôn Quyền rất cơ trí hỏi lại:

- Nếu giống như ngài đã nói, vì sao Lưu Dự châu lại không đầu hàng Tào Tháo?.

Gia Cát Lượng nói:

- Điền Hoàn, chẳng qua chỉ là một tráng sĩ nước Tề mà

thời, còn biết giữ vững tín nghĩa, không chịu xưng thần với Lưu Bang, nhẫn chịu đại xỉ đại nhục; huống hồ Lưu Dự châu là đời sau của vương nhất, tài năng trác việt hơn hẳn người đời, rất nhiều người ngưỡng mộ ông, như trăm sông đổ về biển. Nếu như sự nghiệp của ông còn chưa thành công thì chỉ là tại ý trời, làm sao ông lại có thể đi làm bộ hạ Tào Tháo?

Tôn Quyền hăm hăm tức giận, nói:

- Ta không thể mang mảnh đất to lớn Đông Ngô, mười vạn binh sĩ thiện chiến cho người khác khống chế. Chủ ý của ta đã quyết, ngoài Lưu Dự châu thiên hạ chẳng có ai có thể chống lại Tào Tháo. Nhưng Dự châu vừa thất bại, làm thế nào có thể ngăn chặn được thế tiến công mạnh mẽ của Tào Tháo?

Gia Cát Lượng thấy Tôn Quyền vẫn còn hoài nghi do dự liền kiến giải:

- Quân của Dự châu tuy thua, nhưng vẫn chỉ là trên bề mặt, về thực là có sự chuyển dời lớn. Hiện nay Dự châu vẫn lúc này còn có hơn một vạn tinh binh bộ, Lưu Kỳ tập hợp các quân sĩ ở mặt Giang Hạ cũng không dưới một vạn người. Quân sĩ của Tào Tháo đường xa tới đây, ắt hẳn mệt nhọc khốn đốn, nghe nói để thủy kích Lưu Dự châu, một ngày đêm khinh kỵ đã rong ruổi hơn ba trăm dặm, việc này giống như trong binh thư đã nói: "Cung mạnh hãn tên đã đi đến hết tầm, thì sức mạnh của nó ngay một tầm lừa mông manh cũng không xuyên qua nổi". Vì vậy "Binh pháp Tôn tử tối kỵ làm như vậy. Lại nói: "Nếu làm trái binh pháp này nhất định lâm vào thất bại". Ngoài ra người phương bắc không quen thủy chiến, thời gian luyện tập trên hồ Huyền Vũ rất cuộc quá ngắn và tạm thời. Còn trăm họ Kinh châu, tuy nói là qui phục Tào Tháo nhưng chỉ là sợ binh uy của Tào Mạnh Đức mà thôi, chứ không cam tâm hàng phục. Bây giờ nếu ngài có thể ra lệnh cho các tướng sĩ dừng mãnh, thống soái mấy vạn người ngựa, với Dự châu hiệp đồng tác chiến thì rõ ràng có thể đánh bại quân đội Tào Tháo. Một khi thua trận, Tào Tháo nhất định phải

trở về phương bắc. Nếu như vậy thì thế lực của Kinh châu, Đông Ngô sẽ cường đại, tình hình chia ba thiên hạ sẽ hình thành, then chốt của thành công hoặc thất bại là ở hôm nay.

Nghe xong những lời nói đó, Tôn Quyền nói:

- Tốt lắm, ta sẽ lập tức cùng quần thần thương lượng việc này.

Vào lúc này, Tào Mạnh Đức phái sứ giả mang tới cho Tôn Quyền một bức thư, thư viết: “Ta phạt mệnh Hoàng đế thảo phạt các thần tử có tội. Khi đại quân nam tiến, Lưu Tông cúi đầu xưng thần. Hiện nay ta đã luyện xong hơn tám mươi vạn thủy quân, đang muốn cùng Tướng quân đi săn ở Đông Ngô”.

Tôn Quyền đọc một mạch hết bức thư đó.

Quần thần giống như một đàn ong mất tổ, náo loạn

- Chao ôi, tám mươi vạn thủy quân, còn chưa kể bộ binh.

- Ít nhất cũng có trăm vạn!

- Chúng ta chẳng qua chỉ có mấy vạn binh mã...

Trưởng sử Trương Chiêu nói:

- Tào công như hùm sói, tựa sài lang, ông ta cưỡng ép Hoàng đế, chinh phạt bốn phương, động một tý là dùng mệnh lệnh để làm lý do cho ông ta chinh phạt. Nếu như chúng ta đối kháng với ông ta, sự tình sợ rằng càng sẽ xấu thêm, hơn nữa ngài chủ yếu dựa vào thiên hiểm Trường Giang để đối phó Tào Tháo. Lúc này Tào Tháo đã lấy được Kinh châu, chiếm cứ toàn bộ đất đai ở đó. Thủy quân của Lưu Biểu luyện trước đây, chiến thuyền có hàng ngàn cái, Tào Tháo ra lệnh toàn bộ thuyền bè tập kết ở ven sông, đồng thời còn dàn thêm bộ binh, hai cánh thủy lục cùng xuống, như vậy có thể nói là điều kiện có lợi của chiến bào thiên nhiên Trường Giang đã do hai bên cùng hưởng, mà khoảng cách về lực lượng hai phía địch ta lại quá lớn. Tôi cho rằng kế sách tốt nhất không gì bằng nghênh đón ông ta tới.

Trương Chiêu nói một hồi dài, không ngoài việc biểu đạt loại tư tưởng nói trong hai chữ đầu hàng.

đón Tào Tháo trong nội bộ Đông Ngô rất mạnh, sợ rằng lực lượng của Tôn Quyền khó thuyết phục được bọn này, kể từ khi mình phò tá Lưu Bị đến nay, lâu rồi mà chưa lập được công, sợ bị người cười chê, lần này đi sứ Đông Ngô, nếu như Tôn – Lưu không đạt được mục đích liên minh thì biết ăn nói với Chúa công như thế nào? Bọn họ đang ở vào cảnh chạy nạn. Gia Cát Lượng nghĩ đi nghĩ lại, quyết định tiến vào tham kiến nói lại ý Tôn – Lưu liên hiệp cho mọi người. Gia Cát Lượng cũng nhờ thị vệ mời Lỗ Túc đến.

- Tử Kính, công việc hôm nay ra sao? Gia Cát Lượng khẩn thiết hỏi.

Lỗ Túc đáp:

- Loại cự thần như Tử Bố, Nguyên Biểu rất muốn được nghênh đón Tào Tháo, Tôn Quyền và Đò đốc không dễ dàng thuyết phục được họ, hai bên đang khẩu chiến dữ dội.

Gia Cát Lượng nói:

- Xem ra nên dẫn tôi vào, tôi có thể thuyết phục phái đầu hàng này.

Dưới sự dẫn đường của Lỗ Túc, Gia Cát Lượng bước vào dưới trướng với phong độ tinh nhanh.

Trương Chiêu đã biết lần này ý của Gia Cát Lượng đến không ngoài việc xin cứu binh, cũng biết Khổng Minh là một người trí tuệ, bụng chứa đầy mưu kế hay, nên nói trước trước để kiểm chế:

- Hôm nay là hội quân anh của anh hùng tuần kiệt Giang Đông chúng tôi, sao ngài không cấy cây cho tốt ở Nam Dương mà chạy đến hội quân anh của Đông Ngô chúng tôi, e rằng cả về tình lý đều không thỏa đáng chăng?

Gia Cát Lượng từ từ nhìn khắp một lượt rồi từ tốn nói:

- Nghe đại danh Tử Bố từ lâu, không ngờ lại là người bụng dạ hẹp hòi. Đại địch đang ở trước mặt, chống lại Tào Tháo là điều mà lòng người đều hướng về, tôi tuy chỉ là một kẻ nông phu ở

Long Trung, Nam Dương, còn chưa biết việc lớn trong thiên hạ, huynh trưởng Gia Cát Cẩn của tôi đã phục vụ quên mình dưới trường Tôn Tướng quân từ lâu, hôm nay tôi đến Đông Ngô, là muốn xem xem có bao nhiêu người thực sự xứng danh với anh hùng.

Trương Chiêu trong một lúc tắc tị, trên chỗ ngồi có người nói:

- Hiện nay Tào công dùng binh trăm vạn, nhổ nước bọt mà phá Kinh châu, chớp mắt mà hạ Giang Lăng, ngài cho là nên làm thế nào?

Người vừa hỏi tên là Ngưu Phiên, cũng là mưu sĩ dưới trướng Tôn Quyền.

Gia Cát Lượng ứng đáp:

- Tào Tháo hư trương thanh thế, trăm vạn quân trước tiên nên chiết khấu một nửa, hướng hồ lại là một đám ô hợp, có gì đáng sợ.

Ngưu Phiên cười nhạt một tiếng nói:

- Lưu Huyền Đức như chó nhà có tang, không nói chuyện ông ta về phía tây nhờ Tào Tháo, phía bắc cậy Viên Thiệu như thế nào, kể cùng ở Hạ khẩu, một mạch chạy về nam. Tiên sinh còn nói không sợ Tào Tháo, làm gì có chuyện tự lừa mình để lừa dối người.

Gia Cát Lượng trả lời:

- Lưu Dục châu lấy đội quân mấy ngàn người nhân nghĩa, làm sao có thể địch được mấy chục vạn quân tàn bạo của Tào Tháo? Rút khỏi Hạ khẩu là để bàn tính chuyện lâu dài. Vừa đánh vừa lùi là do mấy chục vạn dân chúng không may ngăn trở, đây chính là duyên cớ để Lưu Dục châu được vạn dân tôn kính ngưỡng mộ sâu xa. Hiện nay Giang Đông binh giỏi lương nhiều lại có sông Trường Giang hiểm trở, mà bọn các người lại muốn chủ nhân quì gối hàng giặc, đức tính đó làm sao có thể nói chuyện với Lưu Dục châu được.

Bộ Trắc cướp lời nói:

- Quả nhiên Khổng Minh giỏi khua môi múa mép, phải chăng là học Trương Nghi, Tô Tần du thuyết Đông Ngô?.

Gia Cát Lượng nói:

- Bộ Tử Sơn chỉ biết Tô Tần, Trương Nghi là nhà hùng biện, mà không biết Trương Nghi, Tô Tần cũng là hào kiệt thiên hạ à! Tô Tần mang ấn tướng quốc sáu nước, Trương Nghi hai lần làm tướng quốc, đều có mưu lược để giúp xã tắc. Các người, võ chẳng dám phi ngựa múa dao, văn thì không thể giúp Minh công vỗ yên thiên hạ, thế mà dám coi thường Tô Tần, Trương Nghi.

Bộ Trắc im bật.

Im lặng một lúc, rồi Lục Tích lại phát động công thế vào Gia Cát Lượng:

- Tào Tháo tuy cường ép Thiên tử để sai khiến chư hầu, nhưng ông ta còn có gốc gác, có thể tra cứu được là đời sau của tướng quốc Tào Tham, Lưu Dư cháu mặc dù nói là hậu duệ của vương tộc nhưng chẳng có gì để tra cứu, người đời chỉ biết ông là một kẻ phạm phu tục tử bên chiếu, làm sao có thể chống đối được với Tào Tháo?.

Gia Cát Lượng cười nói:

- Lục Tiên sinh không cần phải xúc động, xin để tôi nói tỉ mỉ cho ngài nghe. Trong cung thất ở Hứa Đô, Hán Hiến đế theo gia phả đã phong tước vị cho Lưu Huyền Đức làm sao lại nói là không tra cứu được. Nếu thừa nhận Tào Tháo là đời sau của tướng quốc nhưng hắn ta chuyên quyền ngang ngược ngay đến nhà vua cũng không coi ra gì, Đồng thái phi đã mang thai năm tháng mà phải chết dưới lưỡi dao của hắn, đây đâu phải là việc đời sau Tướng quốc làm. Còn như việc dệt chiếu bên giường, ngài càng không thể khinh thường, ngài không nghe Cao Tổ bắt đầu khởi binh chỉ là đình trưởng mà cuối cùng được cả thiên hạ ư?.

Lục Tích lại thua tại trận.

Tôn Quyền nghe biện luận đặc sắc của Gia Cát Lượng một

hội, ngầm khâm phục, đã kiên định liên hiệp với Lưu Bị chống Tào Tháo. Nhưng trù hoạch như thế nào thì phải đợi Chu Du đến.

131

Đúng vào lúc Gia Cát Lượng du thuyết Tôn Quyền thì khinh kỵ của Tào Mạnh Đức đã hành quân với tốc độ ba trăm dặm một ngày, ông thân soái lãnh; đồng thời do Tào Thuần phối hợp kỵ hổ báo chỉ huy thống nhất, đi suốt ngày đêm. Vào lúc ấy trong đầu óc ông chỉ là: tuyệt đối không thể để Lưu Bị và Tôn Quyền nối kết với nhau, vạn nhất mà như vậy thì hành động Nam chinh sẽ giống như bắc chinh, gian khó kéo dài. Vì thế một mặt ông truy đuổi Lưu Bị, một mặt gửi thư cho Tôn Quyền dùng chiến thuật đánh vào lòng dọ Tôn Quyền trước.

Cuối cùng thì quân Tào đã gặp đại quân của Lưu Bị đang chuyển quân ở gần gò Đương Dương Trường Bản.

Số quân Lưu Bị tuy so với quân Tào Mạnh Đức dẫn đầu, đông hơn nhiều, nhưng quân Tào đến rất đột ngột, Lưu Bị lại phải bảo hộ nạn dân đi theo nên về cơ bản không thể nghênh chiến.

Thực ra, từ lúc tới Tân Dã, Tào Mạnh Đức đã tuyên bố với các tướng sĩ một nghiêm lệnh: chỉ được phép phát động công kích Lưu Bị và người trong quân, không cho phép quấy nhiễu trăm họ. Là Thừa tướng nhà Hán, làm gì Tào Mạnh Đức lại không hiểu phải tranh thủ dân tâm.

Một trận kịch chiến đã diễn ra, kỵ binh khinh kỵ binh của Tào Mạnh Đức, chém giết một trận đã làm cho quân của Lưu Bị tan rã lớn, ngay cả vợ con cũng mắc trong đám loạn quân, may nhờ Triệu Vân hết sức tử chiến mới cứu được Cam phu nhân và A Đẩu con trai Lưu Bị trong loạn trận. Trương Phi với hai mươi khinh kỵ binh đi ở hậu quân đã khôn khéo lựa chọn bố trí ở cầu Trường bản nơi Hán Thủy và Từ Thủy hợp lưu, bày trận nghi binh để ngăn chặn của Tào Tháo đuổi theo.

Nơi này nước chảy xiết rất khó vượt qua, lại thêm cầu

Trường Bản đã bị Trương Phi phá hỏng, trừ việc mạo hiểm lợi qua sông, không có đường nào khác.

Tào Thuần đuổi đến đầu cầu Trường Bản chỉ thấy Trương Phi cầm ngang ngọn xà mâu đứng thẳng bên hồ bên kia giận dữ hét lớn: “Ta là Trương Dực Đức, có gan thì qua đây quyết một trận tử chiến!”

Tào Thuần thấy bộ điệu Trương Phi đứng đợi không có tỏ ra sợ hãi, không rõ là có quỷ kế gì, cũng không dám tùy tiện qua sông.

Hai bên giằng co ở hai bờ cầu gãy rất lâu khiến Lưu Bị có thể rút lui được đến nơi an toàn.

Để tránh việc Tào Mạnh Đức truy đuổi đến cùng, Lưu Bị quyết định bỏ Giang Lăng lùi về Hạ khẩu ở phía đông nam. Cuối cùng may đã gặp được đội thuyền của Quan Vũ ở vùng Hán Thủy và Dương Thủy rồi cùng thuận dòng xuôi xuống. Không lâu lại gặp Lưu Kỳ, Thái thú Giang Hạ dẫn hơn một vạn thủy quân lên bắc chi viện, hai bên hội sư, tạm trú ở Hạ khẩu, để tiện liên hệ với Tôn Quyền.

Khi Tào Mạnh Đức đến cầu Trường Bản thì Tào Thuần đã quay về phía sau.

Tào Mạnh Đức kinh ngạc hỏi:

- Vì sao cháu không truy đuổi quân Lưu Bị?. Khi nhìn thấy chiếc cầu bị sụp gãy, ông mới hiểu rõ là vì sao.

- Người phòng thủ bên kia cầu là ai? Tào Mạnh Đức hỏi.

- Là một tướng lĩnh thô khỏe mặt đầy râu, tiếng nói rất to, cầm một ngọn mâu dài. Tào Thuần nói.

Tào Mạnh Đức đột nhiên cảm thấy may mắn, may mà Tào Thuần không đánh nhau với vị tướng đó, nếu không thì...

- Thừa chú, chỉ trách là viên Tướng quân đó đã phá cầu Trường Bản, nếu không cháu đã lấy đầu hắn từ lâu rồi. Tào Thuần tiếc rẻ nói.

- Cháu có biết đám thủ hạ của Lưu Bị có một danh tướng

tên là Trương Dực Đức không? Hắn trong đám vạn quân lấy đầu thượng tướng địch như là thò túi lấy đồ vật. Viên tướng giữ cầu đó là Trương Phi! Tào Mạnh Đức nói với Tào Thuần.

Không ngờ Tào Thuần không cho là phải, nói:

- Trương Dực Đức có gì đáng sợ, dù Lã Ôn Hầu tái thế, cháu cũng phải đánh với ông ta mấy chục hợp.

Nhìn thế hệ sau đông tộc trẻ tuổi anh vũ, Tào Mạnh Đức không ngăn được, buột mồm khen ngợi: Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy! Gia tộc họ Tào chúng ta có thể nói đã chiếm hết văn, võ tướng thiên hạ, tiền đồ tốt vô cùng”.

Lần này Tào Mạnh Đức chỉ chưa đến hai tháng đã chiếm lĩnh được Giang Lăng.

132

Lúc này, Chu Du đang nhận sứ mệnh đến Phan Dương. Lỗ Túc khuyên Tôn Quyền gọi ông ta về để cùng bàn việc lớn.

Chu Du tự Công Cẩn, xuất thân sĩ tộc, từng giúp Tôn Sách khởi binh, sáng lập xây dựng chính quyền Tôn Ngô. Tôn Sách chết, phù Tôn Quyền, giữ chức Đại Đô đốc tiền bộ.

Chu Du từ huyện Phan Dương trở về, Tôn Quyền lập tức nói cho biết mưu kế của Lỗ Túc và cách suy nghĩ của mình.

- Đô đốc cho rằng trước tình hình hiện nay, nên đối xử với Tào Tháo như thế nào? Tôn Quyền rất muốn nghe mưu kế của Chu Du.

Chu Du nói:

- Dù Tào Tháo tự xưng mình là Thừa tướng triều Hán, nhưng trên thực tế, hắn là gian tặc nhà Hán. Với tài trí vũ lược hơn người lại thêm thừa kế sự nghiệp cha anh khai sáng, ngài đã chiếm cứ Giang Đông cho đến ngày nay. Đã có đất đai hàng ngàn dặm, quân sĩ binh khí hoàn mỹ, lương thảo đầy đủ, anh hùng, người tài đều hết lòng giữ tròn chức trách, mỗi người đều thể hiện hết tài năng của mình. Vì vậy ngài nên uy chấn thiên hạ, thay

triều Hán quét diệt căn bã, rửa sạch ô uế. Hôm nay Tào Tháo tự mua lấy diệt vong, sao ngài lại có thể nghênh đón hấn?

Tôn Quyền nghe xong những lời nói đó, trong lòng đã thấy nhẹ nhõm hơn bởi vì Gia Cát Lượng, Lỗ Túc và mình đều nhận thấy như vậy.

- Ta muốn nghe sách lược của Tướng quân. Đối với Chu Du có thể nói là Tôn Quyền đã gửi gắm hi vọng cực lớn.

- Lúc này một số vùng ở phương bắc, Tào Tháo còn vẫn chưa bình định xong, Mã Siêu, Hàn Toại còn có lòng làm phản giặc Tào, bọn họ đã trở thành tai họa âm ỉ mà giặc Tào tự mình không thấy. Lại nói Tào Tháo mà không còn kỵ binh, dựa vào thuyền bè đến để tranh thắng đua mạnh với Giang Đông, bây giờ khí trời rất giá lạnh, ngựa không có thức ăn, xua đuổi rất nhiều binh sĩ vùng Trung nguyên đến vùng sông nước Giang Đông ở phương nam, quân lính không hợp thủy thổ, không quen thủy chiến, chỉ riêng bệnh tật hấn đã chịu đủ rồi. Những cái đó đều là hoạn nạn khó khăn trong dùng binh, nhưng giặc Tào ngông cuồng hết mức, đã tâm xưng bá quá điên cuồng, đã không thêm để ý đến điều binh rất kỵ, mang quân đánh bại Tào Tháo chính là cơ hội của hôm nay.

Kiến giải của Chu Du rất, tử mỉ, thế là Tôn Quyền lại một lần nữa triệu tập mưu thần võ tướng lại bàn luận phương sách chống Tào.

Chu Du nói:

- Tôi xin được dẫn mấy vạn tinh binh, đến đóng ở Hạ khẩu, xin vì ngài mà đánh bại quân Tào.

Những người chủ trương nghênh đón Tào Tháo lại điều cợt phái chủ chiến:

- Nhưng xin cầu cho mấy vạn tinh binh của Đô đốc một địch mười, đuổi Tào Tháo về Hứa Đô!

Người chống đối đầu tiên vẫn là Trương Sữ, Trương Chiêu.

- Đều là do Lưu Bị gây ra phiền phức, Giang Đông chúng ta

và Tào Tháo xưa nay không có oán thù.

- Không thể liên hiệp với Lưu Bị, bảo tồn thực lực của chúng ta.

Tôn Quyền thấy giữa các tướng căng thẳng như vậy, lại còn có nhiều người ôm ấp dã tâm chờ gặp may đông đến thế, nên rất tức giận.

Từ ghế ngồi, Tôn Quyền đứng phắt dậy, nghiêm giọng nói:

- Dã tâm của tên giặc già muốn phế trừ Hán Hiến đế để tự lập đã có từ lâu, chỉ vì lo ngại hai họ Viên, Lã Bố, Lưu Biểu và ta mà chưa dám xưng đế thôi. Bây giờ mấy người cát cứ xưng hùng đã bị tiêu diệt, chỉ còn mình ta. Ta và tên giặc già thế không thể đội trời chung, Từ Kính, Công Cẩn và ta không bàn mà hợp, giống hệt nhau. Nói xong lập tức rút gươm ra chém vào chiếc bàn để các sổ tấu ở trước mặt, cao giọng nói: “Các quan các tướng, ai còn dám nói đến nghênh đón Tào Tháo thì số mệnh sẽ như cái bàn này. Mọi người đều bị lời nói và hành động của Tôn Quyền làm cho trấn tĩnh lại, phủ tướng im phăng phắc.

Ngày tối hôm đó, Chu Du lại hội kiến Tôn Quyền, nói:

- Mọi người vừa thấy trong thư Tào Tháo nói dùng thủy quân bộ binh tám mươi vạn là đều đã sợ khiếp vía, không suy nghĩ tới sự thực về binh lực của Tào Tháo, nên mới chủ trương nghênh đón chứ không có bàn cãi, xem xét. Bây giờ theo dò xét mà tôi nắm được để phân tích binh lực của quân Tào thì trên thực tế quân sĩ Trung nguyên mà Tào Tháo dẫn đi chẳng qua chỉ có mười lăm, mười sáu vạn người nhưng đã bị mệt mỏi ghê gớm từ lâu rồi. Quân của Lưu Biểu mà hắn thu hàng, nhiều nhất cũng chỉ có bảy, tám vạn người, lại thêm những người này đều mắc bệnh ngờ vực. Tào Tháo dẫn đội sĩ tốt mệt mỏi ốm yếu và những binh lính mang trong lòng nỗi ngờ vực không yên đến giao chiến, số người tuy nhiều, nhưng lại không đáng sợ. Tôi chỉ cần được năm vạn tinh binh là đủ để đánh bại quân Tào rồi, mong ngài không cần phải lo lắng.

Tôn Quyền nắm chặt lấy tay Chu Du, không biết làm thế nào biểu đạt được lòng cảm kích của mình. Con người tức trí đa mưu này đã phò tá huynh trưởng sáng lập nên nghiệp bá Giang Đông, ngày nay vào lúc quốc nạn lại vì ta mà tận trung tận chức, Tôn Quyền này chỉ bằng một điểm đồ thôi cũng nên cùng Tào Tháo quyết một trận thư hùng, để tỏ lòng an ủi cha và huynh trưởng mất sớm.

Hồi lâu, Tôn Quyền mới nói:

- Công Cẩn ơi, người và Tử Kính quá hiểu ta, những người như Tử Bố, Nguyên Biểu, mỗi người chỉ nghĩ đến vợ con, mang theo tính toán cá nhân làm ta rất đau lòng.

Thấy Tôn Quyền thương cảm như vậy, Chu Du khuyên và an ủi:

- Nguyên vọng chung khó qui tụ, lòng dân chúng khó thu, từ xưa đã như vậy, mong người đừng khư khư giữ việc nhỏ ở trong lòng, để tránh tổn hại sức khỏe, cái gánh trên vai ngài là cả Đông Ngô gồm mấy ngàn dặm.

Tôn Quyền hình như tự nói với mình:

- Người và Tử Kính chính là người trời phái xuống giúp đỡ ta. Một lúc khó tập hợp đủ năm vạn tinh binh, hiện giờ ta đã chọn xong ba vạn người ngựa, thuyền bè, lương thảo và vũ khí quân nhu v.v... đều đã chuẩn bị xong xuôi, Công Cẩn và Tử Kính, rình Công xuất trận trước ta, ta sẽ chuẩn bị tiếp tục cấp thêm người ngựa, tải nhiều lương thảo làm hậu viện cho Công Cẩn. Nếu Công Cẩn có thể đối phó được thì tốt quá. Còn nếu không thể đánh lui quân Tào, sẽ quay về cùng hội hợp với ta, chúng ta cùng quyết một trận cao thấp với giặc Tào! Nói rồi, ra mệnh lệnh cho Chu Du, Trình Phổ làm chánh và phó thống soái, dẫn quân cùng hội sư với quân của Lưu Bị cùng nghênh chiến quân Tào, lại cử Lỗ Túc làm Giám quân hiệu úy hiệp trợ Chu Du và Trình Phổ vạch ra sách lược tác chiến.

Biên chế và tổ chức lực lượng chống Tào của Tôn Quyền như sau:

Thống lĩnh quân: Hữu đô đốc Chu Du.
Phó Thống lĩnh quân: Tả Đô đốc Trình Phổ
Tiền phong thủy quân: Vũ phong Hiệu úy Hoàng Cái,
Trung lang tướng Hàn Đương.
Chủ lực thủy quân: Hiệu úy Cam Ninh, Hiệu úy Chu Thái,
Trung lang tướng Lã Phạm.
Quân bộ: Trung lang tướng Lã Mông, Trung lang tướng
Lăng Thống.

Chi viện hậu cần: Tán quân hiệu úy Lỗ Túc, đồng thời phụ trách liên lạc với quân Lưu Bị, Lưu Kỳ.

Như vậy, quân về mặt Đông Ngô có hơn ba vạn người ngựa, cộng thêm hơn hai vạn binh mã của Lưu Bị và Lưu Kỳ, tổng số ước khoảng năm vạn binh mã, vào khoảng bằng một phần tư quân đoàn Nam chinh của Tào Tháo cộng thêm thủy quân Kinh châu tham gia tác chiến, so sánh lực lượng hai bên chênh lệch nhau đại thể tương đương như tình thế Viên Thiệu và Tào Tháo trong đại chiến Quan Độ.

Đây cũng là một tác chiến kinh điển trong bộ sử chiến tranh của nhân loại.

133

Tào Mạnh Đức xoa tay mà được Giang Lăng sao lại không mừng, tự nói với mình rằng: “Giả như Tôn Trọng Mưu qui phục ta thì thiên hạ này sẽ thái bình vô sự”.

Giả Hủ nói:

- Thừa tướng có biết Kiều Huyền ở Giang Đông?.

Một câu nói làm tỉnh người Tào Mạnh Đức, từ lâu ông đã nghe nói Kiều Huyền có hai con gái rất đẹp, có gương mặt chim sa cá lặn, nguyệt thẹn hoa đua, Đại Kiều vốn là vợ Tôn Sách, Tiểu Kiều là vợ Chu Du.

Nghĩ đến đó, trước mặt Tào Mạnh Đức như xuất hiện bóng hình hai thiếu nữ xinh đẹp thướt tha. Người ta nói Giang Nam

nhiều gái đẹp, chẳng bao lâu nữa ta sẽ được thỏa thuê ngắm nhìn.

Tào Mạnh Đức đang suy nghĩ xa vời thì có người từ Giang Đông mang thư về cấp báo nói thư gọi hàng đã bị Tôn Quyền xé vụn thành từng mảnh, Tôn Quyền đã liên minh với Lưu Bị, trước mắt liên quân Tôn Lưu đã chuyển về phía Xích Bích.

Hứng đến đó là mất hết, Tào Mạnh Đức không nghĩ là Tôn Quyền dám bất chấp sai lầm lớn của thiên hạ, giúp Lưu Bị đã hết hồn hết vía. Ông hỏi:

- Ai đã đứng ra bắc cầu cho Tôn - Lưu cầu kết làm vậy?

- Tám phần mười là Gia Cát Lượng. Giả Hủ trả lời.

- Chu Công Cẩn đúng là một vị nhân tài kiệt xuất, Gia Cát Lượng là người ở đâu?

Giả Hủ liền nói vắn tắt gia cảnh Gia Cát Lượng cho Tào Mạnh Đức.

- So sánh hai người thế nào? Tào Mạnh Đức hỏi.

- Gia Cát Lượng tuy ra làm việc chưa lâu, nhưng người này mưu lược hơn người, có thể Chu Công Cẩn không bằng. Giả Hủ nói.

Chu Công Cẩn là thủy quân Đô đốc của Tôn Quyền, danh tiếng bên ngoài cũng biết, nay lại thêm một Gia Cát Lượng, thì...

- Thừa tướng bất tất phải lo nghĩ, tôi có một kế này có thể làm cho Chu Du diệt ngay Gia Cát Lượng. Giả Hủ rất tự tin nói.

Nghe Giả Hủ kiến giải, Tào Mạnh Đức rất vừa lòng.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

TRẬN ÁC CHIẾN XÍCH BÍCH

134

Cuối tháng chín năm Kiến An thứ mười ba, theo mưu kế của Lỗ Túc, Lưu Bị cho quân từ Hạ khẩu thuận dòng xuôi xuống hơn hai trăm dặm, chuyển đến đóng quân ở Phàn khẩu, để cùng quân Đông Ngô hội hợp. Căn cứ vào tin do thám thì đại quân Tào Tháo ở Giang Lăng đã chuẩn bị xuất chiến, lúc nào cũng có thể xuôi dòng mà xuống. Nhưng Gia Cát Lượng và Lỗ Túc vẫn chưa có tin tức gì, Lưu Bị lo lắng vô cùng, hi vọng gửi gắm vào Gia Cát Lượng, nếu không du thuyết được Tôn Quyền xuất quân thì cục thế có thể đi ngược lại. Nếu như việc tiến quân không giống như Lỗ Túc đã dự tính thì biết tính thế nào. Thế là mỗi ngày Lưu Bị đều cử đội tiên tiêu xuống vùng trung hạ du sông thăm dò sự đàn quân của Đông Ngô.

Trương Phi nói:

- Cái anh Khổng Minh này, giấy vò chúng ta chán rồi mới chịu đi, tôi xem anh ta chỉ ba hoa thôi.

Quan Vũ nói:

- Em đừng nói bừa, trước tiên phải xem Khổng Minh Tiên sinh có thuyết phục được Tôn Quyền xuất quân hay không đã.

Lưu Bị im lặng không nói, sự nóng nực và không yên tâm của ông rất ít khi thể hiện, nhưng ông có lòng rất mạnh mẽ đối với Gia Cát Lượng.

Vào khoảng hai ngày sau, tiêu binh đưa tin Tôn Tướng quân đã đồng ý xuất quân, và cử Chu Công Cẩn dẫn thủy quân ngược dòng mà lên, sẽ đến ngay Phần khẩu.

Lưu Bị mừng như chết đi được sống lại, biết ơn Tôn Trọng Mưu biết bao, để biểu thị một chút lòng thành, Lưu Bị cử người đi nghênh tiếp và úy hạo đoàn thuyền của Chu Du.

Đoàn thuyền đi rất chậm, giống như một con cá ngược dòng lên thượng du, lại thêm phải giữ, tốc độ và khoảng cách nên đoàn thuyền tiến rất chậm.

Vì thế phải hơn hai ngày Lưu Bị mới trông thấy đoàn thuyền Chu Du.

Trên thuyền chỉ huy, một người tay đặt lên đốc kiếm đứng ở đầu thuyền, trên chiếc thuyền này treo một ngọn cờ đỏ vàng xen nhau rất lớn, ở trên cờ có một chữ “Tôn” lớn. Lưu Bị đứng trên bờ đoán người đứng tay ở mũi thuyền trông oai vệ đó là Chu Công Cẩn.

- Công Cẩn Tiên sinh, Công Cẩn Tiên sinh! - Lưu Bị gọi lớn.

Ngày hôm ấy trời trong xanh lại vào lúc giữa trưa, trên sông mây mù đã tiêu tan hết. Chu Du nghiêng đầu về phía bờ nhìn người đang gọi lớn, bụng nghĩ người này phải chăng là Lưu Huyền Đức. Một lúc sau, Chu Du đã cho thuyền chỉ huy cập đến bờ sông nhìn rõ người này mặt to tai lớn, sắc mặt hòa thiện, đứng hai bên là hai người uy phong lẫm liệt, một người mặt đầy râu thân người cao lớn, khôi ngô, khỏe mạnh, hai mắt tròn to, đoán rằng người này chắc là Trương Dực Đức, thiên hạ đã biết đại danh, còn một người thân hình cao lớn, sắc mặt đỏ, mắt phượng, rất anh tuấn khôi ngô, bụng lại nghĩ người này có lẽ là Quan Vân Trường, người ở dinh Tào tam tại Hán, qua năm cửa ải chém sáu tướng.

- Công Cẩn Tiên sinh, xin mời lên bờ nghỉ ngơi. Lưu Bị thi lễ rồi nói.

Chu Du nói:

“- Tình hình rất gấp, chúng ta phải lập tức đến Xích Bích. Tướng quân có thể lên thuyền nói chuyện”.

Lưu Bị căn dặn Quan Vũ và Trương Phi trông coi việc quân trên bờ, rồi tự mình lên thuyền chỉ huy của Chu Du.

- Lực lượng chống Tào của Tôn Tướng quân chuẩn bị như thế nào?

- Tổng cộng có hơn ba vạn người. Chu Du thân nhiên trả lời.

Lưu Bị lộ ra vẻ thất vọng và không yên tâm.

Chu Du nói một cách rất tự tin:

“-Dự châu bất tất phải lo lắng, ngài hãy đợi xem tôi đánh bại quân Tào”.

- Hai vị Tiên sinh Khổng Minh và Tử Kính vì sao lại không theo ngài cùng đến? Lưu Bị hỏi.

- Hai người ở trên đội thuyền phía sau, khoảng ba ngày nữa sẽ tới.

Lưu Bị càng suy ngẫm càng không yên tâm, sau khi từ biệt Chu Du về đến doanh trại trên bờ, lập tức ngầm cử rất nhiều người ngựa do Quan Vũ dẫn đầu, lên bắc qua Hán Thủy để chuẩn bị con đường cho rút lui.

135

Tào Mạnh Đức gặp phải một việc lớn.

Trong khi dàn quân, ông rất thận trọng. Trước tiên, ông ra lệnh cho Tào Nhâm và Tào Hồng đóng ở Tương Dương, trông coi việc giám sát quân đầu hàng Kinh châu từ khoảng Hình Dương đến Giang Lăng, đồng thời đảm bảo cho đường liên hệ giữa các cánh quân ở tiền quân với hậu phương thông suốt. Nhạc Tiến và Mãn Thống cũng soái lĩnh quân đầu hàng họ Viên dàn quân ở khoảng đó, một mặt để phòng ngừa hành động phản kích có thể xảy ra của liên quân Tôn Lưu, một mặt để kiểm chế lẫn nhau với

quân Kinh châu đầu hàng, còn mình thì thân tự xây dựng bộ chỉ huy hậu cần ở Giang Lăng để nắm chắc việc quân binh, sẵn sàng tiến hành mưu lược. Tào Tháo thân tự dẫn đầu trong quân hợp cùng với bảy vạn thủy quân của Sái Mạo, Trương Doãn ở Kinh châu, theo Trường Giang xuôi thuyền thuận dòng mà về đông, chuẩn bị nghênh chiến với Tôn – Lưu trên mặt nước.

Vì sao Tào Mạnh Đức lại đột ngột vứt bỏ sở trường của mình là đánh nhau trên bộ để lựa chọn thủy chiến mà ông không quen thuộc? Việc này ngay cả nhiều tướng lĩnh trong quân Tào cũng không thông.

Trình Dục đã từng hỏi Tào Mạnh Đức:

“Ưu thế của chúng ta là ở trên bộ, thuận dòng xuôi về đông vạn nhất Đông Ngô bố phòng khắp nơi trên mặt nước, thủy quân của chúng ta chưa trải qua tập luyện lâu dài, làm sao nghênh chiến được?”

Tào Mạnh Đức trả lời:

“Trước mặt có thủy sư Kinh châu mở đường, bảy vạn thủy quân đủ để Đông Ngô không chịu nổi.

- Vạn nhất Sái Mạo và Trương Doãn làm phản, chúng ta ứng phó ra sao? Trình Dục nói.

Tào Mạnh Đức trả lời:

“-Lưu Tông ở trong tay chúng ta, thân thích của hai người Sái, Trương đều ở Kinh châu, bọn chúng chỉ mong sớm đập bằng Đông Ngô để trở về Kinh châu”.

Kỳ thực trong lòng Tào Mạnh Đức đã có ý chuẩn bị cho mọi thay đổi của chiến trận: nếu như dùng đại quân từ bờ bắc Trường Giang tấn công Đông Ngô thì Tôn Quyền có thể dùng thiên hiểm Trường Giang ngăn chặn, nếu muốn vượt sông bằng sức mạnh thì mình lại không quen thuộc khí hậu, địa hình ven bờ Trường Giang, nguy hiểm càng lớn. Còn nếu từ Kinh châu thuận Trường Giang mà xuôi xuống, thì Đông Ngô chiếm ưu thế về thiên hiểm của Trường Giang có thể tự tiêu vong không? Ngoài

ra, tấn công trên mặt nước về khí thế còn có thể giáng một đòn chí mệnh cho Đông Ngô, hướng hồ thủy quân Kinh châu về số lượng nhiều gấp đôi Đông Ngô, chỉ cần trong cuộc chiến, tấn công và phòng thủ ở Trường Giang nắm chắc ưu thế thì Lưu Bị và Tôn Quyền sẽ vô kế cùng đường, không thể không đầu hàng.

Quả nhiên quân Tào thuận lợi trong khi chiếm Giang Lăng. Thế nhưng trận chiến giữa quân Tào và Đông Ngô trên mặt nước còn chưa bắt đầu.

Một tình huống mới nguy hiểm đã xuất hiện. Quân sĩ trên đoàn thuyền của quân tào số đông bị nôn mửa, ỉa chảy, chưa đến nửa ngày đã có hai vạn quân sĩ bị bệnh, Tào Mạnh Đức đành vứt bỏ kế hoạch tiến quân lập tức Nam hạ, ra lệnh cho toàn quân nghỉ ngơi tại chỗ.

Tiếp đó, bóng mây chết chóc lại bao phủ đoàn thuyền, mỗi ngày có khoảng bốn, năm mươi người chết, Tào Mạnh Đức ra lệnh vào lúc ban đêm đem thi thể những binh sĩ bị chết bí mật vứt xuống sông để tránh lòng quân dao động.

Tào Mạnh Đức ra lệnh cho thầy thuốc trong quân tập trung lại tìm cách để đối phó với bệnh tật, những thái y này đã lên bờ mua hoặc tự hái về rất nhiều cây thuốc, sắc thành nước thuốc, không kể ngày đêm lần lượt đưa lên từng thuyền.

Và sau một thời gian dài, quân Tào đã từ từ thích ứng với thủy thổ Giang Nam, bệnh tật không còn tác oai tác quái nữa.

Đánh vào lòng người là cao, đánh vào thành là thấp, binh không phải đánh mà khuất phục người, Tào Mạnh Đức xưa nay luôn làm theo điều đó của binh pháp Tôn Tử. Phá Viên Thiệu, chiếm Kinh châu, xuống Giang Lăng, sự vận dụng phép tắc này đúng là đã làm cho Tào Mạnh Đức được thưởng thức không ít vị ngọt. Sau khi chiếm được Giang Lăng, ông lập tức cử sứ giả đi sứ Đông Ngô, khuyên Tôn Quyền hạ binh khí, nhưng đã thất bại. Ông cảm thấy ngoài dự liệu. Đối với Tôn Quyền, một mình chủ mới ở Giang Đông, ông vẫn có cái nhìn công bằng, xác đáng.

Đông Ngô vốn có Chu Công Cẩn một năng thủ trị quân, nay lại thêm một Gia Cát Lượng. Xem ra, muốn dẹp xong Đông Ngô không phải là một việc dễ dàng. Làm thế nào mới có thể “bình không phải đánh mà khuất phục người đây?” Muốn ép Tôn Quyền qui hàng giống như loại Lưu Tông, xem ra không dễ. Bây giờ phải làm cho lực lượng Đông Ngô và Lưu Bị không thể trở thành một, để cho Chu Du đối phó với Gia Cát Lượng.

- Chu Công Cẩn xưa nay vốn đối với người bụng dạ hẹp hòi, nên không dung được người giỏi hơn mình, nay Gia Cát Lượng hợp với Chu Du, một núi không thể có hai hổ, tôi nghĩ có thể mượn tay Chu Công Cẩn giết Gia Cát Lượng. Giả Hủ nói.

- Làm thế nào để kích cho Chu Công Cẩn thù hận Gia Cát Lượng? Tào Mạnh Đức hỏi.

- Về phía Đông Ngô, Chu Công Cẩn và Lục Tịch xưa nay rất tốt với nhau, bọn họ là đồng môn. Vào dịp khuyên Tôn Quyền xuất binh, Gia Cát Lượng đã mắng Lục Tịch như mắng chó, Lục Tịch tất nhiên ôm mối hận trong lòng, chúng ta có thể xúi giục Lục Tịch khích Chu Công Cẩn tìm gốc rễ của Gia Cát Lượng. Giả Hủ nói.

Tào Mạnh Đức liền dặn dò Giả Hủ đi lo việc đó.

Đột nhiên có tin do thám, nói liên quân Lưu – Tôn đã tiến đóng Tam Giang khẩu.

Vậy thì kế sách đánh vào lòng người không còn trông mong được gì nữa, Tào Mạnh Đức chuẩn bị xuôi Tam Giang khẩu nghênh chiến.

Trình Dục nói:

- Trận thủy chiến này nên đánh từ từ, đối với cả vùng nước này chúng ta rất không biết rõ.

Tào Mạnh Đức đã thay đổi cơ mưu, đồng ý với lời khuyên can, nói:

- Nhân lúc chúng còn chưa kịp dàn quân chu đáo đầy đủ, trong chốc lát chúng ta có thể đánh làm loạn thế trận quân địch.

Nếu kéo dài thời gian, bọn chúng đã chiếm địa lợi, lại thêm nhân hòa, chúng ta sẽ không tập hợp được. Con chim đã bị tên, không phải lo lắng do dự.

Sái Mạo, Trương Doãn cũng nói:

- Trước đây thủy quân Kinh châu tập luyện quá ít, nay đi vào vùng nước mới, nên có ít ngày luyện quân, mới có thể thích ứng với thủy chiến ở đây.

Đối với kế sách của hai hàng tướng này, Tào Tháo không cho là phải, nói:

- Hai vị chớ nhiều lời, ta đã định chủ ý”.

Trương Doãn nói:

- Các tướng sĩ vừa qua một trận dịch bệnh, sức khỏe còn chưa phục hồi như cũ, từ Giang Lăng đến Tam Giang khẩu, thể nước chảy mạnh, nếu chòng chành nghiêng ngã tiến vào vùng chiến trận, sợ rằng...

Tào Mạnh Đức nói:

- Chúng ta không thể đợi đến năm cùng tháng tận, nếu hai người các ngươi sợ hãi thì có thể ở lại giữ Giang Lăng, ta tự dẫn quân xuống Tam Giang khẩu.

Hai người thấy sắc mặt Tào Mạnh Đức u ám, đầu còn dám nói nhiều.

136

Cuối tháng mười năm Kiến An thứ mười ba, Chu Du đã hội các tướng chỉ huy đoàn thuyền của ông ở Tam Dương khẩu rồi cử rất nhiều do thám vào trại, quân Tào ở vùng thượng du, xem xét binh tình thực hư của quân Tào, một mặt trên con đường thủy mà đoàn thuyền của Tào Tháo phải đi qua, Chu Du đã chọn vùng nước rộng sâu, thường xuyên xuất hiện sóng, xoáy nước, vì thế thuyền bè đi qua nơi đây lắc lư chòng chành rất dữ dội, rất không có lợi cho quân Tào chưa quen thủy chiến.

Hơn nữa hai bên bờ Xích Bích, địa thế núi non hiểm trở

không có lợi cho thuyền neo đậu. Cách bờ bắc đối diện hai trăm dặm có một khu rừng rậm lớn gọi là Ô Lâm. Chu Du thân tự quan sát tỉ mỉ mặt nước, hai bờ, sau đó đã có sẵn dàn ở đây một thiên la địa võng, chỉ đợi quân Tào đến.

Lục Tích nói:

- Đò đốc dàn trận thật không còn kẽ hở nào, chỉ có Gia Cát Lượng mới có thể so sánh với ngài.

Vừa nghe câu đó trong lòng Chu Du đã có chút không vui, ông ta vốn đã biết đại danh của Gia Cát Lượng, trong hội quân anh thiệt chiến, Tôn Quyền cũng phải khâm phục đến mức phải phục lấy.

Lục Tích lại nói:

- Gia Cát Lượng hết mức ngông cuồng, cái hôm ở trên hội quân anh ông ta nói, Đông Ngô rộng mấy ngàn dặm mà khó tìm được một hào kiệt, anh hùng.

Chu Du giận chấy lòng, nói người này mới ra khỏi lều tranh mà đã dám mở miệng nói càn, đợi quân Tào đến, ta sẽ hiểu thôi.

Lục Tích lại nói:

- Lưu Bị được Gia Cát Lượng mới cải tử hoàn sinh, người này vừa ra làm quan đã đánh cho Tào Nhâm đại bại chạy trốn ở Bắc Vọng. Bây giờ Tôn – Lưu tạm là một nhà, sau này nếu đánh bại Tào Tháo, người này phò tá Lưu Bị, nhất định là tai hại âm ỉ của Giang Đông, không thể không trừ.

Lỗ Túc nói:

- Kẻ địch lớn đang ở trước mặt, sao có thể tranh chấp nội bộ, như thế chẳng phải là hợp với lòng dạ của giặc Tào ư?

Chu Du nghĩ một lúc, không nói gì.

Lỗ Túc lại nói:

- Gia Cát Cẩn là anh ruột Khổng Minh, có thể ông ấy đến thuyết phục Gia Cát Lượng cùng thờ Đông Ngô, đợi đánh xong trận ác chiến này sẽ nói.

Hôm sau, Chu Du gọi Gia Cát Cẩn đến, nói:

- Em trai ông – Khổng Minh, có tài phò tá đế vương, vì sao phải ủy khuất tự mình nương nhờ Lưu Bị. Ông liệu có thể đến chỗ Lưu Bị, du thuyết Khổng Minh, như vậy là cả hai anh em cùng thờ Đông Ngô, Chúa công nhất định sẽ vô cùng cảm kích, sự nghiệp của Đông Ngô nhất định hanh thông.

Gia Cát Cẩn nói:

- Tôi đến Giang Đông đã lâu, chưa hề lập được công lao, cảm thấy rất xấu hổ. Đồ độc đã căn dặn như vậy, tôi đâu dám không hết sức làm?.

Gia Cát Cẩn mấy hôm sau đánh ngựa đến Dịch Đình gặp Khổng Minh.

Anh em gặp nhau, cảm động vô cùng, cả hai đều rơi lệ.

Gia Cát Cẩn khóc, nói:

- Em có biết chuyện Bá Di, Thúc Tề chết đói không chịu ăn cơm nhà Chu không?.

Khổng Minh biết điều này chắc chắn là do Đông Ngô phái ông anh đến nói giúp.

- Ai chẳng biết Bá Di, Thúc Tề tha chịu chết đói chứ không chịu dời nhau. Tả và em cùng một cha mẹ mà mỗi người thờ một chủ, so với Bá Di, Thúc Tề chẳng xấu hổ lắm ru?

Khổng Minh nói:

- Những lời của anh đúng là hợp cảnh hợp tình. Chúng ta đều là người Hán, lúc này Lưu hoàng thúc là hậu đại của nhà Hán, nếu như anh có thể cùng em cùng phò tá Lưu hoàng thúc, chẳng phải là cả hai cùng tốt đẹp ư?.

Gia Cát Cẩn vốn muốn khuyên Khổng Minh về làm môn hạ Tôn Quyền, không ngờ lại bị Khổng Minh nói cho một hồi không biết nói lại ra sao, đành buồn rầu về gặp Chu Du.

Ở Giang Lăng, Tào Mạnh Đức đã chuẩn bị tiến đánh vùng Giang Đông. Ông đem quân của Trương Liêu, Từ Hoảng, Trình

Dục hợp thành đoàn thuyền, cộng thêm Sái Mạo, Trương Doãn dẫn bảy vạn thủy quân Kinh châu. Như vậy số người nghênh chiến có khoảng hơn mười vạn.

Đúng như Trương Doãn đã nói, thủy thế vùng nước đoạn từ Giang Lăng đến Tam giang khẩu rất hung dữ, thuyền đi chòng chành rất nguy hiểm, lại khiến các quân sĩ bị say sóng, trên mỗi chiến thuyền ước có trên một trăm quân sĩ nôn mửa không ngừng, thấy tình hình đó, Tào Mạnh Đức vô cùng sốt ruột. Binh tình như thế này thì không đánh cũng tự tan, làm sao có thể nghênh chiến được?

Tào Mạnh Đức ra lệnh thuyền ngừng đi, sau khi nghỉ ngơi chỉnh đốn một thời gian sẽ tính sau.

Lúc này vùng Hoa Trung đã bước vào mùa đông, gió tây bắc ào ào thổi từ trên xuống dưới thổi qua mặt sông. Tào Mạnh Đức và bọn Giả Hủ, Trình Dục v.v... lên bờ vừa nghỉ ngơi vừa tìm đối sách. Mỗi chiến thuyền cũng chỉ để lại một số người canh giữ, phần lớn mọi người đều đã rời thuyền nghỉ ngơi.

Trên đoạn đường dài trên mười dặm ven bờ Trường Giang, khói bếp mịt mù, trời chuyển nắng, ánh sáng mặt trời chiếu trên mặt sông khiến sóng nước lấp lánh, những chiến thuyền xếp hàng tề chỉnh trông thật hùng tráng.

Làm thế nào các tướng sĩ khỏi say sóng đây? Tào Mạnh Đức dạo bước trên bờ sông. Bên cạnh ông là các văn thần võ tướng Trình Dục, Giả Hủ v.v... chợt ông nghĩ ra một kế.

Tào Mạnh Đức nói:

- Ta nghĩ dùng xích sắt nối liền cả đoàn thuyền lại với nhau hình thành một thuyền liên hoàn to lớn. Như vậy khi thuyền đi sẽ ổn định, hiện tượng say sóng có thể được khắc phục.

Trình Dục nói:

- Kế này của Thừa tướng tuy có thể tránh cho đoàn thuyền khỏi chòng chành lúc lắc dữ dội, nhưng nếu vạn nhất kẻ địch dùng hỏa công thì làm thế nào?.

Giả Hủ cũng nói:

- Nếu gặp hỏa công thì ngay việc chạy trốn chúng ta cũng chưa có.

Tào Mạnh Đức bảo hai người không cần phải lo lắng, ông nói:

- Hai người hãy nhìn xem! Hai người theo Tào Tháo ngừng đầu nhìn lên trời, chỉ thấy bầu trời trong veo không gợn bóng mây. Ông nói thêm – Chiến thuyền của chúng ta thuận dòng mà xuống, cùng một hướng với gió, quân địch ở hạ du, hỏa công chẳng có ích gì. Hai vị hãy yên tâm, dặn dò mọi người chú ý phòng thủ hai bờ là được rồi.

Giả Hủ lại dùng lời khen Tào:

- Chủ ý của Thừa tướng rất hay.

Trình Dục một mình không nói gì.

Vào lúc này, Tào Mạnh Đức càng nhớ đến Quách Gia đã mất, ông gửi lòng tin rất nhiều vào việc trong số mưu sĩ có người có thể hiện được những kiến giải khác với ý của mình, rồi bằng những lý do đầy đủ thuyết phục được mình. Thế nhưng, sau khi đến Giang Lăng hầu như mọi chủ ý của mình đều không có người ứng đối. Những người như Trình Dục, Giả Hủ, Lâm Sinh tuy có mưu lược, nhưng gặp việc lớn thì phải có những người như Quách Phụng Hiệu mới mong có kế sách hay. Trong giây lát, Tào Mạnh Đức cảm thấy rất cô đơn.

- Thừa tướng, có người bàn luận sau lưng ngài! Lâm Sinh bẩm báo với Tào Mạnh Đức.

- Ai, họ bàn luận thế nào? Tào Mạnh Đức lạnh nhạt hỏi.

- Các hàng tướng Sái Mạo, Trương Doãn xúi giục quân sĩ nói, để đoạt được thiên hạ, Thừa tướng không để ý tới sự sống chết của quân sĩ. Xử trí như thế nào ạ? Lâm Sinh nói.

Cả bốn người đứng bên cạnh Tào Mạnh Đức đều làm điệu bộ xử trí như thế nào?

Ai ngờ Tào Mạnh Đức khê xua tay, ra hiệu cho Lâm Sinh lui ra.

Trải qua hơn một tháng cố gắng, hơn ba ngàn chiến thuyền đã nối thành một chỉnh thể, cả đoàn thuyền từ đầu đến đuôi liên nhau dài tới trăm dặm. Mặt ngang của thuyền có tới hai mươi bốn chiếc, trông cứ như cùng ngồi trên một trường thành trên nước, khí thế vô cùng hùng vĩ, đồng thời còn do hàng trăm chiến thuyền nhỏ tuần tra xung quanh để phòng kẻ địch đánh trộm. Do qui mô to lớn chưa từng có, riêng việc chỉnh biên đã mất hơn một tháng.

Trong khoảng một tháng ngắn ngủi đó, binh tình phía Đông Ngô như thế nào?

Những lời nói của Lục Tích đã làm cho Khổng Minh trở thành nỗi ám ảnh trong lòng Chu Du. Chu Du mặc dù mưu trí hơn người, giỏi trị quân, đặc biệt rất giỏi trị thủy quân, rất được hai anh em Tôn Sách, Tôn Quyền coi trọng, nhưng như vậy đã làm cho những khuyết điểm bẩm sinh của Chu Du như ghen tỵ, hẹp hòi... ngày càng tăng thêm.

Nghĩ đi nghĩ lại, Chu Du vẫn cảm thấy sự tồn tại của Khổng Minh làm người ta phát ghét. Giống như đang ngồi trên một ngọn núi cao, một mình nhìn ra sông lớn, một mình nhìn thấy thiên hạ, nay không ngờ trước mắt đột ngột mọc lên một ngọn núi cao, trong chốc lát che kín tầm nhìn của mình, chẳng phải là làm cho người phát tức lên ư?

Sau khi Chu Du và bọn Lục Tích theo bờ sông ngược dòng mà đi lên xem xét binh tình, thực địa liền quyết định dẫn quân lên Bắc nghênh địch. Tôn Quyền nói:

- Đò đốc đi trước một bước, tôi sẽ theo sau!. Chu Du lại nói với Khổng Minh:

- Tiên sinh có đủ can đảm cùng tôi nghênh chiến đại quân Tào Tháo không?.

Khổng Minh trả lời:

- Được đi theo Đô đốc sẽ thu được nhiều điều hơn thiệt, đương nhiên là vui lòng.

Thế là Chu Du, Trình Phổ, Lỗ Túc và Khổng Minh cùng lên thuyền chỉ huy, kéo buồm chạy về phía Hạ Khẩu.

Ở nơi cách Tam Giang khẩu sáu mươi dặm, Chu Du ra lệnh cho đoàn thuyền theo thứ tự dừng lại, rồi hạ trại nghỉ trú trên bờ. Chu Du hạ trại ở giữa, coi như lên thuyền chỉ huy. Khổng Minh ở yên trên một chiếc thuyền nhỏ. Khổng Minh cho rằng Chu Du không chung nổi mình, chỉ vì vương bình tình trước mắt nên còn chưa hại mình đó thôi.

Khổng Minh đang nằm nghỉ trong khoang của chiến thuyền nhỏ, chợt nghe nói Chu Du mời đến tướng luận bàn việc quân. Khổng Minh chỉnh đốn y phục, theo thói quen cầm theo chiếc quạt lông. Trời đang rét buốt mà không rời chiếc quạt lông là sự ưa thích kỳ quặc của ông.

Khổng Minh với dáng đi ung dung bước vào trường Chu Du. Sau khi hai người thi lễ, Chu Du nói:

- Đại chiến sắp bắt đầu, binh pháp nói: đánh trận lương thảo hơn là đánh trận người ngựa, tôi chợt nhớ đến việc trong trận đại chiến Quan Độ, Tào Tháo đốt Ô Sào. Bây giờ quân Tào hơn tám mươi vạn, liên quân của chúng ta chẳng qua chỉ có tám, chín vạn, binh tình giống như đại chiến Quan Độ. Tôi đã biết rõ quân lương của Tào Tháo đóng tại Tụ Thiết Sơn. Tiên sinh vô cùng quen thuộc vùng đất đó. Tôi muốn phiền Tiên sinh dẫn một ngàn quân tinh đi cắt đường tải lương của địch.

Khổng Minh suy nghĩ qua, biết ngay là trong lô của Chu Du đựng loại thuốc nào: chẳng phải là muốn mượn tay Tào Tháo giết ta hay sao? Xưa nay, Tào Tháo dùng binh vô cùng chú trọng việc tiếp tế hậu cần, ta mà đi chẳng phải là mất mạng uống ả? Lại nghĩ, nếu như ta không đi, nhất định sẽ bị Chu Du cười nhạo, dùng vấn đề này để làm xa cách quan hệ quân đội hai bên. Xe đến trước núi tất có đường, hãy nhận lời đã rồi tính sau. Khổng

Minh liền vui vẻ đáp ứng.

Sau khi Khổng Minh về, Lỗ Túc hỏi Chu Du:

- Đò đốc để Khổng Minh đi cướp lương thảo quân Tào là có chủ ý gì vậy?" Chu Du nói rất đơn giản, mượn dao giết người, để hết hậu họa. Lỗ Túc cả kinh vội từ biệt Chu Du, chạy đến thuyền nhỏ chỉ thấy Khổng Minh đang say sưa ngủ, liền vội gọi dậy hỏi:

- Ông đi cắt đường lương thảo, liệu đã nắm chắc được bao nhiêu thành công? Khổng Minh nói một cách thờ ơ:

- Tôi tinh thông binh pháp, biết rõ các loại chiến, không giống như Chu Đò đốc, trừ thủy chiến là hơi lộ tài năng, ngoài ra không biết gì nữa. Lỗ Túc rất sốt ruột, nhưng lại không tiện nói rõ với Khổng Minh việc Chu Du muốn hại ông, chỉ dặn:

- Tiên sinh phải cẩn thận đấy!.

Lỗ Túc mang những lời nói của Khổng Minh nói lại với Chu Du, Chu Du cả giận:

- Khổng Minh khinh ta không biết lục chiến, ta sẽ để cho ông ta biết ta sẽ cắt đứt đường tải lương như thế nào. Ta lập tức dẫn một vạn binh mã đến Tụ Thiết sơn cắt đứt đường tải lương của Tào Tháo.

Lỗ Túc lại mang những lời nói của Chu Du nói cho Khổng Minh, Khổng Minh nói:

- Công Cẩn để ta đi cắt đứt đường tải lương là muốn để Tào Tháo giết ta. Vì vậy ta đã nói đùa với Công Cẩn. Những việc nhỏ mà ông ấy cứ khư khư không dung được. Hiện nay đang là lúc dùng người, chỉ mong là Ngô hầu và Lưu sư quân đồng tâm hiệp lực, nếu như tự giết hại lẫn nhau, thực là không biết thời vụ. Trong một lúc tức giận, Công Cẩn muốn đi cắt đứt đường tải lương, chỉ là có đi không có về. Bây giờ chỉ nên thủy chiến để làm giảm nhuệ khí quân địch. Còn lúc chiến là công việc sau thủy chiến".

Ngay trong đêm, Lỗ Túc lại nói lại những lời nói đó với Chu Du, Chu Du thờ dãi:

- Cái tài của người này thực làm cho ta chỉ có thể nhìn thấy bóng lưng, nếu không trừ bỏ đi, sau này sẽ gây nghiệp can qua cho Đông Ngô chúng ta!.

Lỗ Túc nói:

- Địch lớn đang ở trước mặt, chính là lúc dùng người. Đợi đến sau khi phá Tào Tháo rồi giết ông ta cũng không muộn. Lỗ Túc cũng đang dùng kế hoãn binh. Chu Du không cất tiếng, lúc này trong lòng ông ta chỉ có một ý nghĩ “phải giết Khổng Minh!.

138

Một tháng sau, Tào Mạnh Đức dẫn mấy ngàn chiến thuyền theo sông đông hạ. Quân sĩ ở đầu thuyền reo hò tán thưởng: cách làm của Thừa tướng cao siêu.

Các chiến thuyền kết thành chỉnh thể đi rất ổn định, chỉ có tốc độ so với trước chậm hơn một chút, nhưng nhìn thấy tinh thần phấn chấn của quân sĩ, Tào Mạnh Đức cảm thấy niềm vui.

Chợt nghe nói thủy quân Chu Du đã đóng ở Tam Giang khẩu, sứ giả cử đi gọi hàng đã bị Chu Du chém đầu thị chúng, và bức thư gọi hàng đã bị Chu Du xé nát thành từng mảnh. Tào Mạnh Đức cả giận nói: “Hai quân giao chiến không chém sứ giả, tên Chu Du này khinh người quá lắm, ta không đánh cho hắn thân bại danh liệt không xong!” Liền ra lệnh cho Sái Mạo, Trương Doãn làm tiền quân đốc thúc chiến thuyền nhanh chóng tới Tam Giang khẩu.

Tam Giang khẩu rộng bao la, thuyền bè Đông Ngô đang thông thả chèo lái, một viên đại tướng đứng ở đầu chiến thuyền Viên đại tướng gân cổ gào lớn: “Ta là đại tướng Đông Ngô, Cam Ninh, kẻ nào dám cùng ta quyết chiến”.

Sái Mạo lệnh cho em là Sái Huân tiến lên, hai thuyền tiến tới gần nhau, Cam Ninh giương cung lắp tên nhằm Sái Huân bắn, Sái lão đảo rồi ngã xuống sông, bị nước sông cuốn đi. Cam Ninh lái thuyền truy kích, các con thuyền nhỏ tách ra từ thuyền chính theo

dòng nước mà trôi, quân Tào đến từ Thanh Châu, Từ châu đâu còn có sức đánh trả. Tướng Khâm ở bên phải, Hàm Dương ở bên trái trực tiếp xông vào đoàn thuyền của quân Tào, lại thêm chiến thuyền của Cam Ninh, những chiếc thuyền phân tán, tung hoành trên mặt nước, giết cho quân Tào thây đầy sông, máu đỏ dòng. Đang lúc đánh giết hăng say, Chu Du sợ ba người xông vào đoàn thuyền chính của Tào Tháo, liền nổi chiêng thu quân.

Sái Mạo, Trương Doãn thua trận trở về. Tào Mạnh Đức ra lệnh dừng thuyền, rồi truyền hai người đến trước.

- Đông Ngô quân ít, thế mà đánh cho bọn người thảm hại, hai người ăn nói thế nào đây? Tào Mạnh Đức quở trách nói.

Sái Mạo thưa:

- Thủy quân Kinh châu đã lâu rồi không tập luyện, quân Thanh Châu và Từ châu càng không biết nghề chiến trên nước. Đó là nguyên nhân thất bại. Quân chúng ta nên làm thủy trại, để cho hai quân Thanh, Từ châu đóng ở giữa, quân Kinh châu ở bên ngoài, mỗi ngày cho bọn họ luyện tập, cứ như vậy một thời gian thì mới có thể nghề chiến thủy quân Đông Ngô.

Tào Mạnh Đức nói:

- Đã để cho các người làm Đò đốc thủy quân, việc huấn luyện phải là tự mình thu xếp mới phải, việc gì phải bẩm báo với ta. Bắt đầu từ ngày mai, hai người phải huấn luyện thủy quân cho tốt, nếu còn thua trận lần nữa thì hãy mang đầu các người đến gặp ta”.

Hai người kinh hoàng khiếp sợ lui khỏi trước.

Chu Du đánh thắng trận đầu, khao thưởng ba quân, một mặt cử người về bẩm báo với Tôn Quyền.

Đêm hôm ấy, Chu Du ra khỏi trại quan sát, chỉ thấy ở nơi hai ba dặm về phía thượng du, lửa sáng gầm trời. Quân sĩ tả hữu bẩm báo: đó là đèn lửa của quân Tào. Chu Du không biết quân Tào đang làm chuyện gì, muốn tìm rõ nguồn cơn, liền dẫn mấy lính thị vệ nhanh nhẹn theo đường bộ đi lên, rồi trèo lên một

ngọn núi nhỏ ngấm quan sát. Chu Du là người cai quản quân sĩ nổi tiếng nhưng xem một lúc lâu, rồi sợ ngán người, vốn nói quân Bắc không biết thủy chiến, sao lại có thể bày trận trên nước khôn khéo diệu kỳ đến vậy. Liên hỏi bọn tả hữu: luyện quân thủy quân cho quân Tào là người nào? Tả hữu thưa là: hàng tướng Kinh châu là Sái Mạo và Trương Doãn. Chu Du nghĩ, hai người này ở Giang Đông đã lâu, am hiểu thủy chiến, là mối lo trong gan ruột trong việc chúng ta phá quân Tào, phải tính kế trừ ngay hai người!

Tào Mạnh Đức thấy Sái Mạo, Trương Doãn luyện quân có thuần thực, vô cùng phấn khởi, cổ vũ tướng sĩ: thắng, bại là việc thường của nhà binh, đợi hai vị Tướng quân luyện tốt thủy quân, việc đập bằng Đông Ngô chỉ là việc ngày một ngày hai! Nhưng Tào Mạnh Đức vẫn không quên chiến thuật đánh vào lòng người đã trở thành thói quen. Ông nghĩ, nếu có thể khuyên hàng Chu Du, thì việc giữ Tôn Quyền, bắt Lưu Bị sẽ dễ như lật bàn tay. Nhưng nghĩ đến việc Chu Du xé thư, chém sứ lại thấy chuyện khuyên hàng là mờ mịt. Ông dặn người thăm dò khắp nơi xem trong quân lính có người nào quan hệ gần gũi với Chu Du hay không.

Tào Mạnh Đức đang vì việc này mà buồn phiền thì dưới trướng có người hiến kế. Thì ra là Mạc tân Tướng Cấn, người Cửu Giang, tự là Tử Dục. Tào Mạnh Đức phấn khởi đến cực độ, hỏi:

- Tử Dục có căn cứ gì để khuyên hàng Chu Công Cẩn?

- Tướng Cấn nói:

-Tôi với Công Cẩn là bạn đồng song hữu hảo thời đi học, bằng vào ba tác lười này của tôi, nhất định có thể khuyên Công Cẩn bỏ nơi tối tăm về nơi sáng sủa!.

- Tào Mạnh Đức nói:

- Ông căn cứ gì xin cứ nói.

- Tướng Cấn trả lời:

- Chỉ cần một đứa trẻ đi theo, và hai người đưa thuyền là

được rồi!. Tào Mạnh Đức nghĩ lại việc Nể Hành vì khuyên Lưu Biểu mà bị Hoàng Tổ giết nên đối với Tưởng Cán, người nói năng có chút ngông cuồng, tỏ ra nghi ngờ. Nhưng lại nghĩ, người này ở dưới trướng ta đã lâu, hôm nay chưa biết chừng thực sự bộc lộ rõ tài năng, có đi cũng không ngại, vạn nhất thuyết phục được Chu Du thì chẳng phải là việc tốt lắm ư! Thế là cho bày tiệc tiến hành Tưởng Cán.

Tưởng Cán ngồi một chiếc thuyền con, vào trại Chu Du, rồi bảo người vào báo với Tưởng Cán bạn đồng học của Công Cẩn đến thăm.

Chu Du ở trong trại đang suy nghĩ làm thế nào trừ được Sái Mạo, Trương Doãn, nghe nói Tưởng Cán đến thăm, cười nói: “Thuyết khách đến đây”. Vừa cau mày một cái đã nghĩ ra một kế, thấp giọng dặn mấy người một hồi, rồi ra trại đón Tưởng Cán.

Tưởng Cán thì lễ nói:

- Từ lúc xa nhau ở Cửu Giang đến nay đã mười lăm mười sáu năm, Công Cẩn sống có được không?.

Chu Du nói:

- Một giới thư sinh, đã qua bước giang hồ, sợ rằng là vì họ Tào làm thuyết khách mà tới.

Tưởng Cán nghe câu nói đó của Chu Du, vô cùng kinh ngạc, nhưng vẫn cười nói:

- Ta và Công Cẩn xa cách lâu như vậy, nay thân đến để nói chuyện cũ. Nếu ngờ ta là thuyết khách, thực là không phải bạn bè”.

Chu Du nói:

- Ta tuy không được thông tuệ như Sư Khoáng, nhưng với ngài vẫn hiếu như lòng bàn tay.

Tưởng Cán lộ vẻ có chút không vui, nói:

- Công Cẩn đối xử với bạn bè cũ như vậy, ta đành phải cáo từ thôi.

Chu Du cười rồi nắm chặt lấy cánh tay Tưởng Cán nói: “Ta

cứ nghĩ là ngài làm thuyết khách cho họ Tào. Nếu đã là lấy tình bạn bè cũ đến thăm thì sao để ngài đi được?”. Rồi hai người cùng đi vào trong trướng.

Lúc này, có rất nhiều văn võ các quan đang tụ tập trong trướng, sau khi Chu Du giới thiệu Tể tướng Cấn với bọn họ, rồi để các quan chia thành hai bên ngồi, còn mình và Tể tướng Cấn ngồi ghé trên. Lúc này đội nhạc đã xếp hàng trong trướng, một dàn mỹ nữ nhanh nhẹn bước vào.

Tiếng đàn, tiếng trống nổi lên, các vũ nữ nhẹ nhàng vung tay áo rộng, náo nhiệt vô cùng.

Vừa kết thúc màn múa, Chu Du nói:

- Tể tướng Tiên sinh là người đồng hương với ta, tuy là người trong dinh Tào, nhưng hôm nay thân đến đây cùng ta ôn lại tình cũ, Tiên sinh quyết không thể là thuyết khách của họ Tào. Rồi cởi thanh kiếm đang đeo giao cho Thái Sứ Từ nói:

- Người có thể dùng thanh kiếm này giám đốc chúng ta uống rượu. Bạn bè cũ gặp nhau vô cùng thân thiết, chớ có nói đến những chuyện gay gắt, nếu không, ta sẽ để Thái Sứ Từ chấp kiếm chặt đầu!. Bốn xung quanh chỗ ngồi, ai nấy miệng im thin thít.

Tể tướng Cấn đâu dám nói đến việc khuyên hàng.

Chu Du nói:

- Ta vốn không nhấp một giọt rượu, nhưng hôm nay gặp bạn cũ, phá lệ bỏ kiêng. Mọi người hãy sảng khoái mà uống, chưa say chưa thôi!. Nói xong lại sảng khoái cười lớn, mọi người đua nhau cụng chén.

Uống đã nửa say, Chu Du dắt tay Tể tướng Cấn cùng ra khỏi trướng thưởng ngoạn cảnh đêm trên sông. Tể tướng Cấn nhìn khắp xung quanh, chỉ thấy trên sông các chiến thuyền sắp xếp đan xen có trật tự, binh lính cầm giáo, mang kích bình tĩnh đứng ở đầu thuyền. Chu Du hỏi:

Quân sĩ của ta như thế nào?. Tể tướng Cấn trả lời: “Thực là đoàn quyền uy vũ”. Chu Du lại dẫn Tể tướng Cấn đến sau trướng

nhìn xem, chỉ thấy lương thảo chất như núi. Chu Du lại hỏi: “Lương thảo của ta ra sao?” Tưởng Cán trả lời: “Bình giởi lương nhiều”.

Chu Du làm ra vẻ say bí tỷ cười lớn nói:

- Nhớ lại những ngày ta và Tử Dục cùng học hồi trước, làm gì nghĩ đến ta có hôm nay. Tưởng Cán nói:

- Những ngày Công Cán còn đọc sách đã sớm bộc lộ tài năng, có được ngày nay là việc thực trong tình, lý.

- Chu Du lại kéo tay Tưởng Cán nói:

- Kể đại trương phu làm việc không thể gió chiều nào che chiều ấy, nên chọn chúa mà thờ. Tôn Trọng Mưu thành thực với người, mưu dũng hơn người, tiền đồ sáng sủa, ta đã theo Tôn Tướng quân, vinh hoa phú quý cũng không thể thay đổi được lòng ta! Nói xong không ngừng cười lớn, ý khuyên hàng của Tưởng Cán đành bay đi mất.

Chu Du lại kéo Tưởng Cán vào trướng, lại cùng uống với mọi người, mãi cho đến lúc Du nói:

- Lâu lắm rồi không được ngủ cùng giường với Tử Dục, đêm nay chúng ta sẽ cùng ngủ với nhau. Nói xong lão đảo kéo Tưởng Cán vào màn. Chu Du mặc cả quần áo lên giường, rồi nôn mưa không thôi, Tưởng Cán thì chỉ nghĩ đến việc khuyên hàng, làm gì có ý muốn ngủ? Đã đến gần canh ba, trong trướng đèn hơi sáng, Tưởng Cán thấy trên bàn có một đóng sách vở văn thư liền nhón chân đi đến cạnh, khẽ giở ra đọc, chợt nhìn thấy một phong thư, trên đề:

“- Sái Mao, Trương Doãn đã niêm phong cẩn thận”. Tưởng Cán cả kinh liền nhón lấy ra đọc:

Chúng tôi hàng Tào hoàn toàn là vì sợ quân uy của giặc Tào, họ Tào đối xử với chúng tôi vô cùng hà khắc, chúng tôi hối hận không kịp, thường lấy nước mắt để rửa mặt, một ngày nào đó thời cơ chín muồi, chúng tôi sẽ dẫn thủy quân Kinh châu chạy về nương nhờ Tướng quân...

Tướng Cán nghĩ, không trách Thừa tướng quở mắng hai người không muốn tấn công, trị quân không nghiêm, thì ra hai người này đã có lòng mưu phản từ lâu. Lại nghĩ, việc khuyên hàng không thành, nhưng mang về được bức thư này cũng coi là không uổng công. Thế là nhét bức thư vào túi áo trong. Lúc này Chu Du ở trên giường trở mình, bỗng nói ra những câu mơ hồ: “Tử Dục, đừng về vội, mấy hôm nữa ta sẽ cho ngài nhìn thấy thủ cấp giặc Tào”.

Tướng Cán vội tắt đèn, trở về màn, khẽ gọi: “Công Cẩn, Công Cẩn.” Không thấy trả lời. Tướng Cán lấy được bức mật thư như lấy được của báu, đâu còn ý nào muốn ngủ. Đợi đến canh tư, chỉ thấy có người vào trướng, hỏi: “Đô đốc đã tỉnh chưa? Chu Du giống như ngủ say mới tỉnh, hỏi: “Người ngủ trên giường là ai?” Người kia trả lời: “Đô đốc mời Tử Dục cùng ngủ, sao lại quên vậy?” Chu Du nói một cách rất hối hận: “Ta ngày thường không uống rượu, đêm qua uống quá mấy chén, chẳng biết nói những cái gì?” Người kia thưa:

- Giang Bắc có người đến đây. Chu Du nói:

- Nói khẽ một chút, rồi gọi:

- Tử Dục, tử Dục. Tướng Cán học Chu Du bắt đầu ngáy. Chu Du khẽ đi ra ngoài màn, Tướng Cán ngênh tai nghe trộm: chỉ thấy bên ngoài có người nói:

- Hai tướng Soái, Trương muốn chúng ta mấy ngày tới tạm thời chưa xuất quân. Một lát sau lại thấy Chu Du vào màn, gọi Tử Dục, Tướng Cán cứ ngáy như sấm. Chu Du xoay ngược đầu ngủ tiếp.

Tướng Cán nghĩ, Chu Du là con người tỉnh rảnh, nếu như hần tỉnh dậy tìm không thấy bức mật thư thì ta làm thế nào thoát thân được. Đến canh năm, Tướng Cán mặc xong quần áo lại gọi Công Cẩn, Chu Du vẫn say giấc nồng. Tướng Cán khẽ đi ra khỏi trướng gọi tiểu đồng cùng đi ra khỏi cổng doanh trại. Quân sĩ gác cửa hỏi: Tiên sinh đi đâu? Tướng Cán nói: “Công Cẩn tối hôm

qua quá chén, đang vui đầu ngủ say, ta không nỡ làm phiền vì vậy đã viết mấy chữ để trên bàn. “Lính gác cũng không ngăn cản. Tướng Cán rảo bước lên thuyền, ra lệnh tiểu đồng chèo nhanh, còn tự mình chèo giúp.

Trời rạng sáng thì Tướng Cán đã về đến trướng Tào Tháo.

- Thừa tướng còn chưa thức giấc. Quân sĩ gác trướng không cho Tướng Cán vào.

- Phải chăng là Tử Dục đã mang về tin tức tốt. Hãy vào mau. Trong trướng truyền ra tiếng Tào Mạnh Đức.

- Lòng dạ Chu Du như sắt đá, không lời nói nào có thể lay động được. Tướng Cán nói. Sắc mặt Tào Mạnh Đức u ám:

- Tôi được một bản văn thư khẩu yếu”. Rồi nhìn xung quanh thấy không có ai mới lấy bức mật thư từ trong bọc giao cho Tào Mạnh Đức.

Tào Mạnh Đức vừa chỉnh đốn y phục, vừa nói:

- Gọi cho ta Sái Mạo, Trương Doãn tới trướng.

Một lúc sau, hai người Sái, Trương đến.

Thấy sắc mặt Tào Mạnh Đức đặng đặng sát khí, hai người không biết là đã có chuyện gì, đưa mắt nhìn nhau, vô cùng hoảng sợ.

- Ta đãi các người không bạc, vì sao ăn cây nọ rào cây kia! Tào Mạnh Đức mắng.

Hai người không biết nói thế nào, dờ mắt nhìn nhau.

Tào Mạnh Đức vứt bức mật thư cho hai người. Hai người xem thư, khốc nói:

- Oan uống lắm, Thừa tướng.

- Trước mặt là sự thực mà còn dám lấp liếm cãi, mang đi chém! Tào Mạnh Đức vẫy tay nói.

Hai người bị quân sĩ giải ra khỏi trướng.

- Thông thả! Tào Mạnh Đức tựa hồ như còn nghi ngờ điều gì, vội gọi quân sĩ.

Quân sĩ dừng bước lại.

Tào Mạnh Đức vội bước tới bên hai người, rất áy náy nói:

- Hai vị Tướng quân phải hoảng sợ, suýt nữa thì ta xử oan các người!.

Mệnh lệnh đã được thu hồi, hai người vẫn không biết ra sao. Các người hãy về luyện thủy quân cho tốt!

Sau khi hai người đi ra, Tào Mạnh Đức tỏ ra buồn rầu ngồi xuống ghế.

- Người già đầu óc trở nên ngu xuẩn, chút nữa ta giết oan hai vị tướng giỏi. Đường như ông đang trải qua một cơn ác mộng.

Lâm Sinh rất không hiểu hành động của Tào Mạnh Đức, nói:

- Vì sao hôm nay Thừa tướng lại như vậy.

Tào Mạnh Đức nói:

- Suýt nữa thì ta mắc mưu Chu Du. Người nghĩ xem, hai người Sái, Trương có thể làm phản không? Thứ nhất, thân thuộc hai người đều ở Kinh châu, đều ở trong tay chúng ta, chẳng lẽ hai người không nghĩ tới ruột thịt của họ. Thứ hai, quân chúng ta lớn mạnh như vậy, tiêu diệt Tôn Quyền, Lưu Bị chỉ là chuyện sớm chiều. Hai người đó vui lòng đầu hàng Tôn Quyền, Lưu Bị mà ta sắp tiêu diệt ư? Thứ ba ý chuyển đi của Trương Cán, Chu Du biết rõ, một bức thư tuyệt mật làm sao lại dễ dàng lọt vào tay Trương Cán như vậy, vì sao Trương Cán lại trở về bình yên như vậy. Điều này rõ ràng là Chu Du đã bố trí thông lộng. Suýt nữa ta mắc mưu”.

Lâm Sinh nói:

- Sao không gọi hai người Sái, Trương đến đối chiếu nét chữ?.

Tào Mạnh Đức nói:

- Không cần, không nên làm hai người hoảng sợ nữa.

Lâm Sinh chợt có một ý nghĩ, ông ta muốn kiểm chứng phán đoán của Tào Mạnh Đức.

Tối hôm ấy, Sái Mạo, Trương Doãn đang luyện thủy quân, chợt có người gọi:

- Hai vị Tướng quân hãy tạm nghỉ, Thừa tướng muốn gặp.

Hai người đi ra khỏi thủy trại, Lâm Sinh nói: hai vị Tướng quân huấn luyện rất vất vả. Hai người không ai nói gì. Sái Mạo nghĩ, hiện nay thủy quân đã được huấn luyện khá tốt rồi, chẳng lẽ Thừa tướng...

Trương Doãn nói: “Nếu đã là Thừa tướng gọi, chắc là có việc gấp”.

Lâm Sinh muốn quan sát phản ứng của hai người, nói: “Có thể là cái việc nửa tháng trước”.

Hai người nghe xong đều cho là Thừa tướng thấy họ luyện quân đã thành công, giữ họ lại cũng chẳng dùng được gì. Trương Doãn đưa mắt nhìn Sái Mạo, Sái Mạo hiểu ý. Ba người đi tới một chỗ yên tĩnh, Trương Doãn rút kiếm nói: “Đã nghỉ chúng ta là phản, thì chúng ta dứt khoát chạy về với Đông Ngô. Rồi đâm một nhát đúng tim Lâm Sinh, đáng thương cho Lâm Sinh – một mưu sĩ mà bị cái khôn vặt của mình hại luôn tính mệnh.

Hai người nghĩ tới việc lên thuyền chạy trốn nhưng bị đội hổ báo canh giữ ban đêm phát hiện, Tào Thuần hỏi:

- Nửa đêm thế này, hai Tướng quân định đi đâu?

- Trương Doãn nói:

- Xuống hạ du xem tình hình sông nước.

- Tào Thuần nói:

- Phàm ra khỏi thủy trại đều phải có văn thư do Thừa tướng cấp. Xin Tướng quân lấy cho xem. Hai người đã giết Lâm Sinh lại không có văn thư ra trại, quay về thì cũng không tránh được chết, liền dứt khoát lái thuyền chạy trốn.

Tào Thuần càng nghi ngờ hai người làm phản, nhảy lên đầu thuyền, hai người chưa kịp phản ứng gì đã bị Tào Thuần chém làm bốn mảnh.

Đáng thương cho Sái Mạo, Trương Doãn tận tụy vì Tào Mạnh Đức huấn luyện thủy quân, chỉ vì cái khôn vặt của Lâm

Sinh mà mất hai tính mạng, để cho Tào Mạnh Đức thành trò cười cho Chu Du và người đời.

Tào Mạnh Đức bị oan, Lâm Sinh bị oan, Sái Mạo và Trương Doãn càng bị oan. Mãi đến cuối đời Minh, có một người đọc sách tên là Kiều Kính Đình đã vì họ nói lên nỗi bất bình, trong khi đọc sách giảng sử ông đã làm một bài thơ như sau:

Chu Lang khéo làm kế phản gián, Tào công biết rõ đâu có ngán.

Lâm Sinh tự cho mình khôn vặt, Sái, Trương oan uống đầu bị chặt!

Tào Thuần xách đầu hai người vào trình Tào Mạnh Đức, cùng lúc ấy cũng có người vào báo tin Lâm Sinh bị giết. Tào Mạnh Đức giận nói không ra lời. Tất cả những cái đó làm cho Giả Hủ không biết xử lý ra sao. Vẫn là lão tướng Trình Dục nhìn thấy được sự oan khuất: Hậu táng hai vị Tướng quân, với bên ngoài nói phao lên rằng hai người có ý đồ mưu phản nên bị xử tử. Rồi lại cử người về Kinh châu an ủi gia thuộc của Sái Mạo và Trương Doãn.

Trong cơn tức giận, Tào Mạnh Đức đã giết luôn Tưởng Cán, nói:

- Đồ hủ nho, thành công thì chưa thấy đâu mà thất bại thì đã nhõn tiền, khiến lão phu bị người ngoài cười chê. Sau đó cử Mao Giới, Vu Cấm làm thủy quân Đô đốc.

Chu Du được tin hai người Sái, Trương đều đã bị giết không tỏ ra phẫn khởi bao nhiêu. Lỗ Túc nói:

- Hai người đã bị trừ, mối lo trong gan ruột của Đô đốc không còn, các tướng lãnh đều hết sức vui mừng, vì sao ngài lại im lặng không nói?.

Chu Du nói:

- Mưu kế của ta chỉ giấu được các tướng, khó mà giấu được Khổng Minh, ngài hãy thăm dò khẩu khí của Khổng Minh, xem ông ta có phản ứng gì?.

Lỗ Túc theo lời của Chu Du đến thuyền của Khổng Minh, Khổng Minh đang đọc sách.

- Lâu lắm rồi không đến thăm Tiên sinh, hôm nay có chút thì giờ đến tạ lỗi ngài. Lỗ Túc mở miệng nói trước.

Khổng Minh cười nói:

- Mấy ngày này, Tử Kính, Công Cẩn rất vất vả, nhưng là làm xong một việc lớn. Ta đang muốn đến chúc mừng Công Cẩn đây.

Lỗ Túc im lặng.

Khổng Minh nói:

- Kế này chỉ lừa được Tưởng Cẩn, làm sao lừa được Tào công. Chỉ có lũ Sái Mạo, Trương Doãn, Lâm Sinh, Tưởng Cẩn chết quá oan uổng thôi! Ta nghe nói Tào công đã cử Mao Giới, Vu Cấm làm Đô đốc thủy quân, sớm muộn thì thủy quân Kinh châu cũng bị chết vì tay hai người này.

Lỗ Túc nghe nói, kinh ngạc đến nói không ra lời

Khổng Minh lại nói:

- Mong là trước mặt Công Cẩn, Tử Kính đừng nói ta biết việc hai người Sái, Trương bị giết. Ta lo là Công Cẩn càng thêm sinh sự làm hại.

Lỗ Túc đồng ý, rồi trở về nói cho Chu Du biết Khổng Minh liệu việc như thần và mong mỗi Công Cẩn không nên có ý làm hại ông ta. Chu Du vô cùng hoảng sợ, nói:

- Người này quyết không thể để được!. Lỗ Túc khuyên:

- Nếu giết Khổng Minh, sợ rằng bị Tào công cười chê.

Chu Du nói:

- Đương nhiên ta sẽ để cho hắn chết rõ ràng.

Hôm sau, Chu Du cho người mời Khổng Minh đến trường bàn việc.

Khổng Minh đoán Công Cẩn lại muốn gây thêm rắc rối, cho mình nhưng vì lấy việc đại cục làm trọng vẫn vui vẻ đến!

- Không lâu nữa, ta và quân Tào sẽ quyết chiến, đánh nhau

trên sông lớn, dùng binh khí nào tốt nhất? Chu Du hỏi Khổng Minh.

Khổng Minh đáp:

- Đánh nhau trên mặt nước đương nhiên là dùng cung tên là tốt nhất!.

- Kế của Tiên sinh giống với kế của ta, chỉ có điều là quân ta cung tên ít, thiếu, liệu có thể phiền Tiên sinh làm giúp cho mười vạn mũi tên, và mong rằng người không thoái thác.

Khổng Minh suy nghĩ một chút rồi nói:

- Tôi vui lòng đem sức lực phục vụ liên quân, có điều không biết là lúc nào cần?

Chu Du nghĩ, làm mười vạn mũi tên đâu có dễ, trước đây mình thân tự đốc thúc làm mà cũng phải hơn một tháng – Trong mười ngày có thể xong không? Chu Du hỏi.

- Chiến sự vô cùng cấp bách, mười ngày sợ lỡ việc quân, ba ngày thì sao? Khổng Minh nghiêm cẩn nói.

Chu Du hầu như không tin ở tai mình nữa, nhấn mạnh: “Ba ngày có thể xong?” Khổng Minh gật đầu khẳng định.

Chu Du vui thú, cho là Khổng Minh bị mình dọa đến nổi mê muội.

- Trong quân không nói đùa! Chu Du cao giọng, khẩu khí nghiêm cẩn khác thường. Khổng Minh cũng cao giọng nói;

- Ba ngày làm không xong, xin tình nguyện chịu tội, tôi vui làm quân lệnh trạng.

Chu Du đang cầu mà không được, thấy thế vội gọi ty quân chính mang bút, mang mực tới.

Quân lệnh trạng đã làm xong, lúc từ biệt Khổng Minh nói:

- Hoàng hôn ngày thứ ba, xin cử người đến bến sông lấy tên Lỗ Túc khế nói với Chu Du:

“- Chẳng lẽ Khổng Minh lừa gạt ngài?”

Chu Du toe toét cười nói:

- Ông ta tự đi vào con đường chết, không phải là ta bức ông

ta, bây giờ đã lập quân lệnh trạng trước mặt mọi người, chẳng ai giúp được ông ta nữa, giả sử tất cả thợ thuyền trong quân cùng ra sức thì trong ba ngày cũng không thể làm nổi mười vạn mũi tên, lần này thì Khổng Minh chấp cánh vào cũng không bay thoát”. Nói rồi cười thỏa sức không thôi.

Lỗ Túc lại đi gặp Khổng Minh, Khổng Minh nói:

- Ta đã dặn ngài đừng nói ta biết việc hai người Sái, Trương, ngài lại nói ra, làm hai ta phải lập quân lệnh trạng, trong ba ngày ta làm sao làm được mười vạn mũi tên. Tử Kính phải giúp ta.

Lỗ Túc nói:

- Ai bảo ngài lập quân lệnh trạng, ta làm sao cứu được ngài.

Khổng Minh làm ra vẻ đáng thương nói:

- Tha thiết mong Tử Kính cho ta mượn hai mươi chiếc thuyền, mỗi chiếc ba mươi quân sĩ, bốn xung quanh thuyền dùng vải buồm màu xanh bọc kín, trong khoang thuyền để một ngàn bó cỏ. Như vậy không lo sẽ không có mười vạn mũi tên. Thế nhưng ta tha thiết xin Tử Kính đừng nói việc này với Công瑾, nếu không, mạng ta sẽ không còn”.

Lỗ Túc đồng ý, chỉ không biết Khổng Minh mượn mình những thứ đó dùng để làm gì. Khi Chu Du hỏi đến tên của Khổng Minh, Lỗ Túc không nói đến việc mượn thuyền mà chỉ nói: “Khổng Minh không dùng các loại tên tre, lông ngỗng, keo dán v.v... nhưng tôi thấy ông ta đã có chủ ý, nhất định sẽ có kết quả”. Chu Du nói: “Quản ông ta làm gì? Dù sao thì sau ba ngày nữa xem ông ta bấm báo kết quả ra sao”.

Lỗ Túc giao cho Khổng Minh thuyền và các thứ yêu cầu, nhưng chẳng thấy Khổng Minh hành động gì. Liên hai ngày cứ như vậy, Lỗ Túc nhin không được, năm lần bảy lượt chạy đến giục nhưng Khổng Minh chỉ cả ngày nằm trong khoang thuyền đọc sách, ngâm thơ, làm văn rất thanh thản nhàn rỗi. Chu Du nghe hội báo của Lỗ Túc càng thấy không sao hiểu nổi.

Canh tư ngày thứ ba, Khổng Minh khê mời Lỗ Túc đến thuyền.

Lỗ Túc hỏi:

- Ngài mời tôi đến có cần dặn gì?. Lại nói vui: Hay là có hậu sự giao phó cho tôi. Khổng Minh nghiêm mặt nói:

“- Đặc biệt mời Tử Kính cùng ta đi lấy tên”.

Chỉ thấy Khổng Minh đã cho dùng một chiếc thùng dài nối liền hai mươi chiến thuyền lại, sau khi hai người lên thuyền, Khổng Minh đôn đốc đoàn thuyền hướng về bờ bắc ngược dòng mà lên.

139

Sáng sớm hôm đó, đây trời là sương mù, cách mấy bước không phân biệt nổi mặt người. Mù dày đặc trên sông Trường Giang đã trở thành cảm xúc ngâm vịnh của mặc khách văn nhân, trong đó có bài “Đại vụ thù giang phú”.

Vào khoảng canh năm, thuyền đã tới gần thủy trại quân Tào, Khổng Minh bảo người dẫn thuyền hàng ngang trên mặt sông rồi bảo quân sĩ đánh trống hò hét. Lỗ Túc rất căng thẳng nói:

- Nếu như quân Tào nhất tề đánh ra, thì đối phó thế nào?. Khổng Minh nói:

- Mao Giới, Vu Cấm thấy mù lớn như thế này sao dám đánh ra?. Thế rồi hai người cho bày rượu đối ẩm.

Mao Giới, Vu Cấm quả nhiên không dám đưa quân ra chặn đánh, chỉ có ra sức hạ lệnh cho các quân sĩ bắn tên, tên bay như mưa, xuyên qua vải buồm, rồi cắm vào các bó cỏ.

Khổng Minh ước đoán mười vạn mũi tên đã đủ, liền ra lệnh cho thuyền theo chiều dòng nước trở lại, rồi bảo các quân sĩ cùng gào lớn: “Cảm tạ hai vị Tướng quân cho tên!”

Lúc này mù trên sông đã sắp tan hết, Vu Cấm, Mao Giới nhìn thấy rõ ràng chỉ “Tôn” trên các ngọn cờ, mới biết là mắc

mu, vôi sai thuyền truy kích, nhưng đoàn thuyền của Khổng Minh đã xuôi dòng đi được hơn hai mươi dặm, quân Tào đuổi không kịp, đành phải quay về.

Lỗ Túc ca ngợi:

- Tiên sinh thật là người thần, làm sao biết được hôm nay trên sông có mù lớn?

Khổng Minh nói:

- Không đọc binh thư, không biết thời tiết, không hiểu thiên văn địa lý, không thông âm dương bát quái, ta làm sao dám liều chết nhận lãnh ý? Công Cẩn hạn cho ta mười ngày, không cử thợ cho ta, vật liệu không đủ, chẳng phải rõ ràng là muốn tính mạng người ư? Mệnh ta là trời cho, Công Cẩn làm sao hại được ta. Thật không dám giấu, ba ngày trước ta đã tính chắc là hôm nay trên sông có mù lớn, cho nên mới dám ba hoa khoác lác”.

Lúc này, Chu Du đã cử năm, sáu trăm quân ra bờ sông đợi nhận tên.

Lỗ Túc tới gặp Chu Du, nói lại việc lấy tên của Khổng Minh, Chu Du lại thở dài: Khổng Minh tính toán như thần, thực là ta không bằng ông ta.

Chu Du mời Khổng Minh vào trong trướng uống rượu. Chu Du nói:

- Ngô chủ lại sai người giục ta tiến quân, nhưng ta còn chưa nghĩ xong kế sách phá Tào, rất mong Tiên sinh cho lời dạy. Khổng Minh từ nói:

- Tôi chẳng qua chỉ là một kẻ thường dân, làm sao có được diệu kế?” Chu Du nói:

- Tôi quan sát thủy trại quân Tào rất nghiêm chỉnh, người bình thường đối với đó quả là vô kế khả thi. Tôi đã nghĩ được một kế, không biết là như thế nào, mời Tướng quân cùng tôi trù hoạch.

Khổng Minh nói:

- Chúng ta mỗi người đem suy nghĩ của mình viết vào bàn

tay, xem có đồng thuận hay không. Chu Du vô cùng vui mừng, gọi người mang bút mực lại, tự mình viết trước vào lòng bàn tay một chữ, sau đó Khổng Minh cũng tự viết một chữ vào lòng bàn tay mình, rồi hai người bước đến gần nhau, chìa tay ra, trên lòng bàn tay mỗi người không bàn mà hợp.

- Thế là kế này có thể dùng, mong Tiên sinh không tiết lộ”.

Khổng Minh nói:

- Việc lớn trong quân không nói đùa, chỉ cần Công Cẩn thực thi là xong.

Tào Mạnh Đức vì hai tướng Sái Mạo, Trương Doãn không may bị giết, cảm thấy vô cùng hối hận. Kể từ khi Nam chinh đến nay, tuy không có bước quanh co lớn, nhưng nói chung ông cảm thấy bối rối, còn xa mới được thuận tay như bắc chinh. Ông nghiền ngẫm kỹ càng sách hoạch của mình về cách dùng binh. Có phải là do thời cơ chưa chín muồi, hay là lực lượng bản thân phương nam rất lớn mạnh, ông nghĩ mãi mà không ra lời đáp. Xét về thực lực mà nói thì của mình gấp hơn mười lần liên quân, chỉ riêng thủy quân của mình cũng gấp năm, sáu lần liên quân Tôn, Lưu, về bộ binh thì càng không cần phải nói. Cố nhiên, quân sĩ miền Bắc không quen thủy chiến, thủy quân Kinh châu đã lâu không tập luyện là, nhưng đã trải qua mấy tháng tập luyện, đã thu được kết quả tương đối vừa ý, điều đáng tiếc là hai người Sái, Trương chết quá oan uổng, nếu quả thực thủy quân Kinh châu có kẻ ăn cây nọ rào cây kia thì tình thế càng không thể phán đoán nổi. Lực lượng Tôn Lưu là kinh địch khó đối phó hơn so với Viên Thiệu, trông coi thủy quân có Chu Du, trên bộ thì có mấy viên chiến tướng thủ hạ của Lưu Bị, lại còn có Khổng Minh đã hỏa thiêu Tào Hồng đại bại mà bỏ chạy ở gò Bắc Vọng, người này là người đại tài, tính toán như thần nơi màn trướng. Từ Giang Lăng theo gió mà xuống, nói chung là luôn gặp vận hạn không thuận lòng, trước tiên là bệnh tật của tướng sĩ phương bắc, thu xếp xong việc này thì lại tiếp đến chuyện say sóng, may mà nghĩ ra cách

liên hoàn chiến thuyền lại mới tạm yên bề này, mấy hôm nay, cuộc tao ngộ chiến đấu tiên trên thủy lại bị Cam Ninh đánh bại. Sau đó thu xếp xong việc luyện quân thì lại suýt nữa trúng kế ly gián của Chu Du, mà thực ra đã trúng kế phản gián rồi, mất đứt hai viên đại tướng, hôm nay lại tặng không cho Khổng Minh hơn mười vạn mũi tên...

Tào Mạnh Đức muốn làm tốt trăm đầu vạn mối kể từ khi Nam chinh đến giờ, trước mặt ông là Mao Giới và Vu Cấm hai Đô đốc thủy quân vừa nhận không lâu đang quì gối, họ đang đợi ông xử trí họ. Dường như ông không nhìn thấy họ ở trước mặt, mà cứ như cũ, nghĩ tới tâm sự của mình, kẻ sách ly gián Chu Du, Khổng Minh của Giả Hủ xem ra không có tiến triển gì, lực lượng Tôn Lưu đã bệnh thành một chiếc thùng không có cách gì cắt đứt, chiến thuật đánh vào lòng người ở đây tỏ ra phờ phạc, uế oải. Hãy trở về thôi, nghe như có một âm thanh đang nói: Hứa Đô đông đúc, giàu có, đã đẹp xong bốn chân phương bắc, đủ rồi. Người hơn năm mươi tuổi, còn mưu đồ cái gì nữa, hãy tỉnh dưỡng tuổi trời, làm phú ngâm thơ, đón gió cầm chén, lại không thiếu được mỹ nữ hầu hạ. Có Chân thì, còn có Điều Thuyền, có Văn Cơ, có... Hao binh tổn tướng, xa cách quê hương, xe hồng ngựa mệt, tất cả những cái đó rốt cuộc là vì cái gì vậy? Về đi thôi, không thể ở lại Giang Lăng lâu dài, về đi! Nhưng lại có một âm thanh khác đang quanh quẩn bên tai: "Việc trong thiên hạ biết là không làm được mà cứ làm, chừ hầu cát cứ, nước lớn chia năm xẻ bảy, kẻ trượng phu liệu có thể ngồi nhìn, để mặc? Mặc dù đã mang hoài bão lớn, thiên hạ trông mong ta thì ta phải tự nhận, thế thì làm sao lại có thể thấy khó mà lùi, thiếu một công mà đành bỏ dở?

- Thừa tướng, chúng tôi có tội, xin ra tay!

Tiếng nói của Mao Giới, Vu Cấm cắt ngang luồng suy ngẫm của ông.

Tào Mạnh Đức dướn người lên, chợt trong đầu cảm thấy

bao la mờ mịt, thế rồi chợt đầu như có tiếng nổ lớn, ông loạng choạng mấy bước, suýt nữa ngã nhào, thị vệ tả hữu vội đỡ được, ông ý thức được rằng bệnh cũ của mình lại tái phát. Ông cố gắng đứng vững, xoa vào huyết thái dương, ông không bị suy sụp, càng không bị đánh bại bao giờ, còn nhớ năm ấy khi Trương Tú làm phản, tự mình bị khốn trong một góc thành, đằng sau là những lâu đài làm người ta hoa mắt, ngừng đầu lên như có thể sờ được vào mây đang bay, người ông đã bị năm sáu chỗ bị thương, máu nhuộm đỏ cả chiến bào, ông nghiêng rặng, một tay đỡ cánh tay bị thương, đánh giết thoát ra khỏi trùng vây. Vào thời khắc đó, con trai trưởng Tào Ngang vì để bảo vệ ông đã hiến dâng sinh mạng trẻ. Sau đó, chỉ là sau đó mấy ngày, ông đã từ trong bị phần ngừng cao đầu bất khuất.

Tào Mạnh Đức từng bước, từng bước đi tới Mao Giới và Vu Cấm, đầu hai người càng cúi xuống thấp hơn.

Không có quát mắng, không có trách móc, càng không có xử trí. Ông đỡ từng người, từng người dậy, vỗ vào lưng họ, từ từ yếu ớt nói:

- Không trách các người, chỉ vì Khổng Minh quá lợi hại thôi. Hơn nữa, hai người không phải là người trong nghề thủy chiến, nếu là ta thì cũng sẽ bắn nhiều tên đến vậy; tác chiến trên sông nước, trăm loại binh khí, bắn tên là thứ nhất mà!

- Lão Tướng quân Trình, đầu rồi? Tào Mạnh Đức chợt nhớ ra Trình Dục.

- Thừa, đang bố phòng ở trên sông. Quân sĩ trả lời.

- Hãy gọi mau Tướng quân! Tào Mạnh Đức bảo

Quân sĩ dạ ran rồi đi.

- Trình Tướng quân, ta đã suy tính rất lâu, các thuyền chính nối lại với nhau, cố nhiên đã khắc phục được thuyền chòng chành, và bệnh quân sĩ bị say sóng, nhưng ta vẫn còn lo, nếu vạn nhất Chu Du dùng hỏa công, thì hậu họa khôn lường! Tào Mạnh Đức lại nói ra những suy tính đề nặng trong lòng không cởi ra được.

Trình Dục nói:

- Xin Thừa tướng yên tâm, xung quanh các chiến thuyền chính có rất nhiều chiến thuyền cơ động bảo vệ, trên chiến thuyền các cung thủ đông như kiến, lại thêm thời gian này đã vào đông rồi, không thể có gió đông nam.

- Phải cử thêm nhiều quân sĩ ngày đêm bảo vệ chiến thuyền, phàm những kẻ chưa có lệnh canh giữ thuyền mà bước vào khu cấm nữa bước là xử tử ngay! Tào Mạnh Đức nói.

Trình Dục nhận lệnh ra đi.

Nhìn vị lão tướng hết sức trung thành đã theo mình Nam chinh Bắc chiến, trong lòng Tào Mạnh Đức hiện lên nỗi chua xót. Di dưỡng tuổi trời, đúng thế, nên di dưỡng tuổi trời rồi.

- Xin Thừa tướng khỏi phải lo lắng, tôi có một kế có thể phá Đông Ngô. Giả Hủ nói.

Tào Mạnh Đức không lên tiếng nhưng có ý muốn nghe.

Giả Hủ nói:

- Giang Đông có hai người Chu Du, Gia Cát Lượng làm mưu sĩ, rất khó đối phó.

- Điều đó chẳng cần nói! Tào Mạnh Đức cắt lời Giả Hủ, đã lộ ra chút bực bội.

- Nhưng phái người đi Đông Ngô giả hàng, làm nội ứng! Giả Hủ nói gọn dứt khoát.

Tào Mạnh Đức nghĩ một hồi lâu mới nói:

- Trong quân ai có thể nhận việc lớn đó?.

Giả Hủ nói:

- Sái Mạo bị giết, họ hàng thân thuộc của Sái Mạo đều ở trong quân. Em họ Sái Mạo là Sái Trung, Sái Hòa hiện là phó tướng. Thừa tướng có thể cử hai người đó đi.

- Điều này..., Tào Mạnh Đức tỏ ra vô cùng do dự.

- Chu Du Đông Ngô cho là Thừa tướng giết Sái Mạo, nay em Sái Mạo sang hàng Đông Ngô là việc hợp tình lý, không thể làm cho Chu Du nghi ngờ! Giả Hủ giải thích.

Trong lúc không nghĩ được kế sách nào tốt hơn nữa, Tào Mạnh Đức đành theo kế của Giả Hủ, cho thi hành.

140

Chu Du thấy trận đánh thứ nhất là làm giảm nhuệ khí của quân Tào, lại không tốn một mũi tên, một người lính mà đoạt được hơn mười vạn mũi tên nên cũng đang định chủ ý tiến quân.

Sóng nước lăn tăn từng đàn cò trắng lại bay về.

Bọn Chu Du đang đứng ở ngoài trạm quan sát thượng du, chợt thấy một chiếc thuyền nhỏ, như một chiếc lá từ thượng du như bay xuống, chỉ trong chớp mắt, chiếc thuyền nhỏ này đã neo ở bên thủy trại Đông Ngô.

Từ trên thuyền có hai người vội nhảy ra, kêu khóc:

- Chu Đô đốc ở đâu, xin Chu Đô đốc làm chủ cho chúng tôi.

Chu Du cho gọi hai người vào trong trướng.

Hai người khóc lạy nói:

- Huynh trưởng Sái Mạo, không may bị giặc Tào giết hại.

Hai người chúng tôi, để báo thù anh, được xin đến nương nhờ Chu Đô đốc.

Chu Du nói:

- Tấm lòng trung nghĩa này khó mà có được, ta tiếp nhận các người!. Lại dặn người trưởng cho hai người một số lạng bạc.

Hai người ngấm phần khởi, cho là Chu Du trúng kế.

Chu Du ngầm cho gọi Cam Ninh đến bên mình nói: “Hai người này không mang theo thân thuộc, không nghi ngờ gì là trá hàng rồi. Ta chuẩn bị tương kế tựu kế, người chịu khó chăm nom hai người, đợi đến lúc xuất quân, giết chúng tể cờ”.

Lỗ Túc đến gặp Chu Du nói:

- Anh em họ Sái đến hàng có tới hơn một nửa là giả.

Chu Du quở trách:

- Huynh trưởng bị giết, vì báo thù anh mà đến nương nhờ ta, đó là việc trọng tình lý, làm gì có giả. Ngài quá nghi ngờ như vậy

làm sao bao dung được kẻ sĩ trong thiên hạ.

Bị quở trách, Lỗ Túc cảm thấy rất không hiểu, đi tìm Khổng Minh. Khổng Minh nói:

- Từ Kính làm sao lại không hiểu biết như vậy, Tào Mạnh Đức giờ chút tài vật, Công Căn biết mà không để lộ, ngài thử nghĩ xem, sông lớn cách trở, quân tể tác qua lại khó khăn, hai người này, gia quyến vẫn ở trong quân Tào, lái một chiếc thuyền con trôi nổi trên sông lớn, rõ ràng là đến để dò xét tình hình quân Đông Ngô, để làm nội ứng.

- Thế thì vì sao Công Căn lại...

Khổng Minh cả cười nói:

- Công Căn tương kế tựu kế, đang cần hai người truyền tin tức.

Lỗ Túc cười nói:

- Ngài và Công Căn đúng là những thần tài ít có trong thiên hạ.

Trong đêm hôm đó, Chu Du đang ngồi một mình trong trướng nghĩ kế làm sao lợi dụng được anh em họ Sái để đưa tin tức giả cho Tào Tháo thì lão tướng Hoàng Cái đến thăm.

- Đêm khuya mà Tướng quân đến thăm, nhất định có kế hay dạy bảo? Chu Du nói.

Hoàng Cái nói:

- Địch nhiều ta ít, không nên giằng co lâu dài, sao không dùng hỏa công?.

Chu Du nói:

- Không biết chiến thuyền Tào Tháo phân bố như thế nào, nếu như nối liền thành một mảng thì nên dùng hỏa công. Còn nếu sắp xếp phân tán trên sông, đến lúc gặp lửa thuyền bè vẫn tả xung hữu đột được, mà quân ta cũng phải chịu tổn thất.

Hoàng Cái nói:

- Tôi vui lòng đến thủy trại của bắc quân xem chân tướng ra sao, sau đó sẽ định luận thêm.

Chu Du nắm tay Hoàng Cái nói:

- Có thể nói Lão Tướng quân đã hết lòng hết sức vì Đông Ngô, rất tiếc những người như ngài ở Đông Ngô quá ít.

Hôm sau, bốn viên chiến tướng Hoàng Cái, Cam Ninh, Chu Thái, Lã Phạm mỗi người cưỡi một chiếc thuyền ngược dòng mà lên, tốc độ thuyền rất chậm, mãi đến hoàng hôn đến gần được đoàn thuyền quân tào. Hoàng Cái đứng ở đầu thuyền ngắm nhìn thủy trại quân tào, khí thế rất hùng tráng, bên ngoài đều do các thuyền di động được bao vây, còn bên trong thì nhìn không rõ.

Hoàng Cái dặn dò bọn mấy người Cam Ninh: chúng ta đột ngột xông lên, cố hết sức xông vào trong, sau khi nhìn rõ sự phân bố các chiến thuyền chính rồi thì lập tức quay đầu thuyền mỗi cái tự rút về.

Bốn chiếc thuyền dưới sự che phủ của hoàng hôn đột ngột tăng chèo, xông thẳng vào trận địch, quân Tào đã có sự chuẩn bị từ trước, tên bắn như mưa, vai trái Hoàng Cái trúng một mũi tên nhưng không kịp nhổ tên ra, cứ xông thẳng vào lớp bên trong, sau đó quay đầu thuyền lại xông thẳng ra, còn ba chiếc thuyền kia thì bị bao vây, tả xung hữu đột đều chẳng có ích gì, quân sĩ bị làn mưa tên bắn chết không đếm xuể, thi thể trôi dạt trên sông. Khó khăn lắm mới tìm được một khoảng trống, bốn chiếc thuyền như diên xông ra, thuyền của Lã Phạm xông ra đầu tiên, vừa đến khoảng trống, thì có hai chiếc thuyền quân Tào ở phía đối mặt đang chèo như bay đến, Lã Phạm gọi lớn: “Lão Tướng quân Hoàng Cái, đừng lo cho tôi, hãy về nhanh báo cho Đô đốc”. Rồi chỉ nghe thấy một tiếng động lớn, chiến thuyền của Lã Phạm đã đâm vào hai chiếc thuyền địch, tiếng động vừa dứt, trên mặt sông trào lên một con sóng rất to. Thuyền Hoàng Cái và hai chiếc thuyền kia cuối cùng đã thoát vòng vây.

Quân Tào hoan hô nhảy múa, Trương Văn, đầu mục thủy quân cai quản phòng thủ ngoại vi, vội vàng lên trại bẩm báo với Tào Mạnh Đức. “Thưa tướng, chúng ta đánh bị thương nặng thuyền địch”.

Tào Mạnh Đức không lộ vẻ vui mừng quá nhiều.

- Có mấy chiến thuyền tới, có những tướng lĩnh nào? Tào Mạnh Đức hỏi.

Trương Văn nói:

- Tổng cộng có bốn chiếc, mỗi chiến thuyền có một viên chủ tướng, bọn chúng là Hoàng Cái, Cam Ninh, Chu Thái, Lã Phạm. Lã Phạm đã bị tên loạn bắn chết, còn ba viên tướng kia đã thảm hại chạy trốn. Để tăng công rõ ràng là Trương Văn đã không nắm bắt đúng tình hình, đã không báo với Tào Mạnh Đức việc thuyền bè của mình bị tổn thất.

Tào Mạnh Đức hỏi:

- Bọn chúng có xông vào chiến thuyền chính của quân ta không?.

Trương Văn trả lời:

- Vừa tiếp cận ngoại vi đã bị chúng tôi đánh cho đại bại, chạy trốn.

Tào Mạnh Đức phán đoán bốn chiến thuyền này đến để thăm dò hư thực, nếu chưa xông vào đến vùng chiến thuyền chính mà đã bị trọng thương thì yên tâm. Tào Mạnh Đức phấn khởi khen thưởng thủy quân lập tức phong Trương Văn làm phó Đô đốc thủy quân.

Để chúc mừng thắng lợi đầu tiên tác chiến trên thủy và để khêu gợi sĩ khí vào đêm trước của trận quyết chiến, Tào Mạnh Đức ra lệnh mở tiệc lớn chúc mừng ở trên chiến thuyền chính – trên thuyền liên hoàn.

141

Ngày mười lăm tháng đông năm Kiến An thứ mười ba.

Sau trận kịch chiến, mặt sông gió lặng sóng yên, đêm ấy trăng sáng như vẽ, sông núi cũng như vẽ, Tào Mạnh Đức ngồi trên chiến thuyền chính.

Trăng soi, nước chảy.

Xung quanh Tào Mạnh Đức là hàng trăm người, ai nấy đều như đón ngày lễ áo gấm áo dạ, cảm giáo cảm kích. Trăm quan văn vũ theo thứ tự mà ngồi.

Tào Mạnh Đức ngẩng đầu dùng tay chỉ vào một ngọn núi – “Núi này tên là gì?”

Tả hữu đáp: “Đó là núi Nam Bình Sơn, trên núi có một cái chuông cổ, người già coi núi dùng chuông để báo giờ”.

Tào Mạnh Đức nghiêng tai lắng nghe, một lúc sau, quả nhiên có tiếng chuông văng vẳng vọng qua hai bờ sông lớn, nhìn về phía đông có thể trông thấy những cánh đồng dâu xanh mướt ngút ngàn, nhìn xa về phía tây trên sông Hạ Khẩu thuyền cá lấp lánh, nhìn xa về phía nam khí thế núi Phàm Sơn hùng vĩ, sau lưng là Ô Lâm.

Tào Mạnh Đức nói với các bá quan văn vũ.

– Ta từ lúc khởi binh đến nay, nương nhờ ý trời và sự phò tá của quân thân, vì quốc gia diệt trừ tàn ác, thành quả lớn lao từ bên phương bắc đã quốc thái dân an, với cảnh tượng được mùa ngũ cốc. Điều duy nhất khiến ta không yên tâm là vùng đất lớn Giang Nam vẫn chia năm xẻ bảy, chưa hầu cát cứ. Ngày nay ta có trăm vạn hùng binh, chỉ cần mọi người đồng lòng hiệp sức, thì việc thu phục Giang Nam chỉ là ngày một ngày hai.

Mọi người cũng cất tiếng hoan hô:

- Mong sớm ca khúc khải hoàn, vui hưởng thái bình.

Tào Mạnh Đức chỉ tay về Hạ Khẩu, nói

– Lưu Bị, Gia Cát Lượng dám chống đối với trăm vạn hùng binh của ta chẳng khác gì con kiến lay cây cỏ thụ, khó lắm đấy! Lại quay đầu nói với mọi người – Nghe nói Kiều công có hai con gái, đều là bậc quốc sắc thiên hương không ngờ đã gả cho Tôn Sách, Chu Du, nếu lấy được Giang Nam, ta sẽ cưới hai nàng Kiều, phụng dưỡng ở đài Đông Tước, để lão phu cuối đời giải trí. Nói xong cất tiếng cười lớn.

Mọi người đều nâng chén hoan hô

- Thừa tướng mạnh khỏe, thiên hạ hùng thịnh!

Tào Mạnh Đức đang cùng mọi người uống rượu cười vui, chợt nghe tiếng quạ lướt trên mặt nước, Tào Mạnh Đức hỏi tả hữu.

- Con quạ này vì sao đêm khuya còn kêu vậy?

Tả hữu trả lời - Quạ thấy ánh trăng trong vắt, tưởng là trời đã sáng, nên rời khỏi cành cây, huyền não trên không.

Lúc này Tào Mạnh Đức đã say khướt, lệnh cho người mang tới một ngọn giáo, tự mình dựng ngọn giáo ở đầu thuyền, lấy một chén rượu đầy tung lên trời rồi cầm ngang ngọn giáo trong tay, cười lớn nói

- Với ngọn giáo ta đã bắt Lã Bố, diệt Viên Thuật, thu Viên Thiệu, đánh Ô Hạng, vào sâu ải Bắc, đến tận Liêu Đông, tung hoành thiên hạ, ngọn giáo này đã không phụ chí của đại trượng phu, đối mặt với cảnh này, lão phu này cảm khái vạn phần. Nhân từ hứng ta làm một bài thơ, mọi người cùng ngâm theo ta.

Trầm ngâm một lúc, Tào Mạnh Đức cao giọng ca:

Trước rượu vui ca, đời người ngắn mà.

Như sương buổi sớm, nổi sầu bao la.

Kháng khái không phiền, lo lắng nào quên.

Cởi ta nổi nhớ, chỉ còn hơi men.

Trăng sáng sao mờ, trời Nam quạ về

Bay đi lượn lại, không cành đậu nghe.

Núi chẳng sợ kiêu, sông sâu càng yêu.

Chu công thổ máu, thiên hạ theo nhiều.

.....

Mọi người cùng ngâm theo.

Cùng nâng cao chén, thả lòng mừng vui.

Cất cao một thúc, vui cho kịp thời.

Người trên trần thế, sống đâu có dài.

Như sương buổi sớm, tan lúc ban mai.

Ngàn dặm có duyên, đến đây gặp gỡ.

Kể hết nỗi niềm, càng sâu tình nghĩa.

.....

Trăng như gương sáng, đêm khuya sao mờ.

Đàn qua rú bạn, phía nam bay về,

Quanh một cây lớn, lượn đã mấy vòng.

Không nơi躲 được, làm ta đau lòng.

Lại nói, Hoàng Cái, Cam Ninh... thua trận trở về.

Chu Du gõ trống, các tướng tụ tập dưới trướng. Không Minh cũng tới dự.

Chu Du nói

- Tướng đã bại trận còn mặt mũi nào gặp ta!

Cam Ninh, Chu Thái gục đầu xuống đất, luôn miệng nói – Tội chết!

Chỉ một mình Hoàng Cái đầu vẫn ngẩng cao, một tay chỉ nắm chặt bả vai bị thương nói

- Tào công quả thật lợi hại, mấy vạn quân sĩ của chúng ta không làm sao chống nổi tám mươi vạn người ngựa của Tào công, chúng tôi liều chết đánh giết khó khăn lắm mới mang nổi cái mạng già về đến đây.

Chu Du cả giận, thét

- Hai bên đánh nhau, vì sao người dám đề cao sĩ khí của giặc Tào, làm mất uy phong của Đông Ngô ta, bay đâu, hãy chém đầu tên bại tướng này mau.

Cam Ninh vội vàng van xin cho Hoàng Cái

- Công Phúc cự thân của Đông Ngô, xin Đô đốc khoan thứ.

Chu Du quát

- Người còn mặt mũi nào nói năng, mang nó ra đánh một trận cho ta.

Cam Ninh bị kéo ra ngoài, tiếp đó vang lên những tiếng thỉnh thịch và tiếng kêu la đau đớn của Cam Ninh.

Hàm Đường quì xuống cầu xin cho Hoàng Cái nói

– Tội lão tướng Hoàng đáng xử nặng, nhưng khi hai quân đang đối trận, phạt nặng danh tướng, sợ không có lợi.

Chu Du mắng:

– Đâu có phần cho người nói, cút ngay.

Hoàng Cái vẫn ngẩng đầu nói

– Ta theo Phá Lỗ Tướng quân tung hoành đông nam, ba đời là lão tướng, sao có thể quì trước mặt một đứa trẻ con hèn mọn.

Chu Du hét lên

– To gan! Rồi sai người ấn ngã Hoàng Cái xuống đất, lột áo mũ, đánh một trận dữ dội. Đáng thương cho vị lão tướng tuổi ngoài sáu mươi, bả vai bị tên bắn bị thương, trong gió lạnh trần trùng trực nằm dưới đất, chỉ trong chốc lát đã bị đánh cho thịt da rơi tả, máu tươi đầm đìa. Lão tướng vẫn không ngừng chửi mắng: thằng trẻ con Chu Du kia, người tự chuyên quyền, không được lòng quân đâu! Quân sĩ đứng quanh không ai là không ôm mặt khóc.

Sái Trung và Sái Hòa nhìn trộm Chu Du, chỉ thấy mặt Chu Du tái xanh, nghiêng răng kèn kẹt. Nghĩ bụng, Chu Du này cũng rất nhẫn tâm.

Nhìn thấy cảnh ấy Lỗ Túc cũng lệ rơi lã chã, đợi mọi người về hết, liền theo Khổng Minh về thuyền.

– Hôm nay Công Cẩn nổi giận đánh Công Phúc, tôi không dám khuyên can, Tiên sinh là khách Đông Ngô, vì sao lại lòng gang dạ sát thu tay đứng nhìn! Lỗ Túc hỏi.

Khổng Minh cười nói

– Tử Kính lại nói dối ta!

Lỗ Túc cảm thấy rất oan uổng nói

– Ta và ngài từ khi qua sông tới nay chưa hề lừa dối Tiên sinh, lời nói dối người là như thế nào đấy?

Khổng Minh thấy Lỗ Túc không phải là làm ra bộ như vậy, liền nói thực

– Chu Công Cẩn đánh Hoàng Cái, một người muốn đánh

một người muốn chịu, đó là dùng kế khổ nhục để đổi lại thành công cho trận thủy chiến của Đông Ngô.

bấy giờ Lỗ Túc mới tỉnh ngộ.

Khổng Minh lại nói

– Tào Tháo mưu trí hơn người, không thể dưới Chu Công Cẩn. Không dùng kế khổ nhục làm sao lừa được đôi mắt như chim ưng của Tào Tháo. Công Cẩn nhất định cử lão tướng Hoàng Cái giả hàng Tào Tháo, và để cho Sái Trung, Sái Hòa đưa tin nói Hoàng Cái có ý trở giáo. Khi Từ Kính gặp Công Cẩn quyết không được nói là ta đã biết mẹo ấy, mà chỉ nói Khổng Minh ta cũng vì Hoàng Cái mà bất bình và oán thán Đô đốc quá tàn nhẫn.

Lỗ Túc rời khỏi thuyền nhỏ của Khổng Minh lại đi đến trướng Chu Du.

– Hôm nay vì sao Đô đốc đánh Công Phúc đau thế? Lỗ Túc hỏi.

Chu Du hỏi.

– Các tướng đều oán ta à?

Lỗ Túc trả lời

– Rất nhiều người trong lòng không yên.

Chu Du nói

– Khổng Minh có phản ứng gì?

Lỗ Túc trả lời

– Ông ta cũng oán thán Đô đốc đối đãi tàn ác như vậy với lão tướng.

Chu Du rất đắc ý cười nói

– Hôm nay ta mới lừa được Khổng Minh.

Lỗ Túc làm ra vẻ ngớ ngẩn hỏi

– Chẳng lẽ đánh lâm?

Chu Du nói

– Hôm nay ta mới chịu đau đớn xử tội Hoàng Cái, dùng kế khổ nhục. Ta muốn để Hoàng Cái giả hàng, sau đó dùng kế hòa công đánh Tào Tháo. Đông Ngô nhất định thu được đại thắng.

- Hay, kế này rất hay! Lỗ Túc như ca ngợi kiến thức cao siêu của Khổng Minh, nhưng Chu Du lại cho là Lỗ Túc ca ngợi mình, nên trong lòng rất vui.

Vào lúc canh năm, sau khi xem xét tỉ mỉ trại quân khắp nơi, thấy không có ai, Chu Du mới lên vào trướng Hoàng Cái. Lúc này Hoàng Cái đang nằm ngâm nga trên giường, thấy Chu Du đi vào, vội cố gắng định đứng dậy, nhưng bị Chu Du ấn nhẹ không cho.

Nắm chặt tay Hoàng Cái, Chu Du nói

- Oan uổng cho lão Tướng quân!

Hoàng Cái cũng rất cảm động, nói

- Vì Đông Ngô tôi xin đem cái mạng già hiến dâng Ngô chúa, Đò đốc ngày đêm làm việc mệt nhọc, cũng vất vả lắm, chịu đau khổ da thịt một chút để lấy thái bình một phương thì cũng đáng, cũng đáng.

Câu nói đó làm Chu Du lệ tràn đầy.

- Đò đốc, dùng kế hòa công được không! Hoàng Cái nói.

Chu Du không kịp lau nước mắt, càng nắm chặt tay Hoàng Cái hơn.

- Hôm qua chúng tôi đột kích vào đoàn chiến thuyền quân Tào, khó khăn lắm tôi mới đến gần được chiến thuyền chính của quân Tào, phát hiện được thuyền kẻ địch dùng xích sắt nối liền lại với nhau thành một mảng, thuyền chỉ huy của Tào Tháo ở giữa, tôi đã nhìn thấy rõ ngọn cờ soái. Hoàng Cái nói.

Hai người đang trao đổi, chợt nghe bên ngoài có người nói - “Đò đốc đánh lão tướng, người đánh cũng cam tâm, người đau cũng cam tâm”. Tiếng nói không to, nhưng cũng nghe được.

Chu Du sợ biến sắc mặt.

Người nói câu đó đã vào trong trướng, hai người nhìn lại, thì là Hám Trạch. Hám Trạch là người Sơn Ân, Cối Kê, tự là Đức Nhuận, nhà nghèo nhưng chăm học. Nghe nói, lúc nhỏ Hám Trạch đang cầm quyển “Kinh Thi”, cứ đọc xong một trang lại xé đi vứt xuống sông, người lái đò thấy vậy rất đau lòng, nói :

- Cháu nhỏ vì cố gì không thích giữ gìn sách vở?

Hám Trạch trả lời

- Đọc xong một trang là đã thuộc lòng, giữ lại làm gì, tất cả đã ở trong bụng cháu rồi. Người lái đồ kinh lạ, nhặt được một trang trên mặt nước, nói

- Hãy đọc trang này cho ta nghe! Hám Trạch quả nhiên đọc thuộc lòng, người lái đồ cho là kỳ lạ. Hám Trạch nói hay, tranh luận giỏi, rất trọng nghĩa với người, tính tình ngay thẳng, thấy việc bất bình chẳng tha, lúc mới hai mươi tuổi, vì giết tham quan nên tụ tập người đi cướp ở núi Cối Kê. Tôn Kiên biết đảm lược của Hám Trạch, mời làm mạc tân, đến nay đã gần hai mươi năm, là nguyên lão Đông Ngô rồi. Chu Du ra làm quan với Tôn Sách, Hám Trạch không thích Chu Du vì đối với người không thành thực, ghen ghét hiền tài, thích làm lớn, thích công to, nhờ được yêu mà kiêu hãnh, nên đã mặc kệ, không hỏi chính sự, suốt ngày nhàn tản, vì là nguyên lão nên chả ai làm gì được. Vào lúc quốc nạn xảy ra, Hám Trạch bị lòng trung thành của Hoàng Cái làm cho rung động, cái hôm mà Chu Du đánh Hoàng Cái, ông đã nhìn tận mắt. Ông biết Tào Tháo cử hai anh em họ Sái đến giả hàng, lại từ cử chỉ, lời nói, hành động của Chu Du, đoán ra được Hoàng Cái đang vì Chu Du mà làm kẻ khổ nhục, thế là Hám Trạch quyết định vứt bỏ hiềm khích trước, vì Hoàng Cái mà cũng vì Đông Ngô giúp thêm một tay.

Hám Trạch đột ngột vào trường làm Chu Du sợ tròn cả mắt, ông ta sợ kẻ khổ nhục bị lộ, liền định rút kiếm giết Hám Trạch.

- Đồ độc giết Hám Trạch này, ai sẽ vì ngài mà đưa thư trá hàng đây? Hám Trạch điềm tĩnh như thường nói.

Chu Du ngược lại bị lời nói, thần thái của Hám Trạch làm cho tỉnh trí trở lại.

Hoàng Cái cũng nghĩ là Chu Du định hành động như vậy, liền cố gắng ngăn cản Chu Du, thấy tay Chu Du đã để vào đao kiếm, lại thu về Hoàng Cái mới nằm xuống.

Hám Trạch nói

– Cứu giúp Đông Ngô, đánh bại Tào Tháo, chẳng lẽ chỉ là việc của Đồ đốc và Công Phúc? Hám Trạch này chịu ơn của ba đời Ngô chúa, tuy chưa báo đáp được chút nào nhưng cũng chưa hề làm việc gì xấu hổ với Ngô chúa!

Chu Du thấy Hám Trạch cực kỳ thành khẩn, nghĩ rằng người này tuy rất lâu rồi chưa vì Đông Ngô sách hoạch mưu kế, nhưng đối xử với người vẫn thẳng thắn, lỗi lạc, nên đã dần dần người.

Hám Trạch xoa tay Hoàng Cái nói

– Xin anh Công Phúc an tâm, ngày mai tôi sẽ đi đưa thư trả hàng. Rồi quay người lại hỏi Chu Du – Nếu như Đồ đốc không nghi ngờ Hám Trạch, ta xin vì chúa Ngô đến ơn trâu ngựa.

Chu Du lại nghĩ rằng, cái đất Đông Ngô rộng lớn này quả thực rất ít người trung dũng nhiều mưu, mà số người sợ đầu, sợ đuôi, gió chiều nào che chiều ấy chỉ biết khoa môi múa mép lại quá nhiều, thật khó tìm người thích hợp hơn.

Hám Trạch thấy Chu Du còn do dự liền nghiêm giọng nói

– Nếu kế lớn mà không quyết sẽ làm nhục danh tiếng Đồ đốc. Nếu trả hàng không thành công, Hám Trạch này xin chôn mình trong bụng cá để tỏ lòng trung với chúa Ngô.

Hoàng Cái thở dài một cái rồi nói

– Hành động này, chỉ Hám Trạch mới làm được.

Thấy Hám Trạch đã nói ra những lời gan ruột Chu Du đồng ý để Hám Trạch đưa thư trả hàng đến thủy trại quân Tào.

142

"Chu công thổ máu, thiên hạ theo nhiều", Tào Mạnh Đức đang còn chìm đắm trong niềm vui khao quân tối hôm qua. Trong một đêm, bệnh thiên đầu thống như bỏ ông mà đi xa.

Sáng sớm đầu mùa xuân, triển sông mây bay, giăng phủ, cảnh tượng muôn vàn thanh bình. Lúc này mặt trời như ở nơi xa

xôi nào đó trên mặt sông từ từ nhô lên, xa trông như một quả cam đỏ đang nổi trên mặt nước, sương mù bay lượn như nhìn không rõ núi sông.

Dưới sự hộ vệ của quân hổ báo, Tào Mạnh Đức đang tản bộ trên bờ sông, thư giãn.

“Thời gian như nước chảy xiết không kể ngày đêm”, nhìn nước sông Trường Giang cuộn cuộn chảy về đông, Tào Mạnh Đức chợt cảm thấy đời người sao mà ngắn ngủi, hơn năm mươi tuổi đời, mà vẫn còn rông ruổi việc quân và cũng còn bao nhiêu việc cần phải làm, biết đến lúc nào mới được nghỉ ngơi.

- Tào Nhân, ta già rồi ư? Tào Mạnh Đức chợt hỏi Tào Nhân bên cạnh và ông cũng tự biết đấy không phải lần đầu tiên nêu ra.

- Thừa tướng không có dấu hiệu già nua, Thừa tướng vẫn tinh thần phấn chấn. Tào Nhân cũng nhớ rằng đây không phải là lần đầu tiên mình trả lời như vậy.

Người ta nói, già thì già vậy, nhưng già nua là không thể chống nổi. Chỉ là có người sợ già nua được thể hiện trên nét mặt, trên thân già lụ khụ, hai mái tóc bạc phơ, bước đi chậm rãi. Nhưng có người thể hiện trên mặt tinh thần: không nghĩ đến tiến thủ, tầm thường không có tài cán gì, không liên quan gì với đời. Loại trước là, tiến thủ, còn loại sau thì là kéo dài hơi tàn. Đó là sự giải thích cuộc đời người của Tào Mạnh Đức.

Lúc này, tiếng ca nhộn nhịp từ trên sông truyền tới.

- “Mặt trời nổi ở trên sông, ngôi sao vẫn còn trong nước, sáng sớm thả lưới trong sương, giữa mặt đón ngọn gió lạnh...”

Tiếng hát sao thâm trầm, nghe sao bi thảm thế lương.

Tiếng hát của người đánh cá, chiếc thuyền câu cứ từ từ trôi về trại trên bộ của Tào Mạnh Đức.

- Chú ý canh phòng! Tào nhân ra lệnh. Các quân sĩ hổ báo đều vào vị trí của mình.

- Xin bẩm thưa Thừa tướng, tôi từ Đông Ngô lại, đưa thư đầu hàng lên Thừa tướng. Người trên thuyền đánh cá gân cổ lên gào lớn!

- Lại đến trá hàng! Tào Mạnh Đức cười nhạt. Lại dận dò - đưa người đó tới tướng của ta.

Lúc này Tào Mạnh Đức đã chỉnh lại y phục, ngồi ở giữa tướng, bốn xung quanh là văn quan võ tướng.

- Tôi là mưu sĩ Đông Ngô Hám Trạch, tự là Đức Nhuận, xin mang thư đến xin hàng của Hoàng lão tướng. Sau khi kể lễ, Hám Trạch tự nói họ tên, lý do tới đây.

- Hoàng Công Phúc là lão tướng ba đời Đông Ngô, vì sao không sớm, không muộn mà nhằm vào lúc này đến đầu hàng Tào Mạnh Đức ta, có phải là nói chuyện viễn vông. Tào Mạnh Đức nói xong ha ha cười.

Hám Trạch nói

- Hoàng lão tướng mấy ngày trước bị Chu Công Cẩn phải đi giao chiến với Tào công, kết quả là bị thua lớn, bả vai bị thương vì tên bắn, khó khăn lắm mới thoát chết, nhưng vẫn bị thằng trẻ ranh Chu Du độc đả trước mặt các tướng, căm giận xấu hổ không sao tả xiết. Tôi và Công Phúc có tình bạn rất tốt, Công Phúc đã nhờ tôi đưa một lá thư xin hàng, không biết Thừa tướng có chịu dung nạp hay không?

Tào Mạnh Đức biết rõ là trong này có điều kỳ lạ, nhưng với lòng cầu hiền như khát đã khiến ông từ từ chưa vội tìm nguồn cơn.

- Đưa mật thư trình lên đây! Tào Mạnh Đức nói.

Hám Trạch từ từ cởi áo bông ra, lấy từ trong lớp kẹp xé rách một miếng, lấy bức mật thư ra, trên phong bì còn vết máu.

Tào Mạnh Đức nhìn những vết máu trên phong bì, trong lòng thâm cười nhạt - Cái tên Chu Công Cẩn này tính kế không hở chỗ nào.

Tào Mạnh Đức xé thư. Trong thư viết:

- Tôi là Hoàng Cái đã thờ phụng ba đời chúa Ngô, vốn không dám nói hai lòng. Nhưng thằng trẻ ranh Chu Du tự phụ tài năng, tác oai, tác quái, động một tý là mượn quyền thế xúc phạm

người khác. Thắng bại vốn là việc thường của con nhà võ, thắng trẻ ranh Chu Du biết rõ là giao chiến với Thừa tướng là lấy trứng chọi với đá, mà lại cứ lấy cố tôi thua trận để hống hách trách tội, đáng thương cho tôi, một lão thần đã bị đánh tới tả thịt da ở sân rộng đông người, nghĩ tới ngày trước tôi uy phong như vậy mà ngày nay thảm hại thế này, thật không nhìn được thương cảm. Không còn cách nào, nên nghĩ mưu nương nhờ Thừa tướng. Nhìn lên phương bắc, Thừa tướng chiêu hiền nạp sĩ, tấm lòng rộng rãi có thể thu nạp trăm người, khí lượng có thể so với nước biển, trăm vạn hùng binh ngang dọc thiên hạ, mà thế như gió thu quét lá rụng, thống nhất thiên hạ, việc được lòng người hướng về chỉ là chuyện ngày một ngày hai, Hoàng Cái vui lòng dẫn mọi người qui hàng, để lập công rửa nhục, lương thảo vũ khí sẽ theo thuyền dâng nộp. Khóc ra máu lạy mà rã bầy, ngàn vạn xin chớ nghi ngờ!

Đã định đến hàng, sao không nói rõ ngày tháng đến hàng. Mà đã bị đánh thịt da tới tả sao lại viết chữ rần rỏi thông dong như vậy. Không sớm không muộn mà nhằm vào lúc hai quân giao chiến, rõ ràng là hôm đó Hoàng Cái đi thăm dò tình hình quân ta, bị quân ta đánh cho thảm hại mà bỏ chạy. Để ta chỉ xem người này phản ứng ra sao?

- Ngươi ông to gan, dám đến lừa gạt ta. Đây rõ ràng là Chu Du dùng kế khổ nhục, mang chêm đầu cho ta.

Tả hữu đầy ngã Hám Trạch.

Hám Trạch mặt không đổi sắc, ngửa đầu lên trời cười lớn!

Tào Mạnh Đức nói

- Hãy khoan! Ta đã biết rõ kế gian của người, vì sao còn cười lớn như vậy?

Hám Trạch nói

- Tôi không cười ngài mà là cười Hoàng Công Phúc quả không hiểu người.

Tào Mạnh Đức hỏi

– Người nói vì sao Hoàng Công Phúc không hiểu người?

Hám Trạch quay đầu lại, nói

– Muốn giết thì giết, hà tất phải hỏi nhiều. Nói xong thể hiện ra tư thế hiên ngang vì đại nghĩa coi chết như về.

Tào Mạnh Đức vốn cũng không muốn giết người ngay mà muốn làm rõ điều kỳ lạ trong đó, liền nói

– Ta từ nhỏ đã thuộc binh thư, biết rõ mưu mô kẻ gian, cái kế của người chỉ có thể lừa được bọn bất tài, trước mặt ta chẳng qua là múa rìu qua mắt thợ.

Hám Trạch nắm chắc tâm ý Tào Mạnh Đức nói

– Xin ngài nói cho biết trong mật thư việc nào là gian kế.

Tào Mạnh Đức nói: ta nói ra cũng chẳng hề chi, mà để cho người chết được rõ ràng. Đã nói cử binh đổi giáo về với ta, sao không nói rõ thời gian.

Hám Trạch cất tiếng cười lớn, nói

– Thế mà ngài dám nói đọc thuộc binh thư, chẳng bằng thu quân sớm đi, nếu không khi giao chiến, ắt bị Chu Du bắt sống. Loại bất học vô thuật, đáng tiếc ta chết oan uổng dưới tay người.

Tào Mạnh Đức nói

– Chỉ cần người nói có lý, ta tự nhiên kính phục.

Hám Trạch nói

– Sao không nghe khi phản chủ nhân đi nương nhờ người khác, không nhất định phải ước định thời gian. Nếu như cơ mưu tiết lộ thì hại người hại mình. Mà chỉ hành sự khi thấy thời cơ, đạo lý đó quá đơn giản, ngài không biết hiên, ngu, không hiểu chân, nguy, không phân biệt trung thành, gian dối, thực là hồ đồ.

Lời nói đó đã làm cho nỗi nghi ngờ của Tào Mạnh Đức bắt đầu phải suy đoán lại từ mình. Ông nghĩ, Hám Trạch đã ở trong tay mình, giết sớm, giết muộn đều như nhau, đợi đến khi làm rõ sự tình, sẽ định luận lại.

Thế là Tào Mạnh Đức mặt đây nét cười, từ trên ghế bước xuống, kéo tay Hám Trạch, rất hối hận nói. Suýt nữa ta giết oan

một kẻ sĩ có tài. Ngài và Hoàng lão tướng hiểu được đại sự, thật là khó có, sau này khi phá xong Tôn Quyền, Lưu Bị ta nhất định thăng quan phong tước.

Hám Trạch nói như không có việc ấy

– Hám Trạch chẳng dám mong Thừa tướng thăng quan phong tước, chỉ mong không giết oan mạng này là đã cảm tạ ân đức rồi.

Tào Mạnh Đức ra lệnh bày tiệc thết Hám Trạch.

Một lát sau, có người vào trong trướng, đến gần Tào Mạnh Đức nói riêng.

Tào Mạnh Đức nói

– Mang thư lên đây.

Người đưa thư trình lên Tào Mạnh Đức có nét mừng, bụng nghĩ

– Nhất định là anh em họ Sái mật báo Hoàng Cái chịu hình, như vậy, Tào Mạnh Đức sẽ càng tin ta.

Tào Mạnh Đức quay đầu lại nói với Hám Trạch

– Phiền Tiên sinh quay trở lại Giang Đông, cùng Công Phúc ước định cụ thể ngày trở giáo rồi cử người liên lạc với ta.

Sở dĩ Tào Mạnh Đức muốn làm như vậy là vì ông vẫn còn chưa tin Hám Trạch, không đợi cho Hám Trạch biết rõ bố cục chiến thuyền, thủy trại, đã cử ngay ông về Giang Đông, là việc đẹp cả đôi đường, một là có thể thăm dò được việc cầu hàng của Hoàng Cái là thực hay giả, hai là tránh được sự tiết lộ việc trong quân.

Hám Trạch nói:

– Thời gian bỏ đi của tôi cũng đã lâu, sợ Chu Du sinh nghi, Cũng được, tôi lập tức quay về, nói cho Hoàng Tướng quân biết Tào công đã chân thành tiếp nhận việc đầu hàng và cũng để tìm cơ hội sớm trở lại.

Tào Mạnh Đức lấy vàng bạc, gấm vóc hậu tặng, Hám Trạch không nhận, rồi từ biệt Tào Mạnh Đức lên chiếc thuyền nhẹ, nhân đêm tối mà xuôi dòng về.

Chu Du, Hoàng Cái thấy Hám Trạch bình yên trở về, vô cùng vui mừng.

Hám Trạch nói:

- Việc đã thành công quá nửa, Tào Tháo rất tin không nghi ngờ.

Hoàng Cái nói:

- Ta dùng thuyền nhẹ tiến gần thủy trại của Tào Tháo, ở trên chất vật dẫn lửa, sau đó phóng hỏa, công việc lớn nhất định xong.

Hám Trạch nói:

- Quan trọng là dù ngành gì để liên hệ với Tào Tháo?

Chu Du nói:

- Có thể mượn miệng anh em họ Sái.

Hám Trạch rất thoải mái nói:

- Hôm nay tôi sẽ tới thăm anh em họ Sái, để cho họ đem phương sách liên lạc nói cho Tào Tháo biết.

Chu Du đồng ý với Hám Trạch.

Tối hôm đó, Hám Trạch đến doanh trại Cam Ninh trước, anh em họ Sái cùng ở một doanh trại với Cam Ninh.

Hám Trạch giả bộ nhìn bốn xung quanh, nói:

- Hôm đó Công Cẩn vô cớ độc đả Công Phúc, ông vì Công Phúc thỉnh cầu, ngược lại bị Công Cẩn chửi đánh dữ dội, ta rất bất bình.

Cam Ninh cười mà không trả lời.

Hai người như đang ngầm đánh đố nhau thì anh em họ Sái bước vào.

Hám Trạch đưa mắt nhìn Cam Ninh, Cam Ninh hiểu ý.

Cam Ninh thở dài nói:

- Chu Công Cẩn tự cậy là mình có tài, không coi chúng ta ra gì. Ta bị hấn làm nhục, còn mặt mũi nào nhìn người! Nói xong nghiêng răng kèn kẹt, dấm ngực thùm thụp.

Hám Trạch thừa cơ ghé vào bên tai Cam Ninh nói thầm, hiện lên vẻ cùng cảm giận kẻ thù chung, cùng một thân phận của những kẻ lưu lạc chân trời góc biển.

Sái Hòa cũng khẽ đưa mắt nhìn Sái Trung, có ý nói:

- Đây chính là cơ hội tốt, trời cho để khuyên hàng.

Sái Trung nói:

- Tướng quân vì sao giận dữ như vậy.

Hám Trạch thở dài nói:

- Nỗi buồn phiền của mấy người chúng ta, các ông làm sao biết được?

Sái Hòa nói:

- Phải chung là muốn phản chúa Ngô về hàng Tào Tháo?

Hám Trạch nhìn xung quanh, hốt hoảng nói:

- Người, làm sao người...

Cam Ninh rút kiếm ra nói:

- Việc của chúng ta đã bị các người biết rồi, hôm nay ta không thể không giết người bịt miệng!

Sái Hòa, Sái Trung vội vàng nói:

- Chúng tôi là do Tào công cử đến trá hàng, hai vị nếu có lòng quý hàng, tôi có thể tiến cử với Thừa tướng!

Hám Trạch nói:

- Việc đến thế này thì tôi không giấu hai vị nữa. Tôi đã đem việc Hoàng lão Tướng quân vô cớ mà bị làm nhục muốn bỏ nơi tạm tối, tìm nơi sáng sủa nói với Thừa tướng rồi. Xem ra bốn người chúng ta là những con châu chấu cùng buộc với nhau trên một sợi giây.

Cam Ninh nói:

- Từ lâu ta đã không chịu nổi uất ức này, được rồi, bốn chúng ta cùng cạy chén đồng lòng đồng đức, giúp Thừa tướng đập bằng phương nam.

Bốn người nâng chén cùng uống.

- Việc không nên chậm chạp, tôi sẽ lập tức viết thư cho

Thừa tướng, sẽ nói “Cam Tướng quân và tôi cùng làm nội ứng, Hoàng Cái muốn đi, nhưng chưa thuận tiện; nhưng khi người đến, đầu thuyền sẽ cấm cờ Thanh Nha, có thể tiếp nhận.

Hám Trạch và Cam Ninh đợi anh em họ Sái viết xong thư, dán lại.

Tào Mạnh Đức nghĩ:

- Trong binh pháp có nhiều cách để thu thắng lợi ta đã chiếm hết thiên thời và nhân hòa, hiện nay là đầu mùa đông, gió tây hắt rất mạnh, chính là thời cơ tốt để cưỡi gió đập sóng đánh thẳng Đông Ngô, Sái Trung, Sái Hòa nội ứng, Hoàng cái, Hám Trạch xin hàng...

- Trời giúp ta vậy! Ông không ngăn được hương về ngọn núi xa ở bờ sông đối diện nói to lên mấy tiếng ấy.

- Thừa tướng, Đông Ngô có thư lại. Mật thám gửi thư cho Tào Mạnh Đức.

Vừa nhìn thấy, Tào Mạnh Đức đã biết là anh em họ Sái viết. Ông vội vàng xé thư. Thư viết:

- “Ở Đông Ngô, Hoàng Cái, Cam Ninh đã quyết định theo hàng Thừa tướng. Cam Ninh và hai anh em chúng tôi làm nội ứng. Hoàng Tướng quân chọn thời cơ hành sự, nhưng nếu thấy đầu thuyền có cấm cờ Thanh Nha mà lại thì phải đấy.

Tào Mạnh Đức ra lệnh:

- Ai thay ta xuống Tam Giang khẩu xuất chiến?

Vừa dứt lời đã có hai viên tướng hăng hái bước ra, nói:

- Tiểu tướng tuy là người U, Yên, nhưng cũng có thể cưỡi thuyền trên sông biển. Hôm nay xin dẫn hai mươi chiến thuyền, đánh thẳng đến Tam Giang khẩu, cướp lấy cờ trống, để nêu cao thần uy của bắc quân trên sông.

Tào Mạnh Đức vừa thấy người thỉnh cầu nghênh chiến là Tiêu Xúc và Tương Nam, thủ hạ cũ của Viên Thiệu, liền nói một cách rất không yên tâm:

- Hai người các ngươi vốn sinh trưởng ở phương bắc, e rằng

không thể đảm nhiệm được việc này, quân sĩ Giang Nam đi lại trên sông nước như đi trên bộ, tập luyện binh thông thành thạo, hai vị dùng nên mang sinh mạng ra làm trò đùa.

Tiêu Xúc, Trương Nam, cả hai đều nói lớn:

- Nếu không làm được, chúng tôi cam chịu sự trừng phạt của quân pháp.

Tào Mạnh Đức nói:

- Chiến thuyền đã bị khóa chặt cả, chỉ có thuyền nhỏ. Mỗi chiếc chỉ có thể chứa hai mươi người, sợ rằng không thể tiếp chiến.

Tiêu Xúc nói:

- Không cần phải dùng thuyền lớn, chúng tôi chỉ cần hai mươi mấy chiếc thuyền con, tôi và Trương Nam mỗi người dẫn hơn mười cái, hôm nay đi thẳng tới thủy trại Giang Nam, nhất định sẽ cướp cờ chém tướng trở về.

Theo thói quen, Tào Mạnh Đức vỗ trán nghĩ một lúc, rồi quả đoán nói:

- Được, ta sẽ phát cho hai mươi mấy chiếc thuyền cùng với năm trăm quân tinh nhuệ, đều mang thương dài, cung cứng. Rạng sáng ngày mai, ta dẫn thuyền chính đến hạ du để giúp thêm uy danh. Ngoài ra, cử Văn Sính dẫn ba mươi chiếc thuyền tiếp ứng cho các người.

Hai người nhận lệnh xong, vui mừng lui ra.

Hôm sau, từ canh tư thủy trại quân Tào đã vô cùng náo nhiệt, tướng sĩ đã làm xong mọi chuẩn bị trước khi xuất chinh. Vào canh năm, chiêng, trống trong thủy trại vang lên, đó là tín hiệu xuất quân. Chiến thuyền lớn nhỏ từ từ lải ra thủy trại, thuyền treo một ngọn cờ lớn lam, vàng lẫn nhau, đó là cờ soái của quân Tào, chữ "Tào" trong ánh nắng ban mai đập ngay vào mắt, gió sớm thổi lại, cờ soái bay phấp phật, Tào Mạnh Đức vỗ kiếm đứng ở đầu thuyền, râu nhè nhẹ bay, trên các chiến thuyền khác, lá cờ cán bịt ngà hai màu xanh đỏ lẫn nhau đón gió tây bắc cũng kêu

lên phần phật, cảnh tượng vô cùng tráng quan.

Một loại tình cảm dâng lên trong tim Tào Mạnh Đức, hóa thành linh cảm của một thi nhân, Tào Mạnh Đức cất tiếng ngâm:

"Gió lớn thổi về mây vút bay, mây vút bay hể trên sông này. Dừng sĩ muốn ôm sông vào lòng, ôm sông hể trăm họ đợi trông".

Trong tiếng ca ngâm, đoàn thuyền rầm rầm rộ rộ tiến về Giang Nam. Trong một khúc nước sông như ngừng chảy, sương sớm như bị tách ra làm đôi.

Đêm hôm qua bờ nam đã nghe thấy tiếng trống chiêng âm ỉ trong thủy trại phương bắc, nhìn về phía xa chỉ thấy đoàn chiến thuyền lớn nhỏ như một con rồng đang bơi qua lại không ngớt, khi biết là quân Tào đang điều động luyện tập thủy quân liền báo để Chu Du hay. Chu Du trèo lên đỉnh một ngọn núi nhỏ ở bờ nam xem xét, quân Tào đã ngừng chuyển quân luyện tập. Chu Du cảm thấy bốn chồn. Sáng sớm ngày hôm đó, Chu Du còn đang ngủ, đã có người vội vàng đến trưởng bẩm báo, nói có thuyền nhỏ đang lướt sóng bay tới. Chu Du vội vã khoác áo vùng dậy ngồi trong trường.

- Ai dám ra chặn đánh đội khinh thuyền của quân Tào? Chu Du nhìn tả hữu xung quanh.

Hàn Dương, Chu Thái, hai người cùng đứng lên:

- Hai chúng tôi xin làm tiên phong phá địch.

Chu Du gật đầu, lại truyền lệnh các trại tăng cường phòng thủ nghiêm mật, không được phép tự hành động.

Hàn Dương, Chu Thái mỗi người dẫn năm chiếc thuyền canh gác, từ hai bên phải trái của thủy trại lái ra sông, gây nên hai vệt sóng nước.

Hai người Tiên Xúc, Trương Nam bằng vào dừng khí lái thuyền nhỏ như bay thẳng xuống thủy trại Đông Ngô. Hàn Dương tay cầm thương dài, một mình đứng ở đầu thuyền. Chiến thuyền của Tiêu Xúc đến trước, liền ra lệnh cho quân sĩ bắn tên

tới tấp vào Hàn Dương, vừa mới được một hợp đã bị Hàn Dương đâm một nhát vào tim. Trương Nam tới sau, kêu lớn xông lên, thuyền của Chu Thái liền ra nghênh chiến, quân sĩ hai bên đều bắn tên như mưa. Chu Thái một tay cầm khiên, một tay cầm đao. Hai thuyền chỉ cách nhau khoảng hơn hai mét, Chu Thái phi thân một cái, đứng vững trên đầu thuyền Trương Nam, tay vừa vung đao thì đầu Trương Nam đã như quả dưa hấu lăn xuống sông, Chu Thái được thể chém giết bừa bãi bọn quân sĩ lái thuyền. Các chiếc thuyền còn lại của quân Tào vội vã quay đầu về hướng bắc, Hàn Dương, Chu Thái thúc thuyền đuổi theo, đến giữa dòng sông vừa khéo gặp đoàn chiến thuyền của Văn Sính, hai bên liền bày ra thế trận đánh giết.

Lúc này, Chu Du dẫn các tướng lĩnh đứng ở đỉnh núi xem đánh nhau, nhìn về phía xa chỉ thấy mặt sông phía bắc chiếc thuyền xếp hàng trên sông, rất nghiêm chỉnh, hùng tráng. Quay đầu thấy Văn Sính và Hàn Dương, Chu Thái đang chém giết lẫn nhau. Hàn Dương, Chu Thái từ hai bên tả hữu giáp công, Văn Sính sau khi chiến đấu dũng cảm một hồi, đã quay đầu về hướng bắc. Hàn, Chu hai người thúc thuyền đuổi gấp. Chu Du sợ hai người đi sâu vào vòng vây của địch, trở về không được, liền cho phát cờ trắng, đánh trống thu quân. Hai người Hàn, Chu không đuổi nữa, chèo thuyền như bay trở về. Chu Du đứng trên đỉnh núi nhìn đoàn chiến thuyền cách một dòng sông đã vào đến thủy trại, liền quay đầu hỏi các tướng:

- Chiến thuyền Giang Bắc nhiều như lá tre, Tào Tháo lại biết dùng binh, dùng kế gì mới có thể phá địch? Các tướng không ai trả lời được, chợt thấy trong thủy trại quân Tào, ngọn cờ soái đột nhiên bị đứt dây, rơi xuống nước. Chu Du cả cười một tiếng:

- Đó là điềm không lành! Chính đang lúc quan sát chợt thấy một cơn gió mạnh thổi tới, sóng trên sông vỗ vào bờ, cuốn lên những đợt sóng hoa trắng xóa, cơn gió mạnh qua rồi, đuôi cờ bay qua mặt Chu Du. Chu Du bỗng nhiên nhớ tới chữ “hỏa”, kêu to

lên một tiếng, ngã gục về phía sau, miệng thổ ra nhiều máu tươi. Các tướng vội nâng dậy. Chu Du đã bất tỉnh nhân sự, được các tướng đưa về trướng.

Các tướng trở thành đàn chim không đầu, nói:

- Rồi đây làm thế nào, vạn nhất quân Tào biết được Đô đốc đột ngột ngã bệnh, thừa thế đánh giết, chúng ta sẽ chống cự ra sao? Vội sai người về báo Ngô hầu, một mặt mời thầy thuốc chữa chạy.

Lỗ Túc thấy Chu Du nằm bất tỉnh, trong lòng lo lắng không yên liền đến gặp Khổng Minh. Khổng Minh hỏi:

- Công Cẩn vốn mạnh khỏe vì sao đột nhiên bệnh nặng như vậy? Lỗ Túc khóc nói:

- Chẳng lẽ là trời muốn Đông Ngô mất! Khổng Minh nói:

- Tử Kính không cần phải thương cảm như vậy, tôi có thể chữa được bệnh của Công Cẩn. Lỗ Túc đổi buồn làm vui, nói:

- Nếu có thể chữa khỏi bệnh cho Công Cẩn thì Đông Ngô còn có trông chờ.

Lỗ Túc liền vào trướng trước gặp Chu Du. Chu Du lúc này đã tỉnh nói:

- Ruột gan đau đớn, đầu rức, mắt hoa. Lỗ Túc hỏi:

- Có thể uống thuốc.

Chu Du nói:

- Trong bụng chỉ muốn nôn, không thể uống thuốc vào được!

Lỗ Túc nói:

- Đô đốc tâm, tôi vừa mới tới thăm Khổng Minh, Khổng Minh nói ông ta có thể trị cho Công Cẩn. Ông ấy đang ở ngoài trướng, mời ông ta vào, có được không? Chu Du gật đầu.

Chu Du để cho tả hữu nâng dậy, ngồi trên giường, sắc mặt trắng bệch, hơi thở không đều. Khổng Minh vào trướng, nói:

- Mấy ngày không gặp Đô đốc, vì sao bệnh đã đến như thế này? Chu Du thở không ra hơi, nói:

- Người có sáng, chiều, phúc, họa, làm sao có thể tự giữ được.

Khổng Minh cười nói:

- Trời còn có lúc mưa gió bất trắc, người đâu có thể liệu trái được. Nghe xong sắc mặt Chu Du càng trắng bệch, và không ngừng thở dài.

Khổng Minh hỏi:

- Có phải là trong lòng Đô đốc cảm thấy rất buồn phiền không?

Chu Du trả lời:

- Đúng vậy.

Khổng Minh nói:

- Xem ra chỉ có thuốc mát mới chữa được.

Chu Du trả lời:

- Đã uống thuốc mát, nhưng không thấy thuyền giảm.

Khổng Minh nói:

- Trước hết phải làm cho các khí tích tụ thoát ra được, hơi thở thông suốt, bệnh của ngài không cần thuốc cũng có thể tự khỏi.

Chu Du hỏi:

- Muốn làm cho các khí tích tụ thoát ra được, nên uống loại thuốc nào?

Khổng Minh nói:

- Cho mang giấy, bút, mực lại.

Khổng Minh bảo bọn tả hữu lùi ra hết mới viết trên giấy mười sáu chữ:

“Muốn phé Tào Công, phải dùng hỏa công, muôn việc đều đủ, chỉ thiếu gió đông”.

Viết xong đưa cho Chu Du, nói:

- Đây là căn bệnh của Đô đốc.

Chu Du xem xong vô cùng kinh sợ, bụng nghĩ: Khổng Minh đích xác là có trí tuệ hơn người, ta đợi giải xong mối nguy

của Đông Ngô, sẽ tìm cách đối phó, trước mắt không thể không nhờ vào kỳ mưu của người này. Rồi nói:

- Tiên sinh đã biết được nguồn gốc bệnh của tôi, sẽ dùng thuốc gì để điều trị? Nước ngập đến chân rồi, rất mong Tiên sinh chỉ giáo! Đây là lần đầu tiên Chu Du nói những lời để nghe trước mặt Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Tôi tài hèn học ít, chỉ là từng gặp một vị tiên, tự xưng là truyền nhân đời thứ hai mươi lăm của Khương Thượng được truyền thụ thiên thư độn giáp kỳ môn, có thể gọi gió đuổi mưa. Nếu Đồ đốc cần gió đông nam thì cho xây một đài trên núi Nam Bình, gọi là đàn Thất linh, đàn cao chín thước, có ba tầng, cần một trăm hai mươi người, tay cầm cờ chạy vòng quanh. Tôi ở trên đài làm phép, sẽ có ba ngày, ba đêm gió đông, giúp Đồ đốc dùng binh có được không?

Chu Du nói:

- Chẳng cần ba ngày ba đêm, chỉ một đêm gió lớn là có thể đánh bại Tào Tháo, chỉ có điều sự việc khẩn cấp, không thể chậm trễ.

Khổng Minh nói:

- Ngày Giáp Tý hai mươi tháng mười một cầu gió, đến ngày Bính Dần hai mươi hai gió ngừng được không?

Chu Du nghe xong, lập tức tinh thần phấn chấn, bệnh khỏi hẳn. Mọi người thấy Đồ đốc chỉ qua một đêm mà mặt mũi lại hồng hào như cũ cho là "Thiên phương dạ đàm", đều nói loại người như Đồ đốc có thần tiên bảo hộ.

Trên núi Nam Bình lúc này rất náo nhiệt.

Khổng Minh đang ở trên núi chỉ huy dựng đàn. Ông ra lệnh cho quân sĩ xây tường bằng đất đỏ theo hướng đông nam, rộng hai mươi bốn trượng, mỗi tầng cao ba thước. Tầng dưới cắm cờ nhị thập bát tú; phía đông bảy ngọn cờ xanh, bảy theo hình chòm sao Thương Long là Giác, Vô, Đề, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ; phía bắc

bảy ngọn cờ đen, theo thế chòm sao Huyền Vũ là Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích; phía tây bảy ngọn cờ trắng theo uy chòm sao Bạch Hổ là: Khuê, Lâm, Vị, Mão, Tất, Thủy, Xâm; phía nam bảy ngọn cờ đỏ, theo hình chòm sao Chu Tước là: Tinh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dục, Chấn. Tầng thứ hai, xung quanh cắm sáu mươi tư ngọn cờ vàng, theo sáu mươi tư quẻ, chia làm tám mà lập. Tầng trên dùng bốn người, mỗi người đều đội mũ, bịt tóc, mặc áo thụng thâm. Trước mặt, phía bên trái có một người đứng, tay cầm gậy dài, trên đầu gậy buộc lông gà để gọi gió; phía bên phải một người, mỗi người đều cầm tinh kỳ, lọng quý, bích lớn, giáo dài, cờ trắng, phan đỏ, cờ đen, đứng bốn xung quanh.

Vào giờ lành ngày Giáp Tý hai mươi tháng mười một, Khổng Minh tắm gội, trai giới, mình mặc áo đạo sĩ, đi chân đất, xõa tóc đi đến trước đàn, dặn Lỗ Túc:

- Từ Kính hãy về giúp Đổng Trác, điều quân, ở đây do tôi thu xếp.

Ngày hôm ấy Tào Mạnh Đức cùng Chu Du khai chiến, đã mất hai viên tướng, nhưng ông không cảm thấy nản chí chút nào, so với ngày thường lại càng bình tĩnh hơn. Hai viên tướng quá muốn thắng lợi, lại gặp hai hổ tướng Hàn Đương, Chu Thái, làm gì mà chẳng thua.

Chợt có do thám lại báo: Khổng Minh đang dựng đàn ở núi Nam Bình, đàn ca chín trọng v.v... Tào Mạnh Đức cười nói:

- Chu Du, Khổng Minh đã tỏ ra tài hèn sức mọn, phải làm ra bộ nhờ thần tế quỷ để gây rối loạn lòng quân.

Giả Hủ nói:

- Khổng Minh này, trí tuệ hơn người, chúng ta nên đề phòng mới phải.

Trình Dục cũng nói:

- Hôm nọ, cờ soái ngày thường vô cớ rơi xuống sông, sợ rằng đó là điềm không lành.

Tào Mạnh Đức nghiêm sắc mặt nói:

- Đại thế đã thuận, tà đạo làm gì được ta. Khổng Minh có đàn tế ta có đài Đồng Tước, ngày mà ta cùng Đại Kiều, Tiểu Kiều vui chơi trên đài Đồng Tước không còn xa nữa! Nói xong vuốt râu, cười lớn!

Tào Mạnh Đức lại ra lệnh cho người treo một ngọn cờ vàng lớn ở trên thuyền chỉ huy của mình.

Lòng quân xao động đã bị tiếng cười của Tào Mạnh Đức và ngọn cờ phát phới bay cao xua quét sạch sành sanh.

Lúc này, trời trong xanh, nước sông mênh mông, vạn dặm sông dài không một gợn mây.

Tào Mạnh Đức vẫn điềm nhiên vững vàng như thường.

Chu Du đang tay nắm tay mười sách hoạch kế dàn quân.

Bọn Trình Phổ, Lỗ Túc... đang chờ đợi ở trong trướng, chỉ đợi ngọn gió đông nam gấm bó vạn mệnh Đông Ngô, nổi lên là điều binh khiển tướng đi tới Xích Bích.

Hoàng Cái đã chuẩn bị xong hai mươi chiến thuyền, đầu thuyền đặt một ngọn đèn lớn nhưng được che kiến để không hắt ánh sáng ra ngoài, trong thuyền chứa đầy lau lách cỏ khô, đã tước dầu cá, bên trên lại rắc các chất thuốc dẫn hỏa như lưu huỳnh, diêm tiêu, và đều dùng vải xanh che kín, đầu thuyền là chiếc thuyền nhỏ để tháo chạy.

Cam Ninh, Hám Trạch giữ chân anh em họ Sái ở trong thủy trại, suốt ngày đánh toan, uống rượu, bên ngoài lại có rất nhiều quân sĩ phòng giữ. Anh em họ Sái biết tình hình có thay đổi, nhưng lại chẳng biết ứng phó như thế nào, càng chẳng biết ngọn ngành, đành cố lấy tinh thần ra sức uống rượu.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

THỦY HỎA CHƯA CỨU MÁU CHẢY ĐẦY SÔNG

150

Ngày hai mươi mốt tháng mười năm Kiến An thứ mười ba.
Sắc trời trong sáng, không có một ngọn gió nhỏ.

Chu Du nói với Lỗ Túc:

- Pháp thuật của Khổng Minh liệu có hiệu nghiệm không?

Lỗ Túc nói:

- Xưa nay Khổng Minh liệu việc như thần.

Chu Du vừa sốt ruột vừa tức:

- Vào lúc trời đông rét đậm thế này, tôi nghĩ không biết trận gió đông nam này thổi như thế nào?

Vào lúc canh ba, chợt nghe thấy tiếng gió thổi tới, cờ phan chuyển động. Chu Du đi ra ngoài trường, chỉ thấy đuôi cờ bay về phía tây bắc. Trong nháy mắt, gió đông nam đã thổi, sóng sông bắt đầu gợn.

Sau một hồi kinh sợ, Chu Du cất tiếng nói lớn:

- Khổng Minh có phép thuật đoạt thiên địa tạo hóa, nếu còn để lại người này, hậu họa của Đông Ngô sẽ vô cùng. Giết ông ta sớm là việc lớn trong lòng ta.

Chu Du liền sai hai tướng Đinh Phụng, Từ Thịnh mỗi người dẫn một trăm quân; Từ Thịnh đi trên sông, còn Đinh Phụng theo đường bộ đến thẳng trước đàn Thất Tinh núi Nam Bình. Chu Du

nói:

- Ta chỉ cần cái thủ cấp của Khổng Minh.

Hai tướng nhận lệnh. Từ Thịnh xuống thuyền, một trăm đao búa ra sức chèo thuyền; Đinh Phụng lên ngựa, một trăm tay cung thủ ra sức thả cương. Cả hai đường người ngựa đều đi thẳng tới Nam Bình.

Trên núi Nam Bình gió đông đang thổi.

Đinh Phụng đi ngựa nên quân đến trước, thấy các tướng sĩ cầm cờ trên đàn đang đứng chịu gió. Đinh Phụng xuống ngựa, rút kiếm lên đàn, không thấy Khổng Minh, vội vàng hoảng hốt hỏi tướng sĩ trông đàn:

- Khổng Minh đang ở đâu? Các tướng sĩ coi đàn đều đứng sững sờ hồi lâu mới mở được miệng:

- Vừa rồi hình như thấy Tiên sinh xuống đàn đi rồi. Đinh Phụng lửa giận bùng bùng, vung dao giết ngay người trông đàn tại chỗ, rồi vội vã xuống đàn đi tìm. Lúc này thuyền của Từ Thịnh cũng đã đến dưới chân núi. Hai người vừa theo bờ sông tìm kiếm vừa hỏi lính canh sông. Lính canh nói:

- Tối hôm qua có một chiếc khoải thuyền đỗ ở bãi trước mặt. Vừa rồi thấy Khổng Minh xõa tóc lên thuyền, chiếc thuyền đó chạy như tên về phía thượng du rồi.

Hai người Đinh, Từ cùng kêu "hồng bát" rồi lại chia hai đường thủy bộ đuổi theo. Từ Thịnh cho căng buồm no gió, cướp gió mà đi. Nhìn về phía trước thấy cách không xa có một chiếc thuyền, Từ Thịnh gán cổ lên gào:

- Quân sư đừng đi, Đò đốc có lời mời.

Chỉ thấy Khổng Minh đầu chít khăn tay cầm quạt lông đang đứng trên chiếc chuyển chạy như bay, cười lớn trả lời:

- Xin quay về thưa với Đò đốc hãy tự bảo trọng, Khổng Minh tạm về Hạ Khẩu, ngày khác sẽ gặp lại.

Từ Thịnh lại gọi:

- Xin tạm dừng một chút, có câu chuyện gấp cần nói.

Khổng Minh cũng cất to tiếng trả lời:

- Ta đã liệu là Đò đốc không thể dung ta, nên đã tính trước để Tử Long đến đón, Tướng quân không cần đuổi nữa.

Định Phụng cũng đang đuổi theo gấp ở trên bờ, nghe nói Triệu Tử Long lại đón Khổng Minh sợ tái cả mặt, sợ mất cả mặt vội gọi Từ Thịnh cặp bờ.

Hai người về bẩm báo Chu Du, tất nhiên là bị chửi mắng thậm tệ.

Lỗ Túc nói:

- Đò đốc không cần quá vội gấp, đợi sau khi phá được quân Tào sẽ tính cũng không muộn.

Rất lâu sau đó. Chu Du mới bình tĩnh được.

Tiếp đó là Đông Ngô vội vã điều binh khiển tướng.

1. Cam Ninh, Sái Trung và quân lính cùng hàng theo bờ nam mà xuống, giương cờ hiệu quân Tào, trực tiếp lấy Ô Lâm - căn cứ chứa lương của quân Tào. Sái Hòa lưu lại.

2. Thái Sứ Từ dẫn ba ngàn binh mã tiến thẳng đến địa giới Hoàng Châu, ngăn chặn đường ứng cứu cho quân của Tào Tháo từ Hợp Phì.

3. Lã Mông nhận ba ngàn lính đi Ô Lâm tiếp ứng cho Cam Ninh, đốt trại Tào Tháo.

4. Lăng Thống dẫn ba ngàn lính, chặn ngang biên giới Di Lăng, hễ thấy Ô Lâm bốc lửa thì mang quân tiếp ứng.

5. Đồng Tập lĩnh ba ngàn quân đến thẳng Hán Dương, từ Hán Xuyên đánh vào trại Tào Tháo, thấy cờ trắng thì tiếp ứng.

6. Phan Chương lĩnh ba ngàn quan, mang toàn cờ trắng, đi Hán Dương để tiếp ứng Đồng Tập.

Sau khi đã cất cử sáu đội thuyền như vậy, Chu Du bảo Hoàng Cái chuẩn bị hỏa thuyền, cho một quân sĩ chèo thuyền đi hẹn Tào Tháo, nói đêm nay Hoàng Cái đến hàng. Sau đó cử bốn chiến thuyền đi sau thuyền Hoàng Cái để tiếp ứng. Quan lãnh binh đội thứ nhất là Hàn Dương, quan lãnh binh đội thứ hai là

Chu Thái, quan lãnh binh đội thứ ba là Tường Khâm, quan lãnh binh đội thứ tư là Trần Vũ, mỗi đội đều có ba trăm chiến thuyền, trước mặt mỗi đội có hai mươi chiếc hỏa thuyền. Chu Du tự mình và Trình Phổ ở trên thuyền chỉ huy đốc chiến. Định Phụng, Từ Thịnh là hộ vệ tả, hữu, chỉ đề Lô Túc, Hám Trạch và một số ít quân sĩ giữ trại.

151

Lại nói được sự tiếp ứng của Triệu Tử Long, Khổng Minh đã về đến Hạ Khẩu.

Khổng Minh lập tức phân quân:

1. Triệu Tử Long dẫn ba ngàn quân mã qua sông đến đường nhỏ Ô Lâm, mai phục ở nơi rừng rậm, lau lách đầy.
2. Trương Phi dẫn ba ngàn quân qua sông, cắt đứt con đường Di Lăng, mai phục ở hang Hồ Lô.
3. My Chúc, My Phương, Lưu Phong ba người mỗi người đều mang thuyền đi quanh sông giết hoặc bắt sống bại quân.

Sau khi đã sắp đặt xong, Khổng Minh dặn người nói với Lưu Kỳ:

- Vũ Xương rất khẩn yếu sau khi công tử trở về hãy mang binh mã thuộc mình chặn tại cửa sông, quân Tào thua trận chạy tới đó, sẽ bắt sống bọn lính chạy trốn, giữ vững thành trì là được rồi, chớ có lạm sát đào binh.

Lưu Kỳ trở về. Khổng Minh nói với Lưu Bị:

- Chúa công đóng quân ở Phần Khẩu, ngồi cao mà nhìn, xem tới nay Chu lang đại chiến Xích Bích.

Tào Mạnh Đức nhận một mật báo:

- Hoàng Cái đêm nay tới hàng, đầu thuyền cắm cờ Thanh nha làm tín hiệu.

- Được! Tào Mạnh Đức nắm bàn tay lại, cuộc quyết chiến chờ đợi lâu mấy tháng, cuối cùng đã bắt đầu. Tim ông mãi không sao bình tĩnh được, ý nguyện của ông từ lâu nay mới được chu

toàn. Còn từ nay về sau? Ông đứng một mình ở đầu thuyền, nghĩ một cách xa xôi về tình thế sau cuộc đại chiến này: đất nước thống nhất, dân chúng an cư lạc nghiệp, sửa trường học, làm kênh rạch v.v...

Một lớp tà dương, mấy tia tàn chiếu, trong chốc lát Tào Mạnh Đức cảm thấy toàn thân vô cùng mệt mỏi.

"Cứ từ từ thì rồi cũng đến hế, sợ rằng muốn cầu danh mà không được". Ông nhớ tới một câu thơ trong "Ly Tào" của Khuất Nguyên.

Vào lúc sau hoàng hôn ngày hai mươi hai tháng mười một năm Kiến An thứ mười ba.

Tà dương trong nháy mắt đã lặn xuống phía tây, những cơn gió nhẹ đã ngừng thổi, không khí một vùng Xích Bích hình như ngưng đọng lại. Hoàng Cái từ trên tháp cao chốc chốc lại cúi nhìn xuống mặt sông, như đã mất đi sự bình tĩnh vốn có, tỏ ra sốt ruột không yên.

Khí trời đã có sự thay đổi rõ rệt, càng lúc Tào Mạnh Đức càng không yên tâm, ông hạ lệnh cho quân chuẩn bị, tất cả tướng lĩnh đều đã lên chiến thuyền chỉ huy của quân Trình Dục ở sát tiền tuyến nhất để ứng biến kịp thời, lại tế tác cho đội kỵ binh hổ báo của Tào Thuần đợi lệnh suốt ngày, để đối phó với các sự việc đột ngột thay đổi.

Giờ Dậu, gió nhẹ lại thổi trên mặt sông, dần dần chuyển mạnh.

Hoàng Cái, nguy trang toàn bộ, ngồi trấn bên bờ, tỉ mỉ quan sát sự thay đổi của hướng gió, đồng thời cử người thân tín mang diêm tiêu, củi khô, dầu mỡ vào khoang thuyền.

Từ giờ Dậu đến giờ Tuất, thế gió chuyển mạnh lên, nhưng hướng gió không ổn định, Chu Du hạ lệnh toàn quân chuẩn bị nghênh chiến. Hoàng Cái tự trèo lên tháp cao, nhìn kỹ ngọn cờ long đang bay theo hướng gió. Khi ngọn cờ đã ổn định bay theo hướng tây bắc, Hoàng Cái mạnh mẽ nhờ quan kỳ, mang xuống

dưới tháp rồi lên khoái thuyền, dặn dò thân tín lập tức báo Chu Du, rồi ra lệnh cho mấy chục chiếc chuyên lái nhanh về thủy trại quân Tào ở bờ bắc.

Sau khi nhận được bẩm báo Hoàng Cái đã xuất kích, Chu Du lập tức cử khoái mã đến tế tác cho đội thuyền thứ nhất của Hàn Đương kịp thời xuất phát. Chu Du tự mình dẫn đoàn thuyền chính quyền gồm hơn ba trăm chiếc rầm rộ ngược dòng chạy lên.

Gió đông nam thổi rất mạnh, các chiếc buồm no gió. Đoàn thuyền Đông Ngô với tốc độ kinh người lái về phía thượng du.

Nửa đêm ngày hai mươi tháng mười một.

- Thừa tướng, trên mặt sông góc đông nam đã xuất hiện mấy chục chiếc khai thuyền có cắm cờ Thanh Nhã.

Tào Mạnh Đức lập tức dẫn các tướng lên mũi thuyền nhìn về phía xa.

- Chuẩn bị nghênh tiếp, đây là tín hiệu trở giáo của Hoàng Tướng quân như đã hẹn. Giả Hủ thay Tào Mạnh Đức ra lệnh.

Mấy thàng trời chờ đợi, giờ phút quyết chiến đã đến. Các tướng sĩ hò reo nhảy nhót, tràn đầy tinh thần phấn khởi, mọi người đều chờ đợi cuộc nghênh chiến to lớn kích sắp xảy ra.

"Ô hô" một tiếng, cờ soái mới thay lại bị gãy đứt, Tào Mạnh Đức vốn không mê tín, nhưng dường như trong nháy mắt đó đã ý thức được cái gì. Mặt ông trở nên u ám, rồi đặng đặng sát khí, hô lớn: Giải kỳ thủ đến! Mấy lính trông coi bị giải đến thuyền chủ soái, mọi người đều dự cảm được là Thừa tướng muốn làm cái gì rồi.

Tào Mạnh Đức thân tự rút kiếm, một nhát, một người, mấy lính trông coi cờ ngã xuống dưới chân cán cờ soái. Lễ tế cờ thật nặng nề mặc dù nó là nghi thức trước trận đánh để cổ vũ sĩ khí.

Đáng thương cho mấy người trông coi cờ đã trở thành những vật hi sinh vô cứ cho chiến trận. Tính mạng của họ giống như cây cỏ, dễ dàng khô kéo, điều linh như vậy đó.

Thi thể của bọn họ bị vứt xuống sông Trường Giang đang

cuồn cuộn chảy về đông. "Con sông lớn muôn đời với cặp mắt lạnh lùng nhìn thế sự nổi chìm, chỉ khẽ vang lên một số tiếng lôm tôm, rồi sau đó im hơi lặng tiếng.

- Thừa tướng, có tình hình! Trình Dục gọi lớn một tiếng.

Tào Mạnh Đức và các tướng lĩnh căng mắt nhìn về những khoái thuyền cắm cờ Thanh Nhã, chỉ thấy thân thuyền nổi cao, rõ ràng là thuyền không chở gì, không có bao nhiêu người ngồi.

- Dù là đến đâu hàng, nhưng không thấy quân, nhất định là trá! Giả Hủ nói.

Tào Mạnh Đức nghe xong, sắc mặt thay đổi hẳn, gió đông nam đột ngột thổi, thuyền không đến hàng, lại thêm thuyền liên hoàn bằng xích sắt của mình, việc gì sẽ xảy ra ngay sau đây đã tương đối rõ.

- Mưa tên ngăn chặn! Mưa tên ngăn chặn! Tào Mạnh Đức ra lệnh.

Tên bắn như mưa, tên như châu châu bay!

- Rồi bỏ thuyền mau! Lên doanh trại trên bộ! Các chiến thuyền bị buộc chặt rõ ràng là không có cách gì tháo gỡ.

Vào lúc ngàn cân treo sợi tóc, Tào Mạnh Đức chỉ có thể như vậy, mới có thể giảm bớt thương vong cho quân sĩ.

Trong một thời gian, tiếng nói già mua của Tào Mạnh Đức bị những tiếng huân nào ồn ào che lấp, mấy ngàn chiếc chiến thuyền nối với nhau làm một đứng im lặng trên sông, như một ông già leo lét trước gió đang chờ đợi tử thần đến.

Các tướng lĩnh chỉ huy việc rút lui, mấy chục vạn quân sĩ trong một thời gian rất ngắn đã làm một cuộc triệt thoái đại qui mô, có thể tưởng tượng sự vất vả gian nan như thế nào. Nhất là quân sĩ phương bắc ở châu Thanh. Từ v.v... và thủy quân Kinh châu càng vô cùng hỗn loạn, hơn một nửa bọn họ bị thúc đẩy Nam hạ tới Xích Bích, trước tình thế như thế này, việc chạy trốn để cầu sống áp đảo tất cả, bọn họ bất chấp dao kiếm của các tướng lĩnh đang kẻ cổ; rõ ràng là đã có người ngã trên vũng máu,

rõ ràng là có người đầu đã lặn xuống nước, nhưng họ bắt chấp tất cả, mà chỉ có một ý nghĩ: chạy trốn cho mau.

Chỉ có những quân trực thuộc của Tào Mạnh Đức là vẫn phòng giữ chắc chiến thuyền, bởi vì bọn họ nhìn thấy chủ soái của mình vẫn đứng trên thuyền chỉ huy, chỉ huy đội cung tên.

- Thừa tướng, xin hãy mau lên trại! Tào Thuần gọi lớn.

- Thừa tướng, nơi này do tôi phòng giữ! Trình Dục hô lớn.

- Thừa tướng, xin ngài đi cho! Vu Cấm gọi lớn.

...

Tào Mạnh Đức vẫn đứng y nguyên ở đầu thuyền, hươu kiếm. Ông nghiêng chặt răng, mặt trở nên tái xám, mắt ông như đang phun ra những tia lửa, đầu ông vẫn ngẩng về phía sông lớn cuộn cuộn.

Ở nơi cách đoàn thuyền quân Tào hai dặm, Hoàng Cái chợt thấy chiếc thuyền quân Tào hỗn loạn, tiếp đó là tên bắn tới như mưa, lại thấy các thuyền tuần tra xung quanh chiến thuyền chính đang lữ lượt lái về phía trước chiến thuyền chính - một vật thể to lớn do các xích sắt nối lại mà thành, Hoàng Cái lập tức phán đoán quân Tào đã đoán được động cơ của mình.

"Điểm hỏa!" Hoàng Cái ra lệnh.

Trong khoảng khắc hai mươi mấy chiếc khoái thuyền chứa đầy củi khô, dầu mỡ, lau khô, diêm tiêu bốc hỏa.

Gió giúp cho thế lửa, lửa nhờ vào uy của gió, từng đợt tiếp ngay từng đợt gió đông nam, đã giúp cho lửa bốc mạnh và khoái thuyền lao nhanh, mưa tên ngăn không nổi, hai mươi mấy chiếc khoái thuyền bốc lửa, phun ra những ngọn lửa đỏ như điên xông vào đoàn thuyền quân Tào, các thuyền tuần tra bên ngoài bị đánh tan.

Dường như Tào Mạnh Đức bị các tướng lĩnh như Tào Thuần, Vu Cấm v.v... lôi ra khỏi cái vật thể to lớn ấy.

Chỉ trong chớp mắt, tiếng nổ khắp nơi, những chiếc thuyền liên hoàn to lớn của quân Tào lập tức bị hãm vào trong bể lửa,

ánh lửa chiếu rực đỏ Xích Bích, khói nồng bay khắp sông lớn, tiếng chém giết vang trời, không khí sôi sục, đã tạo nên một địa ngục trần gian khốc liệt trong lịch sử chiến tranh của loài người.

Hoàng Cái ngồi trên một khoái thuyền, bất chấp đám mưa tên, xông trước vào trong biển lửa của quân Tào, ra lệnh cho quân sĩ xông lên các thuyền liên hoàn đang bị cháy giết địch, nhưng vừa đứng lên đã lập tức trúng tên ngã xuống sông. May mà Hoàng Cái bơi lội giỏi, nên đã nhanh chóng nổi lên, được quân lính của các khoái thuyền đi sau cứu lên, trong lúc vội vàng chẳng ai chú ý đến vị lão tướng uy danh hiển hách, mà chỉ đưa ông vào một khoang thuyền lớn, để cho các lương y tới sau cứu chữa.

Không lâu, Hoàng Cái tỉnh lại, nhìn thấy vị tướng lĩnh đang chỉ huy ở đầu thuyền vốn là lão chiến hữu đã có tình bạn gần bốn mươi năm là Hàn Đương, liền lập tức gọi lớn, Hàn Đương nghe thấy kinh lạ hỏi:

- Chẳng phải là tiếng Công Phúc đó ư?

Hàn Đương lập tức cởi chiến bào, để Hoàng Cái đang bị thương thay y phục đã bị ướt, khiến Hoàng Cái đang gặp nguy hiểm về tính mạng đã thoát chết.

Hàn Đương và Hoàng Cái đều là lão tướng phò tá ba đời chúa Ngô, tình bạn thâm thiết. Đương nhiên là Hàn Đương không biết Hoàng Cái đang làm cái gì.

Dưới sự bảo vệ của các tướng lĩnh, Tào Mạnh Đức bỏ thuyền lên bờ, vội vàng vào doanh trại, cúi nhìn mặt sông đã là một biển lửa, trời đất hầu như là toàn màu đỏ. Tào Mạnh Đức cảm thấy trống rỗng, giống như lục phủ ngũ tạng đã bị vật gì móc ra hết, không còn gì nữa, ông uể oải ngồi vào trong trướng, giống như một người thợ săn chưa hề thất bại mà nay đang bị một đoàn chó sói đuổi cắn, lại giống như một con bạc chưa hề thua mà một lúc thua nhẵn túi.

Lúc này, quân tế tác từng người một theo nhau mà tới.

Quân Nhạc Tiến bố phòng ở phía bắc Ô Lâm đang bị quân Đông Ngô và quân của lưu Bị cùng công kích;

Đội hổ báo của Tào Thuần chống không nổi sự xung kích của quân Lã Mông;

Phần lớn thuyền liên hoàn đậu ở bờ sông, doanh trại trên bộ đã bốc cháy;

Ở địa giới Hoàng Châu phát hiện quân của Triệu Tử Long;

Hang Hồ Lô phát hiện quân của Trương Phi;

Với Lục Tốn làm tiên phong, Tôn Quyền đã đi thẳng tới vùng Kỳ, Hoàng;

...

Tào Mạnh Đức đã bị đánh gục, thế nhưng ông không thừa nhận mình bị đánh bại, tình thế trước mắt, ngược lại trong nháy mắt đã làm cho ông tỉnh lại, bản tấu ông đã nhanh chóng suy ngẫm, sàng lọc và suy diễn từng.

Tình thế đã rất rõ ràng: đại bản doanh trên bộ lúc nào cũng có thể mất vào tay giặc, nếu như quân Nhạc Tiến rút về phía sau, vùng giữ lương của Ô Lâm sẽ bị phá hoại, đường đi từ Ô Lâm đến Giang Lăng cũng sẽ bị cắt đứt, từ đó hậu họa sẽ rất to lớn.

- Xem ra Chu Công Cẩn và Khổng Minh muốn hãm ta vào chỗ chết đây. Tào Mạnh Đức cười nhạt.

Lúc này, Trình Dục đã dẫn quân lui về khu doanh trại trên bộ một cách ổn thỏa, một mặt ông ta chỉ huy cắt đứt ngọn lửa giữa thuyền liên hoàn và doanh trại trên bộ, mặt khác bố trí lại tuyến phòng thủ, ngăn chặn thủy quân Đông Ngô có khả năng công kích lên bộ.

Rốt cuộc thì lực lượng tiến công của thủy quân Đông Ngô không đủ, hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác đều bị đánh lùi. Đương nhiên, điều này không có nghĩa là quân Tào đã thoát khỏi cục diện nguy hiểm, nguy cơ lớn hơn còn đang ngấm lớn lên.

Cả một vùng nước rộng lớn của dải Xích Bích, thế hiểm , nước

sông đều đã sôi lên, vách đá đang chảy ra.

Gió đông nam đã yếu đi, tiếng rừng rào rào như sóng trên núi bờ nam và nước sông như đang hợp tấu một cổ khúc hùng hồn mà bi tráng, như đang kể lại một câu chuyện kinh hồn động quỷ thần bí thảm thiết.

152

Gió đông nam, ngọn gió đông nam khiến người ta phải suy nghĩ và bàn luận đã mang câu chuyện Xích Bích đi rất xa, rất xa.

Tám mươi ba vạn quân chỉ trong như lật bàn tay đã thành tro bụi.

Cát vùi lưới kích còn tơ. Rũa mài nhận dấu triều xưa rõ ràng.

Gió đông ví phụ Chu lang. Một nền Đông Trù khóa xuân hai Kiều.

Trên trời đêm, đột nhiên hiện lên mấy vì sao lấp lánh, để rồi trong giây lát sau lại núp vào sau màn đêm sâu rộng, những ngôi sao này chính là những kẻ mục kích, những người làm chứng cho cuộc chiến thảm bại của Tào Tháo.

Trên dòng sông dần dần yên lặng, có một vị ngư ông đang vớt cái gì.

Rút kinh nghiệm xương máu, Tào Mạnh Đức lại đứng dậy, hình như có ai đó tiêm vào người ông một dòng máu đỏ.

Cuối cùng Tào Mạnh Đức đã không ngã gục.

Trong dinh trướng được cất tạm thời, Tào Mạnh Đức tập hợp các tướng soái các cấp để nghị bàn việc lui quân.

Không khí vô cùng nặng nề, những chiếc đầu cúi xuống trong không khí tang tóc không dám nhìn thẳng Tào Mạnh Đức, giống như là những đứa trẻ làm hỏng việc.

- Một ngọn lửa của Chu Công Cẩn đốt cho mọi người bêu đầu sứt trán, vì sao trông còn thảm hại hơn ta? Tào Mạnh Đức dùng lời nói khô khan cố sức làm dịu không khí nặng nề.

Mọi người thấy Tào Mạnh Đức thoải mái như vậy, liền theo ông miễn cưỡng cười đau khổ.

Tào Mạnh Đức kiến giải giản đơn hoàn cảnh trước mắt, yêu cầu mọi người tìm đối sách.

Trương Liêu nói:

- Tôi thuận ý cho Trình Dục cùng quân còn lại của mình hộ tống Thừa tướng rút lui.

- Vậy thì, rút lui theo con đường nào an toàn? Trình Dục hỏi.

Mao Giới nói:

- Tốt nhất là đừng qua Giang Lăng, Giang Lăng là nơi xung yếu, sợ rằng Lưu Bị đã chú ý từ lâu, nên đi qua đường Hoa Dung rút về Tương Dương.

Tào Mạnh Đức nói:

- Quân của Trương Liêu và Từ Hoảng tổn thất không lớn, sau khi tập hợp biên chế lại, bố phòng chặn hậu ở dải Ô Lâm, để cướp thời gian cần thiết cho quân lớn rút lui.

Trình Dục nói:

- Hiện nay từ Tương Dương đến Giang Lăng phần lớn do quân Kinh châu và quân hàng của họ Viên bố phòng, hàng quân của các quân này chưa yên, độ trung thành không cao, tốt nhất là hết sức phong tỏa tin quân ta thất lợi.

Thế là qua sự nung nấu ngăn ngừa, Tào Mạnh Đức hạ lệnh cho quân Tào Thuần khẩn cấp tăng viện cho Nhạc Tiến để củng cố an toàn cho đường Hoa Dung; Trương Liêu và Từ Hoảng lo hộ tống quan văn và quan võ bị thương rút lui, sau khi xong công việc thì nhanh chóng rút về Tương Dương.

Trong cuộc đánh nhau lớn này, quân Tào, thực sự bị đánh tan đó là thủy quân Kinh Châu và quân đi trước của Trình Dục, chủ quân của Trương Liêu và Từ Hoảng tổn thất không lớn. Về mặt trên bộ, kỵ hổ báo của Tào Thuần về cố thủ đại bản doanh nên tổn thất nặng nề.

Sáng sớm hai mươi ba tháng mười một năm Kiến An thứ mười ba.

Khói sương còn chưa tan hết, mặt sông vô cùng phẳng lặng, dưới dòng Xích Bích, những chiến thuyền hư hổng nằm ngổn ngang, những thi thể ngổn ngang trên bờ sông. Bọn họ sẽ mãi mãi gổn đầu vào núi xanh, chân đạp vào sông lớn ngủ một giấc dài ở bãi chiến trường xưa, rất nhanh chóng bị năm tháng chôn vùi.

Từ Xích Bích đến Tương Dương, lộ trình khoảng hai trăm dặm.

Tào Mạnh Đức cúi nhìn thủy trại Xích Bích quen thuộc mà xa lạ, dứt khoát quay người đi, nói:

- Rút lui về Tương Dương.

Cuộc rút quân đại gian khổ bắt đầu.

Lúc này vùng Hoa Trung đang nắng đã rất lâu bỗng đổ một cơn mưa to, khí hậu trở nên mát hơn nhưng lại ẩm thấp, đường sá lầy lội, xe ngựa rất khó đi.

Số quân sĩ cũng triệt thoái với Tào Mạnh Đức chỉ có hơn năm trăm người, do Trình Dục tổ thành đội kỵ binh tạm thời để hộ tống.

Tào Mạnh Đức ngồi trên mình ngựa lúc này chỉ có một suy nghĩ: - Nhanh chóng đến Tương Dương, rồi hỏa tốc về Kinh châu. Thực ra, Tào Mạnh Đức cũng không yên tâm lắm về sự an toàn của cuộc rút quân của mình, căn cứ vào tin tức từ các ngã đường báo về, kinh qua suy nghĩ kỹ càng, ông quyết định trước tiên đi qua đường lớn Ô Lâm, đường lớn ngược lại lại an toàn, liên quân không thể cử lực lượng chặn đánh lớn mạnh, lại có thêm sự bảo vệ của Trình Dục, Tào Thuần, tương đối an toàn, sau đó đi qua mấy cửa khẩu của đường Hoa Dung, từ thành Giang Lăng đi về tây bắc chỉ hai ba ngày là có thể đến Tương Dương. Ông lo lắng nhất là sự phòng vệ ở phương bắc, nếu như tin chiến bại truyền đi, các châu quận vốn thuộc họ Viên và quân Tây Lương ở miền Bắc, thế tất thừa cơ phá rối, thậm chí có khả năng liên kết với

triều thần, công khanh nhà Hán ở Hứa Đô làm phản. Đến lúc đó thì sự nghiệp kinh bang gian khổ mười năm có thể tan vỡ như bong bóng. Vì vậy, trước khi tình thế còn chưa xấu đi phải nhanh chóng trở về đại bản doanh.

Lại nói liên quân Tôn Lưu bố trí thiên la địa võng nhằm bắt sống Tào Mạnh Đức.

Trên đường Hoa Dung, Quan Vũ tay không trở về.

Trên vùng Ô Lâm, Cam Ninh dẫn quân đánh đến chuẩn bị thiêu huỷ điểm chứa lương của quân Tào, nhưng kho lương chỉ có rất ít. Phần lớn lương thảo đã được chuyển về Giang Lăng, số quân Tào ở lại giữ kho đánh trận địa chiến tương đối lợi hại, họ đã lợi dụng rừng cây, ngòi nước làm cho Cam Ninh bị cản trở, Cam Ninh là hảo hán trên sông nước nhưng khi phải nghênh chiến trên bộ, đã tỏ ra không được thuận chèo mái, hơn một ngàn người ngựa mà phải bó tay tay không có cách gì đối phó với khoảng hai trăm quân Tào, từ sáng sớm giằng co đến hoàng hôn mà chẳng làm gì được quân Tào cả. Cả đoàn Tào Mạnh Đức vừa may chạy từ đường lớn đến Ô Lâm về vùng Hoa Dung.

Trương Phi cũng từ bắc Di Lăng thất trận trở về.

Triệu Tử Long mai phục trên con đường nhỏ khác ở Ô Lâm một ngày, cũng không thu hoạch được gì.

Khổng Minh đã tự nghĩ ngờ những tính toán như thần của mình, chẳng lẽ Tào Tháo biết thắng thiên, độn thổ?

Thực ra, Tào Tháo cũng rút quân không thuận, mặc dù không gặp những cuộc ngăn chặn qui mô lớn, nhưng con đường đi về bắc quả là khó khăn.

Khắp nơi đều là đường sá bùn lầy, núi rừng, đầm lầy, Tào Mạnh Đức bảo các tướng sĩ cắt cây lúa, cây lau, cây cối ven đường thò trên mình ngựa hoặc đeo vào người, mỗi khi gặp nơi đầm lầy hoặc mặt đất không dễ dàng đi qua thì trải rơm, cỏ, lau, cối xuống, và như vậy người ngựa mới qua được.

Vào lúc các tướng sĩ lưỡi khô họng khát. Tào Mạnh Đức lại

kể câu chuyện "nhìn rừng mơ chóng khát". Khi hết chuyện lại, nói thêm một câu: "Chỉ tiếc không phải là lúc mơ còn xanh ấy gạt không nổi các người đâu! Buộc cho mọi người bật cười, tinh thần dường như cũng khá lên.

Vào lúc ấy, ông lại nói với mọi người: "Cứ chí tinh mà đi thế này nhé, ngược lại có thể làm cho người ta mệt mỏi, nếu như gặp một toán nhỏ địch, đánh một trận chỉ cần không làm ta mất mạng, có khi lại phản chấn tinh thần". Nói xong, rút kiếm ra, chặt đứt những cành cây ven đường.

Những tướng sĩ bị thương hoặc bị ốm không đi nổi, Tào Mạnh Đức để họ lại thôn xóm cách đường không xa, nói dối là quân Đông Ngô, nhờ bà con chăm sóc, và đưa cho bà con một ít lạng bạc.

Ngày hai mươi sáu tháng mười một, đoàn quân Tào Mạnh Đức cuối cùng đã về đến Tương Dương, từ chiều đến hoàng hôn hôm đó, tàn binh của quân đoàn Trương Liêu và Từ Hoảng cũng đến Tương Dương. Hai đoàn quân này khi rút lui cũng đã bị sự vây quét và ngăn chặn đại qui mô của liên quân vì vậy đã tổn thất nặng nề, hai người Nhạc Tiến và Trương Liêu hầu như phải liều cái mạng già mới chạy về được Tương Dương.

Nỗi sỉ nhục của sự tháo chạy so với thất bại thảm hại trên chiến trường càng làm cho người ta cảm thấy như một đám tang, Mặc dù trên đường triệt thoái chưa bị kẻ địch đuổi kịp, nhưng thần hồn nát thần tính, đã làm cho tâm tình tướng sĩ trời nổi quá nửa, dường như tổn thất so với ở chiến trường càng thảm khốc hơn, đối với Tào Mạnh Đức mà nói, đó cũng là đòn đánh chưa từng có kể từ khi gây dựng cơ nghiệp đến nay.

Rửa sạch bụi trường chinh, Tào Mạnh Đức mặc một chiếc áo bào mới tinh, lộ ra rất có tinh thần. Ông cùng các quan tướng tụ họp, thấy dáng vẻ mọi người ủ rũ, Tào Mạnh Đức bất thành linh nói:

- Thực ra Chu Du và Gia Cát Lượng chẳng có gì là tài giỏi

cả, nếu là ta bố trí thì các người chẳng có thể chạy thoát! Nói xong ha hả cười lớn.

Các tướng đều bị lời nói và tiếng cười của Tào Mạnh Đức làm cho mơ hồ, nhưng cũng theo đó mà cười một cách ngây ngô, không khí u uất bỗng chốc được xua tan.

Tiếp đó Tào Mạnh Đức viết một bức thư gửi cho Tôn Quyền, nói:

- Trong trận đánh Xích Bích, quân ta bị tật bệnh rất nhiều, không đủ sức chiến đấu, ta đành sau khi tự đốt thuyền, triệt thoái, nên mới khiến cho Chu Du được cái hư danh đại thắng".

Tào Nhân ở Nam quận, dặn dò Tào Hồng giữ Di Lăng để làm thế ý giốc. Có quân sĩ lại báo:

- Quân Ngô đã qua Hán Giang! Tào Nhân nói:

- Chỉ được giữ chắc, không được ra đánh! Siêu tướng Ngưu Kim háng hái nói:

- Giặc đến dưới thành mà không ra đánh là thể hiện của sự khiếp sợ. Quân ta vừa mới thua, đang là lúc cần lấy lại nhuệ khí. Xin cấp cho tôi năm trăm tinh binh, tôi quyết một trận tử chiến với quân Đông Ngô. Tào Nhân đồng ý.

Tướng Ngô Đinh Phụng cưỡi ngựa ra nghênh chiến, hai tướng đánh nhau lớn, năm hợp, Đinh Phụng giả thua chạy, Ngưu Kim dẫn quân đuổi theo; Đinh Phụng quay ngựa lại chỉ huy các tướng sĩ vây Ngưu Kim vào giữa. Tào Nhân thấy vậy dẫn quân đánh loạn trận cứu Ngưu Kim ra, lại gặp Từ Thịnh, Trương Khâm v.v... Tào Nhân dũng mãnh khác thường, mấy viên tướng Ngô đánh được mấy hợp rồi thảm bại bỏ chạy. Tào Nhân và Ngưu Kim đắc thắng trở về thành.

153

Ngày thứ hai kể từ khi vào thành Tương Dương, Tào Mạnh Đức phong Từ Hoảng làm Hoàn dã Tướng quân, lập tức dẫn quân Nam hạ, trợ giúp cho quân Tào Nhân ở Giang Lăng, và lấy

Chiết xung Tướng quân Nhạc Tiến làm thủ bị Tương Dương, còn mình dẫn Hứa Du, Giả Hủ, Trình Dục, Trương Liêu... trở về Duyện Châu.

Cùng vào lúc này, liên quân Lưu Bị và Chu Du truy kích không kịp Tào Mạnh Đức đã chuyển quân tiến vào Nam quận, và họp các tướng luận bàn còn lại sau đại chiến Xích Bích.

Lưu Bị nói:

- Tào Nhân trấn thủ trọng trấn quân sự Giang Lăng ở Kinh châu, trong thành cất giữ rất nhiều lương thực, cần phải lợi dụng trước khi sĩ khí quân Tào còn chưa ổn định nhanh chóng tiến đánh, nếu không một khi Tào Nhân ổn định được ở Giang Lăng, thì Kinh châu sẽ chẳng dễ dàng gì mà khôi phục được.

Chu Du nói:

- Dự châu tương đối quen thuộc Kinh châu, theo ngài thì nên như thế nào?

Nghĩ một lúc, Lưu Bị nói:

- Uy danh của Tào Tháo ở Kinh Châu đã mất, chẳng bằng lập tức vây hãm, buộc hẳn phải rút. Tôi cử một ngàn quân của Trương Phi đến giúp ngài, và cũng muốn ngài chia cho tôi hai ngàn người ngựa, để tỏ rõ mối liên minh của hai phía chúng ta. Ngài theo mặt chính tiến đánh Giang Lăng, còn tôi theo Hạ Thuy đi vào sau lưng, tin là dưới công phá trong ngoài, Tào Nhân nhất định triệt thoái.

Chu Du dứt khoát thuận theo kế sách của Lưu Bị.

Đầu tháng mười hai, năm Kiến An thứ mười ba, Chu Du soái lĩnh nguyên ban người ngựa để cùng trận đánh trận Xích Bích, liên hợp với quân của Định Phụng, Tướng Khâm đang ở ngoại vi Giang Lăng, phát động tấn công Giang Lăng. Hoàng Cái và Hàn Đương trấn thủ Tam Giang khẩu, Trình Phổ dẫn quân quân trên lộ của Lăng Thống, Lã Mông làm quân đi đầu, Chu Du tự mình soái lĩnh quân của Chu Thái và Cam Ninh - quân chính yếu của trận đánh Xích Bích theo sát ngay sau.

Tào Nhân vừa mới đánh lui Từ Thịnh chưa lâu, còn chưa kịp xả hơi, thì hơn một vạn quân đi đầu của Lã Mông và Lăng Thống đã từng từng lớp lớp vây chặt Giang Lăng.

Đứng trên thành nhìn quân Đông Ngô điều vô dương oai, Tào Nhân cười lớn, giận dữ.

- Tôi dẫn mấy trăm quân tử chiến thừa đêm tối tập kích doanh trại Đông Ngô, đánh cho chúng một đòn phủ đầu, nếu không tức lắm! Ngưu Kim cầu xin.

Tào Nhân đồng ý.

Quân Đông Ngô đã có phòng bị từ trước, vừa thấy Ngưu Kim tiến vào doanh trại, lập tức vây chặt lại. Ngưu Kim đánh thế nào cũng không thoát ra được, chỉ trong chốc lát nữa thôi là toàn quân sẽ bị tiêu diệt.

Tào Nhân thấy thế vội vàng cho gọi đội thị vệ, dự tính tự mình mặc giáp trụ ra trận.

Mưu sĩ là Trần Kiều hết sức ngăn can, nói:

- Quân địch quá nhiều, ngài đi không có ích gì, cho dù có bị chết mấy trăm người, việc gì Tướng quân chịu khổ mà xông vào doanh trại địch!

Tào Nhân không hề để ý, mặc áo giáp lên ngựa thân dẫn đội thị vệ đánh vào trại địch. Do quá đột ngột, bộ tướng Lã Mông mờ cả mắt và thế là chỉ trong nháy mắt như năm xưa Quan Vũ chém Nhan Lương, Tào Nhân đã nhận cơ hội đó cứu được quân tử chiến của Ngưu Kim. Đối mặt với quân Đông Ngô ở bốn mặt tám hướng, Tào Nhân vẫn một mình một ngựa xông lên trước đánh chém, thoát khỏi vòng vây, quay đầu lại không thấy Ngưu Kim đâu lại liền quay lại đánh. Quân sĩ Đông Ngô chống cự không nổi, Tào Nhân cuối cùng đã cứu được phần lớn quân cảm tử trong đó có cả Ngưu Kim.

Đứng trên thành nhìn thấy như vậy, Trần Kiều toát mồ hôi khắp người, không dừng được nói với tướng sĩ xung quanh:

- Tào Tướng quân đúng là thần tiên xuống trần, không trách thừa ướng coi trọng như vậy.

Một trận đột kích diễn ra, quân Tào hầu như rút được toàn bộ, quân Lã Mông thì tổn công vô ích, quân Tào ở Giang Lăng nhờ đó mà sĩ khí lên mạnh.

Chu Du đánh lâu không được, lại thêm Hoa Trung đã vào ngày đông giá rét, việc cung cấp lương thảo vật dụng cho quân ngày càng khó khăn, vì vậy Trình Phổ khuyên Chu Du tạm thời hủy bỏ việc bao vây Giang Lăng, Chu Du thở dài nói:

- Một viên mãnh tướng mà còn lợi hại như vậy, nếu như không có cơn gió đông nam kỳ lạ, thì Đông Ngô đã bị Tào Tháo thôn tính từ sớm rồi!

Cam Ninh lại có kiến giải khác với Trình Phổ, nói:

- Có thể cử được một đơn vị quân nhỏ tiến đánh một trọng trấn khác ở hướng đông nam là Di Lăng, nơi này cùng Giang Lăng sông đôi từ xa, là chỗ dựa để đánh vào sự bố phòng phía tây của thành Giang Lăng, nếu làm được như vậy thì có thể giáp công Tào Nhân từ hai mặt đông, tây.

Chu Du đồng ý giúp Cam Ninh, cho Cam Ninh dẫn mấy trăm quân đánh vào Di Lăng, chiếm lĩnh được cửa khẩu đường núi đi về phía tây Giang Lăng.

Lúc này, quân do Tào Tháo cử tới đã đến. Tào Nhân để cho Từ Hoảng tiếp quản việc phòng vụ Giang Lăng, tự mình dẫn sáu ngàn người đội đặc di, theo đường núi tiến đánh Di Lăng, chuẩn bị toàn lực cướp lại cửa khẩu của con đường núi này,

Quân của Tào Nhân nhanh chóng đánh lên đỉnh núi, sau đó hạ lệnh cho các cung thủ từ trên núi cao không ngừng bắn tên vào trong thành. Lính Đông Ngô sợ chết khiếp, nhưng Cam Ninh không hề hoảng sợ, cười nói như không, thân tự lên trên tường thành bất chấp mưa tên, cổ vũ sĩ khí.

Do quân Tào chiếm được trận thế, nên Cam Ninh ngầm sai người đến cứu Chu Du. Chu Du từ trước vẫn cho là Tào Mạnh

Đức không để ý tới sự còn mất của Giang Lăng, nay không ngờ lại cử mãnh tướng Từ Hoảng đến trợ giúp, lại thêm quân Lưu Bị ở lưu vực Hạ Thủy bị quân tiên phong của Nhạc Tiến cử đi ngăn chặn, không có cách gì đi tới hội sư nên đã làm cho binh lực Đông Ngô lâm vào thế yếu.

Chu Du chủ trương chia quân tiến về Di Lăng, nhưng Trình Phổ kiên quyết phản đối, ông ta nói:

- Nếu như Từ Hoảng biết được, tình hình này, thừa cơ phản công, việc sẽ càng bị thảm.

Lã Mông nói:

- Tôi thiết nghĩ quân Lăng Thống giằng co với Từ Hoảng, giữ chắc mười ngày, chúng ta có thể giải vây Di Lăng.

Chu Du đồng ý với cách của Lã Mông, cho Lã Mông làm quân tiên phong, từ trong núi đi đường tắt tới Di Lăng, dự tính đánh vào phía sau Tào Nhân để giải vây Di Lăng.

Tào Nhân muốn vạn không ngờ được rằng, đại quân bị kiểm chế ở Giang Lăng bỗng đột ngột xuất hiện ở phía sau của mình, bất đắc dĩ vội vàng nghênh chiến, nhưng cuối cùng ít không địch nổi nhiều, sáu ngàn quân đặc di hị sinh quá nửa, Tào Nhân chỉ đành chờ màn đêm che mắt địch, từ vùng núi ngầm triệt thoái.

Sau trận Di Lăng, sĩ khí Chu Du lên mạnh, quyết lấy cho được Giang Lăng.

Chu Du thân tự dẫn quân bao vây Giang Lăng, ngày công thành đã đứng ở mặt trận đốc chiến. Tào Nhân hạ lệnh dùng mưu tên chống lại, Chu Du trúng tên, vết thương rất nặng.

Tào Nhân nghe nói Chu Du bị thương không dậy được, lập tức dẫn quân ra ngoài thành phản kích, Chu Du không biết làm thế nào, đành cố chịu đau ngồi ở đại bản doanh chỉ huy, tinh thần của tổng Đô đốc đã cổ vũ sĩ khí tướng sĩ Đông Ngô, cuối cùng, đã làm cho quân đội của Tào Nhân thất bại nặng nề.

Lúc này, quân của Lưu Bị đã đánh bại quân của Nhạc Tiến, từng bước cắt đứt đường của Giang Lăng. Tào Nhân sợ đại quân

hăm vào đất chết, liền cùng Từ Hoảng bàn bạc đối sách. Từ Hoảng mới nhớ ra khi về Duyện Châu, Thừa tướng có giao cho mình mật thư, liền vội mở ra xem, thư viết: Cố thủ Giang Lăng, nếu sau hai tháng Giang Lăng vẫn ở phía ta, ta sẽ lập tức cất quân lần thứ hai chinh phạt Tôn Lưu. Nếu không như vậy thì bỏ đi mà rút về Tương Dương.

Thế là Tào Nhân và Từ Hoảng đành bỏ Giang Lăng, rút về Tương Dương.

CHƯƠNG HAI MƯƠI NHẢM

CHIẾC CHÂN THỨ TƯ NGOÀI BA CHÂN VẠC

154

Một buổi sớm đầu mùa đông năm Kiến An thứ mười ba (công nguyên năm 208), trong một vườn hoa của hành cung trống trải ở Nghiệp Thành, Tào Tháo đang chấp tay sau lưng đi dạo, từng đợt gió lạnh thấu xương thổi bay bộ râu tóc còn đen nhánh trên má ông. Năm ấy ông vừa tròn năm mươi ba tuổi. Hơn nửa đời người sống trên lưng ngựa đã qua, ông đã trấn áp hơn trăm vạn quân khăn vàng, nắm trong tay Hiến đế cùng đồ mạt lộ, hiệp Thiên tử mà lên Lệnh chủ hầu, rồi trước sau tiêu diệt bọn hào cường Lã Bố, Viên Thuật, Viên Thiệu, Lưu Biểu v.v... hùng bá phương Bắc. Thế nhưng năm này, ông phát binh Nam chinh, ý đồ dùng vĩ thống nhất Trung Hoa đã bị thất bại cực lớn. Thất bại thảm hại của trận Xích Bích đã khiến ông dự cảm thấy, muốn tiêu diệt Tôn, Lưu đã hầu như trở thành việc không thể làm được. Lúc này, đang từ từ đi dạo trong vườn hoa, ông hầu như đã nhìn thấy bức vẽ thiên hạ chia ba, ba nước cùng đứng theo thế chân vạc, cái mà ông rất không muốn nhìn thấy. Ông không dám suy nghĩ sâu hơn nữa mà chỉ thờ dài.

Nhưng điều làm cho Tào Mạnh Đức càng thương tâm hơn không chỉ dừng ở đó. Trước đây một tháng, Tào Xung đưa con nhỏ mà ông yêu quý nhất trong một trận ốm đã chết yếu khi, mới có mười ba tuổi.

Tào Xung kế thừa thông minh trí tuệ vốn có của gia tộc họ Tào, là một đứa trẻ sớm bộc lộ thiên tài, thông tuệ, nên được cha rất yêu. Có một lần ngoại bang phương nam gửi tặng Tào Tháo một con voi Á Châu làm lễ cống, do ở Trung Hoa không có voi, nên không ai không cảm thấy hiếm kỳ. Ngay Tào Tháo sau khi nhìn thấy cũng muốn biết, rút cuộc con vật to lớn này nặng bao nhiêu. Thế nhưng dùng cách gì để cân đây, tìm đâu ra cái cân có thể đặt con voi lên? Tào Tháo đã trưng cầu tìm nhưng không ai mở miệng tìm được cách gì. Lúc ấy, Tào Xung đang đứng bên Tào Tháo đã nói lên một biện pháp tuyệt diệu:

Trước tiên chuẩn bị một cái thuyền ở bên sông, dắt con voi lên thuyền, đánh dấu mớn nước mà thuyền chìm tới, sau đó dẫn voi lên bờ, xếp xuống thuyền các tảng đá, cho đến lúc làm thuyền chìm xuống tới chỗ đánh dấu mớn nước, rồi nhấc đá lên, chia ra mà cân, cộng các mẻ cân lại thì ra số cân nặng của con voi, đây chính là câu chuyện đã rất nổi tiếng trong lịch sử: "Tào Xung cân voi".

Thế mà đứa bé thông minh nhạy cảm hơn người đó đã bị trời xanh bạc đãi, tuổi trẻ chết non. Vì mất đứa con nhỏ luôn luôn được yêu quý mà một tháng nay Tào Tháo không đoái hoài gì đến công việc, ý chí buồn thảm không thôi. Để biểu thị lòng thương nhớ, ông đã si tưởng, sai phủ Tư Không là Bính Nguyên đem đứa con gái chết sớm của ông này hợp táng với Tào Xung, để cho hai người kết làm vợ chồng ở âm thế.

Bính Nguyên là đồng hương với đại nho cuối đời Hán Trịnh Huyền, đồng thời cùng với Trịnh Huyền đều nổi danh là hai đại học giả cuối đời Hán. Ở quê hương ông này đã từng từ chối đề cử Khổng Dung, tướng Bắc Hải, sau khi tránh nạn đến Liêu Đông, ông cũng không tiếp nhận sự chiêu mộ của Công Tôn Độ bá chủ nơi đó. Thế nhưng sau khi Tào Tháo bình định Hà Bắc, ông lại chủ động tiếp nhận sự bổ nhiệm của Tào Tháo.

Lúc ấy, sau chiến dịch Liêu Thành, Tào Tháo thắng trận trở

về Nghiệp Thành, khi đi qua Xương Bình, sĩ đại phu vùng Hà Bắc đã vì ông mở một đại tiệc mừng công, Tuân Úc vốn luôn để ý đến động thái của sĩ đại phu, sau khi biết tin, cũng từ Hứa Đô đến Xương Bình.

Sau khi rượu say tai nóng, Tào Tháo lướt nhìn một ngàn người đến chúc mừng, nói:

- "Lần này tôi trở về Nghiệp Thành đã liệu từ trước rằng mọi người sẽ vì tôi mà đón gió ở đây, nhưng tôi trộm nghĩ rằng, duy có Bính Nguyên không đến. Nay nhìn, quả nhiên không ngoài điều tôi đã dự liệu.

Ai ngờ, vừa nói dứt lời thì môn hạ cao giọng báo:

- Nguyên Đông các tế tửu Bính Nguyên vào yết kiến.

Tào Mạnh Đức nghe báo vô cùng vui mừng, ngay đến giây cũng không kịp xỏ mà cầm trên tay, chân chỉ có một lớp vải quấn, ra nghênh đón, vừa thấy Bính Nguyên liền nói:

- Người hiền xưa nay đều không có cách gì nắm bắt được! Tôi vẫn cho là ngài không tới, không ngờ là lại hạ cố đến, lòng ngưỡng mộ của tôi đối với ngài, hôm nay mới được thoả mãn...

Nhưng cũng không ngờ Bính Nguyên không nói câu nào, làm xong mấy động tác bái yết là quay đầu bước ra. Trong số đại phu có mặt lúc đó, có đến hơn một trăm người bỏ Tào Tháo mà đi theo Bính Nguyên.

Tào Tháo sững sờ, trong lòng hơi không vui. Ông cảm thấy vô cùng kỳ quái: "Một học giả không có chút quyền thế gì, vì sao lại có ma lực như vậy, ở trường hội hôm nay có nhiều sĩ đại phu đến như vậy, ngay ông - Tào Tháo cũng bất chấp, theo đuôi mà đi, có phải để biểu thị kính trọng và ngưỡng mộ?"

Ông hỏi Tuân Úc ngồi ở bên cạnh.

Tuân cười cười rồi trả lời:

- Thực ra có tư cách để được tôn kính đến như vậy, trong thiên hạ chỉ có một mình Bính Nguyên mà thôi.

Tào Tháo thấy Tuân tránh không trả lời, lại nói:

- Thật không ngờ là ảnh hưởng của một văn nhân lại lớn đến như vậy".

Tuân thừa cơ nói:

"Một kỳ nhân như Bính Nguyên là của quý trong sĩ đại phu, Chúa công sao không hết sức lấy lễ mà gặp ông ta?

Tào Tháo vội nói:

"Đó là điều đương nhiên, đó cũng là tâm nguyện xưa nay của ta.

Từ đó đối với Bính Nguyên, Tào Tháo càng kính nể vô cùng. Bây giờ cái chết của Tào Xung khiến ông nghĩ đến người con gái của Bính Nguyên vừa chết yếu không lâu, liền nghĩ ra chuyện "thông gia âm thế".

Bính Nguyên nghe nói, biết Tào Tháo vì thua trận Xích Bích và thương xót con nhỏ mà ý chí không còn, liền can: "Dù có yêu con, nhưng mang chuyện con trai con gái chết yếu mà làm việc thông gia là làm trái luân thường, tôi tin là ở âm thế không có thứ lễ nghĩa đó. Thừa tướng là người phi phạm sao lại có thể làm cái việc không phải lễ mà ngay người trần tục không thêm làm? Thừa tướng đã từng nói: - Ta không thích Khổng Tử, duy chỉ thích câu "biết là không thể làm mà vẫn làm" người không thể làm" đương nhiên là có ý chỉ riêng. Thừa tướng sao lại không nghe một câu nói khác của Khổng Tử "vui mà không dám, buồn mà không thương"? Nếu như hôm nay tôi thuận theo cái ý đẹp do ngài bày đặt, thì, quan hệ tốt đẹp lấy lễ mà đãi nhau giữa chúng ta sẽ mất hết không còn chút gì nữa. Tôi cả gan nói một câu: Xin Thừa tướng đừng bao giờ vì sự thắng bại nhất thời và sự tồn vong của một việc mà tổn thương phong nhã, loạn lòng người, sao không thấy Tôn, Lưu đang như hổ ngồi, cùng nhìn chăm chăm?

Tào Tháo nghe xong, liền tỉnh ngộ, biết Bính Nguyên không chỉ can chuyện thông gia âm thế mà còn mượn đó để nhắc nhở mình đã vì chuyện riêng mà quên việc công, tính toán quá nhiều về được mất của trận Xích Bích, vì thế đã vô cùng tỉnh ngộ.

Hôm ấy ông lại hào hứng, chấp tay đi trong vườn, nghĩ đến cuộc đời huy hoàng bốn biển của mình, mặc dù tuổi đã gần hoa giáp nhưng chí lớn vẫn còn như muốn xé ngực mà ra.

Ông đi dạo mấy vòng, rồi bỗng dừng chân, rồi đột ngột quay người bước nhanh về phòng đọc sách ở điện Trung Hòa, miệng gọi lớn:

- Chuẩn bị sẵn bút mực!

Trong chốc lát một bài thơ lời lẽ hùng tráng đã hiện trên giấy:

*Rùa thần tuy thọ, vẫn có lúc cùng.
Rắn bay mây giờ, cũng thành đất nung.
Ngựa ký về già, chí ở muôn phương,
Chí sĩ cuối đời, tráng tâm phi thường.
Lúc suy lúc thịnh, đâu có tại thiên,
Vui tươi thoải mái, chí ta triển miên.*

Viết xong, Tào Tháo vút bút xuống đất, cười lớn không thôi. Mấy người Bính Nguyên, Tuân Du, Trình Dục v.v... nghe tiếng chạy đến, vừa nhìn thấy, không thể cùng cất tiếng đọc: "*Ngựa ký về già, chí ở muôn phương. Chí sĩ cuối đời, tráng tâm phi thường!*".

Tào Tháo cười xong, nói với các tướng hãy còn đang ngâm đọc không thôi:

- Thế trong thiên hạ, còn đợi tính toán lại. Nay ta muốn về quê cũ- huyện Tiêu một phen để suy ngẫm việc cốt lõi. Các người, còn có Vu Cấm có thể lưu tại đây, biên chế, sắp xếp lại và huấn luyện thủy quân. Bại trận Xích Bích, do quân Bắc ta không quen thủy chiến, nên là cái bắt đầu.

Tuân Du nói:

- Nay Tôn Quyền và Lưu Bị do trận Xích Bích mà uy danh nổi lên. Chu Du chiếm Giang Lăng, Trình Phổ trấn giữ Giang Hạ, Lã Mông đóng Tầm Dương, từ Kinh Châu đến Dương Châu theo sông mà đi, đó là thế lực Đông Ngô. Có thể Thừa tướng còn chưa

biết, vừa rồi mới tiếp được mật báo. Kinh Châu mục Lưu Kỳ bệnh mới chết, Tôn Quyền đã dâng biểu tâu bổ Lưu Bị làm Kinh Châu mục, đem Kinh Châu cho Lưu Bị "mượn", lại gả em gái cho, chín quận Hán Thượng đều đã vào tay Lưu Bị!

Tào Tháo kinh sợ, nhưng sau đó lại lấy được tâm thần, từ từ nói:

- Tôn, Lưu cùng cấu kết với nhau, nhưng hai bên đều mang lòng khác. Lưu Kỳ con trai Bưu Biểu là một người tâm thường, không chết thì cũng chẳng giữ được địa vị lâu dài. Tôn Quyền lời kéo Lưu Bị, Lưu Bị thuận theo đó cũng là thường tình. Bọn họ nghĩ khá hay đấy, muốn đẩy ta vào chỗ chết. Nhưng ta dám nói chắc, không lâu nữa, bọn họ sẽ trở mặt. Hừ, Kinh Châu, được rồi thì có thể khống chế Tây Xuyên, Tôn Quyền đâu chịu chấp tay nhường?

Bính Nguyên nghe xong những lời Tào Tháo, nhú mày không nói. Một lúc sau ông ta đưa mắt chăm chú nhìn Tào Tháo, từng chữ từng câu hỏi:

- Thừa tướng, nếu quả nhiên Lưu Bị được những người như Gia Cát Lượng và Quan, Trương, Triệu v.v... giúp đỡ, chiếm Kinh Châu mà lấy Tây Xuyên thì tình thế thiên hạ sẽ như thế nào?

Tào Tháo nghe xong, trong chốc lát nhói lên đau thương, dẫm chân nói:

- Thôi đi! Tình thế đó tất sẽ hình thành cục diện thiên hạ chia ba, ta đánh đã sáu hợp, đại nghiệp thống nhất thiên hạ đâu còn?

Nói xong lệ rơi như mưa.

Mọi người đều sững sờ. Trình Dục đứng bên cạnh vội đỡ lấy cánh tay Tào Tháo nói:

- Không nên buồn. Với cơ trí của Chu Du, không thể ngồi nhìn Lưu Bị hùng cứ Kinh Châu. Lưu Bị liên minh với Tôn Quyền, trên bề mặt là để chống cự chúng ta ở mặt phía tây, mà ý

đồ thực chất là thu lấy Tây Xuyên. Nếu quân ta án binh không hoạt động, có thể Lưu Bị sẽ chuyển sức tiêu diệt Lưu Chương ở Tây Xuyên, Chu Du tất vội ngăn cản ông ta; đến lúc đó, Thừa tướng lại dẫn quân Nam chinh, không lo Kinh Châu không về tay chúng ta. Còn nếu ngày một ngày hai, quân ta Nam hạ, thì Tôn, Lưu sẽ tạm thời không bàn việc được, mất Kinh Châu mà liên quân cùng chống lại, tựa như ta không lợi mà lúc này quân ta huấn luyện thủy quân chưa xong, Hán Trung cũng chưa định, chẳng bằng trước tiên hãy tránh chạm trán, đợi cho chúng tàn sát lẫn nhau. Còn thuyết thiên hạ chia ba, cũng chưa có thể định luận.

Tào Tháo ngừng khóc nhìn trời, hồi lâu mới gạt tay Trình Dục, nói:

- Các người đừng nói nhiều, mấy ngày hôm nay ta luôn luôn nghĩ đến việc này nhưng vẫn không thấy hợp lý. Thắng bại là việc thường của con nhà binh, thất bại Xích Bích liệu có thể đốt lòng cháy dạ ta đến thế này? Cái chết của con Xung, đâu có đủ để ta phải trầm tư mặc tưởng dài tới một tháng. Kể từ khi ta hùng bá phương bắc đến nay, nhiều lần có ý đồ Nam chinh, vì sao đại quân cường thịnh của ta lại thua Chu Du binh lực kém hơn? Quân Bắc không quen thủy chiến, chỉ là một khía cạnh mà thôi. Thực ra là chỉ vì Tôn, Lưu trong mềm có cứng, quyết không phải là dễ dàng. Lời nói của Bính Nguyên, ngược lại khiến ta tỉnh ngộ: thực ra ta luôn luôn nghĩ, chính là hướng đi của thế lớn thiên hạ, nghĩ là phải thống nhất đại nghiệp thiên hạ, trong lòng tuy biết rõ là "chí sĩ cuối đời, tráng tâm phi thường" chính là chỉ điều này. Thế nhưng bây giờ làm cho rõ cũng tốt, khiến ta nhìn thẳng. Gần đây dự cảm của ta càng được sự thực minh xác ứng hợp. Thiên hạ chia ba, ta sợ rằng khí số của nó như vậy đó!

Không có ai đáp lại. Tào Tháo cũng trầm tư một lúc rồi tiếp tục nói:

- Ta xưa nay tự coi là hùng tài, bây giờ nghĩ lại không tránh

khỏi nhìn anh hùng thiên hạ quá nhỏ bé. Hãy nghĩ xem bọn Tôn, Lưu không phải là đã đang giữ cho thiên hạ chia ba này từ lâu? Ta một lòng muốn thống nhất giang sơn, rốt cuộc là đem mình giấu ở trong trống. Bây giờ thì khá rồi, đã đến lúc xem bệnh mà bốc thuốc.

Bính Nguyên, Tuân Du, Trình Dục, quân ta nên dĩ dật đãi lao, ngồi làm ngư ông đắc lợi. Điều đó là thượng sách, thế nhưng nếu cứ án binh ngồi im không động, lại không tránh được là khiếp sợ. Sĩ khí không thể không phấn chấn, ta vui lòng tự dẫn quân Nam hạ, từ Du Thủy vào Hoài Thủy, tiến đến Phì Thủy, rồi bày trận ở Hợp Phì. Sau khi quân ta đến, tạm thời không đánh địch, đứng cách bờ sông xem lửa, quan sát tỷ mỉ xem Chu Du và Lưu Bị muốn bày ra trò gì, khi nhận thấy không thể có kết quả tốt, đến lúc đó, quân ta mới định đoạt. Các vị thấy như thế nào?

Mọi người đều nói là hay. Thế là Tào Tháo với đầy bụng tâm sự đã dẫn quân đến Hợp Phì, bày trận ở ven sông.

Phía bên kia, quả không ngoài dự đoán của Tào Tháo, giữa Tôn, Lưu đã xảy ra cộ xát cực lớn.

Sau trận đánh Xích Bích, Chu Du một lòng muốn lấy việc gả em gái Tôn Quyền làm lý do để lừa Lưu Bị đến Đông Ngô, đồng thời tìm cách khiến Quan Vũ, Trương Phi mỗi người đi một phương, còn Chu Du thì tự mình "bức hiếp mà đánh" để thành việc lớn. Nhưng Lỗ Túc lại giữ ý trái lại, phản đối kế của Chu Du, mà còn nhân cơ hội Lưu Kỳ mới chết thân đi Kinh Châu khuyên Lưu Bị, Tôn Quyền đồng tâm chống Tào, đồng thời mang em gái Tôn Quyền gả cho Lưu Bị. Lưu Bị tính toán thời thế đã tự nhiên đáp ứng tất cả. Hai nhà một thời thông hiếu, rất là vui vẻ. Đương nhiên đằng sau việc này cũng có sự giao hảo bí mật: hai nhà cùng chống Tào, Lưu Bị tự đi lấy đất Tây Xuyên của Lưu Chương, sau khi lấy được sẽ trả lại Kinh Châu cho Đông Ngô. Cái gọi là "mượn" Kinh Châu chính là ý này.

Chu Du thấy sự tình phát triển hoàn toàn ngược với ý đồ của

mình, tự nhiên nói giận. Ông ta quyết ý không đợi Lưu Bị tiến quân vào Tây Xuyên mà muốn lấy trước. Thế nhưng trên đường dẫn quân đi Tây Xuyên, Chu Du do bệnh nặng đã chết ở nơi gọi là Ba Khưu. Đại quân, do ông ta chết mà phải rút về. Chu Du khi chết đã để lại di ngôn: Lỗ Túc làm người kế tục mình. Lỗ Túc là con người thành thực, thận trọng, chí độ cũng rất rộng lớn, ông ta đã cùng Lưu Bị kết hành liên minh chống Tào cường đại và có sức. Tào Tháo thấy thời cơ không có, đành cho đóng quân ở Hợp Phì, còn mình thì về Hứa Đô.

155

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười lăm (Công nguyên năm 210), Tào Tháo xây dựng xong đài Đồng Tước. Ngày hôm ấy, ông hội trăm quan văn võ đến huân thị, trước tiên nói một hồi về có thể sẽ diễn ra thiên hạ chia ba, sau đó nói:

- Ôi, Khổng tử nói: "năm mươi mà biết mệnh giới", hiện nay ta coi như có thể biết được. Ý ta đã quyết: trong một năm tới, tạm thời gác bỏ bá nghiệp Nam hạ thống nhất Trung Quốc, mà toàn lực xoay chuyển, bắt tay vào mở mang chấn hưng toàn bộ phương bắc và vùng Quan Trung. Hôm nay đài Đồng tước xây xong, đương nhiên là phải mở tiệc chúc mừng. Trong bữa tiệc mọi người chân thành cởi mở cùng bàn sách lược chấn hưng này.

Đài Đồng Tước ở gần bờ sông Chương, hai bên đài Đồng Tước nguy nga mỗi bên xây một đài nữa, bên trái gọi là đài Băng Tỉnh, bên phải là đài Kim Phượng, mỗi cái cũng cao hơn mười trượng. Từ đài Băng Tỉnh đến Đài Đồng Tước, từ đài Kim Phượng đến đài Đồng Tước đều được nối liền bằng một cái cầu. Hai cầu thông với nhau, muôn phòng ngàn cửa, vàng xanh lộng lẫy.

Tào Tháo đầu đội mũ vàng khảm ngọc, mình mặc áo bào gấm xanh, thắt lưng ngọc, hai báu, ngồi ở trên cao. Trăm quan văn võ đều ngồi ở hai bên.

Sau khi tiệc bắt đầu, trước tiên là một đoàn mỹ nữ hát hay

múa giỏi; tiếp đó là đội võ sĩ tài nghệ siêu quần. Trên sân, tiếng người ngựa, tiếng âm nhạc cùng vang lên, trên bàn bày đầy đủ sơn hào hải vị, quan văn tướng võ theo thứ tự mà nâng cốc, nâng chén với nhau, chúc tụng vui vẻ không ngơi.

Lúc này, con trai thứ ba của Tào Tháo là Tào Thực đứng dậy, cất cao tiếng, nói:

- Năm trước Tướng phụ lệnh cho Tào Thực xây dựng đài, nay đài đã xây xong, không thể không có thơ, Thực xin có bài "Phú đài Đồng tước", xin đọc để chúc mừng. Nói rồi, đọc:

Từ nay trở đi thích thú hể, lên đài cao mà vui chơi.

Thấy thái phủ đã mở rộng hể, xem thánh đức đang sáng ngời.

Xây cổng cao lớn nguy nga hể, nối hai đài rất xanh tươi.

Khi hoa quan đứng giữa trời hể, thành tây gác cao như chơi với.

Nước sông Chương đang chảy dài hể, nhìn vườn quả mà thấy vui.

Xây hai đài ở phải trái hể, có phượng vàng rồng ngọc đua bơi.

Xếp thị Kiều ở đông nam hể, rắng mây chiều như đang trôi.

Các bậc hiền tài đến đây hể, hợp với mộng lành của ai.

Đón làn gió xuân hòa mục hể, nghe tiếng chim kêu bi ai.

Mây trời tan rồi lại tụ hể, những mong nhận được cả hai.

Nhân nghĩa hòa tan vũ trụ hể, lòng đau dăm có đơn sai.

Nhớ thời I Hoàn, Văn thịnh đạt hể, không dám trách bậc anh tài.

Nghỉ thôi! Đẹp thay! Ôn lớn bay xa.

Phò tá hoàng gia ta hể, nguyện vì bốn phương.

Cùng so sánh với thiên địa hể, sáng hơn mặt trời mặt trăng.

Mãi giấu sang và vô cực hể, đợi ngài thọ bằng Đông hoàng.

Cầm cờ long mà đi chơi hể, ngựa xe trở về mà ăn năn.

Ân đức rộng sâu bốn bể hể, thêm của cải mà dân Khang.

Mong đài này kiên cố mãi hể, vui suốt đời không tai ương.

Đọc vừa xong, tất cả mọi nơi vang lên tiếng tán thưởng. Tào

Tháo cũng hơi lộ ý cười, nói mấy câu khích lệ Tào Thục cho có phần ấm áp. Trong năm người con trai, Tào Tháo vốn yêu quý nhất Tào Thục. Tào Xung chết, tình yêu của ông đối với Tào Thục càng nhiều hơn. Tính cách Tào Thục rất thông tuệ nhạy cảm, lời văn réo rắt, chỉ có yêu thích rượu quá mức, phóng túng, tùy hứng. Còn Tào Phi con trưởng Tào Tháo tuy không nhiều tài nghệ bằng Tào Thục, nhưng chín chắn đối với người đều chừng mực.

Nghĩ đến một số câu hay trong bài phú của Tào Thục, Tào Tháo cũng không thể không trở tài, nhân có hơi men, ông cũng muốn làm một bài "thơ dài Đồng Tước", nhưng vừa mới đọc được vài câu đã thôi ngay. Ông nhìn bách quan đang vui vẻ uống rượu, đứng dậy nói:

- Thích tài đã có vũ nữ hiến sắc, vũ sĩ cống sức, đẹp dễ dụ hiên, uy vũ dũng cảm đều có đủ cả. Chư vị ngồi đây, không ai không là kẻ sĩ dồi dào kiến thức, nay lên đài cao này, chiếm được địa thế ưu việt này, sao lại không có bài hay lời đẹp để kỷ niệm sự thịnh trị một thời.

Mọi người nghe xong đều lũ lượt vâng lệnh. Một lúc sau, đã có Vương Lăng, Chung Dao, Vương Xán, Trần Lâm v.v... tiến dâng thơ văn. Tào Tháo cười, đọc hết, thấy thơ văn có nhiều ý ca tụng công đức ngang trời của mình, và là lúc thích hợp nhận mệnh, liền nói:

- Trong các giai tác của chư vị, những chỗ quá khen quá thực quá nhiều. Ta vốn là một người ngu muội quê mùa, lúc ban đầu thấy thiên hạ đại loạn, nên đã dựng ngôi nhà nhỏ cách huyện Tiều năm mươi dặm về phía đông đi săn, đợi đến lúc thiên hạ thanh bình sẽ ra kiếm một chức quan nào đó, làm gì có đại chí để nói? Chỉ là vì thời thế, bị thu phục làm Điển quân hiệu uý, rồi mới dám cùng lo công việc triều chính, có ý muốn báo đền một chút, chẳng qua cũng chỉ muốn sau khi chết trên bia mộ có thể khắc: "Mộ Tào hầu cố Chính Tây Tướng quân nhà Hán" là được rồi. Cho đến đánh

Đổng Trác, dẹp khăn vàng, trừ Viên Thuật, phá Lã Bố, diệt Viên Thiệu, yên Lưu Biểu, bình thiên hạ mới do thời thế thúc bách mà có hướng tâm thống nhất Trung Quốc. Thực ra chưa phá được Tôn Quyền, Lưu Bị, làm sao ta dám nói là đã bình định thiên hạ? Hiện nay chức vị ta đã là Tể tướng, chỗ ngồi của người làm bề tôi đã là cao nhất, còn dám cầu mong gì nữa, đâu dám chịu mệnh của hạng người nào? Thế nhưng, thiên hạ nếu không có ta, sẽ chưa biết có mấy người xưng đế, mấy người xưng vương!

- Có người thấy ta nhất thời quyền trọng, là nghi ngờ, cho rằng ta sẽ cướp ngôi xưng đế, điều đó tuy là thường tình của con người, nhưng sự thực là sai. Ta thường vì Khổng tử xưng Chu Văn vương là chí đức, mà canh cánh trong lòng. Thế nhưng muốn ta rút lui khi công lớn chưa thành thì rõ ràng không được. Một khi ta rút khỏi binh quyền, người muốn hại ta có ít không? Còn một khi ta chết, xã tắc thế sẽ tiêu vong! Vì thế mới không thể không chiếm cái hư danh ấy mà ở vào nơi họa thực, cái mùi trung gian đó, người ngoài đâu dễ dàng mà đo biết được?

Lúc này âm nhạc đã ngừng, các quan hết sức yên lặng, trên đài Đồng Tước chỉ có giọng nói của một mình Tào Tháo vang vọng, truyền xa mãi ra ngoài. Một lát sau, ngay bản thân Tào Tháo cũng bị những lời nói đó làm cho cảm động. Trong lòng ông thầm nghĩ: "Sau khi công thành rồi, ta sẽ xưng đế hay sẽ rút lui? Nếu như thống nhất là vô vọng, công lớn không thành, ta có cái miền Bắc rộng lớn này, liệu có xưng đế hay không? Lưu Bị, Tôn Quyền tất nhiên sẽ xưng đế, thành chân vạc ba nước, miền Bắc ngoài ta còn có ai? Ôi, tính ra rồi, thực ra ngay miền Bắc cũng chưa thực sự có yên ổn". Thế là ông lại nói tiếp:

- Hiện nay liên kết Tôn, Lưu mỗi người đều có dị tâm, Chu Du đã chết, Lỗ Túc kế nghiệp. Người đời nói nhiều Lỗ Túc ngu độn, nhưng ta lại cho Lỗ Túc là một anh hùng tinh minh lớn, ông ta mà còn thì liên kết Tôn, Lưu tạm thời chưa tan vỡ, nhưng sẽ tan vỡ vào lúc sau khi Lưu Bị đánh lấy Ích châu của Lưu Chương.

Nhưng Lưu Bị chiếm cứ Kinh Châu cũng không thể nhất thời mà lấy được Tây Xuyên. Quân ta đóng ở Hợp Phì, cũng giằng co với Tôn, Lưu, thế chia ba chân vạc, trong thời những ngày này không có thay đổi lớn.

Thế nhưng Trương Lỗ ở Hán Trung, Mã Đằng ở Quan Trung, một người tự lập làm vương, một người lòng hướng về Lưu Bị, đó là họa lớn trong gan ruột ta. Hiện nay ý của Tôn, Lưu là ở Tây Xuyên lại bị quân ta ở Hợp Phì kiểm chế cho nên lúc này không lấy Hán Trung, Quan Trung thì đợi đến lúc nào? Đợi đến lúc ta bẫy được hai nơi đó, Tôn, Lưu tất hối hận lớn. Đó là sự sắp xếp của ta về mặt quân binh, không biết ý các vị như thế nào?

Các quan lúc này đối với Tào Tháo đã một lòng khâm phục, kẻ sĩ tài giỏi ngồi đầy nhưng chẳng một ai nói "không". Chỉ thấy có một người chột ra khỏi chỗ ngồi, thưa:

- Mặt tướng gần đây nghe nói, Thương Diệu người Thái Nguyên, Tịnh châu tụ tập bọn cướp đường, tích trữ binh khí ở núi Thê Đầu, Vũ Đô, có ý muốn làm phản, xin tình nguyện dẫn quân qua sông, đánh một trận dẹp yên!

Tào Tháo nhìn lại thì chính là mãnh tướng tâm phúc Hạ Hầu Uyên luôn luôn được ông yêu mến. Hạ Hầu Uyên dũng mãnh trung thành, lại giấu mưu kế, được sự chủ tâm tài điều binh khiến tướng của người này đã hơn người anh là Hạ Hầu Đôn không ít.

Tào Tháo lập tức cả mừng, nói:

- Chính hợp ý ta. Nhưng cử thêm Từ Hoảng thuộc lòng vị trí địa lý Tịnh châu, cùng người dẹp Thương Diệu.

Từ Hoảng lập tức ra khỏi hàng nhận lệnh.

Tào Tháo lại nói tiếp chủ đề vừa mới nói:

- Ngoài mặt quân binh ra, còn có nhiều việc lớn phải làm, thứ nhất càng phải mời và nghênh tiếp nhân tài nhiều hơn nữa, cầu cho được người hiền.

Nói rồi lấy từ trong tay áo ra một cuốn sách, lại nói:

- Ta vốn chiêm ngấm phong cảnh mà làm bài "thơ dài Đồng Tước", nhưng bàn khắp chuyện thiên hạ, thì hứng lại không ở trên đài. Ngày hôm qua, nghĩ đến việc đất nước mới ổn định, cần gấp rất nhiều người hiền phò tá nên đã thảo ra "Lệnh chiêu hiền". Hôm nay mở tiệc lớn, vốn không thích hợp đọc lệnh này, nhưng việc lớn đầu cần câu nệ tiểu tiết. Hơn nữa trong lệnh này ta đã nhiều lần nhấn mạnh, đối với người có tài, thì thậm chí người ấy có sai lầm về đức hạnh, nhưng chỉ cần họ có mưu có kế, hoặc dẫn quân đánh nhau, thì có thể không câu nệ tiểu tiết, giao cho Công việc khẩn yếu. Nói đến đó đưa cuốn sách cho Tuân Du đứng bên cạnh:

- Xin nhờ Tiên sinh Tuân Du vì ta bố cáo.

Tuân Du cung kính đưa hai tay đón lấy, đọc vang vang:

"Từ xưa, quân vương chịu mệnh trung hưng không có ai không dựa vào người hiền, người quân tử để cùng mình cùng cai trị thiên hạ. Hầu khắp các người hiền này đều xuất thân ở thôn xóm nhà tranh vách đất. Nếu không hết mình kiếm tìm, mà chỉ nhờ vào vận may gặp được là không thể. Ngày nay thiên hạ còn chưa định, đó chính là lúc cần người tài như khát.

Ngày xưa có một người hiền tên là Mạnh Công Xước, khi ông làm Tế tướng các nước lớn Triệu, Ngụy v.v... thì không còn gì để chai bai, nhưng nếu để ông làm vua cai nước nhỏ như Đổng, Tiết thì ắt là làm chẳng ra sao. nhân tài thì điều khẩn yếu nhất là nhìn rõ sự giỏi giang, thuận theo việc của người đó. Nếu như chỉ coi trọng cái hư danh thanh liêm của một người, thì Tế Hoàn công chẳng có được Quán Trọng, và khó trở thành bá chủ thiên hạ.

Vì vậy, trước mắt, cái mà ta cần nhất là, liệu có những người như Khương Thái công, mang trong lòng tài cao "mỹ ngọc" mà nhàn không có việc làm, ngồi bên dòng Vị Thủy câu cá hay không? Hoặc là có những người như Trần Bình phò tá Hán Cao tổ, tự nhiên phóng khoáng đến mức dựa vào ăn cắp tiền của chị dâu để sống. mà

không có người biết được ông ta là người tài hoa? Tất cả các người phò tá ta, chúng ta cù trị nước, có phải là nên tận lực tìm kiếm nhân tài, đồng thời lưu tâm đến việc thuận dòng của họ, để ta có thể có được mà dùng phải không?

Cần phải biết rằng, kẻ sĩ có phẩm hạnh chưa chắc đã tiến thủ; còn kẻ sĩ tiến thủ chưa chắc đã có phẩm hạnh. Loại người như Trần Bình được gọi là chưa hết sức, Tô Tần càng không thể coi là kẻ sĩ có chữ tín, nhưng Trần Bình đã giúp Hán Cao tổ xây dựng nền cơ nghiệp bất hủ, Tô Tần làm Tướng quốc sáu nước, mà còn giúp nước Yên nhược tiểu. Vì vậy nhân tài chân chính, có cái yếu của họ, chúng ta quyết không vì cái yếu của họ mà "ngiên về đức" bỏ không dùng tài của họ. Các quan chức trông coi việc tiến cử nhân tài, phải hiểu cho sâu sắc tâm nguyện của ta, để những kẻ sĩ có tài không bị bỏ sót, nên cai trị của quốc gia được dụng có kết cục tốt đẹp..

Ngày xưa hai người Y Chí, Phó Quyết đều xuất thân bản tiện, Quản Trọng vốn là kẻ thù của Tề Hoàn công; nhưng sau khi các vị này được trọng dụng, quốc gia đã vì đó mà hưng thịnh lên; hai người Tiêu Hà, Tào Tham, chỉ là viên lại nhỏ ở địa phương; Hàn Tín, Trần Bình càng là "tiếng xấu truyền khắp thiên hạ", có không ít người đã cười chê họ, thế nhưng họ vẫn mang hết tài năng giúp Hán Cao tổ xây dựng nghiệp lớn, danh tiếng truyền muôn đời.

Ngô Khởi là một tướng lĩnh nổi danh có ham muốn quyền lực quá lớn, nhờ vào việc giết người vợ mình để lấy được tín nhiệm của bề trên, lấy phung phí tiền tài để tìm kiếm được chức quan, thậm chí đến mẹ chết cũng không về chịu tang, người giống như ông ta, không thể không gọi là cực ác, làm sao có thể nói về đức hạnh? Thế nhưng khi ông ta làm tướng ở nước Ngụy thì quân Tần dũng mãnh hung ác không dám hướng về đông; còn khi ông ta làm tướng ở nước Sở thì nước Hàn, nước Triệu, nước Ngụy càng không dám có ý đồ Nam chinh, có thể thấy cái con

người hoàn toàn không có đức hạnh ấy, đối với đất nước lại quan trọng dường nào!

Còn nói về các tướng võ thì công dụng của đức hạnh hầu như không lớn, điều cốt yếu là họ có thể quả cảm bất chấp nguy hiểm, gặp địch dốc sức chiến đấu. Bọn lại tài văn bình thường, nhưng chí cao mưu giỏi, phàm là có kẻ giữ trọng nhiệm của đất nước thì thậm chí có tiếng xấu, bị mọi người cười chê, hoặc bị chỉ trích là bất nhân bất hiếu, nếu có kỳ tài có thuật đủ để trị nước dùng binh, đều là những người ta cần gấp, mong mọi người đừng vì thiên kiến mà bỏ đi không dùng.

...

Mọi người nghe xong, đồng loạt đứng dậy, sôi nổi nói:

- Dù Y Doãn, Chu Công cũng không nhìn xa bằng Thừa tướng.

Tào Tháo cũng đứng dậy, cùng vui uống với các quan tướng mấy chén, cười nói:

- Hôm nay tiệc vui, tuyên lệnh là việc hiểm trên đời, ta thấy cũng nên vì đó mà chúc mừng. Có thể gọi kỹ nữ trong cung tới, chúng ta hôm nay cùng say, đồng thời chúc hai Tướng quân Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng mở cờ đắc thắng.

Tiếng hoan hô vang lên như sấm một hồi lâu. Mọi người vui uống đến lúc trời tối, rồi lại thấp nển tiếp tục vui vầy. Rất nhiều quan tướng ôm các kỹ nữ trăm vẻ yêu kiều, say mướt, cho đến tận sáng mới tan về.

Ngày sau đó, là ngày mà ý chí của Tào Tháo toàn thịnh nhất từ sau khi thua trận Xích Bích.

Chớp mắt đã đến năm Kiến An thứ mười sáu (Công nguyên năm 211)

Lại nói về Thương Diệu người Thái Nguyên, Tịnh châu tụ tập binh lính chiếm cứ Thái Nguyên. Thương Diệu, là một người

không biết Kinh, Truyện, từ nhỏ đã thích thuật đạo sĩ, sau khi trưởng thành tránh nơi trần thế, ở ẩn tại núi Thê Đầu, Vũ Đô. Nghe nói, đêm trước hôm bà mẹ hân sinh ra hắn, nằm mơ thấy một hung tinh rơi xuống sau nhà, cho là điềm không lành. Tỉnh dậy nói với chồng, người chồng cũng cảm thấy kinh sợ không ngơi. Đúng lúc đó có một đạo sĩ, búi tóc cao lưng thừng đi qua, người bố Thương Diệu vội mời vào trong nhà, kể lại cụ thể giấc mộng. Đạo sĩ cho lời phán ngay tại chỗ:

- Đứa bé này với cái tâm của người phạm mà cố chiếm tình vị, về lý đương nhiên là bị biếm. Nếu như sau khi nó trưởng thành có thể không bị danh lợi, kim tiền tưu sắc làm mê hoặc thì sẽ có ngày được về trời; nếu ngược lại, ắt sẽ chết vì tai nạn. Nói xong, bỏ đi.

Ngày tối hôm đó, bà mẹ sinh được một con trai. Ông bố vì nghĩ là hung tinh giáng trần nên đặt tên là "Diệu", là tên để nó ở lại nhân gian.

Thương Diệu từ nhỏ đã khác với những đứa trẻ khác, vừa không hay quấy khóc mà cũng vừa không thích vui đùa, chỉ thích nằm im hoặc ngồi im, không nói, mãi cho đến lên bốn tuổi, nó mới bắt đầu bi bô học nói. Cha mẹ thấy thế, cho là có khác thường. Nhưng đến khi nó biết nói thì lại cực kỳ khôn khéo, không ai có thể cãi nổi. Mất thấy hắn mỗi ngày một lớn, sợ hắn bị các việc vụn vặt bình thường mê hoặc, nên khi chưa đến mười tuổi cha mẹ hắn đã gửi hắn đến một thôn làng thuộc một quận nhỏ ở phía đông Thái Nguyên, giao cho người chú trông coi. Người chú tên là Thương Do Cơ, là một đồ tể thô lỗ nổi tiếng gần xa, có sức khỏe vô cùng, và rất ngược đãi con cái. Sau khi Thương Diệu đến, chịu đủ dây vò, suốt ngày chỉ là cơm hẩm và lời mắng chửi, vừa không có sách để đọc lại vừa không có no ấm để tìm. Một thoáng đã năm năm. Một hôm Do Cơ sai Thương Diệu đi Thái Nguyên, giao cho giải phủ là Giải mổ ở Thái Nguyên mười đôi tinh hoàn bò và mười đôi tinh hoàn dê.

Đây là lần đầu tiên sau năm năm Thương Diệu về lại Thái Nguyên. Năm năm qua hần cố im hơi lặng tiếng, mỗi ngày khi có thời gian nhàn rỗi đều ngồi hành khí, tuy ăn uống không có gì, nhưng đã cố gân cốt; một thiếu niên mới mười lăm tuổi mà tự rèn được gân cốt thô xù, ngẫm cho thấy sẽ có thân hình to lớn.

Khi Thương Diệu vào đến thành phố, chỉ thấy đường ngang, ngõ dọc, ngàn cửa muôn nhà, trong chốc lát mắt như mê loạn. Phải tìm đông hỏi tây khó khăn lắm mới tìm được phủ nhà Giải mỡ. Chỉ thấy gia nhân nhà Giải mỡ mặt ngắn mũi tẹt, tai ngang lông mi thẳng, trông chẳng ra hình người; nhìn Thương Diệu đi vào, cất tiếng hỏi:

- Thằng bé con kia, mày nhìn đông nhìn tây ở đây, mắt la mày lét, tất có lý do, sao không nói thực ra!

Thương Diệu chấp tay thưa:

- Tôi được đầu bếp trong quý phủ Giải công gọi đến, để đưa mười đôi tinh hoàn bò và mười đôi tinh hoàn dê.

Người hầu nghe xong cả cười:

- Thì ra là kẻ học việc ở nhà đồ tể họ Thương. Rồi đưa mắt liếc chiếc làn tre mà Thương Diệu đeo trên lưng, nói:

- Theo ta vào bếp.

Thương Diệu theo gia nhân đi vào Giải phủ. Giải phủ nhà lớn cao to, cửa nhiều, phòng lắm. Gia nhân dẫn hần rẽ vào con đường ở bên phải đi tiếp.

Chưa đến bếp đã nghe thấy con gái tiếng mắng mỏ:

- Con chết tiệt kia, phải chăng mày nghĩ đến đàn ông đến không chịu nổi, nên muốn thổi các hỏa tiễn qua loa cho xong hử? Chỉ sợ lửa càng thổi càng to thôi...

Mặt Thương Diệu đỏ lên, chân bước chậm lại. Nhưng gia nhân lại sai bước chân, nên đành mặt dày mày dạn đi theo. Chỉ thấy hai đầy tớ gái xinh đẹp mặc gấm vóc đang đứng ở giữa phòng, một người mặt đỏ rừ vì xấu hổ, tay cầm một ống thổi hỏa tiễn làm rất khéo, như đang muốn bỏ chạy, còn một người thì tay

chấp nách, mặt mày tươi trẻ, đang ngẩng đầu cười khanh khách mà nhìn mình.

Thương Diệu trong chốc lát cảm thấy trước mắt sáng lên, mặt càng đỏ rừ.

Thì ra, Giải gia này là đời sau của sủng thần Giải Đỏ, họ ngoại của vua Hoàn đế. Người này dựa vào quyền thế, ngông nghênh can rõ, không việc gì là không làm. Trong nhà, ông ta có nhiều thê thiếp, hưởng đủ niềm hoan lạc trong phòng. Cả nhà trên, dưới lửa dâm rừng rực, trên là bản thân, dưới là nô tỳ, đều nhiễm quen thói này. Mấy năm gần đây, Giải mô cảm thấy lực không chịu nổi, nghe lời dặn của thầy thuốc, tìm ăn tinh hoàn động vật, để bổ hư. Trong thành Thái Nguyên những người có món hàng đó của bò, dê, chó, ngựa đều lần lượt bị thu mua hết sạch. Bất đắc dĩ phải đến quận nhỏ ở gần tìm mua.

Giải gia tuy nhiều thê thiếp nhưng vẫn chưa có nối dõi. Một hôm, Giải gia nói chuyện với quản gia, đến âu sầu rơi lệ. Quản gia hiến kế:

- Sao không tìm chọn một chàng trai anh tuấn khỏe mạnh, giao tiếp với phu nhân mới, để sinh con.

Giải gia nói:

- Cũng được. Thế nhưng ta nhất định sẽ chặt cây thẳng cha đó ra làm ngàn miếng. Nghiền xương vớt tro để tan mối hận của ta. Tuy vậy, tìm thẳng trai anh tuấn khỏe mạnh như thế ở đâu?

Quản gia nói:

- Tôi có một người láng giềng, có một người con trai thực rất quái dị, sinh ra đã anh tuấn như tiên, vô cùng lanh lợi. Do truyền thuyết là ngôi sao xuống trần, bốn tuổi mới nói được, nhưng một khi đã nói thì làm người ta kinh sợ. Hiện mẹ nó gửi nó đến nhà chú là đồ tể họ Thương nuôi dạy, nghĩ lại xem ra đã trưởng thành, nếu lừa được nó đến đây, vì Giải gia sinh người nối dõi, đến khi được một công tử trong nhà, chẳng phải là việc tốt đẹp hay sao?

Giải gia cả mừng, hỏi:

- Sao không làm ngay?

Quản gia cười nói:

- Đứa trẻ đó tên là Thương Diệu, chú nó là Thương Do Cơ chính là một đồ tể. Đợi đến lúc bảo Do Cơ sai Thương Hiệu mang tinh hoàn bò, dê đến sẽ giữ lại ngay, có khó khăn gì đâu?

Giải gia vỗ tay cười vang:

- Thật là trời cho gặp duyên vậy!

Đáng thương cho Thương Diệu chẳng biết gì chỉ biết là giao hàng xong là có thể trở về. Mà trong hai nô tỳ xinh đẹp vừa rồi, có một đứa tên là Chi Lan, tính dâm dặt, đã tư thông với nhiều đàn ông trong phủ. Mấy ngày trước, cô này vô tình nghe được ông chủ nói với người tiểu thiếp mới lấy về rằng sẽ mượn giống khác của một đồng nam ở thiên giới, trồng vào bụng tiểu thiếp. Lại nghe nói đồng nam này là con nuôi đồ tể Thương Do Cơ, nên trong bụng đã ngầm để ý.

Ngày hôm đó, cô này cùng với một nữ tỳ khác đang dọn đồ những món ăn bữa trưa của ông chủ ở trong bếp, không tránh khỏi đùa vui một hồi, thấy Thương Diệu bước vào, liền vô cùng kinh ngạc, chỉ thấy chàng thanh niên này mặt mũi ngăm lợt vẻ anh tuấn, dưới làn áo vải ngăm chứa nguyên tinh, đúng là một vị tiên trong người trần. Ngay lập tức đôi mắt xinh đẹp đã gọi tình, nhìn chật vào anh ta, cười nắc nẻ. Còn mặt Thương Diệu lúc thì đỏ lúc lại trắng bệch, chân tay lóng ngóng không biết làm gì.

Gia nhân thấy vậy, thì cười, nói:

- Thế nào, mèo ngửi thấy mùi tanh rồi à? Nhưng ai là mèo, ai là chất tanh đấy? Người này với tay giúp Thương Diệu hạ cái làn tre trên lưng xuống.

- Ối chào, anh bạn trẻ, sao trên người một mình anh mà lấm tinh hoàn thế này!

Thương Diệu lại đỏ mặt lên:

- Đầu dấm. Đây là chú bảo tôi mang tinh hoàn... bò dê đến phủ ta.

Chi Lan lại cười ngặt nghẽo, chân tay vung vẩy đi đến trước Thương Diệu, hạ thấp giọng, nhẹ nhàng từ từ nói:

- Người phạm tặc ời, làm sao có thể biết được con người thần tiên của công tử? Nói xong, quay đầu lại, hươ tay:

- Chủ quản lệnh cho tôi dẫn Thương công tử vào gặp mặt, không ai được nhiều lời.

Thế là Thương Diệu hồn lạc phách xiêu theo Chi Lan đi đến một căn phòng gấm vóc rù ngang, mùi thơm ngào ngạt, bầy biện xinh xắn, thì ra đó là khuê phòng của Chi Lan. Vừa vào đến phòng, Chi Lan lập tức đóng cửa rồi quay lại ôm chặt Thương Diệu vào lòng, làm cho Thương Diệu trống ngực đập thình thịch, muốn từ chối mà không được.

Chi Lan như được vật chí bảo, sau một hồi say sưa, khẽ nói:

- Công tử không biết đâu, chủ nhân của thiếp vì lo không có người nối dõi, muốn ép công tử gieo giống cho người vợ mới. Sau khi việc thành, sẽ giết ngay công tử. Vì thiếp yêu về mặt và hình dạng thần tiên của công tử, nên muốn cùng công tử bỏ trốn. Thiếp có một thân thích, hiện ở Vũ Đô nếu công tử đồng ý, sao không vút dao đồ tể, cùng chạy về Vũ Đô, sống những ngày thần tiên?

Thương Diệu lần đầu được thưởng thức mùi vị mỹ nữ, trong lòng vẫn còn ngầy dại, bây giờ lại đột ngột được nghe những lời như vậy, vô cùng kinh sợ hỏi:

- Có thật thế không?

Chi Lan nép sát tấm thân mềm mại của mình vào người Thương Diệu:

- Thiếp bất chấp cái chết vì chàng, đâu dám nói bậy? Chỉ giận là đời thiếp trôi nổi, hôm nay vừa thấy mặt chàng, tâm ý đều thu mất cả.

Thương Diệu vốn là người thông tuệ, chỉ là gái đẹp ở trước mặt, thấy những việc chưa từng thấy, bất giác có chút ước thúc không được cả hồn và xác. Mà nay tâm linh trong sáng lại, nhớ

lại mấy ngày gần đây ngôi nhập định, đã dự cảm thấy sẽ xảy ra sự tình trọng đại, liền tỉnh ngộ. Hần lấy hết can đảm, ôm chặt Chi Lan đang ở trong lòng, nói:

- Chúng ta đi ngay.

Chi Lan vội nhặt nhanh đồ tế nhuyễn, vàng bạc, đồ trang sức vào một túi lớn, sau đó làm ra vẻ thông dong cùng Thương Diệu ra khỏi Giải phủ. Gia nhân coi cửa thấy Chi Lan và Thương Diệu cùng đi, bước lên hỏi đùa:

- Chẳng lẽ mùi thơm của Chi Lan lại thành đôi với mùi tanh của cáươn ư?

Chi Lan quay đầu cười:

- Chữ tanh, bỏ thịt đi thì đâu còn hôi! Nghĩ rằng mấy người phạm tục loại các anh làm sao được cái hay tướng tình phú quý của Thương công tử! Nói xong cùng Thương Diệu ra đi.

Chỉ đáng thương cho quản gia Giải phủ, lúc này đang vụng trộm hoan lạc say sưa với tiểu thiếp thứ tư của chủ nhân. Đợi đến đêm được tin báo Chi Lan và Thương Diệu đã bỏ chạy, liền ngay trong đêm sai người đến nhà đồ tế họ Thương đuổi bắt, nhưng chỉ tay không trở về, bị Giải gia chửi mắng cho một trận về việc mượn giồng không thành và bị phạt trong ba tháng không được gần nữ sắc.

Thương Diệu bỏ nhà theo Chi Lan đến Vũ Đô ở nhờ nhà thân thích của Chi Lan. Nhà này chỉ có vợ chồng người dì Lan, đã già cả. Không được bao lâu, hai người già thấy mày mắt Chi Lan đầy vẻ quyến rũ đậm đặc, còn Thương Diệu lại giống như một thiếu niên không đức hạnh, mỗi ngày chỉ ở trong phòng, trời long đất lở mà làm những việc hoan lạc, liền muốn đuổi hai người đi. Chi Lan biết ý của họ liền nghĩ cách giết hại hai người già một cách độc ác. Một hôm trong khi đang mây mưa, nghe thấy hai người già chửi mắng không ngớt ở ngoài cửa, bất giác không còn hứng, rồi nghiêng răng nghiêng lợi nói:

- Hai vợ chồng dì chỉ biết chửi mắng, nếu chàng còn có can

dâm, sao không hạ độc cho họ chết, thì thiếp và chàng có thể ngày ngày hưởng hết hoan lạc.

Mấy ngày hôm nay Thương Diệu vì việc phòng the mẹ muôi, thần chí đã mất, không suy nghĩ gì nói ngay:

- Kế mưu của nàng rất hợp ý ta, việc này do nàng làm.

Mấy hôm sau, Chi Lan giết hại hai người già một cách tàn bạo, nhưng nói dối với bên ngoài là hai người già mắc bệnh hiểm, lây nhau mà chết.

Thế là đôi trai gái như con ngựa hoang thoát cương, suốt ngày giở trò dâm dục. Chỉ tiếc là cảnh đẹp không dài, Chi Lan là phận bồ liễu, làm sao địch nổi Thương Diệu có mệnh tinh quân? Chưa đến nửa năm do buông thả dâm dục mà chết.

Sau khi Chi Lan chết, Thương Diệu lại tìm một người con gái khác. Một hôm đi chợ, thấy một đạo sĩ chột mắt, áo vải guốc gỗ đang đi trên đường. Hai người, ba mắt cùng nhìn nhau, vị đạo sĩ chợt cười nhạt rồi, hát:

*Trên đầu chũm sặc một lưỡi guom,
Không cắt đầu người, lưng chém luôn.
Mổ bò mổ dê, không ngừng mổ,
Từ trong bếp, lửa Xích Bích tuôn.
Hán Trung, Quan Trung dù không ý,
Ngô, Việt, Tây Thục đáng lấy thêm.
Nếu đem guom sắc làm dao mổ.
Thái Nguyên uống máu, cười A Man.
Hát xong trời dạt mà đi.*

Thương Diệu đứng ở đường phố, nghe đồn dẫn cả người. Hắn không đi vào đám đông tìm người đạo sĩ này, chỉ đứng như trời trồng ở đó. Người đi qua phố thấy vậy đều kinh ngạc, người vây quanh rất đông. Hồi lâu Thương Diệu mới ngửa mặt, lên trời, hướng về nam, mắt chăm chú nhìn về nơi trời sâu thẳm, tựa như đó được cái gì, sau đó thổ ra ba ngụm máu tươi, gạt bức tường người, đi mất tích.

Mấy năm sau đó, thiên hạ quả như lời vị đạo sĩ chột đã nói trước. Cục diện Tôn, Lưu, Tào chân vạc ba nước đã bước đầu thấy manh mối. Lúc này Thương Diệu đã là một Tướng quân Đạo giáo tụ tập được hàng vạn người. Kể từ khi hấn từ bỏ trần tục vào ở ẩn núi Thê Đầu phía tây Vũ Đô, trong một cơn giận dữ đã yên lặng suy nghĩ hai năm. Hấn đã hoàn toàn rõ ràng mình đã bị định từ trước vào một cảnh ngộ thảm hại vô cùng:

- Một lòng muốn tu tiên đắc đạo tự tu dưỡng bản thân, nhưng đồng thời lại khó chống cự nổi cảm dỗ của muôn cảnh trần thế; nay điều khẩn yếu là, hấn cũng không cho phép mình thực sự tu dưỡng bản thân. Hấn biết sâu sắc rằng cái "ý nguyện" to lớn của mình khó có thể thực hiện, nên đã không tự giác dùng phương thức tự nguyện truy lạc để xóa bỏ, thế nhưng thiên hạ đã định, sự tình ngộ về nghiệp của mình đã quá muộn. Vì thế bây giờ cũng chỉ có lấy thân mình mà thử phép lớn thiên hạ.

Hấn bắt đầu lập đàn xây trường, thu nhận rộng rãi môn đồ. Lúc đầu, người tin theo rất ít, nhưng qua việc hấn làm nhiều pháp thuật, lại dùng thuốc giúp người, mới được nhiều người kính mộ, người nghe tin đến theo đông đến mức chen vai thích cánh, giẫm gót lên nhau. Trong số môn đồ có ba người vừa ý hấn là "Hán Quán, người Vũ Đô tính trung thành, rất khỏe, vạn người không địch nổi; Lý A Hiểu, người Thiên Thủy, nhiều mưu kế, giỏi dùng đôi song kiếm; Tân Thiên, người Thái Nguyên, rất đẹp trai, dũng mãnh hơn người có thể lấy đầu đại tướng trong đám vạn quân. Ba người đều có thể sử dụng pháp thuật do Thương Diệu truyền dạy. Bọn này đã một thời thịnh đại, làm cho Trương Lỗ ở Hán Trung lấy đạo giáo làm tôn chỉ, ăn không ngon ngủ không yên.

158

Trương Lỗ là người đất Phong nước Bái, có người ông là Trương Lăng, một đạo sĩ nổi tiếng. Trương Lăng ở trong núi Hộc

Minh, Tây Xuyên viết sách để truyền đạo. Sau khi Trương Lăng chết, con trai là Trương Hành nối nghiệp hành đạo, trăm họ chỉ cần có người tự nguyện đi theo là được phát cho năm đấu gạo, vì vậy người đời gọi là "Đạo Năm đấu gạo". Sau khi Trương Hành chết, lại truyền cho Trương Lỗ. Ở Hán Trung, Trương Lỗ tự xưng là "sư quân", gọi những người đến học đạo là "tiên tốt", người đứng đầu gọi là "tế tửu", đại thủ lĩnh thì gọi là "đại đầu đại tế tửu". Trương Lỗ hành đạo chủ yếu lấy thành tín làm tôn chỉ, không cho phép giáo dân làm những việc lừa gạt. Nếu giáo dân có bệnh thì xây đàn rồi đưa người bệnh vào ở trong một căn phòng, phản tỉnh những sai sót mà mình đã phạm phải lúc bình thường, sau đó ra khỏi phòng, trước mặt đại thủ lĩnh và mọi người thừa nhận thiếu sót, rồi lại mời "gian lệnh tế tửu" làm thần hướng dẫn đạo cho mình, cầu khẩn, trải qua một loạt thủ tục bộn bề, bệnh sẽ khỏi. Trong tình cảnh này, người bệnh phải tự mình dâng năm đấu gạo để kính tạ. Ngoài ra, Trương Lỗ còn cho xây dựng rất nhiều "nghĩa xá", trong đó để đầy đủ cơm gạo, củi lửa và thịt thà, người qua đường, ăn ít hoặc ăn no không có trở ngại gì, nhưng kẻ lấy quá nhiều thì sớm muộn sẽ bị trên trời giết. Trong phạm vi trông nom cai quản của Trương Lỗ, những người phạm pháp đều được khoan thứ ba lần; những sự bất quá tam, người nào không sửa chữa tất bị hình phạt nặng. Trong địa bàn của ông ta, không có các chức trưởng quan, mọi việc đều do tế tửu nói là xong, và cứ như vậy đã hùng cứ Hán Trung ba mươi năm. Do Hán Trung quá xa, triều đình không tiện cất quân chinh phạt, nên đã tụy tiện phong cho Trương Lỗ làm Trấn nam Trung lang tướng, nhậm Thái thú Hán Trung để làm yên lòng, để phòng ông ta gây sự. Trương Lỗ được phong, cũng thỏa mãn trong lòng. Thế nhưng nay ba quân của Tôn, Lưu, Tào đều hưng thịnh, đất Hán Trung sớm muộn sẽ bị quấy nhiễu, mà ngay dưới mắt đã đột nhiên xuất hiện Thương Diệu, tụ tập dân chúng hành đạo, giống hệt như mình, làm sao Trương Lỗ không kinh sợ.

Một ngày đầu năm Kiến An thứ mười một, Trương Lỗ triệu họp các tế tửu, luận bàn xem việc thu phục Thương Diệu đã được hay chưa. Mưu sĩ Diêm Phổ nói:

- Sư quân liên mấy hôm nay lo lắng vì việc Thương Diệu đột ngột nổi lên, bây giờ tôi đã có một kế để giải mối lo.

Trương Lỗ vốn biết Diêm Phổ nhiều mưu, vội nói:

- Có diệu kế gì?

Diêm phổ nói:

- Thương Diệu có một môn đồ đắc lực, gọi là Lý A Hiểu, với tôi có quan hệ đồng hương. Nay anh ta là mưu sĩ của Thương Diệu, tất nhiên sẽ vì chủ mà mưu tính nhiều mặt. Tôi tính chọn một ngày lành hoàng đạo, thân đến núi Thê Đầu bí mật thuyết phục A Hiểu, nói cho anh ta hiểu, nếu đứng ở Hán Trung mà không chịu sự vỗ về của sư quân, tất sẽ lâm vào cô lập, hiểu thì lấy lợi, biết thì lấy lý, động thì lấy tình, đồng thời lấy vũ lực uy hiếp, không sợ anh ta không sợ khuyên giải chủ nhân đến qui thuận sư quân.

Trương Lỗ mừng, nói:

- Đúng là diệu kế! Ta thấy ngày mai là ngày lành có thể xuất hành.

Ngày hôm sau, Diêm Phổ dẫn năm, ba lính khinh kỵ, hướng về phía núi Thê Đầu quanh co mà đi miết. Đã có thám tử của Thương Diệu báo lên núi từ sớm nên Lý A Hiểu và Thương Diệu gặp nhau thì cả cười nói:

- Kẻ địch từ xa đến, ý do quân sự, đợi tôi cùng hần bắt mối làm quen.

Rồi lập tức một mình đi đón Diêm Phổ. Diêm Phổ trước tiên nói những chuyện xa cách lâu năm, sau đó nói thẳng vào: - Tôi nghe người nói mấy năm gần đây Tiên sinh Thương Diệu quật khởi ở núi này, bác cũng theo ông ấy và cho rằng ông ấy rất có bản lĩnh thực sự. Thế nhưng, quan sát một năm sẽ thấy Lệnh soái không có sáng kiến, chỉ có thể theo đuôi Trương sư quân làm

con vệt mà thôi. Đã có mối rồi, sao lại không có lòng, nếu qui thuận Sư quân, thêm một dòng suối nhỏ chảy về biển cả, mọi thứ đều đầy đủ? Nếu kiên trì dựa vào thế hiểm của núi Thê Đầu, trở thành một ngọn núi lạ đột ngột nhô lên thì sắt cứng dễ gãy, cái lý của "dịch" này bác không thể không rõ. Ngày nay thế thiên hạ chia ba đã ngày càng rõ, Hán Trung của ta là vùng đất quan trọng, đang lâm vào nguy hiểm, ba phía giặc đều dòm ngó. Trong tình thế khẩn cấp đó, Lệnh soái thuận theo về Sư quân, thì Hán Trung lực sẽ mạnh thêm, đâu sợ họa bên ngoài? Bác và tôi có tình đồng hương, tình ấy lý này, nếu không nói cho rõ ràng thì Diêm Phổ này không yên.

Lý A Hiếu nghe nói xong, hơi mỉm cười nói:

- Những lời nói của Diêm huynh không phải là vô lý, chỉ có không hiểu rõ thầy tôi. Trong con mắt của người, trong những anh hùng thiên hạ không có Sư quân. Lưu Bị nhu nhược, nhưng có văn như Khổng Minh, võ như Quan Vũ giúp đỡ, Tôn Quyền mặt mũi có dáng anh hùng, nhưng thực ra chỉ là người bình thường, dựa vào thiên hiểm mà giữ cơ nghiệp để lại của cha anh, nhưng thực ra chỉ có thể giữ gìn cơ nghiệp chứ không thể có sức sáng nghiệp; chỉ có Ngụy hầu Tào Tháo, không giống như bọn Lưu, Tôn, mà có hùng tâm không nỡ thấy thiên hạ chia ba, người này mới thật là nhân vật anh hùng trong lòng thầy tôi. Mà người mà thầy tôi muốn hơn thua, chỉ có mình Tào Tháo mà thôi. Có điều là thầy tôi với tôn nghiêm là của tinh quân giáng trần, nhưng lúc trẻ đã sai lầm vướng vào sắc dục, đến lúc tỉnh ngộ, thì đại thế thiên hạ đã định, nên mới có cục diện cô lập, một ngọn núi lạ đột ngột nhô lên như ngày nay. Còn nếu như nói ai qui thuận ai, xin Diêm huynh chớ giận, theo sự nhìn nhận của thầy tôi thì không phải là chúng tôi qui thuận mà nên là các huynh quy thuận chúng tôi. Một khi Diêm huynh khuyên được Lệnh sư quân về theo thì thầy tôi như hổ thêm cánh, có thể cùng với Tôn, Lưu, Tào ở vào thế bốn chân. Dám hỏi Lệnh sư quân đã có lòng can đảm và sự hiểu biết làm chiếc chân thứ tư trong thiên hạ hay chưa?

Diêm Phổ càng nghe càng kinh sợ, đến khi nghe Lý A Hiểu nói đến câu: "Thiên hạ chia tư" trong lòng không thể ngậm ngùi: Thương Diệu ơi Thương Diệu, đúng là một đạo sĩ điên vậy? Chẳng lẽ hần đã có bụng dạ muốn lấy Hán Trung của ta ư? Bèn hỏi:

- Những điều huynh nói, đúng là những bàn luận hùng hồn, lệnh đệ như thấy trong lòng sáng ra. Chỉ có điều là Lệnh sư đã có chí lớn ấy, vì có gì còn ẩn nhẫn chưa phát?

Lý A Hiểu cười mà không trả lời. Hồi lâu mới nói:

- Thấy tôi đã không có ý gì về Hán Trung của Lệnh sư và cũng không có ý gì về Quan Trung của Mã Đằng; về điểm này Diêm huynh có thể yên tâm, Tồn, Lưu cũng tự đợi hần ta đi chiếm cứ. Ý của thầy tôi, chỉ vào một mình Tào Tháo mà thôi!

Diêm phổ lại càng kinh sợ:

- Như thế chẳng phải là lấy trứng chọi đá ư? Lý huynh đã biết sâu sắc lý này, sao mang cả tính mạng đi theo?

Đến đây, Lý A Hiểu mới thở dài:

- Ôi, Diêm huynh cũng là kẻ sĩ học "Dịch" nên biết rõ đạo lý: Cứng thì không thể lâu, mềm thì không thể giữ. Thấy tôi bề ngoài cứng mà bên trong mềm, lấy ẩn nhẫn không phát, thực ra nên là muốn nhìn xem. Hiện nay, Tồn, Lưu như chó cắn lẫn nhau, một hổ ngừ ngơi ngơi sinh lợi, rất có khả năng lại dùng kế tung hoành. Thấy tôi đêm xem thiên văn, phát hiện thấy tinh tú của mình đã ngấm ứng với tinh tú của Tào Tháo, sao của Tào Tháo thì sáng rực, sao của thầy tôi thì tối mờ, vốn có cục diện như thế. Nhưng gần đây lại thấy sao của Tào Tháo âm u mà sao của thầy tôi lại có hào quang, nên đã có ý bắc tiến. Tôi, thân là đệ tử, biết rõ là khó khăn, nhưng cũng đành phấn đấu quên mình lấy cái chết báo đáp ơn thầy. Diêm huynh nên trở về nhanh! Nói xong đứng dậy tiến.

Diêm Phổ không ngờ Lý A Hiểu lại đuổi khách nhanh như vậy, nhưng đành đứng dậy. Trước khi ra về, Diêm Phổ nêu ra ý muốn gặp Thương Diệu - bậc kỳ tài trên đời nhưng si như cuồng.

Thương Diệu, như hiểu được mong mỏi của Diêm Phổ đã lập tức tiếp kiến. Diêm Phổ khâm phục mãi. Sau khi về đến nơi, đã nói với Trương Lỗ:

- Thương Diệu tuy không hợp thời, nhưng là chân hào kiệt vậy!
Trương Lỗ lắng nghe tỉ mỉ, hiểu rõ rồi cũng thở dài không thời.

159

Tháng Giêng năm thứ hai, tức tháng Giêng năm Kiến An thứ mười sáu.

Tào Tháo sau khi mở tiệc lớn ở đài Đồng Tước nhân nghĩ đến việc con trai thứ ba, Tào Thực đã húng lên làm thơ phú trên tiệc mà liên tưởng đến việc trong số các con trai nên lập ai làm Thế tử. Vợ cả của Tào Tháo, Đinh phu nhân không sinh nở, thiếp thứ hai Lưu Thị sinh được Tào Ngang, không may đã chết ở Uyển Thành khi chinh phạt Trương Tú, tiểu thiếp Biện thị sinh được năm con: con cả Tào Phi, con thứ hai Tào Chương, con thứ ba Tào Thực, con thứ tư Tào Hùng, con nhỏ nhất Tào Xung. Năm trước Tào Xung bị bệnh nặng, chết yếu. Trong bốn con trai còn lại, Tào Thực thông minh nhất, cất bút là có thể thành văn, rất được Tào Tháo yêu thích, vốn muốn lập làm Thế tử. Nhưng Tào Tháo đồng thời lại không vừa lòng vì Tào Thực, thích rượu chè sống phóng túng, sợ rằng không thể coi việc nước, con trai cả Tào Phi, trung hậu, chín chắn thích hợp với việc trị quốc, vì thế đang do dự chưa định.

Hôm ấy, Tào Tháo dẫn vật suy nghĩ vẫn chưa tìm ra kế, lại càng lưỡng lự. Vừa đúng lúc trung đại phu Giả Hủ tới làm việc, Tào Tháo liền hỏi:

- Ta muốn lập Thế tử, hai người Thực và Phi nên lập ai?

Giả Hủ nghe xong, không trả lời ngay.

Tào Tháo không nhẫn nại được, lại hỏi:

- Vì sao không trả lời?

Giả Hủ nói:

- Đang nghĩ đây ạ, vì thế không thể trả lời ngay.

Tào Tháo hỏi thêm:

- Nghĩ cái gì?

Giả Hủ trả lời:

- Nghĩ chuyện cha con Viên Thiệu, nghĩ chuyện cha con Lưu Biểu.

Tào Tháo lập tức tỉnh ngộ, cười lớn nói:

- Ngài nghĩ rất hay! Viên Thiệu, Lưu Biểu không lập con trai cả, làm cho anh em tranh quyền, xã tắc gặp nạn, ta làm sao lại có thể giẫm vào vết xe đổ.

Thế là, tuyên bố con trưởng Tào Phi làm Thế tử, đồng thời cử làm Phó Thừa tướng và Ngũ quan Trung lang tướng.

Sau ngày làm lễ xong, Tuân Du đến gặp Tào Tháo, nói Thương Diệu đạo sĩ tinh quân núi Thê Đầu, đã đẩy hết quân xâm phạm Tịnh châu, đồng thời chiếm Thái Nguyên.

Tào Tháo ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao Hạ Hầu Uyên chưa cử binh dẹp loạn?

Tuân Du trả lời:

- Lúc Thương Diệu còn ở núi Thê Đầu, đã có ý tạo phản nhưng chưa có hành động. Nay Thương Diệu đột kích Thái Nguyên trôi chảy, nên Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng đã dẫn quân đi rồi.

Tào Tháo giận dữ nói:

- Vì sao các người vì việc ta lập Thế tử mà giấu tình hình quân cơ đi không báo cáo? Ông bước lên mấy bước, đột nhiên hỏi:

- Cái tên Thương Diệu này rốt cuộc là người thế nào? Ta chỉ biết hắn là một đạo sĩ, dùng luận điệu yêu ta để mê hoặc dân chúng, còn những cái khác, có một số cái không biết.

Tuân Du nghĩ đi nghĩ lại, mới nói:

- Về Thương Diệu, người đời hiểu biết quả không nhiều, nhưng người này là một kẻ phi phạm. Mấy hôm trước quân tế tác

vào Hán Trung báo về, lời nói đúng với người, hầu như là một kinh dịch của Thừa tướng! Thế rồi mang những điều mật thám biết rõ về việc Diêm Phốc du thuyết Thương Diệu v.v... nói tỉ mỉ một hồi.

Tào Tháo nghe xong rất kinh ngạc, đổi sắc mặt, một lần nữa nổi giận:

- Làm sao xuất hiện một hào kiệt như vậy lại không cho ta hay? Ta phải thân đến một trận xem con người này thế nào!

Tuân Du cười nói:

- Chúa công vô cùng yêu mến nhân tài, có phải lần này muốn thu phục Thương Diệu về cho mình dùng?

Tào Tháo nghiêm sắc mặt nói:

- Thương Diệu nếu đúng như là lời nói truyền, ta làm sao dám để ở bên mình? Sau đó lại ôn tồn nói:

- Mấy hôm nữa chúng ta sẽ hiểu biết vị anh hùng xa lạ này.

160

Thương Diệu đứng trước cửa Giải phủ phía đông thành Thái Nguyên không nói một câu. Thỉnh thoảng có người vào, ra, nhưng người nhà đứng coi cửa đã thay bằng một cậu bé mặc áo xanh. Hồi lâu, hần lại cưỡi ngựa đến trước cửa nhà cha mẹ đẻ mình, chỉ thấy cửa đóng kín, không có một ai. Hần cũng không hỏi thăm tin tức từ hàng xóm, mà chỉ đứng nhìn một hồi rồi quay về phủ đệ Thái Nguyên mới chiếm được.

Một ngày của tháng trước, Thương Diệu đang ngồi luyện khí công. Trong lúc còn đang phiêu diêu, cảm thấy có gì khác thường. Thế là nẩy ra ý định, dự đoán thấy hùng tâm của Tào Tháo đã có thu lại; đem đó lại xem thiên văn, lại thấy tướng tinh của Tào Tháo chuyển sang mờ, tướng tinh của mình thì hào quang phóng mạnh, liền triệu tập học trò, môn khách, nói lên ý đồ muốn thảo phạt Tào Tháo.

- Nay Tôn, Lưu mưu tính hại nhau, Tào Tháo thua trận Xích

Bích trở về Bắc, về Hứa Đô, ý muốn nghỉ ngơi, dưỡng sức đợi thời cơ hành động, ta ở nơi giao tiếp của Hán Trung và Quan Trung, mà Hán Trung, Quan Trung lại là đất Tào Tháo ắt muốn lấy vào tay. Hán động không nổi Tôn, Lưu liệu có động nổi Trương, Mã không? Tối hôm qua ta chợt có tâm đắc, biết tướng tinh Tào Tháo đã mờ mà hùng tâm chí lớn thống nhất giang sơn của ông ta đến đây đã bị ngăn cản. Ta đã vì người anh hùng duy nhất trên trần thế sẽ tiêu vong mà than thở một đêm, nhưng hôm nay tỉnh lại, lại không muốn bỏ qua cơ hội rất tốt này, giữa việc để cho ông ta đến lấy Thê Đấu không bằng ta đi đánh Thái Nguyên của ông ta, đánh về quê nhà thôi!

Hàn Quán ra khỏi hàng nói:

- Tôi đợi lời nói này của tinh quân đã từ rất lâu. Xin dẫn quân đến đánh trấn thủ Thái Nguyên là La Thái, lấy thủ cấp hắn về tế trời!

Thương Diệu đang muốn gạt đầu biểu thị đồng ý thì trong hàng ngũ chợt có lên một tướng, xin lệnh, nói:

- Nguyên cùng Hàn Quán lập công này, đánh về quê nhà! Thương Diệu nhìn lại, thì ra là người đồng hương Tân Thiên. Càng cả mừng, lệnh cho hai người lập tức xuất quân.

Thái thú Thái Nguyên, La Thái nghe báo, một mặt lệnh cho phi mã báo về Hứa Đô, một mặt điều binh khiển tướng để ngăn chặn quân Thương Diệu. Hai người Hàn, Tân nhanh chóng dẫn hai vạn quân, ven đường đi đã lấy được mấy quận nhỏ, rồi dăng dăng sát khí kéo đến dưới thành Thái Nguyên, hạ trại ở nơi cách thành Thái Nguyên ba mươi dặm, sai người dùng cung tên bắn khiêu chiến thư vào trong thành. Lập tức binh sĩ mang đến nộ La Thái.

La Thái lập tức cho mở cửa thành, dẫn phó tướng Thư Du, Lư Bình ra nghênh chiến. Ba người bày trận nhưng chỉ thấy quân Thương Diệu thận trọng từng bước tiến tới gần, nhìn kỹ thì thấy quân lính của Thương Diệu đều dán một lớp vải đỏ ở ngoài áo

giáp, phía trên vẽ hình Thái cực đen trắng, hình dạng rất quái dị, không thể nhìn cười, nói:

- Ăn mặc như thần, làm vẻ như ma quỷ, có đáng kể đâu!

Lúc đó trong quân của Thương Diêu, Tân Thiên giục ngựa phi ra, chỉ tay vào La Thái khiêu chiến. Phía bên này Thư Du hét:

- Giết gà đầu cần dao mổ trâu! Rồi vỗ ngựa múa dao xông thẳng đến Tân Thiên. La Thái thấy Tân Thiên mặt như trăng tròn, hình dạng, khí chất uy vũ vội gọi:

- Thư Du! nghe đây

Thư Du đâu có muốn nghe mà múa đôi song dao, đến giao đấu cùng Tân Thiên. Chưa được mười hợp đã thấy dấu hiệu thua.

Lư Bình thấy thế không ổn, gọi lớn:

- Yêu tặc đừng vội giở trò, có đại đao của Lư Bình đây! Rồi tung ngựa vào trận đánh. Được một lúc ngọn đao của Thư Du, Lư Bình đánh với một cây thiên phương họa kích của Tân Thiên được sáu mươi hợp. Tân Thiên càng đánh càng khỏe, với sức một người mà vẫn chiến thế hơn. Thư, Lư thấy tình thế như vậy, bất giác lực giảm. La Thái biết rằng nếu tiếp tục đánh nữa, Thư, Lư nhất định sẽ thua, liền cũng vỗ ngựa cầm ngay ngọn thương phi ra đánh Tân Thiên.

Phía bên kia Hán Quan ha ha cả cười. Buông lỏng cương ngựa La Thái như xông vào cối chết đánh nhau. Hàn Quán dùng một ngọn lang nha bổng, nặng năm mươi cân (hai mươi nhăm kilô gam) mà nhẹ như không. La Thái thấy mình không phải là đối thủ, đánh được mười lăm hợp, liền bỏ chạy, nhưng bị Hàn Quán đánh cho một bổng, vỡ đầu mé trán, óc bắn tung toé mà chết. Tân Thiên cũng đã cầm chắc thắng lợi, chỉ đợi hai người hoảng hốt là có kết quả tốt. Quả nhiên Thư Du thấy chủ tướng chết trận, hai đao múa chẳng còn linh hoạt nữa, bị Tân Thiên, chạng ngang lưng chém ngã ngựa, Lư Bình thấy La Thái, Thư Du đã chết, lại thấy Hàn Quán đã dùng đại quân hò hét mà đánh tới, bất giác chân tay hoảng loạn, không thành đao pháp, đã bị Tân Thiên bắt sống.

Quân Thương Diệu thừa thắng đuổi giết kẻ địch. Khi vào được thành mới yết bảng yên dân. Hàn Quán, Tần Thiên lập tức sai phi mã về núi Thê Đầu báo tin mừng.

Thương Diệu nghe tin, bấm ngón tay tính toán, rồi cười nói với Lý A Hiểu:

- Ta lấy Thái Nguyên làm mối, đủ để dẫn Tào Tháo đến. Chúng ta có thể đi cả ngày đêm đến Thái Nguyên. Thế rồi dẫn bốn vạn đại quân đi suốt đêm tới Thái Nguyên.

Đêm đó, Trương Lỗ ở Hán Trung xây đàn bói tiên, xem xong thờ dài nói với Diêm Phốc:

- Thương Diệu biết việc lớn thiên hạ, nhưng một mực tự mê hoặc mình. Lần này đến Thái Nguyên, mệnh sẽ về trời. Trong môn đạo của ta, bị mất một kỳ nhân.

161

Thương Diệu vừa về đến phủ thì Lý A Hiểu đến tâu, nói Tào Tháo đã lệnh cho Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng dẫn một vạn quân, qua sông Chương, tiến vào Tịnh châu, quân sĩ đã hạ trại ở nơi cách Thái Nguyên mười dặm.

Thương Diệu dẫn mọi người đi ra. Chỉ thấy tướng Ngụy Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng đã mặc áo giáp ra trận. Hai quân đối trận, chỉ đợi chủ soái nói với nhau.

Hạ Hầu Uyên phi ngựa đến trước trận, một tay cầm dao ấn xuống đất, một tay cầm kích mắng:

- Yêu chủ ta là Tào hâu lấy cái anh hùng ngang trời đất mà bình định thiên hạ, hăng hái lo toan trị nước yên dân, chỉ lấy quốc gia làm trọng. Nghĩ rằng bọn người ở nơi biên cương hoang vắng, không biết văn minh, chỉ biết dùng lời bịa đặt mê hoặc người, nên vẫn đối xử khoan dung. Nay vì có gì mà đến xâm phạm. Nếu biết tội, xuống ngựa tự trói, trả lại ta Thái Nguyên thì có thể miễn tội chết cho người.

Thương Diệu cười nhạt cao giọng trả lời:

- Gần đây nghe A Man ngày ngày tự ca ngợi mình đã bình định thiên hạ, thật là đáng cười, đáng cười. Xin thử hỏi Tướng quân Hạ Hầu Uyên, vì sao ông ta không dẫn ngài đi Nam chinh Tôn, Lưu? Nay Hán Trung, Quan Trung thế yếu, ông ta muốn ức hiếp kẻ dưới để giành lấy chút lợi nhỏ, núi Thê Đầu ta chỉ mấy ngày nữa sẽ gặp cảnh khốn đốn. Hãy vứt bỏ cái gọi là "đối xử khoan dung", thời cơ chưa đến đi thôi. Ta, so với bị người chia cắt xấu xé sau này, không bằng chống lại trước, soái thì chính nghĩa, quân thì đường hoàng, làm gì có tội?

Hạ Hầu Uyên nghe nói cả giận, lập tức tung đao phóng ngựa xông thẳng tới Thương Diệu. Bên trái Thương Diệu chột xông ra một tướng, hai tay múa phương thiên hoạ kích, đó là Tần Thiên. Hạ Hầu Uyên vươn đao đón đánh. Chỉ thấy bóng đao bóng kích loang loáng càng đánh càng nhanh rồi dần dần không thấy bóng người đâu nữa. Đấu hơn một trăm hợp vẫn không phân thắng bại. Có lúc tướng sĩ hai bên đều đứng chờ người ra xem. Rồi sợ nhỡ tay, hai bên đều khua chiêng, hai tướng quay về trận của mình.

Nhưng Từ Hoảng không phục, lại muốn khiêu chiến, phía bên kia Hàn Quán cũng nổi giận, tay cầm lang nha bổng xông ra. Từ Hoảng cầm đôi búa ra đánh với bang nha của Hàn Quán. Hai tướng đánh nhau một trận dữ dội, gần một trăm hợp không phân thắng bại. Hạ Hầu Uyên thấy tình hình đó, lại thấy bên Thương Diệu còn có một người đeo đôi kiếm, ngồi trên lưng ngựa xem đánh nhau, xem ra cũng thấy đây là một viên mãnh tướng, liền dự tính sức địch như vậy khó thắng phải dùng mưu trí mà đánh, bèn cho đánh chiêng thu quân.

Đêm đó, Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng ngồi trong trướng cũng tính việc lớn. Từ Hoảng nói:

- Không nghĩ là Tần Thiên, Hàn Quán vũ dũng như vậy, Thương Diệu lôi kéo được những người tài như vậy, sao trước đây lại không biết?

Hạ Hầu Uyên nói:- Tôi thấy bên người Thương Diệu còn một viên tướng nữa, là quân sư nhưng hầu như rất có khả năng đánh nhau. Còn bản thân Thương Diệu nghĩ rằng chưa chắc đã yếu tay. Xem ra khổ chiến không xong, chỉ có dùng kế.

Hai người lao tâm khổ trí một đêm vẫn không có kế hay, đành đi ngủ. Hôm sau, mặt trời mới mọc, Hàn Quan Tân Thiên lại ra trước trận khiêu chiến. Hạ Hầu Uyên con giận nổi lên, vác dao ra, nói:- Hôm nay thế chém hai tên yêu tặc.

Chính vào lúc đó phi mã cấp báo Tào Tháo dẫn đại quân đến. Hạ Hầu Uyên cả mừng, cùng Từ Hoảng vội lên ngọn núi nhỏ gần đó nhìn ra xa trông ngóng. Không lâu đã thấy bụi cuốn cuộn bay trên đường, chớp mắt đại quân Tào Tháo có thể tới.

Bên kia, Thương Diệu cũng đứng trên thành nhìn quân Tào sắp đến, rồi vội xuống thành ra trận. A Hiếu thấy viện quân Tào Tháo mới đến, nói:

- Tinh quân, nhân lúc quân Tào còn chưa đứng vững chân ngựa nên đánh lên ngay. Lúc này Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng chỉ muốn hội sư với Tào Tháo, quyết không liệu đến sự đột kích của chúng ta.

Thương Diệu trầm ngâm một lúc, gật đầu, nói:

- Có thể được. Thế nhưng Tào Tháo rất quỷ quyệt, thủ hạ có nhiều mưu sĩ, ta dự tính ông ta có thể dùng quân hổ báo để đụng chạm với quân ta, vì vậy quân ta nên thu gọn đội hình, tập trung lực lượng đánh vào quân của Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng.

Nói xong, lệnh Hàn Quán, Tân Thiên làm hai lộ tả hữu, quân thiết kỵ vừa xung phong vừa phòng bị viện quân, còn mình dẫn Lý A Hiếu ở giữa, xung phong tiến thẳng về trước của Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng.

Thấy như vậy, Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng lập tức chạy xuống núi mang dao vác búa ra trận chống địch. Vẫn lại Hạ Hầu Uyên nghênh chiến Tân Thiên, Từ Hoảng tiếp Hàn Quán, đánh nhau đến trời long đất lở mà vẫn không phân thắng bại. Trong lúc này

Thương Diệu và Lý A Hiếu dẫn quân đánh vào doanh trại, chỉ đông đánh đông, chỉ tây đánh tây, quân Tào bất ngờ không kịp đề phòng, chết và bị thương rất nặng.

Thương Diệu thấy công việc trôi chảy, sợ viện quân thiết kỵ tới, lập tức truyền lệnh không được tham công, chủ động rút bỏ của Tào Tháo, dẫn quân rút về. Hàn Quán, Tân Thiên cũng bỏ đối thủ trở về thành. Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng mất thấy quân sĩ thương vong quá nhiều, cũng không còn bụng dạ ham đánh, chỉ cảm giận vô cùng.

Đang lúc buồn phiền, đã thấy Tào Hưu dẫn quân hổ báo như gió lao tới, lướt qua trước doanh trại đuổi theo Thương Diệu. Đáng tiếc là phần lớn quân Thương Diệu đã rút vào trong thành, chỉ còn hai, ba trăm quân đi chậm, bị Tào Hưu giết hết.

162

Một lúc sau, Tào Tháo đến trước doanh trại. Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng mặt đỏ tai tím phục xuống đất chịu tội. Tào Tháo lệnh cho hai người đứng dậy, ôn tồn nói:

- Đánh giá thấp Thương Diệu, đâu chỉ có hai người các người? Thương Diệu này, ngầm ôm chí lớn, bị khốn ở núi Thê Đầu nhưng một mực ẩn nhẫn không phát, có thể nói là tâm kế rất sâu. Thế nhưng, dựa vào tình hình thiên hạ ngày nay mà xem xét, hẳn ta vừa không được sự phù trợ của thiên thời, cũng không được sự giúp đỡ của địa lợi và sự hưởng ứng của nhân hòa. Bàn về thiên thời, ta đang hùng bá phương bắc, Tôn Quyền chiếm cứ Giang Đông, Lưu Bị mất nhìn trùng trùng vào Tây Thục, tình thế này không thể một sớm một chiều thay đổi được; còn Thương Diệu đến nay còn là một kẻ vô danh, thanh thế ngay đến Trương Lỗ cũng không bằng. Bàn về địa lợi, Mã Siêu đang chiếm Quan Trung, Trương Lỗ giữ núi Thê Đầu không đủ để lập nghiệp; nếu như hẳn muốn thôn tính Hán Trung, Quan Trung vào làm một, thì mọi người đều biết, hai nơi này cuối cùng cũng không thoát khỏi

ba nhà Tào, Lưu, Tôn. Bàn về nhân hòa, Thương Diệu và Trương Lỗ hoàn toàn giống nhau, đều lấy yêu ngôn và mê hoặc người, người đi theo có hạn. Điều duy nhất hấn có thể nói ngoa hình như là ba viên đại tướng, thủ hạ của hấn. Thế nhưng, chỉ dựa vào điểm này mà muốn chen chân vào rừng liệt cường, trở thành thế thiên hạ chia bốn thì là gánh nặng quá lớn. Ta được biết người này có chí lớn, nhưng hấn lại không tìm Trương Lỗ, Mã Đằng hoặc Lưu Bị mà đi tìm ta, vì thế mới đến đây xem ta như thế nào. Bây giờ hấn đã dừng mãnh như vậy, làm thế nào có thể phá hấn được?

Nói xong, trong hàng tướng đứng bên trái có một người bước ra, nói:

- Những lời nói của Thừa tướng, tin rằng ngay bản thân Thương Diệu nghe được cũng không thể không phục. Còn về cách để phá hấn, theo hiểu biết của tôi, chẳng cần tính toán đặc biệt, tìm tòi mưu lạ.

Tào Tháo nhìn lại thì là Tri thủ Thị lang ngự sử, họ Trần tên là Quân, tự Trường Văn. Rồi Trần Quân hiến kế ngay:

- Tên Thương Diệu này cũng là người có mưu kế. Nếu như chúng ta và hấn vật lộn với nhau, hấn sẽ cử từng người tương ứng đối phó, anh qua tôi lại, hấn ở trong thành, lương thực đầy đủ, chúng ta ở dã ngoại, lương thảo thiếu thốn, ở thế bất lợi, không bằng xúm vào đánh hấn, dùng Lý Điển, Trương Liêu đầu Hàn Quán; Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng đầu Tấn Thiên; Tào Hưu, Vu Cấm đầu Lý A Hiếu; Tào Hồng, Hứa Chử đầu Thương Diệu, một khi đắc thắng, Thừa tướng lập tức đưa đại quân vào chém giết không lo Thái Nguyên không trở về tay chúng ta.

Tào Tháo vừa nghe xong, phì cười nói:

- Như thế, chẳng phải là cày đồng để thắng, như là trò chơi của trẻ con.

Trần Quân nghiêm mặt nói:

- Không phải thế! Tuy là cày đồng để thắng, nhưng chẳng phải là "nhân hòa" đã thắng Thương Diệu một bước ư? Hơn nữa,

nuôi quân ngàn ngày, dùng trong một giờ, một giờ gộp lại dùng, có gì không được?

Tào Tháo gật đầu liên tục:

- Lời nói hay lắm! Rồi lập tức hạ lệnh, các tướng nhận lệnh ra về. Hai người Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng do tự xấu hổ, đêm đó lại lo ngại Thương Diệu đến cướp trại, nên suốt đêm không ngủ. May mà đêm đó vô sự.

Sáng sớm hôm sau, theo kế của Trần Quán, Tào Tháo điểm hết quân mã, bày trận trước thành. Thương Diệu cùng các tướng từ trên đài cao ở tường thành nhìn xuống, thấy quân Tào áo giáp tươi sáng, tướng lĩnh đông đúc, nhìn ra xa thấy Tào Tháo tả phù hữu bật, dùng ngựa ở dưới lá cờ soái, bất giác thở dài:

- Anh hùng của Tào hầu, thiên hạ không có hai. Chỉ tiếc là tuổi trời không dài, ý chí dần mất; đánh nhau với người này, có thể không hối hận vậy! Nói xong, sai mở rộng cửa thành ra nghênh chiến.

Hai quân đối mặt với nhau. Thương Diệu đang định nói mấy câu, không ngờ từ trong trận đối phương, đã có một người cưỡi ngựa xông ra, hét:

- Yêu đạo Thương Diệu, sao không đến nộp mạng! Đó là mãnh tướng Hạ Hầu Uyên.

Trong trận của Thương Diệu, Tán Thiên cả giận xông ra đón đánh. Chưa được mười hợp, Từ Hoảng vung đôi búa phóng ngựa tới, chửi:

- Hôm nay nhất định chém đứt cái đầu chó của ngươi! Rồi cùng Hạ Hầu Uyên giáp công đánh một trận dữ dội.

Bên kia, Hàn Quán thấy vậy, vỗ ngựa xông ra. Bên này có Trương Liêu, Lý Điển cả hai cùng ra ngựa đón đánh. Lý A Hiếu thấy thời cơ chưa tới nhưng cũng tung ngựa ra giơ cao đôi kiếm, nhưng bị Vu Cấm và Tào Hưu từ trong trận quân Tào xông ra chặn đánh. Trong một thời gian, chín viên kiêu tướng chia làm ba nhóm, tận lực xung sát. Nhưng dần dần đã thấy Tán Thiên, Hàn

Quán, Lý A Hiếu trước sau rõ thế thua trận, chỉ còn có thể cầm cự.

Tào Tháo nhìn hoa cả mắt, không cầm được, đã vỗ tay khen ngợi. Nhìn ra xa thấy Thương Diệu đang định chỉ huy đại quân triệt thoái, liền cao giọng gọi: Hứa Chủ, Tào Hồng ở đâu?

Hai tướng được lệnh, xông thẳng đến Thương Diệu; Tào Tháo dẫn đại quân tiến theo chém giết. Bên kia Hàn Quán vì kiệt sức, bị Trương Liêu đâm cho một kích ngã ngựa, lại bị Lý Điển chém thêm một kiếm, chết ngay tại trận; Lý A Hiếu vừa muốn đánh vừa muốn tháo lui, không ngờ chân con ngựa đang cười bước hụt, nên ngã ngựa cũng bị Vu Cấm, Tào Hưu cắt đầu; Tân Thiên khòe nhất, nhưng do Hạ Hầu Uyên, Trương Dương tích giận đã lâu nay được dịp trả thù, nên không thể chống nổi, đánh đánh hết sức mà chết. Các quân sĩ còn lại lũ lượt đầu hàng hoặc tan chạy.

Trước khi ba viên tướng yêu chết trận, không ngờ vùng mệnh môn ở sau lưng của Thương Diệu đột ngột lên cơn đau dữ dội, thở không ra hơi, phục xuống mình ngựa. Hắn thở dài, nói luôn mấy tiếng:

- Báo ứng! Báo ứng!

Thì ra sau khi Chi Lan dẫn hần chạy đến Vũ Đô, hai người suốt ngày đâm dật. Chi Lan không cưỡng nổi, thả lỏng cho dục vọng mà chết. Còn bản thân Thương Diệu thì ở chỗ đại huyệt mệnh môn đã lõm xuống một hõm sâu to bằng hạt đậu. Ngày thường chỗ đó thường đau, nhưng trải qua hai năm đóng cửa luyện khí, đã không phát lại. Thương Diệu đâu có ngờ chỗ đó vào giờ phút gay cấn lại tái phát, vì vậy nghĩ rằng sẽ bị diệt. Lại thấy ba viên tướng yêu lần lượt chết trong chiến trận, lại thở dài nói:

- Không phải Tào Tháo diệt ta thì trời diệt ta vậy!

Hứa Chủ, Tào Hồng phóng tới, thấy không biết vì cố gì mà Thương Diệu đột nhiên phục xuống mình ngựa, cũng chẳng hỏi nhiều mà bắt sống mang về.

Đêm đó, Tào Tháo mở tiệc uý lạo quan binh.

Trước khi tiệc bắt đầu, Tào Tháo bảo tả hữu giải Thương

Diệu lên. Một lát sau thấy Thương Diệu hai tay bị trói ra sau người, thần sắc tự nhiên bước mạnh vào trước.

Tào Tháo lập tức rời khỏi chỗ ngồi, thân xuống cỡi trói, mời lên ngồi, nói:

- Tào Tháo nghe tiếng Tiên sinh đã lâu, có đầy đủ cung nô mà giữ tên không bản, trở nên kẻ sĩ trung hòa. Nhưng lần này lại bỏ qua Hán Trung, Quan Trung không lấy, mà chia tên hướng vào Mạnh Đức, khiến Tháo này không hiểu nổi: việc này liệu có thể giúp Tiên sinh hoàn thành đại nghiệp thiên hạ chia bốn không? Mà Tiên sinh nếu lấy Hán Trung, Quan Trung làm bằng cũng rất khó, làm sao lấy được cả thiên hạ. Tào Tháo không có ý khuất phục mời Tiên sinh làm người phò tá, chỉ muốn nói chuyện sáng khoái với Tiên sinh mà thôi! Nói xong lệnh cho tả hữu mời rượu.

Thương Diệu uống liền ba chén, nói:

- Kẻ tù nhân thua trận, mà còn có thể ăn nói không thua kém, trần đời không nhiều. Thế nhưng, ngược lại, tôi là một trong đó. Tôi không phải là người đương thời, mà là người cổ vậy, từ nhỏ đã chuyên làm những việc nguy hiểm đến thân, người đương thời không dám làm. Chỉ vì lúc trẻ lấy thân là tinh quân động chạm phải sắc đẹp, chỉ chú ý tự mình đã giác ngộ, cho thiên hạ là đàn trẻ nhỏ. Tôi đã quan sát kỹ các người, coi Tôn, Lưu chỉ là những viên quan bản lĩnh nhỏ, còn những người như Trương Lỗ, Mã Đằng mà ngài nói, càng không để mắt tới. Chỉ còn ngài vẫn còn hùng tâm không chịu thỏa mãn với việc thiên hạ phân chia. Nói thiên hạ chia bốn, đâu là ý tứ của tôi! Đó chỉ là ý riêng bất chúc vụng về của A Hiếu mà thôi. Trước nay tôi vẫn thấy trong thiên hạ rốt cuộc chỉ có mình ngài là chân anh hùng, vốn muốn suốt đời ở ẩn ở núi Thê Đầu, tụ tập đồ đệ làm vui, làm một kẻ tự giác ngộ thực sự không tranh chấp gì với đời. Đâu ngờ ngài biết khó mà lùi, đem hùng tâm đối lấy tư tâm, làm một kẻ thể hiện bản lĩnh nhỏ loại Tôn, Lưu. Ngài còn chưa biết, tôi và ngài có tướng tinh cùng đời nhau, tôi xem sao của ngài ngày càng u ám,

mới biết lý do đó, và mới quyết tâm muốn tự lập làm chân anh hùng xuất thế, trước tiên hạ thủ ngài, biết rõ là không làm được mà cứ làm, thấy thân thử phép lớn thiên hạ! Hôm nay không hợp bị ngài bắt sống, đây là sự báo ứng cho tuổi trẻ của tôi, là thiên mệnh vậy. Tôi nay chết đi, tính mạng của ngài cũng không lâu dài, đã là anh hùng giả, dù cho sống mà cố mạo lấy tiếng, chẳng uổng công ư? Nói xong, cất giọng the thé ngâm:

*Trên đầu chữ sắc một lưỡi gươm,
Không cắt đầu người, lưng chém luôn.
Mổ bò mổ dê không ngừng mổ,
Từ trong bếp, lửa Xích Bích tuôn.
Hán Trung, Quan Trung dù không ý,
Ngô Việt Tây Thục đáng lấy thêm.
Nếu đem gươm sắc làm dao mổ
Thái Nguyên uống máu người A Man!*

Ngâm xong, ha ha cười lớn ba tiếng, rồi cắn lưỡi mà chết.

Trong cả bàn tiệc không ai ngờ tới Thương Diệu có lòng dạ cao ngạo đến thế, rốt cuộc lại có cách làm như vậy, trong giây lát cả tất cả đồ ăn, không nói nên lời. Tào Tháo càng không biết làm gì, mặt lúc thì đỏ, lúc thì tím. Hồi lâu mới nói với bọn Tuân Du, Trần Quần v.v...

- Thương Diệu, quái tàn trong đời loạn, nhưng trong lời nói đã có nhiều từ không lành, rốt cuộc vẫn là một kẻ yêu tà. Từ xưa đến nay, kẻ sĩ nông cuồng thường có số phận long đong bất ý, Thương Diệu trước mắt ta cũng tự phơi ra như vậy. Hắn nói hùng tâm của ta đã tiêu tan, thực là đại sai lầm. Đợi ta bình xong Quan Trung trước, rồi sẽ lại Nam chinh, ở dưới chín tuổi hẳn chắc sẽ hối hận.

Mọi người đồng loạt đứng dậy thể sẽ đi theo Tào Tháo, thống nhất giang sơn. Bữa tiệc tối hôm ấy cũng vì thế không vui mà tan. Hôm sau, Tào Tháo hạ lệnh hậu táng Thương Diệu ở chân núi Thê Đầu, nhưng từ đó trở đi không bao giờ muốn nhắc đến người đó. Trăm quan tự nhiên lĩnh hội được, từ đó dường như con người Thương Diệu chưa từng tồn tại.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

ĐÁNH MÃ SIÊU CHỈ VÌ THÍCH ĐÁNH MÃ SIÊU

163

Sau khi bị Thương Diệu giấu cọt, Tào Tháo đã trải qua một tháng buồn phiền không vui và thấy trong lòng không thanh thản. Một tháng nay ông lao tâm khổ tứ, rồi cũng nhận thấy lời nói của Thương Diệu không phải là không có đạo lý. Thế là lập tức quyết định lấy Hán Trung ở phía tây, rồi lấy Quan Trung, đợi sau khi hai đất này đã yên ổn lại tính chuyện Nam chinh, tiếp tục ý đồ bá nghiệp thống nhất thiên hạ. Ngày hôm ấy ông đem hai câu thơ "*Ngựa ký về già, chí ở muôn phương. Chí sĩ cuối đời trắng tâm phi thường*" viết trên tường phòng đọc sách để tự nhắc nhở mình.

Sau đó, ông hạ lệnh cho Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng tới thành Phấn Dương, không lâu lại ra lệnh cho Từ Khang Hiệu uỷ Chung Dao hội sư với đại quân Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng, mưu cầu tiêu diệt quân đạo giáo của Trương Lỗ.

Mưu sĩ Cao Nhu thấy Tào Tháo hình như có vẻ xúc động sợ Tháo vì quá gấp, mà sẽ không tính toán, nên can rằng:

- Nay Thừa tướng muốn diệt Trương Lỗ ở Hán Trung, đại quân sẽ đi qua Quan Trung, sao không để phòng quân Quan Trung e sợ sau khi quân ta đắc thắng lại sẽ hạ thủ họ mà tạo phản không theo? Tào Tháo thấy lời Cao Nhu cũng có lý, liền nói:

- Chẳng phải chúng ta dứt khoát lấy danh nghĩa là đánh

Trương Lỗ, nhưng trên thực tế là diệt Mã Đằng, nếu không sớm, mượn Quan Trung sẽ có biến.

Cao Nhu vui mừng thưa:

- Như thế rất tốt, nếu đã như vậy thì cách bày trận hiện có của thừa thượng phải có sự thay đổi tương ứng.

Thế là Tào Tháo thay lệnh Chung Dao, Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng hết sức thu thập tin tức Quan Trung, đồng thời giám sát động tĩnh của Trương Lỗ.

Bá chủ Quan Trung họ Mã tên là Đằng, tự Thọ Thành, người Mậu Lăng, Phù Phong, là đời sau của Phục Ba Tướng quân Mã Viện Thục Hán. Cha tên là Túc, tự Tử Thạc là Huyện uý huyện Lan, quận Thiên Thủy đời Hoàn đế, sau vì mất quan lưu lạc đến Lũng tây, ở lẫn với người tộc Khương; lấy con gái tộc Khương làm vợ, sinh được Mã Đằng. Mã Đằng người cao lớn khôi ngô, bẩm tính ôn hòa thiện lương rất được người đương thời kính mến ngưỡng mộ. Cuối đời Linh đế, người Khương làm phản nhiều, Mã Đằng chiêu mộ hương dũng dẹp loạn, đến giữa năm Sơ Bình, dẹp yên Tây Khương, được triều đình phong làm Chinh tây Tướng quân. Mã Đằng có một người bạn, họ Hàn tên Toại, hai người cùng một lòng dẹp loạn, Hàn Toại cũng rất có quân công, được triều đình phong là Trấn Tây Tướng quân. Hai người kết làm anh em khác họ.

Mã Đằng sinh được ba con trai. Con trưởng là Mã Siêu, tự Mạnh Khởi, con thứ hai là Mã Hưu, con thứ ba là Mã Thiết, còn có con trưởng người anh em Mã Đằng là Mã Đại. Bốn người này cùng với Hàn Toại phò tá Mã Đằng; năm trước nhân Mã Đằng chết vì bệnh, Mã Siêu đã kế tục chức vụ. Thủ Thành nghi, Hầu Thiên, Trình Ngân, Trương Hoành, Lương Hưng, Mã Nguyên, thống lĩnh vạn quân mã, chiếm cứ Quan Trung, tự cho Đồng Quan là thiên hiểm.

Quả nhiên không ra ngoài dự đoán của Cao Nhu, các tướng Quan Trung thấy đại quân Tào Tháo tới bờ cõi, đoán rằng mượn

đường đi đánh Trương Lỗ chỉ là cái cớ, liền triệu nghị hội, cùng bàn bạc về vận mệnh tương lai của Quan Trung.

Mã Siêu so với cha - Mã Đằng, còn cao lớn thô to, tính tình hung dữ cục cằn hơn. cuộc nghị bàn vừa bắt đầu, Mã Siêu đã nói lớn:

- Tiên phụ đã liệu định từ lâu rằng, Tào Tháo sẽ đến dòm ngó thiên hiểm Quan Trung chúng ta, còn Lưu Bị thì để ý vào Hán Trung. Hôm qua, Tào Tháo cử một sứ giả tới, trình thư nói rằng, loạn Thương Diệu đã dẹp xong muốn mượn đường Quan Trung chúng ta để chinh phạt Trương Lỗ, để trừ họa sau này. Ý của lòng dạ Tào Tháo là ở Quan Trung, may mà Tiên phụ đã nói ra. Các vị bàn xem, chúng ta nên làm thế nào để đánh phá?

Hàn Toại ho một tiếng, nói:

- Xét về đại cục, nếu chúng ta tỏ ra yếu đuối trước Tào Tháo, để cho hắn đi qua, nếu hắn thực sự muốn mượn đường để đánh Trương Lỗ, thế thì, Thương Diệu đã dẹp xong, Trương Lỗ rồi cũng yên, Tào Tháo trong khi đối xử với Tôn, Lưu sẽ coi quân hùng Quan Trung chúng ta như đinh trong mắt. Lúc đó hắn dẫn quân thừa thắng trở về đánh chiếm, ta thì ngồi đợi cục thế, đáng lo đấy.

Nếu hắn lấy danh nghĩa mượn đường, kéo vào bờ cõi ta, rồi đại quân đi sâu vào vùng đất của ta, họa như thế nào không cần phải nói. Vì vậy quyết không được dẫn sói vào nhà.

Kế bây giờ chỉ có thể là ngăn Tào Tháo ở ngoài cửa. Còn sứ giả mà hắn gửi tới, không ngại gì mà không mang chém đi để thể hiện uy phong của quân ta, Đằng huynh vừa mới mất, ông già cũ kỹ này không có tài nhưng xin nguyện cùng các cháu hiền cùng chống Tào Tháo, bắt chước cái đức của Thương Diệu, có chết không tiếc! Nói xong râu dài bay bay, ra về dương dương tự đắc.

Mã Siêu cùng các tướng không kìm nổi đã đồng thời vỗ tay. Rồi Dương Thu hiến kế:

- Đồng Quan là cửa quan lợi hại nhất ở mặt đông. Quan

Trung La, hiểm trở không nơi nào bằng, lại có Vị Thủy, Hoàng Hà làm chỗ tựa, đủ để chặn đại quân Tào ở ngoài cửa. Mặt tướng tình nguyện dẫn bộ hạ, tinh binh, tử thủ Đồng Quan.

Ngay lập tức lại có sáu vị đại tướng là Trịnh Ngân, Hầu Thiên, Lương Hưng, v.v... biểu thị tình nguyện cùng giữ Đồng Quan.

Mã Siêu nói:

- Với sự hiểm trở của Đồng Quan, sợ rằng dùng không hết binh mã nhiều như vậy. Chỉ cần ba đội tinh binh của Dương Thu, Lương Hưng, Trình Ngân là đủ đảm đương công việc này. Các binh mã còn lại sẽ tập trung đóng đồn ở Vị Thủy, Hoàng Hà, để đề phòng Tào Tháo đánh Đồng Quan không được, đánh lên qua sông.

Bàn xong, Mã Siêu hạ lệnh chém sứ giả, chuẩn bị nghênh địch.

164

Không mấy ngày sau, thám mã lưu tình đã đem tin các tướng Tây Lương liên minh chống Tào, giết sứ giả báo về Nghiệp Thành, Tào Tháo nổi giận. Lúc bấy giờ, trên mặt phía nam, Tôn Quyền đột ngột lại rục rịch, Lưu Bị cũng tiến vào chiếm Ích châu, sinh lực chủ yếu của Tào Tháo đổ vào việc xem xét việc động binh của Tôn, Lưu. Nghe nói Mã Siêu đã chém sứ giả, bất giác nghĩ tới việc lúc nào Tôn, Lưu cũng đều gây chiến, chẳng qua là thời cơ chưa đến thôi. Nếu đợi thời cơ chín muồi, phía bên này có Mã Siêu tranh cãi gây sự, há chẳng phải làm ta phân tâm. Nhân lúc Tôn, Lưu chưa có những trận lớn, không diệt Mã Siêu, đợi đến lúc nào? Thế là, càng kiên định quyết tâm tây chinh.

Ngày hôm ấy, Tào Tháo liền hạ lệnh cho Tào Hồng dẫn quân Nam hạ, thay việc phòng vụ cho quân của Tào Nhân, đóng giữ Tương Dương, để kiềm chế Tôn Quyền. Tôn Quyền không biết Tào Tháo vì sao lại có động tác này, đánh ngừng ý định qua sông, còn Tào Nhân thì dẫn quân Tây tiến, đi thẳng tới Đồng Quan. Tào Tháo phong Tào Nhân làm An tây đại Tướng quân,

đồng thời đưa quân của Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng và quân của Chung Dao quy về cho Tào Nhân thống nhất chỉ huy.

Tào Nhân dẫn mười vạn đại quân đến Đông Quan. Đông Quan rất hiểm trở. Từ Hoảng, Hạ Hầu Uyên nhiều lần khiêu chiến nhưng bọn Dương Thu, Lương Hưng v.v.. trong thành không thèm để ý; nhưng một khi Tào Nhân hạ lệnh cho quân sĩ trèo thang mây đánh thành thì lại có rất nhiều cung tên, đá gạch v.v... từ trên tường bắn xuống, lăn xuống, sĩ tốt bị thương rất nhiều. Bọn Tào Nhân vô kế khả thi, giằng co lâu đến ba tháng.

Đã sang mùa hạ, khí trời viêm nhiệt, địa thế Đông Quan ẩm ướt nhiều chương khí, không ít quân sĩ nhiễm bệnh nặng, hơn nữa, lương thảo lại ngày một cạn, Tào Nhân triệu tập các tướng để nghị bàn, mọi người nhất trí cho rằng chẳng gì bằng rút quân trước, rồi sẽ tính kế hay sau.

Tào Tháo đồng ý thỉnh cầu của Tào Nhân, lệnh cho đại quân nghỉ ngơi điều dưỡng. Tháng thứ hai, Tào Tháo lại nghị hội các tướng ở Nghiệp Thành, chuyên bàn về việc phá Đông Quan. Trong số quan viên văn võ tham gia bàn bạc có Tào Hồng, Tào Nhân, Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, Hứa Chử, Trương Liêu, Nhạc Tiến, Tuân Du, Bính Nguyên, Trình Dục và Giả Hủ v.v... một nhà đông đúc.

Trong đó, Giả Hủ do trước trận đánh Xích Bích, có kế sách không hợp với Tào Tháo nên bị Tào Tháo trong một cơn tức giận để ông ở lại Giang Lăng; bây giờ Tào Tháo thấy Đông Quan khó hạ, vẫn nhớ tới ông lắm mưu nhiều kế, nên đã điều ông từ Giang Lăng trở về.

Cuộc nghị bàn bắt đầu, Tào Tháo nói trước:

- Kẻ địch ở Đông Quan dựa vào thiên hiểm, chặn quân ta ở ngoài cửa lớn; quân ta vốn muốn dùng khí thế to lớn một trận là lấy xong quận Quan Trung, nhưng ở cửa ải thứ nhất này đã bị chặn đứng khiến ta rất lo lắng. Thế nhưng nhìn suốt toàn cục, ta vẫn kiên trì cho rằng, trong lần chiến tranh này quyền chủ động ở

trong tay chúng ta. Nếu muốn làm cho quân địch hoàn toàn lâm vào bị động thì chỉ là cách dùng chiến thuật, không biết ai có thể thử sức đây?

Giả Hủ mới về đến Nghiệp Thành, cảm kích trước sự tín nhiệm của Tào Tháo đối với mình nên trên đường đi, đã suy nghĩ rất nhiều về việc lấy Đông Quan, đến lúc này mới có cơ hội trình bày, liền nói tiếp:

- Trong "Tôn tử binh pháp" có chia ra hai loại "chủ chiến" và "khách chiến". Cái gọi là "chủ chiến" là dẫn kẻ địch vào trong bờ cõi địch, lấy tình hình tấn công tiêu diệt địch. Tuy "chủ chiến" xem ra là bị động nhưng tương đối dễ nắm vững; "khách chiến" nói ra thì dường như rất chủ động, nhưng thực tế tiến hành lại khó khăn nhiều. Đạo lý này, nghĩ rằng tất cả các vị ngồi đây đều rất rõ.

Tuân Du tiếp lời, hỏi:

- Hiện nay quân ta làm việc "khách chiến", Tiên sinh Giả Hủ cho là những khó khăn sẽ gặp phải, rốt cuộc khó ở chỗ nào?

Giả Hủ nói

- Câu hỏi này giống như là mời Tôn tử đến trả lời. Ông đã tìm ra chín loại hình thái địa chiến, đó là: tấn địa, khinh địa, tranh địa, giao địa, di địa, trọng địa, cù địa, tử địa. Trong đó chỉ có tấn địa là thuộc về đất "chủ chiến", còn lại tám loại đều thuộc về đất "khách chiến"...

Tào Tháo hỏi:

- Thế thì, chúng ta và Mã Siêu cùng đối mặt ở Đông Quan, có phải thuộc về "tranh địa" không?

Giả Hủ lắc đầu:

- Đông Quan đối với quân ta, là "tranh địa", nhưng cứ quyết cho rằng đây là nơi cùng đối mặt, cùng tranh thì sẽ không có kết quả. Cần phải biết rằng nếu quân địch dựa vào thiên hiểm mà cùng quân ra nghênh chiến, làm cuộc chiến "tranh địa" thì họ đã đứng ở chỗ bất bại rồi. Chúng ta vì sao lại gian khổ tranh giành với họ phí công phí sức vô ích?

Tào Tháo vội hỏi:

- Thế thì làm thế nào?

Giả Hủ nói:

- Trong tám địa của "khách chiến", nên lấy "trọng địa" làm chính. Nếu như "tranh địa" đã rõ ràng là không thể đánh được thì nên di chuyển tâm nhìn, tìm "trọng địa". Tiến vào công kích chiến "trọng địa", là vào sâu trong bờ cõi địch, tâm tình các tướng sĩ vô cùng căng thẳng, không giống như lúc "khinh địa" chiến tản mạn, và cũng chẳng giống lúc "tranh địa" chiến chẳng biết làm gì được, mà phải toàn lực đánh. Tôn tử nói: "Phàm là đạo làm khách, thâm nhập thì chuyên, chủ nhân không khác", lại nói "Phàm là đạo làm khách, sâu thì chuyên, nông thì tán". Tức là ở trọng địa thông thường xem ra tương đối hao phí thời gian, thì phải dốc toàn lực, tốc chiến tốc thắng. Nói cụ thể về việc Tây chinh của quân ta, ý đồ của tôi là không cần phải tốn công phu ở Đồng Quan, nơi "tranh địa" nữa, mà nên ven theo bờ Vỹ Thủy, Hoàng Hà, tìm kiếm đột phá khẩu, đi sâu vào bờ cõi địch, tiến hành cuộc chiến "trọng địa" với kẻ địch!

Nghe đến đó, Từ Hoảng có chút phấn khởi gạt đầu, hỏi:

- Thế nhưng, làm thế nào mới có thể tốc chiến tốc thắng?

Mọi người đều biết là nên như vậy, nhưng lúc lâm trận, nói chung lại nghĩ không tới, nếu muốn tốc thắng, cũng khó thực hiện.

Giả Hủ nói tiếp:

- Đương nhiên là như vậy, muốn tốc chiến tốc thắng phải có điều kiện đầu tiên. Tôn tử đã nói về điều đó, có hai điểm có thể cung cấp để bạn ta nhớ cho cẩn thận: một là trăm phương ngàn kế thu nhỏ mục đích chiến lược, đánh một trận tính một trận, mỗi một trận thắng đều là công kiên chiến có tính quyết định, tránh cho mặt trận lúc nói đông, lúc nói tây, không có gì ràng buộc được; hai là trước khi làm phải xem xét địch, cái gọi là "không biết mưu sĩ của chư hầu, không thể dự tính được việc giao chiến; không biết hình thế rừng núi, hiểm trở, đám lầy không thể hành

quân; không dùng người dẫn đường, không thể được địa lợi. Tôi sở dĩ luôn luôn phản đối đại quân bất kể lúc nào cũng chỉ biết chém giết mà đi, chỉ biết miệng hô "ai lấy cho ta thành này" hoặc làm bữa "ai chém đầu người này cho ta", là có ý này. Bây giờ nên cử ngay do thám vào ẩn trong Quan Trung, thu thập kỹ tình hình địch để cho khi đại quân ta Tây chinh thì sử dụng.

- Đúng! Tào Hồng lại nói xen:- Tôi thường nghe Quan Trung có người ngựa kiêu dũng, nhất là giỏi sử dụng mâu dài, quân tiên phong của chúng ta, phải đặc biệt lựa chọn cho tinh, đồng thời phải làm áo giáp thật tốt, nếu không khó chống nổi.

Tiếp đó các tướng đều nêu lên rất nhiều điều cần phải làm cụ thể mà tỉ mỉ rồi tìm cách giải quyết từng vấn đề một. Cuối cùng, Tào Tháo nói:

- Vừa rồi ta đã nói, quyền chủ động của cuộc chiến tranh này nắm chặt trong tay quân ta. Qua cuộc bàn bạc này, lòng tin của ta lại càng đủ, vừa rồi Giả Hủ đã nhẹ nhàng phê một số cách dụng quân của ta trước đây, mà không để ý đến việc mới từ Giang Lăng điều về, thấy rõ là rất thành khẩn. Ta đã quyết ý thân tới Đông Quan, dẫn đại quân Tây chinh Quan Trung.

- Nay lệnh: Giả Hủ nhận chức Tổng soái, đại quân Tây chinh, Tào Nhân chủ soái binh mã chi thứ nhất; Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng chi thứ hai; Trương Liêu, Nhạc Tiến chi thứ ba; Hứa Chử dẫn đội thị vệ làm chi binh mã thứ tư, lập tức Tây chinh.

- Tào Phi ở lại giữ Nghiệp Thành, vì quốc gia, chiêu mộ hiền tài, tích cực chuẩn bị lương thảo để cơi cho ta mối lo về sau cho đại quân Tây chinh của ta.

- Trình Dục phối hợp với Tuân Du, đóng giữ Ký châu, kiểm chế Lưu Bị; Tào Hồng vẫn giữ Tương Dương. Vu Cấm cử ngay do thám vào Quan Trung lấy tình hình địch mang về. Lần Tây chinh này, ta sẽ chiếm được miền đất phì nhiêu Quan Trung!

Các tướng xoa tay hăng hái, đợi giết thù. Một ý chí giao chiến đấu cao mạnh mẽ đang dâng lên trong toàn quân.

Tháng tám, Tào Tháo dẫn đại quân Tây chinh đến Đồng Quan. Ở Đồng Quan, bọn Dương Thu v.v... được buông lời hai tháng thấy lần này Tào Tháo dẫn đại quân tới, chỉ phái phi mã về báo với Mã Siêu đang ngồi vững ở Lương Châu.

Mã Siêu được tin vội vàng cùng Hàn Toại thương thảo. Hàn Toại nói:

- Lần trước Tào Nhân dẫn quân đến xâm phạm, quân ta không ra đánh, Tào Nhân kéo dài không nổi, đành rút về. Lần này Tào Tháo thân tới, trước tiên hãy dùng cách lần trước, kéo dài thời gian hãm chúng một hồi, cho hết đường lương thảo; sau đó, đợi đến lúc binh sĩ mỗi mệt chán nản mới mang quân ra đánh. Đồng Quan của chúng ta hiểm yếu, xem quân Tào hiện đang dựng lều trại thấy không vững chắc lắm, thắng lợi của quân ta là nắm chắc. Sau đó, xem thêm động thái của Tào Tháo để chuẩn bị hành động của quân ta.

Mã Siêu cả mừng, nói liên tiếp:

- Như thế rất tốt, rất tốt. Nhưng để đề phòng Tào Tháo không đến đánh thành mà lại sắp xếp thuyền, mảng để qua sông. Có thể gọi quân Khương giúp bọn Phùng Nguyên, Thành Nghi, Lý Kham, Trương Hoàn, Hầu Thiên v.v... giữ gìn các cửa sông.

Sau khi định xong mưu kế, Mã Siêu cùng với Hàn Toại dẫn hết đại quân tới Đồng Quan. Đến Quan Trung, Mã Siêu mang kế sách của mình nói cho bọn Dương Thu v.v... còn hạ lệnh binh sĩ giữ cửa quan làm vườn không nhà trống, bất kể quân Tào khiêu khích như thế nào trong nửa tháng đầu không xuất chiến.

Tào Tháo thấy Mã Siêu đóng cửa thành không ra, nhất thời cũng không nghĩ ra cách, nhớ lại lời Giả Hủ đã nói, cùng đối mặt với quân địch ở "tranh địa" không phải là kế lâu dài. Tối hôm đó đọc lại binh thư, đọc đến đoạn Giả Hủ đã nói hôm ấy, thấy Tôn tử khi bàn về "trọng địa" nói những lời như: "trọng địa thì cướp" lại nói "trọng địa ta tiếp tục ăn nó" và v.v... Thế là lập tức cho mời bọn quan văn tướng võ Giả Hủ, Hạ Hầu Uyên v.v... lại nói:

- Đại quân ta đến dưới thành Đồng Quan đã gần một tháng, mà Mã Siêu không ra xuất chiến, thế là đã thành cục diện chiến tranh trên đất khách. Ta cho là Mã Siêu làm như vậy là muốn làm tê liệt ý chí chiến đấu của quân ta, đồng thời cũng muốn làm hao tổn lương thảo của quân ta. Sao chúng ta lại không tương kế tựu kế, một mặt tiếp tục kiên trì giữ với chúng, một mặt phái quân thám tinh trắng, ven bờ thám thính, tìm đột phá khẩu, để tiến vào bờ cõi địch, đánh trận "trọng địa". Không biết thám tử của Vu Cấm cử đi có tin tức gì báo về không?

Vu Cấm trả lời:

- Mấy đợt quan tể tác cử đi, không may đều bị người Khương, Tây Lương bắt mất, mặt tướng đang định tự dẫn một đội thân binh giả làm người đi buôn, tụ tập thành đội qua sông, đi vào Quan Trung.

Tào Tháo nói:

- Như thế rất tốt. Chỉ có điều là trước khi mang đại binh nghênh chiến "trọng địa", cần cung cấp nhiều lương thảo. Người vào Quan Trung cần tìm biết nơi để quân lương của Mã Siêu, đợi sau khi quân ta qua sông thì lấy lương trước cho ta dùng.

Lúc này Giả Hủ ra khỏi hàng, lại hiến kế lần nữa, nói:

- Mã Siêu tính tình hung dữ cực cần, có cái dũng như Hàn Tín. Anh Bố nhưng không có mưu. Quân ta đồng thời còn có thể cố tình gieo rắc sự nghi ngờ, nói trong quân đang có dịch bệnh, để lộ dấu vết muốn triệt thoái. Mã Siêu thấy vậy tất cho rằng sự tình đã có lợi cho hắn, sẽ phóng ngựa ra đánh. Lúc ấy quân ta có thể mai phục trước bằng hai đội phục binh, đại quân lui về phía sau, dẫn Mã Siêu tiến vào vòng mai phục rồi đánh cho tan tác. Nếu có thể thừa thắng chiếm Đồng Quan, là cực kỳ tốt, nếu không thể chiếm được thành thì quân ta cùng quân Mã Siêu vẫn cùng đối mặt. Còn thủ hạ của Mã bố trí quân bố phòng ven sông, thấy ta chỉ một mục nhằm vào Đồng Quan, không qua sông, tinh thần cảnh giác sẽ lỏng lẻo. Lúc đó, ngại gì không dùng binh.

Tào Tháo cả mừng, cho là diệu kế.

Quả nhiên Mã Siêu nghe nói trong quân Tào bệnh dịch lan tràn. Tào Tháo cũng đã nhiễm bệnh nhẹ, nên có có thể sẽ rút quân thứ hai. Ngay ngày hôm đó Mã Siêu cùng bảy vị tướng lĩnh Hàn Toại, Mã Đại, Mã Hưu, Mã Thiết, Dương Thu, Lương Hưng, Trình Ngân lên lầu quan sát, từ xa thấy trong trại quân Tào, cờ tang bay lượn, rất nhiều quân sĩ đang cúng tế cho người chết; lại thấy trong đại bản doanh của Tào Tháo và các tướng sĩ lạnh lẽo buồn bã, mà đại quân thì hậu doanh đang đổi thành tiền doanh, chuẩn bị lên đường.

Thấy vậy Mã Siêu cả cười:

- Người đời đều nói Tào Tháo dùng binh như thần, không ai sánh nổi. Thế nhưng từ vào hè năm nay cho tới bây giờ đã hai lần xâm phạm Quan Trung ta, đều bị thiên hiểm Đồng Quan ngăn chặn, hai lần rút quân, không làm gì được ta. Có thể thấy con người này lừa đời trộm tiếng!

Mọi người đều cười, mọi người ai cũng có ý tự đắc. Chỉ có Hàn Toại cay độc hơn một chút, nói:

- Tào Tháo tuy là kẻ lừa đời trộm tiếng nhưng đã Nam chinh bắc chiến, đạp bằng đất bắc nên không thể cho hắn ta là chỉ có hư danh. Thủ hạ của hắn có rất nhiều mưu sĩ, với trí mưu của bọn họ thì dù cho là Tào Tháo mê muội, cũng không đến nỗi đi lại phải vết xe đổ nhanh như vậy. Lần trước bọn chúng rút quân cách bây giờ mới có hai tháng, ta sợ trong đó có điều gì gian trá.

Mã Đại nói:

- Thúc phụ hãy thận trọng giữ gìn. Tào Tháo kia, hùng cứ phương bắc, nhưng lại không Nam hạ lấy Ngô Việt, chiếm Tây Thục, làm sao hắn có thể cướp Tây Lương chúng ta? Hơn nữa Đồng Quan hiểm trở, các cửa qua sông Vị, sông Hoàng đều có trọng binh coi giữ, tôi xem Tào Tháo lần này đi không trở về. Quân ta nhân chúng bị bệnh dịch, vào lúc chúng rút quân xông ra

đánh giết một trận, để khiến chúng suốt đời không dám bước một bước vào Quan Trung nữa.

Lời nói đó làm cho tinh thần Mã Siêu phấn khởi, không ngần ngại đâm mạnh tay vào tường khiến bức tường dày đã thủng một lỗ to tướng, nói:

- Khoái trá! Không cho Tào Tháo nếm chút vị đắng, thì hần chưa nhớ được ta là con cháu đời sau của Phục ba Tướng quân.

Bọn Mã Đại liền tán thưởng:

- Huynh trưởng là người thần vậy!

Hàn Toại khuyên mãi không được, đành thờ dài mà thôi.

Lại nói Mã Siêu nhìn thấy hậu dinh của quân Tào đổi thành tiền dinh, điều đó xác thực không giả, chỉ có điều là không triệt thoái mà là làm phục binh, đi trước đến vị trí mai phục. Ngày hôm sau, ngay đại bản doanh cũng rõ ràng ngăn, chặt dây lều rồi hướng về phía đông mà đi.

Tào Tháo hạ lệnh cho Hứa Chử dẫn đội thị vệ tinh binh, đứng cảm, khoả mạnh đi sau, để đề phòng bị truy binh của Mã Siêu.

Mã Siêu quả nhiên mở rộng cửa thành, dẫn quân đuổi theo phía sau. Đi qua hai ngọn núi, đến một vùng đất bằng thì thấy quân Tào đang hoảng hốt rút chạy. Trong lúc cả mừng, Mã Siêu cưỡi ngựa một mình tiến gấp, gọi lớn:

- Tào Tháo đừng chạy nữa hãy đợi Mã Siêu chém đầu ngươi để báo với thiên hạ.

Chỉ thấy bọn Tào Tháo, Chung Dao v.v... đầu cũng không ngoảnh lại phóng ngựa tháo lui. Còn Hứa Chử được bố trí ở cuối cùng đại quân thì giữ vững đội thị vệ, quay ngựa lại.

Mã Siêu chăm chú nhìn, thấy người này thân hình khôi ngô cao lớn, cưỡi một con tuấn mã đầu cao, tay cầm một đại đao cán điểm vàng, hai mắt sáng rực, uy phong lẫm liệt. Liền hỏi tả hữu:- Thằng này xem ra giống như một hổ tướng, không biết là ai?

Dương Thu nói:

- Tôi nghe nói Tào Tháo đã từng chọn những người cực kỳ tinh tráng làm thị vệ trước tường, gọi là Hoán hổ vệ quân, còn gọi là Thân vệ quân. Nhận chức vụ ấy, hai là Điển Vi, một là Hứa Chử. Hứa Chử tự Trọng Khang, người huyện Tiều, sức khỏe hơn người, mọi người gọi hắn là "Hổ si", chủ soái không thể khinh địch.

Mã Siêu nghe xong, nói:

- Cũng chưa thấy có cái gì ghê gớm quá! Các người xem ta hôm nay chém hắn dưới ngựa! Nói xong, trợn mắt quát, phóng ngựa vươn thương ra đấu với Hứa Chử.

Hai người đấu một trận lớn, thương qua dao lại, ngựa chồm yên nhảy, đánh hơn ba trăm hợp vẫn không phân thắng bại. Hai tướng vì ngựa đã quá mệt đều quay về hậu quân của mình thay ngựa để rồi lại đánh tiếp. Dương Thu khuyên nói:

- Chủ tướng đừng tranh chấp với hắn, đại quân chúng ta sẽ đánh vào bản doanh của chúng, đâu sợ một mình Hứa Chử? Truy kích quân rút lui của Tào Tháo là quan trọng.

Mã Siêu lúc này đã hăng máu, đâu chịu nghe, vỗ ngựa xông ra gặp Hứa Chử, hai người tiếp tục đánh nhau.

Lần chiến đấu này so với lần trước càng dữ dội. Vừa rồi hai người lần đầu đấu với nhau, đối với đao pháp, thương pháp của đối phương còn xa lạ, bây giờ đã biết được đôi chút đối phương, nên tỏ ra sức lực và đao pháp tương đương, lại hơn hai trăm hợp nữa, có thể nói là đánh đều hay. Nhưng ngựa mà hai người cưỡi đều lại mệt mỏi.

Hứa Chử vốn được lệnh cố ngăn cản Mã Siêu để tiện cho bọn Tào Tháo đi qua vòng mai phục. Lúc này lại giống như Mã Siêu, hăng máu lên, liền quay về trận mình, cởi bỏ mũ, giáp, áo trong, mình trần trụi trực cầm đao, nhảy lên mình ngựa, đến quyết chiến với Mã Siêu. Mã Siêu thấy vậy cũng không cầm được ý chí hào hùng, thay ngựa cầm thương, hô lớn:

- Hôm nay đánh thật sáng khoái! Rồi ra đón Hứa Chử.

Hai người đánh thêm hơn ba mươi hợp nữa, Hứa Chử hăng lên, vung đao chém Mã Siêu. Mã Siêu tránh được, thấy Hứa Chử vung đao lên khi đao còn chưa hạ xuống để lộ ra chiếc ngực đầy lông đen liền dùng thương định đâm vào đó. Hứa Chử đành bỏ đao, hai tay nắm chặt lấy cán thương. Hai người giành giật ngọn thương trên mình ngựa, ai nấy đều dùng quá sức, chỉ nghe thấy một tiếng rắc, cán thương đã bị gãy, rồi mỗi người cầm lấy một nửa cán lại bắt đầu đánh nhau. Bọn Mã Đại, Dương Thu sợ Mã Siêu nhỡ chân nhỡ tay, phóng ngựa lại giáp công. Hứa Chử đâu đánh được với nhiều người, hét lên một tiếng, phóng ngựa về theo đường núi, quân thì vệ liền theo sát.

Bọn Mã Siêu thúc quân đuổi theo, liền thấy đã sắp đuổi kịp Hứa Chử, vừa qua một cửa ải, thì nghe thấy tiếng hô, từ hai sườn núi xông ra hai đội người ngựa, bên trái là Hạ Hầu Uyên, bên phải là Từ Hoảng, lần lượt múa đao, vung búa tiến đánh dữ dội.

Mã Siêu cả kinh vội hạ lệnh thu quân. Chạy được nửa đường thì lại thấy ở cửa ải có một đạo quân kéo đến, chính là mãnh tướng Trương Liêu. Mã Siêu chả còn bụng dạ nào ham đánh, cùng bọn Mã Đại, Dương Thu... hợp thành một liều chết mở đường máu, tìm đường về thành.

Đang lúc hỗn chiến lại nghe thấy một tiếng hét như sét đánh ở sau:

- Này thằng con nít mồm vàng! Vừa rồi Hứa Chử này nhận lệnh phải thua để dụ ngươi đến chỗ mai phục, bây giờ thì có thể lại đánh năm trăm hợp! Mã Siêu quay đầu lại nhìn thì chính là "Hổ si" Hứa Chử đang đánh tới.

Lúc này, Mã Siêu đâu còn dám ngênh chiến, bèn cố hết sức cùng bọn Mã Đại đánh mở một đường máu, nhìn về Đông Quan mà chạy. Số binh sĩ mang theo, quá nửa bị diệt, chạy về đến thành chỉ còn hơn hai ngàn người.

Hàn Toại giữ thành thấy Mã Siêu bại trận trở về, cười nhạt không nói. Mã Siêu vô cùng hối hận, phục xuống đất nhận tội:

- Cháu không nghe lời Thúc phụ, nên đã thiệt quân rất nhiều, không dám làm chủ soái nữa. Xin thúc phụ thân lãnh đại quân, cháu xin làm kẻ cầm roi cho Thúc phụ.

Hàn Toại cúi người đỡ Mã Siêu dậy, rồi lễ nói:

- Hàn Toại này già rồi, làm sao thống lĩnh được đại quân? Nếu cháu ta có thể qua một việc, khôn lớn thêm, thì sợ gì không thể giữ được vùng đất Quan Trung, Tây Lương của chúng ta? Từ nay trở đi, khi thấy việc có sự kỳ lạ nhất định phải suy nghĩ kỹ rồi mới làm sau!

Mã Siêu lấy tạ. Sau khi nhận lỗi xong, nói lại trận đánh với Hứa Chử, khen ngợi không thôi:

- Những trận mà cháu thấy, người có thể ác chiến như vậy, không ai hơn Hứa Chử. Đúng là Hổ si.

Từ đó, thấy Tào đến gần thành hạ trại, bất kể là Tào Tháo phá Hứa Chử, một mình cưỡi ngựa khiêu khích ở dưới thành như thế nào, đều kiên quyết không ra.

165

Mấy hôm sau, một đêm Tào Tháo đang cùng Hứa Chử bàn về sức khỏe của Mã Siêu và uống rượu với nhau thì Vu Cấm và Từ Hoảng đến gặp.

- Vừa rồi Hứa Chử nói đến thần dũng của Mã Siêu, ta rất thích. Nhưng Hứa Chử cho là muốn chiêu nạp dưới trướng ta, sợ rằng rất khó. Nhưng nếu ta dâng biểu phong hán làm Chinh nam Tướng quân, rồi lệnh cho hán Nam hạ đánh dẹp Tôn Quyền, thì các người cho là thế nào?

Từ Hoảng uống trước ba chén rượu rồi mới nói:

- Mã Siêu tính tình thô lỗ, hoài bão không lớn, chỉ muốn ở Quan Trung xưng bá, nên e rằng hán không động lòng vì cái "Chinh nam Tướng quân". Thực ra, muốn phá Mã Siêu cũng không khó, hà tất Thừa tướng phải nhường cho hán nước cờ này.

Tào Tháo nhú lông mày, ngạc nhiên hỏi:

- Nói như vậy là nghĩa làm sao?

Từ Hoảng nhìn Vu Cấm, cười mà không trả lời.

Tào Tháo lập tức tỉnh ngộ, cũng cười, hỏi:

- Chắc là Vu Cấm mang tin tốt lành từ Quan Trung về?

Vu Cấm vừa uống vừa trả lời:

- Mấy hôm nay tôi mạo hiểm xông vào bờ cõi địch, thấy hai bên địch ta đều tập kết ở Đồng Quan, và ở các mặt bắc, đông và nam Đồng Quan, kẻ địch dùng các hộ tướng Mã Nguyên, Thành Nghi, Lý Kham, Hầu Thiên, Trương Hoành v.v... đóng giữ các bến qua sông. Nhưng còn ở mặt tây Đồng Quan, ở bến Bồ Bản Tân, nơi cách Đồng Quan xa nhất, thuộc vào địa giới Sơn Tây thì lại không có ai phòng thủ.

Tôi đã sai mật báo việc này cho Từ Hoảng biết, Từ Hoảng lại lặng lẽ đi tới bến qua sông Bồ Bản Tân, thấy việc thực như vậy. Vì thế nếu quân ta cử một đội quân tinh bí mật sang qua Bồ Bản Tân, đánh gấp vào hậu phương quân địch, thì việc thất bại của Mã Siêu có thể trông thấy ngay trước mắt, Thừa tướng hà tất phải oan uổng mà nhường hấn.

Tào Tháo cả mừng, cười luôn ba tiếng, lại uống liền ba chén, vui vẻ nói:

- Quan Trung có thể không lo rồi vậy!

Lời nói chưa dứt, đã thấy trước tướng có một người bước tới, đó chính là soái quân Tây chinh, Giả Hủ; ông này cũng mặt mũi tươi cười, ngồi yên vị rồi nói:

- Những điều Thừa tướng và các ông vừa nói, tôi đều đã lén nghe. Thực ra muốn vượt qua Vị Thủy hoặc Hoàng Hà, hà tất phải đi xa như vậy? Tôi đã do thám và biết được ở quận nhỏ Phùng Dục - phía đông Đồng Quan, vô cùng trống trải, chủ soái Phùng Nguyên ham rượu, háo sắc, vì thấy quân ta cùng Mã Siêu giằng co với nhau ở Đồng Quan nên suốt ngày chỉ uống rượu,酣 dục, thực không chịu nổi một đòn. Ý của tôi là quân ta nên đưa quân đến phía đông sông, gần, mà tạm thời bỏ phía tây sông, xa.

Tào Tháo trầm ngâm một lúc, nói:

- Chưa ổn. Chính vì là phía đông sông cách Đồng Quan rất gần nên mới không thể đưa quân đi được. Nếu không, kẻ địch tập kết ở Đồng Quan sẽ lập tức chia binh cứu viện, mà với cái hiểm trở của Đồng Quan thì cũng không thể vì kẻ địch phân binh mà ta có thể phá được; kẻ địch phân binh đến phía đông sông, tất sẽ tạo thành trở ngại cho việc quân ta qua sông. Thế nhưng, ngược lại, có thể tương kế tựu kế, nay quân ta ngoài số binh lực đủ để Hạ Hầu Uyên ở lại Đồng Quan giằng co với địch, sẽ chia ra để đi tới hướng bắc và đông nam Đồng Quan, kiểm chế các cánh quân của Mã Siêu, bắt hẳn phải mang quân binh chủ yếu để vùng nam Vị Thủy, bố phòng ở đó. Nếu điều đó xảy ra, phía tây sông sẽ càng trống trải, quân ta có thể yên tâm, can đảm từ đó vượt sông tiến nhanh vào thành.

Từ Hoảng nói tiếp: Đương nhiên, nếu Mã Siêu sai lầm cho là chúng ta muốn giằng co lâu dài ở Đồng Quan và ở tuyến phía bắc, phía đông nam Đồng Quan thì việc quân ta qua Bồ Bản Tân sẽ có thể giữ toàn bộ vùng phía tây sông, thắng bại của trận đánh này, thực ra đã được quyết định hơn một nửa.

Giả Hủ thấy Tào Tháo đưa ra nhiều kế hay như vậy, cười nói:

- Tôi trộm nghĩ chức thống lĩnh Tây chinh nhưng chẳng bằng một phần vạn trí tuệ của Thừa tướng, kế lớn chẳng ra được, đành có mấy sách lược nhỏ là: Sau khi Từ Tướng quân qua sông, có thể lệnh cho quân sĩ dùng các hàng rào gỗ và các xe cộ đi theo quân, mở ra một con đường ở phía tây sông, vừa có lợi cho đại quân ta, lại có thể ngăn ngừa phản công của địch, hợp với câu: "trước thì không thể thắng nhưng lấy đợi địch thì có thể thắng" của Tôn tử.

Tào Tháo cười nói:

- Tiên sinh Giả Hủ là quân tử khiên tẩm, Mạnh Đức này không bằng vậy. Nếu như Mã Siêu thấy quân ta đóng ở phía tây

sông, mang quân cứu viện lại đánh, thì lúc đó ta lại chia quân, từ phía bắc Đồng Quan qua sông, xin mời Tiên sinh vạch mưu.

Mọi người đã kết thúc nghị hội này trong tiếng cười vang, một cuộc chiến sắp bắt đầu.

166

Hôm sau, Tào Tháo lệnh cho Chung Dao dẫn quân của mình đến bố phòng ở bắc Đồng Quan và bờ sông phía đông nam. Binh lính canh chừng từ trước, với cáo Mã Siêu. Mã Siêu và Hàn Toại cùng bàn bạc, đều cho là, Tào Tháo vì thấy ở Đồng Quan giằng co mãi không thôi, nên có ý tìm kiếm đột phá ở các vùng phía đông sông, để chuyển hướng một cánh quân Khương đóng giữ Đồng Quan và một số ít quân đóng giữ phía tây sông, dẫn tới mấy bến qua sông, cáo nguy, và như vậy, phía tây sông hoàn toàn bộc lộ ra trước mắt quân Tào.

Đêm hôm đó, Tào Tháo mật lệnh cho hai tướng lĩnh Từ Hoảng, Chu Linh dẫn quân vừa mới hợp thành do một đội giáp binh và kỵ binh hỗn hợp, cộng tất cả là bốn ngàn người, ngựa tháo chuồng, người ngấm tẩm, nhân trời tối lặng lẽ tiến về Bồ Bản Tân trên sông Vị Thủy.

Đến bến sông, quả nhiên không gặp sức chống cự của một tên lính nào của Mã Siêu, nên qua sông vô cùng thuận lợi. Sau đó tiến vào quận Thái Nguyên; cấp tốc hành quân không lâu, đã đến bên bờ Hoàng Hà không một bóng người.

Nước sông chảy rất xiết. Trong đêm tối, Từ Hoảng, Chu Linh nhìn nhau cười thầm nói:

- Phía tây sông ở trong tầm tay rồi!

Sau đó cho quân vượt qua Hoàng Hà, đi vào vùng phía tây sông khiến Mã Siêu và Hàn Toại hối hận mãi.

Nhân lúc trời còn chưa sáng, Tương Dương, Chu Linh ra lệnh cho quân sĩ suốt đêm xây dựng hàng rào và đào hào. Trời vừa sáng thì bị kỵ binh tuần tra của Mã Siêu phát hiện, lập tức

báo về Đồng Quan. Lúc này Chu Linh thân đi lấy lương thảo của Mã Siêu để ở phía tây sông.

Mã Siêu được tin, vô cùng kinh ngạc, không ngăn được dậm chân xoa tay. Hàn Toại vội ra lệnh cho Lương Hưng dẫn năm ngàn binh lính đi gấp đến phía tây sông, giao chiến với quân của Trương Dương, Chu Linh.

Đêm hôm qua, Lương Hưng đã hoan lạc với một vũ nữ suốt đêm, mãi đến sáng sớm mới ngủ, nhưng vừa chợp mắt đã bị phó tướng đánh thức dậy, nói Tào Tháo đã an định hạ trại ở phía tây sông, khiến cho Lương Hưng hoảng sợ khắp người đầy mồ hôi.

Phó tướng của Lương Hưng tên là Mã Cơ, người này mất to mày rậm, vai rộng, lưng thô, sử dụng một thanh đao rộng bản, còn được gọi là "Tướng quân nghìn tay", có ý là thanh đao ở trong tay hắn ta là xuất quỷ nhập thần, giống như được một ngàn cánh tay đồng thời sử dụng. Mã Cơ tuy đao pháp cũng được, nhưng đầu óc dần dộn, không biết mưu kế. Lúc này hắn cùng Lương Hưng sống ngựa cùng đi, nói:

- Tôi, thực ra chỉ sợ quân Tào không đến, nếu như tôi được dẫn dắt quân đội, thì đã mở rộng cửa thành từ lâu, cho chúng đi vào, ta giết một trận. Đáng giận là hai tên giặc Từ Hoảng, Chu Linh, tham sống sợ chết, không trực tiếp đến Đồng Quan, mà làm phiền chúng ta phải đi xa mới giết được chúng.

Lương Hưng vốn trong bụng rất lo, nay nghe Mã Cơ nói như vậy, không chịu được cười, chửi:

- Sao mà ngốc thế, nếu như Từ, Chu trực tiếp đánh đến Đồng Quan, quân ta chẳng phải là trước mặt sau lưng đều có địch à? Bây giờ chúng ta tiến tới đó chính là để ngăn chúng không đánh đến Đồng Quan. Ông chỉ theo tôi mà tiến, nếu gặp đôi búa của Từ Hoảng cứ liều chết mà đánh là được rồi, nếu còn nhiều lời nữa, cẩn thận không bị vả vào miệng đấy!

Mã Cơ thè lưỡi, suốt đường đi không dám nói gì nữa.

Cuối cùng thì cũng nhìn thấy từ xa các ụ đất chống địch do

Từ, Chu cho đắp tạm tời. Lúc này, Từ Hoảng đã ra lệnh cho quân sĩ sau một đêm hành quân gấp và sửa chữa xây dựng hầm hào, ngủ được một giấc ngắn, và sau đó đã đặt nồi nấu cơm. Chu Linh dẫn một toán quân nhỏ cũng đã khống chế được lương thảo phía tây sông. Mọi người đã ăn cơm no, chỉ đợi Mã Siêu đến, đánh giết.

Không ngờ người đến không phải là Mã Siêu. Từ Hoảng phóng mắt nhìn, thấy trên cờ có một chữ "Lương" lớn biết là Lương Hưng đến. Nhân đó nói với Chu Linh:

- Tôi nghe Vu Cấm nói, thủ hạ của Lương Hưng, có một phó tướng, tên hiệu là "Tướng quân ngàn tay" rất khác. Hôm nay hai tay tôi bị ngựa ghê gớm quá, sợ rằng gặp kẻ đối đầu.

Chu Linh nói:

- Quân địch đường dài vất vả, nên vào lúc chúng chưa kịp lấy lại sức đánh cho một trận kịch liệt. Ngài có thể tốc chiến bộn này, tôi dẫn tinh binh theo sau yểm hộ.

Thế là Từ Hoảng xách búa lên ngựa, tiến lên nghiêm giọng nói:

- Thủ hạ của Lương Hưng, đứa nào là "Tướng quân ngàn tay"?

Chỉ thấy dưới cờ, bên cạnh Lương Hưng có một võ sĩ lưng rộng béo đầy, xách đao cuồi ngựa trông hình dáng giống như một hào kiệt, giận dữ nhìn Từ Hoảng không nói.

Lương Hưng quay đầu nói với "Tướng quân ngàn tay":

- Người này là Từ Hoảng. Hãy thay ta lấy đầu hắn.

Mã Cơ lập tức tung ngựa múa đao đến đánh Từ Hoảng: Từ Hoảng hai búa vùng vẫy đánh rất Mã Cơ. Hai người đao búa đều sắc, sức lực ngang nhau, một lúc đánh luôn hơn một trăm hợp, khó phân thắng bại. Quân lính hai bên đều giương to mắt há hốc mồm ra nhìn.

Lại đánh hơn hai mươi hợp nữa, Mã Cơ thấy đối thủ vẫn rõ ràng là không thể chém ngã, trong lòng nôn nóng, tay đao không

tránh khỏi hoảng loạn. Từ Hoảng nhận thấy có cơ hội liền có ý giết hấn. Lại thêm mấy hợp nữa, cuối cùng đã thấy rõ ràng, dùng búa trái ghì chặt ngọn đao Mã Cơ vừa chém, tay phải nhằm vào giữa bụng chém một búa ngang lưng, ngay lập tức Mã Cơ ngã ngựa, nhìn xem thì đã chết.

Lương Hưng sợ hãi, giận dữ xen lẫn, vỗ ngực múa đao, xông ra đánh Từ Hoảng, quân ở bên quân Từ Hoảng một tay cung nỏ ngấm thật kỹ, tay buông cung, một mũi tên bay ra, trúng ngay vào vai trái Lương Hưng. Lương Hưng không còn bụng dạ đánh nhau nữa, vội quay đầu ngựa, theo đường vừa đến mắt hờn mà chạy. Chu Linh xua quân xông lên: năm ngàn người ngựa của Lương Hưng chỉ trong chốc lát rối loạn hàng ngũ, đứa thì chết, đứa thì bị thương tổn thất rất nhiều. Từ Hoảng, Chu Linh toàn thắng lớn, lập tức mang theo lương thảo cướp được, sát khí đằng đằng kéo về hướng Đồng Quan.

167

Tào Tháo thấy Từ Hoảng và Chu Linh đánh lên thành công, biết là đại quân đã hình thành tình thế trước sau giáp công Đồng Quan. Ngày hôm ấy, trời thu cao mà trong sáng, tâm tình Tào Tháo rất vui, tình hình quân bách mà giai đoạn trước Thương Diệu đã cười dường như hoàn toàn tiêu tan. Quan viên văn võ thủ hạ của ông, ai cũng đều thấy điều đó, Tào Tháo muốn mượn việc tây chinh Quan Trung để khôi phục lòng tin đã mất từ khi thua trận Xích Bích đến nay.

Vì thế, khi Tào Tháo biết Từ Hoảng, Chu Linh xông thẳng tới Đồng Quan thuận lợi, lại tung ra một ý tưởng kỳ lạ mới, thì không có ai không cảm thấy bất ngờ.

Tào Tháo triệu tập các quan văn võ trong trường để nói ý đồ mới của mình:

- Hai tướng Từ, Chu lên vượt qua Bồ Bản Tân, sang phía tây Hoàng Hà, đã gây cho Mã Siêu ở Đồng Quan nguy cơ bị giáp

công sau trước. Nếu như quân ta vẫn theo kế cũ, lại qua Bồ Bản Tân ở sông Vị Thủy, tức là lại không đi về phía tây để vượt qua Hoàng Hà nữa, mà theo theo sông Vỵ đi lên phía bắc đến chỗ Hoàng Hà, chuyển về đông mà qua sông, thì đâu bằng như cái đình, chọc thẳng vào sau lưng kẻ địch? kẻ địch? Nếu điều đó xảy ra thì Mã Siêu tất phải mang toàn lực ra đối phó với sự khiêu khích của chúng ta vào sau lưng, sự phòng thủ ở phía bắc và đông nam Đồng Quan tất nhiên lơ lửng; lúc ấy Tào Hồng, Chung Dao có thể tổng tấn công, khống chế vùng phía đông sông. Mã Siêu có dũng mãnh đến mấy cũng chỉ có bó tay ngồi đợi chết!

Nói xong lại nhìn khắp tả hữu, hỏi:

- Các vị có nói gì về điều này không?

Giả Hủ nói:

- Vừa rồi được báo, Mã Siêu, Hàn Toại lại điều quân sĩ của các bộ tộc Thiên Thủy, Tây Khương v.v... tất cả được hơn hai vạn người, tập kết ở vùng phía đông sông. Tôi thấy có thể ra lệnh cho Tào Nhân di chuyển đến vùng Chung Dao đang giữ, để đề phòng Mã Siêu dưới sự giáp công của ta, sẽ tập trung quân lực đánh vào phía đông sông.

Tào Tháo chấp thuận, ra lệnh Trương Liêu và Nhạc Tiến dẫn quân đi trước, Vu Cấm ở giữa, còn mình cùng Hứa Chử dẫn quân thân vệ binh đi đoạn cuối, ra lời thể rồi qua Bồ Bản Tân men theo Vị Thủy lên bắc, rồi từ bắc qua Hoàng Hà, hội sư với Từ Hoảng, Chu Linh.

Lúc này, Từ Hoảng và Chu Linh đang giao chiến với quân bộ tộc của Mã Siêu mới điều đến. Do Từ và Chu sau khi qua Bồ Bản Tân tiếp tục đi về phía tây, rồi từ tây qua Hoàng Hà, còn Tào Tháo thì sau khi qua Bồ Bản Tân đã men theo sông Vỵ Thủy đi lên bắc, ở chỗ sau khúc Hoàng Hà bị uốn cong, từ bắc qua Hoàng Hà, vì thế quân hợp thành của Từ, Chu và đại quân của Tào Tháo vẫn ngăn cách bởi Hoàng Hà thiên hiểm.

Vì là đại quân cùng tiến nên khó giữ bí mật. Mã Siêu nhanh

chống biết ngay tin. Mã Siêu lập tức lên trường cùng các tướng thương nghị. Hàn Toại cho rằng, nên nhân lúc binh lực quân Tào phân tán nhiều, mở rộng cửa thành xung kích vào quân Tào đang đối trận với mình ở ngoài Đồng Quan; còn Mã Siêu thì cho là, nên lập tức dẫn một vạn tinh binh, từ phía bắc Bồ Bản Tân, Nam hạ như bay, vòng qua quân đi đầu của quân Tào, trực tiếp đánh đòn chí mệnh vào quân Tào đi đoạn hậu.

Hai người giằng co mãi, Mã Siêu liền độc đoán nói:

- Lần trước ra khỏi quan truy kích là tôi vô mưu, lần này không đánh Tào Tháo là thúc phụ vô mưu. Tôi tất sẽ thân tự giết chết Tào Tháo để hả mối hận! Rồi không để ý tới sự phản đối của Hàn Toại, tự dẫn một vạn tinh binh, như bay về Bồ Bản Tân.

Lúc này Tào Tháo vừa qua sông ở Bồ Bản Tân. Trương Liêu và Nhạc Tiến đi trước đã tới bờ Hoàng Hà. Quân của Vu Cấm, thông thả đi, nhiệm vụ của họ là kỳ ứng cho Trương Liêu, Nhạc Tiến ở phía trước, lại vừa phải sẵn sóc cho Tào Tháo và Hứa Chử ở phía sau.

Chính đang lúc hành quân, đột nhiên từ trong quân của Vu Cấm có một thám mã phi tới, nói có hơn một vạn quân kỵ Mã Siêu men theo núi ở bờ tây Vực Thủy đi thẳng về Bồ Bản Tân, và nói Vu Cấm thỉnh cầu Tào Tháo bắc thượng với tốc độ nhanh nhất.

Tào Tháo, Hứa Chử, Giả Hủ... không ai nghĩ tới Mã Siêu rút cuộc lại dẫn quân đến thẳng Bồ Bản Tân nên không ai không kinh ngạc. Lập tức truyền lệnh gấp, toàn quân nhanh chóng bắc tiến, không đã lâu theo kịp quân Vu Cấm. Thế là hai đạo quân hợp làm một, cùng hướng về phía bắc mà đi.

Ở phía sau, khi Mã Siêu tới Bồ Bản Tân, thấy Tào Tháo đã qua, cũng lập tức bắc thượng. Mã Đại bày mưu tính kế: các nhà binh pháp thường nói "quân qua sông một nửa có thể đánh". Chỉ tiếc là bờ bắc Hoàng Hà không có quân Hàn Toại ngăn chặn, nếu không quân ta đánh từ nam lên bắc, quân Tào Tháo sẽ chết hết ở

giữa Hoàng Hà. Thế nhưng nếu kịp thời đến trước khi quân Tào qua sông thì cũng có thể lập kỳ công. Thế là Mã Siêu vẫn hạ lệnh cho binh lính, đốc toàn lực truy kích quân Tào.

Khi Tào Tháo và Vu Cấm dẫn quân đến bên bờ Hoàng Hà, thì quân đi đầu của Trương Liêu và Nhạc Tiến cũng đã qua Hoàng Hà, chỉ còn một mình Trương Liêu đi sau quân đốc quân, lúc này thuyền đã đến giữa sông, thấy Tào Tháo đến Trương Liêu liền quay thuyền trở lại bờ nam.

Tào Tháo dự liệu đại quân qua sông khó hoàn tất trong chốc lát, nhân lúc truy binh của Mã Siêu chưa tới đã ra lệnh bố phòng chuẩn bị nghênh chiến. Hứa Chử thỉnh cầu Tào Tháo và Giả Hủ dẫn đại quân qua sông trước, còn mình dẫn thân vệ quân yểm hộ. Lúc đầu, Tào Tháo không đồng ý, sau đó nhìn ra xa thấy đại quân Mã Siêu sẽ tới, mới đồng ý để Giả Hủ dẫn quân qua sông trước, tự mình cầm kiếm, tại trận chỉ huy như đã định. Do thuyền bè có hạn, nên Tào Tháo lệnh cho đại quân chia làm hai đợt, đợt hai ở lại trận địa, đợi sau khi đợt một qua sông, đợt hai sang tiếp. Việc đánh chặn Mã Siêu, hoàn toàn do thân vệ quân của Hứa Chử đảm nhiệm.

Bố trí quân chưa xong, Trương Liêu đã trở về đến bờ, mới biết Mã Siêu sắp tới. Tào Tháo lệnh cho Trương Liêu giúp Giả Hủ sắp xếp đợt quân mã thứ nhất qua sông. Ở bờ bên kia, Nhạc Tiến trông thấy vội lệnh cho thuyền bè bên mình sang tiếp ứng.

Đợt quân mã thứ hai vừa qua sông xong, Mã Siêu đã xua quân đuổi tới. Hứa Chử sợ Mã Siêu đánh thẳng tới, liền dong ngựa một mình đi lên trước khiêu chiến Mã Siêu.

Mã Siêu vừa thấy lại là Hứa Chử, liền hăng máu lên, không nói câu nào, vác thương ra đánh. Bọn Mã Đại v.v... sợ rằng Mã Siêu mãi đánh nhau quên hết mọi chuyện, làm lỡ việc bắt Tào Tháo, nên để cho Mã Siêu và Hứa Chử giao chiến, còn cả bọn xông ra bờ sông, vừa nhìn đã không ngăn được vui mừng - thì ra Tào Tháo còn chưa qua sông, tay để lên đốc kiếm đang ngồi trên

dài một cái tháp dựng tạm, xem Mã Siêu, Hứa Chử đánh nhau.

Mã Đại một ngựa đi trước, Mã Hưu, Mã Thiết theo sát phía sau, muốn đến bắt lấy Tào Tháo; ai ngờ, từ bên người Tào Tháo đột nhiên có một đại tướng nhảy ra, hình dáng như đầu hổ mắt báo, tay gấu, vai vượn, đó chính là Trương Liêu. Mã Đại, đầu tiên sững người lại, nhưng sau đó xông thẳng đến Tào Tháo. Trương Liêu cầm giáo ngăn Mã Đại lại, chỉ mới hợp, Mã Đại đã cảm thấy không địch nổi.

Hai bên Mã Hưu, Mã Thiết thấy Mã Đại và Trương Liêu đang đánh nhau, mà Tào Tháo vẫn tay để lên đốc kiếm ngồi, đưa mắt nhìn khắp nơi, điệu bộ vững vàng như thường, nên trong lòng nghi là có gian kế. Nhưng nhìn kỹ thấy bên kia Mã Siêu và Hứa Chử đang đánh nhau ác liệt; bên này Mã Đại và Trương Liêu cũng đang giao chiến, bên bờ sông rất nhiều thuyền bè chở đầy quân lính đang đi gấp về phía bờ bên kia, bên cạnh Tào Tháo chỉ có một thị vệ trông như là hiệu úy. Thế là trong lòng mừng thầm, không còn nghi ngờ, tiến thẳng đến chỗ Tào Tháo.

Ai ngờ Trương Liêu nhìn thấy tất cả, một giáo đánh Mã Đại đạt ra rồi cưỡi ngựa tả xung hữu đột cuốn luôn cả Mã Hưu, Mã Thiết vào cuộc chiến, sử dụng ngọn giáo thần xuất quỷ nhập, dồn cả ba họ Mã vào một chỗ.

Mã Đại, Mã Hưu, Mã Thiết lần này công định lập lớn hơn nữa cơ hội ấy lại đang trong tầm tay, đâu chịu thôi nên mỗi người đều thi thố hết tài nghệ, muốn nhanh chóng giết được Trương Liêu; nhưng Trương Liêu một ngựa một giáo hộ giáo trước mặt Tào Tháo, đâu chịu ở thế dưới, nên đã giở hết thế võ. Trận đánh hay này đã làm cho Tào Tháo mãi mê quan sát, còn bộ hạ của Trương Liêu cầm kiếm đứng hầu bên cạnh Tào Tháo là hiệu úy Đinh Phi thì nhìn đến trở mắt mờ dần.

Bên kia, Mã Siêu và Hứa Chử đã đánh nhau đến trời mờ đất mịt. Lần giao phong này hai người đều rất có ý thức cảnh giác, vì vậy trong cuộc xung sát đao to búa lớn, đã đi sâu vào những thế

võ lừa miếng tuyệt diệu, đánh đến mức khó phân giải. Trong thời gian bất tri bất giác, hai người đã đấu đến hơn ba trăm hợp, mà không phân được cao thấp.

Còn ở dưới ven sông thì là cuộc hỗn chiến giữa tinh binh của Mã Siêu và thân vệ binh của Hứa Chử; cuộc chiến đấu dữ dội bên bờ Hoàng Hà này, ngay những dòng nước chảy xiết giữa sông Hoàng Hà cũng thua kém.

Tào Tháo tay đề lên kiếm xem đánh nhau, trong lòng thanh thản, đã từ lâu quên mình đang ở chỗ nguy hiểm, chỉ mong trận đánh này diễn ra mãi không nghỉ.

Thế nhưng lúc này Đinh Phỉ đã định thần lại. Ông ta nghĩ, nếu có tiếp tục đánh nhau như thế này, phía bên kia người đông hơn, phía ta rốt cuộc không có lợi. Mà Chúa công chỉ để ý đến xem đánh nhau, nếu Trương Liêu, Hứa Chử hết lực, quân địch đánh tới với số, chẳng phải tất cả chúng ta sẽ bị chết đuối ở sông Hoàng Hà? Lòng nghĩ đến đó, bất giác sợ toát mồ hôi.

Trong khoảnh khắc, nhìn thấy vật dụng và trâu ngựa dừng ở bên bờ kia đợi qua sông, chợt giật mình, rồi nghĩ ra một kế. Thế là vội cúi mình xuống bên tai Tào Tháo, nói gì đó.

Tào Tháo đang xem đến chỗ sáng khoái, chợt nghe những lời của Đinh Phỉ, trong lòng tự thấy xấu hổ, liền vội đứng dậy, chạy đến bờ sông. Đinh Phỉ xách kiếm đi bảo vệ, đợi Tào Tháo lên thuyền xong, liền hạ lệnh cho thân vệ binh xua đuổi trâu ngựa, vứt bỏ vật dụng. Binh sĩ thủ hạ Mã Siêu thấy vậy đều bỏ mặc quân Tào mà quay người tranh cướp trâu bò của cải. Mã Siêu đang say đấu với Hứa Chử, nghe thấy tiếng ồn ào trong quân, mới biết Tào Tháo muốn qua sông Hoàng Hà, liền bỏ Hứa Chử muốn ước thúc quân sĩ tiến gấp.

Hứa Chử tuy là kỳ phùng địch thủ với Mã Siêu nhưng phải lo sự an nguy về tính mạng của Tào Tháo nay thấy Mã Siêu thay đổi ý định, cũng quay ngựa về. Thấy Trương Liêu một mình đang phấn khích thân uy, đánh nhau ác liệt với ba tướng họ Mã, liền từ

mặt sau vung đao chém luôn Mã Thiết, Mã Đại, Mã Hữu kinh sợ vội lui, muốn hội hợp với Mã Siêu. Thế là Hứa Chử, Trương Liêu lệnh cho Đinh Phi thúc thân vệ binh lần lượt lên thuyền, ra sức chèo. Trước khi rời bến, cho đục thủng những chiếc thuyền còn để lại.

Mã Siêu thấy các quân sĩ đều đi tranh cướp trâu ngựa, vật dụng, của cải, tính hoang dại bột phát lên, liền cảm thương đâm chết hai mươi mấy quân sĩ. Binh lính thấy vậy tất cả đều run sợ. Lúc này Mã Đại, Mã Hưu đi tới, nói em thứ ba Mã Thiết đã bị chém chết, Mã Siêu khóc lớn ba tiếng, rồi lại phóng ngựa tới bên sông. Thấy Tào Tháo và Hứa Chử đang ngồi trên một thuyền, Trương Liêu và Đinh Phi ngồi trên một thuyền khác và ngoài ra còn vô số thuyền đang chở thân vệ binh, sang bờ bên kia.

Mã Siêu giận dữ nhảy lên như sấm sét, hạ lệnh cho binh sĩ đồng loạt bắn tên về chiếc thuyền có Tào Tháo. Trong chớp mắt một trận mưa tên như trút vào hướng thuyền Tào Tháo đang ngồi, lính của thân vệ binh lũ lượt ngã khỏi thuyền. Mã Siêu cũng tự giương cung, bắn một mũi trúng vào vai phải Tào Tháo. Lại một mũi nữa trúng vào người lái thuyền. Chiếc thuyền bị mất phương hướng, quay ngược không ổn định giữa dòng sông. Hứa Chử cả giận, lấy hết thân uy, dùng hai đùi kẹp chặt cần bánh lái, một tay hết sức chèo thuyền, một tay cầm yên ngựa che đỡ cho Tào Tháo. Trên những chiếc thuyền khác thấy Tào Tháo nguy cấp, Hứa Chử đứng mãnh, không ai là không cao giọng hô lớn. Ở trên bờ, ngay Mã Siêu thấy vậy cũng không thể không động lòng, lẩm bầm nói, tên giặc Hứa Chử, đúng là "Hổ si"!

Cuối cùng, sức của cung tên không bắt tới thuyền của quân Tào, Tào Tháo mang mũi tên lên bờ, còn Hứa Chử do mặc giáp dày nên các mũi tên đều cắm trên áo giáp. Ở bên này, Nhạc Tiến, Giả Hủ ra đón Tào Tháo, lệnh gấp cho thái y đi theo quân đến chữa trị vết thương. May mà lúc thuyền cách bờ đã xa, nên mũi tên đâm không sâu vết thương không nặng, sau khi dán thuốc, dự

doán trong vài ngày là không có gì đáng ngại.

Đến lúc này Tào Tháo mới thở một hơi, cười lớn, nói:

- Hôm nay ta bị thằng giặc nhỏ làm hại, may mà các vị Tướng quân tử chiến cứu được, nếu không hết mạng đấy! Rồi trọng thưởng các tướng.

Mặc dù trận đánh này quá hoảng loạn, Tào Tháo cũng suýt nữa nguy đến tính mệnh, nhưng đại quân đã chiếm được địa hình có lợi như vậy về mặt binh thư Tào Tháo đã có lợi lớn.

Không lâu, Tào Tháo lệnh cho Từ Hoảng, Chu Linh phối hợp với đại quân của mình, hội sư giáp công Đồng Quan. Tào Nhân Chung Dao ở bắc và đông nam Đồng Quan cũng đánh mạnh vào Phùng Nguyên, Thành Nghi, Lý Kham, Trương Hoàn và Hâu Thiên. Đồng thời lệnh cho Hạ Hâu Uyên vẫn liên tục giăng co với bọn Hàn Toại, Dương Thu ở ngoài Đồng Quan, tiến công vào thành. Và như vậy trận chiến đã được mở ra rộng khắp.

Mã Siêu thấy tình thế đã như vậy vội vàng hội với Hàn Toại, cho rằng ưu thế của Đồng Quan đã mất, hơn nữa, phía đông sông cũng khẳng định không giữ nổi, không bằng chủ động vứt bỏ, tập trung toàn bộ, quân binh lui về giữ Vy Nam. Lúc này Hàn Toại đã bị sự độc đoán của Mã Siêu làm cho thẹn quá hóa giận, nhưng chẳng làm gì được, đành đồng ý. Thế rồi sai phi mã đi báo cho bọn Phùng Nguyên v.v... tụ tập các tướng Dương Thu, Trình Ngân v.v... chạy theo hướng về Vy Nam.

Vì vậy, đại quân của Tào Tháo không mất một mũi tên một người lính đã tiến vào được Đồng Quan.

168

Ngày tháng đã đến trung thu, khí trời trở lạnh. Tại Đồng Quan, Tào Tháo triệu tập các quan văn võ thương thảo kế sách hành động tiếp theo.

Cũng giống như mọi lần, vẫn là Tào Tháo nói trước.

- Trước khi ta quyết định Tây chinh, từng cho là thu lấy

Quan Trung không khó lắm. Trận đánh gần đây nhất, mới biết là khó. Lúc từ bắc qua Hoàng Hà, ta cố ý tự mình đi đoạn hậu, cũng biết đại quân khó che được mắt Mã Siêu, nhưng lúc đó còn có ý khi Bắc tiến để lộ ra những sơ hở trong bố phòng của quân ta nhằm kích thích lòng khinh địch của Mã Siêu, tính nết vốn thô bạo cục cằn. Thế mà suýt nữa thì lộng giả thành chân, suýt nữa bị hấn bắt. Các tướng sau này, khi dùng kế sách tương tự như vậy, nên lấy ta làm cổ xe đi trước, chớ giẫm phải vết xe đổ.

Bây giờ Mã Siêu lùi đến Vy Nam, bố phòng ở chỗ Vy Thủy và Hoàng Hà gặp nhau, cản trở rất lớn đến việc quân ta qua Vy Thủy. Lần này ta thấy Vy Nam vừa là "tranh địa" lại vừa là "trọng địa", muốn lấy được nó, là có rất nhiều khó khăn. Xin mời các tướng thẳng thắn hiến kế để quân ta thừa thắng tiến sâu vào, thu lấy Quan Trung.

Trước tiên là Tào Nhân ra khỏi hàng, nói:

- Vị Thủy nước chảy xiết lại có Mã Siêu tử thủ, ven sông trên dưới đã do thám thấy rõ có mười mấy khu bố phòng đợi quân ta, cơ hội giống như lần đánh lên Bồ Bản Tân, sợ rằng khó có. Nếu quân ta chọn một chỗ bày quân nào đó sơ hở rồi tập trung vượt qua thì các khu bố phòng còn lại, sau khi biết tin tất sẽ kéo đến cứu. Lấy lực lượng ít của ta để đối phó với quân địch đông, rất không thể được. Nhưng nếu quân ta lại theo số khu bố phòng tương ứng, lần lượt tiến đánh thì quân địch chỉ biết đến doanh trại của mình, không thể giúp lẫn nhau; quân ta cường công, mười nơi có thể có năm nơi thành công, mà chỉ một nơi thành công là đại quân có thể sau đó nối đuôi nhau mà qua, lo gì không thể vào sâu được bờ cõi địch?

Các tướng nghe xong lời Tào Nhân, đều ca ngợi rất hay. Một lát sau, lại có Nhạc Tiến ra khỏi hàng, nói:

- Tào Tướng quân kiến giải ưu thế của quân địch, không cho dùng kế liên kết. Nhạc Tiến trong lòng tin phục. Bằng vào kiến giải đó, tôi xin hiến kế thêm, quân ta sử dụng cách đánh lừa:

ban ngày đánh nghi binh, ban đêm mới cường công thật, để làm mê hoặc Mã Siêu. Nếu như làm như vậy vẫn chưa qua sông được, thì lại dùng cách: ban đêm đánh giả vờ, ban ngày mới tấn công thật. Giả giả thật thật, hư hư thực thực, làm cho chúng uể oải lười nhác, đoán trong ba ngày tất sẽ vượt qua ngay Vỹ Thủy.

Tào Tháo cả mừng, lại hỏi còn ai hiến kế nữa. Các tướng đều cho kế sách như vậy đã vô cùng chu toàn, tỏ ý muốn lập tức thu xếp để cương công. Thế rồi các tướng lĩnh Tào Nhân, Chung Dao, Hạ Hầu Uyên, Tương Dương, Chu Linh, Nhạc Tiến, Trương Liêu, Đinh Phi, Hứa Chử, Vu Cấm v.v... mỗi người đều nhận lệnh mà đi, chỉ đợi hôm sau đánh vượt qua Vỹ Thủy.

Ngày hôm sau, sáu đội binh mã đều cường tập thành công, nhưng toàn quân sau khi đã qua sông đều bị buộc phải lùi về bờ bắc. Tổn thất binh mã không ít. Tào Tháo vội ra lệnh gấp tạm ngừng tiến công, rồi lại triệu tập các tướng hỏi kỹ nguyên nhân.

Thì ra bờ nam Vỹ Thủy hầu như toàn là đất cát, sau khi quân đi đầu cường công qua được sông thì không có cách gì đào đắp được hầm hào để tạm trú ẩn, nên không thể đứng vững chân. Điều đó không những không thể yểm hộ cho quân chính yếu qua sông sau đó, mà ngược lại trong tình thế không có gì che chắn dễ bị quân của Mã Siêu đánh cho tổn thất nặng. Bất đắc dĩ đành phải rút về bờ bắc.

Nhạc Tiến nói:

- Hôm nay tôi liên tục qua sông ba lần, đều bị buộc phải lùi về, như vậy cách đánh "rắn chạm rắn" rõ ràng là không thể làm được. Nếu tối hôm nay lại qua sông, dù trong đêm tối nhưng không có che chắn, quân ta vẫn không có lợi. Vì thế tôi thỉnh cầu vớt bỏ cuộc tấn công vượt sông đêm nay.

Tào Tháo hạ lệnh cho các tướng cố tìm kế hay, nhưng không có ai trả lời. Cuộc luận bàn không thành đành buồn bã mà giải tán.

Đêm đến, trời cực lạnh. Mây đen trước cửa, mưa tuyết dày đặc. Ngày thứ hai, thứ ba vẫn như thế. Ngày thứ tư, trên trời, không khí có một chút le lói ánh sáng. Đại quân Tào Tháo không có việc để làm, lũ lượt kiếm củi sưởi ấm. Tào Tháo ở trong trướng đọc binh thư mấy ngày, không thu hoạch được gì, càng thêm nôn nóng.

Đột nhiên có một người vào trướng, Tào Tháo nhìn xem thì ra làm mưu sĩ Lâu Khuê, do Tuân Du tiến cử năm trước.

Lâu Khuê, tự Tử Bá, người Kinh Triệu, dáng gầy gò quắc thước, mặt mũi cổ quái. Đã ẩn cư lâu dài ở trong núi Chung Nam, tự đặt hiệu là Mộng mai cư sĩ. Một hôm gặp Tuân Du, bạn cũ tương kiến, uống một trận say. Sau cuộc rượu, Tuân Du mời Tử Bá phò tá Tào Tháo, Tử Bá không muốn. Sau vì Tuân Du thành khẩn mời nhiều lần, mới đồng ý lấy một năm làm thời hạn. Và Tuân Du đã dẫn Lâu Khuê đến gặp Tào Tháo, Tào Tháo lấy lễ thu nhận. Nhưng con người Lâu Khuê bình thường không thích nói nhiều, chỉ thích ở một mình. Tào Tháo biết những người khác thường hầu đều như vậy, nên cũng không để ý, rồi dần dần quên mất ông ta. Hôm nay thấy ông ta đột ngột đến trướng trong lòng biết là có điều lạ, vội mời ngồi.

Lâu Khuê cũng chẳng hàn huyên mà nói thẳng:

- Thừa tướng muốn qua Vỹ Thủy, hạ trại, sao hôm nay không thừa cơ qua sông?

Tào Tháo khẽ thở dài, nói:

- Chỉ vì bên kia Vỹ Thủy, đất đai toàn là cát, sau khi quân ta qua sông, không thể đào hào đắp lũy che chắn, nên bị Mã Siêu giết hại, cho nên không thể làm gì được. Ngài ở ẩn hôm nay đến đây, nhất định có điều dạy bảo Mạnh Đức, ngày thường đã khinh nhờn Tiên sinh, nay mong được khoan dung!

Lâu Khuê thấy Tào Tháo khiêm nhường, vội nói:

- Đâu dám! Tử Bá về nương nhờ Thừa tướng đã lâu, những ngày đó chẳng phải là không có công mà được hưởng lộc? Hôm nay kỳ hạn một năm đã tới, Tử Bá sẽ trở lại Chung Nam, nhưng đâu có thể từ nan bỏ trốn. Tôi quan sát mây đen dày đặc, khi có gió bắc thổi, gần bờ Vy Thủy sẽ có băng dầy. Đợi đến ban đêm sau khi gió lớn, lệnh cho quân lính lặn lẽ qua sông đắp lũy bằng cát rồi dội nước vào, đến ngày hôm sau trời sáng, thành đất sẽ xong, đến lúc đó đại quân lại qua sông, Thừa tướng an dinh ở bờ nam, Mã Siêu làm gì được Thừa tướng!

Tào Tháo chưa đợi Lưu Khuê nói hết đã tỉnh ngộ ngay. Muốn trọng thưởng Lâu Tử Bá nhưng Lâu Tử Bá kiên quyết không nhận, trả lại quan phục, mặc áo đạo sĩ, quay về Chung Nam. Tào Tháo khen ngợi không thôi.

Sau đó liền lệnh cho các tướng theo cách làm của Lâu Khuê, đợi sau khi nổi gió, suốt đêm qua sông. Quân sĩ mỗi người đều đeo bên người mấy túi nước, sau khi qua sông, lập tức đắp các bức tường bằng cát rất cao to, rồi đổ nước lên trên. Khi hoàn thành lập tức rút về bờ nam.

Do trong đêm tối, quân canh giữ của Mã Siêu thấy quân Tào sang sông rồi vội vội vàng vàng rút về, nên không đuổi đánh. Mà các bức tường cát do quân Tào đắp cũng không bị phát hiện.

Hôm sau, trời còn chưa sáng, Tào Tháo đã hạ lệnh cho số quân sĩ tối qua đã qua sông nay lại qua sông. Quân phòng giữ ở bờ bên kia còn đang trong giấc ngủ. Đến khi phát hiện được quân Tào đã qua sông, vội vã ra đánh chặn, đâu biết cát đã đóng băng thành đất, quân Tào dựa vào đó đánh bại, quân phòng giữ tấn công nhiều lần, đều không thành. Bên này, đại quân của Tào lần lượt bắc cầu phao, từ mười mấy chỗ ven bờ sông, vượt qua Vy Thủy, đến bờ nam.

Quân phòng thủ của Mã Siêu sau khi nghênh chiến với quân Tào đã bị thất bại thảm hại. Mã Siêu, Hàn Toại v.v... thấy đại thế

không tốt, chém mấy tiểu tướng bỏ chạy, hạ lệnh tử chiến, để cố giữ lấy mấy nơi hiểm yếu còn lại.

Tào Tháo tiến lên được hơn ba mươi dặm, an dinh hạ trại. Đến đây, hoàn thành cuộc chiến của giai đoạn một trong Tây chinh Quan Trung.

170

Lại mấy ngày nữa trôi qua. Mấy ngày hôm ấy, quân sĩ Quan Tây và quân sĩ của Tào Tháo chỉ có những trận giáp chiến nhỏ. Đối với Mã Siêu mà nói, ông ta đang ấp ủ một cuộc quyết chiến với Tào Tháo, thời cơ chưa chín muồi thì chưa muốn dốc toàn quân ra khỏi hang ổ; còn đối với Tào Tháo mà nói, quân sĩ đã liên tiếp trải qua hai trận đánh lớn, cũng cần có sự nghỉ ngơi, chỉnh đốn cần thiết. Đồng thời còn phải đến Đông Quan lấy lương thảo cần dùng và áo mùa đông chống rét nên cũng ngừng chiến.

Một đêm Mã Siêu đang ngồi phiến muộn trong trướng, nghĩ đến mấy tháng nay, trận trận đều bị đánh bại, phải rút lui, nên vô cùng tức giận. Mã Siêu thấy sức chịu đựng của mình đã đến cực điểm. Nếu nghĩ không ra kế hay, Quan Trung sẽ mất từ trong tay mình. Trong lúc nồn nóng, vội triệu tập các tướng lại, nhất định phải tìm cách đàn đại quân làm cuộc giáp chiến cuối cùng với Tào Tháo.

Một lúc sau, các tướng lĩnh Hàn Toại, Mã Đại, Mã Hưu, Dương Thu, Trình Ngân, Phùng Nguyên, Hầu Thiên, Trương Thành, Lương Hưng, Lý Kham, Thành Nghi v.v... cùng mấy tướng lĩnh, quân sĩ bộ tộc nhất tề kéo đến.

Mã Siêu mặt lộ nét lo lắng nói:

- Liên tháng nay, các tướng Quan Trung chúng ta dẫn quân chặn địch, do giặc Tào thế lớn, quân đông, tướng nhiều, khiến ta lần lượt, thảm bại, lùi quân. Bản soái hôm trước đã kiểm lại người ngựa, trong số tướng lĩnh đã mất em ba Mã Thiết, thiên uống Mã

Cơ, trong mười mấy vạn quân sĩ đã mất bốn phần. Nay quân Tào đã qua Vy Thủy Nam tiến, đất hiểm mà quân ta dựa vào được không còn nhiều, nếu cứ lùi, nhường nữa, Tây Lương sẽ thuộc về Tào Tháo hết. Vì thế phải giữ chắc Vy Nam.

Mấy ngày gần đây, tôi cũng thường khổ công suy xét: kể từ khi giặc Tào xâm phạm đến nay, quân ta càng đánh càng thua, chẳng lẽ là do tướng lĩnh Quan Trung chúng ta không vũ dũng, quân sĩ Tây Lương không trung thành? Rõ ràng không phải là như vậy. Tôi nghĩ đi nghĩ lại phát hiện thấy sở dĩ quân ta hôm nay lâm vào cảnh ngộ quần bách này, đều là do mưu lược chưa đủ. Thử nghĩ xem quân ta mỗi lần nghênh chiến, đều rơi vào trong tính toán của Tào Tháo, còn khi Tào Tháo dùng binh thì lại không ở trong kế sách của ta. Hiền chí Mã Siêu, tính nết lại hung dữ cực cần, mỗi lần dụng binh đều không suy tính sâu xa, nếu lúc đầu chịu nghe lời khuyên can của chúng ta, thì không đến nỗi hôm nay rơi vào tình thế này...

Chưa nói hết lời thì Mã Siêu đã đập bàn đứng dậy, giận dữ nói:

- Lúc này chiến cục vốn đã không có lợi cho ta, sao Thúc phụ có thể lấy lý do qui thuộc trách nhiệm, để làm dao động lòng quân?

Hàn Toại cũng đập bàn một cái, lăm liết không sợ, nói:

- Lời nói đó của Hiền chí sai rồi! Tìm ra lý do chiến bại trước đây là để vì chiến thắng sau này, bây giờ cháu lại nêu ra việc đánh lên Tào Tháo, theo ý ta, thì lại là con đường đi đến cái chết.

Hãy xem cách dàn trận của Tào Tháo, hấn tự nắm trung quân, an dinh hạ trại, giằng co với ta, nhưng lại để cho các vị đại tướng, lần lượt đóng ở tuyến từ tây đến đông Vy Nam, thực ra đã hình thành thế bao vây ta. Dinh trại chính của Tào Tháo, hào lũy, trận tuyến dày đặc, hấn đã biết ta không còn đường lùi, sao lại không để phòng trận đấu cuối cùng của con thú đã bị khốn? Đạo

lý này đã rõ ràng như vậy, Hiền chí là người thông tuệ, sao lại cố giữ sai lầm mà không tỉnh ngộ?

Mã Siêu cười nhạt một tiếng:

- Theo Thúc phụ thì chúng ta nên như thế nào, chẳng lẽ bỏ tay đợi chết ư?

Hàn Toại trầm ngâm một hồi, nói:

- Ta có một kế vạn bất đắc dĩ đây, xin chư vị hãy nghe trước cho hết, rồi hãy phẩm bình. Đại quân Tào Tháo hành tiến đến đây, không lấy được Quan Trung, quyết không thôi. Nếu quân ta cố đánh bại, thì cũng không còn thực lực, cuối cùng Quan Trung vẫn mất, quân binh tất cũng lâm than khổ sở. Không phải ông già lắm cẩm này sợ chết. Toại này đã già rồi, chết có đáng gì đâu, chỉ là kế vì quân binh Tây Lương chúng ta, tôi cho là kế sách đáng nhất hiện nay là hướng Tào Tháo nghị hòa, trước xin bảo lưu trú giữ Tây Lương, sau khi tạm yên, lại tính chuyện phục hồi.

Mã Siêu nghe nói cả giận, lại đập bàn lần nữa, nói:

- Quân ta chưa quyết chiến cùng giặc Tào, Thúc phụ đã bị huỷ diệt ý chí của mình như vậy, và đề cao uy phong kẻ khác, chẳng phải là chấp tay mang Quan Trung dâng cho Tào Tháo à? Người có ý đầu hàng, ta không có. Mã Siêu này thân là chủ soái quân dân Tây Lương, quyết không cho phép nghị hòa với Tào Tháo! Nói xong, cơn giận vẫn chưa nguôi.

Hàn Toại nhìn các tướng, nhưng thấy người người đều im tiếng, thở dài, nói:

- Thế thì, chúng ta sẽ tử chiến với Tào Tháo vậy, chỉ có điều là lại làm thương vong nhiều quân dân Tây Lương ta nữa.

171

Tối ngày hôm sau, gió bắc lạnh thấu xương, trăng tối sao mờ, Mã Siêu lệnh cho Hàn Toại giữ trại, thân dẫn tinh binh và mấy vị đại tướng, tập kích vào trại chính của Tào Tháo.

Đi đầu là quân thiết kỵ của Trương Hoành và Hâu Thiên,

khoảng hai ngàn người; theo sau là năm ngàn tinh binh của Mã Siêu, một đoàn người ngựa im lặng di chuyển với tốc độ nhanh, khi đến trước trại Tào Tháo, may mà chưa bị phát hiện.

Trương Hoàn và Hưu Thiên phóng ngựa xông vào trại, không ngờ quân sĩ đào các hầm hố ngầm từ trước. Rồi một tiếng pháo nổ, trong chốc lát đèn đuốc sáng trưng, quân Tào mai phục trước, từ bốn phía xông ra, ra sức chém giết.

Trương Hoàn và Hưu Thiên không may đều bị ngã xuống hố, chưa kịp tìm lối thoát đã bị quân lính cắt thủ cấp. Bọn Mã Siêu từ sau đi tới, biết là mắc mưu, đại quân vội vã quay ngựa bỏ chạy, còn Mã Siêu cùng Mã Đại, Dương Thu, Thành Nghi, Trình Ngân. v.v.. phi ngựa đến trước trại cứu Hưu Thiên và Trương Hoàn. Phía bên kia, Hứa Chử, Hạ Hưu Uyên, Tương Dương, Vu Cầm v.v... cũng xông ra, chỉ một búa Từ Hoảng đã chém ngã Hưu Thiên.

Đánh được một lúc, Mã Siêu nhìn thấy trên hàng rào gỗ trước trại treo hai thủ cấp, dưới ánh đuốc dần nhìn rõ, là đầu Trương Hoàn và Hưu Thiên, vô cùng đau thương, đành hô lớn ra lệnh rút quân và gắng sức cướp được đường lui.

Bọn Hứa Chử, Từ Hoảng v.v... thừa thắng truy kích. Hạ Hưu Uyên lại đâm vào vai trái Mã Đại, cả bọn hoảng hốt bỏ chạy.

Bọn Mã Siêu v.v... chạy tới chỗ núi vắt ngang, lại thấy Mã Hưu, Lý Kham, Phùng Nguyên v.v... đang bị Tào Nhân, Nhạc Tiến, Chu Linh, Đinh Phi... chặn đánh, chém. Mã Siêu vội cùng bọn Mã Hưu, cố mở đường, sau một hồi tử chiến cướp được đường sống chạy về bản doanh. Quân binh trực thuộc, tử thương vô số.

Ở bên này đã có Hàn Toại ra đón từ lâu. Gặp nhau, Mã Siêu không nói gì. Hàn Toại nhìn Mã Siêu hồi lâu, mới nói:

- Cháu đi đánh lên trại, đã bị trúng mai phục của Tào Tháo. Ta phải luôn có mặt ở đây vì lo rằng giặc Tào sẽ đến đánh úp trại ta.

Mã Siêu vô cùng xấu hổ. Hàn Toại một lần nữa lại nêu việc nghị hòa, các tướng không biết làm sao, đành đồng ý.

172

Ngày hôm sau, Mã Siêu viết thư cầu hòa, lấy việc cắt đất và gửi con nhỏ làm con tin làm điều kiện, yêu cầu Tào Tháo rút quân. Thư viết xong, giao cho Hàn Toại.

Hàn Toại lấy Dương Thu làm sứ giả, một mình đến đại bản doanh Tào Tháo, trình thư, nói việc cắt đất cầu hòa.

Tào Tháo xem xong, nói với Dương Thu:

- Người hãy về trước, nội trong ngày mai, đã sẽ có thư trả lời.

Dương Thu vừa đi, Giả Hủ đã vào trường gặp Tào Tháo, hỏi:- Ý Thừa tướng thế nào?

Tào Tháo nói:

- Lấy quân thừa thắng của ta hiện nay, phá hấn dễ như trở bàn tay, làm sao có thể tiếp nhận đầu hàng của hấn. Người nói xem có phải thế không?

Giả Hủ cười rồi trả lời:

- Thực ra không phải như vậy. Hiện nay quân ta tuy đông mạnh, nhưng muốn đánh một trận đẹp được mấy vạn binh mã của Mã Siêu vẫn còn có khó khăn. Nếu Thừa tướng thuận theo nghị hòa của chúng thì sẽ không tổn một mũi tên một người lính, Mã Siêu sẽ tự phá.

Tào Tháo vội hỏi:

- Làm thế nào mà được?

Giả Hủ lại cười, nói:

- Ly gián Mã Siêu, Hàn Toại mà thôi!

Tào Tháo chợt tỉnh, cả mừng, nói:

- Tiên sinh cuối cùng đã vì tôi vạch được diệu kế thu lấy Quan Trung, đúng là người có tín nhiệm.

Giả Hủ ha hả cười lớn:

- Thừa tướng vì tôn trọng mà không lẽ, lại điều cợt Giả Hủ rồi...

Hôm sau Tào Tháo thân tự viết thư, sai Nhạc Tiến đưa đến cho Mã Siêu, và nói sẽ rút quân dân, trả lại Mã Siêu đất ở phía tây sông. Đồng thời hạ lệnh cho quân sĩ làm cầu phao trên sông Vị Thủy.

Mã Siêu thấy Tào Tháo quả nhiên muốn rút quân, liền nói với Hàn Toại:

- Tào Tháo xưa nay vốn lắm mưu nhiều kế, cháu sợ hẳn lại có trò gian trá. Thúc phụ có cao kiến gì để phòng sự biến?

Hàn Toại trầm ngâm một chút, nói:

- Cha cháu và Tào Tháo được cử làm Hiếu liêm cùng một năm, tuổi ta gần bằng Tào Tháo, trước đây khi ở Lạc Dương, đã từng có duyên gặp mặt, chẳng bằng mời hẳn tới dinh ta nói chuyện, để nói duyên lành, để hẳn thu hồi tấm lòng không thành.

Mã Siêu nói:

- Nếu đã có quen biết cũ, sao không thử xem?

Thế là Hàn Toại viết một bức thư, lại khiến Dương Thu đi tới dinh Tào. Tào Tháo dẫn bọn Hứa Chử, Từ Hoảng v.v... vui vẻ đi đến. Ông ta vẫn giống như bình thường, vui vẻ mà sáng khoái, chỉ nói tình cảm cũ với Hàn Toại, không nhắc tới việc khó xử trước mắt, ra sức nói đến một số chuyện vui hồi ở Lạc Dương, hơn nữa khi nói đến chỗ thú vị, đã cùng Hàn Toại kể vai, dựa lưng, cười lớn, không giống chút nào với kẻ địch vừa hoà đàm nghị hòa. Thế nhưng lại không thềm để mắt đến Mã Siêu.

Mã Siêu ghi nhớ sự lạnh nhạt này.

Mấy tháng nay, quân sĩ các bộ ở Quan Tây, không ngừng bại trận dưới tay Tào Tháo, không ai là không biết danh tiếng. Đâu ngờ hôm nay tận mắt nhìn thấy người thật, nên đều rất hiếu kỳ.

Tào Tháo và Hàn Toại tiệc xong, cáo từ trở về, đi qua trước

quân Quan Tây, thấy đông đảo quân sĩ tranh nhau nhìn mình, liền cao giọng cười nói:

- Các người đều muốn biết Tào Tháo này phải không? Thực ra ta cũng chỉ là một người bình thường mà thôi, không có bốn mặt, hai mắt đâu, chẳng qua cũng là có chút trí mưu mà thôi.

Nói xong lại cả cười với Hàn Toại ra về. Quân Quan Tây như bị đoạt mất ý chí, Mã Siêu thấy vậy vô cùng giận dữ.

Sau khi Tào Tháo trở về đã đem sự tình cụ thể khi gặp Hàn Toại nói cho Giả Hủ nghe. Giả Hủ cười mà không nói. Hai ngày sau, Giả Hủ nói với Tào Tháo:

- Mã Siêu chỉ có cái dũng của kẻ thất phu, không biết cơ mật. Lúc này cũng đã có nghi ngờ Hàn Toại, nay Thừa tướng gửi một bức thư nữa cho Hàn Toại, Hàn, Mã sẽ tự giết lẫn nhau.

Tào Tháo ngạc nhiên hỏi:

- Sao có thể khẳng định như vậy?

Giả Hủ nói:

- Thừa tướng viết thư cho Hàn Toại, nói mấy câu về việc quân hai bên nghị hòa, rồi mời Hàn Toại đến dinh ta nói chuyện vui. Nhưng ở chữ nghị hòa phải cố ý dập xóa, sửa chữa; nếu điều đó xảy ra, Mã Siêu tất tự nhiên liều mạng với Hàn Toại.

Tào Tháo cả mừng, liền làm theo kế Giả Hủ, viết một bức thư, lại giao cho Vu Cấm mang đi, đưa thẳng vào dinh Hàn Toại.

Sau khi Vu Cấm về, Mã Siêu được tin báo, liền đến dinh Hàn Toại, lấy thử ra xem, nhưng thấy phàm là những chỗ cơ yếu viết về nghị hòa của hai quân đều có dấu viết dập xóa, sửa chữa. Lòng sinh nghi, hỏi:

- Vì sao trong thư có nhiều chỗ sửa chữa, dập xóa?

Hàn Toại trả lời:

- Vốn đã như thế, không biết vì có gì.

Mã Siêu biến sắc mặt, tròn xoe mắt, giận dữ nói:

- Làm gì có chuyện mang bản thảo gửi cho người? Đây chắc là thúc phụ sợ ta biết những ngôn ngữ tì mỉ về mặt mưu giữa

Tào Tháo và Thúc phụ, nên đã tự dập xóa sửa chữa.

Hàn Toại kinh sợ nói:

- Hiền chí quyết không được hiểu lầm như vậy. Hay là Tào Tháo thực sự gửi lầm bản thảo đến đây?

Mã Siêu cười nhạt, nói:

- Tào Tháo là con người tinh tế, sao lại có thể nhầm lẫn như vậy? Hơn nữa với cái tài của hắn ta, lên núi phải làm phú, qua cầu mang giáo làm thơ, trong một bức thư ngắn ngủi thế này, việc gì phải viết bản thảo? Thúc phụ hà tất phải làm như vậy? Cháu tuy dùng binh phạm sai lầm, nhưng đã cùng thúc phụ đồng tâm sát cánh, cố sức giết giặc ngoài, sao thúc phụ lại có thể có lòng khác?

Hàn Toại thở dài một cái, rồi nói tiếp:

- Nếu Hiền chí đã nhất định nghỉ ngơi ta như vậy, mà ta thì đúng là đã nêu ra từ sớm việc nghị hòa với Tào Tháo, ta cũng không có cách gì thanh minh. Nhưng ngày mai, ta sẽ ra trước trận mồi Tào Tháo ra nói chuyện, cháu đi sát ngay sau ta, giấu dao ngắn, đâm chết Tào Tháo, thì mới biết được lòng ta.

Mã Siêu nghiêm sắc mặt nói:

- Có đúng như vậy, mới thấy Thúc phụ thật lòng.

173

Ngày hôm sau, Hàn Toại và Mã Siêu trang bị nhẹ đến trước dinh Tào Tháo, chỉ thấy rất nhiều tướng lĩnh, đứng hầu bên cạnh Tào Tháo. Hàn Toại chào Tào Tháo, nói:

- Thuận theo thịnh tình của Thừa tướng đã lâu, rất muốn được chiêm ngưỡng, Hàn Toại này chưa được cho phép đã dẫn cháu đến hầu, tha thiết mong được gặp mặt.

Ai ngờ Tào Tháo coi như không nhìn thấy, như không nghe thấy. Hồi lâu mới nói:

- Mã Siêu đã tới đây, mà hện ta nói chuyện cũ, sợ rằng vướng mắt người khác, nói chuyện sẽ không ăn ý, chẳng thú vị

gì! Hôm nay ta cảm thấy mệt mỏi, xin mời Hàn Tướng quân về trước, xin đổi ngày sẽ gặp lại uống rượu sau.

Hàn Toại vô cùng lúng túng, không biết làm gì. Mã Siêu thấy quần hùng đứng hầu quanh Tào Tháo, biết không thể hạ thủ, chỉ "xì" một tiếng rồi lao ra khỏi trường. Hàn Toại đành theo về.

Về đến doanh trại, Mã Siêu bực bội không nói gì. Hàn Toại đi đi lại lại trong trường, đột nhiên đứng lại, nói:

- Tào Tháo thật gian xảo! Hắn đến trại, cùng ta nói chuyện cũ. Bá vai kẻ cổ; viết thư gửi cho ta cố ý dập xóa sửa chữa; thấy cháu cùng đi với ta, lại thoái thác vì có cháu nên không tiện nói chuyện, những việc như vậy rất nhiều, Hiền chí, đây chẳng phải là đã xúi giục li gián mối quan hệ của chúng ta một cách rõ rệt ư?

Mã Siêu ngẩng đầu lên, suy nghĩ một hồi, như có xúc động.

Chính vào lúc đó, chợt có Dương Thu bước nhanh vào trường, nói lớn:

- Tình hình không tốt rồi, Tào Tháo vừa gửi chiếu thư đến, lật mặt không nhận nghị hòa nữa.

Hai người, Mã Siêu, Hàn Toại đều kinh ngạc. Hồi lâu. Mã Siêu trừng mắt nhìn Hàn Toại:

- Hừ nếu Tào Tháo thực sự muốn ly gián quan hệ của chúng ta, hắn chỉ cần đợi Thúc phụ và tôi liêu với nhau, cần gì phải lật mặt lại đánh nhau với chúng ta? Rốt cuộc là Thúc phụ và Tào Tháo đã có một trò quỷ giấu đầu hở đuôi, Mã Siêu này xưa nay vốn cương trực, nên suy đoán không thấu.

Hàn Toại cũng nổi giận, nói:

- Ngày mai chúng ta cùng đánh Tào Tháo, anh sẽ biết, Hàn Toại này có phải là kẻ sĩ cương trực hay không!

Mã Siêu cười nhạt một tiếng, xông ra khỏi trường.

Dương Thu đứng chờ người tại chỗ, nhất thời không nói được gì.

Hồi lâu. Hàn Toại thời dãi:

- Ôi, Tào Tháo, người muốn làm cho soái quân của chúng ta

không đồng thuận để người tiêu diệt, thế nhưng làm như vậy so với việc quân ta sống mái với nhau, còn ác độc hơn nhiều! Ôi...

Dương Thu đứng yên một lúc rồi cùng ra khỏi trường đi tìm Mã Siêu.

Tào Tháo dựa vào kế của quân sư Tây chinh, Giả Hủ, đã dựng nên được một cái trông tuyệt diệu làm cho Mã Siêu và Hàn Toại mỗi người một ý, bộ tướng của mỗi người, ý kiến cũng chẳng giống nhau, mỗi bên đều thiên lệch, làm cho trong việc bố phòng trận địa quân Quan Trung để lộ, hở rất nhiều, và mất đi khả năng hiệp đồng tác chiến. Tào Tháo thấy thời cơ chín muồi, đã bắt đầu một cuộc đại hội chiến với quân Quan Trung.

Hôm đầu tiên, Tào Tháo thấy bọn lãnh binh quân Quan Trung trong tình hình kiểm chế lẫn nhau không thôi, nên sức chiến đấu chẳng còn bao nhiêu, liền cố tình cử Vu Cấm và Nhạc Tiến dẫn quân khinh kỵ đến đánh nhau với đối phương, và chỉ cho phép thua không cho phép thắng. Quân Quan Trung vốn đã không có lòng quyết chiến, thấy quân Tào yếu ớt như vậy, sĩ khí lại càng lơi lỏng. Khoảng một giờ sau, Tào Tháo mới cử trọng kỵ binh tinh nhuệ, kỵ hổ báo, thân vệ quân do các tướng Tương Dương, Hạ Hầu Uyên, Hứa Chử soái lĩnh, chỉ cho phép thắng không cho phép thua, Tào Tháo cũng thân đốc chiến, đồng loạt xông vào đối phương. Chỉ một trận chém giết, đã đánh tan đại quân Quan Trung, hai viên đại tướng Mã Hưu, Lý Kham đều bị giết tại trận. Chỉ còn chủ tướng Mã Siêu cùng với Mã Đại, Hàn Toại, Lương Hưng và Dương Thu liều chết đánh mới cướp được đường sống, đều nhằm hướng tây chạy về Lương châu. Đại tướng Trình Ngân cũng tử chiến chạy thoát về Hán Trung nương nhờ Trương Lỗ.

Đến đây, cuộc chiến Quan Tây trong chiến dịch của Tào Tháo xong giai đoạn hai.

Chớp mắt đã đến tháng mười mùa đông, Tào Tháo bắt chấp băng tuyết Bắc tiến, dẫn đại quân vào thành Trường An. Kể từ loạn Đông Trác đến nay, đây là lần đầu tiên Trường An lại thuộc về sự quản hạt của triều đình. Thế nhưng đến đây, binh mã của Tào Tháo vẫn chưa hết hơi sức. Ông nghỉ, bình định thống nhất cả miền Bắc, đến đây có thể nói đã hầu như hoàn thành. Thế nhưng cái một ít còn lại dường như không vừa mắt ấy, rốt cuộc lại là một cái đáng kể. Vì vậy, Tào Tháo không muốn buông lỏng mà vẫn chuẩn bị tiếp tục Bắc chinh...

Một hôm, mở tiệc cùng mừng Quan Trung đã định, các quan viên văn võ sôi nổi hào hứng bàn bạc, vui uống. Đã đến lúc rượu say, Hạ Hầu Uyên nói:

- Hôm nay chúng ta đắc thắng, ở đây uống rượu vui vẻ, nhưng lại nghĩ rằng bọn Mã Siêu, Hàn Toại, Lương Hưng, Dương Thu, chắc lúc này cũng đang uống rượu, thế có tức không!

Giả Hủ cười nói:

- Lời nói đó của Tướng quân Hạ Hầu Uyên sai rồi. Việc uống rượu của bọn Mã Siêu và việc uống rượu của Tướng quân Hạ Hầu rất khác nhau; bọn chúng là mượn rượu để giải buồn mà thôi. Sao Tướng quân lại nổi giận? Hay là có ý khởi binh, nhỏ cỏ phải nhổ cả rễ...

Chưa dứt lời, Từ Hoảng đã đứng dậy:

- Điều mà Giả Hủ Tiên sinh dự liệu không sai. Vừa rồi tôi và Hạ Hầu Uyên có nói tới bọn Dương Thu đang sống an phận nhàn hạ ở vùng bắc đến vùng tây Trường An, thực tình không thể chịu nổi. Vì thế muốn cùng Bắc chinh, tiêu diệt bọn ác còn sót! Không biết Giả Tiên sinh có cao kiến gì?

Giả Hủ đưa mắt nhìn Tào Tháo, nói:

- Hiện nay Dương Thu ở phía bắc; Mã Siêu, Mã Đại, Hàn Toại, Lương Hưng ở phía tây, Trình Ngân đã về với Trương Lỗ.

Dương Thu ở phía bắc, lực mỏng thế cô, có thể tiêu diệt trước. Từ Tướng quân và Hạ Hầu Tướng quân có thể dẫn binh lên Bắc, diệt Dương Thu.

Tào Tháo nghe xong những lời trao đổi của mấy người, rất cho là phải, nói:

- Hoạ Dương Thu, quân của Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng đủ để quét xong. Đại quân ta ở lại Trường An nghỉ ngơi mấy ngày, rồi sẽ rút về. Hiện nay trời lạnh tuyết lớn, có thể Dương Thu không tính tới việc quân ta bất chấp tuyết lớn, bắc chinh, ta muốn dẫn hai đạo quân của Hạ Hầu Uyên và Tương Dương, đánh cho hắn một đòn bất ngờ.

Thế là đã định xong kế sách. Các quan văn tướng võ lại vui uống cho đến say mới về.

Hai hôm sau, Tào Tháo thân dẫn Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng cùng hơn hai vạn quân kỵ gọi tuyết bắc thượng. Đi hơn một ngày thì đến quận An Định, nơi Dương Thu đang chiếm.

Dương Thu được tin cả kinh, vội cùng tướng giữ An Định là Lưu Thái Bốc lên trên tường thành nhìn xem. Nhưng thấy đại quân Tào Tháo đã hạ trại ở một khe núi cách ngoài cửa thành mười dặm, cờ quạt bị tuyết phủ, mũ, giáp trắng như bạc.

Dương Thu rất lo, Lưu Thái Bốc thấy Dương Thu buồn bã, liền nói:

- Từ xưa đến nay đều nói: quân đến thì chặn, nước tới thì ngăn, tôi xem quân Tào từ xa đến, quân sĩ giá rét đầy người, sao không nhân lúc chúng chưa đứng vững chân, ngài và tôi dẫn quân ra chém giết, chưa biết chừng có thể kiếm được kỳ công.

Dương Thu im lặng lúc lâu, nói:

- Tào Tháo lắm mưu nhiều kế, mà lần này Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng đến đây đều là anh tài vũ dũng khó địch, tôi tính đi tính lại, thấy trong dinh của ông và của tôi, hầu như chẳng có ai thắng nổi hai người. Lần này đánh nhau một trận, có thể thật sự lập được kỳ công, nhưng cũng có thể gặp phải bất trắc.

- Lúc này khí trời băng lạnh, sắp tới còn giá rét hơn nữa. Chúng ta ở yên trong thành, lương thảo đầy đủ, ăn mặc dồi dào, nếu quyết giữ không ra đánh, là có thể giữ chắc được mấy tháng; còn Tào Tháo từ xa đến đây, trận chiến kéo dài lương thảo tất nhiên thiếu thốn. Cứ tính là hấn không ngừng cho áp tải từ Trường An chở đến thì cũng tốn rất nhiều công sức, hơn nữa khí trời sẽ lạnh thêm, chúng ta tử thủ ở thành này, hấn đánh lâu không được, sĩ khí bị khí trời hạn chế, sẽ phải rút quân. Cuối cùng nếu hấn mê muội không tỉnh, cứ giằng co mãi với ta, trong mấy tháng đó chúng ta sẽ tìm cách kết hôn với quân của Mã Siêu, Hàn Toại, v.v... ở Tây Lương, Lũng Tây, và Lương Hưng ở quận Phùng Dục, cùng giáp công Tào Tháo, quân ta từ trong thành đánh ra có phải hay không?

Lưu Thái Bốc nghe xong, nói:

- Những lời của Dương Huynh, tuy có lý, nhưng ngay một trận cũng không đánh Tào Tháo, mà cứ rút cổ vào không ra, tôi không cam chịu. Nếu ông không đánh, tôi sẽ thân dẫn quân giữ thành này, nhân lúc trận thế của Tào Tháo chưa ổn định, đánh cho hấn một trận. Nói rồi giận dữ đi ra.

Dương Thu không biết làm gì, đành theo Thái Bốc lên ngựa. Vừa ra khỏi thành, Thái Bốc vung roi, giục ngựa, múa đao xông thẳng vào doanh trại của Tào Tháo, nhưng quân Tào đã bố trí xong trận địa, trước đại quân là một người - chính là Tào Tháo, hai tướng đứng bên trái bên phải ghìm ngựa đứng hầu - chính là Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng.

Tào Tháo nhìn thấy Dương Thu, không thèm để ý đến Lưu Thái Bốc, cười lớn ba tiếng nói: Dương Thu, tướng bại trận kia, đại thể đã mất, đừng dựa vào nơi hiểm yếu ngoan cố chống lại một cách vô ích! Ta xem ngươi cũng không phải là kẻ bình thường, sao không sớm nhìn thấy thời cơ, cống hiến cho sự ổn định mà tránh được tội chết.

Dương Thu còn chưa trả lời thì Lưu Thái Bốc đứng bên đã

nổi giận. Thái Bốc một tay cầm đao, một tay chỉ kích mà chửi:

- Hồi tên thất phu già Tào Tháo, sức người không địch nổi đại tướng Quan Tây chúng ta, đã dùng gian kế bỉ ổi, li gián quân ta, mới có được cái uy của giống cái. Hôm nay người đến bờ cõi An Tây chúng ta, là hết đường khoe rồi. Ta Lưu Thái Bốc, soái quân An Định thể lấy cái đầu chó của ngươi! Chửi xong dẫn hai thiên tướng hai bên, một người tên là Chu Nhược Chỉ, một người kia Phạm Khôn, xông thẳng vào Tào Tháo.

Tào Tháo nổi giận như điên, nói với Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng:

- Thằng nhóc con cuồng dại, hai Tướng quân hãy chém đầu ngay, để hả nổi hận trong lòng ta.

Hạ Hầu Uyên và Từ Hoảng không đợi Tào Tháo nói xong, đã phóng ngựa ra nghênh chiến với bọn Thái Bốc ba người: Hạ Hầu Uyên đón Lưu Thái Bốc, còn Từ Hoảng chặn Chu Nhược Chỉ và Phạm Khôn. Chu Nhược Chỉ cầm một giáo dài, còn Phạm Khôn múa hai kiếm ngắn, một dài một ngắn cùng đấu với đôi búa của Từ Hoảng.

Đấu được gần mười hợp, bên kia Hạ Hầu Uyên lộ rõ thần uy, Lưu Thái Bốc dần dần đuối sức. Nhưng Dương Thu đã phóng tới, múa thương xông vào cuộc chiến, hình thành cục diện cử hai tướng Quan Tây đánh với một tướng Tào.

Đấu đến năm mươi hợp, Từ Hoảng ngắm chính xác: lấy hai búa trái ghì chặt đôi kiếm của Phạm Khôn, búa phải gạt xuống dưới chặn ngọn giáo của Chu Nhược Chỉ, rồi sau đó nhanh chóng chuyển lưỡi búa, chém từ trên xuống dưới đúng ngay vào ngực, Chu Nhược Chỉ kêu to một tiếng, chết ngay dưới ngựa.

Phạm Khôn thấy vậy hồn lạc phách xiêu, múa đôi song kiếm như cuồng, che kín những chỗ nguy hiểm trên người, nhưng vẫn bị Từ Hoảng thúc ngựa tới sát, một nhát búa chém đứt yên ngựa của Phạm Khôn, Phạm Khôn ngã ngựa, Từ Hoảng tiến lên một bước, một búa vung lên, kết liễu ngay tính mạng.

Phía bên kia, Hạ Hầu ra sức chống lại Lưu Thái Bốc và Dương Thu, sức khỏe của hai người Lưu, Dương, hai thiên tướng Chu, Phạm không bằng. Nhưng dù có như vậy, hai người chung sức đấu Hạ Hầu Uyên cũng rất vất vả. Rồi đột nhiên thấy Từ Hoảng đã chém chết hai tướng Chu Nhược Chỉ và Phạm Khôn, biết là không hay, hai người đều có ý nghĩ phải giữ lấy mạng. Thế là quyết tử chiến, Hạ Hầu Uyên cũng không thể không trách kẻ liều cơm hơi, không đợi Từ Hoảng đến trợ chiến, đã bỏ chạy.

Sau trận đánh này, Lưu Thái Bốc mới đồng ý kế của Dương Thu, cố giữ không ra; đồng thời lệnh cho sỹ tốt chuẩn bị lân gô, bắn tên, khi thấy Tào Tháo đến đánh thành.

Một hôm, Lưu Thái Bốc lại viết hai bức thư, một gửi cho Mã Siêu, Mã Đại, Hàn Toại, sai người bí mật đưa đến thành Lương châu, Lũng Tây, một bức gửi cho Lương Hưng, mật báo đến quận Phùng Dục. Rồi mong đợi hai nơi đó dẫn quân đến cứu viện, giáp công Tào Tháo.

175

Bên Mã Siêu được báo An Định gặp nguy, không biết làm thế nào, đành đến tướng Hàn Toại để cùng bàn bạc. Hàn Toại trải qua trận đánh Vỹ Nam lòng đã rất xa cách Mã Siêu. Nghe nói Dương Thu bị Tào Tháo gây khó khăn, gửi thư cứu viện, vốn cũng muốn góp mưu hiến kế, nhưng nghĩ đến tính độc đoán và hay nghi ngờ của Mã Siêu, lòng dạ liến nguội lạnh. Rồi nói thoái thác vừa bị nhiễm phong hàn, đầu nhức như búa bổ, không thể tính toán được kế lớn, Mã Siêu biết thực ra là Hàn Toại đã hiềm khích với mình, nên không nói gì.

Hôm sau, Hàn Toại dẫn binh mã còn lại của mình, từ biệt Mã Siêu, đi về hướng tây bắc nương nhờ bộ tộc Khương. Mã Siêu tuy tức giận, nhưng đành tui ngủ.

Mã Siêu triệu tập Mã Đại và Thái thú Lương châu là Cù Trung, bàn về việc liên hiệp với Lương Hưng, giáp công Tào Tháo, giải vây, cứu viện An Định.

Mã Đại nói trước:

- Nay quân Tào Tháo một mình lên Bắc, mà nghe thám tử báo, đại quân đã về Hứa Đô, đây là một cơ hội tốt để giết hần. Em xin tình nguyện dẫn quân đến đánh, để trả mối thù xưa.

Cù Trung, nói:

- Nếu xem xét tình thế mà Tào Tháo đang gặp phải thì việc ba quân giáp công rất có thể đẩy hần vào đất chết. Chỉ có điều là Tào Tháo kẻ hiểm khôn lường, cần đề phòng hần cố ý dụ ta đến đánh. Hơn nữa quân ta muốn cứu An Định, chỉ không biết là Lương Hưng có chịu cử binh hay không? Việc này phải đợi sau khi nắm được hai điều đó mới có thể định đoạt.

Mã Siêu thấy Cù Trung nói có lý, liền lập tức viết một bức thư, cử phó tướng của Cù Trung là La Cương đi gấp tới Phùng Dục liên lạc với Lương Hưng.

Mấy hôm sau, La Cương về đến Lũng Tây, trình thư trả lời của Lương Hưng. Mã Siêu, Cù Trung xé thư ra cùng xem, chỉ thấy Lương Hưng viết:

"Quan Trung hỗn loạn rối ren, dân chúng lâm than cơ cực; Lũng Tây lại gặp nguy, sĩ tốt tính mạng gặp khó, mỗi khi nghĩ đến Tào Tháo, dè gợn là chưa ăn được thịt hần, chưa lột được da hần. Nay giặc Tào đơn độc, nên trời xanh mới muốn mượn tay chúng ta để vì dân trừ hại vậy. Đề nguyện theo cách cuối của Siêu huynh, Trung huynh, cùng cất nghĩa quân, đánh dẹp Tào Tháo, cứu viện Dương Thu. Thư nói không hết lời, chỉ đợi dùng binh".

Hai người xem xong đều cả mừng. La Cương lại nói, Lương Hưng đồng ý với lời hẹn của Dương Thu, đến đúng giờ Tý ngày mùng một tháng mười một cùng Mã Siêu v.v... đến An Định, giáp công Tào Tháo.

Mã Siêu, Cù Trung tất nhiên đồng ý. Thế là tích cực chuẩn bị, chỉ đợi đến ngày hẹn.

Còn Tào Tháo thấy Mã Siêu, Cù Trung từ sau khi mất hai tướng Chu, Phạm, chỉ đóng cửa thành không ra, liền nói với Hạ

Hầu Uyên và Từ Hoảng:

- Lần này xem ra Mã Siêu không lỗ mãng như lần trước. Hấn cố giữ không đánh, chúng ta lại không thể công thành? Nếu không đánh được, sẽ tính kế khác. Hai người nhận lệnh.

Quả nhiên thành An Định có tường thành rất cao, lính giữ thành lại chuẩn bị nhiều gỗ lán, tên, đá, các quân sĩ không có cách gì đánh được, ngựa lại bị thương không ít, Tào Tháo lập tức cho khua chiêng rút quân, tìm mưu lạ khác.

176

Hôm ấy, Tào Tháo ra khỏi doanh trại, gọi hai tướng Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, dẫn thêm mấy chú lính tốt, đi săn tìm thú vui.

Mấy người phóng ngựa đi về phía tây, trước khi đến một rừng cây thấy trên nền tuyết có một hàng dấu móng động vật, chạy vào trong rừng. Mọi người nhìn kỹ vết móng, biết đó là một con hươu.

Tào Tháo dẫn mấy thân binh vây quanh rừng, còn mình và Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng chia làm ba đường, đánh ngựa vào rừng cây.

Chân ngựa dẫm xuống tuyết không hề gây tiếng động. Tào Tháo rạp lưng cúi đầu đi qua các cành cây. Có khi những đám tuyết tích lại trên cành cây bị chạm phải đã nhẹ rơi xuống người.

Đi sâu vào được một đoạn, chợt thấy một bóng mầu vàng. Tào Tháo ghìm ngựa đứng lại, rút một mũi tên dài từ túi đeo tên ở lưng, hạ cung xuống, đặt tên lên dây cung. Cái bóng vàng động dậy, rồi hiện ra hoàn toàn trước mắt Tào Tháo, quả nhiên đó là một con hươu rần chắc nhanh nhẹn, sừng đã bị cắt, hình như nó đã phát hiện được kẻ thù, nghiêng đầu, mở to đôi mắt tròn, dựng tai lắng nghe.

Tào Tháo thấy rằng nếu ngồi trên ngựa bắn cung rất có thể bị vướng cành cây, nên đã từ từ nhẹ nhàng xuống ngựa. Lúc ấy, ông thấy Từ Hoảng từ bên trái đang lỏng cương từ từ đi tới; sợ Từ Hoảng làm kinh động con hươu, Tào Tháo lập tức đặt tên. Ai ngờ con hươu này rất

cảnh giác, đã đồng thời phát hiện được cả Tào Tháo và Từ Hoảng, vội quay đầu tung bốn chân chạy ngay vào rừng sâu.

Tào Tháo ngắm vội, một mũi tên bay vút đi, chỉ nghe thấy một tiếng "bịch", chân sau con hươu tung lên, chân trước khụy xuống rồi ngã xuống đóng tuyết, Từ Hoảng lớn tiếng ca ngợi rồi cùng Tào Tháo chạy đến, nhìn kỹ thì thấy mũi tên đã trúng vào sau cổ con hươu, máu tươi theo cán tên trào ra. Con hươu vẫn chưa chết, hai mắt mở to nhìn hai người.

Tào Tháo cúi người nhổ mũi tên ra, máu tươi trào theo, con hươu giãy dụa mấy cái rồi chết. Tào Tháo gọi Từ Hoảng cùng ra khỏi rừng. Từ Hoảng lại ca ngợi tài bắn của Tào Tháo, Tào Tháo cười nói:

- Đợi khi ta đuổi hươu trong thiên hạ thành công, Từ Tướng quân có khen cũng không muộn, bây giờ khen sợ rằng có quá sớm chăng? Nói đến đó thì vừa ra khỏi rừng, không thấy Hạ Hầu Uyên, hỏi thì hai thân binh trả lời:

- Tướng quân Hạ Hầu ra khỏi rừng trước, đột nhiên thấy một người cưỡi một con ngựa khỏe của Tây Lương, phóng điên cuồng về phía tây, nên đã phóng ngựa đuổi theo rồi.

Tào Tháo và Từ Hoảng đưa mắt nhìn nhau, không nói, đợi Hạ Hầu Uyên quay về. Một lúc sau Hạ Hầu Uyên người đầy tuyết trở về, xuống ngựa, thở ra một luồng hơi nóng, nói:

- Ngựa Khương rất khỏe, nó chạy thoát mất. Thế nhưng cũng có thu hoạch khác. Nói xong kéo một con dê từ trên yên xuống.

Tào Tháo suy nghĩ một chút, rồi như tìm được cái gì, cười nói:

- Ta xem không phải là có thu hoạch khác mà đã thu hoạch được cái mình muốn, hãy về trại mau, ta có điều muốn bàn.

Tối hôm đó, Tào Tháo và hai viên đại tướng họp ở trong dinh. Thân binh đã bảo đầu bếp làm xong các món ăn hươu, dê để sẵn trên bàn. Ba người uống rất vui vẻ thoải mái.

Sau khi đã thỏa thuê, Tào Tháo nói:

- Ta nghĩ một buổi chiều, tự cho là kẻ hay, không những phá được Dương Thu mà còn có thể cùng tiêu diệt được Mã Siêu, Mã Đại, Hàn Toại và Lương Hưng!

Hạ Hầu Uyên tay cầm một đùi hươu, hỏi:

- Phải chăng Thừa tướng đã đem cái kế lớn ấy đặt vào con ngựa Khương chạy về phía tây?

Tào Tháo vô cùng phấn khởi:

- Tướng quân Hạ Hầu đã có nhiều tiến bộ! Từ Hoảng có biết dụng tâm của ta ở đâu không?

Từ Hoảng nói:

- Theo Chúa công chinh chiến nhiều năm, sao lại không biết ý đồ của Chúa công? Tôi biết Thừa tướng đoán con ngựa Khương chạy về phía tây là chịu lệnh của Dương Thu đến Lũng Tây tới chỗ Mã Siêu, Hàn Toại cầu viện. Tôi đã kiểm tra rồi, hôm nay không có kỵ binh nào khác ra khỏi thành. Nếu như điều dự đoán đó không sai thì ngày mai sẽ có ngựa Khương khác chia nhau đến Phùng Dục, Hán Trung để cầu cứu Lương Hưng và Trình Ngân.

Tào Tháo hạ lệnh cho người hầu rót đầy ba chén rượu rồi cùng hai người một hơi cạn chén, cười nói:

- Có được những tướng giỏi, văn võ song toàn như các người, thực là phúc của Mạnh Đức này! Ngày mai có thể hạ lệnh, nhưng nếu trong thành An Định có ngựa đột ngột phi nhanh ra thì chỉ cho phép giả vờ đuổi theo, rồi cho nó đi. Dương Thu chắc sẽ định với Mã Siêu, Lương Hưng cùng giáp công quân ta, ta sẽ tương kế tựu kế với chúng, đánh một trận nữa.

Hạ Hầu Uyên nói:

- Trình Ngân mới về với Trung Lỗ, mà gần đây Lưu Bị rất để ý Hán Trung, dự đoán Trương Lỗ phải chống lại Lưu Bị, không thể chia binh cho Trình Ngân đến xâm phạm. Ý của tôi là dùng quân trong trận này, tinh binh nên chủ yếu để đối phó hai cánh quân địch Mã Siêu và Lương Hưng, còn quân của Trình

Ngân chỉ cần giám thị là được.

Tào Tháo đồng ý. Ba người lại bàn về việc làm thế nào để về Trường An lấy viện quân v.v... rồi uống mãi đến lúc mọi người đều chuẩn choáng mới ai về trại nấy nghỉ ngơi.

Hôm sau, quả nhiên có một con ngựa Khương xông ra khỏi cổng thành, rồi phóng như điên về hướng Phùng Dục. Quân Tào giả vờ hô hét nhưng không ra sức đuổi. Cù Trung đứng trên thành, cũng không nghỉ ngơi gì.

Sau đó, không thấy có ngựa Khương nào chạy ra nữa. Vì thế Tào Tháo và các tướng liền không để ý tới Trình Ngân nữa, chỉ chuyên vào đối phó với kẻ địch ở Lương Châu và Phùng Dục.

177

Thời gian trôi nhanh, đã sắp đến cuối tháng mười, hôm ấy, Trương Liêu, Hứa Chử và Đinh Phỉ cùng các tướng lĩnh địa phương Khương Tự, Dương Phụ dẫn hai vạn quân, theo lệnh của Tào Tháo, mang theo lương thảo đi đến An Định, cùng hội hợp với Tào Tháo.

Dương Thu và Lưu Thái Bốc ở trong nhà nghe thấy tiếng người ngựa huyên náo ngoài thành, còn cho là quân cứu viện đến nên đang lấy làm lạ, bởi vì đã ước định từ sớm thì hai đạo quân phải đúng giờ Tý ngày mùng một tháng mười một mới đến kỳ tập, nếu như có tới địa giới An Định trước thì cũng phải án binh bất động cho tới ban đêm mới đưa quân đến gần thành. Hai người nhìn nhau, một dự cảm không lành chợt đến.

Hai người vội phi ngựa đến cổng thành, rồi lên tường thành, vừa nhìn đã luôn miệng kêu khổ. Thì ra ở chỗ Mã Siêu, Lương Hưng hôm trước đã cử người mang mật thư trả lời, hẹn sẽ theo kế của Dương Thu, Thái bốc, đúng giờ lại đánh Tào Tháo. Nhưng giờ này lại thấy mấy đại tướng đặc ý của Tào Tháo là Hứa Chử, Trương Liêu v.v... đến. Cách thời gian Mã Siêu, Lương Hưng đến đánh chỉ còn thời gian một ngày. Lúc này muốn báo cho binh mã

hai nơi thì cũng không kịp nữa. Lưu Thái Bốc buột miệng nói:

- Vẽ hổ không thành, lại thành chó, không ngờ là giáp công Tào Tháo lại biến thành tự chui vào lưới.

Dương Thu cũng nói:

- Đáng tiếc là đổi đã muộn. Hiện nay Trường An trống không, nếu không, có thể cầu cứu Trình Ngân dẫn quân Trương Lỗ bôn tập đánh thành Trường An trống không.

•Thở dài một hồi, liền mệnh lệnh cho lính phiêu kỵ tinh nhuệ từ bốn cửa xông ra, dạn, dù thế nào cũng phải tìm cách báo cho quân cứu viện tình thế đã khác. Nhưng lúc này Tào Tháo đã hạ lệnh nghiêm cấm rằng, các cửa nếu nơi nào để cho binh mã phá vây chạy thoát đều bị chém đầu. Vì vậy quân kỵ của Dương Thu không một ai đến được An Định. Thế là Dương, Lưu đã trở thành cá trong chậu, chim trong lồng.

Ngày hôm sau, bỗng một tháng mười một đã tới. Dương Thu, Thái Bốc lên thành nhìn xem, thấy quân Tào đã vây xong trận, hai người nhìn một hồi vẫn vô kế chống lại, những mong ngày hôm nay càng dài càng tốt. Nhưng càng mong muốn như vậy thì thời gian trôi lại càng nhanh, chẳng bao lâu trời đã tối đen - thực ra vào mùa đông rét đậm, thì ngày ngắn đêm dài, do hai người có điều tâm niệm nên cảm thấy ngày hôm đó như ngắn lại thôi.

Đến đầu giờ Hợi, hai người lại lên thành, thấy trong dinh quân Tào đã làm xong mọi việc, tất cả im phăng phắc như là không có vẻ gì phòng bị cả. Thấy vậy Dương Thu đột nhiên phức thỉ tâm lính, hô lớn:

- Mã, Lương đến cứu rồi!

Thái Bốc vội hỏi líu cả lưỡi:

- Sao, sao có thể khẳng định?

Dương Thu cười nói:

- Nếu như đúng giờ Tý quân Mã Siêu, Lương Hưng đồng thời đánh đến đây, quân giữ thành trong thành chúng ta để không

làm cho Tào Tháo nghi ngờ, tất sẽ phải làm giống như lúc bình thường: bây giờ bị Tào Tháo đoán là quân cứu viện sẽ tới, mà không có cách gì báo cho quân cứu viện. Nhưng nếu quân cứu viện trông thấy trên tường thành của ta đèn đuốc sáng trưng, tất biết là có điều gì khác, nên sẽ không mạo hiểm giáp công quân Tào. Điều này tuy không thể báo trước để Mã Siêu, Lương Hưng có sự cảnh giác, nhưng cũng có thể làm cho bọn họ khi lâm trận thấy được tình hình, không đến nỗi không có sự chuẩn bị để toàn quân bị tiêu diệt.

Thái Bốc bỗng nhiên tỉnh ngộ, cả cười, nói:

- Chỉ có điều là như vậy thì Tào Tháo được lợi! Rồi lập tức hạ lệnh cho các quân, đốt đèn đuốc ở cửa tây, đánh trống thổi tù và để làm dấu hiệu nhắc nhở cảnh giác.

178

Tào Tháo đang cùng bảy tướng Hứa Chử, Trương Liêu, Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, Đinh Phỉ, Khương Tự, Dương Phụ uống rượu ở trong dinh chợt thấy tiếng trống, tiếng tù và âm ỉ, đều ngạc nhiên vội ra ngoài doanh trại xem xét. Chỉ thấy trong thành An Định, trên các chòi canh ở bốn cửa thành đều thấp hết đèn đuốc sáng như ban ngày, các binh sĩ tụ tập, còn Dương Thu và Lưu Thái Bốc đang đứng chấp tay ở trên, dương dương tự đắc.

Tào Tháo bất giác cười, nói:

- Dương Thu này khá đấy, rốt cuộc cũng có kế này! Rồi quay đầu lại nói với các tướng:

- Thế nhưng, hắn làm thế nào tính qua được ta? Ta vốn không biết giờ nào bọn Mã Siêu, Hàn Toại và Lương Hưng đến tập kích quân ta, chỉ có thể luôn luôn đề phòng, nào ngờ Dương Thu sốt ruột lại đưa dấu hiệu cảnh giác ra trước quân cứu viện, lộ cơ mật trước cho ta biết:

- Đêm nay Mã Siêu, Lương Hưng nhất định đến.

Các tướng đều cảm thấy có lý, Đinh Phỉ nói:

- Sao Thừa tướng không tương kế tựu kế, cũng cho thắp đèn đốt đuốc, gõ trống thổi tù và? Đợi khi quân cứu viện của chúng đến, thấy trên thành và dưới thành đều như nhau, lại có tướng sĩ của quân ta đứng chửi khiêu chiến ở dưới, nên cho rằng vẫn thường giằng co như vậy, tất nhiên không đề phòng ta đã có sự chuẩn bị. Đồng thời xin cử hai đội binh mã, mai phục ở con đường Mã Siêu, Lương Hưng nhất định phải đi qua, nhưng trước tiên cứ để cho đi, đến khi Mã Siêu, Lương Hưng dẫn quân đến đánh doanh trại ta, quân ta có thể giả vờ như không có phòng bị, quân của Mã Siêu, Lương Hưng tất lợi lỏng, quân mai phục của ta lúc đó mới quay lại đánh, Mã Siêu, Lương Hưng làm sao thoát chết?

Tào Tháo nghe xong, cả mừng, nói:

- Trí của Đinh Phỉ, ta thực sự biết được muộn quá. Rồi ra lệnh cho thắp đèn đốt đuốc, gõ trống thổi tù và, lại chọn một số lính to giọng, lớn tiếng chửi bới Dương Thu, Cù Trung. Một mặt cử Trương Liêu dẫn Khương Tự, Hứa Chử dẫn Dương Phục, chia nhau đến con đường Mã Siêu, Lương Hưng phải đi đến, chọn nơi mai phục.

Trên hầu thành, Dương Thu, Lưu Thái Bốc đang tức đắc ý, chợt thấy quân Tào ở trong doanh trại cũng thắp đèn đốt đuốc sáng rực, tiếp đó cũng gõ trống thổi tù và âm ỉ, rồi lại có năm, bảy quân sĩ, ngồi dưới đất uống rượu, vừa ăn vừa uống vừa cao giọng chửi bới, lúc đầu thì kinh ngạc, sau đó thì thở than. Dương Thu nhìn Thái Bốc, than một cách thảm hại:

- Ôi, mưu kế của chúng ta không bằng Tào Tháo, chín chắn lại càng không bằng. Bây giờ đến giờ Tý vẫn còn một giờ nữa, mà chúng ta đã đốt đèn đánh trống sớm như vậy, ngược lại đã làm cho Tào Tháo biết được quân ta đêm nay tất đến, này xem. Nói đến đó lấy tay chỉ vào doanh trại quân Tào:

- Ta đã cử hai đội người ngựa mai phục ở con đường mà quân cứu viện chúng ta phải đi qua! Ôi, Dương Thu! Ôi Dương Thu, vì

sao người lại làm mất thời cơ, kinh hoảng đến thế.

Nói xong, lấy tay đập vào tường.

Lưu Thái Bốc há hốc mồm ra nghe, nhưng vẫn không hiểu:

- Thế thì bọn chúng cũng đốt đèn đánh trống là có ý gì, chẳng lẽ không sợ quân cứu viện của ta trông thấy mà để phòng ư?

Dương Thu nghe xong, trong lòng thầm nghĩ: Phía chúng ta dùng toàn những kẻ tầm thường như vậy, làm sao Quan Trung không mất? Nhưng ngoài miệng vẫn nói:

- Chính vì làm như thế, quân cứu viện của ta mới không để phòng, hiểu nhầm là hai ngày hôm nay, quân Tào đánh thành rất gấp, bọn họ đến là rất hợp thời.

Thái Bốc xì một tiếng, coi như đã hiểu rõ. Sau đó lại hỏi:

- Thế chúng ta làm thế nào?

Dương Thu cười đau khổ, nói:

- Tuỳ cơ ứng biến vậy. Rồi cũng sai binh sĩ mang rượu thịt đến, rồi gọi Lưu Thái Bốc cùng uống với mình, nản lòng thoái chí, chỉ mong uống say.

Tào Tháo đứng trước trại, nhìn xa thấy Dương Thu đang hứng, uống rượu như điên, liền nói Dương Thu tài cao, có thể để ta dùng được vậy!

179

Đã đến đúng giờ Tý. Lương Hưng đi trước, dẫn lãnh quân đại Tướng quân Phùng Dục là Trần Nam và phó tướng là Điền Linh cùng hơn tám ngàn kỵ binh, người ngậm tằm, ngựa cưỡi chuông, lặng lẽ đánh tới. Hứa Chử và Dương Phụ án binh bất động, để cho đi qua.

Không đến một khắc, đoàn quân của Lương Hưng đã đến ngoài thành, và chỉ thấy trên thành dưới, thành đều huyền nào tiếng trống tiếng tù và, đèn đuốc sáng trưng, trước trận của Tào Tháo đang có lính chỉ lên thành chửi bới, bản thân Tào Tháo cũng ngồi trước dinh, uống rượu xem chửi, và ở trên thành cũng thấy

Dương Thu đang uống rượu.

Thấy vậy, Lương Hưng lập tức ra lệnh dừng ngựa, nhất thời không biết làm gì, Trần Nam và Điền Linh đứng bên cạnh nói:

- Mã Siêu vẫn còn chưa tới, may mà quân ta đến trước, cướp được công đầu, xem ra Tào Tháo đã không nhịn nổi việc đánh thành rồi, nên mới quyết đánh không phân ngày đêm.

Lương Hưng vốn có nghi ngờ, nghe hai người nói, đã giảm đi hơn một nửa, lại nghĩ dù sao thì cũng đã tới, nếu coi là Tào Tháo có kế gian trá, thì cũng không kịp thay đổi nữa, vì vậy dàn quân hướng về phía doanh trại quân Tào xông tới.

Quân Tào lập tức rối loạn lớn, quân sĩ trước trận tranh nhau bỏ chạy. Ai ngờ tình mã Lương Hưng xông gần đến nơi đều lũ lượt bị huyệt chân trước, rơi xuống hố. Thì ra Tào Tháo đã mật lệnh cho sĩ tốt trong đêm đào hầm bẫy ở trên đường quân cứu viện nhất định phải đi qua để đến cướp trại.

Lưu Thái Bốc thấy Lương Hưng đánh tới, vội gọi Dương Thu ra đánh, ai ngờ Dương Thu đã say, liếc đôi mắt lơ đãng, nói:

- Ra đánh có ích gì, mà còn nộp mạng! Nói xong lại uống.

Thái Bốc cả giận, nói:

- Chẳng lẽ ông đã có ý muốn hàng? Nếu không ra đánh, hãy ném mũi kiếm này của ta! Vừa nói vừa rút kiếm cầm ở tay.

Dương Thu uống một hợp lớn rượu rồi quẳng chén xuống đất, nói:

- Dù sao thì đều là chết cả, ngài muốn giết xin cứ tự tiện.

Thái Bốc tuy giận, nhưng lại không nỡ, đành một mình dẫn quân, mở cửa thành đánh ra, có ý muốn giết Tào Tháo, thừa cơ giành thắng lợi. Nào ngờ đã thấy Hạ Hầu Uyên một ngựa xông lên trước đón đánh, chỉ hơn mười hợp đã bị đâm ngã ngựa, Hạ Hầu Uyên lập tức xông lên về phía Lương Hưng.

Chính vào lúc đó ở hai bên trận doanh, Mã Siêu, Mã Đại, Cù Trung, La Cương dẫn quân đánh đến, thấy chiến trường hỗn loạn, lại thấy bên địch có hầm bẫy, vì vậy không dám vội vã tiến.

Mã Siêu thấy một mình Dương Thu ngồi trên lầu thành uống rượu, rất lấy làm ngạc nhiên, cất to tiếng gọi, nhưng Dương Thu không trả lời.

Mã Đại đưa mắt nhìn bốn xung quanh, thấy Tào Tháo đứng ở cửa dinh, không hề có dáng điệu sợ hãi, đang vừa uống rượu vừa xem đánh nhau, bên cạnh có một người đeo kiếm đứng hầu là Đinh Phỉ, đồng thời còn có Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, Lương Hưng, Trần Nam và Điền Linh, liền nói với Mã Siêu:

- Tình hình hôm nay, chẳng phải là không giống như lần ở Hoàng Hà ư?

Sau khi nhìn xem, Mã Siêu mừng nói:

- Hôm nay có thể giết Tào Tháo vậy!

Chính đang lúc tự phần khởi thì đột ngột từ sau lưng vang lên tiếng pháo, quay đầu lại nhìn thì đã thấy Trương Liêu, Khương Tự dẫn quân mai phục đánh tới, sau một trận đánh giết, quân Mã Siêu bị đẩy lên phía trước, lũ lượt ngã xuống hầm bẫy, Cừ Trung quay ngựa lại đánh Trương Liêu, chỉ một hợp đã bị Trương Liêu đánh cho ngã ngựa. Bọn Mã Siêu trong chốc lát đã rối loạn.

Phía bên kia Hạ Hầu Uyên đã giết Điền Linh. Lương Hưng hoảng hốt bị Từ Hoảng xông tới; hai búa chém một nhát đứt thành ba đoạn. Trần Nam quay ngựa muốn chạy thì gặp Hứa Chử đi tới, mới đánh một hợp đã bị Hứa Chử chém ngã.

Lúc này Tào Tháo ra lệnh cho Đinh Phỉ dẫn thân binh tiến vào thành và phải bắt sống Dương Thu.

Mã Siêu thấy tình hình như vậy, đâu dám ham chiến, vội hạ lệnh cho Mã Đại và La Cương dẫn quân chạy trốn; La Cương không may bị Khương Tự giâm cho một nhát kiếm vào bụng, ngã ngựa bị loạn quân đâm chết. Trương Liêu múa thương lại đánh Mã Siêu mang toàn lực ra liều chết đánh lại, tránh được Trương Liêu cùng Mã Đại hoảng hốt chạy, Hứa Chử thấy vậy luôn miệng nói:

- Đáng tiếc! Đáng tiếc.

Trận đánh này giết và làm bị thương hơn hai vạn quân sĩ Tây Lương, bắt sống hơn ba vạn người, giết chết sáu tướng lĩnh Tây Lương. Tào Tháo nhìn lên trời đêm, vừa bước vào giờ Sửu.

Các tướng đưa Tào Tháo vào thành An Định, đến ngôi ở phủ Thái thú, đã thấy Đình Phỉ áp giải Dương Thu đến; lúc này Dương Thu đã tỉnh rượu, gương tròn hai mắt, nhìn thẳng vào Tào Tháo.

Tào Tháo ra lệnh cho tả hữu cỡi trời, cho ngồi ở bên. Dương Thu ngang nhiên nói:

- Trí của ta không bằng người, đã có ý định chết từ lâu, vì có gì mà ngại lại làm như vậy! Muốn giết, muốn róc xương lóc thịt, Dương Thu này đâu sợ?

Các tướng nghe thấy đều nổi giận, nhưng Tào Tháo nói:

- Ta xem ông cũng có tài học, vì sao lại mê muội như vậy, một người nếu như trí không bằng người, không làm nổi chí sĩ thứ nhất trong thiên hạ, lại muốn đi tìm cái chết, sao hoang đường vậy? Cái không đủ thực sự của ông kỳ thực chỉ là chưa gặp mình chủ thôi. Nếu như ta tha chết cho ông, thì sao?

Dương Thu trầm ngâm một lúc, nói:

- Đối với trí mưu dối dào của ngài, Dương Thu này luôn luôn khâm phục, chỉ có điều là một thân không thể thờ hai chúa, muốn bảo tôi đầu hàng, là không có lý để tuân theo.

Tào Tháo cười nói:

- Chính sự hỗn loạn rối ren, các anh hùng đều nổi dậy, người có đạo thì được nhiều người theo, người bất đạo thì ít kẻ giúp, ông cố chấp cái trung của kẻ ngu, sao không sợ anh hùng cười chê?

Dương Thu nghe vậy vô cùng cảm phục, lập tức phục xuống đất, cúi đầu xin vui lòng hàng.

Tào Tháo rời chỗ ngồi, thân đỡ dậy, lệnh cho Dương Thu ở lại giữ An Định; Dương Thu cảm kích không thôi, các tướng thấy vậy đều vui mừng cười nói.

Đầu tháng mười một, Tào Tháo dẫn đại quân về Trường An, tháng mười hai dẫn Từ Hoảng mang quân về Nghiệp Thành, từ đó trở đi, đến năm Kiến An thứ mười chín, (công nguyên năm 214) tất cả việc tiểu trừ, càn quét ở Tây Lương đều do Hạ Hầu Uyên nắm giữ.

Năm sau, tức tháng bảy mùa thu năm Kiến An thứ mười bảy, Mã Siêu lại một lần nữa quay trở lại, chiếm đóng quận Lan Diễn: Hạ Hầu Uyên mang quân đến đánh, Mã Siêu thua chạy đến nương nhờ Trương Lỗ. Năm thứ tư, tức năm Kiến An thứ mười chín được sự trợ giúp của Trương Lỗ, Mã Siêu dẫn quân đánh Lương châu. Thái thú Lương Châu lúc đó là Khương Tự, thấy đại quân địch tới sát biên giới, Khương Tự báo ngay, muốn cầu cứu Tào Tháo ở tận Nghiệp Thành xa xôi.

Hạ Hầu Uyên và Trương Liêu đang đóng ở Ung Châu, sau khi biết ý đồ của Trương Tự, không dám đồng ý, nói với Trương Liêu:

- Chúa công đang ở Nghiệp Hành, cách nơi này hơn bốn ngàn dặm, đợi đại quân đến nơi thì Khương Tự đã bị Mã Siêu chiếm lại từ lâu, Lương Châu đâu còn nữa. Vì vậy phải cứu viện khẩn cấp, tốc chiến nhanh để ổn định lòng tin của tướng Lương Châu.

Thế là, cử Trương Liêu dẫn năm ngàn người thuộc quân liên hợp bộ binh và kỵ binh tốc tới, đi trước, còn tự mình tổ chức biên chế quân Quan Trung mới, đi sau chi viện. Mã Siêu thấy Trương Liêu đến, ý chí binh sĩ giữ thành Lương Châu được tăng lên, nên không dám liều đánh, cuối cùng rút về Hán Trung.

Ít lâu sau, Hàn Toại sau khi đã nghỉ ngơi đầy đủ ở bộ tộc Khương, lại dẫn quân Khương đến đóng ở Hiển Thân, biên giới của Lương Châu, lúc nào cũng có thể tới xâm phạm. Hạ Hầu Uyên lệnh cho quân đánh trước, Hàn Toại địch không nổi, lui về

Hung Quốc Thị của bộ tộc Khương. Hạ Hầu Uyên có ý muốn một trận quét sạch kẻ địch Tây Lương, liền dẫn quân khinh kỵ truy kích ngàn dặm, đuổi đến Trường Ly, và đốt trại quân Khương ở đó.

Hàn Toại thấy thế quân của Hạ Hầu Uyên đơn độc, quyết làm một trận tử chiến, liền tiếp hợp với quân sĩ các bộ tộc người Khương, định làm cuộc bao vây quân của Hạ Hầu Uyên. Các tướng dưới quyền Hạ Hầu Uyên thấy Hàn Toại nhiều quân, đã muốn lập hành doanh để phòng vệ.

Hạ Hầu Uyên sau một hồi suy nghĩ, phản đối nói: Lúc này chúng ta dùng binh ngàn dặm, đi sâu vào bờ cõi địch, tiến hành "khách chiến" ở nơi đất hiểm yếu, đều hoàn toàn dựa vào khí thế bồng bồng. Nếu lập hành doanh phòng thủ, nhuệ khí công kích một khi đã mất, lại không có bảo đảm lương thảo, tất nhiên sẽ thất bại.

Binh lực Hàn Toại tuy nhiều nhưng đến từ các bộ lạc khác nhau của tộc Khương, chỉ huy không thành thạo, lại thiếu huấn luyện, nên đánh lui không khó.

Các tướng không biết nói sao, đành tiếp tục công kích Hàn Toại; để cổ vũ sĩ khí, Hạ Hầu Uyên lấy thân mình làm gương, ở nơi nào cũng đi đầu. Kết quả là nhuệ khí quân sĩ lên mạnh, quân lính tộc Khương thấy vậy, đều sợ hãi, lũ lượt tháo chạy.

Bất đắc dĩ, Hàn Toại lại phải bỏ chạy về tây bắc. Và như vậy không còn ai uy hiếp Tây Lương. Ở vùng Quan Trung, Tào Tháo thấy việc tự thống soái quân của Hạ Hầu Uyên đã được kiểm nghiệm qua trận chiến thực sự nên đã trọng thưởng không tiếc. Toàn bộ vùng tây bắc đến đây đã thống nhất toàn bộ, ánh mắt Tào Tháo lại nhìn thẳng vào Ngô Việt, Tôn Quyền, luôn luôn giằng co với ông.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

DÁM LÔI HOÀNG ĐẾ XUỐNG NGỰA

182

Tháng giêng năm Kiến An thứ mười bảy, Tào Tháo thắng trận trở về Nghiệp Thành.

Nghiệp Thành là một trong năm thành mới mà Tề Hoàn công đã mở mang thời Xuân Thu; thời đại vương triều Hán lại xây dựng cung điện nước Ngụy ở đây, sau này bị Ký châu mục Viên Thiệu chiếm cứ, và xây dựng phủ thành tại đó. Tám năm trước, Tào Tháo chiếm được Nghiệp Thành, giết Viên Thượng là con Viên Thiệu, rồi coi Nghiệp Thành như phủ thành của mình, có lúc còn gọi là Nghiệp Đô, ngầm cho thấy thế phân chia triều đình với Hứa Đô.

Tào Tháo vô cùng yêu thích nơi này. Đúng là, xét về mặt địa lợi mà nói, Nghiệp Thành ở đầu nam Hà Bắc, đi về tây có thể đến Thái Hành Sơn; phía chính nam lại là hướng đông nam của sông Chương, chính bắc hướng về Ân Khư. Từ Nghiệp Thành đi về phía nam có thể đến thẳng Trịnh Châu, đi về phía tây có thể đến Lạc Dương, mà phía đông nam Lạc Dương lại là Hứa Đô.

Vì thế, với thiên hiểm, có thủy lợi, lại có một bình nguyên lớn, Nghiệp Thành đã đủ để trở thành trung tâm quân sự, chính trị và kinh tế. Hơn nữa bộ mặt thành thị của Nghiệp Thành rất có sách hoạch, từ đông sang tây bảy dặm, từ nam đến bắc năm dặm, ngoại thành có bảy cổng thành, nội thành có bốn cửa, toàn bộ

thành được chia làm hai vùng lớn là khu bắc và khu nam. Khu bắc là cung điện và dinh thự các quan, khu nam đại đa số là nhà dân có vùng thương nghiệp và thủ công nghiệp; ngoại thành lợi dụng nước sông Chương và sông Hoài, tạo thành một hệ thống mạng lưới tiêu thủy cho đồng ruộng rất to lớn, làm cho Nghiệp Thành trở nên nơi đông đúc giàu có lúc đó.

Để cho mình có được nơi điều hành yên tĩnh và thích hợp, Tào Tháo đã cho xây dựng ở phía tây khu bắc gần bờ sông Chương, "ba đài Nghiệp Thành", lấy đài Đồng Trước làm trung tâm và hai bên trái phải là đài Kim Phượng và Bằng Thủy. Tổng cộng có tới hàng trăm gian phòng. Tào Tháo thường nghị đàm việc quân cơ ở đó và hơn nữa còn tụ tập danh sĩ văn nhân, mở hội thơ, ngâm vịnh, ca hát, nhảy múa, vô cùng vui vẻ, nên đã dần dần không đi Hứa Đô.

Đương nhiên, cũng không phải hoàn toàn vì sự dễ chịu của Nghiệp Thành đã làm cho Tào Tháo vui không nghĩ đến Kinh đô. Kể từ khi Hiến đế Lưu Hiệp trong năm Kiến An nguyên niên được Tào Tháo đón về Hứa Đô đến nay, Lưu Hiệp đã kết thúc cuộc sống chạy trốn lưu lạc cùng khốn, về các mặt sinh hoạt ngày thường, trang phục vv... mới bắt đầu thực sự giống đáng về ông vua, chỉ có điều đại quyền về quân cơ, trị quốc hoàn toàn do một tay Tào Tháo nắm chắc, một số công khanh đại thần bên cạnh Lưu Hiệp, không tránh khỏi bức tức, oán thán, bất mãn, vì ở vào cảnh chỉ có chỗ ngồi mà không có quyền lợi; số đông ngoại thích cũng như vậy, bởi vì sự phú quý và quyền lợi của bọn họ đều dựa vào Hoàng đế, mà nhà vua thì không có tác dụng gì, địa vị của bọn họ không cần nghĩ cũng biết.

Lưu Hiệp vốn là một người tương đối ôn hòa, mà lại cảm kích trong đám quần chúng có Tào Tháo đã "phụng đãi thiên sử", cho nên đối với quyền trọng của Tào Tháo rất lượng thứ. Thế nhưng một số đại thần và bọn ngoại thích không ngày nào là không xúi giục, nên đã làm cho lòng ham muốn quyền lực của

Lưu Hiệp vốn còn chưa mất hẳn nay vì tranh thủ sự tự tôn của Thiên tử đã bắt đầu phát sinh xung đột với Tào Tháo ngày càng nhiều.

Trước tiên là Nghị lang Triệu Sản đã nêu ra trước mặt Hiến đế việc "trong cung" và "trong phủ" Tào Tháo, về việc phân phối quyền lực giữa Hứa Đô và Nghiệp Thành, ra sức nói những tình hình cụ thể mà "trong phủ" đã bao trùm lên "trong cung", khuyến khích Hiến đế đàm phán với Tào Tháo để thu lại quyền lớn.

Lúc này Tào Tháo đang kịch chiến với Lã Bố, khi sắp phá được Trương Tú thì con cả Tào Ngang bị giết. Biết được tin này, Tào Tháo giận dữ như điên, lập tức sai người giết Triệu Sản với tội danh xúi giục làm loạn chia rẽ triều đình. Hiến đế sợ quá, từ đó trở đi mỗi khi thấy Tào Tháo có việc lên điện là đã sợ mất hồn.

Một hôm, sau khi suy xét đã lâu, Hiến đế triệu Tào Tháo vào cung tham kiến, Tào Tháo lập tức đến ngay, thấy Tào Tháo, Hiến đế nói một cách dứt khoát.

- Nếu khanh thực sự vui lòng phò tá ta trị vì thiên hạ, khanh hãy vì ta mà cho ta được trọng quyền trị vì trong ngoài; nếu như không thể làm được, ta vui lòng nhường ngôi Hoàng đế. Xin khanh suy xét.

Tào Tháo nghe xong, biến sắc mặt, lập tức phục xuống đất tạ tội, đồng thời chỉnh cầu lập tức thoái triều.

Từ đó trở đi, đối với việc không cần lên triều, Tào Tháo đều hết sức tránh không lên, và nếu có việc thì lại do mưu sĩ hàng đầu của ông là Tuân Úc thay mặt tiếp kiến. Xung quanh Hiến đế, thực ra cũng có rất nhiều người không phản đối Tào Tháo chuyên quyền, bọn họ đều giữ trọng chức, có thực quyền, nhưng tất cả đều là người của Tào Tháo. Mà trong số người của Tào Tháo, chỉ có Tuân Úc là người duy nhất trước sau giữ được sự tôn trọng đối với Hiến đế.

Tào Tháo đốc nhanh việc mở rộng xây dựng Nghiệp Thành,

ông quyết định các việc lớn về chính sự quân cơ, ngoài ở "hành phủ" Nghiệp Thành này ra, số còn lại đều ở trong màn trường nhà binh dựng làm thời trong các cuộc Nam chinh bắc chiến, thường thường chỉ là qua loa tấu cáo cho Hứa Đô một số việc. Nếu như không có Tuấn Úc đồng thời với việc mưu hoạch trận chiến bỏ ra rất nhiều sinh lực để điều hòa thì giữa Hứa Đô và Nghiệp Thành đã tất yếu phải nổ ra xung đột triều đình công khai.

183

Tuy nhiên, dù có như vậy, sự việc cuối cùng vẫn cứ xảy ra. Một số công khanh đại thần và ngoại thích ở Hứa Đô thấy Tào Tháo đã từng bước coi triều đình như không có, nhất định sẽ cướp ngôi nhà Hán, xưng đế, liền cử Đồng Thừa vốn được gọi là "Quốc cữu" cùng Hiến đế bàn bạc diệt trừ Tào Tháo. Hiến đế ra một mật chiếu, lệnh cho Đồng Thừa liên hệ với mấy vị quan võ trong triều như Chung Tập, Vương Phục, Ngô Tử Lan v.v... và Lưu Bị đang là khách ở trong trại quân Tào, âm mưu giết hại Tào Tháo.

Sau khi sự việc thất bại, Đồng quý nhân, người liên đới bị hại trong sự kiện chém giết Đồng Thừa, đang có mang, Hiến đế thỉnh cầu Tào Tháo hoãn việc xử án, đợi sau khi bà ta sinh nở sẽ giết. Nhưng trong cơn thịnh nộ, Tào Tháo kiên quyết không đồng ý; việc này đã làm cho chính cung Phục Hoàng hậu của Hiến đế vô cùng kinh sợ, càng sợ hãi Tào Tháo một cách sâu sắc, bởi vì người đứng sau màn thực sự xúi giục sự kiện Đồng Thừa, chính là phụ thân Phục Hoàng hậu - Phục Hoàn.

Thực ra, Tào Tháo cũng biết là Phục Hoàn xúi giục Đồng Thừa nói với Hiến đế. Nhưng Phục Hoàn có địa vị đặc biệt, Tào Tháo suy tính đến việc dãi công "phụng dưỡng Thiên tử" mà ông đã làm rất tốt, nên không muốn xảy ra xung đột lớn với Hiến đế và ngoại thích, vì vậy trong khi dẹp bọn gây loạn đã thu hẹp phạm vi lại rất nhỏ, chỉ xử tử Đồng Thừa, người có quân quyền, còn đối với các công khanh đại thần và hoàng thân ngoại thích không có

lực lượng quân binh, thì tạm thời bỏ qua, giả như không biết, không truy cứu. Nhưng Phục Hoàng hậu thấy Tào Tháo ngay cả với Đồng quý nhân đang có thai mà vẫn giết hại nên đã lo lắng không ngừng, sợ rằng có một ngày nào đó Tào Tháo sẽ giết hai cha con bà.

Thế là cuối cùng không nhịn được nữa, nhân lúc sau khi Tào Tháo xử tử Đồng Thừa, Hoàng hậu đã rời Hứa Đô, không lâu lại viết một bức mật thư, sai người tâm phúc mang đến cho cha bà Quốc trưởng Phục Hoàn, mong cha hết sức nghĩ mưu tìm kế, liên lạc với những công khanh đại thần trung thành với Hiến để tìm mật mưu trừ Tào Tháo, để bỏ cái họa trong gan ruột.

Sau khi nhận được thư, Phục Hoàn vô cùng đau đầu, bởi vì không dễ dàng gì mới may miễn thoát khỏi tai nạn, bây giờ lại muốn mình chủ trì sách hoạch một âm mưu, thực là quá khó khăn đối với ông; hơn nữa lúc này số đại thần có gan phản kháng hầu như không còn bao nhiêu. Phục Hoàn cảm thấy rằng thời cơ chưa chín muồi, liền tìm cách trả lời Phục Hoàng hậu, nói chỉ có thể đợi thời cơ mà hành sự. Phục Hoàng hậu không còn cách nào, đành thấp thỏm qua ngày đoạn tháng. Còn Phục Hoàn tuy thấy trước mắt chưa có cơ hội, nhưng vẫn giữ mật lệnh của Hoàng hậu không xé bỏ để đợi đến khi có thời cơ sẽ mang ra cổ động người khác. Cứ như vậy mười năm trôi qua, đến năm Kiến An thứ mười bốn (Công nguyên năm 209) Phục Hoàn đột ngột mắc bệnh nặng, chữa không khỏi rồi chết. Do sự việc xảy ra đột ngột, nên trước khi chết không kịp đốt, huỷ bức mật thư cất giấu đã mười năm. Phục Hoàng hậu biết tin này, ruột gan như bị nung nấu, vội cử người tâm phúc đi tìm bức mật thư này, nhưng mấy lần đi đều không tìm được. Phục Hoàng hậu không dễ dàng gì sống qua được mười năm yên ổn, lúc này lại bắt đầu thấp thỏm. May mà lại hai, ba năm nữa, vẫn vô sự.

Dương nhiên, Tào Tháo không biết việc này. Điều ông lo lắng chỉ là quan hệ giữa Nghiệp Thành với Hứa Đô ngày càng

xấu đi, sẽ dẫn đến kết cục thế nào. Tuân Úc chịu mệnh của ông, trông coi mọi việc và điều hòa quan hệ giữa ông với Hiến đế, nhưng mấy năm gần đây, ông thấy trên nhiều sách hoạch chính sự Tuân Úc không vì ông mà nói nữa mà dần dần hướng về phía triều đình. Nghĩ đến mấy việc này thường làm ông đau đầu. Bệnh thiên đầu thống của ông thường vì sự quấy rầy của các công việc như vậy mà lên cơn đau.

184

Ngày hôm đó, Tào Tháo đắc thắng thu quân, mặt mày hớn hở về đến Nghiệp Thành. Sau mấy tháng ở Quan Trung hoang vu lạnh lẽo và ở Tây Lương còn nghèo khó hơn, nay trở về "nhà mình" phồn vinh giàu có, Tào Tháo vô cùng vui vẻ. Chỉ trông thấy Nghiệp Thành là vẻ tình cảm lại không ngăn được nghĩ đến Hứa Đô, trên nét mặt cười vui vẫn có chút ưu phiền mà người không quan sát kỹ không thấy.

Có rất nhiều người ra ngoài thành đón tiếp ông. Trong đó có bọn Tuân Úc v.v... vừa mới từ Hứa Đô xuống đón. Các tướng các quan đón Tào Tháo và các tướng soái khải hoàn, rồi không vào thành mà lên ba đài Đồng Tước. Trong chốc lát, tiếng trống tiếng nhạc vang trời, ca múa nổi lên để chúc tụng. Sau đó mở tiệc lớn, đoàn quân khải hoàn chinh chiến vất vả liên miên, đến lúc này mới trở lại cuộc sống thoải mái thú vị của thời bình.

Thấy có người trong bữa tiệc khi nói chuyện thảo phạt Quan Trung, Tây Lương đến chỗ đặc ý đã làm bắn nước bọt khắp nơi, trong lòng Tào Tháo thâm nghĩ: nỗi đau bại trận Xích Bích vẫn còn nguyên, quyết không thể để cho đại thắng Quan Trung làm mê muội đầu óc tướng sĩ, liền ra lệnh ngừng âm nhạc, thôi ca múa, chỉ cho phép mọi người uống rượu nói chuyện.

Ông nói:

- Bình định Quan Trung, dẹp yên Tây Lương là một việc lớn cuối cùng của quân ta trong việc thống nhất phương Bắc. Về sách

lược, quân ta xưa nay giỏi về dã chiến, lần tây chinh này cũng vẫn lấy dã chiến làm chính. Nghĩ lại năm xưa khi quân ta mới Nam hạ Kinh Châu, thuận lợi vượt ngoài ý muốn, và trên chiến tuyến từ Tương Dương đến Giang Lăng phần lớn cũng là đồng bằng nên có liên quan tới việc quân ta có thể phát huy được ưu thế đánh trên bộ.

Thế nhưng đến lúc xuống Trường Giang, quân ta bắt đầu ở vào thế kém. Mà trận Xích Bích và Ô Lâm, quân ta một trận đại bại, là vì sao? Ta đã chỉ ra rằng đó là quân Bắc chúng ta không quen sông nước. Vì thế mới lệnh cho Trình Dục, Vu Cấm v.v... hết sức huấn luyện thủy quân.

Hiện nay liên quân Tôn Quyền, Lưu Bị đối kháng với ta. Các nơi như Hợp Phì, Tương Dương vv... bất cứ lúc nào cũng có thể nổ ra đánh nhau dữ dội. Mà quân ta mới từ Quan Tây trở về, sau đại tiệc, sĩ tốt phần nhiều đều khoe khoang quá lời, ta lo rằng mọi người đã nhanh chóng quên cái đau của Xích Bích rồi!

Bây giờ Quan Trung đã bình định, bước tới chúng ta nên làm gì? Rõ ràng phải Nam hạ. Nhưng thủy quân lại không giỏi, chẳng phải là lại vào miệng hổ ư? Nói đến đó Tào Tháo chuyển ánh mắt đang nhìn thẳng vào mặt các quan các tướng, rồi lướt qua xuống dưới đài, nói:

- Ta xem ba đài Đồng tước này, từ sau khi xây xong, được dùng nhiều vào việc tiệc tùng thơ phú, tụ tập kỹ nữ vui chơi, chẳng phải là quá lãng phí, quá khinh bạc ư?

Nói xong, đứng dậy dùng tay chỉ vào một khoảng đất không trước đài, nói:

- Các người xem một khoảng đất không như vậy, mà bỏ phí không dùng làm gì, thực làm ta đau lòng! Ta có ý muốn lợi dụng một cách thỏa đáng phù hợp. Các vị có cao kiến gì không?

Tuân Úc biết ý của Tào Tháo là muốn dùng binh với Tôn Quyền, Lưu Bị liền nói:

- Ý của Thừa tướng, là muốn đề ý tới Trường Giang. Nay

Tôn Lưu liên kết phùng vụ, đúng là kẻ kinh địch lớn nhất trong mai hậu của quân ta, Hán Trung, Trương Lỗ chỉ là thứ hai. Vì vậy tôi cho là có thể ở hai mặt tả hữu xây một "thành giảng võ", trăm quan văn vũ vào những lúc không đi đánh trận, có thể không ở lì trong dinh, trại như trước đây nữa mà đều đến thành giảng võ, cùng nhau ngắm xét việc sách hoạch điều binh, khiến tướng, bày đặt mưu kế và trừ liệu việc có thể xảy ra trong mai sau.

* Căn cứ vào tình hình trước mắt, có thể chia làm hai bước tiến hành: một là vẽ địa đồ tỷ mỉ của Ngô Việt, đồng thời làm sa bàn giống như vậy, căn cứ vào thực địa mà thảo luận một cách chu toàn tỉ mỉ về kế sách Nam chinh Tôn Quyền, đồng thời sẵn sàng mang cái tìm được ở thành Giảng võ đến tiền tuyến Hợp Phì, Tương Dương, dùng tình hình thực tế của trận tiền kiểm chứng; hai là dùng phương thức giống như vậy xem xét tình hình Hán Trung, để chuẩn bị sau này dùng đến. Đương nhiên không thể chỉ câu nệ vào hai điểm đó. Còn có thể lựa chọn trong quân sĩ những người thông minh dũng cảm, cho dự hàng thánh, hoặc như nhà thái học, để không ngừng cung cấp nhân tài cho quân ta.

Lại ở vùng đất phía phải gần sông Chương, đào "ao Huyền Vũ" để huấn luyện thủy quân. Cái khác với hồ Huyền Vũ đã có, bờ ao Huyền Vũ không thể quá lớn, vì thể tác dụng của nó chủ yếu là dùng vào việc mô phỏng thủy chiến trên sách vở, để cho các quan văn võ dùng; còn diễn tập thực chiến thì tiến hành ở ngay sông Chương. Những hạng mục diễn tập này vẫn do hai vị Tướng quân Trình Dục và Vu Cầm thống lĩnh.

Như vậy, ở giữa còn dư một khoảng đất, đủ để dùng cho huấn luyện ngựa. Ba đài Đồng Tước có thể từ đó mà đều được dùng cho cả văn cả võ, tăng thêm huy hoàng cho Nghiệp Thành.

Các tướng nghe xong, không ai là không vỗ tay cười vui. Tào Tháo càng phấn khởi nói:

- Đại quân chúng ta Tây chinh, không có thì giờ nhàn rỗi nghĩ đến việc khác, Tiên sinh Tuân Úc đã có suy tính đầy đủ từ trước, thật phúc cho xã tắc.

Tuân Úc vội nói:

- Thân làm kẻ bề tôi, đâu dám không xuất lực vì xã tắc. Tôi còn có một tin mừng nữa, xin bẩm Thừa tướng:

- Hoàng đế nghe tin Thừa tướng thân dẫn đại quân bình định Tây Lương, mặt rồng rất vui, đã lập tức triệu vào, thân ban tặng cho Thừa tướng như chuyện của Thừa tướng Tiêu Hà đời Hán: chào lạy không phải xưng tên, vào triều không phải báo trước, được đeo kiếm lên điện.

Các quan văn võ nghe nói, ồn ào sôi nổi, mừng vui. Ngay Tào Tháo xưa nay luôn điềm tĩnh vững vàng cũng không ngăn được đổi sắc mặt, sợ hãi vui mừng nói:

- Hoàng thượng yêu mến như vậy, Mạnh Đức này đâu dám nhận?

Thực ra sự sợ hãi vui mừng trong lòng Tào Tháo còn lớn hơn là sự vui mừng mà ông đã biểu lộ. Vốn là, trên đường dẫn quân trở về, ông đã suy nghĩ nhiều về quan hệ với triều đình ngày càng bế tắc mà kết cục vẫn chưa có kế hay để thay đổi, bây giờ Hiến đế đã hạ chiếu ban thưởng cho ông đặc cách như vậy, rất có thể không phải là làm giả mà là thành tâm cảm kích trước việc ông bình định Tây Lương. Bởi vì ông biết rằng, mặc dù trong lòng Hiến đế có mắc mớ với sự chuyên quyền của ông. Nhưng đối với việc để bình định thiên hạ mà ông phải Nam chinh Bắc chiến thì luôn luôn giữ thái độ tán thưởng cao độ. Tào Tháo nghĩ, chưa biết chừng nhân cơ hội tốt này tìm cách khôi phục lại mối liên hệ lành mạnh giữa mình và Hứa Đồ.

Các quan sôi nổi rời chỗ ngồi đến chúc mừng. Một số tướng lĩnh vừa theo Tào Tháo chinh chiến trở về, như Từ Hoảng, Vu Cấm v.v... càng vui mừng lộ rõ trên mặt. Chính đang lúc náo nhiệt thì thấy một người phi ngựa phóng đến đài Đồng Tước, đó là sứ giả của Thiên tử từ Hứa Đồ phái đến Nghiệp Thành.

Tào Tháo vội dẫn trăm quan xuống đài, xếp hàng trước cửa chờ đón, trong chốc lát sứ giả đến, nói là có chiếu nhà vua.

Tào Tháo sửa sang quần áo để lộ đầu gối, vọng về hướng đông

nam Hứa Đô, phục xuống đất mà lạy, trăm quan văn võ cũng theo đó mà quì xuống. Tào Tháo nhận chiếu, đọc xong cất đi rồi mời sứ giả lên đài, cho nổi lại đàn sáo, hết sức vui vẻ rồi mới tan.

185

Hôm sau bọn Tuân, Từ, Vu... theo Tào Tháo về Hứa Đô, Hiến đế thân ngồi xe loan ra ngoài thành đón tiếp, trăm họ trong thành tranh nhau ngăm nhìn. Ngày hôm đó, lần đầu tiên Tào Tháo thành tâm bẩm báo tể mĩ tình hình chiến sự tây chinh với Hiến đế và việc thân dẫn đại quân Nam chinh của mình. Ông nói:

- Tây Lương yên ổn, cục diện miền Bắc của ta đã ở vào thế ổn định toàn diện. Hiện nay Lưu Bị và Tôn Quyền liên minh; Lưu Bị, một mặt muốn lấy Tây Xuyên của Lưu Chương, một mặt lại dòm ngó Hán Trung của Trương Lỗ, đồng thời lại giảng co với quân ta ở mặt phía Tây. Với đội quân đơn độc, Lưu Bị đồng thời phải đối phó với ba mặt, lực không thể đủ, mà hạ thần sau khi càn quét vùng đất Quan Trung, Tây Lương đã ra lệnh cho Tướng quân Hạ Hầu Uyên thống lĩnh quân Quan Trung mới được tập hợp, sẵn sàng đợi lệnh phải đi trước Lưu Bị trong việc thu phục giải quyết thế lực cát cứ của Trương Lỗ tại Hán Trung, đồng thời đã tính toán giao quyền cho Tướng quân Trình Dục Tướng quân Vu Cấm có đầy đủ cả trí dũng, tăng cường huấn luyện thủy quân, làm thế nào để lúc nào cũng đều sẵn sàng Nam chinh Tôn Quyền, trở lại chiến trường Trường Giang.

Hai lực lượng này, thậm ví như hai chiếc cày lớn của một con cua, dựa vào chúng, Bệ hạ có thể thống nhất thiên hạ, tung hoành Hoa Hạ. Còn thần xưa nay thường xem nhẹ việc lễ trong triều, thường bồn ba nơi chiến trận không thể thường chiêm ngưỡng mặt trời, cảm thấy là không làm tròn chức phận. Cầu mong Bệ hạ đặc ân cho một thời hạn khoan dung, đợi cho đến lúc thần vì quốc gia gắng sức mà dùng một ít chức tước, đến ngày thành công, sẽ trị thần tội chết!

Hiển đế thấy Tào Tháo nói rất thành khẩn, như là từ lâu không có chuyện gì, cũng rất cảm động, nói:

- Thừa tướng thay trăm vì triều đình chinh chiến nhiều năm, vất vả công cao, trăm đâu không biết? Còn việc trị tội, sau này sẽ nói lại. Chỉ mong là khanh - trăm, quân - thần là một, làm cho quốc thái dân yên, lòng trăm thế là đủ. Còn về lời nói của công khanh ngoại thích, về lý có chỗ hợp nhưng từ việc thực mà xét, thì cũng lộ ra một số miễn cưỡng. Trăm cũng chẳng cầu cái miễn cưỡng đó, việc ở trên đời, những người cưỡng mà cầu phần lớn đều không được.

Tào Tháo nghe xong biết là Hiển đế dường như đã biểu thị không tranh giành quyền lực với ông nữa, trong bụng mừng thầm, nói:

- Vô cùng đội ơn Bệ hạ, đối với công lao của thần đã có những khoan dung thiết thân. Vì thần vốn không muốn chuyên quyền, ngay vào dịp xây dựng xong đài Đồng Tước đã công khai thành minh là quyết không có dị tâm. Chỉ có điều là thiên hạ còn chưa bình định, một khi Mạnh Đức rút lui, sợ rằng cục diện sẽ không biết thế nào, chẳng qua là đã vì bỏ cái danh tốt để mà rơi vào cái họa thực, bất đắc dĩ mà! Một khi công thành, Mạnh Đức đâu dám tiếp tục chuyên quyền?

Sau đó, vua tôi còn nói với nhau những việc của triều đình cùng dân tình rồi mới thoái triều.

Khi ra khỏi điện, Tuân Úc nói với Tào Tháo.

- Lần này Thừa tướng về triều, nếu có thể xây dựng lại quan hệ giữa Nghiệp Thành và Hứa Đô thì sẽ không còn mối lo ở bên trong, có thể dốc hết sức đối phó với kẻ địch.

Tâm tình Tào Tháo rất vui, nói:

- Muốn được như vậy! Ta biết rằng trong các sĩ đại phu có rất nhiều người là danh sĩ thiên hạ, bọn họ sở dĩ đều tìm đến ta, chỉ vì ý chí của ta hợp với họ, trong lúc thiên hạ loạn lạc uỷ sự nghiệp chính nghĩa của quốc gia, "phụng đãi Thiên tử". Ta còn

nhớ lúc ban đầu, khi ta còn là Trấn đông Tướng quân, thì Triệu Nghiễm - ở ẩn nhiều năm đã công khai nói rõ câu nói này: "Tào Trấn đông tôn thờ Thiên tử, là hợp với ý trời, kết thúc sự chia cắt Hoa Hạ, ngày thống nhất giang sơn nhất định đến, cuối cùng, tôi đã biết ngày trở về nhà của tôi". Câu nói đó, nhiều năm nay thường vang vọng bên tai ta, thường thường được dẫn ra để nhắc nhở cảnh tỉnh, không hề dám quên.

- Đúng thế! Tuân Úc nói tiếp: Nếu như Thừa tướng vốn không có ý thoán đoạt nhà Hán mà do ngày thường vì không chú ý đến tiểu tiết, làm cho người ta có ấn tượng là muốn thoán đoạt, tuy người ngay không sợ bóng cong, nhưng cũng đã tạo thành rất phiền phức không đâu, hơn nữa còn khiến danh sĩ thiên hạ cười chê, đó là không có lợi nhất. Vì vậy, tôi xin hiến kế, Thừa tướng từ lần về này trở đi, lời nói và hành động ngày thường nên chú ý nhiều hơn, bớt phóng túng và giữ gìn, làm cho cung vua và phủ tướng hòa mục thuận lợi cho việc chuyên tâm Nam chinh.

Tào Tháo "hừ" một tiếng biểu thị đồng ý. Nhưng lúc này ông vẫn còn bị lời nói của Triệu Nghiễm vừa nhớ tới dẫn đến một tâm sự khác. Vì vậy hỏi Tuân úc:

- Triệu Nghiễm nói ta nhất định hoàn thành đại sự thống nhất thiên hạ. Nhưng nếu xem xét cục diện hiện nay, ông thấy như thế nào?

Tuân Úc trầm ngâm một lúc lâu mới nói:

- Kể từ khi thua trận Xích Bích, nhất là từ sau tiệc mừng ở đài Đồng Tước, các quan, tướng Thừa tướng cảm thấy cục diện thiên hạ chia ba đã bước đầu lộ manh mối, mà ý chí thì sa sút, thậm chí ngay đến Thương Diệu cũng nhận ra. Chỉ có điều là các quan các tướng của ta không dám nói ra mà thôi. Nhưng cục diện lúc này đã có chỗ thay đổi. Tôn Quyền chỉ có thể thủ mà không thể công. Lưu Bị chò đến nay vẫn chậm chạp chưa thể tiến quân Tây Xuyên. Mà quân ta thì đã lấy được Tây Lương, nếu như có thể thừa thắng mà chiếm lấy Trương Lỗ, trận chiến sẽ bị đẩy

đến dưới mũi Lưu Bị. Còn nếu như quân ta đã hạ Trương Lỗ mà Lưu Bị vẫn chưa đánh được Tây Xuyên, thế thì khi quân đã chiếm cứ Quan Trung, Hán Trung thì ngay Tây Xuyên cũng chẳng để cho Lưu Bị đến chia ăn nữa. Đến lúc đó, Lưu Bị chỉ có Kinh Châu, quan hệ của Tôn Quyền với ông ta sẽ khác. Quân ta lại từ bắc đến nam, từ tây đến đông, chia làm hai hướng tiến đánh Tôn Quyền, thống nhất thiên hạ, đó không phải là điều bàn suông. Đương nhiên, điều đó trước mắt vẫn còn là kế sách, đòi hỏi quân ta dùng tốc độ nhanh nhất, một mặt chiếm lấy Hán Trung, một mặt luyện tập thủy quân cho giỏi.

Tào Tháo nghe xong rất mừng, nói:

- Ý của Tiên sinh rất hợp với ý ta. Hơn nữa, ý của ông ngày hôm qua về việc xây dựng "giảng võ thành" cũng rất hợp lòng ta. Trước đây việc lựa chọn để bạt nhân tài, đều do người tiến cử, hoặc là nhờ vận may hoặc từ trong quân hàng thu được, nhưng bất kể như thế nào đều là từ bên ngoài cả. Ta tha thiết tìm kiếm người tài, đã cho ban bố lệnh cầu hiền không bó hẹp trong một kiểu nhân tài, nhưng rốt cuộc vẫn chưa nghĩ đến việc mở một nhà thái học giảng võ để có thể tự trọng bồi dưỡng nhân tài. Thành giảng võ không nên chỉ giảng võ nghệ mà còn nên bồi dưỡng nhân tài về nhiều mặt chính trị, văn học v.v... Ta hi vọng nơi này sẽ có thể bồi đắp cho triều đình những trọng thần lương tướng, văn võ toàn tài.

... Nói đến chỗ quan trọng, hai người không biết đã đứng lại nói chuyện từ lúc nào. Tào Tháo thấy thân binh theo hầu cung kính đứng cạnh, mới ngừng lời, cười vang, rồi cùng Tuân Úc ra khỏi cửa cung.

186

Chớp mắt đã đến tháng mười giá rét. Miên Bắc đã bắt đầu có nhiều rơi tuyết lớn, gió bắc lạnh lẽo, còn ở phương Nam, nhất là ở dải Giang Nam vẫn còn ấm áp lười lười cuốn lòng người.

Ngô Hẫu Tôn Quyền đang ở thành Sài Tang bên sông Trường Giang, lúc này đang cùng Trương sử Trương Hoàng bàn bạc việc quân.

Hơn một năm nay, Đông Ngô sau khi đánh Tào Tháo đại bại ở Xích Bích, để đề phòng Tào Tháo quay trở lại, đã nghe theo kế của Lỗ Túc cho Lưu Bị mượn Kinh Châu và ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương để cùng cự Tào, cai quản việc phòng bị mặt trận chiến phía tây.

Tào Tháo tuy đã ra lệnh cho quân Tào Nhân đóng ở Tương Dương v.v...trên mặt trận phía tây, lại lệnh cho Trương Liêu đóng quân ở Hợp Phì v.v... nhưng do mình tự dẫn đại quân viễn chinh Tây Lương, nên đã dặn quân Tào Nhân, Trương Liêu không được hành động, chỉ giăng co cầm giữ với Lưu Bị mà thôi. Nay, Tây Lương đã triệt để bình định, Tào Tháo đang khẩn cấp luyện thủy quân, đã mười tháng mà vẫn chưa thấy động hướng Nam hạ. Ngày hôm ấy, Tôn Quyền dự cảm thấy, thời gian Tào Tháo Nam hạ sắp đến rồi, liền gọi Trương Hoàng tới cùng bàn việc lớn.

Trương Hoàng, khi đánh trận Xích Bích, ở trong doanh trại bị mắc chứng phong hàn, lúc đó bệnh khá nặng, nhưng do việc quân khẩn cấp nên chưa kịp mời thầy, uống thuốc. Sau này khi kết trận đánh, mới thuốc thang, nhưng không kết quả. Vì thế một năm nay, ông ta chỉ giấu mình trong doanh tướng, khi không có việc gì chỉ đọc binh thư, rất ít ra ngoài.

Nhưng vì Tôn Quyền muốn làm việc lớn quốc gia đại sự, nên Trương Hoàng không dám thờ ơ. Ông được thân binh đưa xe đến chỗ Tôn Quyền, vừa thấy mặt, đã hỏi ngay Tôn Quyền:

- Minh công cho gọi, có phải vì Tào Man sẽ tới.

Tôn Quyền trả lời:

- Đúng vậy. Ta mấy ngày hôm nay dự cảm thấy Tào Tháo sẽ xua quân Nam hạ xâm phạm. Lần này tới, rõ ràng là hấn đã có sự chuẩn bị, theo ý ông, ta nên làm thế nào?

Trương Hoàng nói:

- Tào Tháo lấy được Quan Trung sĩ khí đang lên. Luyện tập thủy quân cũng đã đến một năm. Nếu lần này hấn quay đầu lại, tất nhiên là muốn báo mối thù Xích Bích, vì vậy không nên vừa gặp đã tiến hành một trận quyết chiến, một sống, một chết với hấn, mà chỉ nên có những trận đánh nhỏ để thăm dò với hấn, lấy cái đó lôi kéo hấn, làm giảm sĩ khí của hấn, cuối cùng sinh ra một mối. Đến lúc đó, quân ta có thể đánh tan hấn, mà không phải trả giá thương vong quân sĩ.

Tôn Quyền gật đầu khen hay, Trương Hoàng tiếp tục nói:

- Gần một tháng nay, tôi nhân người có bệnh đã đọc nhiều binh thư cổ, có khi đôi lúc cũng ngắm sông ngòi đồi núi cho vui mắt, và cũng để xem khí đất, đã phát hiện ở vùng núi Mạt Lăng có khí đế vương, nếu ở đó lâu dài, sẽ thành nghiệp lớn. Vì thế đã từng bàn với Lã Mông, nên khuyên Minh công dời đô đến đó, không biết Lã Mông đã trình bẩm chưa?

Tôn Quyền trả lời:

- Vẫn chưa nghe thấy ông ấy nói tới. Lã Mông hiện đang dẫn một đội quân tể tác tinh anh, mấy hôm trước đã qua sông, thám thính động hướng quân Tào, chắc hai hôm nữa sẽ về. Mấy ngày nay vì dự cảm thấy Tào Tháo sẽ tới, nên tôi mới phái ông ta đi, xem động hướng thực ra sao.

Trương Hoàng "à" một tiếng, lại nói:

- Đô mới dời đến không nên gọi là Mạt Lăng nữa, mà căn cứ vào chí lớn của Minh công, thì nên gọi là "Kiến Nghiệp", không biết ý của Minh công như thế nào?

Tôn Quyền mừng nói:

- Kiến Nghiệp! Tên gọi đó hay đấy!

Chưa nói dứt lời thì đã có một tiếng nói lớn từ ngoài truyền vào:

- Quả đúng là một tên gọi đại cát đại lợi.

Tôn Quyền và Trương Hoàng ngẩng đầu nhìn, thấy là Lã

Mông, đều vô cùng vui sướng. Lã Mông cúi chào Tôn Quyền rồi tới hỏi thăm bệnh tình Trương Hoàng.

Hàn huyền xong, Tôn Quyền hỏi một cách khẩn thiết:

- Chuyển đi này của Tướng quân có thăm dò được động hướng nào của Tào Tháo không?

Lã Mông hơi nhú mày, nói:

- Quả không ngoài dự liệu của Minh công. Tào Tháo đã hoàn tất việc tập hợp đại quân để Nam chinh, cũng đã định ngày thân dẫn đội quân bốn mươi vạn Nam hạ.

Tôn Quyền cúi đầu không nói, như có lo lắng. Lã Mông lại nói:

- Nhưng khi tôi trấn thủ ở Tâm Dương, đã thăm dò được, lần này Tào Tháo Nam chinh, không dự tính tử chiến với ta.

Tôn Quyền ngẩng đầu lên, kinh ngạc hỏi:

- Lấy gì để làm bằng cứ?

Lã Mông trả lời:

- Lần Nam hạ này, Tào Tháo chỉ muốn đánh vào phía đông của ta, phía tây còn chưa được đưa vào trong kế sách, đó là lý do thứ nhất, danh nghĩa là đại quân bốn mươi vạn, nhưng chỉ có hai cánh quân của Tào Hồng và Trình Dục, cộng thêm bộ phận của Trương Liêu v.v.. vốn đồn trú ở Hợp Phì cũng chỉ có hơn mười vạn binh mã, mây nhiều không mưa, đó là bằng cứ thứ hai.

Tôn Quyền còn có chút nghi hoặc, hỏi:

- Thế thì Tào Tháo huy động rất nhiều quân như vậy, mà lại không dốc hết đại quân là có ý tứ gì?

Trương Hoàng nói xen vào:

- Một mặt là để khoe khoang với ta quân uy khái hoàn của hần, đồng thời cũng muốn đem số quân đó đóng giữ lâu dài, nếu nhất thời chưa dám xâm phạm ta, thì cũng là để chuẩn bị cho sau này.

Lã Mông trước tiên biểu thị đồng ý, sau đó nói thêm:

- Điểm thứ ba, cho thấy rõ Tào Tháo đã muốn tiến quân

Hán Trung, dùng "bốn mươi vạn" đại quân mới đến để kiểm chế quân ta, nhưng trước hết là để kiểm chế Lưu Bị.

Nói đến đó, Tôn Quyền không kìm được la thất thanh:

- Mấy ngày hôm nay Lưu Bị đang bắt đầu vào Tây Xuyên, là kẻ thù của Lưu Chương. Nếu Tào Mạnh Đức sắp đến, việc phòng bị phía tây, ai có thể yên tâm?

- Vì vậy, bất kể là lần này ý đồ thực của Tào Tháo là như thế nào, Lã Mông nói, vẫn nên có sự phòng bị tốt về các mặt. Trường Tử Cang nói Mạt Lăng rất nên làm kinh đô cho Đông Ngô ta, đúng là đất hình thế núi sông đẹp ít thấy. Thế nhưng, để đề phòng vạn nhất, nên xây mới một tường thành bằng đá, làm cho vững như thành vàng hào nóng, để sẵn sàng cự lại kẻ địch đến xâm phạm.

Tôn Quyền nhất nhất đồng ý. Thấy bệnh Trương Hoàng lại bắt đầu hành hạ trông rất đau đớn, vội sai gọi thái y lại. Trương Hoàng từ chối, chỉ khẩn thiết trở về doanh trại mình. Tôn Quyền liền lệnh cho Lã Mông thân tự hộ tống.

Không ngờ, trưa hôm sau, thân binh thủ hạ của Trương Hoàng đến khóc thưa, Trương Hoàng đêm hôm qua vì đau bụng mà mất ngủ, đến sáng hôm nay mới chợp mắt, đâu biết ngủ rồi không dậy nữa, vội gọi thái y, không ngờ đã ngừng thở từ lâu rồi.

Tôn Quyền nghe báo khóc âm lên, vội đến dinh Trương Hoàng. Các tướng Canh Tứ, Lã Mông, Lăng Thống, Từ Thịnh, Hàn Đương, Chu Thái, Trần Vũ, Phan Chương, Cam Ninh, Lục Tốn v.v... phàm là ở vùng lân cận đều lần lượt kéo đến. Tôn Quyền đau đớn khóc ròng, nói với các quan các tướng:

- Di ngôn của Tử Cang khuyên ta dời đô Mạt Lăng, đổi tên là Kiến Nghiệp, không ngờ hôm nay đã âm dương vĩnh biệt! Lời nói của Tử Cang, sao ta lại không nghe!

Thế là lập tức hạ lệnh dời đô tới Kiến Nghiệp. Lại trưng tập thợ thuyền lấy đá tốt ở núi Chung Sơn ra sức xây dựng thành đá,

làm cho vững như thành vàng hào nóng, không phụ ý nguyện của Trương Hoàng khi còn sống.

187

Lại qua một tháng nữa. Hôm ấy Lã Mông một mình một ngựa ra ngoài thư giãn. Không biết từ lúc nào đã đến cửa Nhu Tu.

Nguồn nước Nhu Tu bắt nguồn từ Sào Hồ, hướng đông nam chảy vào Trường Giang ở chỗ tiếp giáp giữa núi Hàm Sơn và huyện Sào. Nơi đây là con đường nếu Tào Tháo đến xâm phạm nhất định phải đi qua. Lã Mông dừng ngựa quan sát địa hình, phát hiện thấy rõ: đây không có chỗ nào hiểm trở để dựa, mà Tào Tháo thì sắp sửa đến đánh, trong lòng rất lo lắng.

Sau khi về đến Tâm Dương, suốt đêm Lã Mông không ngủ yên, ngày hôm sau, cuối cùng đã nghĩ được một cách mà thủy lục đều toàn vẹn, liền lại về Sài Tang xin gặp Tôn Quyền.

Thấy Lã Mông, Tôn Quyền rất vui mừng, nói:

- Thành Kiến Nghiệp đang hợp sức xây dựng, tin là không lâu nữa xê xong.

Lã Mông cười nói:

- Hôm nay tôi tới đây cũng là muốn hiến kế với Minh công, ở cửa Nhu Tu cũng phải ra sức xây dựng!

- Xây dựng cái gì? Tôn Quyền và các tướng lĩnh khác có mặt tại chỗ đều cảm thấy kỳ lạ.

- Tôi hôm qua một mình cưỡi ngựa đến cửa Nhu Tu, xem địa thế nơi này thấy không có nơi hiểm yếu để dựa vào. Vì vậy muốn xây dựng bến cảng và thành trại ở hai bên bờ cửa sông Nhu Tu.

Rất nhiều người đã phản đối, cho là làm một việc vô ích. Có người nói:

- Minh là thủy quân, ngừng chuyển động là công kích địch, rời bờ là lên thuyền, xây dựng thành trại làm cái gì?

Lã Mông giải thích:

- Động thái lúc trận chiến luôn luôn thay đổi, nhất là đối phó với quân Tào giỏi đánh dã chiến, càng không thể sơ suất. Hơn nữa trận chiến vốn ở trong hai loại tình huống có lợi và không có lợi, có lợi khỏi phải nói, nhưng nếu, kỵ binh bộ binh lớn mạnh của kẻ địch đột ngột xuất hiện, người ngựa sôi sục, thế như gió bão, chúng ta ngay nhẩy xuống nước chạy trốn cũng không kịp, thì làm sao kịp lên thuyền? Hoặc giả, nếu như binh sĩ trên thuyền phải lên bờ cưỡi ngựa tiến vào trận chiến, trên bờ lại không có bất kỳ che đỡ nào, chẳng phải là không thể lên bờ ư? Vì thế, xây dựng bến cảng và thành trại ở cửa sông Nhu Tu, nơi không có nơi khản yếu để dựa vào, chính là để đối phó với động hướng nguy cấp có khả năng xuất hiện.

Tôn Quyền cho rằng lời của Lã Mông rất có lý, lập tức hạ lệnh trong một thời gian ngắn hoàn thành lũy Nhu Tu, còn gọi là lũy Yển Nguyệt. Và như vậy ở cả hai nơi đều đẩy mạnh việc xây dựng, và đến tháng mười một xây dựng xong toàn bộ.

188

Không lâu sau, Tào Tháo đã hoàn thành việc biên chế lại đại quân Nam chinh, và sẽ xuất quân. Về chiến sách Tào Tháo vẫn giữ vững mặt trên hai phía đông, tây truyền thống. Từ Phàn Thành, Trình Dục đến Giang Lăng là chiến trận cũ thời Nam chinh Kinh châu năm Kiến An thứ mười ba (công nguyên năm 208). Trải qua thất bại ở hai trận chiến Xích Bích và Ô Lâm thì các trọng trấn quân cơ như Di Lăng và Giang Lăng v.v... đều bị Chu Du chiếm cả. Khi Tào Tháo cất quân đi dẹp Mã Siêu, đã để cho Tào Nhân đóng quân ở vùng Tương, Phàn, giằng co lâu dài với Chu Du.

Nơi khản yếu của trận chiến phía đông là dải Cư Sào, Hợp Phì và cửa Nhu Tu. Quân Tào đóng ở đây là quân của Trương Liêu nổi danh là kiêu dũng.

Bây giờ, Tào Tháo Nam chinh lần nữa, trên mặt trận phía

tây lại nhiều thêm lực lượng đối địch là Lưu Bị. Vì vậy bằng vào động hướng thực tế, trong khi tổ chức lại quân Nam chinh, ông đã có những thay đổi trong việc bố trí quân sĩ, dân binh.

Hai cánh quân được dàn trận như sau:

Phía đông:

Thống soái: Tào Tháo

Quân chủ chiến: quân của Tào Nhân, Từ Hoảng, Lã Nhu, Tào Hồng.

Còn phía bên Tôn Quyền, sau khi đã biết động thái quân của Tào Tháo cũng đã định ra bố cục mới tương ứng.

Mặt phía đông:

Thống soái: Tôn Quyền.

Chủ soái: Lã Mông

Quân chủ chiến: quân của Cam Ninh, Lăng Thống, Từ Thịnh.

Mặt phía tây:

Thống soái: Lỗ Túc.

Quân chủ chiến: quân của Phan Chương, Chu Nhiên, Lục Tốn.

Trên hai bản sơ đồ bố trí binh lực này, có thể thấy, hai bên ngang sức ngang tài, điều khác nhau duy nhất là, lần này quân Tào đã trải qua hơn một năm huấn luyện về thủy quân, nay quay đầu trở lại, thế báo thù xưa, dường như sĩ khí lên cao.

Gần đến ngày đại quân xuất trận, Tào Tháo từ nơi ở tại Nghiệp Thành dẫn các quan tướng đến thành Giăng võ mới xây dựng bên trái đài Đồng Tước.

Thành Giăng võ, qui mô tuy không bằng ba đài Đồng Tước, nhưng hình dáng bên ngoài to, thô, tường đá rộng dày, trông rất có vẻ uy vũ, cùng nổi lên với sự hoa mỹ của ba đài bên Đồng Tước. Trong thành chia làm Giăng võ đường, Bạch Hổ đường, Chu Tước đường, Thanh Long đường, có nhiều môn, hộ, còn có một Diễn Võ sảnh. Giăng võ đường ở giữa, Bạch Hổ

đường ở phía tây, Chu Tước đường ở phía nam, Thanh Long đường như ở đông, Diêm Võ sảnh ở bắc, cùng hô ứng với hồ Huyền Vũ đối diện.

Từ sau khi Giảng võ thành xây dựng xong, Tào Tháo thường cùng các quan văn võ nghiên ngẫm bàn luận việc quân cơ ở đây, suy xét hoạch định kế sách cụ thể của cuộc Nam chinh lần này đều đã được hoàn thành ở đây. Thông thường Tào Tháo và một số người sau khi bàn chuyện quân cơ ở đây, đều là lên ba đài, ngâm thơ làm phú. Tào Tháo vốn là một đại thi nhân, hai con trai Tào Phi, Tào Thục cũng là tuấn kiệt một thời, nhất là Tào Thục, xuất khẩu thành chương. Rất nhiều đại thần bên cạnh Tào Thục cũng đều là những thi nhân, tao khách nổi tiếng thiên hạ như Phồn Khâm, Tả Diên Niên, Dương Tu, Ngô Chát, Lộ Chiêu, Đinh Dĩ, ứng Cừ, Mậu Tập, Di Hành v.v... lại còn bảy người Khổng Dung, Trần Lâm, Vương Xán, Nguyễn Vũ Ứng, Từ Cán và Lưu Diên, được người đương thời gọi là "Kiến An thất tử" đều theo Tào Tháo. Trong "thất tử" ngoài Khổng Dung đã bị Tào Tháo giết ra, những người còn lại đều đang ở đỉnh cao văn sách thi chương. Vì vậy cứ cách mấy ngày, Tào Tháo lại mở hội thơ ở trên đài Đồng Tước, yến tiệc vui chơi ngâm vịnh. Có lúc còn xem huấn luyện thủy quân ở Huyền Vũ, cứ như vậy văn võ xen nhau rất là tương đắc.

Ngoài ra nhà thái học quân cơ trong thành Giảng Võ cũng đã bắt đầu mở lớp. Ngày khai trường đầu tiên, Tào Tháo đã đích thân đến tận nơi, nói chuyện, khích lệ môn sinh. Các môn sinh đều đến từ các vùng nông thôn, trấn thành, hầu là quân quan trẻ, có một số thậm chí còn chưa có quan chức. Ngoài số môn sinh được lựa chọn từ trong quân ra còn có các con em các danh sĩ hoặc quý tộc, lớp người này có vốn văn học nhất định, đến đây học binh lược. Ngoài số giáo tập cố định ra, số người làm giáo tập lâm thời đặc biệt đông, rất nhiều tướng lĩnh đã đến đó giảng bài cho bọn họ, như Từ Hoảng đã giảng cho môn sinh từ ngọn nguồn

các kế sách binh thư đến địa chiến thiên thời v.v... trong trận chiến Quan Tây. Toàn bộ nhà thái học tràn đầy sức sống, khiến Tào Tháo vô cùng vừa lòng.

Thế nhưng các môn sinh cũng có lúc làm cho Tào Tháo tức giận. Thì ra, do các môn sinh này có lai lịch khác nhau, nên đã tự nhiên chia thành hai phái; hai phái thường thường hiếu thắng tranh hơn thua, lấy hùng biện, lấy đua võ nghệ để so tài cao thấp. Một lần con trai đại phu Đình Nghi là Đình Tạc cùng tranh cãi với một môn sinh đến từ trong doanh trại tên là Tang Hưng. Trước tiên hai người thử tài ở Giảng Võ sảnh: vật, đánh kiếm, và đều hòa nhau, rồi lại đến sân đua ngựa trước đài để thí thi cung tên, và cũng đều bắn trúng hồng tâm, chẳng ai chịu ai. Tang Hưng liền xuống ao Huyền Vũ để thi tài trên nước.

Đình Tạc vốn không biết bơi lội, nhưng đã đến nước này, xung quanh đều là các đồng song "xem đầu" nên đành liền tranh vinh cho phái mình. Kết quả bị Tang Hưng đánh thua, chết đuối dưới ao.

Đình Nghi lúc còn trẻ do nhiều nguyên nhân nên chưa có con, mãi đến năm bốn mươi sáu tuổi, người thiếp yêu là Lương thị mới sinh được Đình Tạc. Được tin con chết đuối khóc than thảm thiết, Tào Tháo nghe được nổi giận muốn giết Tang Hưng để làm gương răn đe; trăm quan can mãi, Tào Tháo mới thôi. Sau đó hạ lệnh cho người cai quản thành Giảng Võ đặt ra một bản chế độ thái học rất nghiêm khắc, ra lệnh cho môn sinh phải hết lòng học tập, nếu có chí khí thì sau này sẽ có dịp tranh đua trên chiến trận. Lại cho in "Mạnh Đức tân thư" của mình, để làm cuốn sách cho môn sinh nhất định phải đọc.

189

Tào Tháo lại đến thành Giảng Võ, vào ngồi trong Giảng võ đường. Lần này đến, một mặt là để bổ nhiệm quân cơ lần cuối trước khi mãn khóa, mặt khác là muốn đúc kết những sách hoạch

trong những trận chiến xảy ra trong thời gian trước.

Trước đó nửa tháng, Tào Tháo đã về thăm quê hương huyện Tiều. Đang lúc đợi về Nghiệp Thành thì bệnh thiên đầu thống lại tái phát nên không đi được. Mà chính vào lúc đó, có người ở vùng Hà Gian là Điền Ngân, Tô Bá tụ binh khởi nghĩa, làm cho vùng U châu, Ký châu rơi vào hỗn loạn.

Ngũ quan tướng Tào Phi ở Nghiệp Thành được tin, muốn lập tức dùng binh; Tào Phi thấy phụ thân vì bệnh chưa về, nên muốn nhân cơ hội này, trở tài điều binh khiến tướng của mình để bù cho mối thất vọng vì không được Tây chinh Mã Siêu.

Nhưng Thường Lâm người trông coi điều động binh mã đã khuyên Tào Phi:

- Quan dân phương Bắc, yêu thích hòa bình, chán ghét chiến tranh, không dễ dàng gì mới qui thuận triều đình, tính đến nay cũng đã lâu. Vì thế số làm việc công, tuân theo luật pháp chiếm tuyệt đại đa số. Điền Ngân và Tô Bá chẳng qua chỉ là đồ dê chó, tập hợp lại với nhau, thế không thể lớn. Trước tình hình đó, ngài muốn thân tự dẫn quân đi bình định, mà không để ý tới chức việc khẩn yếu là trấn thủ Nghiệp Thành, sợ rằng không tránh khỏi phạm pháp.

- Thực ra hiện nay Nghiệp Thành không có nguy hiểm. Tào Phi không vui vẻ cắt ngang lời Thường Lâm, rồi tranh nói tiếp:- Ta dẫn quân đi trước, chẳng phải là gia tăng được một số cách công phá lâm trận đối phó với kẻ địch ư?

Thế là bất chấp ngăn cản, chỉ mang theo tướng Giả Tín, dẫn một vạn quân thảo phạt phủ Hà Gian. Bọn Điền Ngân, Tô Bá vốn là lũ vô mưu, sau khi đại quân Tào Phi vây thành, mới được ba ngày đã bị đánh chiếm.

Sau khi chiếm thành, Tào Phi đang đợi yết bảng yên dân, thì có hơn một ngàn dân theo bọn làm phản đến xin đầu hàng. Tả hữu của Tào Phi thấy vậy hầu như cũng đồng thanh nói với Tào Phi:

- Trước đây Thừa tướng đã công bố mệnh lệnh, phạm là sau khi vây thành mới đầu hàng, đều giết hết.

Nghe nói vậy, Tào Phi cũng biết là cha mình đúng có lệnh đó, liền định không đợi thỉnh thị lập tức giết ngay. Chợt có Trình Dục, lúc đó đang tạm giữ chức Tham quân, quân lưu phủ vừa tới, nghe nói Tào Phi muốn giết cả thành, liền vội biểu thị không đồng ý. Ông nói:

- Việc giết cả thành là một việc làm tối mưu, chỉ khi thiên hạ đại loạn mới tạm thời sử dụng cách này. Khi Thừa tướng công bố mệnh lệnh đó, miền Bắc còn chưa bình định; còn lúc này miền Bắc đã cơ bản yên ổn, tinh lực chủ yếu nên tập trung vào các công việc có tính vỗ vể, chứ không nên tùy ý chém giết làm mất lòng dân.

Tào Phi nghe xong, liền có chút do dự, thế nhưng những người tán thành giết cả thành lại nhấn mạnh, Thừa tướng còn chưa sửa đổi pháp lệnh, nên phải thực hành nghiêm cấm, để tránh cho sĩ binh khỏi coi kỷ luật như trò trẻ.

Xem ra hai bên hầu như cũng có lý, Tào Phi rất khó xử. Trình Dục thấy Tào Phi khó quyết liền nói:

- Nếu như Tướng quân thực muốn giết hơn một ngàn dân đầu hàng này, thì cũng nên bẩm báo với Thừa tướng, sau đó hãy thi hành.

Những người khác hằng hái phản đối, nói:

- Hành động quân cơ có lúc phải quyết đoán, không thể việc đều thỉnh thị.

Trình Dục nói:

- Ý nghĩa của quyết đoán là chỉ khi tạm thời xảy ra tình hình khẩn cấp, nếu còn đợi thỉnh thị, sẽ làm lỡ thời cơ, vì thế, tướng ở ngoài, có thể không nghe lệnh vua mới thì hành đặc quyền một cách bất đắc dĩ. Còn lúc này, phản loạn đã dẹp xong, dân theo làm loạn tay không tác sát, nay không thể gây tiếng xấu, nguy hại cho xã tắc. Vì vậy tôi thực không muốn Tướng quân Giả

Tín, trước khi thu được thuận ý trong các tướng đã tự ra tay giết cả thành.

Vì vậy trong tình thế khó có thể quyết đoán ấy, Tào Phi đã lập tức viết thư cử người phi ngựa đưa về huyện Tiều. Sau khi xem, Tào Tháo viết vào mặt sau thư hai chữ: "Tha tội!" Rồi lệnh hỏa tốc đưa về.

Như vậy là hơn một ngàn dân làm loạn đầu hàng đã bảo toàn được tính mạng. Sau này khi Tào Tháo về Nghiệp Thành, mới biết đó cũng là ý của Trình Dục, liền vui vẻ nói với Trình Dục:

- Không những ông hiểu được quân cơ mà lại đồng thời điều hòa một cách tinh anh giữ cha con người khác, thật là một vị tướng khó có. Mong rằng từ nay trở đi ông hãy chỉ bảo cho các con ta nhiều hơn nữa.

Từ sau khi lập Tào Phi làm Thế tử và phong Tào Thực làm Trần Bình hầu, Tào Tháo luôn tìm cơ hội để hai người tham dự vào chính sự và quân cơ. Sau khi ở huyện Tiều nhận được thư của Tào Phi và phê vào đó "tha tội", ông đã nghĩ đến sự thực nhân dân muốn sống được yên ổn, và e rằng cư dân các quận huyện dọc theo Trường Giang trong sau này, sẽ bị Tôn Quyền xâm phạm, quấy nhiễu, nên trừ liệu cưỡng bức cư dân di sâu vào nội địa.

Sau khi về đến Nghiệp Thành, Tào Tháo còn chưa nói dự định đó với bất kỳ ai, ông cũng không biết liệu có người cự lại hay không. Liền đem việc này nêu ra tại thành Giảng Võ, mà để cho Tào Phi, Tào Thực cùng tham dự. Vừa hay Biệt giá Dương Châu là Tưởng Tế cũng mới từ miền Nam trở về, nếu như việc này bàn định xong thì sẽ vào trước lúc khai chiến, lệnh cho Tưởng Tế đốc thúc dân cư dời vào nội địa.

Theo lệ thường, vẫn là Tào Tháo nói trước. Ông nói:

- Khi ta ở huyện Tiều, Tào Phi dẫn quân đi dẹp hai tên giặc Diên Ngân, Tô Bá, sau khi phá được thành, đối với việc có nên

chém hay không hơn một ngàn dân theo làm phản có hai loại ý kiến khác nhau. Trình Dục với tài biến thông, có lòng thương xót, nghĩ đến dân, đã làm cho pháp lệnh mà ta nói mấy năm trước trở thành nguy hại cho trăm họ. Một số tướng lĩnh bất chấp sự thay đổi của động tĩnh thực, bảo thủ không chịu nổi, cố nhiên là có thể quở trách nhưng cũng coi là có chủ kiến; còn Tào Phi thì do dự giữa hai bên, không có kiến giải của mình, sau này làm sao đảm đương được trọng trách lớn?

Nói xong, đưa mắt nhìn Tào Phi. Tào Phi mặt đỏ tía tai, lập tức đứng dậy, hết sức lo sợ nói:

- Tôi gặp việc đã không kiến giải được tình thế đương thời, khiến suýt nữa thì giết sai mạng người, xin tình nguyện nhận tội, chỉ mong Thừa tướng cho tôi cơ hội để sửa tránh hậu họa về sau.

Thấy thái độ Tào Phi thành khẩn, Tào Tháo mới ôn tồn nói:

- Vì việc không gấp không lớn, nên mới có thể để xem xét về sau; nếu như ngược lại, thì sẽ không thể có cái về sau để đền bù cho tổn thất đã tạo thành. Từ nay người phải nhớ kỹ.

Tào Phi vâng vâng dạ dạ.

Một lát sau, Tào Tháo đưa mắt nhìn các quan tướng một lượt nói:

- Từ xưa đến nay, mình quân hiền thần trị quốc đều coi thương yêu dân là điều cốt tử của mình, nay ta sắp dẫn đại quân Nam chinh, e rằng dân cư ở ven sông Trường Giang, Hoài Hà bị nỗi khổ của chiến tranh và Tồn Quyền làm hại, muốn bắt cư dân ở những nơi đó dời vào nội địa, để tránh nơi giao tranh. Nói đến đó, đưa mắt nhìn Tào Phi

- Người thấy thế nào?

Tào Phi suy nghĩ một chút, nói:

- Ngày trước, khi Thừa tướng cùng Viên Thiệu đối kháng ở Quan Độ, đã từng buộc cư dân hai nơi huyện Yển, Bạch Mã dời đi, mọi người tụ tập mà không sợ hãi, tránh được sự cướp đoạt của kẻ địch, ngày nay đối kháng với Tồn Quyền lại đưa cư dân

một số quận huyện ven sông Trường Giang và Hoài Hà dời đến nội địa, cũng là đồng tình đồng cảnh, trăm họ sẽ cảm ơn ghi đức, tất sẽ dời đi.

Mặt Tào Tháo lộ vẻ cười, rồi quay đầu về phía Tưởng Tế vừa từ Dương Châu tới:

- Xin mời biệt giá Tưởng, người biết rõ dân tình địa phương, nói về cách dời dân.

Tưởng Tế vội đứng dậy, trầm ngâm một lúc, mới nói:

- Tôi đã thể hội được điều Thừa tướng vừa mới nói, cứ vào sự thay đổi của động hướng mà có ý đưa ra quyết sách hành động, thì tôi cho rằng lúc này không nên ra lệnh buộc dân dời chỗ ở.

Tào Tháo mắt sáng lên, nói:

- Xin nghe tí mỷ.

Tưởng Tế nói:

- Lúc Thừa tướng đánh họ Viên, binh lực của ta tương đối yếu, còn quân địch thì lớn mạnh, nếu lúc đó không ra lệnh buộc dân chúng dời chỗ thì thế tất rơi vào tay quân địch, và bị chúng đoạt mất. Thế nhưng từ khi đánh bại Viên Thiệu đến nay, thì danh tiếng của Thừa tướng đã vang khắp thiên hạ, dân tình bắt đầu ái mộ triều đình, ý chí xung thiên, vì thế mà yêu quê hương không muốn dời bỏ. Nếu xét về binh tình lúc này thì đại quân ta sẽ Nam chinh, không những không nên dời dân mà còn nên để cư dân phối hợp với Nam chinh, cổ vũ sĩ khí quân ta.

Tôi cho rằng tình hữu hảo giữa quân và dân nên như thế này: khi quân sĩ và kẻ địch đối kháng, lực lượng dân chúng nên cố mang hết thực lực giúp đỡ quân sĩ, lấy lòng dân cổ vũ lòng quân, quân sĩ mới có thể thực sự làm được việc bảo quốc yên dân, còn nếu quân sĩ ở trận tuyến đánh nhau, sống chết với địch mà dân chúng lại một mực xa lánh, quân sĩ cảm thấy mình ngay cả một nơi có thể gọi là quê hương cũng không có, mà nếu có thì chỉ là một cái thành không thì phảng phất như là sẽ thất bại, lòng tin

sẽ bị cản trở. Hướng là cục diện cuộc chiến tranh vốn đâu phải là bất lợi cho quân ta, không cần hoảng hốt nêu ra sự chuẩn bị trước không cần thiết.

Ngược lại, nên tiếp tục thực hành kế sách đóng bình và làm ruộng của Thừa tướng, phía sau mặt trận, ở vùng nông thôn nên mở rộng đất trồng cấy. Kẻ địch thấy thế nhất định biết là quân ta đã có hoạch định đầy đủ, do đó sinh ra tâm lý sợ hãi. Mấy lời nói này của kẻ thuộc hạ, xin Thừa tướng suy xét kỹ.

Tào Tháo nghe tởm, đến khi Tưởng Tế nói xong, trước tiên thì đỏ mặt, nhưng sau đó mặt lại lộ nét cười, vui vẻ nói:

- Ôi, thật là làm cho người ta xấu hổ quá đi thôi! Trình Dục đã Đông Hán, nay còn ta, ta vốn cũng muốn tự mình làm một tấm tương tốt cho con trai, không ngờ lại thành người bị nghị huân của Tưởng Tế. Cái không khí sôi nổi và tự do này thực sự làm ta vui thú, nó nên trở thành tinh thần của thành Giảng Võ. Vì thế, ta phải cảm tạ thượng đế đã ban thưởng cho ta những kẻ sĩ trí tuệ và cương trực như Trình Dục, Tưởng Tế. Nói xong, đứng dậy hướng về phía Trình Dục, Tưởng Tế ngồi, chấp tay vái.

Hai người vội vàng đứng dậy, nói "Không dám".

Sau đó các quan, các tướng lại một lần nữa bàn luận định tể mỷ về sách lược Nam chinh, cho đến lúc thấy rằng kế sách đó không còn chỗ sơ hở, mới giải tán ra về.

190

Chẳng mấy chốc đã đến ngày Nam chinh. Hôm ấy Tào Tháo dẫn trăm quan đến Hứa Đô để bẩm báo với Hiến đế về kế sách Nam chinh.

Ngày ngày hôm đó đông đảo các quan do Trưông sử là Đồng Chiêu đứng đầu đã trình thư lên Hiến đế, thỉnh cầu Hiến đế thăng chức vị của Tào Tháo từ Thừa tướng lên Ngụy Quốc công, đồng thời ban cho danh hiệu Công tước, thêm Cửu tích. Trong thư trình lên, Đồng Chiêu viết:

Từ xưa đến nay, quần thần chưa có ai có công như Thừa tướng vậy, chỉ có Chu Công, Lã Vọng mới sánh được. Dãi gió dầm mưa, hơn ba mươi năm, đánh dẹp quần hùng, vì trăm họ trừ hại, khiến nhà Hán lại còn. Vì vậy sao có thể đứng cùng hàng với tể tướng chư thân? Mà nên phong cho chức vị Ngụy công, thêm Cửu tích để làm nổi bật công đức.

Đồng Chiêu còn nói riêng với Tào Tháo:

- Nếu như ngài cứ ngồi mãi ở chức vị Thừa tướng, tự mình vui vì bảo toàn được danh tiết, nhưng ngược lại sẽ có người lấy việc lớn mà hoài nghi ngài; còn nếu được điều này, ngài có tước vị chính thức, thì không chỉ là quan viên triều đình mà ở trong cung cũng có vị trí công khai, thì làm sao còn có người hoài nghi lòng thành của ngài đối với quốc gia?

Tóm lại, Đồng Chiêu cho rằng đó là một cách có thể thu xếp triệt để việc người ngoài nghi ngờ, cuối cùng Tào Tháo cũng cướp ngôi nhà Hán.

Tào Tháo, trong lòng lập tức thuận theo phương án này. Nhưng ngoài mặt lại tạm thời không thể hiện ra. Ông biết, nếu nhận ngay sẽ có nhiều người đứng ra phản đối, mà trước hết là mưu sĩ thân cận nhất của ông - Thượng thư lệnh Tuân Úc. Bởi vì địa vị Thừa tướng dù có cao nữa thì vẫn là thuộc liêu của Hoàng đế, còn nếu là Ngụy Quốc công thì có thể nói trời chẳng được rằng là một quyền lợi riêng rẽ tự chủ, mà về danh nghĩa thì cũng thoát ly sự cai quản trực tiếp của Hoàng đế, rõ ràng là cùng Hoàng đế chia nước mà trị.

Tào Tháo đã bị cái "tin mừng" này làm cho đầu óc choáng váng và cuối cùng đã đức thành một sai lầm lớn.

Quả nhiên, Tuân Úc là người đầu tiên đứng ra phản đối. Ông ta đã khuyên can Tào Tháo với lời lẽ nghiêm cẩn xưa nay chưa từng có:

- Tào công, ngài vốn mang theo dự liệu dấy nghĩa binh phò giúp Thiên tử, là để uốn nắn triều đình, an ninh xã tắc, ngày nay

miền Bắc đã bình định, nhưng thiên hạ còn đợi thống nhất, lại càng nên thành thật trung trinh, thực lòng lui nhường. Sau khi Tây chinh trở về, Hoàng đế đã ban thưởng cho Thừa tướng "chào lạy không phải xưng tên, vào triều không phải báo trước, được đeo kiếm lên điện" đã đủ để biểu dương sự báo đáp của Thừa tướng, so với Tiêu Hà cũng đã hơn một cái "chào lạy không phải xưng tên" nhân những việc đó lại càng nên khiêm nhường. Người quân tử ngoài đời, nên rèn giữa đức hạnh của mình, quyết không nên hám lợi cho mình!

Tào Tháo nghe nói rất không thích, một lúc không nói. Sau đó mới như phụng mệnh nói:

- Điều đó vốn không phải ý ta, ngài cũng biết đấy là do Đồng Chiêu trình thư lên Hiến đế!

Tuân Úc nghiêm sắc mặt nói:

- Người quân tử nên xa kẻ tiểu nhân, đạo lý này Thừa tướng đâu phải không biết? Sao Thừa tướng lại có thể quên, khi Tây chinh trở về đã cùng tôi hứa hẹn những lời "bớt phóng túng, tiết chế". "cung và thủ phải hòa mục"? Làm sao có thể quên những lời của Triệu Nghiễm mà ngài ghi nhớ không quên, thường vang vang bên tai?

Tào Tháo thấy lời nói của Tuân Úc có vẻ hùng hổ hăm dọa, tựa như không vui, nói:

- Ngay từ lúc khi đài Đồng Tước mới xây xong ta đã nói rõ lòng mình, quyết không cướp ngôi nhà Hán. Hơn nữa ông cũng biết, ta luôn lấy Chu Công làm gương, muốn học cái chí đức của ông ấy - công thành thì lui về. Đồng Chiêu viết thư, ta cũng chưa từng cho phép!

Tuân nghe xong, trầm ngâm hồi lâu, mới thở dài rồi nói:

- Tôi theo Thừa tướng đã nhiều năm, từ trước tới nay luôn nói thẳng, Thừa tướng sở dĩ coi trọng và yêu mến tôi, chẳng phải là vì tôi không làm những điều giả dối trước mặt ngài, mà Thừa tướng xưa nay cũng chưa từng bao giờ nói với tôi những điều dối

trá không thật. Thế nhưng những lời nói của Thừa tướng hôm nay, dù nhìn nhận thế nào tôi cũng thấy quyết không phải từ đáy lòng.

Lấy Chu Công ra để bàn luận, thấy Chu Công xưng vương hay không xưng vương, đều là sau khi đã thực sự thành công. Nay thiên hạ chia ba, Lưu Bị, Tôn Quyền vẫn là anh hùng một cứ, sớm muộn họ tất xưng đế, nhưng với Thừa tướng - anh hùng nhất thế, việc gì phải coi cái chức vị Ngụy Quốc công nhỏ nhoi là chí bảo? Thừa tướng xưng đế hoặc không xưng đế, chỉ có thể là sau khi thống nhất thiên hạ mới thành chuyện. Bây giờ nếu vì chuyện đó mà vội vàng muốn có công, háo lợi vứt bỏ, không thêm để ý đến công sức nhiều năm, chẳng phải là hùng tâm đang mất dần đi mà dã tâm thì đang trỗi dậy ư? Muôn lần mong Thừa tướng suy xét cho kỹ: lấy thống nhất giang sơn, tôn phù nhà Hán làm trọng, xin nghĩ xem, nếu bây giờ muốn gấp gáp làm một Ngụy Quốc tôn vinh, coi Hoàng đế là hư vị, tức là cam tâm bằng vai phải lứa với Lưu Bị, Tôn Quyền, và kết cục thu được chẳng phải là đã bị Thương Diệu, không may nói trúng.

Những lời nói đó đã làm cho Tào Tháo khắp người ớn lạnh, lưng dầm mồ hôi.

Tào Tháo biết Tuân Úc đã nói hộ cho tấm lòng của đại đa số sĩ đại phu. Mà trong đó rất nhiều sĩ đại phu chỉ có Tuân Úc biết ông kỹ lưỡng nhất. Nhưng ông cảm thấy không thể chịu đựng được việc Tuân Úc lấy câu nói của Thương Diệu "cười Tào Tháo" để can ngăn ông, bởi vì điều này đã đụng chạm đến một cái gì đó ẩn sâu trong linh hồn, mà cái gì đó ấy, ông tự mình không muốn và cũng không dám nhìn thẳng vào. Ông không muốn nhận là có cái gì đó. Chính vì thế mà ngoài mặt ông đã từng biểu thị tôn kính Thương Diệu, mà thực ra là đã hận thù sâu sắc; sau này ông cũng đã rất hối hận vì đã khóc một cách đau đớn trước mặt đông đảo mọi người về cục diện thiên hạ chia ba đã hình thành. Thời thế tạo anh hùng, nhưng ông quyết không muốn bị thời thế mới

này thay đổi thành một anh hùng giả. Ông phải hết sức che giấu lại hoảng sợ này ở trong lòng, nhưng Tuân Úc thì đã không chút nể nang, lôi cái đó ra, và còn chỉ vào nó nói: hãy xem, đây chính là cái mà ngài cứ một mực muốn giấu đấy!

Tào Tháo buồn phiền không vui, mặt luôn biến sắc, lúc đỏ, lúc tím, lúc trắng bệch, hai tay đã hơi run run. Tuân Úc thấy vậy, trong lòng dâng lên một nỗi bi thương, liền từ biệt Tào Tháo, đi về phủ.

Do có sự phản đối của Tuân, Tào Tháo không dám nhận tước phong Quốc Công. Nhưng do sự kinh sợ về việc này mà suốt ngày phiền não, bệnh thiên đầu thống lại phát. Một số ngày trước đó về Nghiệp Thành, do Tây chinh mệt nhọc mà bệnh cũ lại tái phát, tỉnh dưỡng hơn nửa tháng mới có chuyển biến tốt. Vừa đỡ được mấy ngày, lại đau lại mà lần này rất dữ dội, đau đến mức ông không còn tỉnh táo.

Mà chỉ cần khẽ trông thấy Tuân Úc là ông chợt dạ thất thần, mặt đỏ lên, thậm chí sau này, sau khi đã xuất chinh, cứ mỗi khi nghĩ đến Tuân cũng cảm thấy đứng ngồi không yên. Lại thêm sự gây vò của bệnh thiên đầu thống, nên tả hữu đều thấy trong mấy ngày nay Tào Tháo như là đã biến thành người khác. Các tướng lĩnh không ngăn nỗi lo phiền: Tào Tháo với bộ mặt như vậy dẫn quân Nam chinh, thì làm sao mà có kết cục tốt được.

Tào Tháo bắt đầu có những giấc mộng dữ, trong mộng. Tuân Úc đứng trước mặt các anh hùng hào kiệt trong thiên hạ bao gồm Lưu Bị, Tôn Quyền, Gia Cát Lượng, Lỗ Túc và cả những người đã chết như Chu Du, Viên Thiệu, Đổng Trác v.v... như đếm đồ vật quý trong nhà, chỉ ra những sai lầm của ông, như châm ngòi nổ. Thương Diệu lại nhảy ra chỉ lên trời đột ngột đen tối, nói đó là tướng tinh Tào Tháo, nó đã mờ tối, khí số sẽ hết. Thế là Tôn Quyền dẫn đầu, quần hùng lại vùng lên...

Tào Tháo kêu lớn lên một tiếng rồi tỉnh lại, dùng hai tay ôm lấy chiếc đầu đau như có kim châm, lẩm bẩm tự nói:

- Không trừ Tuân Úc làm sao ta sống nổi.

Hôm sau, Tào Tháo dâng thư lên Hiến đế Lưu Hiệp, yêu cầu để cho Tuân Úc đến huyện Tiều úy lạo quân sĩ Tuân Úc thấy Tào Tháo đã viết văn thư phái mình đi biết là Tào Tháo đã có ý muốn hại, bất chợt rơi lệ thở dài. Nhưng vẫn dẫn con trai là Tuân Uẩn cùng đi.

Tào Tháo vội sau khi Tuân Úc úy lạo xong quân sĩ đã tìm cơ giữ Tuân Úc ở lại đó, không lệnh cho về lại Hứa Xương, đồng thời miễn trừ chức Thượng thư lệnh vốn có của Tuân Úc mà cử Tuân Du thay thế. Còn Tuân Úc thì đổi nhận chức Thị trung Quang lộc đại phu, tham gia việc quân với Thừa tướng. Tuân Úc thấy Tào Tháo như vậy, biết là ông ta đã định. Vì thế khi Tào Tháo kết thúc việc nghỉ ngơi chính đốn ở Tiều huyện, đến cửa Nhu Tu, thì trên đường đi khi qua Thọ Xuân, Tuân Úc đã cáo bệnh không đi nữa.

Lúc này Tào Tháo đã mang tâm bệnh như điên, việc đầu tiên khi đến Nhu Tu là cử một sứ giả đến Thọ Xuân, tặng thực phẩm cho Tuân Úc úy lạo thăm hỏi. Sau khi mở ra Tuân Úc thấy hộp không bên trong không có thức ăn Tuân Úc đã thấy rõ được ý muốn hại mình của Tào Tháo, bèn uống thuốc độc tự tử.

Ngày hôm sau, Tuân Uẩn con trai Tuân Úc phát hiện thấy cha mình đã tự tận, cất tiếng khóc lớn, rồi viết thư báo tang, sai người mang gấp đến cho Tào Tháo. Tào Tháo nhận được thư báo tang, đột nhiên lệ rơi như mưa không ngăn nổi. Lúc này ông rất hối hận, nhưng đã muộn. Đành hạ lệnh hậu táng Tuân Úc, đặt hiệu là "Kính hầu".

Một đời Tuân Úc kiên trì đại nghĩa, hành vi đoan chính, mà lại rất có trí mưu; thích tiến cử người hiền, huấn luyện quân kỵ nắm vững thời cơ, vạch ra mưu lược, chinh chiến bốn phương, luôn thu thắng lợi; phò tá Tào Tháo phục hưng nhà Hán chuyển yếu thành mạnh, biến loạn thành trị, mười phần thiên hạ chiếm được tám phần, là cánh tay khỏe của Tào Tháo, lập được công lao

không phai mờ, mà lại vì triều Hán tận tiết. Tin ông chết truyền đi, người đương thời - thậm chí cả kẻ thù của ông, không ai không thương tiếc, đều cho rằng nhân đức của ông còn ở trên Quấn Trọng.

Tuân Du người kế nghiệp Tuân Úc cũng là một kẻ sĩ khí tiết cao thượng, thông tuệ hơn người, đã vì Tào Tháo lập công lớn. Chỉ có điều là so với Tuân Úc, Tuân Du có cách đối xử với người tương đối ôn hòa, giỏi bảo vệ mình. Tào Tháo đã từng thực mà xét về hai Tuân: Tuân Úc làm điều thiện, làm không thôi, Tuân Du phòng ngừa ác, phòng không nghỉ. Có thể thấy Tuân Úc làm việc tương đối ích cực, còn Tuân Du làm việc thì nghiêng về bảo thủ.

Sau khi Tuân Úc chết, quan hệ giữa Nghiệp Thành và Hứa Đô do Tuân Du đảm nhiệm. Nhưng do cái chết của Tuân Úc, triều đình đối với Tào Tháo, lại ôm ấp nỗi sợ hãi sâu sắc. Công việc của Tuân Du, rõ ràng là vô cùng khó khăn.

192

Tháng mười hai, Tôn Quyền thấy đại quân Tào Tháo đã áp sát biên giới, lập tức cử người đến cầu viện Lưu Bị. Nhưng đại quân của Lưu Bị lúc này đang tranh đoạt Ích Châu với Lưu Chương, nên nhất thời không có sức giúp đỡ Đông Ngô, đồng thời quân của Gia Cát Lượng và Quan Vũ ở Giang Lăng và Công An trấn giữ Kinh Châu thì thừa sức để phòng nhưng thiếu lực để tấn công. Vì vậy Lưu Bị đành viết một bức thư, cử người mang đến cho Tôn Quyền nói cụ thể hoàn cảnh, đồng thời khẩn thiết xin cho Gia Cát Lượng và Quan Vũ mang hết sức ngênh chiến ở trên mặt phía tây nhằm giảm nhẹ khó dễ ở phía Đông.

Tuy nói Lưu Bị chưa lập tức dẫn đại quân đến trợ giúp Tôn Quyền, nhưng quân sư Bàng Thống của Lưu Bị đã mượn dùng danh nghĩa của việc này để chiếm lấy Tây Xuyên.

Một năm trước, Bàng Thống đã nương nhờ Lưu Bị. Ông là

người Tương Dương, tự là Sĩ Nguyên, hiệu bên đạo là Tiên sinh Phụng Sở, cùng nổi danh với "Ngọn Long" Gia Cát Lượng. Khi Chu Du ốm bệnh chết, Lỗ Túc kế nhiệm, đã được Lỗ Túc tiến cử tới Tôn Quyền. Nhưng Tôn Quyền thấy Bàng Thống mày rậm mũi hếch, mặt đen tóc ngắn, hình dung cổ quái, qua bàn luận lại thấy nói chuyện không hợp, vì thế không dùng. Sau này Lỗ Túc gặp Khổng Minh lại tiến cử cho Lưu Bị. Lưu Bị cũng nhìn mặt dùng người để cho ông làm Tổng sự, kiêm Thứ sử Lôi Dương. Sau khi đến nhận chức, Bàng Thống mỗi ngày chỉ uống rượu không để ý đến chính sự, dân tình oán thán, đến tai Lưu Bị, Lưu Bị giận rồi cách chức, Bàng Thống đã có ý bỏ đi. Lúc đó, Lỗ Túc được tin, lập tức viết thư cho Lưu Bị, nói:

- Cai quản một quận huyện không quá một trăm dặm, làm sao cảm phiền được Bàng Thống? Chỉ ít cũng phải cử ông ta làm Trị trung hoặc Biệt giá. mới có thể để ông ta trở hết tài. Gia Cát Lượng một lần nữa cũng ra sức tiến cử. Đến lúc đó Lưu Bị mới tỉnh ngộ, rất xấu hổ, lập tức chính thức mời Bàng Thống vào gặp, sau khi cùng bàn bạc, rất tỏ ra tiếc là gặp nhau quá muộn, rồi giao ngay trọng trách Trị trung, đãi ngộ chỉ dưới Gia Cát Lượng, đồng thời cùng Gia Cát Lượng đảm trách Trung lang Tướng quân sự.

Bàng Thống vừa nhận chức liền xin Lưu Bị lấy Tây Xuyên, nhưng Lưu Bị cứ một mực cho rằng mình và Lưu Chương đều cùng là tôn thất, đồng tông nên không muốn lấy. May mà thủ hạ Lưu Chương là Biệt giá Trương Tùng và Hiệu uý quân nghị Pháp Chính có ý muốn hàng, làm nội ứng, dâng Ích châu, Bàng Thống mới phụ họa thêm.

Trương Tùng người bé nhỏ nhưng tinh khôn, hành vi phóng dăng, nhưng có tài hùng biện, hiểu biết sâu rộng, hơn hẳn người thường. Trương Tùng tự phụ là tài cán hơn hẳn người đương thời, nhưng Lưu Chương lại là người tầm thường được hay chăng chớ, không biết sử dụng, khiến cho tài hoa Trương Tùng không có nơi

thi thổ, thường vì thế mà ngâm thơ dài, đồng thời trong lòng cũng ngâm để ý.

Năm trước, khi Lưu Chương nghe nói Tào Tháo lấy được Kinh Châu, vô cùng rung động, liền cử Trương Tùng tấn kiến Tào Tháo để biểu thị chúc mừng. Đương thời, Tào Tháo giành thắng lợi một cách dễ dàng, mà Lưu Bị thì tả tơi chạy trốn, nên đối với Trương Tùng chẳng ra làm sao, cho Trương Tùng là không có tài cán gì, nên đã không giống như bình thường, đối xử thân thiết và thu nạp. Nhưng chủ hạ Dương Tu biết năng lực của Trương Tùng, đã nói Tào Tháo mời Trương Tùng làm quan ở triều đình, mà Trương Tùng vốn cũng có ý đầu hàng Tào Tháo. Ai ngờ Tào Tháo nổi tiếng vì việc rất yêu thích chiêu hiền nạp sĩ, đã cự tuyệt, Trương Tùng cho đó là nỗi xỉ nhục vô cùng lớn, trong lòng oán hận, lập tức trở về Ích châu, nói với Lưu Chương cắt đứt quan hệ với Tào Tháo, chuyển sang giao hảo với Lưu Bị, Lưu Chương lập tức thuận theo.

Tào Tháo nằm mơ cũng không biết được rằng, chỉ một lần kiêu ngạo đó của ông, đã tổng táng mỹ mộng thống nhất thiên hạ của mình, làm cho thiên hạ chia thành ba. Trước khi xảy ra trận Xích Bích, Tào Tháo có tám lòng rộng rãi, có thể đối với Trương Tùng đang là kẻ thù, nhưng khi vừa nghe nói đến hàng, là đã nắm tay trò chuyện vui vẻ, phong quan tặng tước; có thể, đối với Hứa Do, Bính Hậu - mấy cuồng sĩ, nhưng vừa nghe nói họ tới nương nhờ, là chân không sờ giấy vội vã ra đón, thế mà sao không dung nổi mặt mũi Trương Tùng!

Giả sử có được tám lòng như trước đối với Trương Tùng thì với tài năng của Trương Tùng sao lại không thể hiển được Ích Châu, làm cho Lưu Bị không có tác đất cắm dùi, thiên hạ làm sao có thể chia ba?

Từ đó trở đi, Trương Tùng hết lòng chú ý đến động hướng của Lưu Bị. Vừa nay lại có thêm một người nữa cũng chú ý đến Lưu Bị, người này quê ở Phù Phong, Thiểm Tây, họ Pháp tên là

Chính, giữ chức Hiệu úy quân nghị. Pháp Chính cũng là người tài cao, nhưng chưa được trọng dụng. Chỉ có Trương Tùng là vô cùng coi trọng ông ta, nên hai người rất thân nhau.

Một hôm, Trương Tùng lại đưa ra với Lưu Chương, nên lập tức liên hệ với Lưu Bị để đối kháng Tào Tháo. Lưu Chương hỏi:

“Nên cử ai đi?” Trương Tùng liền tiến cử Pháp Chính. Khi Pháp Chính từ Công An tấn kiến Lưu Bị trở về đã lặng lẽ hội với Trương Tùng, nói Lưu Bị đúng là người hùng tài mưu lược, rồi hai người bàn kín với nhau đón Lưu Bị vào làm chủ Ích châu.

Không lâu, Tào Tháo ra lệnh cho Hiệu úy Tư Khang là Chung Dao đi đánh dẹp Trương Lỗ, tấn công vào Hán Trung gần Ích châu. Khi được tin trong lòng Lưu Chương vô cùng sợ hãi, Trương Tùng liền nói:

- Đại quân của Tào Tháo là vô địch thiên hạ, nếu như hấn lại được sự trợ giúp của Trương Lỗ ở Hán Trung, tấn công chúng ta, thì ai có thể chống cự nổi? Nhưng Lưu Bị là đồng tông với ngài, lại là kẻ thù của Tào Tháo, ông này tinh thông quân cơ, thủ hạ có các mãnh tướng như Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Tử Long, lại có mưu sĩ nổi tiếng thiên hạ là "Ngọc Long", "Phượng Sồ" Gia Cát Lượng và Bàng Sĩ Nguyên, nếu như có thể mời Lưu Bị cùng liên quân với chúng ta, đến đánh dẹp Trương Lỗ trước khi Tào Tháo đến, Trương Lỗ nhất định phải hàng, chúng ta sẽ mạnh lên. Tào Tháo dù có Nam hạ cũng không làm được gì.

Hơn nữa các tướng lĩnh của châu này như Bàng Nghĩa, Lý Dị v.v... đều cho là người có công lao to lớn nên thái độ kiêu ngạo, có ý hai lòng, luôn có ý đồ cấu kết với bên ngoài. Nếu như chúng ta không được sự trợ giúp của Lưu Bị, để cho kẻ địch công kích bên ngoài, dân chúng làm phản bên trong thì Ích Châu ắt mất.

Lưu Chương cảm thấy mối nguy là như vậy, lập tức cử Pháp Chính dẫn bốn ngàn quân đi đón Lưu Bị. Chủ hạ là Hoàng Quyền hết sức can ngăn, nói:

- Lưu Bị đã nổi danh kiêu dũng, mời ông ta đến, nếu để làm thuộc hạ, ông ta nhất định không vừa lòng, nhưng nếu coi ông ta như là khách, thì một nước không thể có hai chủ? Nếu như vị khách này đến đây được an toàn như Thái Sơn thì ngài là chủ nhân sẽ có nguy hiểm như trứng treo đầu rắn. Chẳng bằng tạm hoãn lại, bàn sau, cho đóng cửa biên giới, đợi chờ đại thế thiên hạ ổn định.

Lưu Chương cho rằng sách không mạnh mẽ đó chủ có thể bị người khác đánh, nên không thuận theo, Hoàng Quyền cố can, bị Lưu Chương đuổi khỏi Thành Đô, tới Quảng Hán làm Thứ sử.

Thế là Pháp Chính đến Kinh châu bí mật hiến kế với Lưu Bị:

- Tài cán và sự anh minh của Tướng quân chính là điều rất tốt để lợi dụng sự hèn mê nhu nhược của Lưu Chương. Trương Tùng là người có vai trò quan trọng nhất ở bên cạnh Lưu Chương, dùng làm nội ứng để lấy Ích châu thì dễ như lật bàn tay. Địa thế ích châu ưu việt, chỉ đợi Tướng quân thu phục.

Lưu Bị vẫn vì lý do cũ, chần chừ không quyết.

Bàng Thống nói:

- Kinh Châu hoang lương tàn phá, sức người sức của đã hết, hơn nữa bắc có Tào Tháo, đông có Tôn Quyền, rất khó mở rộng ra ngoài. Còn Ích châu đông dân hộ khẩu một triệu, đất đai phì nhiêu, tài sản phong phú, có tên gọi đẹp là "kho của nhà trời", nếu như có thể lấy được làm vốn liếng cho mình, thì nghiệp lớn lo gì không thành công!

Lưu Bị lắc đầu nói:

- Hiện nay, thế như nước lửa với ta chỉ có Tào Tháo. Hấn khắc nghiệt, ta rộng rãi độ lượng; hấn hung bạo, ta nhân từ, hấn xảo trá, ta trung tín - mọi việc đều ngược lại với Tào Tháo mới có thể thành công. Nay chỉ vì cái lợi nhỏ mà khiến ta phải vứt bỏ tín nghĩa, thì trước thiên hạ sẽ giải quyết hậu họa như thế nào?

Bàng Thống vẫn không thôi kiến giải:

- Trong thời đại chiến loạn, một người nếu cứ mãi không đổi một cách thì không thể ổn định thiên hạ. Biết ăn kẻ yếu đuối, thôn tính kẻ dốt nát, cũng như lấy cái nghịch giữ cái thuận, những điều này hình như là hành vi bất nghĩa, nhưng nếu như không phải là những hành vi này trong tình hình khẩn thiết là đạo lý cần phải có, thì làm sao cổ nhân lại tán thưởng? Chẳng khó khăn gì, sau khi công việc xong, phong cho Lưu Chương một thái ấp lớn, như chúng ta đã từng làm, giữ gìn tín nghĩa mà bất chấp tình hình thực tế bức bách trước mắt, thì kết cục sẽ như thế nào. Chẳng phải là đã chờ người khác đoạt mất à?. Cuối cùng Lưu Bị đã bị thuyết phục, liền ra lệnh cho Khổng Minh, Quan Vũ, v.v.. ở lại giữ Kinh châu, còn mình dẫn mấy vạn bộ binh, tiến vào Ích châu.

Lưu Chương ra lệnh cho các quận huyện ven đường đi vận tải kịp thời mọi vật dụng mà đại quân Lưu Bị cần thiết, vì vậy sau khi tiến vào bờ cõi Ích châu, Lưu Bị lại thấy như trở về nhà. Lưu Chương lại thân dẫn ba vạn bộ binh, kỵ binh, xe cộ, mầu sắc ánh lên dưới ánh mặt trời khiến người ta hoa mắt, đến gặp Lưu Bị ở huyện Bồi.

Lúc này Trương Tùng đã lệnh cho Pháp Chính nhanh chóng thông tri cho Lưu Bị, yêu cầu Lưu Bị nhân lúc gặp mặt kích động bất sống Lưu Chương, Lưu Bị không chịu nổi, nói:

- Sự tình làm gì đến nỗi phải vội vàng như vậy!

Bàng Thống nói:

- Nếu như có thể nhân lúc gặp mặt, bắt ngay được Lưu Chương, thì Tướng quân không tốn một mũi tên một người lính mà ngồi được ở một châu, thế chẳng phải là càng lộ rõ nhân đức ư?

Lưu Bị vẫn không chịu nổi, nói:

- Chúng ta vừa đến một nơi xa lạ, còn thiếu cả hai điều ăn đức và tín nghĩa, không nên liêu với nguy hiểm lớn đó! Mọi người đành thôi không nói nữa.

Sau khi gặp mặt, Lưu Chương tiến cử Lưu Bị làm Đại tư mã,

kiêm Hiệu uý tư khang, còn Lưu Bị thì tiến cử Lưu Chương làm quyền Trấn tây Tướng quân kiêm Trí sử Ích châu. Tướng sĩ hai quân cùng qua lại thăm hỏi, tiệc mừng kéo dài hơn một trăm ngày ở huyện Bồi. Lưu Chương đã tăng thêm số quân và vật dụng cho quân binh của Lưu Bị, để Lưu Bị bắc thượng đánh Trương Lỗ. Lại lệnh cho Lưu Bị thống lĩnh hai đạo quân đóng ở Bạch Thủy do danh tướng Tây Thục là Dương Hoài, Cao Bái soái lĩnh. Sau đó Lưu Chương trở về Thành Đô, còn Lưu Bị thì dẫn quân Bắc chinh tới Hà Manh, dự định tiến đánh Trương Lỗ.

Bàng Thống liền bí mật nói với Lưu Bị:

- Chẳng lẽ Chúa công muốn đánh Trương Lỗ thực ư? Làm sao lại có thể quên được mục đích chúng ta đến đây! Bây giờ, Tướng quân nên cử quân thiết đột, giấu kín, nhanh chóng đi suốt ngày đêm về phía trước, đánh thẳng vào Thành Đô. Lưu Chương vừa không hiểu lý luận quân sự, lại căn bản không nghĩ đến việc phòng vệ, đại quân ta đột ngột đến gần, lập tức có được Tây Xuyên, đó là thượng sách.

Lưu Bị kinh ngạc nói:

- Thế nào, còn có trung sách và hạ sách?

Bàng Thống cười nói:

- Làm sao dám không có! Dương Hoài, Cao Bái là tướng lĩnh nổi tiếng nhất trong các thủ hạ của Lưu Chương, mỗi người đều có binh lực cường đại, đóng giữ ở quan ải Bạch Thủy; hiện nay Lưu Chương giao họ cho Tướng quân, nhưng lần này đã tiến đến Hà Manh và họ vẫn chưa đi theo, cho thấy trong lòng họ nhất định không phục. Hơn nữa trước đây họ đã phản đối Lưu Chương đón Tướng quân vào Tây Xuyên.

Bằng vào tình hình này, có thể giả vờ không thông tri cho hai người này, nói ở Kinh châu đột nhiên có tình huống khẩn cấp, Tướng quân phải lập tức dẫn quân về cứu viện, việc đánh Trương Lỗ đành tạm hoãn.

Hai người này tuy không phục Tướng quân, nhưng trong

lòng lại kính mộ sự anh minh của ngài, hơn nữa lại vô cùng vui mừng vì ngài sẽ ra đi, xét về mặt ngoài và về tình lý nhất định họ sẽ mang theo một ít vệ sĩ tấn kiến và tạm biệt. Chúa công có thể nhân cơ hội này, bắt sống hai người, thôn tính quân của họ, rồi lại tiến về Thành Đô. Đó là trung sách.

Lưu Bị nghe nói rất vui mừng, hỏi:

- Thế hạ sách như thế nào?

Bàng Thống làm điệu bộ không thể làm gì được, nói:

- Nếu xét tình hình hiện nay, chúng ta chỉ có Kinh Châu là chỗ đứng chân, muốn viễn chinh Hán Trung là không thể, chỉ có lấy trước Tây Thục ở gần, thì mới có thể. Nếu Chúa công không dùng thượng sách cũng không dùng trung sách, thì hạ sách là, chúng ta sẽ lùi về thành Bạch Đế, cùng hội hợp với quân Kinh Châu rồi từ từ định phương lược sau.

Thế nhưng bất kể là thượng sách, trung sách hay hạ sách, Chúa công cần phải có sự so đo nhanh chóng, nếu không chúng ta sẽ bị khốn ở đây, hậu họa không thể tưởng tượng nổi.

Lưu Bị nói:

- Thượng sách quá thô bạo, ngang ngược, bá đạo; hạ sách lại quá tiêu cực, bảo thủ, dùng trung sách vậy. Trước tiên hãy thu phục quân của Dương Hoài, Cao Bái, rồi lấy Thành Đô sau, chỗ dựa càng lớn hơn! Thế là lập tức ra lệnh chinh đồn hành trang, làm ra vẻ chuẩn bị xuất quân, một mặt cử người phóng ngựa tới Bạch Thủy báo cho Dương Hoài và Cao Bái.

Vừa may, đúng lúc đó đại quân Tào Tháo Nam chinh, Tôn Quyền có thư đến cầu viện, Lưu Bị thấy công việc ở Ích châu rất gấp liền viết thư nói rõ sự tình và chỉ ra lệnh cho Khổng Minh, Quan Vũ... tử chiến ở mặt phía tây. Lúc này, Bàng Thống lại nghĩ ra một kế, để Lưu Bị viết cho Lưu Chương một bức thư, trong thư nói: Tôn Quyền và tôi, có quan hệ mỗi rằng. Quân lưu giữ của Quan Vũ rất yếu. Nay, nếu mất, mũi nhọn quân cơ của Tào Tháo sẽ chuyển, thế chắc xâm phạm biên giới Ích châu, tai

họa này sẽ còn lớn hơn sự uy hiếp của Trương Lỗ đối với ngài rất nhiều. So với Tào Tháo, Trương Lỗ chẳng qua chỉ là một tên giặc nhỏ, chỉ mưu cầu tự bảo tồn mà thôi, không đáng phải thấp thỏm lo, nhưng Tào Tháo, như ngài đã biết là một tên giặc lớn, có dã tâm muốn đem Hoa Hạ về vào bản đồ của hắn". Vì vậy Lưu Bị đã yêu cầu Lưu Chương tăng thêm một vạn quân sĩ và lương thảo vật dụng đủ dùng.

Bàng Thống nói:

- Nếu được như vậy thì làm giả thành thật, hai người Dương Hoài, Cao Bái không thể không đầu hàng.

Thế nhưng rất nhiều nguyên lão và tướng lĩnh Tây Thục đều phản đối Lưu Chương cho Lưu Bị mượn quân. Lưu Chương thấy thế lực phản đối quá lớn, sợ sinh loạn, nên chỉ đáp đồng ý cho bốn ngàn quân sĩ, lương thảo vật dụng cũng theo đó mà giảm một nửa.

Thế là cuối cùng Lưu Bị cũng tìm được một cái cớ để trở mặt với Lưu Chương, xúi giục bộ hạ của mình nổi giận: chúng ta đến Ích châu là để đánh kẻ địch hùng mạnh và gian nan mà Lưu Chương lại kiệt xỉn như vậy, thì lấy gì để dạy bảo tướng lĩnh chúng ta quên mình liều chết? Chỉ bằng bay về Kinh Châu.

Trương Tùng ở Thành Đô chờ đợi đại quân Lưu Bị đến, như ngồi trên thảm kim, đột nhiên lại nghe tin Lưu Bị phải trở về Kinh Châu, cho rằng tin đó là thật, vô cùng kinh ngạc, vội viết thư cho Lưu Bị và Pháp Chính đang ở bên Lưu Bị, nói việc lớn sắp thành công, quân đến là xong, sao có thể rút bỏ.

- Không ngờ hai bức thư đó đều bị Trương Túc anh ruột Trương Tùng đọc được. Trương Túc là kẻ nhất gan sợ việc, lo rằng sau khi sự việc vỡ lở sẽ liên lụy với mình, liền đem Trương Tùng giấu trong nhà, còn mình lập tức đến chỗ Lưu Chương, tố cáo điều bí mật. Lưu Chương cả giận, lập tức cử người bắt Trương Tùng, lập tức chém đầu. Đáng thương cho Trương Tùng chí lớn chưa xong, đã bị anh ruột làm hại.

Lưu Chương liền hạ lệnh cho các tướng giữ các cửa ải không được phép qua lại với Lưu Bị. Còn Dương Hoài, Cao Bái ở Bạch Thủy thì trước khi nhận được lệnh này, quả nhiên như Bàng Thống tính toán, đã đến Hà Mạnh từ biệt Lưu Bị, và đúng là đã "vĩnh biệt", bị Lưu Bị kết tội là hai người "đãi khách không chu đáo" mà giết chết.

Lưu Bị thôn tính quân của hai người, chiếm giữ Bồi Thành.

Mặt khác đã lập tức truyền cho Khổng Minh, Quan Vũ, nói sẽ mang quân đánh Lưu Chương, đối phó với đại quân Tào Tháo chỉ chủ yếu dựa vào Tôn Quyền. Và điều đó xảy ra đã làm cho liên minh Tôn, Lưu chống Tào chỉ có danh mà không còn thực.

Tôn Quyền đọc thư Lưu Bị, cũng chẳng biết làm thế nào, đành lấy tinh thần, cùng Tào Tháo quyết tử chiến.

193

Tào Tháo ở cửa Nhu Tu về đã ban cái chết cho Tuân Úc nên trong lòng vô cùng đau đớn, hối hận, mấy ngày mới nguôi ngoai được, và bệnh thiên đầu thống cũng theo đó mà có chuyển biến tốt. Sau khi đã khôi phục sự yên ổn của thân thái, Tào Tháo bắt đầu tính kế tiến công.

Mấy ngày hôm nay Tuân Du người vừa kế nhiệm có chút không hợp, ít vui. Cảnh ngộ mà Tuân Úc gặp phải đối với Tuân Du mà nói rất giống như cảnh "thỏ tử hồ vi". Ông biết rõ, Tào Tháo sở dĩ hạ lệnh xây dựng đài Đồng Tước không tiếc sức người sức của, bề mặt là "bên ngoài định rõ vũ công, bên trong chấn hưng văn học", nhưng trên thực tế chính là thiên hạ đã hình thành cục diện chia ba, mà bắt đầu đem những cố gắng trước đây nghiêng về mặt quân cơ, từng bước chuyển sang cuộc đấu tranh về mặt chính trị trong triều đình. Đài Đồng Tước chính là một tượng trưng cho việc chia triều đình giữa Nghiệp Thành và Hứa Đô, hay là nói, đài Đồng Tước chính là cung điện ngoài triều đình của Tào Tháo.

Nhưng đồng thời Tuân Du cũng biết, không phò tá Tào Tháo thì phò tá ai? Thiên hạ chia cắt và loạn lạc như thế, xã tắc tan rã, mà theo con mắt ông chỉ có Tào Tháo mới có thể làm cho thống nhất yên định.

Hôm đó, Tuân Du đã kiến giải tỉ mỉ cục diện đối kháng giữa Tôn, Lưu và hiền kế Nam hạ.

Ông nói:

- Đại quân ta Nam hạ đúng vào lúc Lưu Bị dẫn quân binh tiến vào Ích châu, muốn thay Lưu Chương, mà số quân phòng giữ mặt Kinh châu do Gia Cát Lượng và Quan Vũ soái lĩnh thì binh lực tương đối yếu. Đó chính là nơi chúng ta có thể lợi dụng.

Thế nhưng Trung Quốc, Lỗ Túc, Lã Mông cùng bọn Tôn Du đều là những kẻ mưu kế hơn người. Bọn chúng nhất định sẽ tập trung trọng binh ở mặt phía tây. Hiện nay đã thám thính được, ở phía tây bọn chúng lấy túi khôn Lỗ Túc làm chủ soái, dẫn các tướng Phan Chương, Chu Nhiên, Lục Tốn, Đồng Tập, Cố Ung, Đinh Phụng, Chu Thái, Hoàng Cái, Tướng Khâm v.v... và quân của họ mấy vạn người, cùng Khổng Minh và Quan Vũ hội hợp ở đó, có thể thấy được sự cường thịnh. Nhưng mặt phía đông, tuy Tôn Quyền tự làm chủ soái, Lã Mông làm phó, có các tướng Cam Ninh, Lăng Thống, Từ Thịnh, Hàn Đương, Trần Vũ v.v... hùng cứ đại bản doanh, nhưng Lăng Thống và Cam Ninh có mối thù giết cha, hai tướng một mực không chịu phối hợp, mặc dù đã được Tôn Quyền mấy lần hòa giải nhưng vẫn không chịu. Việc này quân ta có thể thừa cơ lợi dụng.

Vì thế tôi hiền kế, trước tiên hãy mở cờ giống trống làm như quân ta ở mặt phía tây đánh thẳng vào Lỗ Túc, nhưng khi tiến vào vùng chiến đấu rồi lại nhất thời không đánh, để làm cho sức chú ý của Tôn Quyền hướng về mặt phía tây. Đồng thời đại bản doanh quân ta được xây dựng ở nơi cùng đối ứng với đại bản doanh Tôn Quyền, để tạo cho Tôn Quyền ấn tượng giả là sẽ giằng co lâu dài, nhưng sẽ đột ngột cử kỵ binh tập kích vào Lịch Dương

nơi giao tiếp với cả mặt phía đông và phía tây, dùng dũng khí nhanh chóng hoàn thành việc cường công một doanh trại lớn mà Tôn Quyền cho xây ở bờ tây sông Trường Giang. Lịch Dương tuy ở chỗ giao tiếp giữa hai mặt, tựa như bình yên vì được cả hai mặt trận phòng vệ, nhưng thực ra lại là nơi khẩn yếu nhất, lại thêm thủy quân không thể tiến nhanh, đến khi Tôn Quyền và Lỗ Túc phát hiện, hai bên đến trợ giúp thì đã không kịp; còn nếu hai người thực sự bỏ, không quản khu vực phòng thủ của mình, cùng tới cứu viện Lịch Dương, thì quân tiến đánh Lịch Dương của ta có thể lập tức rút lui, dựa vào sức sông cản trở, mà đồng thời, quân của hai mặt đông tây của ta có thể qua sông hết. Đến lúc bọn chúng từ Lịch Dương mang quân về cứu đại bản doanh thì Thừa tướng đã ngồi vững trên ghế của Tôn Quyền rồi.

Tào Tháo vốn vì việc Tuân Úc mà lãng quên việc quân, sau khi đến của Nhu Tu mới được tin Lưu Bị sẽ tiến đánh Ích châu. Tình hình địch thay đổi dường như là có lợi cho mình, nhưng rốt cuộc làm thế nào để đánh thắng bất ngờ thì lại chưa lập nghĩ chu đáo. Mà hiện nay, những lời Tuân Du vừa nói như nói thẳng vào tâm khảm, liền cả mừng, nói:

- Nếu như các tướng không có luận bàn gì khác về ý của Tiên sinh Tuân Du thì lập tức bàn việc.

Các tướng đều nói kế của Tuân Du hay, không có ý khác. Thế là lập tức Tào Tháo cử Tào Nhân dẫn binh mã của mình cùng với quân của Tào Hồng tiến quân. Từ Hoảng, Lã Nhu vẫn đóng giữ mặt phía tây, bố phòng một dải từ Tương Dương, Phàn Thành, Giang Lăng, Di Lăng, một mặt cùng với Lý Điển, Nhạc Tiến, Hứa Chử đóng ở cửa Nhu Tu, tạo thành đại bản doanh. Lại mặt lệnh cho đại tướng Trương Lỗ đã trú phòng lâu dài ở Hợp Phì, Cư Sào, cửa Nhu Tu, Tầm Dương, Lịch Dương, cùng với Vu Cấm và Trình Dục đã huấn luyện thủy quân hơn một năm, gấp gáp chuẩn bị, tìm cơ hội tiến đánh Lịch Dương.

Đô đốc Lịch Dương là đại tướng Công Tôn Dương. Một

năm trước, Trương sử Trương Chiêu, sau đại thắng Xích Bích đã Tôn Quyền xây dựng ở đây một doanh trại lớn, chỉ nhỏ hơn đại bản doanh, ở giữa nhưng lại hô ứng được với cả mặt phía đông và phía tây. Tôn Quyền đã đồng ý, đồng thời cử Công Tôn Dương thiện chiến làm quan chỉ huy binh sĩ.

Quân của Công Tôn Dương đã nổi danh một thời về tốc chiến, vì thế việc ông này đến giữ trọng trách nặng nề, ở giữa phối hợp cường chiến là rất thích hợp. Nhưng đâu có ngờ rằng Tào Tháo lại vút bỏ hai bên, đánh thẳng vào. Sau khi nghe nói đại quân Tào Tháo đã áp sát biên giới, Công Tôn Dương đã nhận được lệnh của Tôn Quyền, phải làm tốt việc nhanh chóng cứu viện cho cả hai đầu. Quyết nhiên là Công Tôn Dương đã nhận lệnh đó.

194

Cuối tháng mười hai, Tôn Quyền thấy đại quân Tào Tháo trống giong cờ mở đến đóng ở mặt phía đông, cho rằng Tào Tháo sẽ gây chuyện ở đó, nên đã lệnh gấp cho Lỗ Túc phòng bị nghiêm. Tào Tháo lệnh cho Trương Liêu, Trình Dục, Vu Cấm dẫn tinh binh đã được huấn luyện về thủy chiến, trong đêm tốc chiến tới Lịch Dương.

Công Tôn Dương tỉnh giấc mới phát hiện là quân Tào đã đến, vô cùng hoảng hốt, lập tức cử người lần lượt đến Lỗ Túc, Tôn Quyền xin cứu viện. Do quân mà Trình Dục và Vu Cấm soái lĩnh đã không còn là quân "ngựa bắc" thời đánh nhau ở Xích Bích mà là đã là quân "thuyền bắc", lại thêm Trương Liêu dũng khí hơn người, nên chỉ một trận là đánh qua sông.

Công Tôn Dương dẫn quân chống lại nhưng không địch nổi, đành lùi đến doanh trại cách bờ sông mấy dặm ra lệnh cố giữ, đợi quân cứu viện đến.

Trương Liêu đâu có để cho lấy lại hơi thở, cùng Vu Cấm,

Trình Dục bao vây doanh trại, đột phá vào từ ba hướng, cố ý để lại một chỗ hở, cho Công Tôn Dương chạy trốn.

Quả nhiên Công Tôn Dương hoảng hốt không chọn đường, xông ra khỏi chỗ hở. Trương Liêu đã đợi sẵn ở đó, chỉ đánh mấy hợp là bắt sống Công Tôn Dương. Sau đó lại dùng tốc độ nhanh nhất chiếm lấy lương thảo, quân nhu mà đại doanh của Tôn Quyền ở Giang Tây dùng thuyền chở tới. Vì không mang đi được, nên lập tức đốt cháy. Trận đánh này đã sát thương quân thiết đột của quân Ngô hơn năm ngàn người, thu được nhiều quân lương, vật dụng, đốt cháy một doanh trại, bắt sống một đại tướng, thu được toàn thắng lớn. Sau đó lập tức qua sông trở về.

Tôn Quyền và Lỗ Túc nghe Lịch Dương cấp báo xin cứu viện, rất kinh sợ, không thể không khâm phục tài Tào Tháo. Lỗ Túc vì sợ Tào Tháo còn có kế liên hoàn, nhân lúc mặt phía tây trống rỗng mà tấn công, nên chưa dám trợ giúp Lịch Dương, nhưng Tôn Quyền thì nổi giận như điên, thân tự dẫn quân, mang theo Cam Ninh, Hàn Đương, Trần Vũ vội sang Lịch Dương, chỉ lưu Lã Mông giữ chắc cửa Nhu Tu, để giải mối nguy cho Công Tôn Dương. Nhưng đi được nửa đường đã thấy tàn quân của Công Tôn Dương đang chạy trốn thẳng tới, mới biết là đến không kịp. Hối tử mĩ sự tình chỉ biết kêu "khổ" một tiếng.

Lần này Tào Tháo đánh thắng trận đầu, sĩ khí ba quân lên cao. Tào Tháo có ý muốn lệnh cho bọn Tào Nhân v.v... giữ chân bọn Lỗ Túc ở mặt phía đông, còn mình thì thừa thắng quyết một trận tử chiến với Tôn Quyền. Khi Tôn Quyền dẫn bọn Cam Ninh v.v... đến chi viện Lịch Dương, Tào Tháo đã ra lệnh gấp cho Lý Điển, Nhạc Tiến và Hứa Chử tấn công mạnh vào quân của thống lĩnh cửa Nhu Tu là Lã Mông lúc đó đang mỏng yếu. Thế nhưng, Lã Mông đã dựa vào các bến cảng và thành trại kiên cố xây dựng lại cửa Nhu Tu, lấy ít địch nhiều, toàn lực chống lại, cuối cùng đã làm cho quân Tào hùng mạnh không thể chiếm được chút lợi nào. đành phải khua chiêng thu quân, tìm mưu kế khác.

Tôn Quyền đi được nửa đường, kìm ngựa giận dữ, rồi lệnh cho Cam Ninh, Hàn Đương, Trần Vũ đi thẳng tới Lịch Dương để lấp chỗ trống, phòng ngừa quân Tào đến xâm phạm lần nữa, còn tự mình thì dẫn mấy thân binh lập tức trở về cửa Nhu Tu.

Quả nhiên, Lã Mông đang đốc thúc dân binh ngoan cường chống lại quân Tào. Bọn Lăng Thống, Từ Thịnh, Chu Thái v.v... không ai là không đi trước quân sĩ. Quân Tào đành tìm cơ hội lui quân.

Ngay đêm hôm đó, Tôn Quyền cùng Lã Mông, Lăng Thống, Từ Thịnh, Chu Thái và Trương Chiêu luận bàn tìm đối sách.

Trương Chiêu nói:

- Trước đây, lão thần đã từng sai lầm vì kẻ địch Tào Tháo thế lớn mà khuyên Minh công đầu hàng Tào Tháo, ra sức chủ trương không đánh. Nay Tào Tháo, sau khi thua trận đã quay đầu trở lại, nhưng thế so với lần trước thì rất không bằng. Vì sao chúng ta chỉ biết phòng thủ mà không thể công? Ví dụ như, ở mặt phía tây, lệnh cho Lô Túc Bắc thượng, qua sông, thì chưa chắc đã không thể đánh lại Tào Nhân.

- Thế nhưng Tôn Quyền phản đối nói.

- Cứ coi như là quân ta qua sông tập kích, đánh phá phòng tuyến của Tào Nhân, rồi thì thế nào? Cuối cùng chẳng phải là lại phải rút về nam Trường Giang. Hiện nay Tào Tháo đang hùng cứ từ phía bắc sông trở lên, quân ta không thể vượt Trường Giang, chống đối với hấn. Nếu như quyết phải như vậy, thì, mỗi một lần cố chết lăn xả với Tào Nhân đều là một trận sinh tử, sức chịu đựng của quân sĩ rõ ràng là không được. Đồng thời, Lưu Bị đang lấy Ích Châu, một khi lấy được nhất định sẽ là kẻ thù của ta, nhưng do có Tào Tháo, chưa thể trở mặt với hấn. Vì vậy trong lúc này chỉ nên giữ cho quân ta không thua và tạm thời cũng không vì vội đánh bại quân Tào mà làm tổn thất quân binh.

Lã Mông nói:

- Lời nói của Minh công rất hợp ý tôi. Lần này Tào Tháo đến xâm phạm là có ý muốn trả thù. Nhưng do hấn nóng lòng báo

thù, nên không tránh khỏi suy tính không chu đáo, nên dù có thắng lợi nhất thời cũng không thể thu được thắng lợi toàn cục. Hiện nay, thế thiên hạ chia ba đã thấy điểm cốt yếu, trước mắt quân ta cần giữ được Đông Ngô, giữ không để mất, thì mới có thể sau này, khi thời cơ chín muồi mới lại mưu toan nghiệp bá. Sở dĩ tôi khẩn thiết lập bến cảng và thành trại ở cửa Nhu Tu là từ lấy phòng thủ làm chính. Thế nhưng, dù có như vậy, cũng không nên trước mặt Tào Tháo để lộ ra là đã quên tình nghĩa với hân, nhiều nhất là, thông qua hành vi giảng có này cho thấy quân dân Đông Ngô chúng ta có ham muốn hòa bình, chán ghét chiến tranh.

Trương Chiêu còn như muốn nói điều gì, nhưng bị Tôn Quyền phẩy tay gạt đi, rồi nói:

- Ngày mai ta sẽ dẫn đại quân, quyết một trận tử chiến với Tào Tháo, nếu như hân không biết là gay go mà rút lui, chẳng lẽ đại quân Giang Đông chúng ta lại để trêu chọc à?

Trương Chiêu đành chìm vào trong im lặng. Ông ta ngẫm nghĩ:

- Chẳng lẽ lần trước ta đoán định sai động thái, lần này cũng lại sai? Tóm lại phải chăng là ta chưa già mà đã suy yếu rồi?

Nghĩ đi nghĩ lại, không biết có phải là tự đánh trọng lập hay không mà để lộ ra nét cười người khác không thấy.

195

Hôm sau, Tôn Quyền điểm quân khu phòng thủ mặt trận phía tây của Giang Đông được hơn bảy vạn người cùng đối trận với Tào Tháo. Tào Tháo dẫn các tướng lên một gò đất ở bên bờ đối diện, dùng ngựa nhìn sang. Từ xa Tào Tháo thấy chiến thuyền Đông Ngô chia thành đội ngũ, xếp hàng theo thứ tự, cờ chia làm năm màu, chỉnh tề, rõ ràng giống như một thành trì nổi trên sông lớn, thuyền tướng của Tôn Quyền thì ở trung ương, bên trái bên phải đều có chiến thuyền. Chiếm được chỗ hiểm trở của cửa Nhu

Tu, khi tiến có thể công, khi lùi có thể giữ, có khí thế vững chắc bất động như núi, cảm thấy sâu sắc rằng đối phương bố trí nghiêm mật không có chỗ hở nào để đánh, không ngăn được, buột mồm nói:

- Sinh con nên như Tôn Trọng Mưu, còn như con cái Lưu Biểu chẳng qua là đồ dê chó! Và từ nơi sâu xa trong lòng bưng tỉnh rằng, muốn trong một thời gian ngắn, đánh bại Tôn Quyền, thì dường như là điều không thể làm được, may ra thì chỉ thắng trận đơn lẻ, như trận đánh ở Lịch Dương hôm qua, giành được thắng lợi nhất định. Còn muốn trong phạm vi lớn, có một trận thắng thì vô cùng khó khăn. Đại thế của Tôn Quyền đã như vậy, bây giờ quyết sống chết với hần ta, rất có khả năng cả hai đều thua, đều bị thương.

Thế là, xuống ngựa lên thuyền, chèo đến giữa dòng sông, nói chuyện với Tôn Quyền.

Tôn Quyền cũng ngồi thuyền tới, thả neo dừng lại, hai thuyền cách nhau một tầm tên bắn. Quân hai bên trong chốc lát đều im lặng, chỉ nghe tiếng nước chảy. Tôn Quyền cao giọng nói:

- Thừa tướng ngồi trấn ở Trung Nguyên, phú quý đã cực, vì cớ gì không ở phương Bắc hưởng phúc, mà lại lòng tham không vừa, đến xâm phạm Giang Nam? Huống là ở Giang Nam Thừa tướng đã có trận lật thuyền, lần này bất chấp ý trời, vẫn theo mưu cũ, lại không chịu với trời ư? Tiếng nói sang sảng, vang xa trên mặt sông.

Tào Tháo cũng lên giọng trả lời:

- Ông là thần tử triều đình, được phong bờ cõi tự lập, mà không báo đáp vương thất; lần này đến lại không vì cái gì khác mà chuyên để bắt ông!

Tôn Quyền cười diễu nói:

- Ngài khoe khoang khoáng lác như vậy, chẳng lẽ không còn có chút xấu hổ nào ư? Khắp trong thiên hạ, ai chẳng biết ngài bức hiếp Thiên tử, để lệnh cho chư hầu, gia công để mưu riêng. Tôi

dâu dấm không tôn triều Hán, và chính vì thế mới đánh dẹp ngài, loại loạn thần, để giữ yên xã tắc.

Tào Tháo không nói, giận dữ ra lệnh cho đại quân lái thuyền tấn công. Thuyền Tôn Quyền ngồi cũng lập tức nhổ neo bơi về, nhưng từ bên trái bên phải đã có chiến thuyền chèo ra, yểm hộ thuyền tướng. Rồi từ chiến thuyền của Tôn Quyền hàng vạn mũi tên đồng loạt bắn ra, thuyền Tào Tháo phải lùi về sau, để cho chiến thuyền của mình và đối phương đánh nhau.

Đánh nhau dữ dội nửa canh giờ, hai quân đều có tổn thương, chẳng ai được lại, đành tự thu binh.

Sau đó hơn mười ngày, hoặc là tranh giành không được, hoặc là cách sông đứng nhìn lẫn nhau. Mùa xuân năm thứ hai (Kiến An năm thứ mười tám, công nguyên năm 213) đã tới, vùng Giang Đông bước vào mùa mai vàng. Mùa xuân mưa phùn gió bắc liên miên quân sĩ miền Bắc của Tào Tháo khổ sở trong bùn nước, sĩ khí xuống thấp. Trình Dục từ khu bố phòng Lịch Dương đến, nói:

- Thừa tướng lâu thuộc binh thư, sao không biết binh quý ở thần tốc? Hiện nay cát quân đến đây uống phí ngày tháng kéo dài mà chẳng thu được gì? Tôn Quyền là chủ, Thừa tướng là khách, mà trong đạo đãi khách, làm cho khách đau đầu nhất là chủ nhân lãnh đạm và thờ ơ với khách. Nay Tôn Quyền không chủ động lại đánh, chúng ta lại vì cái khó khăn như khí hậu, thời cơ v.v.v.. không thể lập tức tấn công bọn họ, quân hai bên giằng co mãi, giữa chủ và khách chẳng lạnh mà chẳng nóng, nếu cứ tiếp tục như vậy, thì sẽ dẫn tới khách phải theo chủ. Chẳng bằng dời chủ mà đi, mang quân về Hứa Đô, tính mưu hay khác.

Tào Tháo trầm ngâm không trả lời. Trong lòng ông tuy đã có ý muốn rút quân, nhưng nghĩ tới việc mình đã hạ quyết tâm lớn đến như vậy, đại quân rầm rập Nam hạ, chưa đạt được kỳ công đã im hơi lặng tiếng mang quân về, trong lòng quả là không cam chịu. Lúc này, nhớ tới Tuân Du, liền đến trường Tuân Du hỏi han giải bày.

Tuân Du từ sau khi tiếp nhận Thượng thư lệnh, lòng phiền muộn không vui. Cách đó không lâu, mấy ngày sau khi kỳ tập Lịch Dương thành công, lại phát bệnh, thấy thuốc đến khám, nói là do lao tâm quá độ, đồng thời do trong lòng phiền muộn mà tâm khí không khai. Mấy hôm nay, bệnh nặng hơn, nên không ra khỏi giường, chỉ tu dưỡng ở trong dinh.

Vì việc lớn rút quân, nên Tào Tháo mới tìm đến Tuân Du để bàn bạc. Chỉ thấy Tuân Du đang ngủ trên giường, sắc mặt vô vàng, trán đầy mồ hôi, hít thở chậm chạp, trông như không thể nói được, đâu còn cảnh tượng thần thái sắc sảo, ăn nói lanh lợi ngày trước! Tào Tháo cả kinh, vội lệnh cho thầy thuốc đến khám.

Tuân Du lắc đầu, thở rồi nói:

- Bệnh người do trời, thầy thuốc không có gì thay trời hành đạo đâu!

Tào Tháo thấy vậy trong lòng thương cảm, không muốn hỏi han việc quân nữa.

Tuân Du liền nói:

- Phải chăng Thừa tướng muốn rút quân về Hứa Đô? Làm như vậy là phải. Xem xét tình hình trước mắt, Thừa tướng nên đánh Trương Lỗ trước, rồi tính kế tiêu diệt Lưu Bị. Lưu Bị là người có chí khí cao xa, không dễ ông ta đắc thế. Tôn Quyền chỉ có ý phòng thủ, không có lòng muốn mở rộng bành trướng, tiêu diệt xong Lưu Bị, sẽ tính đến ông ta, sẽ không có khó khăn gì?

Tào Tháo vội bước lên nắm lấy tay Tuân Du, nói:

- Mạnh Đức xin ghi nhớ kỹ những lời của Tiên sinh. Đợi sau khi Tiên sinh khỏi bệnh, lập tức sẽ rút quân về triều.

Tuân Du lắc đầu nói:

- Tôi đã không ổn rồi. Chỉ mong Thừa tướng hãy hối lo trị nước yên dân, giữ được mộng ước đã ôm ấp từ thời tuổi trẻ, vì Hoàng đế thống nhất thiên hạ làm cho nhà Hán lại sáng lại. Xin đừng có nghe tin lời nịnh nọt của kẻ tiểu nhân, chỉ chú ý đến công bé, thích lợi nhỏ mà quên mất công đức ngàn đời. Nếu Thừa

tướng sau này vẫn nhớ mấy câu nói này thì Tuân Du có chết cũng không tiếc. "Người sắp chết, lời nói cũng thiện" mong Thừa tướng minh xét.

Nói xong, mở to mắt, ngừng thở, từ biệt cõi đời.

Tào Tháo trong lòng hổ thẹn mà đau xót, không ngờ là chưa đầy một tháng, hai ông Tuân đều từ biệt cõi đời mà đi. Ông lấy tay vuốt mắt cho Tuân Du rồi chậm chạp dời khỏi dinh trại của Tuân Du.

Tối hôm đó, tin tức truyền đi khắp ba quân, không ai là không đau đớn. Tào Tháo lệnh cho Hoa Hâm thay thế.

Hôm sau, Tào Tháo triệu họp các tướng vào doanh trại. Ông trầm ngâm một hồi, mới nói

- Trước khi chết Tuân Du muốn ta rút quân để về tính chuyện Hán Trung, làm sao ta dám không nghe theo di nguyện của ông ta? Hơn nữa, ta đã suy xét suốt đêm qua, rút quân về và chuyển mũi nhọn vào Trương Lỗ ở Hán Trung, đích xác là kế sách hay nhất của chiến sách hiện nay. Thế nhưng...

Đang nói đến đó thì có cận vệ thân binh, thuộc hạ của Hứa Chử vội vàng đi theo vào trước, nói Tôn Quyền cử sứ giả đến đưa một bức thư khẩn.

Tào Tháo ngừng câu chuyện, cho gọi sứ Ngô vào gặp

Sứ Ngô thi lễ xong, trình thư của Tôn Quyền lên, Tào Tháo xé đọc, thấy Tôn Quyền viết như sau:

"Cô và Thừa tướng, mỗi người đều là thần tử triều Hán. Thừa tướng không nghĩ đến việc báo quốc yên dân, muốn cử binh đạo, tàn sát sinh linh, đâu phải là việc người nhân nghĩa? Nay nhân lúc nước mùa xuân mới có, ngài nên về ngay. Nếu không như vậy, sợ lại gặp lại họa Xích Bích. Mong ngài tự suy xét".

Tào Tháo xem xong, đang muốn nổi giận, chợt thấy phía sau bức thư hình như có nét chữ. Vội lật lại xem, quả thấy Tôn Quyền đã viết ở mặt sau hai câu, là:

"Túc hạ không chết, Cô không thể yên!"

Tào Tháo xem xong, không kìm được cười lớn, nói:

- Tôn Trọng Mưu không lừa ta vậy! Thế rồi trọng thưởng sứ thần, lệnh cho trở về bẩm với Tôn Quyền, nói đại quân Nam chinh ngay trong ngày sẽ rút quân về triều. Sứ giả vui mừng ra về.

Các tướng không hiểu nguyên do đều lại xem bức thư. Sau khi tất cả xem xong, đều thấy lời thư mặt trước, lời kết mặt sau của Tôn Quyền, về bề ngoài coi Tào Tháo là một bại tướng, nhưng trong riêng tư lại rất kính nể, thậm chí còn có lòng cảm khái, anh hùng tiếc anh hùng, hảo hán tiếc hảo hán, bưng bưng hiện trên trang giấy, không ngăn được cười lớn! Mọi người đều vì tám chữ đằng sau, đột ngột nảy sinh một tình cảm tốt với Tôn Quyền, đều kính trọng tính thẳng thắn không e sợ của Tôn Quyền.

Thế là Tào Tháo lập tức hạ lệnh Lư Giang Thái thú Chu Quang Trăn ở lại giữa Hoàn thành, mặt phía tây do Lã Nhu trấn thủ Giang Lăng, ngay ngày hôm sau rút quân về triều.

196

Về đến Hứa Đô, Tào Tháo vào cung triều kiến Hiến đế, thuật lại việc Nam chinh, đồng thời nói về kế hoạch sẽ đánh Hán Trung. Hán đế đều tán thành.

Mấy hôm sau, Hiến đế hạ chiếu đem mười bốn châu trong cả nước hợp nhất thành chín châu. Mười bốn châu cũ là: Từ châu tức Kinh kì vệ Mậu châu, Dự châu, Ký châu, Sung châu, Từ châu, Thanh châu, U châu, Tịch châu và Giao châu, các quận huyện của mấy châu này đều qui về, các châu ở gần. Mục đích làm như vậy là để cho vị trí thiên hạ hợp với thuyết có "Ngu cống chín châu".

Nhưng lúc đó có không ít sĩ phu cho rằng, trong lúc thiên hạ đại loạn, quốc gia phân biệt mà Hiến đế vẽ ra bản hoạch định đó chỉ khiến cho người ta đau lòng mà thôi. Thế nhưng Tào Tháo lại cho rằng, bản hoạch định đó của Hiến đế có thể cổ vũ quyết tâm thống nhất thiên hạ của ông, vì thế rất vui mừng.

Trong bốn tháng ở lại Hứa Đô như vậy, Tào Tháo thường nói chuyện vui vẻ với Hiến đế, không phụ lời dặn lại của hai Tuân đã mất. Sau đó về Nghiệp Thành.

Không lâu, lại có người nói lại việc gia phong Tào Tháo làm Ngụy Quốc công. Lúc đầu Tào Tháo không muốn tiếp nhận, nhưng nghĩ đi nghĩ lại đã không nịn nổi cảm dỗ đã tiếp nhận sự phong tặng của Hiến đế, đã xưng công ở "Ngụy quốc", thêm cử tích.

Trên thực tế "Ngụy quốc" cũng là một món hàng có giá. Ngày mười tháng năm, Hiến đế chỉ định mười quận Ký châu tức Cự Lộc, An Bình, Cam Lăng, Bình Nguyên làm thái ấp của Tào Tháo, gọi là Ngụy quốc. Ngoài ra việc phong Tào Tháo làm Ngụy Quốc công ra, còn cử ông kiêm nhiệm Ký châu mục.

"Cửu tích" là khen thưởng phong tặng chín thứ: thứ nhất là xe, ngựa, xe vàng và binh xa phòng ám sát mỗi loại một cái, ngựa ô hai con, ngựa vàng tám con; thứ hai là trang phục, bậc vương giả mặc một bộ quần áo mầu đỏ son; ba là âm nhạc. tức là trong cung có thể tấu nhạc của bậc vương giả; bốn là cửa mầu đỏ son, tức là có thể sơn cửa cung mầu đỏ son; năm là nạp bệ, tức là các thân bậc trong cung có thể làm theo thể chế trong cung; sáu là hồ bốn, tức là ban cho ba trăm quân hồ bốn ngự lâm canh cửa; bảy là búa sắt, tức là ban cho các vệ sĩ được sử dụng loại búa lớn đặc chế; tám là cung mầu đỏ, một cái và một trăm mũi tên mầu đỏ, cung mầu đen một cái và một trăm mũi tên mầu đen; chín là ban cho hạt kê đen, rượu thơm để đổ xuống đất cầu thần âm, còn ban thêm cho đồ đựng rượu và tế tôn miếu, để tế tiên vương đều như nghi lễ Thiên tử.

Tào Tháo đã ở ngôi Thừa tướng lại được phong "chào lậy không phải xưng tên, vào triều không phải báo trước, được đeo kiếm lên điện" nay lại được tước phong là Ngụy Quốc công, xây dựng thái ấp, lại thêm cử tích, kiêm chức Ký Châu mục, một thời quyền nghiêng bốn biển, chấn động trong ngoài không có ai dám so cao thấp.

Trong lòng Tào Tháo rất mừng, tiếp nhận lễ phong, rồi về ngay Nghiệp Thành lệnh cho mở tiệc thịnh soạn to lớn chưa từng có ở đài Đồng Tước để trăm quan chúc mừng mình.

Mặc dù có nhiều người cự lại sự gia phong của Tào Tháo, nhưng cứ thấy cảnh ngộ của Tuân Úc là chẳng ai dám nói. Sĩ đại phu thì miệng cảm như hến, còn Tào Tháo thì vui mừng ra mặt dẫn trăm quan nuốm nượp lên đài.

197

Lần này đài Đồng Tước lại như có cảnh tượng mới. Tào Tháo tính thích phong lưu, muốn để cho đài Đồng Tước lưu tiếng thơm muôn đời, đã sai người đi khắp nơi lấy về hoa thơm cỏ lạ, trồng trong vườn hoa, trên đài cao. Trong vườn hoa muôn hồng ngàn tía, khoe màu đua sắc, toàn là những loại khó tìm, thậm chí không biết cả tên gọi ở đất Bắc, tiêu tốn không biết bao nhiêu vàng bạc và công sức, tâm huyết.

Thấy phong cảnh đó, trong lòng Tào Tháo rất vui. Đợi các quan làm xong lễ chúc mừng liền hạ lệnh bắt đầu vào tiệc. Trăm quan văn võ luân lưu nâng cốc mừng cống, chỉ một lúc đã không ít người say.

Tào Tháo trong lòng vui vẻ, không tránh khỏi quá chén, đã cảm thấy ngây ngất say. Chợt thấy Tào Thực lại thưa bẩm. Lúc này có một quan viên chuyên đi ra ngoài tìm kiếm các loại hoa quả, cây cối mà miền Bắc không có, đã sai người mạo hiểm sang đất Ngô mua bốn mươi gánh cam, đi suốt ngày đêm mang về Nghiệp Thành. Một hôm, mắt nhìn thấy Nghiệp Thành đã sắp đến, các phu gánh nhân mệt mỏi đã dừng chân nghỉ ở một núi nhỏ bên đường. Chợt thấy một vị Tiên sinh chân thọt đầu đội mũ mây trắng, mình mặc áo xanh tiến đến thì lễ rồi nói:

- Các ngài gánh nặng đường xa vất vả, bản đạo gánh giúp cho một thôi, có được không?

Bọn phu gánh cả mừng thì nhau cảm tạ. Đến gần xem mới

biết vị Tiên sinh này không những thọt chân mà còn mù một mắt. Mọi người càng thêm cảm động.

Tiên sinh không nói nhiều, gánh một gánh lên là đi. Mỗi một gánh ông đi hai dặm đường. Nhưng kỳ lạ là, mỗi gánh cam khi đã qua ông gánh rồi trả lại cho người phu thì gánh trở nên nhẹ không. Mọi người đều rất kinh ngạc hoài nghi, hỏi nhưng ông cười mà không trả lời. Cứ như vậy đúng lúc đổi đủ bốn mươi gánh thì đến Nghiệp Thành. Các phu gánh vì phải gánh cam thẳng đến đài Đồng Tước nên đã mời Tiên sinh cùng đi. Tiên sinh cười nói:

- Chốc nữa ta sẽ lại, nhưng nếu có người hỏi ta, thì nói ta là bạn cũ của Ngụy Quốc công, họ Tả tên là Tử, tự Nguyên Phóng, đạo hiệu là Điều Giác Tiên sinh. Nói xong ngồi xuống bên tường thành rồi lập tức ngáy khò khò.

Các phu gánh không biết làm thế nào, đành gánh cam đi thẳng đến Đồng Tước, rồi qua một quan viên trình báo lên Tào Tháo, đang cười nói, vui vẻ nhận những lời chúc mừng.

Tào Tháo nghe nói cam được gánh suốt ngày đêm từ đất Ngô về, bất giác cười nói:

- Nếu Tôn Quyền biết ngày phong tước công của ta lại ăn cam mọc trên đất của ông ta, không biết sẽ có cảm giác gì? Nói xong, cầm một quả, lấy con dao nhỏ để trong tay, muốn cắt ăn. Nhưng vừa nhìn thấy chỉ là một quả cam có vỏ mà không có ruột. Trong lúc cả kinh chợt nghĩ tới tình cảnh khi mình tặng thực phẩm cho Tuân Úc, Tuân Úc mở ra chỉ thấy hộp không và thế là có một cảm giác không lành đập vào lòng.

Liên vội hỏi:

- Thế này là thế nào?

Lời nói run run, đồng thời dùng hai tay vứt chiếc vỏ cam rỗng không về phía trước.

Các quan các tướng thấy Tào Tháo đang tự đắc cắt cam ăn, rồi thấy đột ngột vứt vỏ, đều kinh ngạc đứng dậy. Khi thấy quả

cam bị cắt làm đôi vút trên mặt đất nhưng rỗng không, lại càng kinh ngạc.

Một tiểu lại mang cam đến nhìn thấy hết, trong chốc lát sợ hãi, hồn bay phách lạc. Một lúc sau mới định thần lại, nghĩ rằng bọn phu gánh cam còn chưa đi xa, lập tức cho gọi lại.

Mọi người sôi nổi bàn luận. Nhiều người cho rằng cắt mấy quả cam khác xem sao, chưa biết chừng chỉ có một quả rỗng thôi, thế nhưng Tào Tháo sắc mặt thâm trầm ngồi yên, không nói một lời, kệ cho mọi người nói.

Chưa đến một khắc, bọn phu gánh bị kéo lại đã lên tới đài cao, lúc này Tào Tháo mới hỏi:

- Những quả cam này vì sao chỉ có vỏ mà không có ruột? Phải nói hết sự thực nếu không sẽ giết hết.

Bọn phu gánh đã bao giờ gặp cảnh này, đã bao giờ được gặp Ngụy Quốc công danh vọng khắp thiên hạ? Nên đã khiếp sợ từ lâu. Đợi Tào Tháo hỏi lại lần nữa, mới người nọ một câu, kẻ kia một lời, lung tung lẫn lộn. Tào Tháo càng nghe càng lạ hỏi:

- Thiên hạ rốt cuộc có những việc như thế à? Ta đã giết vô số bọn yêu ma mà chưa thấy ai có những trò như vậy. Hẳn ta tên là gì?

Bọn phu gánh đồng thanh trả lời:

- Ông ta tên là Tả Từ, tự Nguyên Phóng, đạo hiệu là Điều Giác Tiên sinh, là người quen cũ của Ngụy Quốc công.

Vừa rồi khi bọn phu kể lại đầu đuôi câu chuyện thì ăn nói loạn xạ, trái ngược lẫn nhau, nhưng đến lúc này lại đồng thanh nói ra được một câu như vậy, không khác nhau một chữ, tiếng nói truyền rất xa, các quan các tướng nghe được không ai là không bật cười. Ngay Tào Tháo vốn đang thâm trầm nét mặt cũng không ngăn được mỉm cười.

Đang lúc cười như vậy, chợt từ dưới đài truyền lên một tiếng hú dài, sau đó một giọng nói trong trẻo bay lên đài cao:

- Ngụy Quốc công cho gọi bản đạo, lệnh cho bọn chúng

cùng hô, cảm thấy thật thịnh tình. Chỉ có điều là Ngụy Phóng đâu dám nhận.

Tiếng nói vừa dứt, đã thấy một đạo nhân thọt chân, chột mắt bước lên đài cao, đứng trước mặt Tào Tháo, hơi mỉm cười.

Tào Tháo không ngờ người nói vừa ở dưới đài mà vừa dứt lời đã có mặt ở đài cao, nên giật mình sợ hãi. Phải sau một lúc mới định thần lại.

Còn các quan các tướng thấy người này như phi từ trên trời rơi xuống, không ai là không kinh ngạc, lũ lượt lấy ray sờ vào chuôi kiếm, xúm lại quanh người Tào Tháo.

Vị đạo sĩ này coi như không có chuyện gì, vẫn đứng tại chỗ, đưa một con mắt nhìn thẳng vào Tào Tháo như muốn cười.

Lúc này Tào Tháo đã lấy lại được phong độ bình thường, gơ hai tay vẫy cho các quan các tướng lùi xa, rồi ngừng đầu giận dữ nhìn Tả Từ, nói:

- Nhà ngươi dùng yêu thuật gì, dám lấy đi quả quý của ta?

Tả Từ vẫn không thay đổi nét cười, hỏi:

- Ai nói có sự việc đó? Nói rồi bước lên nhặt lấy một quả cam, nhặt con dao mà Tào Tháo vừa lỡ tay đánh rơi xuống đất, bỏ ra, rồi đưa cho Tào Tháo. Vừa nhìn đã thấy bên trong đầy đủ ruột cam, mùi thơm ngọt xông lên mũi Tào Tháo.

Tào Tháo thoáng cười, nói:

- Thì ra quả nhiên chỉ có một quả là không có ruột. Nói xong cầm lấy con dao nhỏ, lấy một quả khác, bỏ đôi, nhưng lại thấy rỗng không, liền vô cùng kinh sợ. Tả Từ cười mà không nói, lại lấy một quả, đem bổ, có ruột. Bảo Tào Tháo bổ một quả khác lại thấy rỗng không. Làm như thế mấy lần, mọi người đều thấy hể là Tào Tháo bổ thì không có ruột, còn hể là Tả Từ bổ thì lại có ruột.

Tào Tháo lòng đầy sợ hãi và nghi hoặc, chẳng biết nói thế nào cho phải. Tả Từ liền lấy một quả cam bỏ vào miệng ăn, rồi

luôn mồm khen cam Đông Ngô có mùi vị thơm ngon. Ăn xong lại nói:

- Chỉ có điều là không ngọt bằng vài Linh Nam.

Tào Tháo hỏi:

- Lúc này mà người lại có thể ăn vài Linh Nam.

- Thế chẳng phải đây là gì? Tả Từ giơ tay chỉ vào một cái đĩa để trước mặt Tào Tháo. Quả nhiên thấy trên đĩa là một chùm vải tươi, lớn, quả có màu đỏ khác thường.

Tào Tháo kinh ngạc nói:

- Cái đĩa này vốn đựng mứt quả, ta đã ăn hết! Mọi người đứng xem, đều cả kinh.

Tả Từ nói:

- Quốc công hôm nay thiết tiệc quân thân, có thể cho bần đạo một chỗ ngồi hay không?

Tào Tháo vội sai người bầy một bàn khác, đặt bên cạnh mình, rồi lệnh cho tả hữu dâng rượu thịt. Tả Từ một hơi uống hết năm đấu rượu mà không say, lại ăn hết một con cừu mà chưa no, các quan các tướng càng nhìn càng thấy lạ.

Tả Từ ăn xong, dùng tay lau sạch mồm mép, nói:

- Bữa tiệc của Quốc công hôm nay có đủ sơn hào hải vị, của lạ bốn phương rất nhiều, chỉ sợ rằng thiếu một số thứ mà ngày thường không có được. Nếu cần, bần đạo xin vì Quốc công lấy về. Tào Tháo cố tình muốn gây khó khăn cho ông ta liền nói:

- Ta muốn lấy gan rồng nấu canh, nhà ngươi có thể lấy được không?

Tả Từ nói:

- Cái đó thì khó gì? Nói rồi đi tới bức tường phía bên trái phòng tiệc, lấy chiếc bút từ trong tay áo ra vẽ lên đó một con rồng lớn đang nhe nanh múa vuốt. Sau khi vẽ xong, phẩy cánh tay áo một cái, bụng con rồng tự nhiên đứt ra, mùi máu tanh bay khắp đài. Tả Từ lấy bộ gan từ trong bụng con rồng, máu tươi nhỏ dòng dòng.

Tào Tháo không dám tin đó là gan rồng thật, nên không chịu ăn, chỉ nói:

- Xin Tiên sinh cắt nó vào trong túi áo của ngài.

Tả Tử theo lời cắt gan rồng vào trong tay áo, lại hỏi:

- Ở đây rất nhiều hoa, nhưng cũng có thứ không có. Quốc Công muốn loại hoa nào?

Tào Tháo nghĩ một chút nói:

- Hoa sen tàng địa tuyết!

Tả Tử nói

- Quá dễ! Nói rồi gọi tả hữu khiêng đến một cái chậu hoa lớn không có hoa, sau khi bỏ hai tay úp ở phía trên ra thì ở trên mặt tầng bùn đất đã có một lớp băng tuyết, lại lấy nước uống, phun thành bụi nước vào chậu hoa. Chỉ trong chốc lát, trên chậu hoa đã mọc lên một cây sen tuyết, trong lúc mọi người còn đang ngỡ ngàng nhìn thì cây sen đã nở một đoá hoa lớn hương thơm tỏa khắp nơi.

Mọi người thấy vậy càng huyền ảo.

Bấy giờ, đúng lúc đầu bếp bung lên một đĩa thịt cá Lô. Tả Tử về chỗ ngồi dùng ngón tay kẹp lên, ăn một miếng, nói:

- Phải là cá Lô ở sông Tùng Giang mới có vị ngon.

Tào Tháo hỏi:

- Tùng Giang và Nghiệp Thành cách xa ngàn dặm, làm sao có thể bắt được về?

Tả Tử không trả lời, đi tới bên một ao nhỏ ở một mặt đài, ngay lập tức có người hầu đưa cần câu. Trong chốc lát đã câu được hơn mười con cá Lô đuôi to, đặt trước mặt Tào Tháo. Thấy Tả Tử cuối cùng đã để lộ thiếu sót, Tào Tháo bật cười nói:

- Ở đây mọi người đều biết, trong ao này của ta vốn đã nuôi cá Lô! Tả Tử cũng cười nói:

- Cá Lô trong thiên hạ đều có hai hàm răng, chỉ có cá lô sông Tùng Giang mới có bốn hàm răng, Quốc công có thể xem xem.

Tào Tháo và các quan các tướng nhìn kỹ, quả nhiên là cá Lô có bốn hàm răng.

Đến đây, Tào Tháo không thể không phục, liền hỏi:

- Làm thế nào Tiên sinh có được những phép thần đó, có thể nói cho mọi người không?

Tả Tử nói:

- Bán đạo học đạo ba mươi năm ở Thê Đầu Sơn, Vũ Đô, chợt một hôm động Thạch Bích mở ra, hiện lên ba quyển thiên thư. Quyển thượng là "Thiên độn" có thể đăng vân giá vũ, bay lên Thái Hư; quyển trung là "Địa độn" có thể vân du bốn biển, xuyên núi qua đá; quyển hạ là "Nhân độn" có thể tàng hình biến mình, tung kiếm ném dao lấy thủ cấp người.

Thấy Tả Tử nói học đạo ở Thê Đầu Sơn, Tào Tháo tự nhiên hỏi:

- Tiên sinh nói đồng hương với ta, nhưng vì sao ta ở Tiều huyện, chưa từng nghe tiên danh của Tiên sinh.

Tả Tử nói:

- Cái đồng hương mà tôi nói đâu phải ở trong thế tục này!

Tào Tháo vội hỏi:

- Vậy thì Tiên sinh nói, chúng ta đồng hương ở nơi nào?

Tả Tử ngừng lại một lúc, làm ra vẻ kinh ngạc, nhìn kỹ Tào Tháo, nói:

- Làm sao mà ngay quê hương của mình, Quốc công cũng quên mất? Có thể thấy, vì nước lo nghĩ quá mà mệt người. Chúng ta cùng quê ở Tinh hương mã.

Tào Tháo vừa nghe, đã thấy càng ngày càng giống khẩu khí của Thương Diệu, trong lòng hốt hoảng, một lúc không nói được.

Tả Tử lại nói tiếp:

- Quốc công lo nghĩ việc nước đầu tóc đã bạc dần, sao không lùi bước, vào trong núi tu hành như bán đạo? Sẽ truyền báo cho ba quyển thiên thư.

Tào Tháo buột miệng nói:

- Từ lâu ta cũng đã muốn thoát ra khỏi dòng nước xiết, chỉ là triều đình chưa tìm được người thay thế, làm thế nào?

Tả Tử cười lớn, nói:

- Tôi đã từng nghe nói, ngài rất kính phục hùng tâm chí lớn của Thương Diệu ở Thê Đầu Sơn của tôi, nhưng lại buộc ông ta tự sát. Nếu như người hối hận vì việc làm lúc đó, vui lòng nhường ghế cho ông ta, bản đạo nguyện lấy thuật nhân độn lập Thương Diệu ở chín tuổi thay ngài làm Ngụy Quốc công! Nói xong lại cả cười hồi lâu, trong lúc cười, thấy người thay đổi hình dạng, một lát đã biến thành hình dạng Thương Diệu.

Tào Tháo sợ quá, ngã ngất xuống đất. Các quan các tướng nhìn Thương Diệu thì đã lại thấy diện mạo của Tả Tử. Chỉ nghe thấy ông ta nói:

- Tào Man nghe đây, hôm nay bản đạo còn gửi lại cái đầu trên cổ ngài để xem xét về sau. Nếu không, bất cứ lúc nào cũng có thể dùng phi kiếm hầu hạ! Nói xong, hóa thành một trận gió mát bay đi.

Đáng tiếc là, Tào Tháo không nghe thấy câu nói đó. Các quan các tướng lúc này mới vội vàng đỡ Tào Tháo dậy, ấn vào huyệt nhân trung của ông, Tào Tháo từ từ tỉnh lại, đầu hướng lên trên, mở to mắt, chỉ thấy bên trên có một bộ mặt giống hệt như mặt mình đang nhìn mình mà cười, lại một cơn hoảng sợ, cổ gãy giữa thoát khỏi sự điều khiển của tả hữu để đứng dậy. Đến lúc gãy giữa này mới thực sự tỉnh hẳn, chỉ nghe thấy những tiếng huyền não, đưa mắt nhìn bốn xung quanh thấy bách quan văn võ đang vui vẻ ăn uống, mới biết là một giấc Nam Kha.

Trong lòng Tào Tháo ngấm hoảng sợ, nhưng bên ngoài không để lộ ra bất kỳ vẻ khác thường nào. Ông nhìn Tào Thực, thấy đang cùng các sĩ đại phu cao thấp đàm khoát luận bàn ở phía trái, tự nhiên cảm thấy kỳ lạ, vì sao giấc mộng gỡ, không lành này bắt đầu từ ông?

Hôm sau, bên cạnh sao Đông Tinh đã xuất hiện sao Chổi sáng rực.

Tào Tháo tỉnh dậy, nghĩ đến những việc mà mình cho là việc riêng, thấy không vui vẻ và rất ngượng ngùng. Thế là gọi tả hữu lại, lệnh cho mời gấp bọn các quan các tướng Trần Quân, Trình Dục, Vu Cấm, Hạ Hầu, Hứa Chử, Lưu Diệp, Hoa Hâm, Tân Bình... để xem xét việc quân cơ chuẩn bị để đánh Hán trung.

Thế nhưng thân binh còn chưa ra khỏi cửa, thì đã có một cấp báo truyền tới.

Thì ra, cùng với việc Tào Tháo được phong làm Ngụy Quốc công, các quan chức tay chân của Tào Tháo cũng đã có một số thay đổi về chức tước. Phủ đệ của Quốc trượng Phục Hoàn vốn trước đây để không, nay đã cử ra một quan chức trước khi dọn đến đã triệt để dọn dẹp lại căn phòng cũ, vứt bỏ những đồ vật vô dụng, giữ lại những gì còn dùng được, ai ngờ trong khi thu dọn đã tìm được một mật lệnh do Hoàng hậu Phục Thọ gửi cho phụ thân là Phục Hoàn, trong đó, Hoàng hậu với những người không ưa Tào Tháo mưu sát Tào Tháo.

Tào Tháo đọc xong mật thư, lập tức dùng dưng nổi giận. ông lập tức cho thân binh tạm ngừng việc, sai bọn này đi mời Ngự sử đại phu là Hy Lự tới.

Một lát sau, Hy Lự đến, sau khi nghe nói việc của Phục Hoàng hậu, nhất thời không biết là thế nào, Tào Tháo nói:

- Ta luôn luôn tìm cách giữ gìn quan hệ tốt với triều đình, không ngờ lại có âm mưu hiểm độc như thế này chờ đợi ta!

Hy Lự nói:

- Việc này đã hơn mười năm, nhưng cho đến nay đều đã không xảy ra, hơn nữa Phục Hoàn đã chết từ lâu. Bây giờ Hoàng đế vô cùng tín nhiệm Thừa tướng, gần đây đã phong Thừa tướng làm Ngụy Quốc công, không biết Thừa tướng có nên vì đại cục mà thôi truy cứu?

Tào Tháo nói:

- Việc như thế này làm sao có thể tha thứ được? Người cùng với Hoa Hâm, lập tức mang lệnh vào cung thu lại ngọc tỷ của Phục Hoàng hậu.

Hy Lự không biết làm thế nào, đành tìm Hoa Hâm, điểm binh vào cung.

Hoàng hậu Phục Thộ nghe được tin, trốn vào trong hai vách tường.

Hoa Hâm tìm thấy, phá vách tường, lôi Hoàng hậu ra.

Đáng thương cho Phục Hoàng hậu, ngay giây cũng bị kéo tuột, đầu tóc rối bời, bị Hoa tự tay bắt được đẩy ra ngoài.

Trên đường đi, gặp Hiến đế, Hoàng hậu khóc to với Hiến đế, đau đớn nói:

- Chẳng lẽ như thế này không thể sống được nữa ư? Liệu có thể cứu được mạng thiếp?

Hiến đế nói:

- Ta cũng không biết mạng mình còn được đến vào lúc nào! Nói xong, đau đớn vô cùng.

Hy Lự đứng bên nhìn, không biết làm thế nào, liền bỏ đi. Hiến đế ngừng đầu hỏi ông Hy:

- Thiên hạ thật có việc như thế này à?

Hy Lự không biết trả lời thế nào, vội vàng theo Hoa Hâm ra khỏi cửa cung.

Ngay ngày hôm đó, Phục Thộ bị giam vào nhà ngục trong cung, gọi là bạo thất, rồi lập tức bị đánh chết. Bà sinh được hai Hoàng tử, đều bị uống rượu độc chết, anh em, họ nàng Phục Thộ bị giết toàn bộ, hơn một trăm người.

Thế là quan hệ tốt đẹp giữa Nghiệp Thành và Hứa Đô do Tuân Úc và Tuân Du thu vén, đến đây đã tan vỡ.

Mấy hôm sau, Tào Tháo dẫn một loạt quan văn tướng võ đến Mạnh Tân. Ở đây ông không theo kế sách đã định, thương

thảo phương lược quân sự tấn công Trương Lỗ, mà căn cứ vào những việc xảy ra gần đây nêu lên hình luật để mọi người nghị bàn.

Thế nhưng ông không bắt đầu nói từ việc giết Phục Hoàng hậu.

Ông đưa mắt nhìn Trần Quân trước, rồi mới nói:

- Trước đây thân phụ Trần Quân là Đại hồng lô Trần Kỳ cho rằng đối với một người phạm tội chết mà nói, thì tử hình là nhân từ nhất. Trần Quân, bây giờ người có cách nhìn như thế nào về nhận định của phụ thân người.

Trần Quân đang giữ chức Ngự sử trung thừa chuyên trông coi việc giám sát, luôn luôn tràn đầy lòng kính yêu phụ thân, cho rằng kiến giải của phụ thân thường cao hơn người đương thời. Tào Tháo nêu việc này hỏi ông, rõ ràng là muốn được sự ủng hộ của Trần Quân. Trần Quân không cần suy nghĩ gì, nói:

- Cha tôi Trần Kỳ cho rằng vương triều Hán sau khi loại bỏ nhục hình, đã gia tăng đánh roi, vốn là một sự thương yêu, nhưng không ngờ số người chết dưới ngọn roi ngày càng nhiều, cho nên là về danh nghĩa thì nhẹ, mà về thực chất thì nặng. Về danh nghĩa nhẹ, nhân dân sẽ không cảm thấy sợ hãi, rất dễ phạm vào vương pháp. Về thực chất nặng, nhân dân sẽ gặp phải tổn thương nặng hơn là về danh nghĩa nhẹ, trong lòng không phục. Vì vậy đối với việc này cha tôi không phải rất tán đồng.

- Cách nghĩ chân thực của ông ấy là thế nào? Tào Tháo hỏi.

Trần Quân suy nghĩ một lát, trả lời:

- Nếu theo vương pháp đời xưa mà bàn thì giết người, đền mạng là hợp với lẽ trời; nếu như đối với kẻ phạm tội giết người mà chỉ làm tổn thương thân thể, cắt râu tóc của nó thì là không công bằng đối với người chết. Vì vậy đối với những kẻ tù phạm, đã phạm vào mười tội ác không thể xóa tội thì nhân ái với chúng nó sẽ chẳng có tác dụng gì, thế nhưng nhân từ của tử hình lại có tác dụng đối với chúng.

Tào Tháo gật gật đầu. Trần Quân nói tiếp:

- Thế nhưng, loại bỏ nhục hình, chỉ còn tử hình và đánh roi, mà đánh roi lại thường gây ra chết, vì vậy, tôi nghe có người nói, nước ta thực ra chỉ có tử hình, cho dù tội có đáng chết hay là không. Vì vậy, tôi xin khôi phục lại nhục hình, để làm cho trên thân thể một số người có thể không bị xử tử hình, nỗi đau đớn của sự trừng phạt và niềm vui sướng được bảo toàn tính mạng cân bằng nhau, có như vậy mới đạt được thành ý cải tà dân chúng, nếu không, dùng cách đánh roi chết để thay thế cho hình phạt vốn có thể không giết chết, thì là coi trọng tứ chi của con người mà xem nhẹ tính mệnh của con người.

Tào Tháo vốn nghe lọt những lời Trần Quân và cũng có ý đồng thuận, nhưng lại nghe thấy Trần Quân liên tục nói đến hai chữ "đánh roi", tựa như ám chỉ cái chết của Phục Hoàng hậu, nên tạm thời không thể hiện ra. Ông vốn muốn nói rõ với các quan các tướng về cái chính đáng của việc giết Phục Hoàng hậu nhưng không ngờ cốt lõi câu chuyện lại bị lạc đi.

Nhưng ông đã thay đổi ngay ý muốn, chỉ cần không có người công khai biểu thị ý không tán đồng, ta việc gì phải chủ động nêu ra. Thế là đã tùy theo mà nói chuyện:

- Sau khi ta về Hứa Đô, nghe nói lẫn Nam chinh này, có một số sĩ tốt nửa đường bỏ trốn, không muốn đánh nhau nữa với Đông Ngô, cảm thấy có miền Bắc là đã đủ yên thân lập nghiệp. Đối với những sĩ binh này, ngoài việc nói đạo lý với chúng ra, nên dùng hình phạt như thế nào?

Cao Nhu, Lý Tào Duyệt kiêm Thượng thư lang, nói:

- Các pháp lệnh đang dùng hiện nay đều là cũ, nếu như có binh sĩ bỏ trốn, thì sẽ bắt, tra khảo đánh đập vợ và con họ. Thế nhưng số người bỏ trốn lại không thấy giảm bớt, tôi đã nghĩ ra một cách mới, chính đáng muốn trình lên.

Tào Tháo hỏi:

- Có phải là mở rộng đến việc tra khảo và đánh đập cha mẹ và anh chị em chúng?

Cao Nhu ngơ ngác một lúc mới trả lời:

- Không phải. Tôi nghĩ, sĩ binh bỏ trốn vào lúc trận chiến gay cấn nhất thực là đáng ghê tởm, nhưng tôi lại nghe nói một số bỏ trốn sau này đều vô cùng hối hận. Vì vậy pháp lệnh mới nên khoan dung vợ con họ, để vợ con họ khuyên họ hồi tâm thay đổi ý kiến. Mục đích cốt lõi của hình pháp là ở cái gì? Một mặt là xử phạt người xấu, nhưng điều chính yếu hơn là làm cho người xấu trở thành người tốt.

Nếu như chỉ bắt bớ đánh đập vợ con chúng, đã làm cho vợ con chúng hết đường, nay mở rộng đến việc bắt bớ đánh đập cha mẹ, anh em chúng, sợ rằng sau khi cho thi hành lệnh, các nhân sĩ trong quân trận cứ thấy có người bỏ trốn là việc chém giết sẽ đến người, ở trong quân mà cứ thấp thỏm lo, một mặt làm sút giảm, sĩ khí xung trận, một mặt khi bị thúc bách cũng theo đó mà bỏ trốn. Vì vậy tôi nghĩ là hình phạt nặng không nhất định ngăn cản được việc bỏ trốn mà rất có thể còn khuyến khích bỏ trốn.

Tào Tháo nghe xong, cười nói:

- Ông nói rất đúng. Không lâu nữa quân ta sẽ tấn công Hán Trung, vì vậy xin mời Tiên sinh Cao Nhu đặt ra một hình pháp mới trong quân binh, làm sao khích động đầy đủ được sức chiến đấu của các sĩ tốt, làm cho trong lòng họ không có bất kỳ gắng nặng nào.

Cao Nhu nhất nhất lĩnh mệnh.

Sau đó, đã mang kế sách tấn công Hán Trung ra xem xét kỹ lưỡng và bàn một cách tỷ mỷ, thiết thực. Cho đến năm đó, Tào Tháo đã hoàn thành việc bình định toàn bộ miền Bắc, Quan Trung và Lũng Tây. Thế nhưng cục diện thiên hạ chia ba đã sơ bộ hình thành, hơn nữa, rất khó thay đổi. Nghênh tiếp Tào Tháo, chẳng lẽ chỉ có Trương Lỗ và Hán Trung của hắn?

Ngón tay của Tào Tháo vượt qua cương giới Hán Trung, chỉ về Ích châu nơi Lưu Bị đang giành lấy, trên miệng lộ ra một nét cười mỉm mà người ta khó có thể biết được.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI TÁM

TÂY CHINH TRƯỞNG LỖ ĐÔNG CÁCH TÔN QUYỀN

199

Kiến An năm thứ mười chín (Công nguyên năm 214) vào lúc Tào Tháo giải quyết việc Phục Hoàng hậu ở Hứa Đô thì đồng thời các thám tử cũng không ngừng báo động hướng quân cơ của Lưu Bị ở Ích Châu lên cho ông.

Một ngày tháng tám mùa thu, Tào Tháo và các mưu sĩ Giả Hủ, Lưu Diệp đang bàn bạc việc quân chính ở phủ Thừa tướng, thì cận vệ thân tín Hứa Chử xin gặp. Tào Tháo hỏi có việc gì, Hứa Chử trả lời:

- Thưa Chúa công, có mật thư của thám mã. Nói xong trình lên.

Tào Tháo bóc bức mật thư, thấy được tin Lưu Bị đã chiếm được Thành Đô, cơ thịt trên mặt ông giật giật, lẩm bẩm nói:

- Quả nhiên là lông cánh đã đủ, quả nhiên là lông cánh đã đủ...

Giả Hủ không biết chuyện gì, ông là mưu sĩ ở dưới trướng Tào Tháo đã nhiều năm nhưng chưa bao giờ thấy thần sắc của Tào Tháo ủ rũ như vậy. Thế là Giả Hủ bước tới cầm lấy bức mật thư mà Tào Tháo vút trên bàn, vừa xem, quả là một tin làm người ta phải chú ý. Lưu Diệp cũng xem mật thư, nhưng ông không nói gì mà dùng ánh mắt kiên định nhìn thẳng vào Tào Tháo, thấy Lưu Diệp trấn tĩnh như vậy, thần sắc Tào Tháo mới từ ủ rũ chuyển

sang tươi tỉnh trở lại.

Tào Tháo im lặng không nói, hai tay chắp vào sau lưng đi ra khỏi phòng, mấy mưu sĩ theo sau ông. Lúc này đã là trung thu, trời xanh trong như vừa được gột rửa không gợn chút mây. Tào Tháo ngừng đầu lên nhìn, đàn nhạn bay về nam xếp thành một hàng dài, ngay ngắn trật tự bay qua. Đàn nhạn bay qua chưa lâu thì thấy xuất hiện một chấm đen nhỏ phía trời xa, từ xa dần hiện ra nhìn rõ, thì ra là một con nhạn, nhưng chỉ là một con nhạn lạc đàn. Nhằm xua đuổi nỗi u uất buồn phiền, của Tào Tháo, Hứa Chử gọi thân binh mang cung bấu tới muốn hạ con nhạn này. Tào Tháo ngăn lại rồi nói:

- Hứa Chử, tha cho nó. Con nhạn này một mình cô độc mà vẫn gắng sức bay, nhìn cái dáng của nó, nhất định sẽ tụ họp lại với bạn bè. Ôi, Tào Tháo này nghĩ lại, lúc đó bỏ qua Lưu Huyền Đức cùng đường, mặt lộ, để tạo thành cái họa lớn hôm nay, đúng là mệnh trời vậy!

Tào Tháo cảm khái không thôi, hối hận vô cùng.

Lưu Diệp bước lên một bước, nói với Tào Tháo:

- Chúa công, Huyền Đức đơn độc không có cơ hội sống, điều đó cho thấy ngài có đức yêu tài năng, nhân từ. Nay chiếm đóng Ba Thục, ý đồ của Lưu Bị không chỉ ngừng lại ở đó mà thôi.

Tào Tháo vô cùng yêu mến vị nhân tài mới xuất hiện, lắm kẻ nhiều mưu ở bên mình này, ông rất tán thưởng những mưu kế, suy tính sâu xa của Lưu Diệp. Nghe Lưu Diệp nói Lưu Bị còn có ý đồ, trong lòng ông cũng đã có sự lường trước. Ông biết bước tới của Lưu Bị sau khi chiếm được Ich Châu rồi là đoạt lấy Hán Trung. Nhưng ông vẫn muốn nghe kiến giải của vị mưu sĩ trẻ này.

Ông dùng ánh mắt khuyến khích nhìn Lưu Diệp, hỏi:

- Ông có kế gì hay, xin hãy nói.

Lưu Diệp nói:

- Do Lưu Huyền Đức đã có Ich châu, kho báu trời cho,

lượng thảo đầy đủ, nhiều quân lính, Gia Cát Lượng phò tá hấn lại giới trị lý chính sự xã tắc, đợi đến khi hấn đứng vững chân ở Thục Trung, thì kế sách của hấn sẽ là ra khỏi Hán Trung vào Quan Trung. Mọi người đều biết vùng Hán Trung là vùng giáp ranh giữa Quan Trung và Thục Trung, ai chiếm được nơi này trước, người đó sẽ có chỗ dựa để tiến quân vào Quan Trung hoặc Thục Trung. Vùng Hán Trung đã nổi tiếng trong cả nước từ lâu là nơi giàu có đông đúc, việc Lưu Bị chiếm được nơi đây là thế phải thế rồi.

Giọng nói kiến giải tình thế của Lưu Diệp chắc như đinh đóng cột. Tào Tháo không ngăn nổi gập đầu đồng tình. Tào Tháo lại quay đầu hỏi thêm về những kiến giải của Giả Hủ.

Giả Hủ và Tào Tháo hiểu biết nhau đã lâu, Tào Tháo coi trọng các kiến giải của ông. Ngay từ cuộc chiến Xích Bích, chỉ vì không nghe Giả Hủ, Tào Tháo đã đại bại.

Giả Hủ biểu thị sự tán đồng đối với kiến giải của Lưu Diệp, ông nói:

- Chúa công, vùng Hán Trung nên nhanh chóng cất quân chiếm lấy, nếu để chậm sẽ mất thời cơ tốt. Vùng Hán Trung là do Trương Lỗ quản lý, hấn mang một đạo quân Đạo giáo chiếm đóng. Tính tình Trương Lỗ nhu nhược, thân tín và anh em của hấn thường xung đột với hấn, nếu dùng biện pháp li gián làm tan vỡ và đại quân áp sát biên giới uy hiếp thì Trương Lỗ dễ dàng bị đánh tan.

Tào Tháo nảy sinh một sự đồng thuận thật sự đối với kế sách của hai mưu sĩ. Ngay từ thời chinh chiến Tây Lương, ông đã để lại một đạo quân mạnh ở Quan Trung, mục đích là để tiếp tục bình định dân tộc thiểu số Tây bắc, đồng thời giám sát tình hình quân cơ Hán Trung, mà thống soái chủ chốt của đạo quân này là thân tín của ông - đại tướng Hạ Hầu Uyên.

Về mặt quân cơ Tào Tháo đã nổi tiếng vì quả đoán, nếu kế sách đã hình thành, là lập tức bắt tay thực thi. Ông về đến phủ,

liên triệu tập hội nghị các tướng, các quan, và mưu sĩ, thương thảo việc xuất quân Hán Trung.

Trong cuộc luận bàn, mọi người không nhìn thấy thần sắc ủ rũ trên mặt ông mà chỉ thấy ông trấn tĩnh thành thoi. Tào Tháo dặn dò:

- Giả Hủ, Lưu Diệp phụ trách việc thảo ra kế sách chiến trận, Giả Quỳ, Từ Mã Ý giữ việc thu xếp công việc hàng ngày ở phủ Thừa tướng. Bọn Vương Xán, Trương Thừa, Tân Bình, Dương Tu v.v... hiệp trợ Giả Hủ, Lưu Diệp lo việc chuẩn bị, tích trữ lương thảo, binh khí, chân mần quần áo, lều trướng hành quân do Đỗ Kỷ lo liệu.

Sau khi đã giao trọng trách cho đám mưu sĩ đó, Tào Tháo lại họp riêng các tướng võ, bọn Trương Cáp, Từ Hoảng, Chi Linh, Hạ Hầu Đôn, Tào Hưu, Tào Chân v.v... sau khi nghe xong những dặn dò sắp xếp của Tào Tháo, đã trở về tích cực chuẩn bị.

200

Việc chuẩn bị tiến quân vào Hán Trung còn chưa được nửa tháng, thì Hạ Hầu Uyên đã bình định xong Tây Lương, Ung châu, sau khi đã vỗ yên dân chúng, ông trở về Hứa Đô, bái vọng Tào Tháo.

Đêm khuya Hạ Hầu Uyên mới tới Hứa Đô, khi ông gặp Tào Tháo thì Tào Tháo đang đọc cuốn binh thư "Mạnh Đức lân thư" do mình đã mấy chục năm tâm huyết viết thành. Khi thân binh vào thưa bẩm, Tào Tháo cả mừng, thân ra ngoài trướng đón tiếp:

- Tướng quân Hạ Hầu công cao vất vả, Tháo này cảm ơn nhiều.

Rồi khẽ cúi người về phía Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Uyên vội phục xuống đất, nói:

- Một ít công nhỏ bé của mặt tướng, mà được Thừa tướng cả khen, mặt tướng đáng tội.

Tào Tháo đỡ Hạ Hầu Uyên dậy, hai người hàn huyên mấy câu, Tào Tháo liền hạ lệnh cho thân binh mở tiệc vì Hạ Hầu Uyên

tẩy trần. Trong bữa tiệc, sau khi nghe Hạ Hầu Uyên bẩm báo tình hình võ về dân ở Tây Lương, Ung Châu thì lòng ham muốn tiến công Hán Trung của Tào Tháo càng trở nên mãnh liệt.

- Tướng quân Hạ Hầu, Tháo sẽ dẫn quân vào Hán Trung, đánh Trương Lỗ, bóp chẹn cổ Thục Châu, Tướng quân có nghe thấy điều đó không. Khi Tào Tháo tiến binh, đánh nhau, quyền điều binh khiển tướng thường giao cho Tào Nhân hoặc anh em Hạ Hầu nắm.

Hạ Hầu Uyên thưa:

- Mặt tướng vừa từ Tây bắc trở về, chưa từng nghe thấy việc này, xin Thừa tướng nói kỹ cho biết, mặt tướng nguyện làm tiên phong.

Tào Tháo liền nói hết nói đầy đủ việc Lưu Bị đã chiếm Ích châu, nơi trọng yếu của Hán Trung, ý của các mưu sĩ và quyết tâm của mình cho Hạ Hầu Uyên nghe. Cuối cùng ông nói:

- Tướng quân Hạ Hầu, Tháo này biết ông chuyên đánh nhau ở Tây Lương, Ung châu, và cũng đã đóng quân lâu dài ở Hán Trung, rất quen thuộc địa lý, nhân tình, phong tục phía tây, nên Tháo quyết định để Tướng quân đảm nhiệm tiên phong, mà việc quan trọng này, chỉ có Tướng quân mới có thể hoàn thành được.

Anh em Hạ Hầu Uyên hết sức trung thành, đi heo Tào Tháo nhiều năm, do đánh trận dũng mãnh lập nhiều chiến công nên rất được Tào Tháo yêu thích, nhất là Hạ Hầu Uyên, dũng mãnh không thua người anh Hạ Hầu Đôn, mà mưu lược lại cao hơn người anh một bậc. Tào Tháo biết người và giỏi dùng người, quân cơ đại sự đều thường giao cho Hạ Hầu Uyên đảm nhiệm, Hạ Hầu Uyên hướng về vị thống soái hùng tài đại lược, nghe theo sự điều khiển của ông, từ lâu đã sục sôi máu nóng. Ông ta cảm thấy mình như một ngọn bão đao, mà Tào Tháo cũng coi ông ta như một ngọn bão đao chặn địch giành thắng lợi, vì thế ông đứng dậy, oang oang nói:

- Chúa công, mặt tướng thế sẽ đạp bằng Hán Trung, đánh

chiếm Ích châu mang đầu Lưu Bị về gặp Chúa công.

Tào Tháo rất vừa lòng về lời nói của Hạ Hầu Uyên, nhưng ông biết sâu sắc rằng lấy đầu Lưu Bị đâu dễ dàng, thế nhưng ông vẫn khuyến khích Hạ Hầu Uyên:

- Mong Tướng quân mã đáo thành công! Xin mời cạn một chén!

Hình bóng hai người uống rượu thoải mái trong trướng được ánh sáng của các ngọn nến đỏ chiếu rõ mồn một. Lính cầm canh đã báo canh hai, Hạ Hầu Uyên cáo từ, Tào Tháo tiễn ông ta đến bậc thềm đá trước phủ, thân binh đã dắt ngựa đứng thẳng dưới thềm. Tào Tháo nắm tay Hạ Hầu Uyên, nhắc nhở ông:

- Hành quân đánh trận, biết mình biết người, trăm trận không thua. Khi Tướng quân về điều binh khiển tướng cần phải thám mã đến vùng Hán Trung trước quan sát kỹ chiến địa, quyết không được coi nhẹ. Một khi có tin tức, trực tiếp trình báo cho ta.

Hạ Hầu Uyên nhất nhất gật đầu vâng dạ, rồi hai người từ biệt nhau. Hạ Hầu Uyên bước thình thịch trên bậc thềm đá, nhảy lên mình ngựa. Dưới ánh trăng, mũ, áo giáp sáng lấp lánh. Hạ Hầu Uyên chấp tay trước ngực, nói:

- Xin Chúa công đi nghỉ sớm. Rồi thúc ngựa quay người, con tuấn mã "lộc cộc" chạy ra khỏi cổng lớn phủ Thừa tướng.

Tào Tháo nhìn vào hình bóng sau lưng của Hạ Hầu Uyên đang phi ngựa, cho đến lúc không còn nhìn thấy gì và không nghe thấy tiếng vó ngựa nữa mới quay về phòng ngủ.

201

Tháng mười một Kiến An năm thứ mười chín (Công nguyên tháng 11 năm 214), khi Tào Tháo điều binh khiển tướng, trừ bị lương thảo, chuẩn bị đại quân trường chinh thảo phạt Trương Lỗ thì ở Hứa Đô đã xảy ra một cơn sóng gió cướp quyền đã làm chậm trễ thời gian tiến quân vào Hán Trung.

Cơn sóng gió này đã làm cho Tào Tháo phải đối mặt với sự

lựa chọn khó khăn và đau đớn. Sự việc là do cuộc tranh quyền giữa Hán Hiến đế với Tào Tháo dẫn tới, ngoại thích yêu cầu Quốc trưởng Phục Hoàn nhận mặt chiếu của con gái là Phục Hoàng hậu, muốn lật đổ Tào Tháo, không ngờ cơ mật bị lộ. Tào Tháo ra lệnh cho Ngự sử đại phu Hoa Hâm giải quyết vụ này. Hoa Hâm giết Phục Hoàng hậu và Hoàng tử, lại giết hơn ba trăm người tham gia việc cướp quyền. Sự kiện này đã làm cho Tào Tháo về mặt chính sự lâm vào hoàn cảnh lúng túng bị chửi rủa.

Sau khi giải quyết xong công việc này, Tào Tháo đã từng muốn phế bỏ Hiến đế bù nhìn, nhưng đó là cách nghĩ sau khi ông say rượu, trên thực tế, Tào Tháo vẫn không áp dụng.

Một hôm, ông và Lưu Diệp bàn việc Hiến đế, một câu nói của Lưu Diệp đã làm ông sáng ra.

Tào Tháo hỏi Lưu Diệp:

- Nếu ta tiến quân đánh Quan Trung mà hậu phương lửa cháy thì làm thế nào?

Lưu Diệp biết rằng đối với những sự việc như vậy Tào Tháo đã có đối sách từ lâu rồi, nhưng vẫn hỏi như vậy, chắc chắn là muốn mình nói ra một số ý, nếu hợp tình để có thêm dũng khí.

Lưu Diệp nói:

- Chúa công, Phục Hoàng hậu liên lạc với Quốc trưởng, gây chuyện phản loạn, nguồn gốc là ở chỗ đại quyền ngoại thích rơi rụng gây ra.

Lưu Diệp chưa nói ngay, Tào Tháo đã tự nói:

- Ngoại thích, ngoại thích...

Nói đến đó, Tào Tháo trầm ngâm suy tưởng. Lưu Diệp thấy ông xúc động, cũng ngậm mồm không nói.

Trong lòng Tào Tháo nghĩ: Hiến đế không có quyền, hoàng thân quốc thích của ông tự nhiên không có thế, Hiến đế đã không có sức để khống chế toàn cục, nhưng bọn ngoại thích đó vẫn không cam tâm, tìm cơ hội, mưu kế hại ta, mong khôi phục lại địa vị. Một số sĩ đại phu bảo thủ mù quáng tuân theo triều Hán,

Tuân Úc là một ví dụ, những người này có thể muốn giúp đỡ ngoại thích, thế thì nếu ngoại thích của Hoàng đế chính là ta, họ bên trong sẽ từ đâu đến?

Tào Tháo đã định chủ ý, liền lại hỏi Lưu Diệp:

- Cách loại bỏ ngoại thích như thế nào?

Lưu Diệp nói:

- Sao Chúa công không làm ngoại thích?

Lời nói của Lưu Diệp rất lộ liễu, nhưng Tào Tháo cũng cho rằng đành phải làm như vậy.

Để ổn định hậu phương, loại bỏ hậu loạn, Tào Tháo đã mang ba con gái của mình gả cho Hiến đế, trong đó chọn một người làm chính cung, đó là việc của năm Kiến An thứ hai mươi. Tào Tháo làm tất cả những việc này đều chỉ vì mục đích quân cơ, nhưng cũng có thể là vì ông đã quá chú ý đến quân cơ, về chính sự ông ít để tâm tư đến, vì thế, điều này đã làm cho Hứa Đô mấy năm sau này mấy lần nổi loạn, đào chân tường của ông, lưu lạc hậu hoạn.

202

Sau khi nhận lệnh của Tào Tháo, Hạ Hầu Uyên đã lập tức cử quân tế tác giới tiềm nhập vào Hán Trung, dò xét đầy đủ.

Tháng mười hai mùa đông lạnh rét, Hạ Hầu Uyên phóng ngựa tới phủ Thừa tướng, mang những tin thu thập được trong mấy tháng về quân Trương Lỗ nộp lên Tào Tháo.

Khí trời miền Bắc giá lạnh khác thường, Tào Tháo mặc áo khoác dài bằng lông chồn, ngồi trên ghế da cùng Hạ Hầu Uyên kiến giải từng việc.

- Tướng quân Hạ Hầu Uyên, đối với việc cảnh giới của quân ta, Trương Lỗ cũng có sự chuẩn bị. Hẳn bố trí trọng binh trên đường hiểm trở từ Tam quan đến Trịnh Gian, đây là nơi địa thế có lợi, một người giữ cửa, muôn người khó qua, đánh chiếm sợ rằng khó thành. Ông có mưu lạ gì có thể dạy cho Trương Lỗ không?

Hạ Hầu Uyên xoa xoa bàn tay lạnh buốt, nói:

- Chúa công, binh sĩ đạo giáo của Trương Lỗ chưa trải qua đánh nhau lớn, kinh nghiệm và dã chiến không bằng quân ta. Tính cách Trương Lỗ nhu nhược, khi quyết sách thì do dự thiếu tự quyết, hắn ta ở Hán Trung đã lâu, chỉ có pháp bảo duy nhất là dựa vào hiểm trở mà cố thủ, vẫn là ếch ngồi đáy giếng. Quân ta nếu cử quân thiết đột, chiếm cửa quan chém tướng thì hắn sẽ tự trói tay đợi bắt.

Tào Tháo rất không vừa lòng về những lời tâu bày của Hạ Hầu Uyên, ông cau mày, tay phải nhẹ nhẹ vuốt chòm râu, đó là đặc trưng rõ rệt khi Tào Tháo trầm tư. Từ những lời nói coi kinh kẻ địch của Hạ Hầu Uyên, ông chỉ nghe được một câu người già thường nói, một quyết sách cụ thể: "Dẫn quân quyết tử, chiếm Cửa quan chém tướng".

Tào Tháo xem lại mật tấu do tế tác mang về, ông không bỏ sót một chỗ nào. Thấy những lời tâu bày khẳng khái kích động của mình đã không làm Tào Tháo vừa ý, Hạ Hầu Uyên hết sức lo sợ. Tào Tháo tán thưởng ông, cho ông cơ hội tự thân quyết sách là muốn bồi đắp ông thành người một mình có thể gánh vác một hướng, nhưng công việc như vậy rõ ràng là ông đã không có mưu kế, ông không ngăn được tự trách mình, gục đầu xuống.

Sau khi Tào Tháo đã khuyên vào chữ Vũ Đô, tên một địa danh trên bản mật báo, ông liền sai tùy tùng mời mưu sĩ Lưu Diệp đến.

Lưu Diệp đến, Tào Tháo hỏi Hạ Hầu Uyên về địa danh Vũ Đô.

Hạ Hầu Uyên nói:

- Vũ Đô ở Cam Túc, vùng này có một số thị tộc bộ lạc sinh sống, Trương Lỗ còn chưa cử quân đến đóng giữ.

Tào Tháo liền hỏi Lưu Diệp:

- Nếu chúng ta đi vòng qua Vũ Đô rồi vào Hán Trung thì thế nào?

Mấy tháng nay Lưu Diệp và Tào Tháo đã luôn tính toán tìm

kiếm phương sách tốt nhất để tiến vào Hán Trung, chỉ vì mặt tấu của quân tế tác về đối phương còn chưa thu thập được tỉ mỉ và xác thực, nên chưa tính được cuối cùng thì tiến quân theo đường nào. Nghe câu nói đó của Tào Tháo, Lưu Diệp tán thưởng nói:

- Điều Chúa công nghĩ thật kỳ diệu. Binh pháp nói: xuất kỳ bất ý, dương đông kích tây. Chúa công dẫn đại quân đi vòng qua Vũ Đô, hành quân tuy gian khổ, nhưng tránh chỗ thực, đánh chỗ hư, thần không biết, quỷ không hay, đánh vào sau lưng Trương Lỗ, bại cục của hán không thể cứu vãn. Còn nơi Trương Lỗ bố phòng phục binh, thì Chúa công chỉ cần dùng một số ít tinh binh đánh nghi binh kìm giữ, làm cho Trương Lỗ có dự đoán sai lầm rằng đại quân đã áp sát biên giới, hán nhất định điều toàn bộ quân đến đó, hậu phương tự trống không. Sau đó đánh lén thành công, hai mặt cường công, tất cả Hán Trung sẽ thu vào túi Chúa công.

Tào Tháo nghe kiến giải diệu kỳ của Lưu Diệp, mừng đến nỗi ha hả cười lớn, Hạ Hầu Uyên cũng khâm phục sát đất.

Sau khi đã vui vẻ cười xong, Tào Tháo nói với giọng rất bí hiểm:

- Nghe xong Trương Lỗ ở Hán Trung thờ thần lễ quỷ, vẽ bùa thử nước, mê hoặc quân sĩ, trăm họ. Phong tục dân Hán Trung vốn mê tín, cũng tin những trò ấy của hán. Hi, hi, chúng ta sẽ tương kế tựu kế, cũng làm trò quỷ thần. Nói xong ông vẫy tay gọi Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Uyên bước tới, biết là được giao mật kế. Hạ Hầu Uyên lưng hổ mình gấu, người rất cao to, còn Tào Tháo thì là người ngũ đoan, nên Hạ Hầu Uyên đành khom người xuống. Tào Tháo mặt mũi tươi cười ghé tai Hạ Hầu Uyên thì thảo một hồi, Hạ Hầu Uyên vừa nghe vừa cười, đợi đến lúc Tào Tháo nói hết, Hạ Hầu Uyên không nhin được nữa, đứng thẳng dậy cả cười ha hả. Tào Tháo cũng cười ngặt nghẽo. Lưu Diệp bị lây lan không khí này cũng chẳng biết những tiếng cười đó làm cho ngơ ngơ ngác ngác, Tào phủ những ngày qua vắng vẻ, trang nghiêm, bỗng chồn mà không biết vì sao hôm nay lại vui vẻ như

vậy, bọn thân binh cũng ngơ ngác nhìn nhau, chẳng biết có sự gì cuối cùng cũng không nhìn nổi, khúc khích cười lên, phủ Thừa tướng như đắm chìm trong tiếng cười vui vẻ.

203

Quyết tâm đánh Trương Lỗ đã hạ, Tào Tháo nói với các quan các tướng, đánh Hán Trung phải hạ thủ trước mới hơn, nếu không, Lưu Bị sẽ ra khỏi Xuyên chiếm Hán Trung, Quan Trung sẽ bị lung lay, hậu họa sẽ không thể tưởng tượng được.

Bọn mưu sĩ quan trọng như Lưu Diệp... đã nhanh chóng nghĩ ra hoạch sách tiến quân vào Hán Trung. Khi Lưu Diệp mang bản hoạch định đến phủ Thừa tướng, thì Tào Tháo đang ở trên triều cùng Hán Hiến đế thương nghị việc xuất quân.

Sau khi trừ sạch ngoại thích, Tào Tháo lại trở thành ngoại thích, thân phận lúc này vừa là Ngụy Quốc công, lại là Thừa tướng và còn là bố vợ Hán Hiến đế.

Tào Tháo nói với Hán Hiến đế:

- Thân sẽ tiến quân vào Hán Trung, việc triều đình xin bàn bạc nhiều với Hoa Hâm.

Hiến đế đã sợ Tào Tháo đến cực điểm, vội vàng vàng dạ dạ, từ lâu đã không còn tôn dung Hoàng đế. Hoa Hâm lại là kẻ thù của Hiến đế. Tào Tháo tiến cử người này với Hán Hiến đế, đương nhiên là có dụng tâm. Chối ít cũng có được tác dụng uy hiếp quần thần, để tránh cho ông khi đánh trận khỏi phải có mối lo về sau.

Cùng Hiến đế ngồi buồn đã lâu, chuyện cũng đã cạn, Tào Tháo từ biệt về phủ. Đến phủ, tâm tình Tào Tháo rất tốt. Ông cảm thấy ở trong cung điện của Hiến đế không khác gì ở trong ngôi mộ, đối mặt chỉ là một cục thịt biết đi; còn ở trong phủ của mình, bất kể là mưu thần, võ tướng, hay là phu nhân, các con, ai nấy đều tràn đầy sức sống. Lòng ông vô cùng cảm khái, so sánh nguyên tổ khai quốc nhà Hán với vị Hoàng đế cuối đời này, thì vị Hoàng đế này không làm cũng phải bỏ. Nghĩ đến đời sau của Cao

tổ triều Hán, ông lập tức liên tưởng đến mấy đứa con trai của mình, từ lâu ông đã để ý bồi đắp cho các con trai. Con trai cả Tào Phi trầm tính, con trai thứ hai Tào Chương chẳng qua chỉ là một vũ phu, con thứ ba Tào Thực, hành vi phóng túng, uống rượu quá độ, uống cả một đời tài hoa, còn Tào Hùng thì giống như là con gấu mải chơi. Nghĩ khắp các con rồi ông lại bắt đầu chuyển sự chú ý, bởi vì Lưu Diệp đang đợi ông thẩm duyệt kế sách tiến quân vào Hán Trung.

Tào Tháo xem xét rất tỉ mỉ bản kế sách này. Vì Tào Tháo đã sáu mươi tuổi, nhãn lực đã có chút sút giảm, nên Lưu Diệp đã viết chữ tương đối to trong bản hoạch định, viết như vậy, Tào Tháo thẩm duyệt tương đối nhanh.

Việc điều hành sắp xếp quân cơ và việc hành quân trong bản hoạch định được viết rất tỉ mỉ.

Số binh sĩ điều động: mười vạn người, nhưng được gọi là hai mươi vạn.

Thống soái: Tào Tháo

Quân sư: Lưu Diệp

Mưu sĩ: Giả Đạt, Tư Mã Ý, Vương Xán, Trương Thừa, Tân Bình, Dương Tu, Trần Kiều

Hậu cần: Đỗ Kỷ

Quân chính yếu:

Thống soái hữu quân: Hạ Hầu Uyên

Mưu sĩ đi theo: Quách Hoài

Đại tướng: Trương Cáp, Từ Hoảng, Chu Linh

Thống soái tả quân: Hạ Hầu Đôn

Đại tướng: Thống soái Tào Chân, Phụ tử binh họ Tào

Quân dự phòng: quân đi theo của dân tộc thiểu số ngoài trại.

Sau khi Tào Tháo sửa chữa và gia tăng thêm một số nội dung vào bản hoạch định này, liền đem ban bố mệnh lệnh cho thống soái các quân, lệnh hẹn ngày chinh đồn quân sẵn sàng ra

trận, tích trữ lương thực, chuẩn bị viễn chinh.

Lúc Tào Tháo chinh phạt Trương Lỗ đã sáu mươi tuổi, mặc dù ông vẫn còn mang dũng khí và hùng tâm muôn trượng của "tuổi già chí chưa già", nhưng rốt cuộc tuổi tác vẫn chẳng tha người, tinh lực đã suy giảm nhiều. Mấy đêm trước khi xuất chinh Hán Trung ông đều mất ngủ. Do quá nhiều việc phải suy tính, không được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, căn bệnh cũ luôn dày vò ông - bệnh thiên đầu thống lại gây chuyện, ốm nằm trên giường, các quan các tướng hàng ngày sau mỗi lần thỉnh an đều vì ông mà lo nghĩ sâu sắc, nhưng Tào Tháo vẫn khí phách hào hùng nói với các bộ tướng:

- Cả cuộc đời ta chinh chiến, vào sống ra chết, những vết thương vì đao kiếm không dưới mười mấy chỗ, cái bệnh nhỏ này không ngăn nổi việc.

"Bệnh nhỏ" không ngăn nổi việc, nhưng những lo lắng trong lòng đã làm ông không yên. Tào Tháo lo lắng mấy việc sau: thứ nhất, ông tiến quân vào Hán Trung, nhất định sẽ phải điều động binh lực, số quân trấn giữ bờ nam sẽ phải giảm bớt, liệu Tôn Quyền có thừa cơ xâm nhập? Thứ hai, tiến quân đánh Hán Trung, liệu Lưu Bị có thể điều quân khỏi Ich châu, lấy cớ Trương Lỗ thoát khỏi nguy mà liên hợp với Trương Lỗ, đánh mình; thứ ba, liệu Tôn Quyền có thừa cơ xâm nhập? Thứ ba, liệu Tôn, Lưu có liên hiệp lại với nhau, từ Kiến Nghiệp, Kinh Châu tiến quân về phương bắc. Ông phải đối phó với số dự liệu bột phát đó. Không trách bệnh dày "cắt không được, chữa không xong".

Một hôm, Vương Tất tướng ngự lâm quân của Tào Tháo nghe thấy thuốc nói dùng các miếng băng lạnh xoa vào đầu chữa bệnh thiên đầu thống hiệu quả rất tốt, nhưng vào lúc này đã là mùa hè "tháng bảy viêm nhiệt", tìm đâu ra băng?

Một thân binh của Vương Tất nói với ông:

- Thưa Tướng quân, ở vườn hoa đằng sau cung thất của Hiến đế, mùa đông năm ngoái có đào một đường hầm rất sâu, bên

trong cái giữ rất nhiều tảng băng, để đến mùa hè làm mát dưa hấu cho Hiến đế dùng, sao lại không lấy một phần ra để chữa bệnh cho Ngụy Quốc công?

Vương Tất nghe xong cả mừng, chưa thỉnh thị Hán đế, đã vội đến mở đường hầm, ở nơi đất sâu tìm được đồng băng từ năm ngoái, được bảo tồn còn tốt, liền rút bảo kiếm chặt lấy mấy miếng đem về phủ Thừa tướng. Sau mấy ngày xoa băng bệnh đau đầu của Tào Tháo giảm bớt, ông mời Vương Tất đến trọng thưởng và người thân binh kia cũng được khen thưởng.

Bệnh chưa khỏi hẳn, Tào Tháo đã ngưng gác dậy cùng các mưu sĩ thương nghị các tình huống có thể xảy ra khi xuất quân đánh Hán Trung.

Dương Tu kiến nghị Tào Tháo triệu tập Tiết Đức đang trấn thủ Hợp Phì, ông nói:

- Chúa công xuất quân đánh Hán Trung, Tôn Quyền ắt cử binh đánh Hợp Phì. Mà nơi phòng thủ mặt phía nam của ta rất nhiều, lại không có thiên hiểm, chia binh mà cố thủ thì dễ bị đại quân Tôn Quyền chia ra mà công phá. Không bằng gọi Tiết Đức về, giao cho ông ta liên kết với quân của Trương Liêu, Nhạc Tiến, Lý Điển hợp thành một đại quân cùng chống Tôn Quyền. Tôn Quyền từ xa đến tiếp tế lương thảo khó khăn, chỉ cần củng cố thành lũy giữ vững là Tôn Quyền phải tự lui.

Dương Tu vốn nổi tiếng vì tài trí mẫn tiệp, là con trai Thái úy Dương Bưu của Hán Hiến đế, Tào Tháo yêu tài hoa của ông mời làm mạc liệu. Kiến nghị của Dương Tu được mọi người tán đồng.

Còn các việc khác như sự liên quân của Tôn Lưu v.v... mọi người tuy đều nêu ý của mình, nhưng không đồng thuận mà lúc này Tào Tháo cũng không định được chủ ý. Lúc này Tào Tháo do dự không quyết đoán, lo ngại băn khoăn.

Tiết Đức từ Hợp Phì đến chỗ Tào Tháo nhận lệnh. Tào Tháo đã viết một mật thư cho ông và nói với ông:

- Đợi đến lúc Tôn Quyền xâm nhập mới xé ra, theo kế mà làm. Xem sớm quá, ngược lại là vô ích.

Tiết Đề nhận lệnh trở về để toàn tâm toàn ý vào việc phòng bị.

204

Tháng tám, Kiến An năm thứ hai mươi (tháng tám năm thứ 215 Công nguyên) Tào Tháo bệnh khỏi việc tiến quân vào Hán Trung cuối cùng được thực hiện.

Lễ tuyên thệ trước khi xuất phát, đã đưa Tây chinh lên đến cao trào. Hôm đó ba quân tụ tập tại một cánh đồng ở ngoại thành Nghiệp Thành, chiến mã hí rên, cờ quạt ngợp trời, trống chiêng âm vang, gươm đao sáng loáng. Tào Tháo tuổi đã sáu mươi một bước lên đài điểm tướng, cúi nhìn đội quân hùng tráng, chinh tề dưới dãi, dũng khí chinh chiến sục sôi như khi còn trẻ, giờ đây các binh sĩ không thấy Tào Tháo có chút hình dạng nào già nua lụ khụ, Tào Tháo vẫy tay hô to, hàng ngàn vạn binh sĩ hưởng ứng vang lên tận tầng mây. Khi Tào Tháo tuyên bố xuất quân, các tướng Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Đôn, Tào Thực, Tào Chân v.v... theo thứ tự dẫn quân rời Nghiệp Thành như dòng suối thép cuộn cuộn uốn lượn quanh co tiến về phía tây.

Hạ Hầu Uyên đi tiên phong, dẫn ba ngàn tinh binh đến Dương Bình quan trước.

Trước đó khá lâu sau khi Tào Tháo thì thầm truyền tin ghé tai bí mật dặn Hạ Hầu Uyên dùng thế hiểm đánh lừa quân Trương Lỗ, không lâu Hạ Hầu Uyên đã cử ngay một tám phúc mồm mép lanh lợi đến Hán Trung, hóa trang thành đạo sĩ áo vàng dùng giọng lưỡi ly kỳ của mình tuyên bố cho binh sĩ Trương Lỗ rất tin qui thần biết, quân Tào mang yêu khí, khi nó tấn công thành, có thể chuẩn bị sẵn nội tạng của lợn dê và gạo ném xuống, khi chúng dính phải những thứ tanh tưởi, thì không đánh cũng tự rút lui. Một số tướng, quan tin là thật đã chuẩn bị hàng đàn lợn, dê sống ở cửa quan để dùng khi gấp.

Hạ Hầu Uyên dẫn ba ngàn thiết kỵ hành quân ngày đêm. Vì nghĩ đến việc hành quân xa, nên Tào Tháo coi lương thảo quý như vàng, dự định "cắt bớt" ba ngày lương thảo của Hạ Hầu Uyên, bảo ông tìm dùng kế tìm kiếm lương thực. Binh sĩ của Hạ Hầu Uyên chỉ mang khẩu phần lương thực một ngày, khi đến Dương Bình quan bụng đã đói sôi lên.

Hạ Hầu Uyên cổ vũ binh sĩ, nói:

- Mọi người sửa soạn đôi chút, đợi đến màn đêm buông xuống, các vị xông xuống dưới thành, chỉ việc hò hét là sẽ có thịt lợn dê ăn thoải mái.

Các binh sĩ đã theo Hạ Hầu Uyên nhiều năm đều biết rằng Hạ Hầu Uyên xưa nay không bao giờ nuốt lời, thế là người mài dao thì mài dao, người buộc thắt lưng thì buộc thắt lưng.

Nửa đêm, Hạ Hầu Uyên lệnh cho binh sĩ đốt lửa, đánh trống tiến lên, đến cửa quan, chỉ thấy binh sĩ của Trương Lỗ ở phía trên ném nội tạng lợn, dê xuống, chốc lát trên mặt, trên người quân Tào đã bết máu, mùi tanh kinh người. Rồi trước đó có người thuộc loại ngũ trượng binh sĩ hét lên:

- Vừa nhặt đồ vừa hò hét.

Binh sĩ của Hạ Hầu Uyên lúc này mới nói rõ ý đồ của chủ soái, càng ra sức hò hét, lại càng cố gắng nhặt lấy những thứ từ trên cửa quan ném xuống như mưa.

Xem chừng nhặt đủ rồi, quan truyền lệnh ra lệnh; "Rút".

Ba ngàn binh sĩ thật may mắn chuẩn đi, binh sĩ Trương Lỗ trên cửa quan thì reo hò khua chân múa tay, nhưng trong dinh Tào cách đây vài dặm, Hạ Hầu Uyên đã ra lệnh cho đầu bếp nhóm bếp đun nước, chỉ còn đợi thịt xuống nổi. Đêm hôm đó, quân Tào đã ăn một bữa no nê trong tiếng hoan hô của binh sĩ Trương Lỗ. Từ đó trở đi, Hạ Hầu Uyên thường dùng phương pháp này để quấy rối cửa quan, đợi đến khi Trương Lỗ phát hiện thì Tào Tháo đã điều lương thảo đến cho Hạ Hầu Uyên. Hai bên giằng co, đã thực hiện trọng vẹn ý đồ chiến lược bước một của

Tào Tháo lấy hư làm thực mê hoặc kẻ địch.

Trong phủ Trương Lỗ. Trương Lỗ và em là Trương Vệ, Diêm Phổ mưu sĩ chủ yếu của Trương Lỗ đang tranh luận biện pháp đối phó với quân đội Tào Tháo.

Nửa năm trước đây, thám tử của Trương Lỗ đã báo cáo Trương Lỗ tin Tào Tháo có ý đồ lấy Hán Trung. Tuy đã có chuẩn bị, như củng cố lại công sự phòng thủ ở những nơi, những cửa ải hiểm yếu, đặt hàng rào chông trên những con đường lớn mang tính chiến lược, thậm chí đào hầm bẫy trên một số con đường nhỏ, đồng thời cũng chuẩn bị một khối lương thảo đủ để ứng phó trong một năm. Nhưng do sóng gió tiến quyền trong triều đình, Tào Tháo đã kéo dài thời gian tiến quân, điều này tạo ra cho Trương Lỗ một sự hiểu lầm, cho rằng tình báo không chính xác, dẫn đến lơ là không để phòng thủ. Nhưng điều mà ông lo lắng, cuối cùng cũng đã xảy ra.

Tiêu điểm tranh chấp giữa Trương Lỗ và Trương Vệ là đóng cửa tử thủ hay là chủ động nghênh chiến, nhưng Diêm Phổ không nói một lời nào về sự tranh luận của hai người, điều Diêm Phổ lo ngại là Tào Tháo tránh Dương Bình quan, đi vòng qua Vũ Đô, xuôi dòng tây Hán Thủy đi về phía đông, đánh vào hậu phương của Trương Lỗ.

Trong bọn Trương Lỗ, Diêm Phổ là một nhân vật có tầm nhìn xa, mỗi khi có đại sự, Trương Lỗ đều tìm đến thương nghị.

Cuối cùng Trương Vệ đã phục tùng sự sắp xếp của Trương Lỗ quyết định đưa trọng binh trấn thủ các cửa khẩu quan trọng.

Nhưng Diêm Phổ lại nói:

- Các cửa khẩu như Dương Bình quan v.v... một người giữ vạn người không qua được. Hạ Hầu Uyên đã tấn công vài ngày rồi, nhưng các cửa ải vẫn không đóng. Theo điệp báo nói chỉ có quân Hạ Hầu Uyên tấn công Dương Bình quan, đại quân của Tào Tháo vẫn chưa xuất hiện, trong này ắt có sự lừa bịp.

Trương Lỗ nghe vậy liền bừng tỉnh:

- Giặc Tào đi đường vòng tập kích hậu phương?

Diêm Phổ gật đầu, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đi lại lại mấy bước rồi nói:

- Xin Chúa công nghĩ xem, thiên hạ đều biết Tào Tháo vốn dùng hành động chớp nhoáng, thực hiện dã chiến, tốc độ hành quân nhanh của quân, mà Hạ Hầu Uyên đã tấn công Dương Bình quan vài ngày rồi, đại quân Tào Tháo vẫn chưa đến. Sau khi hắn đi vòng qua Vũ Đô, tiến vào Hà Trì, không còn nghi ngờ gì nữa, nhất định sẽ tập kích hậu phương của ta. Chúng ta phải đề phòng việc này. May mắn là cách đây nửa năm chúng ta đã đào không ít giếng bẫy trên đường nhỏ của hậu phương, binh mã giặc Tào sẽ bị ngăn cản. Bây giờ cử mười mấy đội quân ngàn người tuần tra tây Hán Thủy để tiện đánh lên giặc Tào. Tào Tháo từ xa đến, trèo đèo lội suối, khó mà duy trì được lương thảo, một khi đánh lên thành công, quân tâm đối phương tan rã, đại bại chỉ là chuyện ngày một ngày hai.

Đối với Diêm Phổ, Trương Lỗ đều nói gì nghe nấy, nhanh chóng dàn lại quân.

Vùng Hán Trung cây cối ngọn cỏ đều là lính, lòng dân lo sợ không yên.

Mưu kế của Diêm Phổ vẫn chưa thực hiện hoàn toàn thì Trương Vệ em của Trương Lỗ đã một mình đưa trọng binh trấn giữ cửa ải quan trọng, điều đó đã dọn đi một hòn đá cản đường lớn nhất cho Tào Tháo giành thắng lợi ở Hán Trung.

205

Tào Tháo dẫn đại quân tây tiến Vũ Đô, trên đường đi rất thuận lợi. Khi tiến vào biên giới giữa Vũ Đô và Hán Trung, đường xá hiểm trở trùng trùng, xe cộ quân lương khó đi, binh sĩ phải chịu đựng sự khắc nghiệt. Thiên nhiên hiểm trở đã cản trở quân Tào, các bộ lạc ở đó cũng thường xuyên quấy rối quân, cướp lương thực, cướp ngựa.

Tào Tháo nổi giận lệnh cho Trương Cáp, Chu Linh dẫn năm ngàn kỵ binh đi tiên phong, trước tiên truy quét.

Trương Cáp, Chu Linh đi trước, Tào Tháo đích thân giết gà, lấy tiết hòa rượu mời hai vị Tướng quân rồi nói:

- Đường núi gồ ghề, núi sâu vực thẳm, mong hai Tướng quân cẩn trọng, không san bằng thị tộc, đừng về gặp ta.

Trương Cáp, Chu Linh bị Tào Tháo kích tướng liền lập quân lệnh trạng, mang năm ngàn binh sĩ xếp hàng đứng trước Tào Tháo đồng thanh tuyên thệ:

- Chúng tôi không quét sạch thị tộc sẽ bị chôn tại vách núi, cho thú rừng gặm. Âm thanh của các tướng sĩ vang dội núi rừng, chốc chốc lại vọng trở lại.

Cảnh tượng bi tráng này đã làm cho Tào Tháo ứa nước mắt. Ông cầm cốc rượu, ngắm nhìn những ngọn núi hùng vĩ, nhìn xuống khe rộng, sông dài dưới chân núi và những con đường khúc khuỷu mà đại quân sẽ đi qua rồi uống một hơi hết cốc rượu rồi gọi:

- Mang giấy mực lại đây.

Người theo hầu từ trong trường lấy bút, nghiền giấy đặt trước mặt Tào Tháo, phía sau là năm ngàn binh sĩ hàng ngũ chỉnh tề chờ lệnh xuất phát. Các binh sĩ thấy Tào Tháo áo bay phấp phật, ngắm nhìn phương xa, cầm bút viết chữ trên giấy chốc lát đã xong, ném bút xuống đất, quay người giao tờ giấy viết đầy chữ này cho Trương Cáp.

Trương Cáp thấy là một bài thơ, ông dùng âm thanh hùng tráng ngâm thơ cho quan binh:

Sáng sớm qua cửa núi, đường đi sao khó khăn;

Trâu bò bước không nổi, xe gấn thổ quan;

Ngồi bên ghế đá, gầy một khúc đàn,

Tìm âm tìm vận, tuy ý có buồn, hát lên chí lớn.

Lúc này, núi yên nước lặng, không tiếng chim hót, tiếng côn trùng kêu, chỉ có gió ngàn truyền âm thanh của Trương Cáp đi rất xa, rất xa...

Hùng tâm nuôi dưỡng tinh thần chịu đựng nguy hiểm và gian khổ, kỳ vọng thịnh thế thái bình của Tào Tháo, khi ông sáu mươi mốt tuổi được viết ra, tuy có vị đau khổ đậm bạc khắp trần gian, nhưng vẫn không mất đi nhiệt tình gây dựng cơ nghiệp của thời tuổi trẻ. Tào Tháo gan góc, thẳng thắn, tự nhiên dùng bài thơ này nói lên hùng tâm của mình, đã truyền sang bộ hạ, các binh sĩ, giờ tay hô to:

• - Không tiêu diệt giặc, quyết không trở về. Tiếp đó, Trương Cáp, Chu Linh đưa quân âm thầm tiến về phía doanh bản của bộ lạc thị tộc.

Đại quân đã đi xa, Tào Tháo ngẩn ngơ đứng nhìn khói bụi mù mịt từ phía xa xa do đoàn quân hành quân gây nên, lòng cảm kích vô cùng. Ông bảo nhạc quan đi theo đoàn quân lập tức chuyển bài thơ của mình thành bài hát, dạy cho các binh sĩ của các cánh quân khác hát, để cổ vũ sĩ khí mọi người.

Các binh sĩ đã nhanh chóng biết hát bài ca viết bằng thơ của Tào Tháo. "Ngồi trên ghế đã gảy một khúc đàn, tìm âm tìm vận... ông đã cùng binh sĩ cất cao giọng hát, sĩ khí quân Tào sục sôi.

Trương, Chu dẫn quân càn quét sự quấy rối của bộ lạc thị tộc, mở đường tiến cho đại quân Tào Tháo, khi Tào Tháo dẫn quân qua Vũ Đô đến Hà Trì (gần huyện Huy Cam Túc ngày nay) thì gặp sự ngăn cản của bộ lạc thị tộc lớn mạnh, thủ lĩnh của bộ lạc này là Phiên Hãn Vương Đạ Mậu dũng mãnh lại có mưu kế. Tào Tháo đã phải mang quân mệt mỏi đấu với hãn lâu mấy tháng.

Thành Hà Trì cao to, vững chắc, binh sĩ giữ thành thiện xạ, đầu mũi tên lại có tẩm thuốc độc, tỉ lệ sát thương rất cao. Khi Tào Tháo lệnh cho Hạ Hầu Uyên đánh, những người bị trúng tên không còn cách cứu chữa, nên thương vong rất lớn.

Tào Tháo nhẩm tính, nếu không giằng co nổi một lần nữa tại đây, sau khi Trương Lỗ biết được tin thì thế trận của ông sẽ bị rối loạn, thậm chí sa lầy vào cảnh khốn quân thua trận.

Tào Tháo nói những điều lo âu này với bọn Lưu Diệp, mọi người cũng không biết làm thế nào.

Khi Tào Tháo ở mặt phía tây đánh dẹp Trương Lỗ bị cản trở tại Hà Trì thì quả nhiên như ông đã đoán trước Tôn Quyền ở mặt trước phía Nam, dẫn bảy vạn đại quân, sử dụng số quân gấp mười lần quân Tào của Tiết Để để bao vây tấn công Hợp Phì. Như vậy Tào Tháo đã phải đối mặt với thời kỳ khó khăn nghênh chiến ở cả hai mặt tây và nam.

Đối với trận chiến Hợp Phì, Tào Tháo muốn đánh thắng nhưng ông không thể xẻ thân để điều binh khiển tướng. May mắn là Tiết Để được Tào Tháo đích thân giao mặt kể đã có sự chuẩn bị từ sớm. Đại quân Tôn Quyền đến, Tiết Để lập tức mở mặt hàm do Tào Tháo gửi cho mình trong đó viết: "Nếu Tôn mang quân bao vây Hợp Phì, thì lập tức điều quân của Trương Liêu và Lý Điển nghênh chiến, đồng thời do quân của Nhạc Tiến tiếp nhận phòng thủ Hợp Phì, quân phòng thủ ở đó quyết không được giao chiến".

Tiết Để xem xong cử tín sứ mời bọn Trương Liêu đến Hợp Phì, triệu tập hội nghị quân cơ khẩn cấp đồng thời đưa ra mặt thư do Tào Tháo đích thân viết. Các tướng đều cảm thấy lo lắng vì quân lực giữa địch và ta chênh lệch nhau quá lớn, nếu chủ động xuất quân thì rất nguy hiểm.

Trương Liêu liền xung phong đảm nhận nói:

- Tào công viễn chinh Hán Trung, đường xá xa xôi, nếu đưa quân đến chi viện thì không những là nước xa không cứu được lửa gần mà còn rất mệt nhọc, quân sĩ sẽ bị suy giảm rất nhiều. Cứ cho rằng người có đến thì tôi cũng dám cả quyết rằng Hợp Phì đã mất. Hiện nay quân Tôn Quyền tự cho rằng binh mã nhiều khi thế lớn không gì ngăn nổi; về cơ bản là khinh thường số quân trấn giữ chúng ta, đây là động tĩnh "Kiêu binh tất bại" trong binh thư đã viết. Trận chiến Quan Độ của Tào công, cũng ít người nhưng lấy ít thắng nhiều. Chúng ta có thể lại đánh một trận chiến Quan Độ.

Trương Liêu để ý đến các tướng chăm chú lắng nghe ông

kiến giải, bèn trình bày hết những ý nghĩ và tính toán của mình:

- Nếu bây giờ nhân dịp Tôn Quyền từ xa đến đang mệt mỏi, chưa đứng vững chúng ta đem tinh binh đến giáp chiến mãnh liệt đập tan tiền quân của hắn, thì một là không những sẽ cổ vũ sĩ khí quân ta mà còn có thể chuẩn bị cố thủ lâu dài; hai là có thể làm cho quân Đông Ngô hoảng hốt, không có sức tác chiến, sợ hãi quân ta, dợi lương thảo của chúng tiêu hao hết, không cần đánh thì Tôn Quyền cũng tự rút quân. Lời nói của Trương Liêu kích động, lạc quan.

Nhưng Nhạc Tiến là loại tướng quân có lý trí, lắc đầu tỏ vẻ không tán đồng, cho rằng cơ hội thành công của việc chủ động xuất quân rất ít, nhưng mệnh lệnh của Tào Tháo lại giống hệt như Trương Liêu đã biểu thị, do đó không tiện phản đối, mọi người đều im lặng trước kiến giải của Trương Liêu.

Trương Liêu thấy mọi người do dự không quyết sợ lỡ mất quân cơ, liền đứng dậy nói to

- Cơ hội thành bại, là ở trận này, nếu các ông vẫn còn nhìn trước trông sau, do dự thì Trương Liêu tôi sẽ một mình gánh vác tấn công quân Đông Ngô.

Lý Điển và Trương Liêu đã từng có hiềm khích với nhau, hai người tích oán rất sâu, nhưng lúc này giọng nói khẳng khái nhiệt tình, khí phách coi cái chết như không của Trương Liêu đã làm Lý Điển cảm động, lúc trước đây ông trăm mặc không nói, bây giờ thì ủng hộ Trương Liêu. Lý Điển đứng dậy nắm tay nói to.

- Quân quốc đại sự rất khẩn trương, tôi đâu nỡ tính thù riêng để Trương Tướng quân một mình chống lại đại quân của Tôn Quyền, chết hay sống, thắng hay bại tôi sẽ sát cánh chiến đấu cùng Tướng quân, cùng gánh vác gánh nặng này, cùng chung hoạn nạn.

Thế là Trương Liêu đã chọn những binh sĩ thông minh tháo vát thiện chiến, dũng mãnh, ngoan cường trong quân của mình để

thành lập đội quân thiết đột, khoảng tám trăm người, chia thành bốn chi đội, mỗi chi đội hai trăm người một đội do đích thân Trương Liêu dẫn đầu, ba đội còn lại do ba tướng khác dẫn đầu, định sau khi đột nhập vào dinh của Tôn Quyền rồi, mỗi đội trở thành một tốp nhỏ, cố gắng đánh nhanh thắng nhanh. Trương Liêu đem toàn bộ số binh sĩ còn lại giao cho Lý Điển chỉ huy, dặn Lý Điển tiếp theo sau làm đội dự bị, chuẩn bị ứng cứu.

Đêm hôm đó Trương Liêu mở bờ khoả dài đội thiết đột, các tướng sĩ đều nắm đấm xoa tay, đầu trí hiên ngang. Hành động đánh lén được khởi sự vào lúc trời sắp sáng, nên các binh sĩ và ngựa chen nhau, nghỉ ngơi chốc lát. Khi bắt đầu, chỉ nghe một tiếng thanh la giòn giã, tám trăm tráng sĩ theo Trương Liêu nhảy lên chiến mã, như cơn lốc xông ra khỏi doanh trại của mình.

Trong ánh nắng ban mai mờ sáng, Trương Liêu toàn thân giáp trụ mang một phương thiên hoa kích đi trước... dẫn đầu xông về phía doanh trại Tôn Quyền. Tám trăm binh sĩ bám theo sau, tiếng vó ngựa dồn dập trong buổi bình minh vắng vẻ nghe vừa nhức tai vừa nhịp nhàng, các thanh kiếm mà chiến sĩ đeo và đập phát ra âm thanh kim loại giòn giã, và cũng mang theo những tia sáng yếu ớt của ban mai vào trong cảnh xơ xác điêu tàn.

Do tốc độ xung kích rất nhanh, sự việc lại xảy ra đột ngột, tuy quân tiên phong của Đông Ngô đã có sự đề phòng nhưng thịnh khí của họ từ đường xa xông tới đã tiêu hao hết từ lâu và đến lúc này vẫn chưa hết mệt nhọc, do đó vẫn chưa ổn định trận địa trước sự tấn công của Trương Liêu, trong chốc lát phòng tuyến này đã bị quân thiết kỵ đột phá nhanh như chớp. Đội thiết đột tám trăm người chia thành bốn tốp hình vuông, hết lớp này đến lớp khác xông tới đại bản doanh của Tôn Quyền.

Mấy tướng lĩnh cận vệ trấn giữ đại bản doanh Đông Ngô, không hề có sự chuẩn bị đã vội vã cầm binh khí các loại bảo vệ Tôn Quyền. Trương Liêu phi ngựa vào, chém chết một số binh sĩ, hai tướng cận vệ của Tôn Quyền cũng bị các dũng sĩ khác chém

chết tại chỗ. Tôn Quyền bị bất ngờ này làm cho ngẩn người, với sự tử chiến của vài chục lính cận vệ mới leo lên được một ngọn đồi gần đó để tạm tránh mũi nhọn tiến công của Trương Liêu.

Trương Liêu thấy Tôn Quyền nhát gan, trong giây lát liền xông lên ngọn đồi, nhưng lại bị các tay cung thủ giữ chặt, liền cầm phương thiên hoa kích, chỉ vào Tôn Quyền rồi chửi to

- Thất phu hãy quyết chiến với Trương mô mấy trăm hợp.

Tôn Quyền vội hỏi tả hữu:

- Người này là ai trong dinh Tào Tháo.

Có người đáp:

- Hắn là Trương Liêu.

Trước đây khá lâu Tôn Quyền đã nghe nói Trương Liêu là người dũng cảm thiện chiến trong dinh Tào Tháo, hôm nay gặp mặt mới biết quả thực danh bất hư truyền, ông nói với tả hữu:

- Kệ chúng khiêu khích, chỉ cần giữ vững trận địa, đợi đại quân cứu đến. Trương Liêu lúc này thể hiện cái dũng của kẻ thất phu, lúc ấy sẽ trở thành tù nhân dưới thêm.

Lúc này quân Đông Ngô ở các trại nghe nói quân Tào cướp trại, Tôn Quyền gặp nguy, đều thúc quân đến giải vây. Do đó tám trăm tráng sĩ vây chặt mồm đồi nhỏ Tôn Quyền chiếm giữ như hòn đảo cô độc, còn đại quân Đông Ngô lại vây kín tám trăm tráng sĩ.

Tiếp đó đội dự bị của Lý Điển cũng đến ứng cứu nhưng không phá nổi vòng vây của quân Đông Ngô đang vây Trương Liêu, mà bị Lã Mông đại tướng Đông Ngô sống chết ngăn chặn tấn công của Lý Điển, còn quân của Hàn Đương, Cam Ninh đã dốc sức giáp công đội thiết đột của Trương Liêu.

Tình thế vô cùng nguy ngập, nếu không đột phá vòng vây kịp thời, sẽ không thực hiện được ý đồ mà còn đứng trước nguy cơ toàn quân bị tiêu diệt. Trương Liêu quyết đoán hạ lệnh đội thiết đột đột phá vòng vây. Nhưng lúc này quân Đông Ngô càng

ngày càng nhiều, xông lên như nước thủy triều, tiếng hò hét, tiếng trống chiêng thanh la, tiếng chiến mã hí, tiếng giáo mác chạm nhau vang lên tận trời cao, rung động cả một vùng. Trên mặt đất máu chảy thành sông, cuộc chiến đã đến giai đoạn khốc liệt nhất.

Trương Liêu thở một hơi dài, đánh ngựa xung kích như một chiến thần dẫn mấy chục bộ tướng xông về phía Hàn Dương, Hàn Dương không đủ sức chống đỡ, loạn thế trận, Trương Liêu hét to, hai chân đá vào bụng ngựa, chỉ huy kích về phía trước, lính Đông Ngô lập tức chạy rạt ra, quân Tào nhân cơ hội ấy xông ra.

Nhưng đa số quân Tào vẫn nằm trong vòng vây, thấy Trương Liêu đột phá vòng vây chạy thoát, đã hô to:

- Tướng quân bỏ rơi chúng tôi như vậy ư?

Trương Liêu nghe vậy liền quay ngựa, một lần nữa anh dũng xông vào trận địa địch, thân dũng không kẻ nào dám chống cự lại, không chết thì cũng bị thương, không sức nào ngăn nổi. Quân của Hàn Dương và quân hộ vệ của Tôn Quyền, khiếp sợ bởi thần uy của Trương Liêu, không còn cách nào chống đỡ phải tự giãn ra.

Trương Liêu cứu được số quân thiết đột còn sót lại trong trận địa. Lý Điển thấy Trương Liêu thoát khỏi nơi nguy hiểm, cũng dẫn quân tiếp ứng, anh dũng ứng cứu, hai bên hỗn chiến từ sáng sớm cho tới buổi trưa, chém giết đến nỗi đất trời u ám, máu chảy thành sông.

Quân Đông Ngô nhìn quân Tào ai ai cũng liều chết đánh nhau, không ngớt kinh hoàng, thịnh khí giảm dần.

Anh giảm thì tôi tăng, hùng tâm của Trương Liêu, Lý Điển Nhạc Tiến phấn chấn, sĩ khí xung thiên.

Toàn bộ thành Hợp Phì tràn đầy không khí liên kết một lòng, cùng chống kẻ thù chung, việc phòng thủ Hợp Phì càng chặt chẽ. Trương Liêu v.v... viết thư cử người đi mang văn thư đến

chỗ Tào Tháo đang ở mặt trận phía tây xa xôi nắm bắt việc quân. Khi Tào Tháo nhận được thư của Trương Liêu thì đã chiếm được huyện thành Hà Trì, hòn đá cản trên đường đánh Trương Lỗ.

Trong trận chiến Hà Trì, Tào Tháo bị tổn thất tương đối nhiều. Khi binh sĩ xông qua được cửa quan, tâm lý trả thù đòi nợ máu càng sôi sục. Tại đây quân Tào đã giết dân trong thành, toàn bộ thành Hà Trì chìm đắm trong cuộc giết chóc đẫm máu. Trong việc này Tào Tháo rất do dự, nhưng các tướng sĩ đã nói, nếu không làm thế thì trên đường đi sẽ còn gặp phải tình thế tương tự. Để ổn định quân hơn và cũng là để tiến hành cuộc chiến một cách thuận lợi, Tào Tháo đã dùng chính sách "giết một người, răn trăm người", việc làm này quả nhiên đã dọa cho bộ lạc thị tộc ở gần Tây Bình sợ vỡ mật, vì thế cuộc tiến quân của quân Tào mới được thuận lợi. Để tỏ rõ lòng thuận phục bộ lạc thị tộc đã giết Hàn Toại chạy trốn vào bộ lạc xin che chở, lấy đầu dâng Tào Tháo.

Trong thời gian này trận chiến ở mặt phía nam, phía tây của Tào Tháo tương đối thuận lợi. Tôn Quyền sau khi bị Trương Liêu làm nhục nhục khí, chỉ vây chặt thành Hợp Phì, sức công kích không mạnh, vây như vậy mấy chục ngày, số lương thảo mang đến đã gần cạn kiệt. Tôn Quyền đành ra lệnh rút quân, các cánh quân Đông Ngô cùng dỡ trại theo đường lớn trở về nơi đồn trú.

Khi dẫn quân bảo vệ tâm phúc của mình rút lui về trú tại bến Tiêu Dao nơi qua sông Trường Giang, Tôn Quyền đã triệu tập thống soái các cánh quân bàn bạc công việc ở bên sông, trừ Hàn Đương đang chỉ huy quân rút lui không tham gia. Cam Ninh, Lăng Thống, Lã Mông... đều chỉ mang theo một số ít thân binh, người theo hầu về đến bến Tiêu Dao, vì vậy số binh sĩ bên cạnh Tôn Quyền cùng với cận vệ của các đại tướng chỉ vào khoảng năm trăm người.

Trương Liêu đứng trên thành lâu Hợp Phì quan sát thấy

quân Đông Ngô có dấu hiệu rút quân, lập tức cử một đội thám tử đi nghe ngóng, thu thập, động tĩnh của quân Đông Ngô.

Rất nhanh, báo cáo của thám mã đã chứng thực dự đoán của Trương Liêu, đồng thời một tin quan trọng khác đã làm cho Trương Liêu vô cùng vui mừng, đó là tin về Trương Liêu ở bến Tiêu Dao, nên đã quyết định dẫn đội quân đột kích bến Tiêu Dao.

Trương Liêu điểm năm ngàn quân, một ngàn kỵ binh toàn mang binh khí dài, tiến quân trước, nhằm làm rối loạn doanh trại Tôn Quyền, bốn ngàn bộ binh tiến quân nhanh sau khi kỵ binh xung kích là lập tức bước vào chiến đấu. Dưới sự khích lệ "Bất giặc trước tiên phải bắt chúa" của Trương Liêu các binh sĩ tranh lên trước, âm âm như nước thủy triều đổ về bến Tiêu Dao.

Xem chừng sắp đến gần bến Tiêu Dao, vệ binh của Tôn Quyền nhìn thấy quân Tào như con rồng mạnh mẽ, hành động nhanh chóng, tiến sát đến bến sông vội vàng ba chân bốn cẳng, đến trước trưởng Tôn Quyền kêu la âm ỉ.

- Nguy rồi, quân Tào đánh lên vào rồi!

Doanh trại Tôn Quyền bỗng chốc náo loạn, các tướng và Tôn Quyền đều đã được ném qua mũi vị đánh lên của Trương Liêu, bây giờ lại đối mặt với tình hình như vậy, không ai là không biến, sắc gương mặt nhìn sợ hãi. Thế là Tôn Quyền vội vã lên ngựa, dưới sự hộ vệ của Lăng Thống ra sức đột phá vòng vây, Cam Ninh, Lã Mông chỉ mang theo mấy chục người liều chết chống trả sự tấn công như đào núi lấp biển của kỵ binh quân Tào.

Trương Liêu thấy Tôn Quyền và Lăng Thống phá vòng vây chạy trốn, liền bỏ Cam Ninh, Lã Mông, không đánh nhau với họ nữa và đem quân truy kích Tôn Quyền.

Vào lúc nguy cấp, Lăng Thống lệnh cho Thiên tướng Cốc Lợi bảo vệ Tôn Quyền, tự mình dẫn hơn một trăm kỵ binh quay đầu đánh vào quân truy kích của Trương Liêu. Quả là một trận hỗn chiến! Lăng Thống liều chết chém giết, hơn một trăm người

Sau khi Tôn Quyền thất bại trở về phía nam Trường Giang, đã nhớ đến nỗi đau bến Tiêu Dao, mà tìm lý do thất bại, thăm hỏi các tướng sĩ đã quên mình cứu ông thoát ra khỏi nguy hiểm.

Bộ tướng Hạ Tề ngồi khóc hu hu. Tôn Quyền cũng không cầm nổi nước mắt, đối với trận chiến này nhiều tướng sĩ về sau còn sợ. Hạ Tề khóc nói:

- Chúa công chí lớn, người đem quân đến trước trận chiến tuy có thể cổ vũ tướng sĩ nhưng cần cần trọng, việc phòng bị nhất định phải chặt chẽ, việc làm qua quýt hôm nay, suýt nữa gây nên sự khốn đốn không thể cứu vãn nổi. Khi tất cả bá quan văn võ nghe nói người gặp nguy hiểm không ai là không kinh hoàng khiếp sợ, như là trời long đất lở, mong rằng chủ nhân lấy đó để răn mình suốt đời.

Tôn Quyền vội vàng ngồi xuống, dùng tay vỗ về Hạ Tề đang đau khổ khóc lóc, nói:

- Ta lần này cùng quân đại bại trở về cảm thấy rất hổ thẹn, hối hận, lần bại trận này đã gây ra tổn thất nặng nề cho tướng sĩ, suốt đời ta sẽ lấy đó làm bài học, quyết không nuốt lời.

Đại quân Tôn Quyền rút lui rồi đồn trú tại cửa Nhu Tu, từ đó mặt phía nam tạm thời bình yên, nhưng cuộc chiến đấu của đại quân Tào Tháo ở Hán Trung đang ở vào giai đoạn khốc liệt.

208

Sau khi Tào Tháo tàn sát cả thành Hà Trì đã hành quân trong khe sâu, rừng rậm của dãy núi hiểm trở miền tây Hán Trung, tuy đã quét sạch mọi chông gai, bắc cầu chăng dây, gian nan gặp bội, nhưng không còn thị tộc bộ lạc đến quấy rối nữa.

Quân tâm dần dần ổn định. Khoảng trung tuần tháng chín Tào Tháo đến đồn trú ở bên bờ tây Hán Thủy, định chinh đồn quân, sau đó xuôi dòng Hán Thủy một mạch tấn công vào Hán Trung. Vì thế Tào Tháo đã hội các tướng tại doanh trại bên một bãi cạn của tây Hán Thủy.

Địa thế ở đây tương đối rộng, phía trước là tây Hán Thủy cuốn cuộn, phía sau là những dãy núi cao vạn trượng, rừng sâu nhiều thú, hai bên phải trái là một dải đất bằng dài hẹp, quân Tào đang đốn cây bên bờ Hán Thủy để làm mảng gỗ, định lấy đó làm thuyền xuôi dòng sông đi xuống. Các tướng lĩnh mưu sĩ tụ tập đầy đủ trong dinh phòng. Tào Tháo chăm chú lắng nghe Lưu Diệp quân sư của Tào Tháo kiến giải tình hình quân cơ trước mắt.

Sau mấy tháng trường chinh, Lưu Diệp gầy đi rõ rệt, nhưng tinh thần ông vẫn dồi dào, Lưu Diệp không vội vàng, mà ung dung nói:

- Mục đích chiến sách bước một vòng qua Vũ Đô, tránh thực tìm hư của Chúa công vạch ra đã thực hiện được. Nhưng chúng ta đã bị ngăn cản ở vùng Vũ Đô, nguyên do thì mọi người đã rõ. Đối với tình hình bên này, có thể Trương Lỗ đã nắm được, do đó hắn đã bố phòng lại một số nơi hiểm yếu trong vùng tây Hán Thủy, định ngăn chặn quân ta đông hạ.

Lưu Diệp bẩm báo tin do quân Từ Hoảng thu thập được về việc Trương Lỗ bố phòng các phòng tuyến ở tây Hán Thủy cho mọi người biết.

Các tướng lĩnh bàn luận sôi nổi. Có người nói, tuy Trương Lỗ đã bố phòng, nhưng hắn chỉ sắp xếp số ít quân đánh du kích, không chịu nổi sự tấn công của đại quân ta, có người chủ trương trước tiên sử dụng một số ít quân dùng chiến thuật lấy du kích chống du kích, mở đường, rồi mới ào ạt xuôi dòng về dưới.

Tào Tháo lắng lẽ nghe họ bàn luận, cuối cùng ông ra hiệu mọi người yên lặng, các tướng đều biết Tào Tháo bắt đầu quyết sách.

Tiếng của Tào Tháo vang vọng, ông nói:

- Trọng Đạt (tức tư Mã Ý) đã hiến kế với ta, nói là Trương Lỗ đã biết được động hướng của chủ lực quân ta, bây giờ canh phòng chuẩn bị rất nghiêm, trước đây ta để ra tránh thực, đánh hư, tuy đạt được đúng theo hoạch định, nhưng bây giờ đã mất cơ

hội này. Căn cứ vào đó, Trọng Đạt đề ra, lưu lại một vạn binh mã do Tướng quân Từ Hoảng đảm trách xuôi dòng Hán Thủy đông hạ, kiểm chế Trương Lỗ để hấn nầy sinh suy xét rằng chủ quân của ta vẫn ở phía tây. Còn ta sẽ dẫn bảy vạn binh mã tiếp tục hành quân gian khổ, từ đoạn đường hiểm trở đến Dương Bình quan. Trương Lỗ trở tay không kịp, không còn nghi ngờ gì, nhất định sẽ thất bại.

Tư Mã Ý và Lưu Diệp là mưu sĩ tinh anh mà Tào Tháo sử dụng, hai người này cũng có nhiều tài hoa, thao lược giống như Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia v.v... trong thời kỳ đầu sáng nghiệp của Tào Tháo, họ đã có công rất lớn trong việc dụng binh những năm cuối đời của Tào Tháo.

Tào Tháo từ lâu đã quyết định đường hành quân, ông nói với các tướng lĩnh:

- Chúng ta từ đây chuyển hướng đông nam có thể sẽ đến Dương Bình quan rất nhanh, lương thảo sẽ đi sau, mỗi người chỉ mang khẩu phần lương thực ba ngày. Tiền quân do Hạ Hầu đảm nhiệm, gặp nước thì bắc cầu, gặp rừng thì chặt cây, động tác phải thần tốc.

Tào Tháo sau khi giao trọng trách cho các tướng chỉ lưu lại một mình Từ Hoảng nói chuyện riêng.

Tào Tháo bước ra ngoài trướng, cùng Từ Hoảng trèo lên một tảng đá lộ rõ bên sông, nhìn nước sông chảy xiết Tào Tháo nói:

- Công Minh, ta biết quân của ông sừ trường nhất là đã chiến, không quen thủy chiến. Nhưng lần này giao cho ông lại là thủy chiến, ông có thể hoàn thành được không?

Từ Hoảng đáp:

- Thưa Chúa công, Công Minh này ngu dốt, vụng về, không quen thủy chiến, nhưng Công Minh sẽ làm hết sức mình.

Tào Tháo quay đầu lại nhìn người tướng yếu bên cạnh, khích lệ Từ Hoảng nói:

- Thực ra ta để ông đảm trách việc này là có nguyên do của nó. Ông và ta đã cùng giáp chiến vài trăm trận, kế sách dụng binh của ông, ta rõ như lòng bàn tay. Trong tất cả những quân của ta, quân của ông giỏi nhất là tuý cơ ứng biến, lại rất nhanh chóng. Lần này đánh Trương Lỗ, trước hết ông phải phát huy ưu thế này, để đại quân của ta lừa Trương Lỗ một cách thuận lợi.

Tào Tháo và Từ Hoảng lại trao đổi cách dàn quân đánh trận cụ thể, soái tướng hai người tỏ ra rất sôi nổi. Ngày hôm sau quân Từ Hoảng ở lại chỗ cũ, chủ quân của Tào Tháo thổi kèn, tất bếp, dỡ trại, lượn vòng đi về phía đông nam.

Tào Tháo đích thân đến trận địa tiền quân chỉ huy mở đường, leo núi cao, vượt khe cạn, vượt qua mấy cửa ải trước Dương Bình quan.

Từ Hoảng đợi Tào Tháo đi rồi bắt tay vào việc dàn trận quân đánh lừa Trương Lỗ. Ông chia một vạn binh mã thành ba chi đội, một chi chặt cây đóng mảng, xuôi dòng đi xuống, một chi toàn là kỵ binh nhẹ đi song song trên hai bờ Hán Thủy liên kết đánh trận với thủy quân, mỗi chi bộ binh, chia thành nhiều nhóm nhỏ chủ động đi đánh lên các điểm đóng trại tại bãi cạn, cửa ải của Trương Lỗ. Khi làm doanh trại đóng quân, Từ Hoảng còn lệnh cho các binh sĩ mỗi người phải đào năm cái lỗ bếp, tính toán theo tình hình bấy giờ, cứ mỗi một lò bếp nấu thức ăn cho mười người. Một vạn binh mã của Từ Hoảng ít ra cũng phải đào bảy, tám vạn lỗ. Trong hành quân, Từ Hoảng còn lệnh cho binh sĩ ra sức hò hét, đánh trống khua chiêng cố ý làm lộ mục tiêu.

Khi do thám của Trương Lỗ đem những động thái trở về báo với chủ soái, ngoài một mình Trương Vệ ra, tất cả những người khác đều không hề hoài nghi. Trương Lỗ vội vàng lệnh cho Trương Vệ điều động binh sĩ bảo vệ Dương Bình quan ra phòng thủ ở vùng Hán Thủy. Trương Vệ miễn cưỡng ứng phó, chỉ điều đi hơn một vạn người, trọng binh vẫn ở lại vùng Dương Bình quan.

Chủ quân của Tào Tháo, trải qua mấy chục ngày hành quân gian khổ, cuối cùng đã đến trước Dương Bình quan, hội sư với quân Hạ Hầu Uyên. Trương Lỗ nhận được tin này giật nảy mình. Trương Lỗ than thở:

- Quân Tào Tháo xuất quỷ nhập thần, nói đến là đến, thật làm cho người ta khó đoán! Tiếp đó vị tướng soái Tây Xuyên như nhược này biết rõ đại thế đã qua, quyết định không đánh mà hàng.

Nhưng Trương Vệ đảm trách việc bảo vệ Dương Bình quan cùng bộ tướng Dương Ngang kịch liệt phản đối, Trương Vệ nói:

- Xin' huynh trưởng yên tâm, không nên quá sớm nói ra những lời chán nản, nếu không sẽ làm dao động quân tâm của ta. Quân Tào tuy mạnh, nhưng trải qua đường dài, thiếu lương thảo, bây giờ đến Dương Bình quan cũng chỉ là mũi tên đã hết tầm bay, xuyên không thủng dải lụa mỏng, huống hồ quân ta đã từng tiếp xúc với Hạ Hầu Uyên, một năm qua hẳn chưa cướp được tác đất, ngọn cỏ của ta, thực lực chẳng qua cũng chỉ đến thế. Quân ta ở Dương Bình quan xây mười mấy dặm thành tường cao lớn, quân Tào đâu có công phá được một cách dễ dàng?

Dương Ngang phụ họa với Trương Vệ nói:

- Sư quân, tục ngữ "Thỏ khôn ba lỗ". Trước khi đại quân Tào đến, chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ. Tôi cùng các chiến tướng thương lượng rồi, nếu Tào Tháo gõ cửa mà đến, chúng ta liều chết chiến đấu, sư quân rút về Nam Trịnh, chuẩn bị lương thảo tiếp tế cho chúng tôi. Nếu quả thực Tào Tháo phá quan, sư quân cũng có thể lập tức tránh sang Ba Trung, chạy trốn vạn rui. Tào Tháo và ta người nào chết, người nào sống còn chưa định luận?

Quân sư Diêm Phổ cũng đồng ý với cách này, Trương Lỗ cũng lấy lại được lòng tin rút về Nam Trịnh để tiện phối hợp nghênh chiến cùng với quân của mình.

Tào Tháo đem quân đóng ở một nơi cách phía ngoại Dương Bình quan mười mấy dặm, vừa mới đặt chân tới, ông liền dẫn tám

phúc thân tín đi quan sát địa hình Dương Bình quan.

Dương Bình quan được xây giữa hai ngọn núi hiểm trở, đã dựa vào thế núi xây một bức tường thành cao to dài mười dặm. Tào Tháo nhìn thấy trên đỉnh tường cấm kỵ chính tể, trên tường cứ cách mấy chục bước lại đổ thành từng đồng đá có nhiều góc cạnh sắc nhọn.

Trong lòng Tào Tháo tính toán kỹ, cho rằng đánh thành phá quan xem ra là phải trả giá.

Tào Tháo đích thân đốc chiến, ra lệnh cho tướng tiên phong Hạ Hầu Đôn cử quân tiến đánh thành lần thứ nhất, để thăm dò quân của đối phương.

Hạ Hầu Đôn, vị tướng chốt này đích thân đi trước sĩ tốt, dẫn một vạn binh sĩ vác thang mây xông tới chân thành, các cung thủ dùng tên bắn lên đầu thành, yểm hộ quân thiết đột.

Khi quân Tào anh dũng tranh nhau xông tới chân thành chỉ thấy cờ đỏ ở đầu thành phát một cái, trên bức thành dài mười dặm lập tức đứng lên hàng ngàn hàng vạn binh sĩ, cầm đá ném vào quân Tào ở dưới chân. Đá rơi xuống như mưa, quân Tào có người bị gãy nát chân tay, có người máu me đầy mặt, óc tung toé. Đợt sóng công thành thứ nhất bị thất bại, Tào Tháo lệnh cho thân binh gõ chiêng thu quân, binh sĩ của Trương Lỗ trên tường thành nhìn thấy quân Tào tan vỡ tháo lui, hoan hô như sấm động, còn Hạ Hầu Đôn rút về thì cúi gằm mặt xuống vô cùng ủ rũ.

Tào Tháo đích thân ra tiền quân, nhìn thấy cảnh này, ông an ủi các tướng sĩ, tự trách mình nói:

- Khi diệt Vũ Đồ, các hàng tướng đều nói sức chiến đấu binh sĩ đạo giáo của Trương Lỗ không mạnh, hôm nay tận mắt nhìn thấy mới thấy ta thực sự đã nhẹ dạ tin người. Xem ra bất kể quân tình gì, cũng phải tự mình đích thân dẫn trận mới có thể thắng được.

Trong vòng mười ngày sau Tào Tháo cho bộ đội luân phiên tấn công thành mười mấy lần, vẫn không thấy có thay đổi gì mà

số người thương vong của quân mình thì ngày một tăng, lương thực cũng dần dần tiêu hao hết.

Tào Tháo với kinh nghiệm phong phú đã bắt đầu có phần căng thẳng, đối với việc nắm vững toàn cục chiến sự cũng để lộ rõ lực bất tòng tâm. Ông nói với Tư Mã Ý:

- Ta đã già rồi, đầu óc không minh mẫn nữa! Nói xong đau khổ khóc nức nở.

Lưu Diệp xét thấy quân chinh chiến quá lâu, thương vong và mệt nhọc dày vò binh sĩ, quân tâm cũng đã rã rời, đặc biệt là lương thực đã hết, cung cấp cho đại quân đã trở thành nguy cơ số một, do đó dâng tấu với Tào Tháo xin rút quân.

Tào Tháo suy đi nghĩ lại rồi cũng đồng ý ngưng chiến. Trong lúc này, điều làm cho ông được mừng vui an ủi nhất là Trương Liêu đánh lui sự tấn công của Tôn Quyền, nhưng theo mật báo, ở Hứa Đô có một số nhân sĩ, quý tộc đang gấp rút liên lạc với nhau định lợi dụng thời cơ ông còn ở Lũng Tây tiến hành tiến quyền, đây cũng lại trở thành điều lo ngại của ông. Ngoài việc viết thư bảo Vương Tất thủ lĩnh Ngự lâm quân, cẩn trọng trong việc bảo vệ hoàng cung ra ông cũng không còn cách nào khác tốt hơn. Cuối cùng Tào Tháo đưa ra quyết sách rút quân về. Ông lệnh cho Hứa Chử đích thân ra tiền quân, triệu hồi quân Hạ Hầu Đôn trấn thủ trên núi. Do quân ở phân tán các khu trên núi, nên việc tập kết mãi đến tận đêm vẫn chưa hoàn thành.

Tào Tháo thấy Hứa Chử đi lâu vẫn chưa quay về, e rằng gặp tình hình bất trắc, ông gọi Lưu Diệp đến nói:

- Ông và Tân Bình hãy đích thân đi xem xét, lẽ ra Hứa Chử phải về phục mệnh từ lâu rồi, ta rất to.

Lưu Diệp gật đầu, cùng Tân Bình dẫn vài chục tinh binh chạy trong đêm tối, tiếng vó ngựa dần dần mất hút. Tào Tháo đứng ngồi không yên trong lán trại, mấy lần đi ra bên ngoài, ngẩng đầu để nhìn, mong đợi quân sớm trở về.

Kỳ thực đồng thời với lúc xuất phát của Lưu Diệp và Tân

Bình thì trên đường dẫn quân trở về, Hứa Chử phải qua một eo núi, đã rất ngẫu nhiên phát hiện được một hành dinh tương đối lớn của Trương Vệ được giấu kín ở đó. Trương Vệ đang uống rượu hành lạc ở trong đó, thì quân canh phòng chạy về báo cáo.

- Thừa Tướng quân, có quân Tào đến cướp trại.

Trương Vệ kinh sợ đẩy người đàn bà kiều diễm đang ấp ủ ở trong lòng ra, gạt đổ bát rượu ở trên bàn, Trương lắp bắp hỏi:

- Quân Tào có bao nhiêu người?

Tên lính gác trả lời:

- Vẫn còn chưa rõ, do vì trời quá tối, chỉ có thể dựa vào bước chân đi của quân Tào mà xác định, đó là một cánh quân có số người rất đông.

Hành dinh này của Trương Vệ chỉ có rất ít người được biết. Trương suy nghĩ: "Có thể là Dương Bình quan đã bị hạ, thân tín bị bắt, do đó đã phản bội ta, tố cáo hành tung của ta với Tào Tháo. Sự việc không thể để chậm trễ được nữa, chạy trốn là thượng sách". Trương Vệ liền dẫn quân chạy về vùng núi theo hướng Nam Trịnh.

Hứa Chử nghe quân tiên tiêu báo về, vui mừng lắm, vung đao vỗ ngựa, xông vào hành dinh của Trương Vệ. Đến đó, chỉ còn lại một bãi ngổ ngang, doanh trại trống rỗng, không nhìn thấy một tên lính nào của Trương Lỗ. Hứa Chử vứt bỏ trại rỗng, dẫn quân đuổi theo tới cùng không buông tha.

Các binh sĩ ở trong Dương Bình quan cũng nghe tin Trương Vệ chạy trốn, khiến quân tâm biến động lớn, số người bỏ ngũ chạy trốn về hướng Nam Trịnh lần lượt từng đoàn. Quân Tào thừa cơ chiếm lấy Dương Bình quan.

Khi Lưu Diệp và Tân Bình đến nơi thì đa số quân Tào đã tiến vào bên trong Dương Bình quan. Lưu Diệp vui sướng liền viết một phong thư ra lệnh cho tên lính thân tín hỏa tốc đưa tới cho Tào Tháo đang nóng lòng chờ đợi.

Quân Tào tiến vào trong Dương Bình quan cũng không phải

là thuận buồm xuôi gió. Hạ Hầu Đôn và bộ tướng của Trương Lỗ là Dương Nhiệm cũng đã có những cuộc chiến, Dương Nhiệm có sức khỏe vô cùng, trên mình ngựa, có thể một chọi ba, vẫn còn dư sức, Hạ Hầu Đôn rất phục Dương anh dũng, ở vòng ngoài đã khuyên Dương đầu hàng.

- Dương Tướng quân, ta bái phục lòng trung nghĩa của ông, hâm mộ võ nghệ của ông. Nếu ông đầu hàng dưới trướng Tào công, nhất định sẽ được trọng dụng.

Dương Nhiệm lớn tiếng giận dữ quát chửi.

- Tên thất phu một mắt kia chớ có lắm nhảm! Dương mô ta là bậc đại trượng phu, chỉ trung với chủ của ta, không theo Hán tặc!

Hạ Hầu Đôn giận lắm, dẫn mười tên lính của mình xông lên, bầm vằm đâm chém. Dương Nhiệm không địch nổi số đông, bị thương ngã ngựa, đao kiếm đâm chém nát như bùn.

Quân của Trương Vệ như núi đổ, bỏ Dương Bình quan, chạy về Nam Trịnh nơi Trương Lỗ trấn giữ.

Thắng lợi lần này là ngoài dự liệu. Tào Tháo nhận được thư tràn đầy tình cảm hoan vui sướng của Lưu Diệp, còn không dám tin vào đôi mắt của mình. Mãi đến khi các bộ tướng hiên ngang ngạo nghễ tập nập kéo vào Dương Bình quan, Tào Tháo mới tin rằng đây là sự thực. Thế nhưng trong lòng Tào cũng khó tránh kêu lên một tiếng "Khá nguy hiểm!"

Quân của Tào Tháo tiến vào Dương Bình quan, phát hiện có một khối lượng lớn lương thực, bò sống, lợn sống, cừu sống (Đây là những thứ quân lính Trương Lỗ mê tín "ngăn cản" quân Tào). Ba quân sung sướng, hoan hô, họ đã lâu không được thưởng thức chất tươi.

Tào Tháo cũng mở đại yến thưởng chúc tướng, tặng cho mãnh tướng Hứa Chử ba bát rượu to. Chúng tướng càng háng hái chúc rượu Hứa Chử. Hứa Chử đã lập được công lớn, vô cùng sung sướng cũng ăn nhiều, uống lắm, cuối cùng đã say mềm như bùn.

Lúc này Tào Tháo cũng say, mặt nhìn mung lung, đập bát hát ca, chúng tướng họa theo giọng khản đặc thể lương, họ như gào lên hát to, phát ra một luồng khí mà hơn một năm chinh chiến vừa qua cứ không dè.

209

Trương Vệ chạy tới Nam Trịnh nơi huynh trưởng Trương Lỗ đóng quân, chỉ còn lại hơn ngàn người.

Trương Vệ tới ngoài nhà ở của Trương Lỗ, quỳ xuống bẩm báo tường tận sự việc bại trận cho huynh trưởng nghe. Trương Lỗ dìu đứng dậy, an ủi em. Thế nhưng Trương Lỗ biết rằng Dương Bình quan đã mất. Nam Trịnh đã không còn cửa ải hiểm trở để giữ nữa. Hễ quân Tào Tháo kéo tới, mình tất sẽ thua, liền đầu hàng Tào Tháo lần thứ hai.

Mưu sĩ của Trương Lỗ là Diêm Phốc khuyên rằng:

- Trong tình huống nguy cơ chống chọi, Sư quân đem quân ra đầu hàng có thể bị Tào Tháo cho rằng đó là sự quy thuận thiếu thành ý, vấp phải sự khinh miệt của ông ta, tất cùng, chẳng được sự đãi ngộ gì tốt đẹp, bởi vì thể diện - Hán Trung giữa người và ông ta trao đổi, sẽ bị ông ta nắm chắc trong tay. Bây giờ chỉ bằng cứ tạm thời chạy về vùng núi Ích châu lánh nạn, chứng tỏ lời nguyện thề không thôi nghĩ, quyết tâm chiến đấu tới cùng. Sau đó, ta sẽ lại tiến hành thương thảo với Tào Tháo. Như vậy thì rất có thể sẽ nhận được những thứ tương đối có lợi mà Sư quân muốn được.

Sau khi Trương Lỗ nghe xong, cho rằng có lý, liền theo lời, chuẩn bị vượt qua Nam Sơn, chạy về vùng núi Ích châu. Trương Lỗ đã triệu hội để bàn việc rút quân. Trên nghị hội có rất nhiều quan viên muốn Trương Lỗ tiêu huỷ hết tất cả của uý báu, lương thực và một số khí giới chứa ở kho trong thành, để Tào Tháo vào thành sau này thì chỉ được một ngôi thành rỗng.

Trương Lỗ cự tuyệt nói:

- Ta vốn muốn đem những thứ này hiến dâng cho triều đình, chỉ vì chưa tìm được cơ hội tốt. Ngày nay chạy về vùng núi xa xôi cũng chỉ là kế tạm thời, chứ không phải là muốn thực sự đối kháng với triều đình đến cùng, các vật dụng tài sản quý báu ở trong kho là sở hữu của xã tắc, làm sao có thể mang lòng dạ xấu xa mà hủy diệt đi được.

Lời nói của Trương Lỗ đã như bóp nghẹt tâm tư các quan viên hận thù Tào Tháo, Trương Lỗ không huỷ diệt kho tàng, trên mặt chính sự mà nói phải chăng chính là kín đáo với Tào Tháo.

Quả nhiên Trương Lỗ đã niêm phong tươm tất kho tàng, cử một số binh lính già yếu tàn phế canh giữ, sau đó rút lui về vùng núi Ích châu.

Khi Tào Tháo kéo quân vào Hán Trung, Lưu Bị, Gia Cát Lượng ở phủ Thành Đô cũng đã nhận được tin mật báo này, Gia Cát Lượng đã từng nói với Lưu Bị.

- Tào Tháo muốn hạ thủ chinh phục Hán Trung trước, là vì hoảng sợ Chúa công từ nơi đây tiến lên bắc, uy hiếp Quan Trung. Xem ra thì Trương Lỗ ở Hán Trung, một bàn tay khó vô lên thành tiếng, Chúa công sao không sai sứ tới chỗ Trương Lỗ, hai bên giao kết, để cùng chống Tào nhỉ?

Lúc này Lưu Bị vừa định xong Ích châu, đại quyền quân chính còn chưa ổn định được triệt để, không dám xuất quân tới Hán Trung tranh đất cướp đất. Bất đắc dĩ chỉ có thể cử sứ giả tới Hán Trung tranh thủ Trương Lỗ, hoặc giả lên tiếng cùng Trương Lỗ là để uy hiếp Tào Tháo trên mặt chính sự.

Thế nhưng, ở phía tây bắc nước Thục đường xá gồ ghề, sứ giả đi mấy tháng trời mới tới được khu vực Hán Trung. Lúc này nghe tin Trương Lỗ đã bị thất bại, tất cả những kế hoạch dự định đó bỗng trở thành bọt bong bóng, bất đắc dĩ lại phải trào dề lội suối trở về Thành Đô.

Trong hoàn cảnh thuận lợi, Trương Lỗ không đánh mà chạy, Tào Tháo không phí một tên lính, đã chiếm lĩnh được Nam

Trịnh, thu được hết thảy châu báu lương thực ở trong kho của Trương Lỗ. Tào Tháo ra sức ngợi khen đức hạnh của Trương Lỗ cùng các binh sĩ của Trương Lỗ đang giữ kho, đã sai sứ giả tới vùng núi uỷ lạo Trương Lỗ.

Vùng đất Hán Trung trải qua thời gian gần một năm mới đoạt được. Các binh sĩ chinh chiến ở bên ngoài đã lâu, tình cảm muốn về quê ngày càng nồng đậm. Tào Tháo tập hợp các mưu sĩ để luận bàn việc kéo quân về triều và cách cai trị khu vực Hán Trung.

Những mưu sĩ chủ yếu là Lưu Diệp, Tân Bình, Tư Mã Ý đều tới đông đủ. Sau khi ngồi yên vị, Tư Mã Ý nói:

- Trương Lỗ đã trở thành con chó của nhà có đám ma, bàng hoàng hoảng hốt ở trong rừng già núi sâu không chỉ một ngày. Khi số của hắn đã tận, Hán Trung có thể định được rồi đó. Thế nhưng Lưu Bị ở Ích châu e rằng lại muốn chiếm vùng Hán Trung màu mỡ, Chúa công cần phải phái một đội quân khỏe tới giữ ở đây.

Lưu Diệp nghe lời của Tư Mã Ý, nhận được sự gợi ý, ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Kẻ thù lớn nhất của Hán Trung không ai hơn Lưu Bị, Trọng Đạt hiền kế cử đội quân mạnh tới giữ ở đây, tôi cho rằng rất cần thiết. Trương Lỗ cai trị Hán Trung đã nhiều năm, các phái có thực lực ở địa phương đều nghe theo sự sai bảo của ông ta. Tại sao không dùng cách mà Thừa tướng vẫn dùng từ trước tới nay, chiêu an họ, phong quan cho họ? Thế nhưng cũng phải trừ bỏ quân quyền của họ đi.

Lời nói của Lưu Diệp đã khiến cho các mưu sĩ không hện mà cũng gật đầu. Tào Tháo trầm ngâm hồi lâu, vuốt râu rồi nói:

- Lưu Bị tạm thời còn chưa dám ra khỏi Tứ Xuyên, việc hàng thuận của Trương Lỗ cũng thuận lòng dân. Thế nhưng, các thân sĩ giàu có ở Hán Trung luôn luôn có thể giúp Trương Lỗ

mưu phản. Lúc đó Trương Lỗ không làm cũng không được. Lạc Dương trải qua sự huỷ diệt của chiến tranh đến nay vẫn còn là một khung cảnh không có một chút sức sống nào. Tôi muốn đem mấy vạn hộ giấu có của Hán Trung rồi tới Lạc Dương, một là tiện cho việc quản lý, hai là làm giàu có cho Lạc Dương. Ý của các vị như thế nào?

Các mưu sĩ ca tụng là tốt. Tiếp đó lại phân công từng người đi làm các công việc mà Tào Tháo nói.

Tháng chín, Tào Tháo dùng khoản tiền lớn mua chuộc được bảy viên tướng lĩnh theo hầu Trương Lỗ đang ẩn nấp ở trong núi Đại Ba. Số tướng lĩnh này đã quy thuận Tào Tháo. Bản thân Trương Lỗ vẫn một mình chống đỡ tới tháng mười một. Với mấy bức thư thúc dục khẩn thiết thành thật của Tào Tháo, Trương Lỗ mới dẫn mãnh tướng là Sùng Trục, Trình Ngân, Hậu Tuyền tới đại bản doanh Tào Tháo trấn thủ ở Nam Trịnh để đầu hàng theo.

Tào Tháo dẫn trăm quan văn võ ra ngoài doanh trại nghênh tiếp Trương Lỗ. Trương Lỗ nhìn thấy một người mặc áo bào vải thường, hai mắt trong sáng có thần, râu dài, người thấp nhỏ được mọi người vây quanh kéo ra đón mình, thì biết ngay rằng Tào Tháo đến, vội vã bước lên vài bước, quỳ xuống đất, chấp hai tay vái lạy:

- Bẩm lạy Thừa tướng, Trương Lỗ xin chịu tội!

Tào Tháo bước lên mấy bước, đỡ Trương Lỗ đứng dậy ôn tồn nói:

- Hãy mau đứng dậy! Lão phu không dám!

Trương Lỗ được Tào Tháo dìu đi, bước vào đại bản doanh.

Bảo quan đã giết lợn mổ bò, chuẩn bị rượu thịt để khoản đãi Trương Lỗ và bộ hạ từ trong cảnh bức bách đói rét ở vùng núi trở về quy thuận.

Trên bàn tiệc Tào Tháo mời Trương Lỗ uống rượu, không bàn chuyện chinh chiến, chỉ nói tới chính sự, lời nói to nhưng

không thích ứng, trống rỗng mà lại huyền hoặc.

Ngày hôm sau, Tào Tháo phong cho Trương Lỗ làm Trấn Nam Tướng quân, Lang Trung hầu, ấp vạn hộ, năm người con trai của Trương cũng đều là Liệt hầu. Mưu sĩ của Trương Lỗ là Diêm Phốc tuy cản trở Trương Lỗ quy hàng, nhưng Tào Tháo cho rằng ông ta có thể giữ vững lòng trung, giúp chủ soái mưu toan tốt nhất, cùng chủ soái đồng cam cộng khổ, giữ trọn chức trách, do đó cũng được phong là Liệt hầu.

Với lòng bao dung "không tính sổ nợ sau mùa thu" của Tào Tháo, đã khiến cho các thủ lĩnh của quận Hán Trung từng giúp đỡ Trương Lỗ được yên tâm rất nhiều. Số người này đã được yên tâm thì dân chúng Hán Trung mới nhanh chóng khôi phục được sản xuất của họ.

Đầu tháng 12, Tào Tháo đã sắp xếp xong tất cả mọi việc ở Hán Trung, lưu lại Trương Lỗ dẫn hơn năm ngàn tinh binh trấn giữ Nam Trịnh, còn lại rút hết về triều. Tào Tháo chinh phạt Trương Lỗ, trước khi chưa hạ được Dương Bình quan, thì ngồi trên ngựa chạy trước hàng quân, dẫn đầu nằm gai nệm mật, hoặc đích thân vén cao quần lội qua suối qua khe mà cự tuyệt sự giúp đỡ của chúng tướng. Thế nhưng sau khi bình định Hán Trung trên đường trở về, trái lại, đã cảm thấy tấm thân quá mệt mỏi, không nằm trên giường mềm trong xe thì không thể hành quân được. Vì thế, ở trong xe Tào đã từng khe khẽ thở dài:

- Già rồi! Không dụng được nữa rồi.

Tào Tháo về đến Nghiệp Thành, trường quan hành chính do ông chỉ định ở Hán Trung là Tập Tuy, đã tuân theo kế sách rời các phú hộ Hán Trung tới Lạc Dương của Tào Tháo, bắt đầu dùng cách nửa tự giác nửa cưỡng bức, xua đuổi số người di dân này.

Quân của Tào Tháo sau khi về đến Nghiệp Thành, Hán Hiến đế đã từ Hứa Đô đến Nghiệp Thành chúc mừng Tào Tháo. Hành động này của Hán Hiến đế, đã gây ra tranh cãi âm ỹ trong

các phe phái ở phương bắc. Các tầng lớp sĩ đại phu cũ hoặc những sĩ đại phu mới trung thành với triều đình cho rằng việc làm này tổn thương tới quyền uy của Hiến đế, sự trách móc chủ bởi ngầm ngầm đối với Tào Tháo đã tương đối thịnh hành. Thế nhưng ở trong doanh Tào, các quân sĩ trẻ tuổi trung thành với Tào Tháo, trái với các văn sĩ, lại cho rằng Hiến đế danh còn thực mất, Tào Tháo nên tranh thủ sớm xưng đế. Trong đó Lưu Tề đã vì vậy mà viết một bức thư thúc giục Tào Tháo nên hành động sớm. Tào Tháo trả lời thư công khai biểu thị: "Không những vua nên biết tới thần mà thần cũng nên biết tới vua. Nếu có người cho rằng ta có thể làm được công việc của Chu Văn Vương, thì có lẽ đã nhìn nhầm người rồi đó". Thế nhưng ở trường hợp khác, Tào Tháo lại luôn luôn biểu thị "thờ phụng kính trọng Thiên tử" đến cùng. Như vậy, những lời nói tự mình mâu thuẫn với mình của ông đã khiến cho những người trung với ông đều cảm thấy lúng túng. Thế nhưng, có một điều mà tất cả mọi người cùng biết - Hán Hiến đế chỉ là bù nhìn ở trong tay Tào Tháo đưa qua đưa lại để phát lệnh sai khiến mà thôi.

Vào đầu tháng 12 năm 20 Kiến An, khi Tào Tháo chuẩn bị đưa quân trở về Nghiệp Thành, Lạc Dương và Tư Mã Ý đã nói với Tào Tháo, nhân cơ hội này đánh vào Ích châu.

Tư Mã Ý nói:

- Lưu Bị dùng âm mưu chiếm đoạt lấy cơ nghiệp cũ Lưu Chương, rất nhiều người trong đại tộc Thục đều không phục, hơn thế phòng tuyến trước mắt của Lưu Bị xa với Giang Lăng, quân sĩ phân tán, là cơ hội đánh Lưu tốt nhất. Ngày nay đại quân đã đánh chiếm được Hán Trung, Ích châu tất sẽ vì vậy mà chấn động, đại quân áp sát tới biên giới, Lưu tất sẽ bị tan rã. Tự cổ, thánh nhân có thể thành công được là ở chỗ không đi ngược lại thời cơ. Xin Chúa công hãy lập tức hành động ngay cho.

Tào Tháo rất khen ngợi Tư Mã Ý là con người giàu tài kinh lược. Tào nghe được những lời thổ lộ mạnh mẽ tranh hùng của

họ, phảng phất như lại trở về thời đại trai trẻ, trong lòng rất sung sướng. Có điều Tào Tháo đã hiểu sâu sắc rằng chiến dịch Hán Trung là may mắn được thắng, đánh chiếm Ich châu thì đâu có giản đơn như thế, hơn nữa Lưu Bị càng không phải là loại người bình thường.

Do đó Tào cười, nói:

- Trọng Đạt, lời của người nói đương nhiên rất có lý. Ta từ lúc còn trẻ tuổi đã có nguyện vọng thống nhất giang sơn. Thế nhưng tới nay vẫn chỉ chiếm cứ được một nửa sơn hà phương bắc. Nỗi đau khổ suốt đời đều là ở chỗ "bất tri túc", hà cớ gì đã được Lũng còn mong được Thục nhỉ?

Lưu Diệp tuy nghe Tào Tháo nói vậy nhưng ông ta vẫn khuyên Tào Tháo:

- Thừa Chúa công, Lưu Bị mới là kẻ tuấn kiệt trong đám đông người, trong hành quân đánh trận ông ta không am tường quân pháp, thế nhưng dã tâm của ông ta là không thể xem thường được, vươn mình trong cục diện thất bại, kiên nhẫn không chịu lui, đã giành được Thục Trung trong gian nan vất vả. Đúng như lời Trọng Đạt nói, ông ta vừa đặt chân vào Thục Trung, nhân tâm còn chưa thu phục, may ta đã phá được Hán Trung, đất Thục tất sẽ vì thế mà chấn động. Thế kìm kẹp chém giết của quân ta tất sẽ làm cho thế của Lưu Bị suy kiệt. Với hùng tài đại lược của Chúa công, đưa quân vào đất Xuyên, sẽ không gì không phá nổi, không quân nào không đánh tan, nếu con ngựa ốm mà lại nhốt trong chuồng chật hẹp, ngồi mà để mất cơ hội thì với tài trị nước giỏi của Gia Cát Lượng, Quan Vũ, Trương Phi dũng cảm dẫn ba quân, nhân tâm trong đất Thục không lâu sẽ quy thuận. Sau này nếu ông ta lại cất binh đi đánh thì e rằng giành được phần thắng cũng chẳng dễ dàng. Người đời đều biết đường tới đất Thục gian nan hiểm trở, như vậy thực lực của hai phương tương đương, lại tìm được cơ hội để tiêu diệt nó, nếu muốn giành thắng lợi lại càng

khó khăn hơn. Tôi cho rằng, ngày nay không trừ Lưu Bị, tất sẽ có hậu hoạn.

Tào Tháo chỉ cười mà không nói.

Lưu Diệp và Tư Mã Ý, Trương Cáp, Hứa Chử v.v... tới ngoại ô Nam Trịnh để săn bắn. Xạ hương ở đây rất nhiều, nghe nói trong phân xạ hương dục tiết ra một loại chất dính, khi ngủ có thể phát ra mùi hương thơm ngào ngạt, thịt của xạ hương cũng thơm ngon. Tào Tháo thả chó ra chạy vào trong rừng đuổi theo một con xạ hương béo khỏe, Trương nhanh mắt "vút" một tiếng, xạ hương ngã liền. Mọi người có mặt không ai là không xuýt xoa. Vào lúc hoàng hôn khi đoàn người này mang theo dây xe thú trở về, một viên quan đầy tên gian tế từ nước Thục tới để gặp Tào Tháo. Tào Tháo sai người áp giải hắn về doanh trại.

Dưới ánh nến sáng, Lưu Diệp, Tư Mã Ý v.v.. dùng rượu thịt khoản đãi tên gian tế đó. Sau khi hắn ăn no uống đủ rồi, Tư Mã Ý liền nói với hắn:

- Thừa tướng yêu quý người không sợ gian nan nguy hiểm gánh vác công việc do thám, nay muốn thu phục người vào dưới trướng. Nếu người tấu trình sự thực về mọi mặt của nước Thục, chúng ta sẽ phong tấn quan chức cho người.

Người Thục kia chớp chớp ánh mắt giải quyết rồi cụp ngay xuống, tiếp đó hắn ấp úng nói:

- Kể tiểu nhân đời ơn Thừa tướng đã không giết, nếu không nói hết sự thực ra thì chẳng bằng loài chó loài lợn. Ich châu từ sau khi Lưu Bị chiếm cứ, toàn thân do Hán Trung có đột biến mà bị chấn động không ngừng, trong một ngày, thậm chí có mấy chục lượt sự biến. Tuy đối với bọn phiến loạn đã sử dụng những thủ đoạn đàn áp khốc liệt cao độ, thế nhưng vẫn không chế không nổi cục thế chao đảo.

Lưu Diệp nghe những lời nói ấp a ấp úng, nhìn ánh mắt nhấp nháy bất định, trong lòng rất nghi ngờ. Thế nhưng Lưu không để lộ thanh sắc hoài nghi, liền sai người hầu sắp xếp phòng

ngủ cho người Thục sau khi đã uống rượu no say.

Sau khi người Thục đi rồi, Lưu Diệp và Tư Mã Ý Trọng Đạt tới chỗ ở của Tào Tháo bằm báo. Tào Tháo đứng ở bên cạnh đĩa nến dùng chiếc kéo cắt đi một đoạn bắc quá dài ở cây nến, tia sáng ở trong nhà tối hẳn lại. Khi Lưu Diệp nói hết cục thế quân Thục với Tào Tháo, Tào Tháo đột nhiên quay mình lại, đôi mắt hơi có ý cười, hỏi Lưu Diệp:

- Đối với tin tức này cách nhìn của ông ra sao?

Lưu Diệp trầm tư giây lát, cuối cùng đã nói:

- Thục Trung đã định, không thể đánh được!

Tào Tháo lại hỏi tới cách nhìn của tư Mã Ý, Tư Mã Ý vẫn chưa đoán được ra, Tào Tháo nói:

- Nếu ta cố ý buông lỏng sự canh giữ đối với người Thục kia, đêm hôm nay hẳn sẽ lên trốn, liền có thể chứng minh tin tức đó là giả.

Ngày hôm sau, quả nhiên người Thục đó bỏ trốn. Tư Mã Ý đối với việc liệu sự như thần của Tào Tháo bái phục tới mức tâm phục khẩu phục.

Tào Tháo không nhẹ dạ tin vào lời khai của tên do thám Thục. Với đối phương bao giờ Tào Tháo cũng cho điều tra kỹ lại mà không mạo hiểm tiến quân, thể hiện ra trí tuệ siêu nhân của mình trên mặt điều binh khiển tướng đề ra kế sách. Cho nên khi kéo quân về, Tào Tháo chỉ cử trọng binh trấn thủ Hán Trung mà thôi. Thế nhưng điều này cũng đã biểu hiện sự mạnh mẽ tiến thủ thời trẻ của Tào Tháo tới lúc này đã được suy ngẫm "nước đầy tất tràn" thay thế, ánh sáng bá chủ của ông đã thiếu màu sắc lóe mắt. Hoặc có lẽ cách nhìn thiên hạ phân lam ba của ông đã trở thành định thế. Về sau Tào Tháo kéo quân về sắp xếp lại ban bộ nhà Tào mà không tích cực dụng quân, chính là một bằng cứ rằng Tào Tháo không muốn làm bá chủ thiên hạ hoặc không thể làm bá chủ thiên hạ:

Năm thứ 21 Kiến An dưới sự suy tôn của phái sĩ phu trẻ tuổi và những quan võ trung thành với mình, Tào Tháo đã yêu cầu Hán Hiến đế Lưu Hiệp phong tước cho mình là Ngụy vương. Sự việc này đã làm dấy lên sự bất mãn mãnh liệt của các sĩ đại phu trung thành với triều đình nhà Hán như Thôi Viêm v.v... Trong những trường hợp công khai, Thôi Viêm đã đả kích Tào Tháo có âm mưu thoán quyền. Thôi Viêm nói:

- Vào mùa đông năm 15 Kiến An trên đài Đồng Tước, Tào công đã sớm kể ra ý nguyện suốt đời của mình. Tôi còn nhớ được mấy câu nói của ông ta là... Ta ngày nay thân làm Tể tướng, chức vị vượt nhân thần, đã vượt quá túc nguyện bình sinh của ta quá nhiều rồi, do đó ta rất điềm nhiên... Ngày nay có người hoài nghi quyền thế của ta quá lớn, luôn luôn họ không tin ở thuyết thiên mệnh, họ nghi ngờ ta có một loại dã tâm chính trị nào đó, kỳ thực đây chỉ là sự suy đoán mà thôi... Đại ý là như vậy thế nhưng không lâu, ông ta đã từ tướng tấn phong lên Ngụy Quốc công. Tuân Úc vì việc này đã lấy cái chết để khuyên can nhưng vẫn không cản trở được sự tấn phong của Tào công. Bây giờ lại phong tước lên làm Ngụy vương. Điều này so với điều ông ta nói đâu chỉ dừng lại ở chỗ nghĩ một đằng làm một nẻo.

Mao Giới, Hoà Hiệp, Hoàn Giai đều phụ họa theo lời nói của ông ta. Các sĩ đại phu trung thành với Tào Tháo cũng không tỏ ra yếu thế, hai bên đã nổ ra cuộc tranh cãi gay gắt môi thương lưỡi kiếm.

Khi Tào Tháo nghe thấy Thôi Viêm công nhiên nói xấu ông ở khắp nơi, ông đã giận dữ không kìm nén nổi, liền rút kiếm ra chặt vào một góc bàn, uất hận nghĩ rằng:

- Tào Mạnh Đức ta thuận ứng theo mệnh trời, yêu thương con người, tung hoành mấy chục năm, chưa hề nhìn thấy một

thuộc hạ nào của mình công nhiên chửi bới mình. Nghĩ tới Thôi Viêm năm xưa theo hầu dưới trướng Viên Thiệu trong trạng thái như thế nào, về theo ta đã được trọng dụng như thế nào, ngày nay lấy thù báo ân, thật quá vô đạo!- Tào Tháo nghĩ tới bản thân mình đã từng mời chào Thôi Viêm để cho hắn đề bạt nhân tài giúp mình. Thôi Viêm sau khi có ảnh hưởng tương đối lớn trong số người này, chỉ sợ lời nói của hắn sẽ tạo ra sóng gió ở Hứa Đô, một ý nghĩ "Giết" đã xuất hiện trong óc Tào Tháo.

Đêm hôm đó, Tào Tháo nằm ở trên giường trần trọc khó ngủ, Tào biết rằng Thôi Viêm trong thời kỳ sáng nghiệp đã có công lao lớn, là trung thần đắc lực của mình không nhẫn tâm trừ khử hắn. Thế nhưng đại thế, đã không thể do ý chí cá nhân của Tào Tháo xoay chuyển lại được. Tình hình mà Thôi Viêm phải đối mặt với, sẽ còn thê thảm hơn kết quả của Tuân Úc.

Ngày hôm sau, những người ủng hộ Tào Tháo đều tập trung ở phủ Ngụy vương hăng hái tố cáo Thôi Viêm trước mặt Tào Tháo.

Tào Tháo nghĩ từ chập tối tới nửa đêm, cuối cùng đã hạ quyết tâm giết. Lúc này lại nghe thấy những lời quá khích của rất nhiều người sục sôi căm giận, Tào Tháo cũng đã mất đi sự bình tĩnh thận trọng lúc thường, trong thanh âm rõ ràng nghe thấy có sự giận dữ.

- Ta đối với Thôi Viêm đâu có bạc đãi, ngày xưa hắn đâu có được đặc ý, ta đã nhìn thấy ra tài năng của hắn, giao cho hắn trọng sự nặng nề. Thế nhưng ta thực sự không hiểu được hiện nay hắn đã có địa vị cao sang đến như vậy, mà còn không biết được vận mệnh của quốc gia xã tắc, ta đã trao quyền bính cho hắn, thế thì ta cũng có thể thu hồi quyền bính của hắn được chứ!

Tào Tháo hạ lệnh viết thư cho Thôi Viêm, trong thư viết:

"Cô lượng tình cũ, bất đắc dĩ phải nêu ra hạ sách này. Cô không làm thay đổi cái ngu của người nữa mà sẽ cho người một ly rượu độc. Người nghĩ sao? Nghĩ sao?"

Sau khi Thôi Viêm cầm bức thư đọc xong nước mắt tuôn rơi, hình ảnh cái chết của Tuân Úc đã hiện ra trước mắt. Thôi biết rằng tiền đồ của mình đã chẳng còn, chờ đến hồi lâu liền uống cốc rượu độc mà sứ giả đem cho, máu hộc ra từ thất khiếu rồi chết.

Sự đả kích của Thôi Viêm đối với Tào Tháo dẫn tới các sĩ đại phu ở Hứa Đô, Nghiệp Thành, đã chia mũi nhọn vào việc nhận tước phong của Tào Tháo và kiến giải rõ ràng đối với sự trung thành với triều đình, của Tào Tháo từ mọi phía.

Khi Tào Tháo bắt Thôi Viêm tự chết, đã khiến cho "Phái tôn vương" ở trong doanh Tào, nổi lên sự bất cán cao độ.

Thượng thư bộc xạ Mao Giới đã phản nộ bất bình đối với cái chết của Thôi Viêm, ông đã dùng thân phận cũ ở trong doanh Tào kêu oan cho Thôi Viêm. Mao Giới là một người bạn đáng trọng và thân thiết trong thời sáng nghiệp của Tào Tháo, khi Tào Tháo hứng dấy nghĩa binh, Mao Giới đã từng hoạch định kế sách "thờ phụng Thiên tử, chinh phục chư hầu" cho Tào Tháo, Tào Tháo đã coi kế sách mà ông ta hoạch định là bản gốc của công cuộc sáng nghiệp, đã thu lại được kết quả tốt đẹp. Tào Tháo cũng vẫn lấy việc "Thờ phụng Thiên tử" này để thuyết phục lòng dân phương bắc.

Tào Tháo đã tiến cử Mao Giới vào trong triều đình Hiến đế làm Thượng thư.

Bây giờ, người bạn cũ cũng quay mũi mác lại chống đối mình, khiến cho Tào Tháo bàng hoàng kinh sợ. Các tướng lĩnh trung thành với Tào Tháo cho rằng tình cảm của Mao Giới đã xơ cứng. Trong lúc bức tức Tào Tháo đã cho bắt Mao Giới giao cho thẩm nghị. Các quan Thị trung Hoàn Giai, Hòa Hiệp đều tới nói giúp xin cho Mao Giới, họ kể lại công lao của Mao Giới ở trong doanh Tào Tháo. Tào Tháo nghĩ lại tình cũ, đã miễn tội chết cho Mao Giới. Thế nhưng để làm suy yếu thực lực của "Phái Tôn vương", Tào Tháo đã hạ lệnh phế truất Mao xuống làm thứ dân, mãi mãi không được ăn lộc.

Trong hàng loạt việc Tào Tháo làm từ việc bức chết Tuân Úc, đến việc đánh độc chết Thôi Viêm, phế Mao Giới xuống làm thứ dân, đã chứng tỏ rằng ông ta ý vào việc sáng nghiệp ban đầu mà ra sức trấn áp để củng cố quyền thế và đã phát sinh sự chệch hướng.

Những sĩ đại phu như Hoa Hâm có khuynh hướng không tôn triều Hán, càng ngày càng xúi bẩy Tào Tháo bắt tay vào xây dựng một triều đình mới - Ngụy. Thế nhưng Tào Tháo lại trước sau không tuyên bố cách làm của mình với thiên hạ, ông chỉ muốn làm một "Chu Văn vương", mong muốn con trai của mình làm "Chu Vũ vương".

Tào Tháo đã từng nói với tư Mã Ý bản thân mình vó ngựa cung tên mấy chục năm, trên mặt quân cơ thường có kiến thức, còn trên mặt chính sự thường không có hoạch định lâu dài, do đó đã dẫn đến mấy phen sóng gió nổi lên ở sau sân nhà, những việc này đã phân tán tinh lực của ông. Bây giờ tuổi tác đã cao, đường dài chinh chiến đã rất mệt mỏi. Tức thì ông đã có dự kiến sắp xếp gia đình họ Tào, làm công việc bồi dưỡng nhân tài về mọi mặt cho mai sau.

211

Giữa lúc Tào Tháo vừa xử lý xong sóng gió trong vụ Thôi Viêm, Mao Giới thì Hạ Hầu Uyên ở Hán Trung viết thư báo với Tào Tháo, ở nơi ông ta cai quản có thể xảy ra nổi loạn. Tào Tháo lại dốc toàn lực tới đó, xử lý các văn thư từ trận chiến gửi về.

Kể từ sau khi Tào Tháo điều quân từ Hán Trung về, đại tướng giữ việc phòng thủ Hán Trung là Hạ Hầu Uyên. Từ Hoảng và Trương Cáp, ba cánh quân này đều là quân tinh nhuệ của Tào Tháo. Tào Tháo biết sâu sắc tính khẩn yếu của Hán Trung, cho nên số quân sắp xếp ở đây tương đối lớn.

Trương Cáp vào năm Kiến An 21, đã đột xuất qua Ba Sơn,

đến khu vực Ba Trung. Khu vực này cũng là mảnh đất béo bở mà Lưu Bị thêm rõ giải đã từ lâu. Ngay từ khi Tào Tháo và Trương Lỗ đánh nhau. Lưu Bị đã cử Hoàng Quyền thông thạo địa hình vùng đất này tiến đến chiếm lấy vùng Ba Sơn, đánh bại được một bộ lạc có tên gọi là Hồ ở nơi đó, quân Lưu Bị đã làm ra thế thái tiến đánh Hán Trung. Trương Cáp không cam chịu tỏ ra yếu, liền dẫn quân đánh vào quân Thục ở vùng này, hơn thế đã kích lệ dân chúng ở đây di cư vào Hán Trung, tỏ ra sắp sửa chọn vùng đất này làm chiến địa quyết chiến với quân Thục. Trương có cách dàn quân, quân hành động nhanh nhẹn, rất mau chóng đánh tan được sào huyệt của Hoàng Quyền, hơn thế, đã liên tục tiến chiếm được Trách Khê và Mông Đầu của châu Ích, các nơi khẩn yếu như Thang Thạch v.v đều nộp nhập vào trong sự cai quản thống nhất của mình.

Kỳ binh đưa tin báo khẩn cấp trên đường liên tục không ngừng. Lưu Bị có chút kinh sợ. Lưu dự đoán, nếu Trương Cáp lấy Ba Trung làm quân doanh, mở rộng theo hướng Lang Trung, điều này chẳng khác gì đóng một cái đinh vào người ở Thục Châu, không nhổ nó ra thì sao chịu nổi. Lưu Bị lập tức cử Trương Phi, Thái thú Ba Tây ra đánh nhau với Trương Cáp.

Trương Phi lớn tuổi hơn Trương Cáp, thế nhưng sự dũng mãnh của Trương Phi vẫn là hiếm có trên đời. Về mặt bề ngoài của Trương Phi tương đối thô thiển, nhưng kỳ thực tâm tư của ông ta rất tỉ mỉ chi tiết. Trong trận chiến đấu ở Đương Dương Trường Bản, ông đã lợi dụng uy danh ba quân dũng mãnh của mình, dùng cách nghi binh, yểm hộ phía sau lôi kéo quân Tào, Lưu Bị mới được may mắn thoát hiểm.

Bình lực đối kháng với Trương Cáp của Trương Phi rõ ràng nằm ở thế kém hơn. Để tránh khỏi mũi nhọn của Trương Cáp, Trương Phi đã không thể hiện sự dũng mãnh của kẻ thất thủ, đem quân đội lúc thì phân tán lẻ tẻ lúc thì tập trung đông đảo, sử dụng thuật đánh du kích chiến đối phó với Trương Cáp.

Lúc này Trương Cáp đã dựa vào binh nhiều tướng lắm, lại chưa từng quyết chiến chính diện với Trương Phi, Trương Phi cũng tận sức không đánh riêng đấu lẻ với Trương Cáp. Tức thì Trương Cáp liền ngông cuồng tự kiêu tự đại, cho rằng Trương Phi là "Liên Pha già lão", liền ra lệnh cho binh sĩ lớn tiếng gào to "Liên Pha già rồi!" để kích cho Trương Phi ra quyết chiến, những muốn dùng binh đông vây khốn và tiêu diệt Trương Phi.

Trương Phi không thêm để ý đến kiêu khích tướng của Trương Cáp, mà chỉ dựa vào hiểm trở để giữ vững, giằng co kéo dài được hơn năm chục ngày. Lương thực của quân Trương Cáp đã gần hết, binh sĩ lại phải đi đào rễ cây dại, bắt cóc nhái để ăn cho đỡ đói. Trương Cáp lòng nóng như lửa đốt, bức thiết mong muốn tốc chiến tốc thắng với Trương Phi. Sau khi Trương Phi do thám biết được mong muốn của Trương Cáp, liền cố ý dẫn hơn vạn binh mã giả vờ đi đường tắt tới đánh úp Trương Cáp.

Sau khi thám mã báo cho Trương Cáp biết tin này, Trương Cáp cho rằng, Trương Phi muốn nhân cơ hội lương thực ít, lòng quân không ổn định đã kéo tới đánh úp mình, liền trưng kế, quyết định cứ để doanh trại trống rỗng, dẫn tất cả quân lính tiến hành tác chiến đánh úp trở lại.

Trương Cáp dẫn quân kéo vòng ra đằng sau lưng quân của Trương Phi, dự định dùng thế sét đánh, nhanh tới mức không kịp bịt tai, đánh cho Trương Phi không kịp trở tay.

Thế nhưng khi quân của Trương Cáp tiến vào một vùng đất gọi là Ngõa Khẩu ải, thì quân của Trương Phi đã không còn thấy hình bóng đâu nữa. Địa hình của Ngõa Khẩu ải vô cùng hiểm yếu, từ cửa ải tiến vào chỉ có một khe núi nhỏ hẹp và dài không có nước, chỉ có con đường nhỏ bị cỏ khô dài che phủ lúc hiện ra lúc phủ kín. Hai vách khe là những tấm đá, tác cỏ không mọc được, cao mười mấy trượng, đừng nói người cho dù là loài khi giỏi leo trèo cũng chớ hòng từ đáy khe lên tới được đỉnh khe.

Trương Cáp dẫn binh lính đi lại ở trong hang hồi lâu, sau khi quan sát địa hình chứa đựng những nguy cơ này, liền vỗ vỗ vào đầu.

- Trời hỡi! Nguy rồi! Liền hạ lệnh hậu quân làm tiền quân, tiền quân làm hậu quân hỏa tốc rút quân. Khi Trương không ngừng kêu khổ, thì việc lùi quân đã quá muộn rồi. Hậu quân của Trương Cáp đã bị các tay nỏ mai phục của Trương Phi bắn vào kêu khóc như quỷ khóc ma kêu, đầu còn dám đi sau cùng, càng chẳng dám chạy trước, chỉ biết liều mạng chạy trốn vào trong. Lúc này các binh sĩ chạy vào trong khe lại chạy ra như dòng nước chảy. Trong phút chốc quân của Trương Cáp trở thành đám loạn quân, co lại thành một cụm. Chính trong lúc này từ trên đỉnh khe có hai đoàn binh mã kéo tới, trên lá cờ có viết chữ "Trương" to tướng lóa mắt. Trương Phi, chỉ tay theo hướng quân của Trương Cáp ở trong hang. Trong nháy mắt, binh sĩ của Trương Phi duỗi những cây gỗ to, những tảng đá lớn đã được chuẩn bị trước, từ trên đỉnh đèo lao âm âm xuống, âm thanh chấn động, vang dội trong và ngoài khe núi. Tiếp liền sau đó, những mũi tên bay như châu chấu bay đi, hướng về phía quân Tào đang liều mình chạy trốn... Bọn lính trúng tên phải tới trên ngàn người.

Trương Cáp đã nhìn rõ thế thất bại, liền vội vã bỏ ngựa chạy bộ về phía vách núi hiểm thoát khỏi sự truy kích của Trương Phi. Trương Cáp cùng mấy chục tên lính thân tín mạo hiểm trèo lên vách núi hiểm, hoảng sợ vội vã như cá lọt lưới, chạy trốn theo hướng Hán Trung nơi đóng quân của Hạ Hầu Uyên.

Trong chiến dịch này, Trương Phi đã chiến thắng viên mãnh tướng họ Trương của Tào Tháo, đánh tan và thu hàng mấy vạn binh mã của Trương Cáp. Đây là bức kiệt tác thứ hai trong cuộc đời chinh chiến của Trương Phi.

Hạ Hầu Uyên nhìn thấy mấy vạn đại quân của Trương Phi bị tiêu diệt, trong lúc giận dữ liền hạ lệnh cho đao phủ lôi Trương

Cáp vừa liều chết trở về đẩy ra chém đầu, hơn thế còn quát chửi:

- Người tự đại kiêu ngạo, làm tổn thất tinh binh, phụ lòng trọng tác của Ngụy vương, còn mặt mũi nào đáng sống nữa hử!

Mưu sĩ của Hạ Hầu Uyên là Quách Hoài khuyên rằng:

- Ba quân dễ được, một tướng khó tìm, Trương Cáp tuy có tội nhưng xưa kia ông ta đã từng lập nhiều chiến công, Ngụy vương cũng rất yêu quý ông ta, không thể chém đầu ông ta được. Hãy để cho ông ta đại tội lập công, đối với chúng ta là điều rất cần thiết.

Hạ Hầu Uyên hơi bốt tức giận, liền tạm thời không xử tử Trương Cáp, đem nhốt vào trong ngục. Sau đó liền viết thư báo tin cho Tào Tháo biết việc tiến quân vào Ba Thục đã bị bất lợi.

Tào Tháo nghe tin Trương Cáp bị thất bại dưới tay Trương Phi rất cảm thấy đột ngột, ngoài dự liệu. Để ổn định quân tâm của quân Hán Trung, Tào Tháo liền viết một bức thư cho Hạ Hầu Uyên, trong thư đại ý viết rằng "Thắng bại là việc thường tình của nhà binh. Trương Tướng quân thất bại là do khinh địch mà dẫn đến, tuyệt đối phải tránh kiêu ngạo phải cẩn trọng hơn trong phòng vệ..." "Lúc đó Tào Tháo vốn muốn lại một lần nữa tới Hán Trung đốc chiến. Chẳng ngờ được ở giới tuyến phía đông Tôn Quyền lại đẩy động cam qua. Ông ta quả thật là đã thiếu cách phân thân, đành phải ngậm ngùi hạ lệnh cho Hạ Hầu Uyên kiên trì giữ vững, tuyệt đối cấm không được khinh thường vọng động. Bản thân Tào Tháo đã tới đốc chiến ở tuyến phía đông nam.

212

Năm Kiến An thứ hai mươi, sau khi Trương Liêu với Lý Điển, Nhạc Tiến v.v... đánh bại Tôn Quyền, tại đây đã hình thành cục diện đối địch giữa Ngụy và Ngô. Trong trận chiến ở Hợp Phì, Tôn Quyền chỉ suýt nữa là bỏ mạng, hơn thế đã tổn thất một số đại tướng đặc lực. Quyết ý báo thù huyết hận đã lan

truyền rộng rãi trong phía quân Đông Ngô. Do đó quân Đông Ngô bố phòng ở cửa Nhu Tu luôn luôn có đánh lên phía bắc.

Tào Tháo tin chắc chắn rằng Trương Liêu có thể một mình chống đỡ được sự tiến công của quân Đông Ngô. Thế nhưng, binh lực canh giữ ở chiến tuyến này vẫn còn tương đối mỏng manh. Để bức bách Tôn Quyền rút quân, hoặc giả là Tào Tháo muốn triệt để giải quyết cuộc chinh chiến liên miên trong nhiều năm với Tôn Quyền, vào năm Kiến An thứ hai mươi hai ông đã đích thân dẫn đại quân xuống phía nam. Tào Tháo muốn thể hiện ra mình có hùng tâm dùng quân tinh đánh nhau với Tôn Quyền. Những quân mà Tào Tháo dẫn đi lần này có quân của Phục Ba Tướng quân Hạ Hầu, quân của Nam Quân Đô đốc Tào Nhân, còn có quân của Từ Hoảng trấn giữ Hán Trung cũng được điều đến hội hợp với quân của Trương Liêu, Lý Điển, Nhạc Tiến, số quân tới trên hai mươi vạn người.

Đám mây chiến trận lần thứ hai ở cửa Nhu Tu đã dày đặc, cuộc địa chiến sắp sửa bùng nổ ra.

Tôn Quyền được biết quân tinh nhuệ của Tào Tháo đều kéo đến cũng không hề tỏ ra yếu đuối, đã rút hết đại quân thủy lục thiện chiến nhất của Đông Ngô điều tới tập hợp ở cửa Nhu Tu. Lã Mông hiệu xưng là Đại tướng thứ nhất. Các tướng lĩnh phái trẻ như Lăng Thống, Cam Ninh dẫn quân chủ chiến dựa vào Lã Mông.

Không những như vậy, Tôn Quyền đã điều Chu Thái, xuất thân từ hàng ngũ những người lính nổi tiếng dũng mãnh trung liệt. Vu Hồ lệnh Từ Thịnh, Hữu hộ quân Tướng Khâm, cùng với Đồng Tập nổi tiếng trong trận Xích Bích. Vì đây là một cuộc chiến khốc liệt chưa từng có với quân Đông Ngô. Những thực lực này của quân Tôn Quyền, nếu quyết chiến với Tào Tháo cũng là một chín một mười.

Khi dẫn quân xuống phía nam lần này, Tào Tháo không

dem theo mưu sĩ như Lưu Diệp, Từ Mã Ý v.v... Khi xuất phát từ Nghiệp Thành, Tào đã nói với Lưu Diệp ra tiền ở cổng thành rằng:

- Quân chúng ta bức Tôn Quyền, tuyệt đối không phải là đá chọi đá, chỉ là một loại thế thái chiến sách mà thôi.

Điều mà ta lo lắng nhất là, hễ ta rời khỏi Nghiệp Thành, thì bọn người đó lại thừa cơ gây nên sóng gió. Những sự việc này trước đây chưa coi trọng lúc này đã cảm thấy sâu sắc. "Đầu to khó gãy, đuôi lớn khó dứt", mong người ở lại cố gắng trừ bỏ những ẩn họa có thể xảy ra.

Lưu Diệp gật đầu, nhất nhất cung kính tiếp ứng.

Mùa xuân, tháng hai vạn vật lại sinh sôi, nắng xuân sáng sủa mát mẻ. Quân của Tào, Tôn đóng ở cửa Nhu Tu, doanh trại kéo dài liên mấy dặm. Không khí mùa xuân trong lành êm dịu, én sẻ đùa vui. Thiên nhiên, tươi đẹp đâu có biết được một cuộc chiến khói lửa khốc liệt đang sắp sửa xảy ra ở đây. Thiên nhiên vẫn thanh thản dịu dàng phát tỏa ra nắng trời tươi đẹp.

Tào Tháo cử quân của tướng tiên phong Nhạc Tiến tới cửa Trường Giang, cuộc chiến lớn đã bắt đầu. Tôn Quyền ra lệnh cho Lã Mông chỉ huy tiền quân. Từ Thịnh và Đồng Tập đích thân nghênh chiến.

Sông Trường Giang do vì tuyết tích trên thượng du đã tan chảy, mức nước dâng cao, sóng vỗ âm ào. Trận thế của quân dân quân Ngô rộng lớn bình ổn, chiếm cứ được ưu thế ở trên sông. Quân Tào không quen thủy chiến nên chỉ khống chế chặt các bến sông trên bờ.

Từ Thịnh dẫn hơn một ngàn quân trước hết tìm một chỗ hẻo lánh kéo đến trên bờ, tạm thời mở ra một khoảng đất nhỏ bé. Các cánh quân khác cũng tiếp tục kéo đến người ngựa chật ních và hỗn loạn. Nhạc Tiến quan sát thấy tình thế như vậy liền dẫn quân tấn công mạnh. Quân Đông Ngô mất nhìn khiếp vía, đóng cửa doanh trại không dám ra nghênh chiến.

Từ Thịnh vì để nâng cao sĩ khí, liền thương nghị với Đồng Tập quyết định kéo quân vòng quanh đánh úp quân của Lý Điển. Họ chia thành hai đường, Từ Thịnh dẫn mấy trăm dũng sĩ từ đường bộ tiến đánh, Đồng Tập ngồi thuyền thuận dòng sông thả xuống, đến doanh trại Lý Điển, Từ Thịnh với thế đánh chớp nhoáng như sấm nổ không kịp bịt lỗ tai tiến vào. Đồng Tập ngồi trên thuyền đánh trống cổ vũ sĩ khí. Trong chớp nhoáng, hai bên đánh nhau hỗn loạn. Từ Thịnh người ít, tuy rằng người nào cũng hăng hái đi trước dũng cảm chiến đấu, lấy một chọi mười, đã giết chết một bộ phận quân Tào. Thế nhưng không lâu, rất rõ ràng là đã thể hiện ra thế kém hơn. Quân Tào dùng thương đâm chết Đồng Tập đang lúc nổi lúc chìm ở trong nước. Từ Thịnh nhìn thấy Đồng Tập đã chết liều chết phá vây mà chạy.

Tôn Quyền nghe nói quân tiên phong bất lợi, lập tức thân dẫn quân của Chu Thái tiến lên trước tiếp ứng, thế nhưng lại bị phục binh của Tào Tháo gồm - Quân Trương Liêu, quân Từ Hoảng đánh chặn. Quân đội của Trương Liêu và Từ Hoảng huấn luyện có quy củ, quân của Chu Thái là quân tinh nhuệ của Đông Ngô, hai bên đánh nhau vô cùng hung mãnh.

Trong cuộc chiến đấu, Tôn Quyền bị quân Tào Tháo vây chặt, Chu Thái dốc hết sức quyết đánh, máu nhuộm chiến bào vẫn không sợ, vẫn không rút. Quân Tào đã bị vị lão tướng tóc bạc râu dài uy hiếp, Tôn Quyền mới may mắn trốn về được.

Khi Lã Mông nghe nói Tôn Quyền bị Trương Liêu, Từ Hoảng chặn lại, có sự lo lắng tới tính mạng, đã rời khỏi cửa Nhu Tu, quát mạnh roi ngựa thúc quân tiến lên cứu doanh trại. Khi Lã Mông kéo tới nơi xảy ra sự việc Tôn Quyền đã an toàn rút lui về, Trương Liêu, Từ Hoảng đang điểm chiến quả. Nhìn thấy Lã Mông tự chui đầu vào lưới, họ liền tập kết quân kéo ra nghênh chiến.

Lã Mông chẳng còn lòng dạ nào ham đánh, liền kéo ngựa

đầu ngựa, té chạy. Trương Liêu đầu có chịu buông tha, liền kéo dây cung "giăng" một tiếng đã bắn đứt giải lụa đỏ ở trên mũ Lã Mông.

Lã Mông giận dữ quá, bụng nghĩ, từ ngày vào quán đến nay chưa bao giờ chịu nhục nhã như thế này; liền ra lệnh cho quân lính dừng lại xếp thành hàng ngang tay cầm cung nỏ áp sát quân Tào, một mình một đao một ngựa xông lên vùng roi ngựa chỉ thẳng vào Trương Liêu quát to lên rằng:

- Bớ Trương Liêu, hôm nay Lã mỗ với người đấu một trận để so tài cao thấp.

Trương Liêu sai Từ Hoảng áp sát trận quân, một mình cầm kích xông lên.

Lúc này trời đã gần tối, chim chóc đã trở về rừng, ánh tịch dương đã ngả về tây, sương chiều mờ tối đã tỏa xuống mờ mịt bên dòng Trường Giang. Binh sĩ hai bên chỉ có thể thấp thoáng nhìn thấy hai con ngựa vòng quanh nhau trên quả đồi nhỏ, thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng sắt thép của đao kích va chạm vào nhau kêu loảng xoảng.

Giữa lúc hai tướng Lã, Trương đang ham đấu, một viên hiệu úy của quân Đông Ngô thừa lúc Từ Hoảng đang tập trung tinh thần nhìn trận quyết đấu của hai tướng Lã, Trương đã lén kéo dây nỏ. Mũi tên không bắn trúng Từ Hoảng, nhưng lại bắn trúng tên lính cầm cờ ở phía sau. Từ Hoảng không thể nín nhịn được, liền ra lệnh cho đại quân xông vào trong trận của đối phương. Người ngựa của quân Đông Ngô ít hơn, tuy bắn tên như mưa vẫn không thể chống lại được thế công mạnh mẽ của Từ Hoảng, đành chịu đại bại.

Lã Mông liếc nhìn cảnh thất bại, vừa phân tâm, hoạ kích của Trương Liêu đã đâm trúng cánh tay, Lã Mông ném đao thúc ngựa lao chạy như điên. Trương Liêu truy đuổi không kịp mắt nhìn thấy Lã Mông chui vào trong bụi cỏ rậm ở bên sông.

Tào Tháo dò được Lã Mông đã dẫn quân đi cứu Tôn Quyền, nhiệm vụ canh phòng ở cửa Nhu Tu đã xuất hiện sơ hở, liền đích thân dẫn đại quân của Nhạc Tiến, quân của anh em Tào Chân, Tào Hưu lợi dụng sơ hở đó đánh vào. Quân Đông Ngô đối mặt với tình thế nguy cấp, tan vỡ của toàn tuyến, các tướng Lã Thố, Cam Ninh, ôm ấp ý chí quyết chiến, dốc toàn lực đánh ở hai cánh trái phải của Nhu Tu.

Qua nhiều năm cai quản chính sự của Tôn Quyền, cửa Nhu Tu đã được tường cao hào sâu, trong thành dự trữ cung tên rất nhiều. Quân của Tào Tháo đã nhiều đợt công kích, đều bị tên của bên Đông Ngô bắn ra như mưa, chết và bị thương thể thảm. Để cổ vũ sĩ khí, Nhạc Tiến đã đích thân đeo mâu cầm kích trèo lên thành. Thế nhưng vẫn không thể đột phá được phòng tuyến, trái lại, trên đầu Nhạc Tiến đã bị trúng một mũi tên, bị thương nặng.

Tào Tháo tận mắt nhìn thấy các binh sĩ dũng mãnh đổ xuống ngổn ngang như cây rừng lòng nóng như lửa đốt. Tào Tháo thấm hơi hận, trước khi đánh thành không chuẩn bị đầy đủ kế sách để dẫn tới thương vong như thế này. Ông suy nghĩ một cách căng thẳng tìm cách đánh thành. Lúc này binh sĩ cảnh giới ở ngoài xa một dặm phi ngựa tới báo:

- Khởi bẩm Ngụy vương, quân đội Đông Ngô từ miền đông kéo tới cứu viện.

Điều Tào Tháo lo lắng nhất chính là việc này. Bởi vì đánh thành không được, thương vong quá lớn, sau đó tinh thần quân lính hoảng sợ, hễ viện binh của quân địch đến, sĩ khí quân lính ở trong thành càng hăng, hai bên hiệp lực trong ngoài, uy lực càng lớn.

Tào Tháo đang muốn điều một số quân ra ngăn cản, ở mặt phía đông, quân của Tào Nhân đánh thành ở phía đông đã đại loạn. Quân của Tào Nhân vừa rối loạn, kết cục của toàn bộ chiến trận liền lập tức cải biến, Tào Tháo từ thế công đã chuyển sang

thế thủ. Tào Tháo biết rằng việc chiếm lấy cửa Nhu Tu đã trở thành bọt bong bóng rồi, lập tức điều động kỵ binh của Tào Hưu yểm hộ phía sau, các đơn vị khác hỏa tốc tập kết, lui về đại bản doanh.

Quân Tào rút lui hết không còn một ai, ngoài một khối lượng lớn ngựa chết và đao thương vút đổ ngổn ngang trên mặt đất ra. Thi thể của các binh sĩ đánh thành bị chết cũng đã không cánh mà bay. Cam Ninh nhìn thấy chiến trường mới vừa này còn ngổn ngang xác chết mới thực sự bái phục tài năng sắp xếp, chỉ huy của Tào Tháo.

Viên tướng Đông Ngô đánh vào quân Tào Nhân ở mé phía đông là Lục Tốn, một nho sinh trẻ tuổi vừa từ hậu phương Đông Ngô kéo tới để tăng viện cho Tôn Quyền. Lục Tốn là con rể của Tôn Sách, huynh trưởng của Tôn Quyền. Lục Tốn hiểu sâu binh pháp, là một người tài giỏi, mưu sĩ bậc nhất. Lần công kích Tào Tháo này là lần đầu tiên Lục Tốn thân chinh tới chiến trường, thế nhưng trong cuộc chiến này, Lục Tốn bố trí và chỉ huy cuộc chiến đánh và phòng, không chút sơ hở đã không thua kém một số viên đại tướng có kinh nghiệm của Tào Tháo.

Sau khi Tào Tháo trở về doanh trại, điểm lại cuộc chiến lần này, đã hết lời ca ngợi Lục Tốn. Một ngày chiến đấu và đã thất bại khiến cho Tào Tháo tỏ ra mệt mỏi. Các quan tướng bởi quân thất bại thảm hại cũng cảm thấy trong lòng buồn rầu u uất. Tào Nhân đặc biệt cảm thấy xấu hổ. Tào Tháo đã phong Tào Nhân là Phong Cương đại lại, rõ ràng là Tào Nhân đã lập được chiến công hiển hách, đã đánh thắng trận rất nhiều lần, nhưng lần này đã bị đè bẹp dưới bàn tay Lục Tốn, vừa lần đầu ra khỏi lều cỏ, quả thật là đã khiến Tào Nhân khâm phục.

Tào Nhân tha thiết thỉnh cầu Tào Tháo.

- Tâu Ngụy vương, xin cho mặt tướng dẫn một đội quân tới khiêu chiến với Tôn Quyền, giết chết Lục Tốn, mang thủ cấp của hắn để báo thù các tướng sĩ đã chết trận.

Tào Tháo xoa tay, nói:

- Trận chiến hôm nay, chúng ta không có kế sách hay nên mới dẫn tới kết cục này. Ta thường nói với các người một đạo lý "Thấy có khả năng thì tiến, biết khó thì lùi", mỗi một bước đi trong điều binh khiển tướng, đều cần phải tính toán, lường tận lợi hại của nó. Đã thăm dò thấy lợi thì cũng phải tính đến điều hại, tuy có lo, có thể giải được. Lợi hại tính ra được rõ ràng, lẽ dĩ nhiên có thể thông với cơ biến được. Tắc thông đều không bị hạn chế bởi suy xét, nghĩ tới điều hại trong lúc có lợi, nghĩ tới điều lợi trong lúc có hại, đó là tính toán quyền biến vậy! Những thứ mà ta chủ trương, thế mà ta lại không thực thi cho tốt! Trời ơi, thật là đáng tiếc!

Kiến khả nhi tiến, trí nan nhi thoái⁽¹⁾ đó là "cơ trá"⁽²⁾ chủ trương nhất quán trên mặt quân cơ của Tào Tháo. Các tướng sĩ nghe những lời dạy dỗ độc đáo này, đều như thấm nhuần phép Phật, lập tức hiểu rõ được tâm dạ hiện nay của Tào Tháo.

Thực lực của Tôn Quyền đã không yếu, nếu muốn lấy rắn chọi rắn, dù rằng là hai bên cùng bại cùng bị thương. Chiến thuật dùng "sấm to mưa nhỏ" gõ vào Tôn Quyền một cái, hai bên đều chỉ có thể giằng co đối lập mà thôi, rồi thực hành kế ly gián.

Tôn Quyền tự biết không đánh nổi Tào Tháo, lại vì mâu thuẫn ngày càng sâu của Lưu Bị đối với việc lấy Kinh châu, quan hệ liên hợp Tôn Lưu đã bị phá vỡ, Tôn Quyền liền đặt ra một kế sách, bắc thân Tào Tháo, tây bài Lưu Bị. Tháng ba Tôn Quyền cử sứ giả tới nghị hòa trong doanh Tào. Sứ giả là Từ Trường cầm thư đầu hàng của Tôn Quyền trao tận tay cho Tào Tháo. Tào Tháo cũng lập tức phái sứ giả biểu thị ý hòa giải. Hai bên chính thức kết thúc cuộc chiến kéo dài liên tục mười năm kể từ sau cuộc

(1) Thấy có khả năng thì tiến, biết khó thì lùi!

(2) Tinh nhanh, giáo quyết

chiến ở Xích Bích. Tào Tháo đã đưa hai mươi đội đại quân bố phòng ở mặt trận Hán Trung, Tương Thành, Hợp Phì rồi tự rút về Nghiệp Thành.

213

Trên đường Tào Tháo rút quân về Nghiệp Thành, trong đầu óc Tào đã bắt đầu ấp ủ một hoạch định xây dựng ban bệ gia đình họ Tào. Ông đã nghĩ lại một cách, sơ lược lại cuộc đời mình từ lúc mình bắt đầu lập nghiệp cho tới khi trở thành một người cực kỳ quyền thế. Tào Tháo có được những người bạn của mình trong thời kỳ sáng nghiệp như Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gi, Thôi Viêm, Mao Giới là bởi vì ông đã đề ra lời kêu gọi nghĩa binh cần vương ủng hộ việc thờ lập Thiên tử, nên họ đã quy thuận dưới trướng của ông. Trong xương tuỷ của những con người này đều trung thành với vương triều nhà Hán, biết rõ vương triều nhà Hán đã tới lúc mặt trời lặn về tây, họ vẫn si mê đối với nó, Tào Tháo đã ngấm ngấm tặng cho họ một chữ "vu"⁽¹⁾.

Từ sau khi Tào Tháo được lên chức tể tướng, ông đã phong chức một số thanh niên lớp sau, như Hoa Hâm, Lưu Diệp, Tư Mã Ý v.v.. số người này lại xúi giục Tào phế bỏ Hiến để tự lập lên làm vua. Những ý kiến của số người nóng vội với lợi ích trước mắt này Tào Tháo không muốn lập tức thu nạp, điều mà Tào nghĩ là cuộc đời này của Tào chỉ làm "Văn vương", không được "Vũ vương".

Khi Tào Tháo về đến Nghiệp Thành, con trai là Tào Phi cùng với các em dẫn trăm quân văn võ ra nghênh tiếp.

Tào Tháo từ trên xa liên⁽¹⁾ bước xuống, Tào Phi, Tào Thực vội quỳ xuống vấn an. Tào Tháo đỡ các con dậy, thăm hỏi từng người.

(1) Vu là cổ hủ, cũ rích.

(1) Xe chở vua đi.

Sắc mặt Tào Phi bình tĩnh, nâng tay đưa chân đều có phong cách quân tử khiêm nhường. Tào Tháo sắc mặt mọng hồng, khi hít khi thở, Tào Tháo ngửi thấy có mùi rượu. Trong con mắt của Tào Tháo lấp lánh một tia có ý giận nhưng không dễ để cho người ngoài nhận thấy. Ông cũng không muốn trách móc các con ở trước mặt các quan, quay người lại bước lên xe liên trong sự vốn vã quây quần của trăm quan trở về dinh phủ Ngụy vương.

Tào Tháo trở về Nghiệp Thành, trong mấy tháng trời chưa tới Hứa Đô một lần, các công việc ở bên chỗ Hiến đế đều do Hoa Hâm toàn quyền xử lý. Ông chỉ ru rú ở nhà ít thấy đi đâu, một mặt là để điều dưỡng thân tâm bị mệt mỏi sau cuộc chinh chiến trong nhiều năm, một mặt là để suy nghĩ việc sắp đặt lại ban bộ gia đình họ Tào.

Tháng sau, Tào Tháo triệu tập các quan viên tâm phúc ở Nghiệp Thành và Hứa Đô tới khai hội ở dinh phủ Ngụy vương, chính thức bắt tay vào việc sắp xếp lại ban bộ gia đình họ Tào.

Trong đại sảnh của phủ Ngụy vương, Tào Tháo ngồi ngay ngắn ở ghế trên. Mấy người con đứng ở đằng sau lưng Tào.

Một loạt các văn thần mưu sĩ như Lưu Diệp, Hoa Hâm, Tư Mã Ý, Dương Tu, Đỗ Kỷ v.v... ngồi ở bên trái, các quan võ như Vương Tất v.v... ngồi ở bên phải.

Chờ sau khi số người này an tọa, Tào Tháo sau một thời gian nghỉ dưỡng đã khôi phục được tinh lực, liền nói với mọi người rằng:

- Năm thứ 19 Kiến An, ta thấy triều đình thiếu khuyết nhân tài mới hạ lệnh "sắc cho các nơi chọn lấy người tài, không được để sót". Đã nói rõ là "chỉ cần kẻ sĩ có đức hạnh, vị tất đã tiến thủ; kẻ sĩ tiến thủ, vị tất đã có đức hạnh", và đã từng nêu ví dụ như những người giống Trần Bình, Tô Tần không có đức, chỉ cần có tài cũng có thể sử dụng được. Hiện nay ta vẫn giữ cách nhìn này. Ta đã già rồi cần giữ người tài như khát nước. Mời các chư vị xuất mưu xuất sách để tiến những người tài như vậy.

Những người dự hội nghị hầu như đều là những quan viên trung thành với Tào Tháo. Từ trước họ tham gia hội nghị chưa từng bao giờ thấy Tào Tháo trịnh trọng gọi các con của mình tới cùng tham dự. Lúc này trong lời nói của Tào Tháo đã nói câu "Ta đã già rồi" rất hùng hồn vang dội. Họ đều cực kỳ thông minh lĩnh ngộ được những điều mà Tào Tháo ám chỉ.

Lưu Diệp dần dần nói:

- Ngụy vương đối xử với người tài rất chân thành không vượt quá điều trên. Tất cả mọi người đều đã rõ, nguyên tắc "Có tài được cử" của Ngụy vương, cho nên ở phương bắc kẻ sĩ có tri thức, không ai không có xu hướng quy về dưới trướng. Thế nhưng "Có tài được cử" tựa hồ như có chút cát bùn lắng xuống.

Hoa Hâm tiếp lời nói:

- Không sai! Biết người giỏi dùng người không ai bằng Tào công. Thế nhưng có người cũng có thể không biết được đề cử, nên chịu ơn của người mà lại không biết báo đáp, mà lại cực lực phỉ báng người, như loại Thôi Viêm, thì cho dù có tài, cũng là vô ích.

Tư Mã Ý nói:

- Trọng Đại ngu dần, may được nhà vua đề cử, mới có thể được ngựa trước ngựa sau, tôi vô cùng căm ghét bọn tiểu nhân uống nước mà không nhớ nguồn. Dám mong Ngụy vương vì vậy mà nghiêm khắc chọn tuyển người tài.

Tào Tháo biết là họ đã hiểu rõ dụng ý của mình, liền chỉ vào mấy người con trai Tào Phi và Tào Thực, nói:

- Các người phò tá đánh được một nửa sơn hà, công lớn mà vất vả. Thế nhưng ngày nay ta tuổi đã cao, tuy có tâm dạ của con ngựa già, song le cuộc đời ngắn ngủi, mong các người hãy chỉ giáo nhiều cho các con ta để tăng thêm sáng suốt cai trị quốc gia xã tắc. Việc tuyển chọn nhân tài, ý ta vẫn còn chưa đủ phẩm hạnh. Ngày xưa Ý Chí truyền thuyết đều là tặc nhân xuất thân, Quán Trọng chính là xa tù của Hoàn công, thế rồi họ đều được

trọng dụng, vận nước vì có họ mà được vươn mình, hưng thịnh. Tiêu Ha, Tăng Sâm cùng là tiểu lại, Hàn Tín được coi là bọn du thủ du thực, Trần Bình cũng đây tiếng xấu trong thiên hạ, những người này đều ở trong đội ngũ xấu xa xỉ nhục. Thế nhưng cuối cùng họ đều có thể giúp đỡ lập đại nghiệp cho Hán Cao tổ, định được thiên hạ.

Tào Tháo nói tới đây, quay đầu lại nhìn các con, tiếp đó lại tiếp tục nói lên ý hướng của mình:

- Đại danh của Ngô Khởi lưu truyền thiên cổ, thế nhưng ông ta chỉ thích tranh giành quyền bính, để đạt được mục đích ngay cả việc giết vợ ông ta cũng làm, tiêu hết cả ngàn vàng để cầu lấy một nửa chức quan, ngay cả việc mẹ qua đời cũng không về nhà chôn cất. Một con người đức hạnh như vậy, khi làm tướng thống soái đại quân nước Ngụy, quân Tần không thể đông tiến; khi làm tướng ở nước Sở, Hàn, Triệu, Ngụy Tam Tấn không dám Nam chinh. Có thể nhìn thấy ông ta đối với quốc gia xã tắc có tâm khẩn trọng đến mức nào...

Những lời nói này của Tào Tháo đã được chỉnh lý ra thành chiếu cầu hiền "Cử hiền vật cầu phẩm hạnh"⁽¹⁾ phát ra từ phủ Ngụy vương năm Kiến An 22.

Sau hội nghị, Dương Tu và Tư Mã Ý ra khỏi phủ Ngụy vương. Tư Mã Ý, mời Dương Tu tới nhà mình uống rượu.

Dương Tu giỏi uống khỏe luận đàm, tư duy nhanh nhạy ở trong doanh Tào người người đều biết. Dương Tu chơi thân với Tào Tháo, cũng được lọt vào mặt xanh của Tào Tháo. Sau khi Tư Mã Ý uống vài cốc với Dương Tu, đầu đề câu chuyện giữa hai người chỉ xoay quanh hội nghị ngày hôm nay.

Dương Tu nhanh mồm nhanh miệng, nói liên hồi:

- Trọng Đạt, tất cả những lời Ngụy vương nói ngày hôm nay đều là sự sắp đặt thu xếp cho người kế tục, sau này của ngài cả.

⁽¹⁾ Cử người tài không gò bó hạn chế bởi phẩm hạnh đạo đức.

Thế nhưng Ngụy vương lập Thế tử Tào Phi, nhưng vẫn trọng dụng Tào Tháo. Ông dự tính xem, người hưởng cơ nghiệp của Ngụy vương sẽ là vị nào?

Tư Mã Ý là con người cẩn thận, nói lời cẩn trọng, ông nói:

- Ngụy vương lập Tào Phi đã là định sẵn rồi, không thể nào thay đổi được. Tào Tháo rất giống cha, thế nhưng Tào Tháo uống rượu, phóng túng, từ sớm đã bị Ngụy vương quả trách. Cơ nghiệp Ngụy vương đâu có thể trao cho Tào Tháo được. Hơn thế, Tuân Du, Giả Hủ đã nhiều lần tâu bày qua cái lợi và cái hại của việc lập Thế tử. Ngụy vương đã nghe theo lời tâu bày của họ, cũng là điều đã được suy nghĩ sâu xa chín chắn rồi.

Hai người vừa uống vừa bàn bạc, từ việc người kế thừa Tào Tháo đến việc sắp xếp chính sự, chúc tước trong phủ Ngụy vương, tới lúc quá say, họ mới đi nghỉ.

Đêm hôm đó Tào Tháo cũng nát óc suy nghĩ về việc sắp xếp trong phủ, đã sang canh ba rồi mà ông vẫn còn đang suy tính.

Lúc đó đang là mùa hạ, trong nhà rất nóng bức. Tào Tháo bước ra khỏi cửa, hai tay chấp sau lưng bước vào trong vườn hoa hóng mát. Hương thơm ngào ngạt của vườn hoa bay xa lan tỏa đậm đà, từng con lại từng con đom đóm bay qua bay lại lập loè lúc sáng lúc tối. Một nàng thị nữ mang ra một chiếc ghế xích đu đặt vào chỗ trống trong vườn hoa cho Tào Tháo, rồi thương thơm, cung kính đứng hầu chờ sai bảo ở bên cạnh.

Tào Tháo ngồi lên ghế, người hầu gái tay cầm quạt phe phẩy quạt mát cho Tào. Chẳng biết là tại tiết trời oi bức hay là trong nội tâm Tào Tháo ngột ngạt, nên chỉ cảm thấy mồ hôi chảy ướt đầm đìa, vô cùng khó chịu.

Bầu trời không trăng, không sao, tối đen như sơn mực xem ra như sắp sửa đổ một cơn mưa đêm mùa hạ kèm theo giông gió.

Con người trở về già, rất dễ dàng nghĩ lại thời "gươm vàng ngựa sắt" trong thời trai tráng của mình. Tâm trạng Tào Tháo lúc này cũng đã bay trở về thời đại của hơn ba mươi năm về trước.

Ông phảng phất nhìn thấy tình cảnh tài hoa đang độ, chiến tướng dập dề, mưu sĩ quy thuộc. Mỗi lần đến nơi nào, liền thu hút được nhân tài ở nơi đó. Ông đã nổi tiếng bởi cách dùng người tài không phụ thuộc vào quan niệm, vào khu vực, phe phái. Lúc đầu khi chiếm hai châu Duyện, Dự, các danh sĩ Trần Lưu, Nhữ Nam, Đinh Châu như Quách Gia, Nhị Tuân, Đồ Kỷ, Tôn Tư đều đã đến dưới trướng của Tào. Cho dù hai châu Từ, Dương, không ít các danh sĩ đã hăm mộ thanh danh anh hùng, đã từ đường xa theo về dưới trướng. Đặc biệt là Lưu Diệp, Tương Tế, Hồ Chất người Dương châu đã tới đầu quân. Trần Quân người Từ châu cũng đã đến đây.

Tào Tháo đang đắm chìm trong dòng suy tư về các sự việc, tiếng gọi của người hầu gái đã cắt đứt dòng suy tư của ông.

- Khải bẩm Ngụy vương, xin được dời giá vào trong nhà, trời sắp sửa mưa to rồi.

Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn bầu trời, ánh chớp từ xa chọc vào mắt đang xé rách bầu trời đen ngòm chìm đắm trong đêm. Thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng sấm trầm nặng từ nơi xa. Những cây cối trong vườn hoa sau một cơn gió nhẹ thoảng qua, hình như đang bàng hoàng kinh sợ chờ đợi điều gì.

Tào Tháo và người hầu gái vừa bước lên thềm, những giọt nước mưa lớn nhỏ bằng đồng xu từ trên trời rơi xuống. Trong nháy mắt, những tiếng sét "ùng oàng" ở đỉnh đầu đã vang lên. Ánh chớp như những con rắn khổng lồ, lóa mắt ngồn ngồn vừa hiện lên đã biến mất. Mưa càng to, gió càng nổi lên, màn trướng ở trong phòng cũng bị gió cuốn tung như cánh bướm no gió trên con thuyền. Cây nến sáng đã bị gió thổi tắt mấy lần.

Ánh chớp, sấm sét, gió bão, thiên nhiên càng ngày càng phóng túng chẳng chút kiêng dè.

Tâm trạng Tào Tháo chập chờn bất định. Ông mở to mắt tìm kiếm một ánh chớp hình cung vừa lóe lên đã vụt tắt. Ánh chớp hình cung kia chẳng phải là một lưỡi dao ư?

Nghĩ rằng: Nếu bầu trời là một nhục thể sống động, thì sự cất thái của ánh chớp kia sẽ có kiến hiệu.

Sống trên trần thế thù địch, đôi bàn tay không muốn nhuộm máu lại đi làm người anh hùng khinh thường một trật tự, liệu có thể được không? Ông tự hỏi lại mình. Bỗng nhiên, ông lại nhớ tới Tuần Úc, tiếp đó lại tới tập hiện ra những Thời Viêm, Khổng Dung v.v.. Tào Tháo không sợ những "oan hồn" này. Đến nay vẫn còn hận Khổng Dung, ông nghĩ lại tình cảnh Khổng Dung cười mỉa mai mình.

- Khổng Dung đáng chết. Kể cả con cháu đời sau của họ Khổng, khỏi phải bàn tới sự trong sạch của họ. Đối với đất nước hẳn là kẻ vô bổ, chỉ bằng đồng phân chó! Thế nhưng đối với Tuần Úc, trước sau ông vẫn tưởng nhớ chẳng thể nào quên.

Đêm hôm đó, Tào Tháo đã thức suốt đến sáng. Trái tim ông cũng giống như thời tiết khắc nghiệt quyen hòa vào nhau. Lúc trời sắp sáng, gió mưa đã ngừng. Ông mở cánh cửa sổ chạm hoa ra, bầu trời trong sáng mát mẻ sau cơn mưa, không khí mới lạ tươi dịu, ánh nắng sán lạn, trăm chim líu lo, cây cối vươn dài, màu xanh thăm biếc.

Tâm tình nặng nề, u uất đêm hôm đó bỗng quét sạch không. Từng khuôn mặt thù địch hiện ra trong óc Tào đêm hôm qua bỗng nhiên biến mất, một loạt người khác đã bước vào trong đầu ông. Đó là một loạt bọn văn thần như Giả Hủ, Lưu Diệp, Tư Mã Ý, Tàn Bình, Dương Tu, Hoàn Giai, Vương Viên, Dương Bái, Ngự y Chi Tập, Hình Trinh v.v... Lại một loạt quan võ như Tào Nhân, Tào Hưu, Tân Chân. Tào Duệ, anh em Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng, Vu Cấm Trương Liêu v.v... đã lần lượt xuất hiện.

Ông thở một hơi dài khoan khoái, nghĩ rằng: Những nhân tài trung thành nhất mực của gia đình họ Tào ta đây nhà. Những con người này chỉ cần dùng tài năng thi hành nhiệm vụ, xã tắc này còn có nơi nào, chỗ nào không thể cai trị được?

Tào Tháo cao hứng, gọi nhạc kỹ tới, ngay trong buổi sáng

sớm đã bắt họ gảy đàn, thổi sênh, hát lên bài ca ông đã viết ngày trước:

*Giải áo em xanh, ru lòng ta đó.
Vì chút công danh, đắm chìm lỡ dở.
Đàn hươu ngơ ngác, ăn lá rừng xanh
Ta có khách quý, gảy đàn thổi sênh
Trắng sáng vàng vạc, bao giờ ngừng trôi
Buồn đầy trong ruột, khi nào nguôi vơi.
Vượt ngang qua dọc, tấm thân vẫn còn
Lên non xuống biển nghĩa nặng ôn tồn.
Trăng vắng sao thưa chim trời nam lại
Quanh cây ba vòng, cành nào cũng ngại
Núi cao chẳng sợ, biển sâu ngàn tấc
Chu công nuôi dạy, thiên hạ quy tâm!*

Tào Tháo hát rất tự nhiên khảng khái, quên hết nỗi mệt nhọc suốt đêm qua chẳng ngủ.

Bấy ngày sau, bọn Giả Hủ, Lưu, Tân Bình v.v... dùng hình thức văn thư đem bài "Cử hiên vật câu phẩm hạnh" của Tào Tháo bố cáo khắp dinh quan, hai bên đường, làm chấn động rất nhiều châu, quận.

Dựa vào ý của Tào Tháo, các mặc liêu của phủ Ngụy vương đó nhanh chóng viết ra danh sách sắp đặt trong gia đình họ Tào như sau:

Về mặt Quan văn: Giả Hủ, Lưu Hoa, Trương Ký, Vương Viên, Chung Dao, Hình Trinh, Tư Mã Ý, Đỗ Kỳ, Trương Tế, Hồ Chất.v.v..

Anh em nhà Tào và võ tướng có: Tào Nhân, Tào Hồng, Từ Hoảng, Lý Điển, Khiên Thác v.v...

Sau khi Tào Tháo sắp xếp được ban bộ như thế này, cuối cùng ông đã hoàn thành xong được một điều tâm sự, trong lòng rất thanh thản. Đây là một việc mà Tào đã giành công phu nhiều nhất trong suốt cuộc đời mình. Cho dù như vậy, ông vẫn có dự cảm nói với Lưu Diệp rằng:

- Cục diện chính sự mà ta, Lưu Bị và Tôn Quyền đối mặt không giống nhau. Nỗi khó khăn bó buộc của ta nặng nề hơn họ. Lưu Bị hiện xưng là con cháu đời sau của nhà Hán, cờ hiệu dễ làm. Tôn Quyền ba đời xây dựng ở Giang Đông, người Ngô quen gọi ông là vua. Ta đứng trong nhà Hán, bọn sĩ phu cổ hủ có rất nhiều, quan niệm trung thành với nhà Hán đang còn thực hết rất thâm căn cố đế, khó trị tận gốc, nhưng việc tai họa xảy ra từ trong nhà, không thể không phòng bị.

Lưu Diệp là một mưu thần bậc nhất, ông ta không giống như các sĩ phu khác trung thành với Tào Tháo chỉ nóng vội vì lợi ích trước mắt. Ông đã hiểu rõ được nỗi đau khổ của Tào Tháo, do đó Tào Tháo rất thích trò chuyện với Lưu Diệp. Tháng tám, chiếu thư "Cử hiền vật cầu phẩm hạnh" đã có tác dụng rất lớn. Tào Tháo đã bắt đầu có được rất nhiều nhân tài để họ tới làm việc ở chỗ anh em Tào Phi, Tào Thục. Các nhân viên trong gia đình họ Tào có thể nói là đã dần dần đặt được cơ sở vững chắc.

Sau khi Tào Tháo sắp đặt các thành phần trong gia đình họ Tào, để cho các con trai được dịp tiếp xúc nhiều với số tướng soái này, thường lấy cớ đi săn bắn, dẫn họ tới các châu U. Tính và các nơi như Tương Thành, Hợp Phì v.v...

Tào Tháo đối với bốn người con trai của mình có sự đánh giá tương đối tinh diệu. Ông nói Tào Phi "thâm trầm, sớm thành thực, văn võ toàn tài", nói Tào Chương "râu vàng như mãnh tướng". Nói Tào Thục "Làm việc buông thả, không tự rèn rũa, uống rượu quá mức". Nói Tào Hùng "tâm thường được chằng hay chớ". Hành vi của bốn anh em nhà họ Tào xem ra đích thực là như vậy, đúng như lời tục ngữ đã nói "Hiếu con không ai hơn cha".

Tào Chương có khuôn mặt rất giống cha, thân hình thấp nhỏ, thể cách rất thô khỏe, giỏi bắn tên và cưỡi ngựa. Sức tay cực kỳ khỏe, có thể tay không bắt được mãnh thú, có bộ râu vàng vô cùng dầy mãnh răn rỏi.

Tào Chương nghiệm võ hiểm thấy, đối với sách vở không chút hứng thú, ngay Tào Tháo cũng cảm thấy rất đau đầu.

Tào Tháo từng nhiều lần cảnh cáo Tào Chương:

- Nếu không đi học mà chỉ chơi bời cung ngựa, cái dũng của kẻ thất phu này làm sao có thể trở thành đại trượng phu, đâu đời trời chân đạp đất, nhất hô vạn ứng được.

Tào Chương lớn tiếng trả lời:

- Cha ơi, con chỉ muốn trở thành đại tướng, giống như Vệ Thanh, Khứ Bệnh đi trấn thủ biên cương, chỉ huy mười vạn dân chúng, tung hoành khắp thiên hạ, đi học hỏi có ích gì.

Về sau Tào Chương đã từng độc lập chinh chiến quan Ô Hoàn, liều thân đi trước sĩ tốt, lập được đại công, được Tào Tháo rất yêu quý.

Tào Phi từ nhỏ có cá tính thâm trầm, vẻ ngoài ôn tồn nho nhã, dưới sự dạy dỗ chỉ bảo của Tào Tháo đã lập chí hướng sớm, xác định được đường hướng. Tào Phi thường luôn được ở bên cạnh cha, do đó đã nhận được rất nhiều sự giáo dục văn võ toàn tài từ cha mình. Tào Phi năm tuổi đã luyện tập cung nỏ, sáu tuổi luyện võ cưỡi ngựa, hơn thế đã chịu đựng nổi việc huấn luyện kiếm thuật vô cùng cần trọng. Tào Tháo, về mặt văn chương cũng đạt tới thành tựu rất cao. Tào Phi đã thuộc bốn bộ từng thư Kinh, Sử, Tử, Tập trong "Thi Kinh", "Luận ngữ", "Ngũ Kinh", cũng đã hành sự tìm tòi kỹ lưỡng "Sử Ký", "Hán Thư", Bách Gia chư tử hầu như Tào Phi đều đọc qua. Công phu này của Tào Phi đều là điều mong ước của Tào Tháo, Tào Phi cũng đã hiểu biết được tâm tư của cha, do vậy đã rèn luyện thành tích một cách bền bỉ.

Tào Thực là một công tử hài hoa. Tính cách của Tào Thực thẳng thắn sáng khoái, không câu nệ vào những tiểu tiết, không yêu thích ăn mặc và xe ngựa mỹ miều, càng ngán ghét những lễ nghi phiền phức. Tào Thực không giống Tào Phi mẫn mộ phong thái. Tào Tháo yêu quý người con này, cảm thấy Tào Thực là một

con người tình cảm rất nồng hậu, nhưng không thể uỷ thác sứ mạng nặng nề được.

214

Việc Tào Tháo dẫn Tào Phi và Tào Thực đi săn ở vùng Khiên Thác phương Bắc vào tháng 9 đầu thu.

Khiên Thác là đầu não của dân tộc thiểu số phương bắc, trong thời kỳ Bắc chinh Tào Tháo đã quy phục được Khiên Thác, con người trung thực tinh sạch đáng tin cậy. Ông ta đã trông coi chắc chắn cho Tào Tháo mảnh đất rộng lớn ở hai châu U và Tịch.

Khi Khiên Thác nghe nói Ngụy vương tới săn bắn đã sớm ra ngoài thành nơi cách xa trăm dặm để nghênh tiếp. Tào Tháo nắm chặt tay Khiên Thác tóc bạc phơ phơ, cảm kích vạn phần nói:

- Khiên Thác Tướng quân, mấy năm không gặp. Chúng ta đều đã râu tóc bạc phơ cả rồi, thời gian chẳng chờ đợi con người!

Khiên Thác cung kính trả lời:

- Đại vương tình thần rắn rỏi, lão dương ích tráng, Khiên Thác làm sao có thể so sánh được?

Tào Tháo dắt hai người con trai vào gặp Khiên Thác, Khiên Thác hết lòng cung kính với hai công tử.

Buổi tối, Tào Tháo với Khiên Thác hai người uống rượu riêng ở trong phòng, Tào Tháo hỏi:

- Hai con Phi và Thực của ta, người nhìn chúng như thế nào, xin cứ nói thẳng đừng coi như người ngoài...

Khiên Thác là con người phóng khoáng, sáng khoái, thế nhưng đối với việc lập thế tử thì Khiên Thác lại có biểu hiện rất sáng suốt, nói:

- Thế tử lão luyện trăm mặt, văn võ toàn tài, rất có bản lĩnh gánh vác việc nặng nề!- Sau khi nói xong liền nhìn sang trái rồi nói sang chuyện khác.

Tào Tháo nghe Khiên Thác nói ngắn gọn, biết rằng ông

bằng lòng Tào Phi, tức thì liền triệu gọi Tào Phi vào bái yết Khiên Thác.

Ngày hôm sau, cha con họ Tào với Khiên Thác cầm ưng gọi khuyến, rong ruổi trên thảo nguyên Bắc quốc, đuổi hươu bắn thỏ, niềm vui của thú đi săn khỏi phải nói nhiều cũng đủ biết.

Tào Phi vô cùng sung sướng, để biểu lộ tài bắn nỏ của mình đã không tiếc tên vàng tên bạc bắn đi hết mũi này đến mũi khác, bắn vào những con hươu con nai đang kinh hoàng chạy khắp bốn phía. Tháng mười, cha con họ Tào về tới Nghiệp Thành, thu xếp công việc nghỉ ngơi, rồi lại khởi hành đi Tương thành tuần sát. Tào Tháo chỉ đem theo Tào Phi tới thành Tương Dương. Lúc này Tôn Quyền với Lưu Bị đã xảy ra mâu thuẫn khó lường.

Cha con họ Tào sau ngày sống trong hành dinh thành Tương Dương nơi Tào Nhân đóng quân, liền triệu tập các thân tín Từ Hoảng, Trương Liêu, Lý Điển trên tuyến Hợp Phì tới Tương Thành hội bàn việc quân.

Khi các quan trấn giữ biên ải tới thành Tương Dương, Tào Tháo lần lượt thiết tiệc khoản đãi họ, nhân dịp này để cho Tào Phi tiếp xúc với họ.

Tào Tháo cùng Tào Phi ngồi ở ghế trên, sau khi nhìn quanh khắp lượt một vòng, Tào Tháo nói:

- Mùa xuân khổ chiến với Tôn Quyền một trận không phân thắng bại. Sau đó Tôn Quyền đầu hàng ta, tới nay vẫn chưa chiến sự. Thế nhưng bình lâu tất loạn, loạn lâu thành bình. Đó là quy luật. Các vị luôn đối mặt với những việc xảy ra tất sẽ biết rõ hơn ta rất nhiều. Nói gọn lại, hãy bàn bạc đối sách cho tốt.

Trương Liêu nói lên ý mình đầu tiên.

- Tâu Ngụy vương, Tôn Quyền kể từ sau khi cùng quân ta nghị hòa đến nay, quân của ông ta không can thiệp biên giới ta, là bởi vì ông ta đã xung đột với Lưu Bị ở Ích châu, phải tạm thời ẩn nhẫn mà thôi.

Từ Hoảng đợi Trương Liêu nói xong, liền nói thêm:

- Sau trận Xích Bích, Lưu Bị dùng âm mưu lừa được Kinh Châu. Lúc đó Tôn Quyền lập tức muốn cướp về. Lỗ Túc ra sức so đo hơn thiệt, vọng tưởng dùng miếng thịt béo bở Kinh Châu như mồi, mê hoặc Lưu Huyền Đức liên hiệp với Đông Ngô, cùng chống đánh Ngụy vương. Chỉ đáng tiếc là Lưu Bị gian trá phái cử Quan Vũ trấn giữ, chẳng giữ tín nghĩa, kích động làm cho Tôn Quyền giận dữ.

Tào Tháo hỏi:

- Kích nộ Tôn Trọng Mưu như thế nào?

- Lưu Bị mượn Kinh Châu chính là kế của Lỗ Túc. Lưu Bị đã từng hứa, nói là được Ích Châu liền trả lại Kinh Châu. Ngày nay đã thực hiện được, nhưng lại chần chừ không trả lại Kinh Châu.

- Điều càng khó khăn hơn là hiện Lỗ Túc đang ốm nặng, nên việc giao thiệp để lấy lại Kinh Châu, Tôn Quyền muốn không động một tên cũng là điều không thể được. Hơn nữa Quan Vũ hiện tại ở Kinh Châu mở rộng thực lực không phải là bắc tiến mà là về nam. Tôn Quyền xét thấy tình thế nguy cấp, liền điều Lã Mông tới hiệp trợ với Lỗ Túc tăng cường bố phòng ở đó. Tôi dự đoán cuộc chiến Ngô Thục không bao lâu nữa sẽ nổ ra.

- Vậy thì, sau khi Lã Mông rời khỏi cửa Nhu Tu, về phía Đông Ngô ai sẽ thay thế ông ta? Tào Tháo hỏi Trương Liêu.

Trương Liêu nói:

- Đổi thành lão tướng Chu Thái.

Tào Phi từ nãy tới giờ vẫn chưa nói, không hiểu Chu Thái là ai, liền hỏi Trương Liêu:

- Thực lực của Chu Thái trong quân Đông Ngô như thế nào?

Trương Liêu nói:

- Chu Thái xuất thân trong hàng ngũ Đông Ngô, bản thân đã trải qua rất nhiều trận chiến lớn. Nghe nói Tôn Quyền còn thơ

ấu từng tuân theo mệnh mệnh của huynh trưởng Tôn Sách giữ Tuyên thành, không ngờ đã vấp phải sự vây đánh của sơn tặc việc rất nguy cấp. Chu Thái lúc đó chỉ là một ngũ trưởng vừa hay đang tuần sát ở đây. Sau khi nhận được quân báo khẩn cấp, một mặt phái cấp sứ đi cầu cứu, bản thân mình thì đem số binh mã, trước hết tiến hành đột phá bố phòng của sơn tặc kéo vào trong thành. Do quân canh giữ của Tôn Quyền quá ít, Tuyên thành lập tức bị đánh hãm. Chu Thái liền hộ vệ Tôn Quyền, đột phá vòng vây ra khỏi thành, sơn tặc vây chặt họ hết vòng trong đến vòng ngoài. Chu Thái đánh đến nơi chỉ còn lại một mình, vẫn liều chết hộ vệ Tôn Quyền. Lúc đó trên thân mình đã bị thương, đao chém mấy chục nhát, Chu Thái quên mình cứu chủ, uy danh đại chấn trong quân Đông Ngô. Chiến công khác của Chu Thái đã lập được trong khi đánh Lưu Biểu.

- Cha của Tôn Quyền là Tôn Kiên chết dưới lưỡi đao của bộ tướng Hoàng Tổ, thuộc hạ Lưu Biểu, trong cuộc đánh phá báo thù cho Tôn Kiên, Chu Thái đã giận dữ giết chết Hoàng Tổ, được Tôn Quyền yêu quý rất sâu sắc. Chu Thái tuy không biết chữ, thế nhưng đánh trận vô cùng dũng mãnh, nghiêm giữ quân lệnh, chưa hề để điều gì sơ xảy. Chu Thái đã từ binh sĩ làm nên đại tướng nên hiểu rõ được sự thống khổ của binh sĩ, có thể cùng binh sĩ ăn cùng nôi, ngủ cùng chiếu, không có vẻ hách dịch của viên đại tướng, được binh lính yêu quý rất mực.

Trương Liêu đã có sự phán xét rất tốt đối với Chu Thái, Tào Phi không ngừng buột miệng khen ngợi:

- Một vị tướng rất tốt!

Trái lại, Tào Tháo chỉ cười ha hả nói:

- Chu Thái chỉ được có đến thế mà thôi, những đại tướng của quân ta giỏi hơn Chu Thái có rất nhiều! Mỗi vị Tướng quân có mặt ngồi lại đây đều giỏi hơn Chu Thái rất nhiều.

Tào Phi biết mình lỡ lời, đôi má đã bị cha làm cho xấu hổ

đỏ rực. Tức thì, trong phần nửa sau của cuộc hội nghị này, Tào Phi không nói thêm lời nào nữa, để tránh khỏi phải bị pha trò.

- Chu Thái xuất thân hèn mọn nhưng với cách dùng người nhất quán của Tôn Quyền, Tôn Quyền đã cất nhắc Chu Thái làm tướng giữ cửa Nhu Tu, tất nhiên đã nâng cao được địa vị của ông ta, có thể khiến cho các nhân sĩ xuất thân từ hào tộc sĩ gia phục tùng được không? Tào Tháo hỏi Trương Liêu.

Trương Liêu như đếm được các cửa quý ở trong nhà, đã nói một cách tỉ mỉ việc Tôn Quyền dùng Chu Thái như sau:

- Đúng như Ngụy vương đã dự liệu, khi Tôn Quyền tuyên bố giao chức trấn giữ cửa Nhu Tu thay cho Lã Mông, người trong nước Ngô ai nấy đều kinh ngạc. Họ đều dự đoán Vu Hồ lệnh Từ Thịnh hoặc Chu Nhiên thân thích của Tôn Quyền là người được tuyển chọn giữ Nhu Tu. Vừa nghe nói là Chu Thái giữ chức này, quả nhiên Từ Thịnh, Chu Nhiên rất bất mãn, hơn thế còn không nghe theo sự sai bảo của ông ta nữa. Tôn Quyền lấy danh nghĩa uỷ lạo các tướng sĩ ở cửa Nhu Tu, triệu tập Chu Thái cùng trăm quan văn võ, trong lúc rượu say tai nóng, Tôn Quyền ra lệnh cho Chu Thái chỉ vào mỗi vết thương trên thân mình, rồi nói lên nguyên do mà mình bị thương. Nghe nói lúc đó Tôn Quyền rất kích động nói với Chu Thái:

- Ấu Bình, (tên tục của Chu Thái) người trung thành với Cô, như anh em ruột thịt của Cô, khi nghênh chiến mạnh như hổ báo không tiếc an nguy của tính mệnh, bị thương nặng mấy chục vết, da như dao cứa, điều này đều là sự minh chứng cho tinh thần vì nước, Cô không trao gánh nặng ngàn cân này cho người, thì không thể biểu lộ tình cốt nhục của Cô đối với người được!

Tào Tháo đợi Trương Liêu nói xong, cũng nói:

- Mạnh tướng Chu Thái trung thành, thật hiếm có trên đời. Tôn Quyền biết giỏi dùng người, nghiệp của cha anh có thể nối được.

Cuộc nghị hội vừa xong, Tào Tháo, Tào Nhân liền bày đại tiệc đãi mọi người, ăn no uống say, rượu qua mấy tuần, Tào Tháo nâng chén đứng dậy chúc tụng các bộ hạ dưới trướng.

- Canh giữ biên cương, quân cơ khẩn cấp, lương thô rượu nhạt, các người gian khổ lắm. Hôm nay hãy vút bỏ hết thảy, tận tình vui vậy. Ta mời các người một! Nói xong ngẩng đầu uống cạn một hơi.

Từ Hoảng nâng chén đứng dậy mời Tào Tháo và Tào Phi.

- Không dẫu Chúa công, mấy tháng nay Công Minh rượu không nhấp môi, lưỡi không nếm vị tanh, trong mồm nhạt thếch. Ngày hôm nay hợp tới đây, nhất định phải ăn uống no say một bữa. Chúa công đường xa tức đây, gian khổ vất vả cùng chúng tôi, Công Minh xin mời Chúa công một chén, - Các tướng sĩ thay nhau mời rượu Tào Tháo, Tào Phi mãi cho tới canh ba.

Tiệc rượu hết đã mấy canh giờ, lời tựa hồ như đã cạn, trong bàn tiệc chỉ còn nghe tiếng uống rượu "soàn soạp".

Trương Liêu không chịu nổi nổi tịch mịch này, chấp hai tay nói với Tào Tháo:

- Tâu Đại vương, uống rượu mà chẳng có gì mua vui, thần xin được ra múa kiếm, có được?

Tào Tháo khen ngợi:

- Đã lâu không nhìn thấy đường kiếm uyển chuyển của Văn Viễn, xin mời múa đi, chớ ngại.

Trương Liêu mượn tẩu hứng, tuốt kiếm ra, tiếng kêu "roẹt", liền đâm trái chém phải ở trên chỗ trống trong phòng tiệc, lưỡi kiếm xoay tít

Từ Hoảng nhìn thấy thế xách kiếm ra khỏi chỗ ngồi, nói to:

- Văn Viễn, Công Minh xin được múa kiếm hầu theo ngài, có được?

Lưỡi kiếm sáng loé cầm trong tay hai hổ tướng người đâm kẻ đỡ, gạt trái chém phải, tuy tinh tế mãnh liệt nhưng thực ra rất

có trật tự. Tào Tháo nhìn thấy đường kiếm báu không già của các tướng yêu đã cùng mình vào sinh ra tử, không kìm được nổi tình cảm dào dạt, vuốt râu cười ha hả.

Hai tướng Trương, Từ múa kiếm xong, Tào Tháo nói với mọi người:

- Ở lâu trên biên ải, không được nghe tiếng ti tiếng trúc, chẳng được mắt nhìn thấy điệu múa hay, chỉ sợ quá ư tịch mịch. Để ta gọi các vũ nữ nhạc công giúp vui cùng các vị. - Nói xong liền vỗ tay ba tiếng, từ đằng sau màn trướng có sáu cô gái ăn mặc lộng lẫy bước ra, hai cô ôm đàn, một cô cầm tranh. Tiếng tranh tiếng cầm cất lên, một cô gái giọng trong trẻo lạnh lạnh hát lên, uyển chuyển, duyên dáng, mềm mại, cảm động lòng người. Hai cô ôm đàn thuật tha, múa lượn hát ca, khiến cho mọi người tâm loạn mắt hoa, ngấm nhìn đắm đuối. Các võ tướng nhìn như si như mê, nghe tiếng hát mà ý loạn tình ngây, không biết thời gian đã trôi qua, thân đặt ở nơi nào... Gà đã gáy canh hai, mọi người vẫn chưa rời bàn tiệc. Rượu hăm mấy lần, thịt bung mấy lượt. Các nhạc kỹ tấu lên một khúc, thể lương thâm đậm. Đây là khúc nhạc do Tào Tháo làm ra, các tướng lĩnh đều quen thuộc khúc nhạc này. Các tướng lĩnh dùng đĩa gỗ theo nhịp, Tào Tháo hứng thú dào dạt, cùng hát lên:

*Rùa thần tuy thọ, vẫn có lúc cùng
Rắn bay lướt gió, cũng thành đất nung.
Ngựa già về chuồng, chí ở muôn phương
Chí sĩ về cuối, tâm khô phi thường.
Khí suy lúc thịnh, đâu bởi số trời.
Vui tươi thoải mái, sẽ sống lâu dài.*

Tiếng hát của Tào Tháo như đã khuấy động tâm can mọi người. Tào Nhân, Trương Liêu, Lý Điển v.v... đều mắt rung rung lệ, hát đi hát lại mãi câu ca

"Ngựa già về chuồng, chí ở muôn phương

Chí sĩ về cuối, tâm khỏa phi thường...

không ngừng...

Phương đông trời ửng sáng, mọi người đều say khướt, Tào Tháo được Tào Phi và kỹ nữ diu đỡ đã lui vào trong phòng nghỉ. Các lính thân cận cũng công các vị đại tướng đang say như bần vào nhà khách an nghỉ...

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI CHÍN

TRANH GIÀNH HÁN TRUNG

215

Sau khi thị sát việc quân tại Tương Dương, Tào Tháo muốn trở về Nghiệp Thành thì có thám mã từ Kinh Châu về báo tin Tôn, Lưu sẽ xảy ra chiến tranh.

Nguyên nhân khiến Tôn Quyền và Lưu Bị đã liên minh với nhau trong thời kỳ đầu, nay trở thành lật mặt thù địch nhau là do tranh giành Kinh Châu.

Lưu Bị đã thuận ý với Tôn Quyền, sau khi chiếm được Ích châu thì trả ngay Kinh châu, nhưng sau khi chiếm được Ích châu thì lờ đi không nói đến Kinh Châu. Sau khi Lộc Túc người cai quản ở Kinh Châu bị chết, Quan Vũ đã lập kết nhiều binh lính tại vùng Giang Lăng, bày thế trận nghênh chiến quân Đông Ngô.

Trước tiên Tôn Quyền định qua con đường giao hảo để dàn xếp việc cai quản Kinh Châu nên đã cử Gia Cát Cẩn, anh của Gia Cát Lượng đang làm quan ở Đông Ngô yết kiến Lưu Bị đòi trả lại vùng đất này. Không ngờ Lưu Bị lại từ chối và nói: - Lúc này tôi đang dốc sức đánh chiếm Lương châu, đợi sau khi chiếm được Lương châu sẽ trả toàn bộ Kinh châu cho các người.

Gia Cát Cẩn đành phải bẩm báo sự thật này với Tôn Quyền, sau khi nghe xong Tôn Quyền nổi giận nói:

- Đây chẳng qua là Lưu Bị mượn cớ để không trả Kinh châu mà thôi, hấn kéo dài thêm thời gian quy hoàn, giả dối đối với ta.

Hắn còn nuôi dưỡng bọn Quan Vũ, ta không giết Quan Vũ không xong.

Thế là ra lệnh sắp xếp lại việc cai quản của ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, chuẩn bị tiếp quản. Nhưng Quan Vũ hạ lệnh án binh bất động trong quân, cấm các quan ở Đông Ngô vào thành và cử quân xua đuổi họ. Quan chức hành chính ba quận thăm hại chạy về, thấy vậy Tôn Quyền cả giận hạ lệnh Lã Mông mang hai vạn quân, quyết dùng vũ lực giành lại các quận Kinh Châu. Lưu Bị chẳng chịu thua kém, thân từ Thục Trung tới Công An chỉ huy Quan Vũ uy hiếp bằng. Cuộc đại chiến Tôn, Lưu sắp nổ ra.

Trước cục diện đó, Tào Tháo triệu các tướng lĩnh Trương, Từ, Lý v.v.... đến để bàn bạc. Trương Liêu nói:

- Tôn Quyền không đủ sức để đánh nhau với cả Đại vương và Lưu Bị, nên đã làm lành với ngài, để rảnh tay đối phó với Lưu Bị; Lưu Bị tự cho rằng Thục Trung đường hiểm, cứu quan vững chắc không sợ quân của Đại vương, coi thường Tôn Quyền, kẻ ngu này cho rằng bề ngoài là Đại vương giúp Tôn Quyền, nhưng thực ra là án binh bất động, ngồi yên quan sát tình thế!

Tào Tháo nói:

- Cứ để "traị cò tranh nhau, ngư ông được lợi". Nhưng cũng khó lường được những thay đổi cục diện chiến trường, lúc là bạn, lúc là thù vẫn là chuyện thường xảy ra này. Các người theo đó mà ứng biến, không được lơ là!

Tào Tháo sắp xếp lại quân ở Tương Dương, Phàn Thành, Hợp Phì, rồi điều quân Vu Cấm Nam hạ để tăng cường phòng thủ phía nam.

216

Tháng giêng mùa xuân năm Kiến An thứ hai mươi ba. Quan Vũ đem quân cường công thành Tương Dương, quân Tào Tháo bị bất ngờ không giữ nổi, co về Phàn Thành, Tào Tháo đang muốn

ra trận tuyến đốc quân, ngờ đâu họa từ trong nhà đã xảy ra, một cuộc biến thay ngựa đổi chủ. Ông vội về ngay thành để bình định, phó thác việc chiến trận ở phía nam cho Tào Nhân.

Lần chính biến này được gọi là: "Sự kiện Cát Bồn". Cát Bồn là ngự y của Hiến đế, vốn rất ủng hộ Tào Tháo, nhưng do thường đến cung thất của Hán Hiến đế ở Hứa Đô để khám bệnh nên Hoàng đế lời kéo Cát Bồn, mong Cát Bồn loại trừ Tào Tháo.

Cát Bồn bí mật nhận thánh chỉ, đã cùng với hai người con trai là Cát Mạc và Cát Mục móc nối ở Hứa Đô trong đó có Thiệu phủ (quan tài vụ), Cảnh Kỷ, Tự Trực (quan hành chính phủ Thừa tướng), Vi Hoàng, Cảnh Kỷ tên là Quý Hành, tổ tiên là công thần khai quốc của Hán Cao tổ, các đời đều được hưởng phước lành của vua Hán vì thế là phần tử trung thành với Hán chống lại Tào.

Trước tiên Cảnh Kỷ là nho bút cho Thừa tướng rồi thăng tiến Thi trung sau được thăng chức Thiệu phủ nhà Hán. Sau khi Cát Bồn móc nối được với Cảnh Kỷ, Cảnh Kỷ rất ủng hộ. Thấy Tào Tháo tiệm phong tước vương, ra vào ngôi xe "Thiên tử" trong lòng bất bình từ lâu. Sau đó Cảnh Kỷ lại liên hệ với bạn thân là Vi Hoàng. Vi Hoàng uất ức nói:

- Ông và tôi tuy rất căm giận Tào Tháo chuyên quyền, nhưng trong tay hẳn có quân đội, làm không cẩn thận, kết cục như Phục Hoàn, Đồng Thừa.

Cảnh Kỷ nói:

- Bọn họ thất thế là vì làm việc không chu đáo trong tay không có một tên lính mà thôi. Chúng ta muốn thành công, thì cần phải tập hợp một đội binh mã, tước binh Ngự lâm quân của Vương Tất, đánh chém Tào phủ.

Vi Hoàng nói một cách thiếu tin tưởng:- Một lính thì dễ đấy.

Cảnh Kỷ nói:

- Người bạn tốt của ông là Kim Vi là đời sau Kim Nhật Đơn trung thành với triều đình, ông là Lạc Dương lệnh, có một số binh mã có thể dùng được.

Vi Hoảng như tỉnh ngộ, cả mừng nói:

- Kim Vi sẵn sàng đánh Tào, nhưng lại là bạn cũ lâu năm của Vương Tất thân tín của Tào Tháo, mời ông ta tham dự Vương Tất sẽ không nghi ngờ. Vì vậy, Vi Hoảng, Cảnh Kỳ, Kim Vi, bố con họ Cát thành lập một nhóm đánh đổ Tào Tháo. Để đánh lừa Vương Tất, đầu mục của ngự lâm quân, Kim Vi thường đến thăm Vương Tất, vì thế thám tử của Vương Tất cũng vì quan hệ này mà không dám thăm dò việc nhà họ Kim. Vì thế Vi Hoảng, Cảnh Kỳ, bố con họ Cát mới yên tâm thực thi kế sách mật mưu ở nhà Kim Vi.

Vương Tất là lão tướng thân tín trung trinh khả tín của Tào Tháo. Sau khi Tuân Úc, Tuân Du qua đời, với tư cách là đại tướng quân trong phủ Thừa tướng, đã kiêm chức đầu mục Ngự lâm quân của Hứa Đô, sự thực là Tào Tháo sắp xếp để giám sát Hoàng đế và trăm quan văn võ.

Đầu tháng giêng, Kim Vi và Vi Hoảng cùng một số người tụ tập bàn kế sách khởi sự, Kim Vi nói:

- Tối hôm rằm tháng giêng, trong thành sẽ đốt lửa thắp đèn, chúc mừng tết nguyên tiêu. Cảnh Thiếu Phủ, Vi Tư Trực, hai ông tập trung người hầu đến mai phục trước phủ Vương Tất. Tôi cử thích khách vào trong phủ ám sát hần, một khi thành công thì thẳng tay tiêu diệt quân đội hần, sau đó mời Hoàng đế triệu tập trăm quan hạ dụ, thảo phạt Tào Tháo. Anh em họ Cát đem hơn một ngàn binh sĩ của tôi từ ngoài thành tốt lửa nhập vào nội thành gây thanh thế.

Mấy người lập xong kế sách, thề với trời, uống máu ăn thề, sau đó tích cực luyện tập binh mã chờ thời cơ khởi sự.

Đêm khởi sự, Kim Vi đến phủ Vương Tất thăm hỏi, thừa cơ để lại thích khách. Hai anh em họ Cát lấy lí do đi săn đã ra ngoài thành, hội họp với binh sĩ của Kim Vi, chỉ đợi trong thành bốc lửa là xông vào. Vương Tất và Kim Vi uống rượu đến canh hai, Kim Vi mới cáo từ. Lúc này Vương Tất hơi say, hai chân loạng choạng

một thích khách trong bóng tối xông ra cầm dao chém một nhát. Vương Tất võ nghệ cao cường né người tránh được, lính hộ vệ vội vàng cầm giáo mác chống trả. Một thích khách khác đốt lửa lên, Cảnh Kỷ và Vi Hoảng mai phục bên ngoài dẫn hơn ba trăm binh sĩ tiến vào vương phủ, một trận hỗn chiến xảy ra.

Vương Tất cầm kiếm liều chết chống lại sự tấn công của bốn binh sĩ, giết được hai người, bản thân cũng bị chém vài nhát, máu tươi chảy đầm đìa trên cánh tay, bả vai cũng bị trúng một mũi tên của Cảnh Kỷ. Vào lúc tính mạng ngàn cân treo sợi tóc, thì có một vệ binh dắt một con ngựa đến yểm hộ cho ông chạy trốn.

Vương Tất chịu đựng đau đớn phi ngựa về hướng nhà Kim Vi, phía sau binh lính truy đuổi. Vương Tất vội vàng bỏ ngựa chạy bộ. Đến trước cửa nhà Kim Vi gõ mạnh cửa. Lúc này Kim Vi ra khỏi vương phủ vẫn chưa về nhà mà dẫn người vào thành đốt lửa để gọi anh em họ Cát vào. Người nhà Kim Vi nghe tiếng gọi cửa của Vương Tất chỉ nghĩ là Kim Vi đã về, người hầu đứng trong cửa hỏi.

- Ông chủ, các ngài đã giết Vương Tất chưa?

Vương Tất hoảng sợ mới biết là Kim Vi và Cảnh Kỷ đồng mưu tạo phản, không dám vào đánh phải quay về, chống chọi với binh sĩ đang chém giết, lúc này người Vương Tất đầy máu, nhưng lòng cầu sống đã khiến ông dũng mãnh khác thường, giết được bốn năm tên lính làm cho quân tạo phản khiếp sợ. Vương Tất lại xông về phía một kỵ binh chém đứt một cánh tay của người này, hấn thét lên một tiếng rồi rơi xuống ngựa. Vương Tất cướp lấy ngựa chạy.

Anh-em họ Cát ở ngoài thành, thấy trong thành nổi lửa biết rằng công việc đã xong một nửa bèn đem quân hò hét xông vào, dân chúng xem hoa đăng tết nguyên tiêu bị ngựa dấy xéo chết không sao đếm xuể, trong thành chỉ nghe tiếng hô "Chém giặc Tào giúp đỡ nhà Hán".

Vương Tất một mình một ngựa đi đêm tới trại quân của

Điền Nông, Trung Lương tướng Nghiêm Khuông ở ngoại thành Hứa Đô khẩn báo. Bất chấp bị thương nặng, ông lại chỉ bằng bó qua loa, lập tức dẫn hơn 500 nghìn quân trở lại thành Hứa Đô.

Tuy thành Hứa Đô bị bọn Kim Vi chốt giữ những chỗ chính yếu trong thành, nhưng một số tướng lĩnh của Tào Tháo vẫn bảo vệ vững chắc cung môn nơi ở của Hiến để không cho Hoàng đế và Kim Vi gặp nhau.

Khi Vương Tất trở lại thành Hứa Đô thì bọn Cát Bồn, Kim Vi, Vi Hoảng, Cảnh Kỷ v.v.. đều hốt hoảng không rõ ra sao, họ tưởng rằng Vương Tất đã chết trong loạn quân rồi, nay không ngờ vẫn còn sống. Vương Tất chỉ huy đại quân điên cuồng chém giết quân phiến loạn, Kim Vi anh em họ Cát, Cảnh Kỷ v.v.. lần lượt chết trận, quân phiến loạn như rắn mất đầu kẻ đầu hàng thì đầu hàng, kẻ chạy trốn thì chạy trốn.

Vương Tất sau khi khẩn báo biến cố Hứa Đô với Tào Tháo, lập tức bắt giam toàn bộ già trẻ của năm gia tộc Kim, Cảnh, Vi v.v... Các quan lớn nhỏ trong thành Hứa Đô theo số mà bắt rồi giải về Nghiệp Thành chờ phán quyết.

Mười ngày sau Tào Tháo về đến Nghiệp Thành. Vương Tất chết vì vết thương tái phát không chữa nổi. Tào Tháo đích thân đến vương phủ chủ trì tang lễ, an ủi gia đình họ Vương và tự tay viết chữ lớn "lương thần của đất nước" treo ở cửa chính vương phủ để biểu dương công trạng của Vương Tất. Sau khi làm tang cho Vương Tất, Tào Tháo bắt tay vào thanh trừng những người còn sót lại trong sự kiện phiến loạn này. Ông ra lệnh chém đầu toàn bộ gia tộc họ Kim, Cảnh, Vi, Cát... trước cổng chợ rau.

Bốn ngày sau, Tào Tháo cho dựng cờ đỏ ở bên trái, cờ trắng ở bên phải trước giáo đường, rồi hạ lệnh cho trăm quan bị Vương Tất bắt được đem tra xét: "Cảnh Kỷ, Kim Vi, Vi Hoảng ... nổi loạn phóng hỏa đốt Hứa Đô, trong số các người, có người xông ra cứu hỏa, có người đóng cửa không ra. Ai đã ra cứu hỏa đứng về phía cờ đỏ, còn ai không tham gia cứu hỏa thì đứng về phía cờ trắng.

Phần lớn các quan trong triều không tham gia nổi loạn, họ nhận thấy mình chẳng có gì để ân hận cả bên đứng về phía cờ đỏ, một số quan viên nổi loạn cũng chui vào hàng ngũ này, tự đoán rằng tham gia cứu hỏa sẽ không có tội, chỉ có rất ít người đứng dưới cờ trắng.

Tào Tháo nói với những người đứng dưới cờ trắng:

- Các người tuy không tham gia cứu hỏa, nhưng đúng là không tham gia nổi loạn, rất đáng khen, đáng mừng, nay ra lệnh trọng thưởng và thả hết họ về.

Đối với những người đứng ở phía cờ đỏ, Tào Tháo nghiêm giọng nói với họ:

- Trong số các người, đúng là có một số người thành tâm cứu hỏa. Nhưng còn rất nhiều con cá lọt lưới, ẩn náu trong các người. Tưởng rằng cứu hỏa là cứu nước, thực ra là không cứu hỏa mà còn muốn giúp bọn nổi loạn thành công. Nói xong ông gọi Hoa Hâm đến, ra lệnh cho tra xét kỹ số người này, quyết không để kẻ nổi loạn lọt lưới, sau đó thả cho những người thực sự cứu hỏa được về nhà.

Hoa Hâm truy hỏi thẩm tra kỹ, bắt không ít người gian dối rồi đưa số này ra bờ sông Chương để chém đầu, tất cả hơn ba trăm mạng.

Sau khi bình định cuộc đại loạn này, Tào Tháo ra lệnh cho Tào Hưu tiếp quản binh mã Ngự lâm, Chung Dao làm Tướng quốc. Xác định tước hầu thành sáu bậc mười tám cấp, tước quan tây hầu thành mười bảy cấp, được đeo ấn vàng thao tía. Lại đặt ra quan Nội hầu mười sáu cấp, ấn bạc thao đen, Ngũ đại phu mười tám cấp, ấn đồng thao buộc kim tuyến.

Đinh tước phong quan, biến triều đình thành thuần một sắc nhân vật họ Tào.

Lại nói Tào Tháo sau khi bình định được sự nổi loạn của bọn Cát Bồn v.v... vào tháng giêng năm Kiến An thứ hai mươi ba

thì Hạ Hầu Uyên ở Hán Trung đã tự tay viết tấu báo về việc quân cơ ở vùng Hán Trung gửi Tào Tháo. Tào Tháo thấy trong thư viết: *"Sau một năm chuẩn bị Lưu Bị đã hoàn tất việc đánh Trương Phi vào Hán Trung, định tháng hai sẽ huy động toàn quân tiến vào từ Thành Đô, Binh mã rất đông mang theo mưu sĩ Pháp Chính và năm đạo quân của các võ tướng Hoàng Trung, Tào Phi, Mã Siêu, Ngô Lan, Triệu Vân v.v.. trên danh nghĩa có bốn mươi vạn quân."*

Theo tin quân tế tấu về báo thì lão tướng Hoàng Trung đi tiên phong, tả quân là Trương Phi, hữu quân là Mã Siêu, trung quân là Ngô Lan, đi đoạn hậu là danh tướng Thường Sơn, Triệu Vân. Lần động binh này của Lưu Bị là lần dùng quân nhiều nhất từ trước tới nay, rất có ưu thế, lại có dũng khí... Tuy rằng quân ta đã chuẩn bị phòng thủ lâu dài tại Hán Trung, nhưng binh lực không đủ, rất mong cử tiếp đại quân đến hỗ trợ, dẹp tan kế sách của kẻ thù, đón đầu chúng mà đánh. Bọn chúng tôi nay lấy an nhàn mà phòng thủ, sẽ tử thủ tại đó".

Tào Tháo đọc xong nổi giận, lập tức điểm tướng, tập kết quân sĩ, giao cho Đồ hộ Tướng quân Tào Hồng dẫn đầu đội quân "hổ báo" tinh nhuệ nhất của Tào Tháo cùng Tào Hưu chỉ huy, ngay trong ngày xuất phát từ Nghiệp Thành. Bản thân Tào Tháo gọi Tào Hưu tới dặn kẻ, ông nói với Tào Hưu rằng:

- Tào Hồng dũng mãnh trung thành, chiến công hiển hách, đã nhiều lần cứu ta khỏi mất mạng. Vì thế Tào Hồng ngạo mạn, nhiều lần không tuân phục mệnh lệnh, xuất quân không cùng nghênh chiến với các cánh quân khác. Lần chinh chiến này không giống mọi lần, nếu chỉ một mình xung trận sẽ ảnh hưởng tới sức mạnh toàn quân, ta rất không yên tâm đối với Tào Hồng, mong người bình tĩnh trước quân thù giúp Tào Hồng thành công. Tào Hưu nhận lệnh rồi ra đi.

Tháng ba Lưu Bị cử Tào Phi, Mã Siêu, Ngô Lan hướng về phía bắc, tấn công quận Vũ Đô, đồn trú tại Hạ Biện, có ý cắt đứt liên lạc giữa vùng Hán Trung với vùng Quan Trung của quân Tào

Tháo. Bản thân Lưu Bị dẫn đội quân của Hoàng Trung đi trước, quân Triệu Vân ở lại Ích Châu đợi lệnh.

Tào Hồng, Tào Hưu nghe tin Vũ Đô thất thủ, ra sức dồn đốc quân "hổ báo" tiến về Vũ Đô. Quân "hổ báo" toàn là kỵ binh, thường dùng ba loại binh khí, một loại binh khí dài như giáo mác, kích, một loại là kiếm dao dùng để đánh giáp lá cà, loại thứ ba là cung tên dùng đối phó với xung kích của đối phương.

Đội quân này do Tào Tháo dày công huấn luyện trong nhiều năm, đội quân này nhanh nhẹn, đánh giáp lá cà đã chiến rất giỏi, "hổ báo kỵ" có thể gọi là quân át chủ bài, vì thế nó là quân đích hệ của Tào Tháo, toàn do con em họ Tào chỉ huy, người ngoài không được dây máu ăn phần. Tuy Tào Tháo rất yêu quý đội quân này, nhưng không coi đó là đội quân quý tộc, không sử dụng lâu dài, ngược lại trong những trận đánh tương đối lớn, đội quân này luôn luôn đi đầu, tác đường thì đi sau, do đó sức chiến đấu rất mạnh, trong các trận chiến luôn luôn có công lớn rất có sĩ khí cổ vũ binh sĩ.

Ngày đêm hành quân, màn trời chiếu đất, trong mấy ngày "hổ báo kỵ" đã tới Vũ Đô. Tào Hưu, Tào Hồng liền đi do thám bố phòng của quân Thục. Họ phát hiện quân Thục ở trên Cố Sơn là quân của Trương Phi và Mã Siêu. Quân của Ngô Lan được bố phòng ở Hạ Biên. Tào Hồng muốn đánh Ngô Lan trước, nhưng lại sợ Trương Phi, Mã Siêu nhân dịp này chặn đứt đường rút quân của mình, rồi cùng Ngô Lan bao vây đánh mình, nên quyết định không đánh nữa mà liền triệu tập nhiều tướng lĩnh để tìm đối sách. Nhiều tướng lĩnh cho rằng không nên tùy tiện tấn công.

Tào Hưu nói:

- Nếu Trương Phi, Mã Siêu thực sự muốn chặn đường phía sau của ta, chúng phải bí mật hành động, nhưng đến nay vẫn án binh bất động, chứng tỏ tai mắt chúng rất kém, thực lực yếu. Quân ta cần cướp thời gian đánh chớp nhoáng, bất ngờ trước khi chúng hội quân đủ. Tôi biết rằng có một số tướng quân sợ Trương Phi, Mã Siêu, cho rằng chúng khỏe nhất ba quân, không

ai địch nổi. Có một ít còn gọi tướng quân Trương Phi là bại tướng của Trương Phi, loại bọn tôi không phải là đối thủ. Tôi, Tào Hưu không tin những điều đó, binh pháp đã nói "Hai quân gặp nhau, kẻ dũng sẽ thắng" chỉ cần chúng ta hăng hái lên, trước tiên đánh vào quân Ngô Lan, quân yếu nhất của quân Thục, nhất định nó sẽ tan rã, lúc đó Trương Phi, Mã Siêu dù có cơ mưu mấy cũng không giữ nổi Cổ Sơn!

Tào Hưu có chí lớn sục sôi, kiến giải đâu ra đấy làm cho Tào Hồng thêm hùng tâm, rút kiếm chém xuống góc bàn hét to: "Tào Hồng hôm nay xông lên trước, thề chết vì xã tắc, ai nói không đánh sẽ như chiếc bàn này!"

Tối hôm đó, Tào Hồng ra lệnh cho binh sĩ mang theo giáo dài, trang bị nhẹ nhàng lên ngựa. Tào Hưu dẫn đầu một bộ phận binh lính theo dõi động tĩnh quân Trương Phi và Mã Siêu.

Đêm khuya binh lính của Ngô Lan ngoài một số đi tuần bằng đèn lồng trong trại, còn tất cả đều đang chìm đắm trong giấc mộng ngọt ngào. Bản thân Ngô Lan cũng không để phòng nên nghỉ ngơi thoải mái. Kỵ binh nhẹ của Tào Hồng lặng lẽ đến một đập nước cách trại Thục một đoạn ngắn, rồi dàn quân, chia thành mười tổp nhỏ xếp hàng theo thứ tự. Quân Tào ai ai cũng tinh thần phấn chấn, chờ đợi chủ soái phát lệnh tấn công. Chỉ thấy Tào Hồng xông lên trước, vung thanh kích dài, đội quân thứ nhất như cơn lốc thổi về trại Thục, tiếp theo là hết đội này đến đội khác xông lên, trong chốc lát tiếng hò hét, tiếng võ ngựa đã xé tan sự yên vắng của đêm khuya. Khi binh lính của Ngô Lan trong mơ tỉnh dậy thì vó ngựa và giáo mác của quân Tào Hồng đã dẫm đạp lên người họ, đâm chém họ. Thừa thắng quân Tào phóng hỏa đốt trại. Lương thảo của quân Thục bị đốt cháy, ngọn lửa bùng lên đỏ rực cả góc trời. Trong ánh lửa quân Thục áo quần sộc sộc không mặc áo giáp, không kịp cầm vũ khí, ôm đầu chạy toán loạn như chuột hoặc quì xuống đầu hàng, chiến mã của quân Tào tung hoành trong ánh lửa, chẳng khác gì thiên binh thiên tướng. Ngô Lan dưới sự hộ tống của mấy chục binh sĩ thân cận hoảng hốt

chạy trốn trong màn đêm, bỏ lại rất nhiều lương thảo và binh sĩ.

Trận này quân Tào chỉ mất một canh giờ đã kết thúc trận đánh, giành thắng lợi.

Ngô Lan phá vòng vây trong màn đêm, vốn muốn chạy sang doanh trại Trương Phi cầu cứu, ngờ đâu trong hoảng loạn đã lạc đường chạy vào bộ lạc thị tộc trong rừng, những bộ lạc thị tộc này trung thành với Tào Tháo nên đã giết Ngô Lan.

Ngày hôm sau, Trương Phi, Mã Siêu mới được tin toàn bộ quân của Ngô Lan đã bị diệt, mất Ngô Lan bọn họ đã mất cơ hội liên kết lẫn nhau để tấn công quân Tào, đành phải đóng cửa trại không ra.

Cuối tháng ba nhiều toán quân của quân Tào không ngừng kéo đến, Trương Phi, Mã Siêu không còn cách nào có thể chịu nổi sự vây ép của Tào Hồng, Tào Hưu nên đã rút về phía nam.

Lưu Bị thấy Trương Phi, Mã Siêu mất quân Vũ Đô, lại mất đại tướng Ngô Lan bèn cả giận. Đầu tháng tư, ông ta đích thân dẫn quân thiết đột ra đóng ở gần Dương Bình quan để quyết chiến một trận lớn với Tào Tháo. Đứng trước đội quân đông đến hàng vạn người của Lưu Bị kéo đến, bọn Hạ Hầu Uyên, Trương Liêu... đã ra khỏi cửa quan xây đắp thành lũy để chống lại.

Lưu Bị cử mãnh tướng Trần Thúc đi đánh chiếm đạo Mã Minh Các, nghĩ là được cao điểm này sẽ cản trở được quân Tào. Trần Thúc là một người rất khỏe mạnh, được mệnh danh là "lực sĩ" đất Thục, có thể mang một thanh đao nặng bốn mươi cân, đao pháp rất giỏi. Trần Thúc dẫn quân trèo lên vách đá lạng lẽ tiến về đạo Mã Minh Các. Có một toán quân Tào đóng ở đó tưởng rằng địa hình hiểm trở không ai dám xâm phạm, nào ngờ khi chúng đang nhờn nhơ thì Trần Thúc đã trèo lên vung đao xông đến, quân Tào co lại thành một nắm. Trần Thúc chém rụng đầu hai binh sĩ, số còn lại hoảng hốt thi nhau rút hết binh khí quì gối đầu hàng, xin tha tội, Trần Thúc đã chiếm được đạo Mã Minh Các.

Trần Thúc lên đánh thành công, dương dương tự đắc, nào

ngờ trên chiến trận lại nổi lên kỳ phong, một toán quân Tào đã đến Mã Minh Các, người cầm đầu là Từ Hoảng, xưa nay là đội quân cứu nguy dự trữ của Tào Tháo. Ở đâu có nguy cấp, ở đấy sẽ có đội quân Từ Hoảng. Tào Tháo nghe nói Hán Trung căng thẳng, liền điều quân của Từ Hoảng từ đạo Mã Minh Các đi Hán Trung, trợ giúp Hạ Hầu Uyên. Từ Hoảng và Trần Thúc bất ngờ giao chiến trong chốc lát.

Từ Hoảng đông quân, Trần Thúc ít người, hai bên đánh giáp lá cà, cuối cùng Trần Thúc không chống nổi, mắt thấy tất cả binh lính đều biến thành quỷ dưới ngọn đao, vội lùi trước, nhảy thoát thân xuống vách đá, bám được một sợi dây đánh đu như vượn. Từ Hoảng dương cung bắn, nhưng Trần Thúc đã đu xuống khe núi.

Trần Thúc bại trận trở về, thuật kỹ lại trận đánh, Lưu Bị không trách hấn mà còn an ủi để Trần Thúc yên lòng. Nhưng Lưu Bị đã mất đi một chiến địa lợi hại.

Sau khi quân Từ Hoảng và quân Trương Cáp gặp nhau, Trương Cáp nhường cho Từ Hoảng án ngữ cửa ải mà Từ Hoảng chiếm được còn mình thừa cơ đưa quân vào đóng ở Quảng Thạch, vùng đất chỉ cách quân thiết đột của Lưu Bị một tầm tên bắn. Trương Cáp không quên việc thua Tào Phi ở ải Ngõa Khẩu nên luôn tìm thời cơ để trả thù, vì vậy đã quên mình và dũng mãnh trong trận chiến.

Lưu Bị ngày nào cũng cầm quân đánh nhau với Trương Cáp, tuy đông quân nhưng vẫn không thắng nổi.

Khi đối đầu với Lưu Bị, Trương Cáp đã dùng kế đào địa đạo bẫy hãm làm cho Lưu Bị tổn thất nặng nề. Do doanh trại của Trương Cáp và doanh trại của Lưu Bị rất gần nhau, hai bên chỉ cần xông ra là đến doanh trại đối phương, nhưng cả hai đều dùng bọn cung thủ mai phục trong doanh trại, nếu tiến vào sẽ bị tổn thất lớn.

Sau khi trải chiến giằng co lâu ngày, Trương Cáp nảy ra mưu kế, hạ lệnh cho binh sĩ ban đêm đào địa đạo từ doanh trại ra

bên ngoài, đào được nửa dặm sẽ đào lên phía trên mặt đất để thành bẫy giếng rất sâu, nhưng không phá vỡ mặt đất, rồi đánh dấu để phân biệt. Đồng thời ra lệnh cho hai đội lính cung tên mai phục cạnh giếng bẫy. Trong đêm Trương Cáp đã đào được mấy chục giếng bẫy như vậy, mà Lưu Bị chẳng hề biết gì, như ếch nằm dưới giếng.

Ngày hôm sau, Trương Cáp dẫn quân đi qua các dải đất an toàn giữa các giếng bẫy, dương oai diễu võ, khích chiến với Lưu Bị. Mấy ngày liền Lưu Bị vẫn không đánh thắng, bèn cử Trần Thúc cùng một viên đại tướng đơn độc đấu với Trương Cáp, đồng thời đích thân đốc chiến. Trương Cáp đánh trả hai tướng, chẳng hề sợ hãi, với thanh giáo dài như rồng bay hổ múa. Lưu Bị lại cử Mã Siêu nghênh chiến, ba nước đều biết Mã Siêu trí dũng tài ba hơn người, cùng vây đánh Trương Cáp. Trương Cáp không địch nổi bèn rút chạy, quân Tào vờ như đại bại chia thành mấy đạo quân theo trật tự rút về trại. Thấy Trương Cáp thất bại, Lưu Bị nghĩ rằng hôm nay không thừa thắng truy kích không phá được trại, không biết phải kéo dài đến bao giờ, không nhịn nổi đã hạ lệnh truy kích Trương Cáp.

Quân Thục tranh nhau tiến về doanh trại quân Tào, đi chưa được nửa đường binh mã đã sa xuống giếng bẫy được phủ một lớp đất mỏng. Mấy chục giếng bẫy đã chất đầy người ngựa, quân Tào mai phục lập tức bắn tên vào quân Thục như mưa. Trương Cáp thấy mưu kế phát huy được tác dụng, bèn phóng ngựa tiến về phía đội cận vệ đang không biết ứng phó như thế nào của Lưu Bị. Lưu Bị không đủ sức chống trả rút ngay về doanh trại, Trương Cáp đuổi đến sát doanh trại quân Thục, đã bị một trận tên bắn như mưa đánh đuổi quay về.

Trong trận này Trương Cáp đã bắt được rất nhiều quân Thục, khi kiểm quân, Lưu Bị mới biết tổn thất năm ngàn, mất viên đại tướng là Trần Thúc.

Lưu Bị vô kế khả thi, bèn cử sứ giả đến Thành Đô mời Gia Cát Lượng và quân phòng bị của Triệu Vân đến trợ giúp.

218

Tháng bảy, Tào Tháo tuần du vùng Hán Trung, cho rằng mình không địch thân xuất trận không được. Ông ta nói với các mưu sĩ Lưu Diệp, Tân Bình v.v...,

- Đánh Trương Lỗ chúng ta may mắn chiến thắng, lúc đó đã lo ngại Lưu Bị đến tranh giành với ta, nhưng hấn không đủ sức đến đấy. Nay hấn tuyển được quân, trử được lương thảo, vật dụng ở Thục Trung đã lâu, thực lực được gia tăng rất nhiều, trận chiến Hán Trung này, tôi không thể không đích thân đi đốc chiến!

Thế là Tào Tháo đã lệnh cho quân của Hạ Hầu, Tào Chân và đội quân "hổ báo" của Tào Hưu mới từ Hứa Đô trở về lập tức Tây chinh.

Tháng chín Tào Tháo đến Trường An, lập tức cử sứ giả gọi Tào Hồng đang đóng quân tại Vũ Đô trở về để bẩm báo việc quân ở Hán Trung.

Khi Gia Cát Lượng đến Hán Trung thì Lưu Bị đã nhiều phen ném mũ bại trận, nên đã nằm im chờ thời, Hạ Hầu Uyên đại tướng hàng đầu ở Hán Trung, thấy mình đã đánh thắng Lưu Bị rất nổi tiếng anh hùng nên đã tỏ ra kiêu ngạo. Trong khi tấu cáo đại thắng gửi cho Tào Tháo ông đã viết: "Lưu Bị chỉ có vậy thôi, hành quân đánh trận, không nắm binh pháp, đánh lên đạo Mã Minh Các đã đại bại trở về, đánh doanh trại của Trương Cáp bị hao quân tổn tướng, tài năng có hạn, đang ngồi chờ Khổng Minh đến trợ giúp..."

Tào Tháo nhận thấy trong thư Hạ Hầu Uyên tỏ ra coi thường Lưu Bị, trong lòng cảm thấy không yên. Ông nghĩ: Lưu Bị là người như thế nào? Trong thời loạn quân hùng tranh giành đã thoảng qua như mây khói chỉ còn lại hấn và ta tồn tại trên đời, lại

tranh hùng với nhau thế mà Hạ Hầu Uyên lại coi thường hán. Ông lập tức viết thư khuyên răn Hạ Hầu Uyên: Đã là tướng phải biết sợ hãi khi lâm sự, biết chỗ yếu của mình mới không cậy nhờ quá vào sự dũng mãnh, nhưng có mưu trí thì tốt hơn, người hãy điểm lại lịch sử, những kẻ hữu dũng vô mưu đã có kết cục như thế nào? Những kẻ dũng mãnh nhưng vô mưu thường chết; kẻ thất phu làm sao thống soái được ba quân! Hãy sửa đi! Sửa ngay!”

Ý tứ của Tào Tháo rất rõ ràng, nhưng Hạ Hầu Uyên đọc thư chỉ cười, tiếng cười của ông vừa dứt thì Hán Trung của Tào Tháo cũng mất theo tiếng cười đó.

Tháng tám Gia Cát Lượng đến quân doanh của Lưu Bị, Lưu Bị như cá gặp nước, đã mở những cuộc tấn công có mưu kế.

Ngày thứ hai, sau khi Gia Cát Khổng Minh đến quân doanh của Lưu Bị, nhờ có sự dẫn đường của Hoàng Trung và Pháp Chính, sau khi xem xét địa thế và cách bố trí doanh trại của quân Tào ở Hán Trung về, ông đã vì Lưu Bị lập tức vạch ra một kế sách tiến đánh Hạ Hầu Uyên. Gia Cát Lượng nói với Lưu Bị:

- Hạ Hầu Uyên gặp may thắng được vài trận, đã kiêu ngạo, hán để cho quân doanh của Trương Cáp sát phía trước đó là biểu lộ của kiêu binh. Binh pháp có nói "ngạo binh tất bại", có nghĩa là thống soái đã mất hết bình tĩnh để kiến giải. Hạ Hầu Uyên là con người như vậy.

Hoàng Trung tuy tuổi già lại thích trở tài dũng mãnh, lập tức xin Lưu Bị đi khiêu khích giết giặc. Lưu Bị nói với ông:

- Lão Tướng quân tuy anh dũng, nhưng Hạ Hầu Uyên vẫn là danh tướng Bắc quốc, không dễ gì đánh thắng hán. Người này hiểu biết, thao lược uyên thâm, giỏi dùng quân đúng lúc, Tào Mạnh Đức dựa vào đó làm lá chắn cho Hán Trung. Tào Tháo không nhờ người khác mà chỉ dùng một mình Uyên vì cho Uyên là tướng tài.

Hoàng Trung hăng lên nói:

- Thời Chiến quốc Liêm Pha tám mươi tuổi còn ăn hết đấu

gao, mười cân thịt, nay Trung chưa được bảy mươi hai, tay vẫn giương được cung nặng ba thạch, đủ sức vác nổi ngàn cân, lẽ nào lại sợ Hạ Hầu Uyên.

Pháp Chính cười nói:

- Lão Tướng quân dũng mãnh, thiện chiến người đời đều biết, nhưng trận này không thể cứng gặp cứng mà chỉ cần mưu trí.

Lưu Bị không ngớt nói:

- "Đúng rồi, bằng mưu trí. Khổng Minh lần này đến là để bàn mưu tiêu diệt Hạ Hầu Uyên kia. Xin mời Khổng Minh trình bày kế sách".

Gia Cát Lượng nói:

- Hạ Hầu Uyên kiêu ngạo tự đại, những kẻ kiêu ngạo tự đại đều thích công tích. Chúng ta biểu hấn báo công để hấn đoạt lấy sau đó giết chết hấn.

Hoàng Trung nhin không nổi đã cắt ngang hỏi:

- Có thể giết hấn bằng cách nào?

- Có thể dùng kế dụ binh để giết Hạ Hầu Uyên.

Hoàng Tướng quân dẫn quân đi đánh phía nam doanh trại tướng Trương Cáp, bộ tướng của Hạ Hầu Uyên, dùng hỏa công. Trương Cáp nguy cấp, Hạ Hầu Uyên ắt phải cứu. Khi Uyên xuất quân ứng cứu, Hoàng Tướng quân ra lệnh cho binh sĩ giả vờ thua trận, chạy về Định Quân sơn, tôi cùng Pháp Chính cùng một đội quân binh ở đó mai phục, nếu Hạ Hầu Uyên đuổi đến thì đây sẽ là nơi chôn thây hấn.

Hoàng Trung sau khi nghe Khổng Minh nói xong kế này hỏi:

- Nếu Hạ Hầu Uyên không đuổi thì làm thế nào?

Gia Cát Lượng mỉm cười nói:

- Câu hỏi rất hay! Rồi dùng giọng kích tướng nói:

-Việc Hạ Hầu Uyên có đuổi hay không, chỉ còn trông cậy vào tài ứng biến tại chỗ của Tướng quân.

Lưu Bị cũng nói:

- Hạ Hầu Uyên kia chỉ cần dùng lời lẽ kích động, nhất định hắn sẽ đuổi, lão tướng đừng ham đánh nhau với nó.

Hôm sau, trước khi Hoàng Trung đem quân đi đánh Trương Cáp, ra lệnh cho mỗi binh sĩ mang một bó củi khô đến trước doanh trại Trương Cáp, xung quanh doanh trại của Trương Cáp được vây bởi những cây gỗ lớn. Khi bị củi khô đốt cháy liền trở thành bức tường lửa, Trương Cáp nổi giận định đem quân xông khỏi bức tường lửa, thì bị một trận cung tên của quân Hoàng Trung chặn lại.

Hạ Hầu Uyên được tin lập tức đem quân trợ giúp Trương quân. Xa xa Hạ Hầu Uyên nhìn thấy một lão tướng đầu đội mũ vàng, mặc áo giáp bạc đang chỉ huy quân Thục ngăn chặn đội quân của hắn, đoán rằng đó là Hoàng Trung liền mang vài chục kỵ binh xông sang. Hoàng Trung thấy toán binh mã dũng mãnh xông tới theo sau viên đại tướng cùng một lá cờ đỏ phấp phới, trên ghi hai chữ lớn "Hạ Hầu" chọc ngay vào mắt, biết Hạ Hầu Uyên đã đến liền phấn chấn tinh thần chửi to:

- Thằng nhãi Hạ Hầu, lão tướng Hoàng Trung này đợi mi đã lâu! Mau thờ cổ ra để đợi chém.

Hạ Hầu Uyên nổi khùng xông lên dùng giáo đánh lộn với Hoàng Trung được vài hiệp, Hoàng Trung giả vờ đánh không nổi dẫn quân thua chạy, Hạ Hầu Uyên gào thét:

- Thằng giặc già kia đừng có chạy, ta chỉ giận không ăn được thịt mi, lột da mi! Nói rồi đuổi tiếp. Hoàng Trung chăm chú rút chạy về hướng Đình Quân Sơn, do khi rút lui Hoàng Trung chưa kịp phát tín hiệu rút quân, nên trật tự trong trận quân Thục rất hỗn loạn, báo hiệu của sự tan rã, vì thế Hạ Hầu Uyên đã ra sức đuổi Hoàng Trung, muốn đập tan đội quân Lưu Bị. Trương Cáp thấy Hạ Hầu Uyên truy đuổi gấp sợ bị lừa lập tức đem quân tiếp ứng. Nhưng Hạ Hầu Uyên đang muốn lập công lớn, ngựa vẫn còn khỏe nhanh, nên đã bỏ Trương Cáp ở lại phía sau khá xa, cùng

một đội quân đơn độc với vài chục binh lính đã đuổi sâu vào Định Quân Sơn. Hoàng Trung lúc này cũng chỉ còn lại vài chục kỵ binh đi theo cùng tiến lên trên núi ẩn náu. Hạ Hầu Uyên chẳng thấy hình bóng Hoàng Trung đâu cả, nhìn bốn phía thấy địa thế hiểm trở lập tức biết là bị trúng kế, đang định khẩn cấp rút chạy thì Pháp Chính đứng trên đỉnh núi quan sát trận chiến đã phát cờ, hàng ngàn hàng vạn quân Thục đột nhiên xuất hiện trên núi, dưới núi, những tiếng hò hét long trời lở đất "hãy bắt sống Hạ Hầu Uyên" vang lên.

Trong lúc đường cùng, Hạ Hầu Uyên dùng mãnh đảm chém, hồng lân binh phá vòng vây. Nhưng thế lớn đã mất, chút ít binh mã của mình chẳng khác gì con cừu giữa bầy sói, chốc lát đã bị đánh tan, Hạ Hầu Uyên và bộ tướng bị bêu đầu thị chúng.

Khi quân của Trương Cáp đến nơi, nghe nói thế trận đã trở, lập tức rút về cố thủ Bình Dương quan.

Thống soái chết trận, binh sĩ như rấn mất đầu, lòng người bàng hoàng.

Quách Hoài mưu sĩ của Hạ Hầu Uyên đứng ra lãnh binh phòng thủ, đã khấn khoản mời Trương Cáp giữ quyền thống soái, đều được các tướng trong ngoài thuận ý. Trong lúc lâm nguy nhậm chức Trương đã ra lệnh trước tiên giữ vững phòng thủ Bình Dương quan, đồng thời cử người hỏa tốc cấp báo với Tào Tháo ở Trường An về tin kinh người này.

Ngay đêm Hạ Hầu Uyên chết trận, Lưu Bị lại trở về trước Dương Bình quan và đối đầu với đại bản doanh của Trương, chỉ cách sông Hán Thủy. Trong đêm tối, quân Tào ở Dương Bình quan chỉ nhìn thấy ánh đèn lửa sáng rực của quân Thục ở bờ bên kia, rõ ràng là đã chuẩn bị để tấn công.

Trong cảnh ngộ quần bách, Trương triệu tập các tướng bàn bạc trù liệu việc quân cơ trước mắt.

Đỗ Tập nói một cách bi quan:

- "Chủ soái đã chết, lòng quân dao động lớn. Ngụy vương ở

xa tận Trường An, tiếp viện không đủ. Trước mắt nên lợi dụng sự hiểm trở của Hán Thủy mà giữ chắc, đợi đại quân của Ngụy vương đến rồi sẽ định đoạt".

Từ Hoảng đồng ý với cách của Đỗ Tập, nói:

- Quân Thục vượt Hán Thủy, vì thuyền bè có hạn, không thể một lúc cùng sang sông. Chỉ cần bố phòng trên bờ Hán Thủy, dự trữ nhiều cung tên thì có thể ngăn cản được quân Lưu Bị qua sông tấn công.

Nhưng Quách Hoài không đồng ý với những kế sách đó nói với Trương Cáp rằng:

- Ý kiến của hai Tướng quân Đỗ, Từ chỉ làm cho đối phương hiểu rằng quân ta đã suy yếu. Như vậy Lưu Bị sẽ thừa cơ thế quân Thục đang sôi sục để ra trận, vượt sông, hoặc chọn chỗ ở vùng xa, như vậy ta sẽ không phòng bị kịp được. Thà rằng liều mạng rút quân phòng bị bên sông về nơi cách sông ba tầm tên bắn, bẫy thế trận, phía ta không sợ quyết chiến.

Trương Cáp đồng ý với kế của Quách Hoài, nói:

- Quân ta chưa phải là bị tổn thất nhiều binh sĩ, chủ soái và thân binh chết chỉ có vài chục người mà thôi. Thực lực quyết chiến của quân ta chẳng thua kém gì quân Thục. Dựa vào tính cẩn trọng của Lưu Bị trong dàn quân, khi thấy quân ta như vậy sẽ nghi ngờ không dám tấn công trực tiếp! Các tướng thấy Trương Cáp đã hạ dây dungs khí đành phải phục tùng.

Trời vừa sáng Lưu Bị đích thân ra bờ Hán Thủy quan sát quân Tào ở bờ bên kia, thấy Trương Cáp bày binh bố trận dày đặc, đoán đối phương đã bày trận nghênh chiến, sợ bị phục kích, do đó không dám sang sông. Cuối cùng Trương đã thử một hơi nhẹ nhõm, rồi lại theo kế của Quách Hoài nhanh chóng cho đào hào đắp lũy phòng thủ, biểu lộ dungs khí từ thủ đến cùn.

Trường An, Tào Tháo đọc xong gục ngay tại chỗ. Tả hữu vội đỡ dậy, dìu lên giường nằm. Tào Tháo bất tỉnh một lúc cuối cùng đã mở mắt, vẫn vô bá quan mới thở phào nhẹ nhõm.

Cái chết của Hạ Hầu Uyên làm Tào Tháo cảm thấy đau như cắt. Đại tướng quân thân cận của ông là Tuân Úc bảy năm trước đã chết, nhưng đó là do ông gây nên, còn một soái quân tài ba, được coi như ruột thịt khác của ông là Hạ Hầu Uyên thì đã chết lúc ông dành cho nhiều lời khuyên bảo.

Tào Tháo nói với bọn Lưu Diệp, Tư Mã Ý và những người xung quanh:

- Ta làm nên cơ nghiệp là do anh em Tướng quân Hạ Hầu Uyên vào sinh ra tử giành cho, không có họ thì e rằng Viên Thiệu, Mã Siêu... vẫn còn chiếm cứ miền Bắc, ta giao cho Hạ Hầu Uyên tích lũy lực lượng tại Hán Trung là muốn dùng ông ấy làm ngọn giáo nhọn để thu phục Ích Châu, ngờ đâu ông ta dùng binh không đúng làm mất ưu thế đó, dùng khí thống nhất thiên hạ của ta từ đây tan vỡ. Bây giờ làm thế nào giành được thắng lợi trong cuộc giao tranh với Lưu Bị tai to ở Hán Trung, lại còn làm thế nào chinh phục được thiên hạ!

Nói xong nước mắt Tào Tháo đầm đìa như mưa, người ta thường nói câu: anh hùng không rơi lệ, chẳng qua vì chưa đến chỗ đau lòng. Lòng trung nhất thống thiên hạ của Tào Tháo thời trẻ sau trận Xích Bích đã không thể thực hiện được, vì thế, hùng tâm tráng khí của ông bị tiêu mòn, mà những nhân tài, cánh tay đắc lực của ông lại nối tiếp nhau mà đi, ông cảm thấy nỗi cô đơn buồn tẻ đang dày vò tâm can mà chỉ có những người anh hùng mới hiểu được.

Lưu Diệp khuyên Tào Tháo:

- Hai quân đánh nhau, thắng bại là việc thường tình. Tướng quân Hạ Hầu kiều binh thất bại đó thật là tổn thất lớn cho đại quân, nhưng nếu Đại vương quá đau thương sẽ hại đến sức khỏe, không thể ra chiến trận công phá quân đình làm cho, chí khí của

binh sĩ cũng sẽ tiêu tan. Nếu như Lưu Bị được dâng chân lân đảng đầu, chiếm được Tam Xuyên, Hán Trung, một nửa giang sơn do Đại vương gây dựng sẽ bị gặm nhấm dần mà mất hết.

Tào Tháo nói:

- Thực lực của Lưu Bị bây giờ khác xưa, không dám nói làm là có thể giữ nổi Hán Trung hay không? Lưu Diệp đáp:

- Đại vương không nên chán nản như thế, quân của Trương ở Hán Trung vẫn còn dựa được vào thế hiểm của Hán Thủy, đang khẩn cấp mong Đại vương nhanh chóng tới. Nếu chấp tay dâng Hán Trung cho Lưu Bị thì các tướng sĩ một lòng gây dựng Hán Trung, Tam Xuyên làm sao cam tâm được nếu rút quân khỏi Hán Trung, Lưu Bị sẽ thừa thắng đem quân tiến về Quan Trung, ba quân sẽ bị tổn thất lớn, nhân dân Trung Nguyên sống lầm than, đó là những điều mà Đại vương không muốn thấy.

Lưu Diệp hết sức khuyên can Tào Tháo. Tư Mã Ý và các mưu sĩ cũng đã cố sức đưa ra kết cục nếu mất Hán Trung. Cuối cùng Tào Tháo đã có đủ lòng tin nên tháng hai sẽ đích thân dẫn đội quân "hổ báo" của Tào Hưu từ Tà Cốc tiến vào Hán Trung.

Khi Tào Tháo đến Dương Bình quan, Trương dẫn bọn Quách Hoài... ra nghênh đón. Khi quân cố thủ ở Dương Bình quan được tin Tào Tháo đến, các quan và binh lính đều chạy đi báo tin cho nhau, quân kỳ tả hữu pháp phối, tiếng hoang hồ như sấm dậy, quân Thục ở bên bờ đối diện, không rõ doanh trại quân Tào xảy ra chuyện gì, mọi người thi nhau thò cổ ra xem. Thấy ý chí binh sĩ lên cao, Tào Tháo liếc nhìn Lưu Diệp, hai người đều tỏ ra vui mừng thanh thản. Tào Tháo từ chỗ cưỡi ngựa nay đổi sang ngồi chiến xa, ông đứng trên xe giơ cao tay không ngừng vẫy chào binh sĩ, các binh sĩ đều giơ cao giáo gươm đồng thanh hô to "Ngụy vương! Ngụy vương", âm thanh vang sang Hán Thủy. Lưu Bị đứng trên bờ sông quan sát chiến địa của Tào Tháo nói một cách tự tin:

- A Man có đến cũng chẳng làm nên chuyện gì, ta thề rằng sẽ có hai vùng Hán, Xuyên?

Tào Tháo đến ở trong hành dinh của Trương. Sau khi nghỉ một lát, với tính cách nóng vội và ưa hoạt động ông lập tức triệu các tướng lĩnh đến gặp. Trương Cáp, Quách Hoài, Từ Hoảng... cất cử thiên tướng ở lại canh phòng quân Thục, rồi vội vàng đến chỗ Tào Tháo.

Đội các tướng lĩnh đến đông đủ, Tào Tháo nhìn họ từng người một: Trương Cáp, Từ Hoảng, Đỗ Tập râu tóc đã bạc. Ông thầm nghĩ, các tướng đều đã già cả rồi, khi ông nhìn thấy Quách Hoài, Tư Mã Ý thấy họ đang tuổi tráng niên da tóc mượt mà, rất mực phong nhã hào hoa, đầu óc thấy lại càng lộn xộn, một mặt thấy bản thân mình tuổi đã già, nuối tiếc tuổi xuân đã mất, mặt khác một thể hệ nhân tài mới đã mọc ra, bắt đầu thể hiện tài hoa của mình.

Tào Tháo định thần giây lát, rồi hỏi về việc bố phòng của Lưu Bị. Trương Cáp trả lời:

- Lưu Bị chiếm vùng đất hiểm yếu tây Hán Thủy, khiếp sợ trước dũng khí quyết chiến của quân ta, không dám vượt sông, nhưng hắn đã mời Gia Cát Lượng phối hợp điều quân khiến tướng, quân chi viện của Triệu Vân không ngớt kéo đến, không ngoài việc là tiến đánh lâu dài với Đại vương".

Quách Hoài bầm báo Tào Tháo:

- Lưu Bị có chuẩn bị kỹ rồi mới đến, đã chiếm được Định Quan Sơn. Lương thảo chúng ta chuyển đến đã bị Hoàng Trung đốt trụi, trước mắt quân cần gấp nhiều lương thực mong, Đại vương cử người đồn đốc nhanh chóng vận chuyển đến để xong việc gấp này".

Tào Tháo cau mày, ông chưa bao giờ nghĩ tới phải đối mặt với những việc bó tay như vậy. Xuất phát từ Trường An, mấy vạn quân chỉ mang theo khẩu phần lương thực ba ngày, nay đã ăn hết từ lâu. Các tướng sĩ cứ tưởng rằng đến Hán Trung sẽ được tiếp tế,

bây giờ mới biết lương thực đã bị đốt sạch, làm sao ổn định được lòng quân. Nghĩ đến đây Tào Tháo lập tức khiến tướng Từ Hoảng.

- Ngươi hãy từ tây Hán Thủy vượt sông để tạo thế tiến công làm cho Lưu Bị cử quân chủ lực chống đỡ lại, thừa cơ ngươi tìm chật chúng lại, ta lập tức cử người vận chuyển lương thảo từ Trường An đến để cứu hộ bữa ăn cho đại quân.

Tướng quân Từ Hoảng cúi mình:

- Thưa, mặt tướng xin nhận lệnh

Ngày hôm sau, trước khi trời sáng, dưới sự yểm trợ của màn đêm, Từ Hoảng lặng lẽ vượt sông Hán Thủy, nhưng trước đó lính gác của nước Thục đã báo với Lưu Bị, Lưu Bị cử Hoàng Trung và Triệu Vân đón đánh. Hoàng Trung nói với Triệu Vân:

- Nay Từ Hoảng cả gan đến, cần học bài học dựa lưng vào nước mà đánh của Hạng Vũ, chúng ta không thể đánh thẳng vào chúng, nhưng sao không để đến đêm nay trời tối dùng hai cánh quân bóp bẹp hắn?"

Triệu Vân nghe xong rất khâm phục mưu kế của Hoàng Trung, rồi mỗi người đi một đường. Chiều tối, Từ Hoảng muốn lợi dụng đêm tối tấn công đại bản doanh của Lưu Bị, nào ngờ vừa ra khỏi cửa trại thấy xuất hiện ở mỗi bên một toán binh mã của Triệu Vân và Hán Trung giáp công. Từ Hoảng chống không nổi rút lui vào trong trại. Triệu Vân và Hoàng Trung bám sát theo sau, quân Triệu ồ ạt xông vào, chốc lát hành dinh trở thành chiến trường.

Tình thế rất nguy ngập, chỉ nghe tiếng Từ Hoảng hò hét. "Hỡi các tướng sĩ! phía trước không có đường ra, phía sau vương Hán Thủy! Con đường sống đã hết! Chỉ có tử chiến mới bảo toàn được mạng sống".

Vừa nói xong, giống như con mãnh hổ Từ Hoảng đã điên cuồng vung búa xông về phía Hoàng Trung, quân Tào bị việc đó kích động đã theo Từ Hoảng xung trận, lấy một đánh mười. Đánh

đến nửa đêm mũi nhọn của quân Thục đã hết, bắt đầu sợ hãi rồi rút dần ra khỏi dinh. Từ Hoảng ra lệnh cho cung thủ còn lại canh gác công trại, cất đặt lại quân binh, kiểm quân bị tổn thất, số người bị chết, thương vong không sao tính nổi. Hai tướng Hoàng, Triệu buộc phải rút khỏi doanh trại của Từ Hoảng, tổn thất cũng rất nặng nề, hai bên giằng co thêm vài ngày.

Từ Hoảng thấy chưa hoàn tất công việc mà Tào Tháo giao cho trong lòng rất áy náy, bèn cử người vượt Hán Thủy trao thư xin nhận tội gửi Tào Tháo, Tào Tháo tuy chán nản nhưng để an ủi Từ Hoảng đã đích thân viết một lá thư: "Hoảng, Triệu hai người đông quân, nhiều tướng, sĩ khí rất cao, nhưng Tướng quân đã dùng ít quân để chống lại, không hề lùi nửa bước, là một việc không dễ gì làm được, không cần lập công lớn, chỉ cần giữ được chiến địa, đó vẫn là mục đích của ta".

Từ Hoảng đã yên tâm lấy lại tinh thần, mau chóng sóc lại sĩ khí chuẩn bị cho trận đánh tới..

Lại nói đội vận chuyển lương thực của Tào Tháo đã vận chuyển nhiều lương thực từ Trường An đến Hán Thủy, Trương Cáp don đốc binh sĩ dùng ngựa, xe vận chuyển đến chân núi phía bắc Hán Thủy. Hoàng Trung nhận được tin này đã nhắn tin cho Triệu Vân biết: "Tử Long, ông giám sát Từ Hoảng, tôi dẫn ngàn quân đi cướp lương thực, nếu trong một ngày chưa trở về, mong ông đến ứng cứu"! Rồi nhanh chóng tiến về phía Bắc Sơn.

Hoàng Trung đi đường tắt đến chân Bắc Sơn, thấy quân Tào đang bận rộn xếp lương thực. Lương thực chất đống như núi, một số ít binh sĩ phòng thủ đang đi tuần bỗng thấy một toán quân Thục như từ trên trời rơi xuống, rất hoảng hốt. Hoàng Trung hạ lệnh đốt đuốc xông ra, trong chốc lát ánh lửa sáng rực trời, tiếng nổ lách tách vang rền. Trương biết được sự biến động đó bưng bưng nổi giận, liền dẫn đại quân đến vây chặt. Hoàng Trung. Trên chiến trường gươm cờ loạn xạ, chẳng khác gì rừng cây trong

cơn bão táp, Hoàng Trung chống lại một cách gian nan, hơn một ngàn binh sĩ bị đánh cho thất điên bát đảo.

Triệu Vân thấy quá hèn mà Hoàng Trung vẫn chưa về, đích thân dẫn vài chục kỵ binh đi ứng cứu, thì vừa gặp quân Trương đang truy kích Hoàng Trung. Triệu Vân gươm giáo đốc ngựa xông thẳng vào giữa quân Tào, tả xung hữu đột, như vào chỗ không người, múa giáo vun gươm, như múa hoa lê, như tuyết rơi đầu mùa. Triệu Vân cố thoát khỏi một số quan tướng của quân Tào, cuối cùng đã đến bên cạnh Hoàng Trung, trên người đã bị mấy vết thương nặng, hai người hợp lực điên cuồng đâm chém, đột phá vòng vây. Thoát khỏi vòng vây, Triệu Vân ngoái đầu nhìn lại thấy ngoài mình với Hoàng Trung ra bên cạnh chẳng còn ai sống sót. Lá cờ "Thường sơn Triệu Vân" bị vó ngựa của quân Tào giẫm đạp, hai viên Đại tướng cầm đầu cầm cổ chạy, cuối cùng đã thoát khỏi sự truy kích, về đến doanh trại.

Tào Tháo nghe nói quân Thục đến cướp lương thực đã đích thân ra chiến trường điều binh khiển tướng ngăn cản được quân Thục. Từ trên đỉnh núi nhìn thấy Triệu Vân kiên cường dũng mãnh, cứu thoát Hoàng Trung Tào liền tức thời ra lệnh cho các tướng lĩnh.

- Nhất quyết bắt sống Thiệu Vân, Hoàng Trung, không để chạy thoát.

Vì vậy khi Triệu Vân, Hoàng Trung chạy về doanh trại chưa kịp thở thì đại quân của Tào Tháo đã đến bên ngoài.

Triệu Vân sợ đại quân của Tào Tháo công phá doanh trại, không còn cách nào khác đành đơn phương đốc mã mạo hiểm đi ra đứng ở ngoài cổng doanh trại. Đồng thời ra lệnh cho các cung thủ cung tên mai phục dưới hào ngoài trại, rồi cho hạ hết cờ trong trại, binh sĩ cầm giáo chờ thời cơ chuẩn bị tử chiến.

Trương Cáp nhìn thấy Triệu Vân đứng trước doanh trại oai phong凛冽, lúc này trời đã tối, ánh trăng dội sáng vào áo giáp bạc của Triệu Vân làm cho Triệu Vân thêm vẻ oai hùng. Trương

Cấp lại thấy trong trại của Triệu Vân không cờ không trống, nghi có lính phục không dám tiến về phía trước.

Triệu Vân thấy quân Trương đã mất khí thế, vung thanh giáo bạc về phía sau, lúc này chiêng trống nổi lên cùng với tiếng hò hét, các cung thủ mai phục dưới chiến hào đồng loạt bắn, tên như châu chấu bay rợp trời. Quân Tào Tháo quay lưng tháo chạy, Triệu Vân nắm chắc thời cơ xông tới, Quân Thục ở trong trại chỉ sợ bị rút lại sau, ít giết địch nên đã quên mình truy đuổi bọn quân Tào bỏ chạy, quân Tào không rõ có bao nhiêu quân Thục nên đã chạy bán sống bán chết giằng xéo lên nhau, xô đẩy nhau ra tận bờ Hán Thủy, ngã xuống nước vô số.

Trận này quân Tào bị đánh trước rồi sau đó lại bị nghi binh đánh bầy, nên thương vong rất lớn, thảm hại hơn là số lương thảo đảm bảo cuộc sống của đại quân, tuy cứu được đôi chút, nhưng phần lớn đã biến thành tro.

Hôm sau Lưu Bị đích thân đến trại Triệu Vân thị sát chiến trận, các tướng sĩ đã mang việc Triệu Vân dũng mãnh cứu Hoàng Trung, mưu trí đánh lui quân Tào, thuật lại tỉ mỉ. Lưu Bị rất mừng, nhìn những con đường hiểm trở trước và sau núi, rồi nói với các tướng sĩ: "Tử Long khắp người đều là một", không sao giấu nổi vui mừng.

Trong hành dinh Tào Tháo, Tào Tháo đang họp tướng, mặt mày râu rĩ trách Trương Cáp:

- Lần này với ưu thế binh lực bao vây Hoàng Trung, Triệu Vân, nhưng lại để chúng chạy thoát, hao binh tổn tướng, đều là ở việc dụng quân sai lầm của Tướng quân gây nên, nói cho cùng là do nhất gan mà làm hỏng việc lớn.

Trương Cáp khóc nức nở, giận mình đã làm mất đi thời cơ phản kích rất tốt, thắng trước bại sau, ông ta nước mắt dòng dòng nói: "Lời trách của Đại vương rất đúng, từ khi được ĐẠI VƯƠNG thu nhận đến nay, mặt tướng đã đánh hàng ngàn trận, chưa bao giờ thảm bại như lần này. Để đền ơn tri ngộ của ĐẠI VƯƠNG,

mặt tướng này mong được mang theo một đội quân vượt sông, quyết sống chết với Lưu Bị".

Tào Tháo biết Trương Cáp đau khổ chẳng kém gì mình, đã dần dần thay đổi thái độ dùng lời an ủi:

- Trên đời này không có tướng bách thắng, nghĩ rằng thua trận hôm nay không phải là sai lầm của Tướng quân, mà cũng là sai lầm của Tháo này. Tướng quân đừng quá tự trách mình, còn quyết chiến với Lưu Bị một lần nữa e rằng sĩ khí chưa cao sẽ không thắng nổi, tốt hơn cả hãy chờ thời cơ!

Trương Cáp xin đi đánh giặc không thành, lại thấy Tào Tháo không trách nữa, nhưng không sao xua đuổi được ân hận và hổ thẹn, không cầm nổi òa lên khóc, mọi người đều cùng thút thít không thôi.

220

Tào Tháo và Lưu Bị im hơi lặng tiếng tại Hán Trung đã được hai tháng, đánh lớn vẫn chưa nổ ra, hai bên chỉ xảy ra vài lần xung đột nhỏ ở vài địa phương.

Tháng năm đầu mùa hạ.

Mùa mưa hàng năm của Hán Trung đã đến. Những cơn mưa tầm tã đã trút xuống vùng Hán Trung, Tam Xuyên, nước Hán Thủy dâng lên. Quân Lưu Bị đóng trên đỉnh đồi bên bờ Nam Hán Thủy, ở trên cao nhìn xuống nước sông Hán Thủy không thể ngập được trại quân. Phía tây bờ bắc địa thế bằng phẳng, thấp chũng, sau những trận mưa, nước ngập úng sáu hàng thước, trở thành đầm lầy, nhưng quân Tào lại đóng tại đây. Trên đất bằng dài hơn trăm dặm, mười tám đội quân của Tào Tháo đã lăm vào cảnh nước ngập lụt.

Đề ở Hán Thủy tương đối thấp, một khi nước Hán Thủy dâng lên mạnh, đề sẽ bị vỡ doanh trại quân Tào lúc nào cũng nơm nớp bị cuốn trôi.

Một buổi trưa, cơn mưa to vừa ngớt, có một toán binh mã,

thong dong đi trên bờ bắc, người đi đầu đoàn người ngựa này ngồi trên chiếc xe màu vàng hoa đỏ, đó chính là Tào Tháo.

Tào Tháo, Trương Cáp, Lưu Diệp, Tư Mã Ý... theo dõi mực nước, kiểm tra đề điều xung yếu để bị nước phá vỡ. Nước lũ đục ngầu cuộn cuộn như vũ bão, chảy xa ngàn dặm, như con thú dữ từ trong rừng xông ra, đập mạnh vào bờ đê, những cây dương liễu ven bờ cũng bị dòng xoáy cuốn đi, lúc nổi lúc chìm trôi theo sóng nước.

Lưu Bị được tin Tào Tháo đích thân đến bờ sông kiểm tra nước lũ, cũng dẫn Gia Cát Lượng và một số người ra khỏi doanh trại cách một con sông cùng Tào Tháo nhìn nhau.

Sau trận chiến Xích Bích, lần đầu tiên Tào Tháo, và Lưu Bị nhìn nhau ở khoảng cách gần như thế.

Tào Tháo nhìn thấy ở bên bờ đối diện Lưu Bị ngồi trên cỗ xe màu xanh ngựa trắng tay cầm dây cương đỏ, lấy roi chỉ vào mình miệng cười nói gì đó. Tiếng gầm thét của nước lũ quá lớn, Tào Tháo nghe không rõ Lưu Bị nói gì, nhưng ông đoán đang nói một số câu đắc chí hoặc khiêu khích.

Hai người đều là vĩ nhân cùng thời đại, mỗi người bá chủ một vùng, lúc này tâm trạng chẳng giống nhau chút nào.

Tào Tháo ăn hận thả hổ về rừng, Lưu Bị vui mừng đại bàng tung cánh.

Tào Tháo nhìn Lưu Bị hồi lâu, sau đó vứt roi xuống sông chẳng nói một lời, đánh ngựa trở về, các mưu sĩ không hiểu ý nhưng lại không tiện hỏi, im lặng không nói, đi theo xuống đê rồi lại về dinh.

Lưu Bị nhìn thấy Tào Tháo ném roi xuống sông cũng không hiểu ý của việc này hỏi Gia Cát Lượng:

- Tào Tháo làm như vậy là có ý đồ gì?

Gia Cát Lượng đáp:

- Có thể ông ta muốn cùng Chúa công lấy địa phận sông để cai trị, không xâm phạm lẫn nhau. Nhưng ý đồ rút quân của ông ta tương đối rõ ràng. Lưu Bị hỏi đến cùng:

- Căn cứ vào đâu?

- Toàn bộ lương thực của Tào Tháo đều phải vận chuyển từ Quan Trung tới, đường xá xa xôi vốn đã khó. Nay mùa mưa đã đến đường xá lầy lội, ngựa xe khó đi, một khi lương thảo tiếp tế không kịp... Gia Cát Lượng chưa nói hết lời, Lưu Bị đã cười ha hả nói.

- Trời giúp ta rồi, Hoàng Trung, Tam Xuyên của Tào Tháo sắp rơi vào tay ta, Lương thảo không đủ, hơn nữa hành dinh bị ngập nước, lụt lội, binh sĩ không một ngày có quần áo khô để mặc, không một ngày được nghỉ trên giường khô, đã khổ hết chỗ nói. Nếu ta lại cử một toán kỵ binh sang phá bờ Hán Thủy, thì nước lũ sẽ như con thú dữ, với thế như đào núi lấp biển tràn vào doanh trại của hắn, ngày diệt vong của ba quân Tào Tháo sắp đến rồi. Lưu Bị sau khi được Gia Cát Lượng gợi ý, đã nghĩ ra mưu kế này.

Gia Cát Lượng cũng mỉm cười nói:

- Hán Thủy đúng là một đạo quân tinh nhuệ của chúng ta.

Các tướng trong dinh Thục sau khi nghe những lời nói nắm chắc phần thắng trong tay của Lưu Bị, Gia Cát Lượng đều vui mừng. Trên thực tế, điều mà Tào Tháo lo nhất là sợ Lưu Bị cử quân sang phá bờ Hán Thủy, nhấn chìm đại quân của mình.

Ông đang ở trong dinh đầy lo lắng nói với Lưu Diệp:

- Bắt đầu từ hôm nay, cứ cách một giờ thì cử một toán quân đi tuần cả phía trên, phía dưới bờ bắc Hán Thủy để đề phòng Lưu Bị phá bờ.

Lưu Diệp an ủi nói:

- Đại vương đừng quá lo lắng, nước sông Hán Thủy chảy rất hung dữ, lòng hồng còn phải chìm, đoán rằng quân Lưu Bị không dám mạo hiểm vượt sông.

Tào Tháo vẫn dặn:

- Không được lơ là, lúc này sĩ khí đang xuống, chỉ hơi thất bại toàn quân sẽ bị tan rã.

Thế là Trương Cáp cùng một số người khác dẫn quân thay nhau đi tuần dè.

Lưu Bị biết Tào Tháo phát hiện mưu kế của mình, lại chưa tìm được thời cơ tốt, đành án binh bất động, hai bên cứ thế giằng co.

Trung tuần tháng năm, chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ hết mưa. Lương thảo được chuyển từ Trường An và những nơi khác đến quả nhiên gặp phải trở ngại, đường xá lầy lội, mấy ngày liền binh lính không có gạo nấu cơm, cánh đồng bị nước mưa ngập lụt cuốn sạch, trên mặt đất không còn từ ngọn cỏ đến con vật hoang dã, ở đâu cũng thấy binh sĩ đau khổ vì đói. Để ổn định lòng quân, Tào Tháo cùng các quan, các tướng sĩ chân đất lội nước đến các điểm trú quân để thị sát tình hình binh sĩ. Các trại đóng quân đều bị nước ngập đến gối, các binh sĩ khắp người đều ướt, mấy ngày hôm nay đói đã làm cho mặt họ hốc hác, uể oải mất hồn.

Tào Tháo sau khi trở về đã quyết định rút lui, chọn hai điểm cao khác để đóng quân. Tư Mã Ý không tán thành như vậy và khuyên rằng:

- Qua nửa tháng nữa sẽ ngừng mưa, chỉ cần kiên nhẫn chịu đựng nửa tháng nữa lúc đó lương thực được chuyển đến, tình thế tự sẽ chuyển biến tốt. Nếu bây giờ chọn điểm cao để trú quân, ắt phải lui quân hơn năm mươi dặm, quân của Lưu Bị được nuôi dưỡng và rèn luyện tốt, đang muốn vượt sông, có điều là chưa có thời cơ tốt. Lúc này nhân dịp quân ta mệt mỏi rút lui chúng sẽ vượt sông, thừa thắng đánh giết thế là ta chấp tay dâng đất Hán Trung cho kẻ khác".

Tào Tháo nói:

- Trọng Đạt, ta hiểu ý của người. nhưng binh sĩ quả thực khổ hết chỗ nói, những thảm cảnh nhìn thấy đó rất đau lòng, ta không sao chịu nổi.

Lưu Diệp tiếp lời:

- Xin Đại vương tiếp nhận ý của Trọng Đạt. Không hy sinh

làm sao thành được việc lớn! Dù thế nào đi nữa cũng không thể nhường Hán Trung, Tam Xuyên cho đối phương.

Tào Tháo trầm tư giây lát, tâm thần có phần hoảng loạn.

Mấy ngày gần đây dinh của ông cũng bị nước ngập, tuy đã được binh sĩ đắp đất dâng cao, dựng lại doanh trại nhưng vì tuổi đã cao lại bị gió lạnh, nước ngâm, bệnh thiên đầu thống lại tái phát, sức khỏe mỗi ngày một giảm, tinh lực cũng không còn tập trung, vì thế việc chính sự đã bị giảm, suy tư đã có chút hỗn loạn.

Lưu Diệp thấy người ông lão đảo, bèn gọi thân binh đến đỡ, khuyên ông nghỉ ngơi. Tào Tháo xua tay gượng ngồi xuống nói:

- Nhanh chóng don đốc lương thảo, nếu không tinh thần binh lính sẽ tan rã. Nói xong chịu không nổi ngồi đi.

Bọn Lưu Diệp gọi ngay thầy thuốc trong dinh đến cứu chữa, đưa ông lên giường. Thầy thuốc vất vả lắm mới làm cho Tào Tháo tỉnh lại được.

Tào Tháo nhìn mọi người vây quanh mình đều tỏ ra căng thẳng. Để an ủi và quan tâm đối với mọi người, ông cố gắng mỉm cười rồi nói:

- Không can hệ gì, không can hệ gì, mời các vị ai nấy về doanh trại của mình, khích lệ quân lính vượt qua khốn khó.

Ông chỉ lưu lại Lưu Diệp để bàn việc quân. Lúc này ngoài dinh có tiếng hoan hô. Thân binh đến báo, Tào Chương đã đến.

Tào Chương năm Kiến An hai mươi ba đã chinh phục Ô Hoàn ở miền Bắc, năm thứ hai mươi tư Kiến An về Nghiệp Thành, lúc này là lúc Tào Tháo đang gian khổ chống chọi ở Hán Trung, nghe tin Hán Trung bị nguy ngập đã mang quân đến chi viện vương phụ ở tiền tuyến.

Tào Tháo cho gọi Tào Chương đến gặp. Tào Chương vén rèm đi vào, bộ râu vàng trên hàm óng ánh những giọt nước. Tào Chương trước khi đến dinh Tào Tháo đã nghe nói việc vương phụ đột nhiên bị ngã, rất sốt ruột.

Khi vào trướng thấy vương phụ vô sự mới yên lòng.

Ông bước lên mấy bước quỳ xuống hỏi thăm:

- Bẩm vương phụ, được tin cha bị bệnh, con rất lo, nay đã đỡ chút nào chưa ạ?

Tào Tháo vẫy tay bảo con đứng dậy, kéo vào ngồi cạnh giường rồi nói:

- Con ta vượt hàng ngàn dặm xa xăm đến đây để giúp cha, lòng ta rất vui, bệnh sẽ khỏi.

Lúc này Tào Tháo rất vui, chứng thiên đầu thống mất đi đâu lúc nào không biết. Hai cha con nói chuyện gia cảnh đến tận canh ba mới đi ngủ.

Tào Chương đến vẫn không xoay chuyển nổi tình thế, trời vẫn mưa xối xả, vẫn không tiếp tế được lương thảo, trong dinh bắt đầu có một số binh sĩ đào ngũ, sau mấy ngày quả nhiên hết tốp lính này đến tốp lính khác chạy trốn. Trương Cáp chém chết mấy binh sĩ rồi chặt đầu treo cao trên cột cờ trước cổng doanh trại cho mọi người xem nhằm răn đe binh sĩ khỏi bỏ chạy. "Giết một người trăm người sợ".

Nhưng binh sĩ bị đói, nên đã bất chấp tính mạng của mình liều chết tìm thời cơ chạy trốn.

Dự trữ lương thực của quân đội đã hết sạch, đã giết một nửa số ngựa, lương thực Quan Trung vẫn chưa được chuyển đến. Trương Cáp liền dẫn một bộ phận binh mã đến bờ Hán Thủy vớt xác những con trâu, con dê con lợn chết từ thượng lưu trôi xuống. Nhưng những thứ đó có hạn, số vớt được thì ít chỉ đủ cho một số cánh quân điểm tâm mà thôi. Ngược lại quân ở bên của Lưu Bị lại là cảnh tượng khác thường. Lương thực ông mang từ Ích châu đến rất dồi dào, lại không bị đối phương thiêu huỷ. Từng đàn dê, đàn bò đã được hậu phương tiếp tế liên tục từ Ba Trung tới.

Họ thấy quân Tào đói đến nỗi coi xác của ngựa, trâu bò chết trương dưới nước như củi quế. Thế là Lưu Bị sai bảo quân lính đuổi hết trâu bò dê về bờ nam Hán Thủy để giết.

Những con dê núi, bò sông nhảy loạn xạ lần lượt bị giết, bị lột da, mổ bụng. Sau đó được treo lên cành cây dương liễu ở bờ

sông. Toàn bộ nội tạng của bò dê bị đổ xuống Hán Thủy, trong chốc lát Hán Thủy đã nhấn chìm, tim, phổi, gan... của chúng, mặt sông chỉ còn lại những dòng nước xoay thâm hiểm.

Giết hết bò dê rồi, nhân lúc mưa tạm ngừng quân Thục ở bờ nam Hán Thủy đã mang những bó củi khô từ trong trại ra, quệt đá vào nhau cho toé lửa rồi đốt củi nướng những con dê béo, trâu gầy đã bị lột da. Khói bếp cuộn cuộn, mùi thịt nướng thơm lừng; quân Thục đi lại nô đùa vì được ăn no, nên dưới ánh lửa mặt mọi người đều đỏ ửng.

Thịt trâu, dê đã chín, trên dòng Hán Thủy rộng trăm thước bay đầy mùi thịt thơm khiến người ta thêm giở dãi: - "Thơm thật, thơm thật!"

Quân Thục xé từng đùi dê ngồi khoanh chân hưởng về bờ bắc nhậu nhẹt. Bờ bắc quân Tào ra vớt xác chết động vật đã bỏ giảo dài từ lâu. Họ nhìn thấy quân Thục ném từng xương tim gan lòng dê và bò xuống nước như thấy ruột gan và máu thịt của mình bị vớt bỏ xuống nước.

Khi mùi thơm của thịt tỏa sang, bụng đói cồn cào, họ thi nhau nuốt nước bọt, những âm thanh nuốt nước bọt hợp lại chẳng kém gì âm thanh của dòng Hán Thủy đang chảy réo "Thơm quá, thơm quá!".

Những lời trêu chọc truyền sang. "Đói quá, đói quá!"

Từng tiếng kêu đói cứ thế nghẹn ngào ngàn lần trong cổ họng. Chỉ xa có một trăm thước, nhưng khác nhau một trời một vực. Mấy binh sĩ quá đói ngất đi, không rõ là do mất lý trí hay là vì ngất xỉu đã lăn ào xuống dòng Hán Thủy, nhưng chỉ sau mấy xoay nước đã không thấy hình bóng đầu tóc đâu nữa.

Tào Tháo rất không yên tâm khi nghe tin Lưu Bị mổ bò dê ăn uống linh đình ở bờ đối diện, hòng làm tan rã quân tâm của mình. Lại nghe có người nói Lưu Bị cử quân từ thượng lưu tây Hán Thủy vượt sông, muốn đánh thẳng vào đại quân mình đang

lâm vào cảnh khốn quẫn, ông nghĩ tới những binh sĩ yếu đuối không có sức để đối phó với chiến trận, ý định rút quân đã chiếm toàn bộ đầu óc ông.

Đêm đã khuya. Tào Tháo vẫn đang suy nghĩ toan tính. Đầu bếp Vương Dục bê vào một bát canh gà. Do thiếu lương thực và các loại thịt nên chỉ còn một mình Tào Tháo được ăn chất có dinh dưỡng, nhưng một con gà phải chia để ăn trong ba ngày. Tào Tháo nhìn bát canh gà suy nghĩ liên miên: "Hạ Hầu Uyên đã phụ lòng ta, mất hết lương thực, mất trận địa hiểm dẫn đến cục diện thất bại như núi lở.

Ôi! Chỉ trách ta không nghe lời Tư Mã Trọng Đạt, sau khi bình định Trương Lỗ rồi không đánh vào Ích châu, bây giờ để cho thằng nhỏ dật chiếu cho ngựa uống nước ở Hán Thủy, hán đầu còn tinh thần sa sút như năm xưa".

Tào Tháo ném chút canh gà, nhưng chẳng thấy mùi vị. Mấy hôm nay trong đầu óc ông luôn hiện lên khuôn mặt của Lưu Bị, lúc nào cũng nghĩ tới hình ảnh mười mấy năm trước cùng Lưu Bị uống rượu bàn luận anh hùng.

Lúc đó ông và Lưu Bị mới hơn bốn mươi tuổi, đang tuổi tráng niên ôm ấp mộng tưởng tung hoành bốn biển, thống nhất thiên hạ.

Khi đó Lưu Bị hỏi ông cách đánh giá một anh hùng hào kiệt hùng cứ một vùng, ông đã trả lời bằng giọng hào hùng, theo giọng điệu, đầy nấp áo quan mới đánh giá rằng, Viên Thuật Hoài Nam là xương khô dưới mộ" Viên Thiệu Hà Bắc là "ngoài mạnh trong yếu, thấy lợi quên mình", Lưu Chương Kinh châu là "con chó giữ nhà", Trương Lỗ, Tây Lương, Hàn Toại v.v.. ở Hán Trung đã là "tiểu nhân tâm thường" chỉ có ông và Lưu Bị mới là anh hùng ôm cả vũ trụ, trí tủa tám phương.

Nhưng Lưu Bị lại tự xưng là "Thiếu độ lượng rộng rãi và mưu lược" không dám xứng anh hùng.

Nghĩ tới đây Tào Tháo chợt gượng cười: - Anh hùng? Anh hùng! Là ta! Hay Lưu Bị? Thằng nhãi nhép dật chiếu, ngày xưa

như sói lợn chạy lung tung mà nay khi tranh phong thì lại cười nói thân nhiên. Ta thì sao?" Tào Tháo có phần tự châm biếm suy nghĩ lung tung.

Ông dùng thìa khoắng bát canh gà, canh đã nguội, những miếng lườn gà vàng, giống một khuôn mặt tròn dài, phải chăng đó là mặt Lưu Bị? Tào Tháo múc lên, nhìn một lát rồi lại đổ vào bát, ông bực tức nghĩ "Hơn nửa đời người, ta đã tung hoành khắp nơi, ngày nào mà chẳng ăn thịt bò, thịt dê, nay vài miếng thịt gà mà phải chia làm ba ngày, Hạ Hầu Uyên ơi! Hạ Hầu Uyên! Bá nghiệp tranh giành thiên hạ của ta đã bị người phá hủy trong giây lát".

Tiếp đó ông lại nghĩ "Hán Trung là miếng đất chỉ to bằng miếng xương lườn gà, đem cho Lưu Bị thì có gì đáng ngại! Đại trượng phu chỉ lấy thiên hạ, khi đã thu cả thiên hạ rồi. Hán Trung chẳng phải vẫn là vật trong túi ta"?

Từ sau trận Xích Bích, Tào Tháo cho rằng thiên hạ đã chia ba phần suýt nữa thì từ bỏ giấc mộng thống nhất thiên hạ, đã từng định phế bỏ Hán Hiến đế. Nhưng Tuân Úc đã làm cho ông khôi phục lòng tin. Thế là Tây tiến Hán Trung năm Kiến An thứ hai mươi, tuy rằng may mắn giành được thắng lợi, tiêu diệt được Trương Lỗ, lòng tự tin và ý chí thực hiện sự nghiệp bá chủ lại được khích lệ rất nhiều. Nhưng ông không tự mình nắm thời cơ tiến vào Ích Châu, cũng tự cho rằng mình đã già, thực ra trong ông đã cho rằng khí tiến thủ đã bị giảm sút. Bây giờ bỗng nhiên lại nảy ra ý nghĩ "đại trượng phu chỉ lấy thiên hạ, khi đã thu cả thiên hạ rồi, Hán Trung chẳng phải là vật vẫn nắm trong túi ta". Nhưng chẳng qua chỉ là lừa dối người khác, chính bản thân ông cũng cho rằng ý nghĩ đó là hoang đường, do đó ông lại thay đổi ý nghĩ "Hán Trung là mảnh đất bằng lô mũi thì làm sao có thể mưu cả đất Hoa Hạ?". Ý nghĩ làm anh hùng, mưu cầu đại nghiệp của Tào Tháo đến nay đã không còn cách nào vo tròn cho kín kẽ nữa. Ông cảm thấy nỗi đau khổ về bước đường cùng của anh hùng, ông hổ thẹn vì ý nghĩ trốn tránh hiện thực của mình là "không

chiếm Hán Trung, chỉ chiếm thiên hạ".

Lưu Bị tự coi mình không phải là anh hùng, nhưng còn ông, đại anh hùng đang phải đối mặt với cảnh quần bách có thể bị thua trận, thật là nhục nhã vô cùng! Tào Tháo nghĩ tới những cái đó, thế là, nào là hào khí, nào là đại sự tất cả đều dường như những đám mây cao trên trời không thể với tới. Trong đời, đây là lần đầu tiên ông cảm thấy sự trong ông chẳng có gì sau khi mọi hoạch định bị tan vỡ. Khi ông đang than thở thì Hứa Chử vào xin khẩu lệnh ban đêm. Tào Tháo tiện mồm nói luôn một câu "xương lườn gà".

Khi khẩu lệnh "xương lườn gà" được truyền đi khắp dinh Tào Tháo thì Chủ ba hạ quân Dương Tu liền báo cho các tùy tùng của mình mỗi người hãy chuẩn bị vật dụng, chuẩn bị ngựa tốt để về nhà. Niềm vui lộ rõ trên nét mặt binh sĩ.

Các tướng trong dinh Tào Tháo thấy việc làm của Dương Tu cảm thấy nghi ngờ, bèn hỏi ông ta thế là thế nào?

Dương Tu nói:

- Ý của Ngụy vương tức là, nếu Hán Trung ví như "xương sườn gà", vậy thì không có thịt, nhưng ăn chỉ có vị, không đáng vì nó mà phải trả giá nặng nề. Vì thế tôi đoán Ngụy vương đã định ngày thu quân về triều đình, để tránh lộn xộn khi dỡ doanh trại, nên đã cho gói ghém hành trang trước.

Dương Tu nói một cách thoải mái và vui vẻ. Nghe xong các tướng lĩnh đều cho là nói có lý, người nào người đó lập tức thu xếp ngựa xe hành lý chuẩn bị trở về nhà.

Trong khi mọi người đang bận rộn thì quan giám sát đến, không rõ đầu đuôi bèn hỏi, mọi người đều nói lại rành rọt lời của Dương Tu.

Để xem rằng việc này có thật hay không, giám sát quan đã đích thân đến bấm báo với Tào Tháo.

Nghe xong Tào Tháo trước thì ngạc nhiên sau thì nổi giận. Nghĩ rằng:

- Nghiệp bá của ta chưa thành, làm hại là do một số người

tự cho mình là thông tuệ mà hiểu lầm. Hạ Hầu Uyên đã làm hỏng đại sự của ta rồi, Dương Tu còn đào chân tường của ta, thực là vô lý, thế là Tào Tháo hét to: "Làm sao nó dám nói càn!. Quân sĩ của ta đang lúc có nguy cơ tan rã mà hấn thì phao tin đồn nhảm quấy rối, khi ta chưa quyết, thực là bầy tôi phản nghịch!"

Rồi ra lệnh cho đao phủ bắt ngay Dương Tu, ngay trong ngày ra lệnh chém, rồi mặc cho sự cản ngăn của các tướng cho bêu đầu thị chúng.

Khi còn trẻ Dương Tu đã nổi tiếng tài hoa ở phương Bắc, khoảng năm Kiến An thứ mười lăm Tào Tháo công bố "lệnh chiêu hiền" lúc này ông mới hai mươi lăm tuổi, đã được cử làm Hiếu Liêm. Tào Tháo gọi ông là "Người am hiểu trong ngoài, làm việc đều được khen". Một thời đã trọng dụng ông. Nhưng Dương Tu tự do buông thả, uống rượu như uống nước tính tình lại hợp với Tào Thực. Tào Thực thường mời Dương Tu vào dinh uống rượu, trao đổi văn chương, bàn luận chính sự. Có một lần cùng Tào Thực uống say hứng lên hai người đã phạm luật cung đình, cấm chỉ cá nhân tự tiện mở cửa ngoài tư mã môn nhân của hoàng cung, khi Tào Tháo xử phạt Tào Tháo đã ngầm nhớ tội Dương Tu.

Kiến An năm thứ mười bốn, Tào Thực say rượu làm lỡ quân cơ đại sự đã khiến cho Tào Tháo nổi giận. Mà lần tự tập uống rượu này Dương Tu cũng cùng dự. Tào Tháo cũng đã từng giận dữ trách mắng Dương Tu một hồi. Mặc dù như vậy, nhưng vì Tào Tháo là một con người quý tài hiền, ông chú ý "Cứ có tài là cất nhắc", không tính đến những ngang ngược tùy tiện của Dương Tu. Thế nhưng Dương Tu đã tham gia cuộc đấu tranh giành ngôi thứ Thái tử giữa Tào Thực với Tào Phi đã làm cho Tào Tháo nổi giận.

Hơn nữa Dương Tu là con trai của Thái úy Dương Bưu, người trung thành với Hán Hiến đế. Viên Thuật cậu của Dương Tu là địch thủ chính của Tào Tháo ở thời kỳ đầu. Con người có thân phận như vậy, đương nhiên Tào Tháo phải để ý đề phòng. Nhưng Dương Tu lại không giống phụ thân và cậu mình, chỉ

trung thành với họ Tào. Dương Tu bị giết dưới lưỡi dao đao phủ, chỉ có thể trách ông ta thông tuệ nên lại bị thông minh làm hại: hoặc là số phận của ông quá tồi tệ, ông đâm đầu vào lưới đau thương giận dữ, đan dệt nên bởi nỗi cô đơn trống trải khi người anh hùng Tào Tháo lâm vào bước đường cùng, lúc này Tào Tháo rất dễ nổi nóng với người khác, vì một mặt ông thừa nhận bản thân mình đã mất lòng tin, sợ hãi một trận quyết chiến thật sự với Lưu Bị. Mặt khác tự cho mình là thanh cao, tự cao tự đại, mâu thuẫn lẫn nhau, bức bối không có chỗ trút oan không có chỗ kêu. Thế mà Dương Tu lại muốn vạch trần cái thế giới bí ẩn của ông hoặc là vạch trần một cách vô ý thức, thì đều chạm đến điều cấm kỵ lớn của Tào Tháo là nay đã ngoài mạnh trong yếu, cuối cùng rơi vào thảm cảnh đầu rơi khỏi cổ.

Giết Dương Tu rồi, Tào Tháo tạm thời thở phào, nhưng những ý nghĩ mới lại dày vò ông khiến ông suy nghĩ một cách đau khổ rằng:

- Dương Tu đã bị giết, nếu không lâu nữa rút quân, các tướng lĩnh sẽ thấy rõ lời Dương Tu là lời nói đúng, nhưng ta làm sao có thể thừa nhận sự thật đó được? Nếu không rút quân, Lưu Bị thực sự vượt tây Hán Thủy đến đánh giết quân lính yếu đuối của ta thì sẽ thế nào, không nghĩ cũng biết. Ông tạm thời lâm vào tình cảnh khó khăn tiến thoái đều khó. Suy đi nghĩ lại rồi, ông chỉ có thể mượn cớ bị ốm ra lệnh rút quân. Cuối tháng năm Tào Tháo dẫn đại quân rút về phía sau, ông nằm trong một chiến xa bịt rèm, nghĩ đến đã phải viện cớ tuổi già nhiều bệnh để rút quân, còn gì là hành động của anh hùng, đã không ngăn được nước mất dân dựa, người đột nhiên già yếu đi khá nhiều. Sự khốc lóc đau khổ của ông xưa nay chưa từng có, chỉ có cỗ xe chở ông mới biết, đất biết, trời biết.

Ngựa hí xe lăn bánh lộc cộc. Hán Thủy găm reo. Một người anh hùng có ý chí hiên ngang mà nay chẳng khác gì một con hổ già mất hết uy thế, chữ vương trước trán cũng đã bị mơ hồ không rõ nữa.

Tào Tháo đã chấp hai tay dâng Hán Trung, Tam Xuyên cho Lưu Bị.

Đây là lần đối kháng cuối cùng với Lưu Bị, kẻ địch cho ở nhờ trong những năm còn lại của cuộc đời Tào Tháo. Tào Tháo không bị đánh mà thua. Cuối cùng Lưu Bị và ông đã thực hiện được một dự đoán "chỉ có sứ quân và Tào Tháo này mới là anh hùng của thiên hạ". Câu nói này đối với Lưu Bị mà nói thì ông ta đã thỏa mãn, bởi sau khi chiếm Hán Trung không lâu Lưu Bị đã xưng làm Hán Trung vương, thực hiện giấc mộng cao nhất của mình; Nhưng đối với Tào Tháo mà nói thì đó lại là bi kịch. Vì ông đã biết mất Hán Trung, không chỉ là mất miếng xương sườn gà, mà là mất đi một nửa con hươu béo, hoặc là một chân của chiếc đỉnh vàng.

Trong những năm cuối đời ốm yếu của ông đã muốn một lần nữa thu hồi Hán Trung, thống nhất thiên hạ, nhưng chẳng khác gì thàng ngọc nói mè. Vì vậy trong tiếng lán đều của bánh xe, Tào Tháo đang nằm uể oải đã nhận ra mình là anh hùng mặt lộ. Từ Hán Trung ra về qua Tà Cốc tới triều đình, hai chữ "rút quân" nên đổi thành "chạy trốn", ông đã mất hết nhuệ khí, dững mảnh xung trận như những năm xưa.

Mùa thu tháng bảy, Tào Tháo để lại Trương, Tào Hồng trấn thủ Trần Thương quận Vũ Đô để phòng Lưu Bị từ Vũ Đô áp sát Quan Trung.

Ngoài ra Ung châu Trương Ký đã tăng cường phòng bị ở biên giới. Ít lâu Tào Chân tinh anh, thế hệ thứ hai của họ Tào lại yểm hộ Tào Hồng rời Vũ Đô. Chiến dịch Hán Trung kéo dài hơn một năm, Tào Tháo bị Lưu Bị đánh bại!

Tào Tháo về đến Nghiệp Thành vì quá mệt nhọc và lo lắng đã thực sự ốm nặng, hàng ngày ngồi trong phủ đóng cửa không ra ngoài.

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI

NƯỚC TRẦN NGẬP BẢY ĐẠO QUÂN

222

Tháng bảy mùa thu thứ hai mươi tư Kiến An. Tào Tháo thất bại ở Hán Trung rút quân về Tà Cốc, kế sách tiến quân lâu dài vào Ích châu đã bị vỡ tan tành. Nhưng đợt sóng này chưa ngớt, đợt sóng sau lại đến, Tào Nhân đóng quân ở tuyến Tương, Phàn, giám sát quân Đông Ngô giằng co với Quan Vũ ở Kinh châu, đã cử sứ giả cấp báo xin cứu viện với Tào Tháo. Thì ra Quan Vũ đang đóng giữ lâu đài ở Kinh châu, nghe nói Lưu Bị đánh bại Tào Tháo ở Hán Trung cũng muốn nhân cơ hội này tiến công vào hai thành Tương, Phàn, chia mũi nhọn về Trường An, Lạc Dương, uy hiếp đại bản doanh của Tào Tháo.

Quan Vũ tiến vào Kinh châu là việc sau trận Xích Bích, lúc đó liên quân Tôn, Lưu đốt cháy nhiều chiến thuyền của Tào Tháo. Tào Tháo từ Hoa Dung rút về miền Bắc. Còn hai nhà Tôn, Lưu lại xoay quanh mảnh đất Kinh châu này.

Việc thương thảo với bên ngoài lúc thì căng thẳng lúc thì hòa dịu, chính vì thế mà Tào Tháo cũng cử thuyết khách đi ly gián quan hệ Tôn Quyền. Một trận chiến đấu không phân biệt địch ta, biến hóa khôn lường, lẫn lộn khó phân biệt giữa Tào, Tôn, Lưu đã khởi phát từ đây.

Phủ Ngụy vương Nghiệp Thành, trên đầu Tào Tháo một chiếc khăn trắng tình, bệnh thiên đầu thống của ông gần đây đau

ghê gớm. Nhưng Tương, Phàn cấp báo xin cứu viện, ông không đích thân xử lý việc quân quốc đại sự này thì chẳng ai dám tự mình quyết định.

Ông tập trung tinh thần, triệu tập toàn bộ mưu sĩ, Tướng quân để bàn bạc đối sách chống lại Quan Vũ. Các văn quan tướng võ Lưu Diệp, Giả Hủ, Tư Mã Ý, Mãn Sùng, Đồng Chiêu, Vu Cấm, Bàng Đức... tụ tập lại hăng hái nói lên ý nghĩ của mình về thời cuộc.

Tư Mã Ý nay được thăng Thiên tham mưu phủ Thừa tướng, trở thành một trong những quân sư thân tín nhất của Tào Tháo, lúc này hiến kế với Tào Tháo:

- Đại vương, Quan Vũ chiếm cứ Kinh châu, vốn là mảnh đất Tôn Quyền cho Lưu Bị mượn. Hai nhà Tôn, Lưu vì mảnh đất này hàng năm không ngừng tranh cãi, quan hệ lúc tốt, lúc xấu. Lưu Bị đã từng giả vờ hứa với Tôn Quyền nói là "Chỉ cần chiếm được Ích Châu, sẽ trả lại Kinh Châu". Nhưng sau khi chiếm được Ich Châu hẳn vẫn chưa trả lại. Khi Tôn Quyền cử Gia Cát Cẩn thương thảo thì Lưu Bị trả lời một cách mặt dày mặt dạn rằng, chiếm được đất Tây Lương nữa sẽ trả lại, điều này làm cho Tôn Quyền nổi giận, chửi Lưu Bị ở chỗ đông người rằng: "Lưu Bị là con cáo già". Xem xét điều này thấy quan hệ Tôn, Lưu là bằng mặt không bằng lòng. Tư Mã Ý thao thao bất tuyệt kiến giải quan hệ Tôn Lưu, các mưu sĩ và quan tướng đều gật gù tán phục. Tào Tháo giọng khàn khàn nói: "Ý của Trọng Đạt, phải chăng là muốn dùng mưu kế ly gián quan hệ Tôn, Lưu".

Tư Mã Ý đáp

- "Bẩm Đại vương, đúng vậy ạ". Nên cử một sứ giả hùng biện đến nói với Tôn Quyền về dã tâm của Lưu Bị hoặc dùng hai chữ "Đạo nghĩa" làm cơ bản vạch trần mảnh khoé tiểu nhân của Lưu Bị, làm cho Tôn Quyền tức giận, Lưu Bị lâm vào cô lập, Quan Vũ sẽ không dám huyênh hoang như thế nữa.

Mưu sĩ Mãn Sùng lần đầu tiên được tham dự bàn luận cùng

quân cơ do Tào Tháo triệu tập, tâm tình có phần xúc động và hồi hộp, muốn nói lên ý của mình, nhưng lại sợ nói sai, bị người ta chê cười, đã mấy lần ngập ngừng định mở miệng, nhưng lại nuốt hết những lời đó vào.

Đôi mắt sắc bén của Tào Tháo đã bắt được thần sắc dục dè muốn nói của Mãn Sùng liền động viên, nói:

- Mời Mãn Vá Ninh có gì hay cho chúng ta cùng biết. Xưa nay kể gì ta luôn chủ trương muốn thu nhận kế sách của các quan, tướng.

Mãn Sùng nghe những lời nói ôn hòa, lại chứa chan niềm tin và tình cảm động viên của Tào Tháo liền nói:

- Ngụ hạ cho rằng tuy Quan Vũ dùng vũ lực làm người ta sợ, tinh thông binh pháp, có tài thao lược, nhưng Phần Thành kiên cố, chỉ cần cố thủ, đồng thời cử một cánh quân cứu viện Tương Dương, phía sau hấn gập địch phải đánh cả hai phía, sức chiến đấu đương nhiên sẽ bị giảm. Nếu Đại vương liên hệ với Tôn Quyền hợp sức đánh hấn thì không những có thể giải nguy cho Tương Phần, mà nhất định có thể chiếm lại Kinh Châu trong một ngày gần đây.

Mãn Sùng nói xong lén nhìn nét mặt của Tào Tháo, thấy ông đang rất chăm chú. Chứng tỏ đang lắng nghe ý kiến của mình, nên hồi hộp lo sợ đã tiêu tan hết.

Tào Tháo cũng đang suy nghĩ tới việc cử quân lính đi chi viện Tương Phần nhưng còn do dự chưa quyết ai sẽ cầm quân viễn chinh.

Ông chăm chú nhìn các tướng võ đứng ở phía bên phải, ánh mắt dừng lại trên người lão tướng Vu Cấm, vị lão chiến hữu trí dũng song toàn, nổi tiếng khắp Hoa Hạ này đã cùng ông Nam chinh Bắc chiến nay đã râu tóc bạc phơ. Nhưng Vu Cấm tóc bạc mặt đỏ, vẫn hiên ngang, lưng chưa gù, mắt còn tinh, từ vùng trên đôi lông mày vẫn còn nhìn thấy khí phách anh vũ năm xưa. Tào Tháo gọi ông một tiếng:

- "Tướng quân Vu Cấm"!

Vu Cấm hơi cúi đầu xuống nắm hai bàn tay để trước ngực trả lời một cách đồng dục:

- "Có mặt tướng".

Tào Tháo hỏi

- "Ta muốn cử ngài đi Tương Dương chỉ viện cho Tào Nhân, mong hãy nhận trọng trách này".

- "Vu Cấm cũng chẳng dám khước từ, xin sẵn sàng mang quân đi cứu viện Tướng quân Tào Nhân. Nhưng chỉ cần Đại vương cử thêm một viên tướng giúp đỡ tôi tác chiến".

Tào Tháo hỏi:

- "Ai tình nguyện giúp Vu Tướng quân đi chinh chiến đợt này?"

Trong hàng ngũ các tướng lĩnh, đã đứng ra một viên tướng thân hình khôi ngô, mọi người đưa mắt nhìn kỹ nhận ra đó là tướng Bàng Đức, hàng tướng ở Quan Trung. Danh tiếng uy dũng của Bàng, già trẻ gái trai ở Quan Trung, Tây Lương đều biết.

Sau khi qui phục Tào Tháo, Tào Tháo không kể ông đã từng là kẻ thù của mình, vẫn trọng dụng tin yêu. Bàng Đức cảm tạ ơn tri ngộ của Tào Tháo, nên đã toàn tâm toàn ý tuân phục. Vì Bàng Đức đã giành được chiến công nên Tào Tháo đã phong cho làm Lập nghĩa Tướng quân. Hiện nay vào lúc Tào Tháo đang cần gấp nhân tài, Bàng Đức không do dự đứng ra nhận trọng trách. Tào Tháo nhìn vị hổ tướng cầm đầu râu, trong lòng rất vui, đầu cũng đỡ nhức rất nhiều. Ông cất cao giọng nói một cách đồng dục:

- "Được! Một trí một dũng! Ta mong rằng hai ông phối hợp nhịp nhàng với nhau đánh bại Quan Vũ. Đến ngày tuyên dương công lớn, ta sẽ đích thân rót rượu chúc mừng hai vị!".

Sau khi sắp xếp danh sách người chỉ huy quân binh, mọi người lại bàn bạc cách tiến quân, bố trận, cuối cùng cuộc bàn bạc đã kết thúc trong đồng thuận vui vẻ. Khi các mưu sĩ và các quân các tướng ra về Tào Tháo chỉ giữ một mình Vu Cấm lại, ông

muốn nói riêng với Vu Cấm một số lời rất tâm huyết.

Tào Tháo cùng Vu Cấm ra vườn hoa sau nhà nói chuyện dài. Tào Tháo đi trước, Vu Cấm theo sát. Đi qua một hành lang dài, khi chuyển hướng đi Tào Tháo đột nhiên lão đảo suýt ngã. Vu Cấm vội bước lên đỡ và cẩn thận dìu cánh tay, Tào Tháo hất tay Vu Cấm ra hơi bực tức nói:

- Không cần đỡ ta vẫn đi được!

Trên mặt Vu Cấm tỏ vẻ ngượng ngập không biết xử trí ra sao. Tào Tháo biết rằng mình sai, vội vàng nói với Vu Cấm

- Lúc đau đầu, có phần chóng mặt nhưng chẳng qua chỉ là bệnh vặt, Tướng quân đừng lo ngại!

Vu Cấm nói:

- Tuy bệnh nhẹ nhưng Đại vương nên cẩn trọng, hàng ngày Đại vương trăm công ngàn việc, dễ bị mệt mỏi, mong nghỉ ngơi nhiều. Tào Tháo âm ừ mấy tiếng rồi lờ đi.

Hai người đến đình hóng mát ở giữa vườn hoa, giữa đình đặt một cái bàn vuông bằng gỗ đàn, xung quanh bàn đặt bốn chiếc ghế chạm trổ. Hai tiểu tì đẹp như hoa đứng trong đình mỗi người cầm một chiếc quạt lông. Trên bàn vuông đặt một đĩa sứ xếp đầy dưa hấu đỏ tươi, còn có hai lò hương đang đốt lá bạc hà thoang thoảng tỏa ra mùi thơm của thuốc. Ve sầu kêu ran trên cây quế trong vườn.

Ở đình không xa đầm sen đang nở rộ, mấy con ếch màu vàng xanh nhẹ nhàng nhảy từ lá sen này sang lá sen khác, Vu Cấm nhìn thấy cảnh vui tươi đẹp mắt này, tâm tình không còn nặng nề như những phút vừa qua.

Hai người ngồi xuống, tiểu tì quạt nhịp nhàng. Tào Tháo đưa một miếng dưa hấu cho Vu Cấm rồi nói:

- Mời ăn một miếng, để trong đá lạnh đấy! Vu Cấm đón lấy miếng dưa rồi cắn một miếng, dưa hấu mát lạnh trôi xuống bụng tạo nên cảm giác mát rượi khoan khoái trong người.

Tào Tháo không ăn dưa hấu, ông cho tiểu tì ra về, chỉ cùng

với Vu Cấm, hai người ngồi đối diện nhau. Vu Cấm thấy Tào Tháo ngay hai tiểu tì tâm phúc cũng cho về, liền ngừng ăn đưa hầu rồi tự đoán rằng: "Ngụy vương chắc là có việc cơ mật muốn nói với ta", chưa đoán xong đã nghe thấy Tào Tháo nói trước:

- Vu Tướng quân, ta và ông quen biết nhau đã hơn ba mươi năm, trong hàng trăm cuộc chinh chiến của ta với Viên Thiệu", Lã Bố, Lưu Bị, Tôn Quyền, ông cũng đều tham gia, cơ nghiệp mà ta sáng lập ra có máu và mồ hôi của ông, ta biết ơn ông. Nhưng sau trận Xích Bích, do thủy quân kém hơn Tôn Quyền nên dẫn đến thất bại, sau khi rút về phía bắc, ta và ông đã cùng nhau bàn luận kế sách huấn luyện thủy quân, ông là người am hiểu rõ nhất, mục đích huấn luyện thủy quân là chuẩn bị để chinh phục Tôn Quyền, hồ Huyền Vũ, thành Giang võ là do ông chủ trì. Bấy đạo quân miền Bắc cũng giao cho ông, đó là vì ta ông. Bấy đạo quân là cánh tay trái đắc lực của ta, khi Nam hạ hoàn thành đại nghiệp thống nhất, quân Hạ Hầu Uyên ở Hán Trung là chủ quân của ta trong Tây chinh. Nhưng ta quả thật không ngờ là quân Hạ Hầu Uyên lớn mạnh đã bị Lưu Bị đánh tan một cách nhanh chóng. Mảnh đất lớn Tây Xuyên đã phải chấp tay nhường cho kẻ thù.

Nói tới đây Tào Tháo có phần ghen ngạo, nhưng rồi lại hắng giọng, tiếp tục nói:

- Quân Hạ Hầu Uyên kiêu căng nhất định thất bại, ta đã sớm lường được trước, có điều là mất bỏ rồi nhưng không lo làm chuông. Thất bại của Hạ Hầu Uyên khiến ta lâm vào tình thế tuyệt vọng khi đánh chiếm Ích châu. Không dấu gì Tướng quân, vì việc này ta đau lòng phát khóc, không phải vì luyến tiếc việc thất thủ Hán Trung mà là đau khổ vì đại nghiệp thống nhất đã bị cản trở. Ông đã biết rằng mong ước của đời ta là thống nhất thiên hạ làm một đời bá chủ cứu dân ra khỏi khói lửa chiến tranh triền miên để sinh linh khỏi lâm than, thế nhưng rồi... thế nhưng rồi... mắt Tào Tháo đã đỏ, hai dòng lệ chảy xuống đôi gò má sạm nắng gió chiến trận. Vu Cấm hoảng sợ không biết làm thế nào, lần đầu

tiên nhìn thấy Tào Tháo đau khổ như vậy và đột nhiên hiểu rõ nguyên nhân vì sao Tào Tháo lại một mình tâm sự với mình. Vu Cấm nhớ thời còn son trẻ đi theo Tào Tháo. Tào Tháo thời đó tài hoa tuyệt vời, anh vũ quyết đoán, lấy lễ đối xử với kẻ sĩ. Ông còn nhớ Tào Tháo đã có đánh giá về anh hùng, khích lệ lòng người, anh hùng là người có hoài bão muôn ngàn việc hệ trọng, thu hút chí hướng tám phương, tung hoành bốn biển. Lúc đó Vu Cấm chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Tào Tháo, đã cùng với Tào Tháo xuất quân đánh dẹp đối thủ, giành giật Trung Nguyên trong cuộc loạn lạc cuối đời Hán.

Tiếng khóc của Tào Tháo cắt đứt dòng suy nghĩ liên miên của Vu Cấm, ông đã cảm kích trước những giọt nước mắt đau khổ của Tào Tháo.

Tào Tháo dùng khăn lau nước mắt rồi trầm ngâm nói:

- Vu Tướng quân ơi, sở dĩ như thế này, có thể là do đã già yếu không còn sức rồi.

Vu Cấm nhẹ nhàng khuyên:

- Đại vương, chỉ có người mới là đại anh hùng của thiên hạ. Đến nay ngài vẫn suy tôn Hiến đế, không phế bỏ mà thay thế. Ngược lại bọn Lưu Bị đã tranh xưng vương, xưng đế chỉ muốn làm lãnh chúa của một nửa giang sơn. Bọn mất chuốt tầm nhìn gang tấc, hướng hồ ta vẫn còn bầy đại quân chưa thủ đao gươm, mang đội quân tinh nhuệ đi nhất định đánh đâu thắng đó.

Tâm trạng Tào Tháo đã dần tĩnh lại, ông nghe Vu Cấm nói bầy đại quân còn chưa thủ sức giọng nói rất tự đại, lập tức khuyên Vu Cấm:

- Vu Cấm Tướng quân, Hạ Hầu Uyên do tự kiêu tự đại dẫn đến hao binh tổn tướng, sao ông lại khinh địch như ông ta? Bầy đại quân là vốn gốc Nam hạ cuối cùng của ta, từ trước đến nay chưa dụng đến, đặt dưới sự thống lĩnh của ông, không thể dùng quân một cách tùy tiện.

Vu Cấm biết mình lỡ lời, thấy Tào Tháo căng thẳng như vậy liền hứa:

- Đại vương yên tâm, Vu Cấm quyết không tự kiêu tự mãn như Tướng quân Hạ Hầu Uyên, lần Nam chinh này không thắng không trở về.

Tào Tháo nghe Vu Cấm nói như vậy đã thấy yên tâm, phần nào nhưng vẫn dằn dò nhiều lần Vu Cấm về công việc hành quân đánh trận. Mãi đến tối Tào Tháo mới tiễn Vu Cấm ra về, Tào Tháo vừa định đi ngủ thì thân binh vào báo Đổng Hằng xin gặp. Khi gặp Tào Tháo Đổng Hằng nói:

- Vu Tướng quân mang quân Nam chinh, nhất định thắng lợi, nhưng Bàng Đức làm phó tướng sợ rằng không ổn. Mã Siêu, chủ cũ của Bàng Đức nay đã đến nương nhờ Lưu Bị, Lưu Bị phong cho hắn là một trong "Ngũ hổ thượng tướng". Bàng Nhu, anh của Bàng Đức cũng làm quân với Lưu Bị ở Thục Trung, cách đây không lâu nghe nói Bàng Nhu viết thư bảo Bàng Đức xa rời Đại vương đến dựa vào Lưu Bị. Lần này cử hắn Nam hạ, hắn đến nương nhờ Quan Vũ, như vậy chẳng khác gì lấy đầu cứu lửa?

Tào Tháo trầm tư một lát rồi nói:

- Bàng Đức về với ta, đã nhiều lần lập chiến công, trung nghĩa đáng khen. Nay ông nói sợ ông ta có lòng làm phản, ta không tin. Nếu ông ta thực sự có lòng làm phản thì làm sao để cho mọi người biết bức thư của anh ông ta! Chính vì mọi người đều biết lá thư của anh ông ta mới biết ông ta là người quang minh chính đại, không chống lại ta mà đi!.

Khi Bàng Đức nghe được những lời của Tào Tháo nói với Đổng Hằng, Bàng Đức cảm động đến dầm dụa nước mắt, liền cho gọi mấy thợ mộc đến, chặt một cây to để làm một chiếc quan tài rất nặng. Mấy ngày sau ông ta mời bạn bè thân thích đến tham dự, bày chiếc quan tài ở giữa đại sảnh.

Bạn bè nhìn thấy chiếc quan tài gỗ sơn đỏ, rất ngạc nhiên hỏi, Bàng Đức nói rằng”

- Quan tài này sẽ cùng tôi ra trận chiến”.

Có người nói:

- Tướng quân ra trận không nên mang những đồ không may mắn đó.

Bàng Đức nâng cốc nói với bạn bè rằng

- Ân đức của Ngụy vương đối với tôi nặng như núi Thái Sơn, xin lấy cái chết để báo đáp. Sẽ xuất quân Nam chinh đúng hẹn, quyết chiến với Quan Vũ tại Phàn Thành, nếu tôi không lấy được thủ cấp của hắn thì để hắn chém đầu tôi. Nếu không bị hắn giết mà bại trận tôi cũng sẽ tự chết. Vì vậy mang niềm tin phải chết, đã chuẩn bị cỗ quan tài này để chôn thi hài mình.

Bạn bè nghe xong, không ngớt thán phục, vợ Bàng Đức đang sụt sùi khóc, đã òa lên thảm thiết. Bàng Đức nghe tiếng khóc như đứt ruột gan của người vợ ân ái, khí khách anh hùng đã hóa thành bi tráng. Ông lên tiếng trách vợ:

- Đại tướng phu biết ơn thì phải trả, nay Ngụy vương không nghe lời dèm pha của tiểu nhân, tín nhiệm ta, ta c hỉ có thể báo đáp bằng máu thịt của mình, nàng là đàn bà tầm nhìn nông cạn, còn làm rối loạn lòng ta, thôi đừng khóc nữa!

Tuy rằng Bàng Đức là người rất có khí phách, nhưng giọng nói vẫn run run:

- Hãy nuôi dạy hổ con cho tốt, để thừa kế ý chí của cha.

Người vợ khóc lóc rồi nhận lời. Bàng Đức liền không đếm xỉa đến bà nữa, nâng cốc mời mọi người uống rượu.

Sớm mai, Vu Cấm, Bàng Đức kiểm quân tại thao trường. Cờ của bảy đạo quân tươi sáng, người khỏe, ngựa hay xếp hàng chỉnh tề dưới đài điểm tướng. Tào Tháo đích thân đến đài điểm tướng kiểm duyệt. Lúc này gió thu nhẹ thổi bay chòm râu điểm tướng của Tào Tháo.

Tào Tháo chăm chú nhìn đội quân tinh nhuệ này với tình cảm sâu sắc, ông nâng một bát rượu rồi hát lên trời, hàng ngàn hàng vạn binh mã dưới đài đồng thanh reo hò, âm thanh vang dội.

Cảnh tượng vui sướng hùng tráng làm cho Tào Tháo như sục sôi bầu máu nóng, ông dường như trở lại thời trai trẻ.

Ba tiếng thanh la vang lên giòn giã, đó là hiệu lệnh xuất quân. Chốc lát tiếng tù và vang lên, trống trận thùng thùng, mười mấy vạn đại quân giống như một con rồng khổng lồ uốn lượn về phía chân trời.

Trên đài điểm quân, Tào Tháo chia tay Vu Cấm, Bàng Đức. Tào Tháo nắm chặt tay Vu Cấm, ánh mắt tràn đầy niềm tin, ngầm chứa niềm mong đợi tha thiết.

223

Mùa thu tháng bảy Kiến An năm thứ hai mươi tư, Lưu Bị xưng vương ở Hán Trung, Gia Cát Lượng và toàn thể tướng võ đều châu chúc. Lưu Bị trả lại quan hàm và ấn Tả Tướng quân Nghi Thanh Đình hầu trước đây, lập con trai là Lưu Thiện làm Vương Thái tử. Đồng thời phong Tướng quân Bạt Nha Môn Ngụy Diên làm Trấn Viễn Tướng quân lãnh Thái thú Hán Trung, cai quản việc phòng thủ Hán Trung. Lưu Bị và Gia Cát Lượng trở về Thành Đô để Hứa Thanh làm Thái phó, Pháp Chính làm Thượng thư lệnh. Quan Vũ làm Tiền Tướng quân, Trương Phi làm Hữu Tướng quân, Mã Siêu làm Tả Tướng quân, Triệu Vân làm Dực quân Tướng quân, Hoàng Trung có công lớn trong việc đánh chiếm vùng Hán Trung làm Hậu Tướng quân, địa vị cao hơn bốn tướng khác, tổ thành bốn đại quân của vương quốc mới. Quan Vũ, Trương Phi, Mã Siêu, Triệu Vân, Hoàng Trung năm người được gọi là "Ngũ hổ thượng tướng".

Khi Lưu Bị phong ban tước ở Thành Đô thì Quan Vũ ở Kinh Châu đang mang quân đi đánh Tương Phàn, Lưu Bị muốn lấy việc tấn phong tước vị để khích lệ Quan Vũ đánh thành nhỏ trại, nên đích thân cử Tiền bộ tư mã (tương đương phó quan thị tùng) Phí Thi đi Kinh châu giao ấn tín và dây đeo triện cho Quan Vũ.

Phí Thi mang thư tay và ấn tín, dây đeo triện của Lưu Bị xuôi dòng về phía hạ lưu Tương Giang, qua bãi biển sóng dữ, cát bụi phong trần về đến Kinh Châu.

Quan Vũ nghe quan hầu của Lưu Bị đến Kinh châu trao ấn tín và dây đeo triện cho mình, nên đã ra khỏi thành ba dặm để đón sứ giả.

Phí Thi ngồi trong xe dịch từ xa đã nhìn thấy một đoàn binh mã xếp hàng chỉnh tề ở ngoại thành Kinh châu, mấy ngọn cờ soái ghi chữ "Quan" tung bay trước gió, biết là Quan Vũ đã đích thân ra khỏi thành đón mình lòng vui hân lên, quên hết cả mệt nhọc trên đường. Khi thấy sắp đến gần hàng quân của Quan Vũ, Phí Thi liền xuống xe tay cầm một cuộn thư, chấp tay thi lễ Quan Vũ ra đón.

Đã mấy năm rồi Quan Vũ và Phí Thi không gặp nhau nay vừa gặp lại vẫn cảm thấy Quan Vũ uy phong chẳng kém năm xưa. Quan Vũ đón tiếp Phí Thi vào thành rồi dành một quán dịch khang trang để nghỉ ngơi. Tối hôm đó Quan Vũ mở tiệc vì Phí Thi tẩy trần, chủ và khách đến dự tình cảm nồng thắm, uống đến lúc say. Phí Thi đưa thư của Lưu Bị cho Quan Vũ, Quan Vũ đọc dưới ánh nến đỏ. Lúc đầu nét mặt tươi cười thản nhiên, khi đọc đến "Cô phong người làm Tiền Tướng quân, Trương Phi làm Hữu Tướng quân, Mã Siêu làm Tả Tướng quân, Triệu Vân làm Dực quân Tướng quân, Hoàng Trung làm Hậu Tướng quân..." thì bất giác vuốt bộ râu đẹp, đôi lông mày cau lại rồi đọc phong cho tôi làm tiền Tướng quân Hoàng Trung làm Hậu Tướng quân, vì sao lại như vậy?.

Hậu Tướng quân là tước vị cao nhất trong tất cả các Tướng quân, do đó Quan Vũ không phục.

Phí Thi nói:

- Hoàng Trung lập nhiều chiến công ở Hán Trung, bảo đao không già, nên Hán Trung vương đã phong ông ta làm Hậu Tướng quân.

Quan Vũ tức giận nói:

- Dục Đức là anh em kết nghĩa với tôi, đừng cảm thiện chiến là hổ tướng làm cho kẻ thù kinh hoàng, Mã Mạnh Khởi là đời sau của thế đại danh tướng, Triệu Tử Long phò ấu Chúa công lao rất lớn, ba vị này ngang hàng với tôi, tôi không có ý gì, Hoàng Trung là người như thế nào mà ngang hàng với tôi? Đại trượng phu không thể cùng hàng ngũ với lính già?" Quan Vũ nói xong nổi giận, không chịu nhận ấn tín và dây đeo triện. Phí Thi chẳng bao giờ ngờ Quan Vũ lại hẹp hòi đến thế, ông vốn biết Quan Vũ trọng nghĩa, coi lời hứa như ngàn vàng, nay nghe lời nói của ông ta, thấy khó mà xứng với thanh danh đó. Vì thế ông cười rồi nói:

- Vì tranh giành tước vị, Tướng quân đã không nhận ấn tín, thật là phụ lòng mong đợi của Hán Trung vương. Trước đây Tiêu Hà, Tào Tham và Hán Cao tổ đã cùng nhau giương cao ngọn cờ chống họ Tần tàn bạo, được Cao tổ trọng dụng tin yêu, địa vị rất cao. Còn Hàn Tín, Trần Bình đến hàng Cao tổ mà địa vị còn cao hơn hai người đó, nhưng chẳng bao giờ thấy Tiêu, Tào oán giận. Huống hồ Tướng quân và Hán Trung vương thân như ruột thịt, hoạ phúc có nhau, người ngoài không thể sánh nổi. Hán Trung vương cần xây dựng vương nghiệp, lẽ nào chỉ dùng những người cùng phe phái thân tín của mình? Tôi khuyên Tướng quân không nên tính toán quan vị cao thấp, tước vị nhiều hay ít. Tôi chỉ là sứ giả theo lệnh mà đến, Tướng quân không nhận ấn tín tôi mang về phục mệnh là xong, nhưng việc làm này của Tướng quân, có thể làm cho Hán Trung vương khó xử, xin hãy cẩn trọng suy xét kỹ".

Lời nói của Phí Thi có lý nhưng ngầm mỉa mai, Quan Vũ có tức nhưng cũng không làm thế nào được, khi nghe đến câu nếu không nhận ấn tín sẽ làm cho Lưu Bị khó xử bèn nói:

- Được rồi, cảm ơn Phí Tư mã đã kiến giải lợi hại trong đó, Quan mô vui lòng nhận ấn.

Nói xong đi đến trước mặt Phí Thi. Phí Thi đem ấn vàng,

dây đeo triện màu tím dâng lên, Quan Vũ hai tay nâng đến ngang mày cung kính đón nhận.

Tối hôm đó chủ khách đều vui vẻ uống rượu rồi mới ra về nghỉ ngơi.

Hôm sau, Quan Bình, con nuôi của Quan Vũ từ trong doanh trại bao vây Phàn Thành về để bẩm báo việc quân cơ gần đây.

Quan Bình nói với Quan Vũ:

- Thừa phụ thân, Vu Cấm, Bàng Đức đại tướng của Tào Tháo dẫn mười vạn đại quân đến giải vây Phàn Thành, nghe nói chỉ còn cách Phàn Thành một ngày đường.

Quan Vũ vuốt râu rồi cười:

- Ha ha, dinh Tào Tháo hết tướng rồi mà cử một con chó già đến quyết chiến với Quan mỗ. Đúng lúc Phí Tư mã ở đây, mời ông cùng ta ra trận tuyến, nhìn tận mắt ta giết quân Tào, chiếm Phàn Thành.

Nói xong ra lệnh cho thân binh chuẩn bị sẵn ngựa khỏe, Quan Vũ đến quán ở tạm thời của Phí Thi, mời ông cùng ra trận, để lại Mi Phương giữ thành Kinh Châu.

Phí Thi và Quan Vũ cưỡi ngựa tiến quân trên đường lớn tới Phàn Thành, chỉ một hai giờ đã đến dinh ở ngoài Phàn Thành. Quan Vũ và Phí Thi thị sát quân lính trong dinh rồi cử thám mã thay phiên quan sát động thái đại quân Vu Cấm.

224

Canh ba, đêm đã khuya, trong trướng của Quan Vũ vẫn còn đốt hai cây nến to. Dưới ánh sáng của đèn nến, Quan Vũ ngồi đọc sách, ông đọc quyển "Xuân Thu" sắc mặt bình tĩnh mà vững vàng.

Một lát sau, từ nơi không xa ngoài trướng tiếng vó ngựa dồn dập vọng về. Quan Vũ ngẩng đầu nhìn ra ngoài trướng, đã thấy hai thám mã đứng cạnh trướng:

- Bẩm Tướng quân, quân tiên phong của Vu Cấm, chỉ còn cách Phàn Thành hơn ba mươi dặm. Thám mã mò hỏi thăm địa đầy lung sau khi nói vẫn tắt tình hình đã hỗn ha hỗn hển thở gấp.

Quan Vũ cảm thấy kinh ngạc, thầm nghĩ “đến nhanh thật”. Tiếp đó đã căn dặn:

- Hai người gian lao vất vả, có lẽ đói lắm rồi, sau doanh trại đã chuẩn bị sẵn rượu, nước, tự ra mà ăn. Hai thám mã lui ra. Quan Vũ gọi con nuôi Quan Bình nói:

- Ngày mai dẫn một trăm tinh binh đi xem Vu Cấm hạ trại ở đâu.

Trời vừa sáng Quan Vũ và Quan Bình dẫn một đội tinh binh đi về hướng quân Vu Cấm đang tiến tới.

Tối hôm qua toàn bộ quân của Vu Cấm đã đến hạ trại ở một nơi chỉ cách Phàn Thành hơn mười dặm về phía bắc. Do hành quân xa, đại quân rất mệt mỏi nên không dám ngay trong đêm tấn công mấy vạn quân Quan Vũ, mà đóng ở ngoài vì Phàn Thành, rồi phái cung thủ dùng tên bắn vào Phàn Thành, báo tin đại quân chỉ viện đã đến. Sau khi Tào Nhân nhận được thư đã tuyên bố với quân giữ thành, quân dân trong Phàn Thành không ai là không vui như tết.

• Quan Vũ, Quan Bình lên một điểm cao ở phía bắc Phàn Thành, xem xét địa hình hạ trại của Vu Cấm. Trên đỉnh núi, Quan Vũ cùng một toán binh sĩ mang đao đứng xếp hàng tám nắng sớm mai, những lưỡi đao to bản lấp lánh ánh sáng. Quan Vũ để tay lên trán, che bớt ánh nắng mặt trời, ngắm nhìn địa hình dưới chân núi, Quan Vũ nhìn thấy dưới khe cạn lớn ở phía bắc Phàn Thành là doanh trại của Vu Cấm, dãy này tiếp dãy khác như bãi nằm trong rừng, quân lính Tào Tháo đi đi lại lại đông như kiến, hàng trăm hàng ngàn bếp đang nấu ăn, khói tỏa mịt mù, khung cảnh nhộn nhịp vô cùng.

Quan Vũ hỏi binh sĩ đứng bên cạnh: "Nơi quân Tào đóng trại tên là gì?". Một số người trả lời: "Hội Khẩu Xuyên". Quan

Vũ nghe rồi ngẩng mặt cười, tiếng cười vang vọng khắp khe núi. Sau khi cười chán rồi thấy mọi người nhìn mình bằng con mắt mê hoặc hiếu kỳ, ông mới nói:

- Nghe nói Tào Tháo đã từng cử Vu Cấm huấn luyện thủy quân, nhưng hôm nay nhìn hần bày trận hạ trại mới biết là hần chẳng hiểu gì về sông nước, Vu Cấm không có trí danh mà cũng già nua, gốc nghềch.

Quan Bình và mọi người vẫn không hiểu ý nghĩa sâu xa liền hỏi xem có phải đã có mưu kế phá quân Tào. Quan Vũ vừa phấn khởi lại vừa có vẻ rất thần bí nói:

- Không thể tiết lộ quân cơ!

Nói xong quay ngựa đi xuống núi. Vu Cấm sau khi liên lạc được với Tào Nhân đã cử Bàng Đức đi khiêu chiến Quan Vũ. Nhưng Quan Vũ đóng trại không ra chỉ ra lệnh cho cung thủ bắn dữ dội vào quân Tào.

Mấy ngày liên Bàng Đức vẫn không giành được thắng lợi, ngược lại có nhiều binh sĩ bị thương. Nhưng sau khi Bàng Đức rút quân khỏi Hội Khẩu Xuyên, Quan Vũ bèn ra lệnh cho một bộ phận quân ngay trong đêm di chuyển đến giữa Phàn Thành và Khẩu Xuyên. Ý đồ của ông là muốn giữ chặt binh sĩ ở Hội Khẩu Xuyên khỏi di chuyển trại đi chỗ khác, như vậy sẽ thuận tiện cho việc tiến đánh của ông trong những ngày tới.

Trung tuần tháng tám, thời tiết xấu đi, mưa tầm tã mấy ngày liên vẫn chưa ngừng. Quan Vũ ra lệnh đưa rất nhiều ghe thuyền từ Kinh châu đến, chuẩn bị binh khí đánh trận dưới nước.

Sau khi Quan Vũ đã đóng cho mình một chiếc thuyền kiên cố, cho hạ thủy chạy thử, Quan Bình liền hỏi ông một cách hiếu kỳ: "Chúng ta đang đối kháng酣 chém với Vu Cấm ở trên đất liền, phụ thân lại chuẩn bị nhiều thuyền bè là vì có gì vậy?"

Quan Vũ cười trả lời:

- Con có nhớ hàng ngày ta giảng binh pháp không? Lục chiến thì chọn nơi dễ phòng thủ khó tấn công, mà thủy chiến thì

phải theo hướng gió và thủy thế. Nay Vu Cấm đóng quân ở Hội Khẩu Xuyên không xứng với danh thống soái thủy quân, hần chỉ biết lục chiến, tưởng rằng Hội Khẩu Xuyên là nơi dễ phòng thủ khó tấn công. Quan Bình bỗng nhiên tỉnh ngộ, buột miệng nói:

- Có lẽ phụ thân dùng kế tràn ngập nước.

Quan Vũ cười một cách tự tin nói:

- Đúng là kế làm tràn ngập nước, Hội Khẩu Xuyên cách sông Tương không xa, nếu khơi nước sông Tương dẫn đến Hội Khẩu Xuyên, Vu Cấm sẽ như con ba ba, con cá trong chậu, ta có thể thò tay bắt. Mấy ngày gần đây mưa tầm tã, nước sông Tương sẽ dâng cao, ta cử người đi chặn các cửa sông Tương đợi sau khi trữ nước đầy rồi, ngồi thuyền trên cao, phá đê tháo nước vào làm tràn, chắc sẽ đại thắng.

225

Lại nói Vu Cấm đóng quân ở Khẩu Xuyên, lữ trên núi tràn về, một số ít doanh trại đã bị úng nước. Ông có phần lo ngại liền tìm Bàng Đức để bàn việc di chuyển doanh trại, Bàng Đức tới thì trời đã tối. Vu Cấm lo lắng, buồn bã nói:

- Quân ta vội vàng đóng tại đây, chủ yếu là hai bên khe núi, chim rừng không thể bay qua, vượn khỉ cũng chẳng leo nổi, cửa khe núi lại là địa hình có lợi một người giữ vạn người không thể đi qua. Nhưng không ngờ ở đây địa thế thấp và bằng phẳng, lại càng không tính đến mưa liên miên, dẫn đến họa nước gây khó cho người. Nhiều năm nay tôi huấn luyện thủy quân biết rằng địa hình này rất dễ bị kẻ địch thủy công. Hôm nay mời Tướng quân đến là để bàn việc di chuyển doanh trại.

Bàng Đức nói:

- Mấy hôm nay, tôi khiêu chiến với Quan Vũ, hần đều đóng cửa trại không ra, lại nghe lính nói mấy ngày vừa qua Quan Vũ chuẩn bị thuyền bè chiến đấu, không rõ vì cố gì?

Nghe vậy Vu Cấm vô cùng kinh ngạc:

- Có thật thế không?

Bàng Đức nghiêm giọng nói:

- Đúng như vậy.

Vu Cấm lập tức dẫn dò Bàng Đức:

- Tướng quân lập tức dẫn quân đi xem xét mực nước trên dòng Tương, ngày mai chúng ta sẽ chuyển quân lên đồi cao.

Bàng Đức tuân lệnh ra đi, Vu Cấm lập tức truyền lệnh:

- Thu thập hành trang, rạng sáng mai di chuyển doanh trại.

Tướng sĩ của bảy đoàn quân trở nên bận rộn, Vu Cấm thân don đốc để binh sĩ khỏi lơ lơ lười nhác. Đêm khuya canh năm Bàng Đức dẫn một toán binh mã vất vả đốt đuốc đi trong bùn lầy tới bờ sông Tương, đột nhiên có binh sĩ hốt hoảng hét to... Võ đề rồi!

Bàng Đức nhìn qua ánh lửa, quả nhiên nhìn thấy cách đó khoảng hai dặm, đề sông Tương đã vỡ một đoạn dài vài trăm bước chân. Nước lũ như dòng thác khổng lồ ào ào tràn vào vùng đất trũng. Trước biến cố đó Bàng Đức không hoang mang, ra lệnh:

- Đi đường vòng lên bờ.

Quân sĩ tránh hướng chảy của dòng lũ đi vòng qua đoạn đề sông Tương bị vỡ.

Hơn một ngàn binh sĩ của Quan Vũ phá đề vẫn chưa về, còn tiếp tục phá đề. Bàng Đức xông lên chém giết, một số binh lính Kinh Châu nhảy lên thuyền đã chuẩn bị sẵn chạy trốn, một số chết dưới tay binh sĩ Bàng Đức, một số bị lũ cuốn trôi.

Bàng Đức chiếm được đề rồi, nhưng không có cách nào để lấp đề vỡ, đành đứng nhìn, nước lũ như hàng ngàn hàng vạn binh mã xông về phía Hội Khẩu Xuyên. Bàng Đức muốn quay về cứu Vu Cấm, nhưng đường về lúc này đã là biển nước mênh mông, đâu còn đường rút.

Trời sắp sáng hẳn, quân Tào suốt đêm bận rộn ở Hội Khẩu Xuyên, mà mới dừng tay định nghỉ chốc lát, đột nhiên binh sĩ

ngoài cửa trại hốt hoảng kêu liên tục: "Nước lũ rồi nước lũ đến rồi!"

Vu Cấm và lính bảo vệ nhanh chóng nhảy ra ngoài dinh trưởng nhìn về hướng cổng doanh trại, nước lũ ào ào như từng núi nhỏ ập tới tại cửa Khẩu Xuyên, nước nhanh chóng dâng cao lên hơn một trượng, trong giây lát mười mấy vạn quân lính bị nước ngập thất điên bát loạn, tiếng kêu cứu tuyệt vọng làm não ruột lòng người.

Dưới sự bảo vệ của mười mấy thân binh, Vu Cấm đã trèo lên một mỏm đá cao hơn mặt nước để tránh hoạ nước lụt ập tới.

Vu Cấm nhìn thấy quân sĩ không thạo sông nước đang giẫy giụa dưới nước mà lòng đau như cắt. Trước đó một giờ ngoài một số ít binh sĩ bám vào chiến mã và cây gỗ còn sống sót ra, mười mấy vạn đại quân đã bị tiêu diệt sạch sành sanh.

Nạn nước lụt chưa kết thúc, quân Kinh châu của Quan Vũ đã chèo thuyền tiến vào Hội Khẩu Xuyên. Quân Kinh châu trên thuyền dùng giáo dài, dao nhọn đâm giết quân Tào may mắn trôi nổi trên mặt nước, Vu Cấm thấy vậy đấm ngực dậm chân, ngẩng đầu lên trời thảm thương căm giận kêu:

- Ngươi vương! Vu Cấm đã phụ sự uỷ thác to lớn! Mười mấy vạn đại quân chốc lát đã bị tiêu diệt, thật là nhục nhã! Tôi chẳng còn mặt mũi nào để sống nữa, chỉ xin lấy cái chết thính tội!" Nói xong Vu Cấm rút kiếm ra định đâm cổ tự sát, một hiệu úy tùy tùng vội nắm chặt tay ông, khóc kêu:

- Tướng quân không thể tự sát! Nếu Tướng quân còn có lòng thương xót người xin hãy đầu hàng Quan Vũ, để cứu lấy những binh sĩ đang giẫy giụa dưới nước!

Vu Cấm rút bảo kiếm, nước mắt dòng dòng, đứng nhìn mấy vạn sinh mạng còn may mắn sống sót dưới nước. Sau khi thay đổi muôn vàn suy nghĩ, uể oải ngồi trên tảng đá nói với vệ binh một cách yếu ớt rằng:

- Được thôi! Lúc này Chu Thượng tướng lĩnh thân cận của

Quan Vũ chèo thuyền đến, binh sĩ của Vu Cấm nói với Chu Thương ý định đầu hàng, Chu Thương dùng thuyền đón Vu Cấm, trói hai tay rồi áp tải về.

Một lúc sau quân Kinh Châu nhận lệnh của Quan Vũ ngừng chém giết, cứu quân Tào, quân Tào sống sót bị giải về dinh Quan Vũ.

Khi Quan Vũ kiểm lại chiến quả, nghe nói Bàng Đức cùng một toán lính sĩ bị nhốt trên đê sông Tương, liền quyết định phải bắt gọn toàn bộ, liền dẫn Chu Thương, Quan Bình cùng một đội binh sĩ chèo thuyền ngược dòng lên chỗ Bàng Đức bị vây.

Quan Vũ trông thấy Bàng Đức chạy loanh quanh trên đê như con thú bị vây, lên tiếng gọi:

- Đại tướng trên bờ có phải là Bàng Đức không?

Bàng Đức nghe tiếng trả lời:

- Chính là Bàng mỗ.

Quan Vũ lại nói:

- Vu Cấm chủ tướng của mi đã là tù trong tay ta, bấy cánh quân lớn đã chết và bị thương, nay còn lại hơn ba vạn, vẫn là kẻ nằm trong cái lồng Phàn Thành của ta, một mình làm chi được, hãy noi gương Vu Cấm, hàng ta thôi!

Bàng Đức dùng đao chỉ vào Quan Vũ nói:

- Hãy bớt những lời càn bậy, Bàng Đức ta đây trước khi ra trận đã lập quân lệnh với Ngụy vương thế chém đầu người để dâng lên người!

Quan Vũ ha hả cười lớn:

- Bàng Đức, anh ngươi và chủ cũ của người đều là đại tướng ở Thục Trung, ngươi đầu hàng Hán Trung vương, ruột thịt sum họp có phải là đẹp không?

Bàng Đức không nhìn nổi muốn nhảy xuống sông quyết một trận tử chiến với Quan Vũ, chỉ giận là mình không biết bơi, cuối cùng không dám nhảy xuống nước. Nghe xung quanh Quan Vũ nói đầu hàng bèn chửi lớn:

- Thằng nhãi kia! Hàng là cái gì? Ngươi vương có trăm vạn giáp binh, có hàng ngàn vạn đất phì nhiêu, uy khắp thiên hạ, là vị chúa anh hùng một thời! Lưu Bị của ngươi là lão hôn mê tâm thường, làm sao sánh nổi Ngươi vương! Ta chịu ơn sâu nặng của Ngươi vương, sẽ lấy cái chết để báo đáp.

Quan Vũ nghe Bàng Đức chửi mình là thằng nhãi liền nổi giận:

- Ta vì anh ngươi nên mới thể tình, chẳng lẽ đại đao của ta vẫn còn tình cảm sao! Nói xong ra lệnh cho một binh sĩ lái thuyền tấn công Bàng Đức. Bàng Đức và các tay cung thủ bắn tên về phía thủy quân Quan Vũ. Kỹ thuật bắn cung của Bàng Đức rất giỏi, không sai một phát, Quan Vũ không thể tiếp cận được. Quan Vũ cũng hướng dẫn binh lính bắn tên về phía Bàng Đức, hai bên bắn nhau một buổi chiều, trời sắp tối Bàng Đức đã bắn hết tên. Quan Vũ không để mất thời cơ, dẫn quân áp sát bờ đê, Bàng Đức không hề sợ hãi, quên mình dùng đại đao đâm chém quân Quan Vũ đổ bộ lên bờ. Nhưng binh sĩ của Bàng Đức không thể ngăn cản nổi thủy quân Kinh Châu đông hơn mình nhiều lần, bị giết dần, bắt dần, cuối cùng chỉ còn sót lại một binh Bàng Đức đơn độc đánh trả.

Trong khi hỗn chiến, Bàng Đức nhìn thấy Quan Vũ ở trên thuyền gần đó, chỉ huy chiến đấu, đã lên giết hai tên chèo thuyền, rồi nhảy lên thuyền vung đao xông về phía thuyền Quan Vũ, khi sắp đến gần, Chu Thương dùng thanh giáo dài chọc thủng thuyền, nước ào vào thuyền, chốc lát đã bị chìm. Bàng Đức sinh ra ở Ung Châu Tây Lương, ngã xuống nước không biết bơi, bị Quan Vũ bắt sống giải về doanh trại.

Quan Vũ cùng nước nhấn chìm bảy đại quân lần này đã toàn thắng lớn. Ông mở tiệc mừng công trong dinh, khen ngợi công lao tướng sĩ, quân sĩ Kinh Châu vui mừng hơn hở, uống rượu mừng công, ăn thịt đại thắng.

Quan Vũ, Quan Bình, Chu Thương... uống rượu rồi ra lệnh cho đao phủ dẫn Vu Cấm và Bàng Đức bị trói chặt đưa vào trướng.

Vu Cấm đầu tóc bơ phờ, chiến bào tả tơi, ánh mắt đờ đẫn. Bàn Đức toàn thân bần bẫn, ngừng đầu ưỡn ngực, hai mắt như phóng ra lửa giận. Quan Vũ mĩa mai Vu Cấm rằng:

- Vũ lão Tướng quân, Quan mỗ này được biết ngài hành quân đánh trận rất thao lược, nhưng bây giờ mười mấy vạn quân bị ta đánh sập như núi lở trong nháy mắt, thua vào tay ta, ngài còn có điều gì nói nữa không...

Vu Cấm cúi đầu không nói, Bàn Đức nổi giận chửi ầm ĩ.

- Thằng nhãi! Chẳng may thắng lợi đã làm cho đầu óc mê muội, tao giận là không ăn thịt được ngươi, rút gân ngươi!

Quan Vũ chỉ ha ha cười lớn:

- Tướng bại trận, giặc bị trời tay mà còn khoác lác không biết xấu hổ. Nhưng lòng trung thành thì đáng khen, Quan mỗ kính mộ. Nếu hàng ta lo gì không được phong hầu ban tước.

Bàn Đức cũng ha ha cười lớn:

- Không cần nói nhiều, muốn chém, muốn xẻo, Bàn mỗ chẳng sợ! Bàn Đức đã có chí quyết tử, làm sao mà đầu hàng.

Quan Vũ thấy mình đã nhiều lần khuyên hấn đầu hàng mà đều bị mắng chửi, bèn hạ lệnh giam Vu Cấm vào nhà lao, đem Bàn Đức ra chém đầu!

Hai tên đao phủ to lớn, đẩy Bàn Đức ra ngoài trường.

Bàn Đức không tỏ vẻ sợ hãi, nhanh chân đi ra cổng doanh trại, đến viên môn, đao phủ vung quỉ đầu đao, trong chớp nhoáng máu phun ra, đầu của Bàn Đức đã rơi xuống đất, máu chảy lênh láng.

Khi đao phủ mang đầu Bàn Đức dâng lên Quan Vũ, đôi mắt Bàn Đức vẫn giận dữ mở to. Quan Vũ thở dài nói:

Bàn Đức trung hậu nhân nghĩa, xứng đáng là bậc anh tài dũng khí, chân đạp đất, đầu đội trời. Nổi đầu với xác lại, ngày mai hậu táng!

Đao phủ nhận lệnh rồi ra về.

Quan Vũ nhấn chìm bảy đạo quân của Vu Cấm, phá đê

sông Tương, đồng thời đã làm lụt cả một vùng đất đai thành trì rộng lớn.

Bên ngoài Phàn Thành nước sâu hơn một trượng, nước lũ ào ào không ngừng xô đập vào thành tường, do một số tường thành xây dựng bằng đất, không chịu nổi nước ngâm, bào mòn lâu dài nên đã bắt đầu sụp đổ. Qua khe nứt nước lũ chảy ào ào vào trong Phàn Thành.

Tào Nhân thống soái các tướng trấn thủ Phàn Thành về không ngờ tới kế thủy công của Quan Vũ, nên đã không chuẩn bị thuyền bè, bỏ thành mà chạy là không thể được, đành vội vàng ra lệnh sửa lại tường thành.

Toàn bộ binh lính giữ thành và nhân dân trong thành đều xuất hiện, phá nhà lấy gạch, lấy vôi trộn bùn, đóng bao, đóng tam hiệp lực, lấp lỗ hổng tường thành chặn nước lũ tràn vào.

Qua cứu chữa khẩn cấp những lỗ thủng của tường thành được lấp lại, lúc này đã là buổi trưa. Tào Nhân đứng lên đỉnh cao nhất của lầu thành nhìn về Khẩu Xuyên, ở phía Bắc thành thấy nước lũ ào ào chảy về hướng khe núi, nghĩ ngay đến việc toàn bộ quân của Vu Cấm bị nhấn chìm dưới nước. Và xa xa đã nhìn thấy những chấm đen dày đặc lúc nổi lúc chìm trong nước. Binh sĩ Quan Vũ trên thuyền dùng giáo và dao đâm chém quân Tào ở dưới nước.

Tào Nhân dậm chân kêu to:

- Hết rồi! Hết rồi đại quân Vu Cấm hôm nay xong rồi!

Tào Nhân hiểu rõ rằng, đa số binh sĩ miền Bắc không thạo sông nước, nay bị chìm trong cơn hồng thủy hung dữ này thì mười phần phải có tới tám chín phần chết, vì thế đã từ trạng thái nặng nề bình tĩnh hàng ngày đổi sang gào thét thảm thương.

Tào Hùng đến bên cạnh Tào Nhân nói:

- Tướng quân, Phàn Thành đã bị nước vây, tuy lấp được những lỗ hổng, nhưng vẫn còn mối hiểm họa đề lúc nào cũng có thể bị vỡ. Mà lúc này quân của Quan Vũ đang chém giết binh sĩ của Vũ Tướng quân, chưa kịp tấn công Phàn Thành, tại sao lại không nắm thời cơ tốt nhất này, chuẩn bị thuyền bè, bỏ thành phá

vây, như vây đại quân và mấy vạn dân trong thành còn có thể bảo toàn tính mạng.

Các tướng lĩnh khác cũng bị tình thế này làm hoảng sợ, đều hăng hái hòa theo kế sách của Tào Hùng.

Trong lúc Tào Nhân đang do dự chưa quyết thì Mãn Sùng từ Nghiệp Thành đến Phàn Thành đã không tán đồng ý của mọi người, khuyên Tào Nhân:

- Tướng quân, sau khi Quan Vũ phá đê sông Tương, nước lũ không chỉ làm lụt Phàn Thành, mà khu vực Kinh Châu cũng bị lụt. Như thế cũng sẽ uy hiếp hậu phương của Quan Vũ, hẳn nhất định phải bịt cửa sông. Tôi dám đảm bảo không đến mười ngày nữa, nước sẽ rút dần. Trước khi Quan Vũ tấn công thành, ta chuẩn bị mười vạn mũi tên, sẵn sàng nghênh chiến, chỉ cần cố thủ được Phàn Thành, tôi sẽ đến gặp Tôn Quyền để nói về hậu quả khi Quan Vũ chiếm được Tương Phàn, kích động tâm thần, để Tôn Quyền đưa quân tập kích Kinh châu. Quan Vũ đứng trước cục diện đánh cả phía trước và phía sau, Phàn Thành tự nhiên sẽ được giải vây. Nếu bây giờ không đánh mà lui, Quan Vũ áp sát Trường An, Lạc Dương, Nghiệp Thành, Hứa Đô sẽ bị chấn động, đại nghiệp của Ngụy vương, công tích của Tướng quân sẽ trở thành bong bóng, đó chẳng phải là sự việc đáng sợ sao!

Mãn Sùng vốn là sứ giả được Tào Tháo cử đi du thuyết Tôn Quyền, khi đi qua Phàn Thành vì đưa thư Tào Tháo gửi cho Tào Nhân nên mới vào Phàn Thành. Khi rời Phàn Thành đi Đông Ngô bị quân quan binh ngăn cản đành phải lui về thành và vì thế mới bị lưu lại thành đến nay chưa đi được.

Tào Nhân nghe Mãn Sùng nói rất có lý, rất khâm phục liền nói với ông ta:

- Bá Ninh Tiên sinh, Tào Nhân này nghe những lời của Tiên sinh đã sáng mắt sáng lòng. Nếu bỏ thành mà chạy hậu quả không thể tưởng tượng nổi.

Tiếp theo ông nói với các tướng lĩnh xung quanh từ bây giờ trở đi, ai dám nói đến việc rút quân bỏ chạy, thì đem chém không cần phải bàn.

Để động viên khí thế của binh sĩ, Tào Nhân đã tập trung toàn bộ thuộc hạ và dân chúng lên trên tường thành, ông hiên ngang khảng khái nói:

- Ta chịu ân sủng của Ngụy vương, nắm trọng trách cố thủ Phàn Thành. Nay Quan Vũ mang quân đến đánh, làm lụi thành trì của ta, cuộc sống lầm than khổ cực của mọi người không lâu nữa sẽ đến. Đứng trước sự xâm phạm của kẻ thù, ngoài việc đồng tâm chung lòng, ra sức đánh địch, không còn có đường nào khác. Tục ngữ nói "nuôi quân ngàn ngày, dùng quân một giờ", ngày đến đáp xả tắc của các quan các tướng đã đến, kẻ nhất gan là đồ chó má, kẻ to gan là người hào kiệt, mong mọi người đều trở thành kiệt nhân. Nếu ai đào ngũ, kết cục sẽ bị như con ngựa quý này của ta! Tào Nhân nói xong liền vung tay, mấy quân sĩ buộc chân con tuấn mã trắng hàng ngày Tào Nhân thường cưỡi rồi quẳng xuống dòng lũ cuộn cuộn ở bên ngoài tường thành. Toàn bộ binh lính giữ thành đều nhìn thấy con ngựa chưa kịp kêu đã chìm trong nước.

Nhân cơ hội này Tào Nhân lại hô to:

- Thế chết với thành, đền ơn xả tắc.

Binh lính, sĩ quan, và dân chúng toàn thành đều rất cảm, vạn người đồng thanh hô: "Thà chết vì thành đền ơn xả tắc! Âm thanh như sấm dậy át hẳn tiếng sóng to lớn của hồng thủy.

Tào Nhân thấy tinh thần binh sĩ phấn chấn, lập tức đàn quân phòng thủ, cử một bộ phận binh sĩ suốt ngày đêm đào hào, đắp lũy, một bộ phận binh sĩ vót cung tên, kêu gọi dân chúng quyền góp lương thực, khuôn vác đất đá. Trong Phàn Thành trên dưới một lòng, muôn người như một cùng chung một kẻ thù.

Mãn Sùng thấy quyết tâm giữ thành của Tào Nhân vững vàng mới trút được hơi thở. Ông lại nói với Tào Nhân:

- Đồng thời với việc Tướng quân cố thủ thành trì phải cấp tốc cử một sứ giả đi cầu cứu Ngụy vương, tới nay tôi tụt dây xuống thành đi suốt ngày đêm đến chỗ Tôn Quyền, ly gián quan hệ giữa ông ta với Lưu Bị, kích động ông ta xuất quân đánh chiếm Kinh Châu.

Lúc này Tào Nhân hoàn toàn nghe lời và tiếp nhận mưu kế của Mãn Sùng, vội viết một lá thư, lệnh cho binh sĩ thạo sông nước nhất bơi về phía bắc.

Màn đêm vừa bao phủ, Mãn Sùng đã cùng Tào Nhân chia tay nhau trên thành tường.

Tào Nhân với muôn vàn lo lắng nói:

- Bá Ninh Tiên sinh, sóng to nước xiết, ông lại không thạo sông nước, lần này đi cần thận trọng giữ mình. Nếu xảy ra chuyện gì thì việc bảo vệ Phần Thành gặp khó khăn.

Mãn Sùng vội vàng an ủi:

- Tướng quân yên lòng, tính mạng của Mãn Sùng lúc này không thuộc về mình, tôi sẽ bảo trọng! Tào Nhân cử ba tinh binh thạo sông nước đi theo Mãn Sùng, chào họ rồi nói:

- Tào Nhân uỷ thác ba vị bảo vệ tốt Bá Ninh Tiên sinh, nếu Bá Ninh Tiên sinh xảy ra chuyện gì, các vị đừng trở về gặp ta.

Ba binh sĩ vội vàng chào lấy Tào Nhân đồng thanh đáp:

- Chúng tôi được Tướng quân trọng dụng, nhất định báo đáp, nếu không sẽ mang đầu đến gặp.

Lúc này Tào Nhân mới yên tâm, lệnh cho tùy tùng mang đến năm cốc rượu, ông cạn chén từng người với bọn Mãn Sùng.

- Chúc Tiên sinh thuận buồm xuôi gió, đại công hoàn thành. Hai người rơi nước mắt chia tay. Mãn Sùng lấy dây thừng buộc ngang lưng thả xuống, ba tinh binh đã để thuyền dưới nước chờ sẵn, bốn người chèo về hướng đông, chớp mắt đã không thấy hình bóng.

Tào Nhân nhìn về hướng bắc, bầu trời không có sao...

Sau khi Tào Tháo tiến đưa bảy đại quân của Vu Cấm đi đánh Quan Vũ, hàng ngày đều mong chờ tin tức. Chỉ mấy ngày sau Vu Cấm đã đến Phần Thành, cử tin về báo mình đã đến địa điểm. Tào Tháo đã từng khen ông "hành quân không rối loạn, thắng nhanh khác thường". Nhưng ông không ngờ đại quân Vu

Cắm "thăng nhanh khác thường" trong một đêm đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Hôm đó sứ giả của Tào Nhân mạo hiểm vượt sông nước, trải qua muôn vàn gian lao vất vả về đến Nghiệp Thành. Lúc này Tào Tháo đang làm việc trong phủ Thừa tướng, thân binh của Tào Tháo bẩm báo tin sứ của Tào Nhân đã đến, liền cho gọi vào. Người đưa thư mặt mày tiêu tụy, áo quần tả tơi. Tào Tháo kinh ngạc hỏi:

- Phải chăng là thất trận ở tiền tuyến, nếu không thì làm sao hình dạng như thế này.

Sứ giả ngẩng đầu nói:

- Bẩm Đại vương đúng là như vậy, xin đọc thư tay của Tướng quân Tào Nhân. Nói xong lôi ra từ trước ngực lá thư được gói bằng nhiều lần giấy dầu, hai tay giơ quá đỉnh đầu trình lên Tào Tháo.

Tim Tào Tháo đập thình thịch, lúc này ông đã có ý định không muốn nhận thư. Nhưng câu hỏi, trận chiến rút cục ra sao, lại thôi thúc ông không thể không nhận thư. Ông đưa tay phải ra, năm ngón tay run run, cầm lấy bao giấy dầu do sứ giả đưa, rồi bóc từng lớp từng lớp. Một lúc lâu Tào Tháo mới bóc xong bao giấy dầu. Tay Tào Tháo run run sờ vào bì thư, cầm thư ra rồi từ từ mở, ông thấy nét bút quen thuộc của Tào Nhân. Trong thư viết "Vu Tướng quân, bày binh bố trận đóng quân ở Hội Khẩu Xuyên nơi đây là khe núi, địa thế thấp, mấy ngày gần đây mưa tầm tã, nước sông dâng lên... Quan Vũ phá đê sông Tương, nước sông như con ngựa rừng không dây cương, ập đến làm ngập khe núi, bẫy đại quân của Vu Cấm trong một đêm đã lâm vào biển nước mênh mông. Đa số quân sĩ miền Bắc của ta không thạo sông nước, chết trôi không biết đâu mà kể, rồi Quan Vũ lại chèo thuyền ra chém giết những binh sĩ đang trôi nổi. Nghe nói Vu Cấm bị bắt đầu hàng, Bàng Đức đứng trước cái chết không khuất phục, bị bêu đầu thị chúng, bẫy đại quân chẳng sống sót là mấy. Nay Phần Thành lại bị hư, tường thành nứt, nước tràn vào, một sớm một chiều có thể xảy ra nguy hiểm. Tôi và các tướng thế

chết giữ thành, đánh trả Quan Vũ, Mãn Sùng đã đi Kiến Nghiệp du thuyết với Tôn Quyền, đang chờ tin lành. Mong Đại vương cử một đội quân hùng mạnh đến giải vây..."

Tào Tháo chưa đọc xong, đã ném thư đi, ngửa mặt lên trời khóc lóc thảm thiết rồi ngất đi.

Mọi người vội vàng đến ông khiêng về phòng ngủ, rồi đón ngay thầy thuốc đến chữa bệnh.

Bọn Lưu Diệp, Tư Mã Ý... Đã tể tự ngoài phòng ngủ của Tào Tháo, đọc lá thư cầu cứu của Tào Nhân, sốt ruột đi đi lại lại.

Tư Mã ý nói với mọi người:

- Tình thế tiền tuyến hiện nay rất căng thẳng, Ngụy vương ốm nặng, làm thế nào bây giờ.

Lưu Diệp tuy lắm mưu nhiều kế, nhưng mỗi lần có chuyện lớn, chỉ góp ý để Tào Tháo tham khảo rồi định đoạt. Nay Tào Tháo hóa mê bất tỉnh, ông ta bụng đầy mưu nhưng không dám tự mình quyết định.

Ông nói với Tư Mã Ý:

- Trọng Đạt ạ, đừng nóng vội, đợi Ngụy vương tỉnh lại rồi sẽ quyết.

Thế là mọi người yên tâm, yên lặng ngồi chờ Tào Tháo tỉnh lại. Một lát thầy thuốc từ trong phòng ra, nói với họ:

- Đại vương thở gấp, máu lên não ít, do đó đã hôn mê. Nghỉ ngơi một lát sẽ tỉnh lại, nhưng tỉnh lại rồi, không được tiếp tục làm việc, nếu không bệnh tình sẽ nặng hơn.

Mọi người nghe khuyến cáo của thầy thuốc, rời khỏi phòng ngủ của Tào Tháo vừa đi vừa ngoái đầu lại.

Đêm khuya canh ba, Tào Tháo đã tỉnh lại, ông mở hai mắt, thấy một công tử trẻ ngồi bên giường, ông liếc nhìn, đó chính là Tào Phi. Tào Phi từ chỗ ở của mình đến định tấu báo thân phụ việc chính sự, đúng lúc thân phụ bị ngất, trong lòng rất lo sợ, vội vàng ở lại chăm sóc thân phụ.

Tào Phi thấy Tào Tháo mở mắt, vui sướng nói:

- Trời ơi, Thân phụ tỉnh thật rồi!

Tào Tháo định ngồi dậy. Nhưng chân tay không còn đủ sức, Tào Phi vội đỡ ông.

Đôi mắt Tào Tháo lơ lơ ngơ ngác một lát rồi yếu ớt nói với Tào Phi:

- Mau gọi Lưu Diệp, Tư Mã Ý đến đây nhanh lên, ta có việc quan trọng muốn nói với họ.

Tào Tháo ngồi một mình trên giường, ánh nến tỏa sáng, mấy con bướm trắng nhỏ nhỏ lao vào nến, ông nhìn thấy một con đã bị bỏng rơi vào đồng sáp nến nóng chảy, kêu u u, nhưng còn những con bướm khác do không biết tránh nỗi nguy của con bướm trước, vẫn cứ lao đầu vào lửa. Tào Tháo dường như cảm thấy tỉnh táo ra, ông đau khổ nhắm mắt lại, nước mắt chảy dòng dòng. Ông nghĩ đến Vu Cấm:

- Ta để cho Hạ Hầu Uyên trấn thủ Hán Trung, anh ta trẻ khỏe tinh lực dồi dào, nhưng không có thực tế đã làm hỏng việc lớn. Nhưng Vu Cấm đã nhiều lần đánh trận, xông pha trận tiền trí dũng song toàn, vẫn không thành công. Đại quân tiến về Giang Đông. Ích Châu đã mất. Lẽ nào trời đã thực sự chấm dứt đại nghiệp của ta? Lẽ nào ta lại là con bướm, biết rõ là lửa, nhưng cũng vẫn lao vào thiêu thân? Tào Tháo nghĩ rồi thở dài.

Không lâu Tào Phi, Lưu Diệp, Tư Mã Ý lần lượt đi vào. Tào Tháo vẫy tay ra hiệu mời họ ngồi xuống. Tào Tháo nói rất nhỏ:

- Vu Cấm thất bại là việc mà từ đầu đến cuối ta đã không lường. Nhưng có phải Vu Cấm là lão già tầm thường phản bội, đầu hàng mất khí tiết, không kiên trung trọng nghĩa như Bàng Đức chăng? Ta và ông ta biết nhau hơn ba mươi năm nay, cuối cùng vẫn nhìn nhận sai con người.

Bây giờ Phàn Thành bị nguy ngập trong một sớm một chiều mà ta bệnh chẳng tha người, thực sự không còn đủ sức để chăm lo việc quân quốc đại sự. Nay đã canh ba, nửa đêm vì có việc lớn phải đánh thức hai vị, mong hai vị vạch mưu kế hay để giúp Tào Nhân, mong đừng từ chối. Nói xong gần như Tào Tháo không chịu nổi nữa, không đợi Lưu Diệp, Tư Mã Ý nói năng gì ông đã

giơ tay ra hiệu để họ ra về. Tào Phi sau khi tiễn họ, lại quay lại túc trực bên cạnh Tào Tháo.

Lưu Diệp và Tư Mã Ý lần đầu tiên phải tự thu xếp việc quốc quân đại sự vốn chỉ có Tào Tháo mới có thể quyết định được, cảm thấy gánh nặng ngàn cân. Hai người đi đến phòng lớn hàng ngày Tào Tháo chủ trì chính sự.

Lưu Diệp nói:

- Trọng Đạt, đọc thư Tào Nhân rồi tôi mới biết Mãn Sùng vẫn chưa đến Đông Ngô. Nếu như đến Đông Ngô rồi, ông ấy có thể thuyết phục được Tôn Quyền đem quân đi đánh Kinh Châu không?

Tư Mã Ý, nói:

- Mãn Sùng nổi tiếng có tài hùng biện, ông ấy giảng bài cho Thái học sinh trên Giảng võ đài, do ngôn ngữ có trí tuệ tinh tế lại uyên bác đa tài, tinh thông thời cuộc, được Thái học sinh yêu mến. Theo tôi biết, ông ấy nói chuyện đến chỗ hay thường khiến cho người ta quên cả bản thân mình đang ở đâu. Chuyến đi Đông Ngô này với ba tác lược, ông ấy nhất định làm cho Tôn Quyền rung động mà điều quân.

Lưu Diệp thấy Tư Mã Ý rất tin tưởng vào chuyến đi của Mãn Sùng như đã cất được một nửa hòn đá đang đè nặng trong tim, thế là nói:

- Cầu mong cho ông ấy thành công, nếu ông ấy thất bại, quân chi viện của chúng ta đến Phần Thành cũng chỉ là đối mặt quyết chiến với Quan Vũ. Một khi hai bên vẫn tiếp tục đánh nhau, nếu Lưu Bị từ Hán Trung tấn công vào Quan Trung hoặc cử quân chi viện Quan Vũ thì chúng ta sẽ không thể tránh khỏi thất bại.

Tư Mã Ý cũng đồng ý với lời nói của Lưu Diệp, nhưng lại không bi quan như Lưu Diệp. Ông nói với Lưu Diệp rằng:

- Quân của Lưu Bị điều khỏi Hán Trung sẽ không tập trung, vì Hán Trung chỉ có mấy vạn quân của Khôi Đình, mà quân của Tào Hồng, Tào Hưu, Trương Cáp trấn thủ Quan Trung vượt qua

thực lực của hắn. Trước mắt Quan Vũ đã thắng lợi nên Lưu Bị càng không cử quân đi chi viện Kinh Châu, nếu có cử quân chi viện chăng nữa, thì đường Thục hiểm trở, việc hành quân không nhanh lắm. Mặt khác chúng ta cử quân chi viện tập kích hậu phương của Quan Vũ, hắn đứng trước tình thế phải đối phó với địch từ hai phía, dù có anh dũng thiện chiến, uy vang khắp Hoa Hạ cũng không dễ gì thắng nổi quân ta.

Lưu Diệp sau khi nghe Tư Mã Ý kiến giải tỉ mỉ, càng có lòng tin, nhưng ông lại cau mày nói:

- Muốn nghênh chiến với các chiến tướng giỏi nhất của Quan Vũ nên cử ai làm thống soái quân chi viện thì phù hợp nhất?

Tư Mã Ý như đã chuẩn bị sẵn nói:

- Tôi biết một người có thể đảm trách được việc này.

Lưu Diệp hỏi

- Ai?

Tư Mã Ý nói:

- Đó là Tướng quân Từ Hoảng, ông ấy đã quen biết Quan Vũ, hai bên đã có phần hiểu cách đánh của nhau.

Nghe Tư Mã Ý nói xong, Lưu Diệp không ngăn được vỗ đùi khen hay.

Hai người bàn bạc với nhau suốt đêm. Sáng sớm hôm sau cho mời Bình Khẩu Tướng quân Từ Hoảng đóng ở UYỄN Thành về ngay Nghiệp Thành.

Từ Hoảng đến Nghiệp Thành nhận quân lệnh, cấp tốc dẫn mấy vạn binh mã tiến về Phàn Thành chi viện cho Tào Nhân.

228

Mãn Sùng tạm biệt Tào Nhân, dưới sự che chở của màn đêm đã tránh được đòn tập kích của quân Kinh Châu Quan Vũ, đi không đến một ngày đã đến chỗ Tôn Quyền. Ông tìm người bạn năm xưa là Tưởng Văn rồi do Tưởng Văn dẫn đến phủ của Tôn

Quyển. Lúc này Lã Mông đang từ Linh Lăng trở về gặp Tôn Quyền bàn bạc đối sách chiến cục mới xuất hiện ở khu vực Kinh Châu và Tương Phần. Khi Lã Mông, Tôn Quyền nghe thân binh bẩm báo rằng sứ giả của Tào Tháo là Mãn Sủng xin vào gặp thì Tôn Quyền hỏi Lã Mông:

- Sứ giả của Tào Tháo đến đây có ý đồ gì?

Lã Mông đáp:

- Đến đây là do Phần Thành bị vây.

Tôn Quyền lại hỏi:

- Có phải liên minh với ta để đánh Quan Vũ không?

Lã Mông cười đáp:

- Mời ông ta vào nói xem sao?

Tôn Quyền ra lệnh gọi Mãn Sủng vào.

Mãn Sủng sửa soạn lại áo mũ, ngẩng đầu đi vào, dùng đại lễ chào Tôn Quyền, Tôn Quyền cho phép ngồi rồi hỏi:

- Ông đến đây làm gì?

Mãn Sủng chẳng giấu giếm thẳng thắn đáp:

- Tôi tuân lệnh Ngụy vương đến thương thảo với Tướng quân, mong rằng hai bên hợp sức cùng nhau đánh bại Quan Vũ.

Tôn Quyền cười nói:

- Tôi nghe nói bầy đại quân của Tào Tháo do Vu Cấm chủ soái cách đây mấy hôm đã bị Quan Vũ nhấn chìm dưới nước, tướng Tào Nhân phòng thủ Phần Thành cũng như cá trong chậu, thế của Quan Vũ không có gì ngăn cản nổi. Bây giờ Tiên sinh đến Giang Đông cầu cứu tôi, thực ra là không cần thiết. Và lại tôi có mất một tấc đất ngọn cỏ nào đâu, hà tất phải điều động binh lực?

Mãn Sủng nói thẳng:

- Tướng quân nhầm rồi, Tướng quân nói mình chưa mất tấc đất nào, nhưng tôi biết ba quận Kinh châu vốn là địa bàn của Tướng quân, vì sao đến nay vẫn nằm trong tay Lưu Bị? Theo người ta nói Lưu Bị mượn Kinh châu của Tướng quân, nói sau khi

chiếm Ích Châu sẽ hoàn trả. Nhưng hấn chiếm Ích châu rồi có làm đúng lời hứa hay không? Quan Vũ đóng giữ Kinh Châu, lúc nào cũng dàn trọng binh ở vùng Linh Lăng, cố ý uy hiếp Tướng quân. Điều càng tệ hại hơn là Quan Vũ khinh người, không hề coi trọng Tướng quân. Vì việc hôn nhân của con trai, Tướng quân đã muốn hỏi con gái hấn nhưng hấn nói, con gái hổ của ta làm sao có thể gả cho con trai chó của hấn, ăn nói cực kỳ vô lễ.

Tôn Quyền thấy Mãn Sủng nói một cách quái gở chạm vào việc riêng của mình, không vui nói:

- Quan Vũ điên rồi, tôi sẽ diệt hấn!

Mãn Sủng thấy trong lời nói của Tôn Quyền có sự hận thù Quan Vũ liền thừa cơ xúi giục:

- Tướng quân, tuy rằng tình thế lúc này bất lợi cho trận quyết chiến Phần Thành giữa Ngụy vương và Quan Vũ, nhưng ông ấy vẫn còn hơn một triệu quân ở phương Bắc, chỉ cần tập trung binh lực đánh một đòn, Quan Vũ làm sao không thua? Nhưng các thị tộc phía bắc đang có ý định di chuyển xuống phía Nam. Ngụy vương đem quân chống cự ở phía bắc, thực không thể đánh nhanh thắng nhanh. Nhưng nếu Tướng quân đem quân đánh chiếm Kinh châu, chiếm hậu phương, Quan Vũ hẳn mất chỗ dựa, tất nhiên sẽ bị đại bại giữa gọng kìm tập kích của hai nhà chúng ta. Nếu thành công thì Tướng quân thu hồi Kinh châu. Ngụy vương giữ được Phần Thành, hai bên lấy sông làm ranh giới mà cai trị, lẽ nào lại không phải việc tốt? Xin Tướng quân suy tính kỹ, mong đừng bỏ qua cơ hội tốt này.

Nghe xong Tôn Quyền trầm tư hồi lâu mới nói:

- Tiên sinh từ xa đến, vất vả quá rồi, xin mời sang biệt quán ăn uống, nghỉ ngơi. Những điều ông vừa nói, để tôi cùng bàn với các tướng sĩ rồi sẽ hồi âm.

Mãn Sủng thấy Tôn Quyền đã động lòng, trước khi ra về đã cố ý nói:

- Thưa Tướng quân, thời cơ không thể để mất, thời gian không thể trở lại, mong sớm quyết.

Tôn Quyền đợi Mãn Sùng về rồi liền hỏi Lã Mông.

- Lã Mông này, ông nhận thấy kế của Mãn Sùng như thế nào?

Lã Mông nói:

- Chúa công, Lỗ Túc dựa vào tình thế lúc bấy giờ, buộc phải cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, lúc đó là không sai. Nhưng nay chiến cục đã thay đổi. Trước đây thế của Tào Tháo mạnh, chúng ta không liên minh với Lưu Bị thì không chống nổi ông ta. Nay Lưu Bị đã lớn mạnh, Tào Tháo bị đánh bại ở Hán Trung, lại bị Quan Vũ đánh bại ở Phàn Thành. Nếu chúng ta tiếp tục ủng hộ Lưu Bị, ông ta sau khi tiêu diệt Tào Tháo rồi, nhất định sẽ chiếm Giang Đông của ta. Do đó cắt đứt quan hệ với Lưu Bị, liên kết với Tào Tháo, mới là hành động sáng suốt. Hiện nay đại quân của Quan Vũ và Tào Tháo liên tục đấu nhau, quân lính giữ Kinh Châu không nhiều, thực sự là cơ hội tốt nhất để thu hồi Kinh Châu.

Tôn Quyền nghe xong cảm thấy có lý, nhưng ông vẫn còn đôi chút nghi ngờ hỏi:

- Nghe nói Quan Vũ tác chiến ở Phàn Thành, nhưng vẫn cử tinh binh giữ hậu phương Kinh Châu, hẳn đã đề phòng chúng ta trước. Nếu Tào Tháo cùng ta đánh Quan Vũ, liệu có thật giữ lời hứa cùng ta chia sông để trị không?

Lã Mông nói một cách rất tin rằng:

- Quan Vũ ngang ngạnh, cố chấp, chỉ cần làm ra vẻ sợ hãi, hẳn sẽ coi thường Tướng quân mà mất hết cảnh giác. Khi hẳn không còn cảnh giác ta xuất một đội kỵ binh, nhất định sẽ thắng lợi. Còn về lời hứa của Tào Tháo, có thể tin mà cũng có thể không tin. Bởi vì thắng lợi ở chiến trường đều do thực lực, hùng tâm và mưu trí của mình mà giành được.

Lã Mông kiến giải tỉ mỉ, nên đã thuyết phục được Tôn Quyền, cuối cùng ông đã hạ quyết tâm liên minh với Tào Tháo để giáp công Quan Vũ.

Ngày hôm sau Tôn Quyền, viết một lá thư giao hảo với Tào Tháo, đưa cho Mãn Sùng. Mãn Sùng vui mừng mang thư vượt sông trở về Nghiệp Thành, báo cáo tin vui với Tào Tháo.

Từ đó, hình thành liên minh Tào- Tôn. Những đám mây chiến trận trên bầu trời Kinh châu càng dày đặc, đại quân của Quan Vũ đứng trước tai họa bị tiêu diệt.

Đầu tháng chín Kiến An năm thứ hai mươi tư, Mãn Sùng về đến Nghiệp Thành, báo kiến Tào Tháo, trình thư Tôn Quyền viết muốn liên minh với Tào Tháo.

Lúc này Tào Tháo bệnh nặng mới khỏi, người còn yếu, tuy vậy ông vẫn dốc hết tinh lực cùng Lưu Diệp, Đồng Chiêu, Tư Mã Ý v.v... bàn bạc việc quân chính đại sự.

Tào Tháo mở thư Tôn Quyền đọc từ đầu đến cuối không sót một chữ, trong lòng rất khó chịu. Ông nghĩ rằng ta tung hoành bốn biển, đánh đông dẹp tây, tiêu diệt quân hùng miền Bắc, chỉ còn sót lại hai người Tôn- Lưu ở phía nam là chưa thần phục. Xưa nay đều là ta đánh Tôn Quyền dẹp Lưu Bị, hoặc đánh cả liên quân của cả hai, không ngờ bây giờ lại bắt chước kiểu của họ, càng nghĩ ông càng buồn, càng nghĩ ông càng ức, ông cầm thư của Tôn Quyền xé vụn.

Mãn Sùng mở to mắt, ông không hiểu việc làm của Tào Tháo, do đó hoảng hốt kêu to:

- Đại vương!

Tào Tháo nghe Mãn Sùng hoảng hốt hô to mới tỉnh lại, trong cơn tức giận ông biết mình đã mất bình tĩnh do đó vội vàng giả vờ nói:

- Tôn Trọng Mưu trọng nghĩa ta cũng sẽ trọng tình, trong ngày hôm nay xin Hiến đế phong quan tước cho ông ấy. Bá Ninh, tôi xé thư này không phải tại ông, chỉ là biểu thị quyết tâm đánh bại Quan Vũ mà thôi, đừng hoảng sợ.

Do đó Mãn Sùng trong lòng thoải mái, vui vẻ nói:

- Đại vương và Tôn Quyền bắt tay nhau, ngày tận số của

Lưu Bị không xa nữa.

Tào Tháo gật đầu, sau đó lệnh cho Lưu Diệp đi Hứa Đô, trình bản sớ tấu phong quan tước cho Tôn Quyền lên Hiến đế.

Tư Mã Ý liền khuyên Tào Tháo không nên đi xin Hán Hiến đế phong quan cho Tôn Quyền.

Tào Tháo cười nhưng không nói, không nghe lời khuyên. Tư Mã Ý vội nói:

- Đại vương nếu ngài xin Hiến đế phong tước cho Tôn Quyền, chẳng phải là nói cho mọi người trong thiên hạ biết rằng ngài đã liên minh với Tôn Quyền, như vậy sẽ lộ thiên cơ, Quan Vũ biết sẽ cảnh giác!

Đồng Chiêu hiểu ý Tào Tháo nên đã nói với Tư Mã Ý:

- Trọng Đạt, Đại vương cố ý để Quan Vũ biết việc này, vì quân cơ vốn tôn trọng quyền thuật, lấy việc giành được thắng lợi lớn nhất là căn bản. Nếu Quan Vũ nghe được tin Tôn Quyền tập kích Kinh Châu của hần, tự nhiên sẽ chia quân về bảo vệ Kinh Châu, vòng vây Phần Thành sẽ dễ giải quyết, hơn nữa một khi Tôn - Lưu giao chiến, thì chúng ta sẽ toạ sơn quan hổ đấu, Tôn mà thất bại thì Lưu cũng bị suy yếu. Lưu mà thất bại thì Tôn cũng bị suy yếu, đến lúc đó đi đánh kẻ còn sống sót thì sẽ dễ hơn. Sau khi Đồng Chiêu nói xong, Tào Tháo cười nói:

- Ý của ta chính là như vậy, Tư Mã Ý và Lưu Diệp ai nấy đều tán phục.

Đầu tháng chín, quân Từ Hoảng đã đến dèo Dương Lăng, Tào Tháo cử mưu sĩ Triệu Nghiêm đến nơi đóng quân giúp đỡ Từ Hoảng đánh Quan Vũ.

Quan Vũ nghe nói quân Từ Hoảng đã đến liền cử bộ tướng vào thành chống lại. Từ Hoảng từng bước gây sức ép buộc quân Kinh Châu làm lán trại ở đó, rồi thông qua con đường nhỏ của một cánh, đào hào, cố ý để lộ cho thấy sẽ đào một mạch đến phía nam Yển Thành, cắt đứt con đường phía sau của Quan Vũ.

Quan Vũ không tìm được thời cơ quyết chiến với quân Từ

Hoảng bèn ra lệnh cho bộ tướng đốt doanh trại rồi rút lui. Từ Hoàng dễ dàng chiếm được Yến Thành, nối liền các trại quân tiến dần về phía trước.

Lúc đó Từ Hoàng chỉ là một đội quân đơn độc, còn chưa đủ sức phá quân Quan Vũ, nhưng tướng sĩ của ông với lòng muốn chiến thắng gấp đã ngày ngày thúc giục xuất quân. Triệu Nghiễm nói với Từ Hoàng:

- Hào lũy vây thành của Quan Vũ cực kỳ kiên cố, sức nghênh chiến của mấy vạn binh mã chúng ta không bằng địch. Tào Nhân bị hoàn toàn đơn độc trong thành, không biết chúng ta đã đến, không thể phát huy được sức mạnh nội ngoại giáp công, nếu chúng ta khinh suất xuất quân, nhất định sẽ bị tổn thất. Bây giờ chúng ta không áp sát quân Quan Vũ, viết thư rồi lấy tên bắn vào trong thành báo tin cho Tào Nhân biết chúng ta đã đến, để ông ta biết bên ngoài đã có quân cứu viện, mà khích lệ tướng sĩ, một khi Kinh Châu bị Tôn Quyền đánh chiếm, thì Quan Vũ sẽ tự rối loạn.

Từ Hoàng và các tướng lĩnh nghe xong rất vui, liền bắn tên đưa thư. Triệu Nghiễm còn cố ý lấy tên bắn lá thư mật Tào Nhân liền mình vào dinh Quan Vũ. Quan Vũ xem xong thư, quả nhiên đã mắc mưu, chia một bộ phận binh mã, lệnh cho Phó Sĩ Nhân, Mị Phương trấn thủ hai thành Công An, Giang Lăng, lệnh cho thám mã do thám động tĩnh của Đông Ngô.

Sau khi Tôn Quyền tiễn Mãn Sùng về Bắc, đã ra lệnh cho Lã Mông vạch kế sách lớn tiến công Kinh Châu. Sau khi suy xét, vài ngày sau Lã Mông đã đến gặp Tôn Quyền trình tâu kế sách của mình. Hai người đóng cửa mật đàm. Lã Mông nói to:

- Theo quân tế tác bẩm báo, Quan Vũ lệnh cho hai người Phó Sĩ Nhân, Mị Phương trấn thủ Giang Lăng, Công An là, sợ quân ta đóng ở Lục Khẩu đánh vào. Để đánh lừa hấn tôi nghĩ ra một kế. Tôn Quyền nghe đến đây ra hiệu ông ta nói nhỏ. Lã Mông hạ thấp giọng ghé sát tai Tôn Quyền tiếp tục nói:

- Do tôi vốn đã có bệnh, vì vậy lần này mượn cớ nói là bị ốm nặng, xin trở về Kiến Nghiệp tĩnh dưỡng, Quan Vũ nhất định sẽ cho rằng, quân ta khi chuyển tiếp phòng thủ, sức chiến đấu sẽ suy yếu nhất, không thể làm nên chuyện gì, từ đó có thể lơ là, chỉ tập kết quân đội tấn công mạnh vào Phàn Thành. Khi đó tôi sẽ chỉ huy quân ngồi thuyền nhanh đi suốt đêm ngược dòng sông lên tấn công chiếm đóng hậu phương của Quan Vũ. Sau khi Quan Vũ mất đi căn cứ hậu phương, dưới sự cường công mạnh mẽ của quân Tào, nhất định sẽ bị thất bại nhanh chóng.

Tôn Quyền đồng ý kế sách của Lã Mông, do đó cho ông nghỉ dài hạn triệu hồi về Kiến Nghiệp chữa bệnh. Nhưng Lã Mông lại ngầm khẩn cấp điều động khẩn cấp quân lính tiến về mặt phía tây.

Sau một thời gian chuẩn bị Lã Mông đến Vu Hồ thân đi hội kiến với Định uy Hiệu uý Lục Tốn đóng ở vùng đó.

Sau khi hàn huyên, Lục Tốn hỏi Lã Mông:

- Phòng tuyến của Tướng quân tiếp giáp với Quan Vũ, nay đột ngột rời bỏ, nếu Quan Vũ từ Phàn Thành trở về, thì phòng tuyến Lục Khẩu sẽ rất nguy hiểm.

Lã Mông nói:

- Điều Tướng quân nói tôi cũng biết, nhưng vì ốm nặng không đảm nhiệm nổi.

Lục Tốn nói:

- Quan Vũ luôn luôn kiêu căng, coi khinh mọi người, bây giờ quân uy lên đến đỉnh cao, lại có công lớn thì càng tự kiêu tự đại. Trước mắt hấn đốc sức Bắc chinh, nên chỉ để phòng chúng ta một chút, hướng hồ bây giờ lại nghe Tướng quân ốm nặng, có thể hấn sẽ lại càng xem nhẹ phòng thủ. Vậy thì khi Tướng quân về Kiến Nghiệp yết kiến Chúa công, nên vạch kỹ kế sách lên tập kích Quan Vũ.

Lã Mông biết Lục Tốn đã hiểu tâm sự của mình cảm thấy

rất ngạc nhiên, nhưng lại giả vờ làm ra vẻ không hiểu, nhắc nhở Lục Tốn rằng:

- Quan Vũ dũng mãnh hơn đời, hơn nữa lại cai quản Kinh Châu lâu dài, ân uy đều có. Trước mắt vừa đánh đại quân Vu Cấm của Tào Tháo, khí thế cường thịnh, không dễ gì mà đánh hấn, Tướng quân cần suy xét cho kỹ.

Lục Tốn cười nhưng không nói, Lã Mông biết rằng Lục Tốn đã hiểu rõ ý mình, bèn yên tâm trở về Kiến Nghiệp, vào yết kiến Tôn Quyền, tâu bày việc chuẩn bị của mình.

Hai người bàn đến đêm khuya, trước khi ra về, Lã Mông nói với Tôn Quyền:

- Tôi không đi chỉ huy trận chiến ở hướng tây, muốn một người thay tôi.

Tôn Quyền hỏi:

- Ai có thể thay Tướng quân!

Lã Mông nói

- Lục Tốn có thể thay thế. Ông ấy tài trí mẫn tiệp tâm nhìn sâu rộng, lại thêm tuổi trẻ, tinh thông binh pháp, thuộc lòng nhơ thư, nhưng lại ít nổi tiếng. Do Quan Vũ từ trước tới nay coi trọng tướng võ coi thường văn sĩ, nhất định sẽ xem thường Lục Tốn, như vậy sẽ che giấu được ý đồ của chúng ta. Nếu Lục Tốn làm thống soái, đến ngày nào đó, phát động tập kích, sẽ dễ dàng đánh lại Quan Vũ.

Thế là Tôn Quyền gọi Lục Tốn đến gặp phong làm Thiên Tướng quân, thay Lã Mông đến trú Lục Khẩu. Gián điệp của Quan Vũ nắm được tình hình thay đổi nhân sự của Tôn Quyền trở về không lâu thì Lục Tốn đã cử sứ giả mang thư cho Quan Vũ. Tô rõ ý làm luôn hướng về và tôn trọng, ca ngợi công lao bậc phạt của Quan Vũ. Biểu thị ý muốn nương tựa của mình, lời lẽ khiêm tốn, thể hiện tự nguyện tập trung gửi gắm vào Quan Vũ.

Sau khi nhận được thư, Quan Vũ nói với Quan Bình:

- Ta đã biết trước là quân Tào giả xưng là liên minh với Tôn

Quyên, hôm nay đọc thư Lục Tốn, quả thực là như vậy. Lục Tốn vẫn là một thư sinh hoàn toàn không biết hành quân đánh trận, không cần thiết phải lo sợ.

Quan Vũ, sau khi trong thâm tâm coi thường Lục Tốn đã yên tâm điều động phần lớn quân từ Kinh Châu đến Phần Thành, muốn nhanh chóng đánh tan Từ Hoảng, thế là hậu phương trống rỗng.

229

Nhân lúc Từ Hoảng giằng co với Quan Vũ, Tào Tháo ở Nghiệp Thành định mang đại quân chi viện.

Ông nói với bọn Lưu Diệp, Tướng quân Từ Hoảng đã làm nhụt nhuệ khí của Quan Vũ, nếu là mang đại quân Nam hạ, chi viện họ, một mặt có thể tăng thêm binh lực, động viên sĩ khí, mặt khác đề phòng sau khi Tôn Quyền đánh Kinh châu, thừa cơ mở rộng địa bàn. Các người có ý gì với kế của ta hay không?

Đồng Chiêu nói:

- Đại vương cao kiến, Quan Vũ dũng mãnh, lại giàu mưu lược, cứ cho rằng Tôn Quyền đã chiếm Kinh Châu thì hấn vẫn cố thủ được trận địa phương bắc, quyết không thể hiện yếu hơn Tôn Quyền, khi họ hết sức tranh giành nhau, thì cái lợi chúng ta thu được lại càng lớn.

Nhưng Hoàn Giai một mưu sĩ khác phản đối và hỏi Tào Tháo rằng:

- Đại vương cho rằng bọn Từ Hoảng không ứng phó nổi nguy nan phải không?

Tào Tháo đáp:

- Không, ta tin là ông ta có năng lực đó.

Hoàn Giai

- Thế thì tại sao lại phải đích thân mang quân đi giải vây?

Tào Tháo nói:

- Ta lo rằng, thế của Quan Vũ rất mạnh, Từ Hoảng không có cách nào chống nổi?

Hoàn Giai lắc đầu nói:

- Từ Hoảng thì đã đến đấy, mà Tào Nhân lại có thể giữ chắc thành trì, Đại vương không nên quá can dự vào thế của họ, nếu vội vàng ra trận chiến, thì chẳng khác gì cho Quan Vũ biết rằng lực lượng chúng ta không đủ, cần phải không ngừng tăng quân ư? Như vậy chỉ làm giảm lòng tin của quân sĩ. Không bằng đồn trú lại các nơi như Trường An v.v.. thể hiện bất kỳ lúc nào đại quân ta đều có thể tăng quân, thực lực dồi dào có thừa, làm cho trong lòng Quan Vũ, Tôn Quyền nảy sinh sức ép lớn, đồng thời cũng để tướng sĩ ở tiền tuyến rảnh tay, tập trung toàn lực chống lại với Quan Vũ.

Tào Tháo suy nghĩ một lúc, rồi nghe theo kế của Hoàn Giai, vẫn để đại bản doanh đóng tại Ma Pha gần Dĩnh Xuyên, sẽ dễ dàng quan sát từ xa tình thế chiến trận miền bắc Kinh châu, đồng thời cử mười hai đội quân của Ân Thử, Chu Cái v.v... trợ giúp cho quân Từ Hoảng.

Từ Hoảng nhận được sự chi viện mạnh mẽ, kịp thời của Tào Tháo phao tin sẽ đánh úp doanh trại của Quan Vũ bố trí trên một ngọn đồi tương đối cao, nhưng lại bí mật tập trung quân, công kích bốn doanh trại khác của Quan Vũ, doanh trại này khẩn cấp báo xin cứu viện, do đó Quan Vũ đích thân dẫn năm ngàn kỵ binh đi ứng chiến. Từ Hoảng cho quay mũi nhọn quân cường công đánh thẳng vào Quan Vũ, Quan Vũ thất bại mang quân bỏ chạy. Từ Hoảng đuổi sát phía sau, Quan Vũ chạy về dinh không kịp đóng cửa doanh trại. Từ Hoảng đã lập tức xông ngay vào một lần nữa đánh nhau dữ dội với Quan Vũ.

Bộ tướng Phó Phương, Hồ Tu của Quan Vũ đồng thời chết trận, Quan Vũ liền chạy lên đội thuyền thủy quân tập hợp binh lực hùng phản kích lại.

Nhưng ông ta thật không ngờ, lúc này sân sau Kinh Châu đã bùng bùng bốc cháy.

Sau khi lừa Quan Vũ bằng biểu hiện ngoài là nhất gan vô

mưu, Lục Tốn đã mang quân đến Tam Dương, đem toàn bộ tinh binh mai phục trong khoang thuyền, rồi để dân thường chèo lái, quan binh trên thuyền đóng làm thương nhân, không kể ngày đêm ngược dòng Trường Giang đi lên. Gặp những vọng gác ở bờ sông hoặc quân do thám do Quan Vũ bố trí đều tóm gọn trời chặt, để Quan Vũ không biết phía sau có một con dao sắc đã giơ lên. Mi Phương trấn thủ Nam Bộ lưu lại trấn giữ Giang Lăng, cùng với Tướng quân Phó Sĩ Nhân ở lại Công An, có mối thù sâu sắc Quan Vũ, ngày thường đã coi thường họ. Khi Quan Vũ bắt phạt Phàn Thành, lệnh cho hai người Mi Phó cung cấp lương thảo, có lúc vì chưa kịp hoàn thành công việc, Quan Vũ đã cử người nói với họ - Đợi ta quay về sẽ dựng quân pháp trừng phạt, vì vậy hai người đều hoảng sợ. Chính vào lúc đó Ngưu Phiên bộ hạ của Lã Mông viết thư cho Phó Sĩ Nhân, người quen biết cũ, phân tích, thành bại lợi hại, sau khi nhận được thư Phó Sĩ Nhân lập tức đầu hàng, Lục Tốn chẳng tốn mũi dao, mũi mác nào đã chiếm được Giang Lăng.

Sau khi Phó Sĩ Nhân ra ngoài thành đón Lục Tốn vào thành, Lục Tốn thưởng công rất hậu hĩnh rồi cung kính thỉnh cầu:

- Lục mỗ đã nghe nói đại bản doanh của Tướng quân từ lâu. Nhưng ngài khuất danh dưới trướng Quan Vũ tàn bạo, thật đáng tiếc, nay Tướng quân về với Chúa công của tôi, mong rằng Tướng quân lại lập công.

Phó Sĩ Nhân nói:

- Mong được phục vụ Tướng quân.

Lục Tốn nói:

- Chúng tôi hành quân kín đáo, Quan Vũ không phát hiện. Tướng quân và Mi Phương là bạn tốt, cảnh ngộ như nhau, thử đi thuyết khách ông ta rồi bỏ Nam quận không biết là có được không?

Phó Sĩ Nhân nhận lời rồi cùng đi với Lục Tốn, khi đến Nam quận, quả nhiên Phó Sĩ Nhân lấy được thành thứ hai cho Lục Tốn.

Lá chắn Kinh Châu của Quan Vũ hoàn toàn bị loại bỏ. Lục Tốn chiếm được Kinh Châu, đã thả Vu Cấm bị Quan Vũ giam cầm ở Giang Lăng, thăm hỏi các gia đình bạn bè của Quan Vũ và các bộ tướng, đồng thời ra quân lệnh: "Không được quấy rối trăm họ, cấm lấy của. Quân lệnh vừa ban bố chưa được bao lâu, trời đổ mưa, một bộ tướng của Lục Tốn lấy một cái nón lá của dân che áo giáp của mình, nhưng Lục Tốn cho rằng người này vi phạm quân lệnh, lập tức chém đầu. Thế là trong quân đều run sợ kinh hoàng, trật tự trong thành lập tức được lập lại, trật tự đến mức thấy của rơi trên đường không nhặt, đêm tối không cần đóng cửa.

Để làm tan rã ý chí binh lính của Quan Vũ, Lục Tốn đã cấp thuốc men cho người già, người ốm. Cấp quần áo lương thực cho những người đói rách cơ hàn trong thành. Đa số những người này đều có con cái, anh em đánh trận cho Quan Vũ ở tiền tuyến.

Khi Quan Vũ đang đánh nhau với Từ Hoảng, đột nhiên nghe nói Giang Lăng, Nam Quận đã mất, rất hoảng hốt, lập tức rút quân Nam hạ.

Tào Nhân trải qua cuộc chiến đấu gian khổ ở Phàn Thành, tập kích Kinh Châu bằng mưu trí thành công cuối cùng đã thoát khỏi nguy hiểm, binh sĩ và dân chúng trong thành không ai là không vui mừng.

Sau khi hai cánh quân Từ Hoảng và Tào Nhân thắng lợi gặp nhau, có người hiến kế truy kích Quan Vũ đang Nam hạ để tiêu diệt hết.

Nhưng Triệu Nghiễm phản đối nói:

- Lục Tốn đánh lên thành công, luôn vào tận sào huyệt của Quan Vũ, Quan Vũ tất đem quân phản kích, chúng ta nên để cho hắn ta có lực lượng tồn tại để tranh giành sống chết với Lục Tốn.

Nếu lúc này đem quân đuổi đến cùng, đánh cho mạnh, giết hết quân Quan Vũ, thì cả hai sẽ bị thương, còn Tôn Quyền sẽ đi dặt dãi lao, họ sẽ tùy ý tấn công chúng ta hoặc Quan Vũ, đều có thể giành thắng lợi một cách dễ dàng, sao chúng ta lại không áp dụng đối sách như vậy?

Các tướng nghe xong, không ai là không vỗ tay khen hay. Từ Hoảng, Tào Nhân án binh bất động. Tào Tháo nghe nói Quan Vũ thất bại chạy trốn, sợ các tướng lĩnh truy kích, liền vội cấm truy kích. Các tướng lĩnh thấy cách nghĩ của Triệu Nghiễm trùng hợp với Tào Tháo, rất tán phục.

Sau khi Quan Vũ chỉ huy quân Nam hạ đã không ngừng cử người đến liên hệ với Lục Tốn. Lục Tốn tiếp đãi tử tế sứ giả của Quan Vũ đồng thời cho đi khắp toàn thành, nhà nào nhà nấy đều báo bình an với sứ giả. Có một số còn tự viết thư cho con em trong quân ngũ để làm bằng chứng. Sau khi sứ giả về đến doanh trại, các tướng lĩnh và binh sĩ lên lút hỏi thăm tin tức, khi mọi người biết được gia đình vẫn như cũ, hơn nữa so với trước, đời sống có phần tốt hơn, nên lòng quân xao động không còn ý chí chiến đấu.

Quan Vũ biết mình đã đến bước đường cùng liền rút dần quân về hướng tây, đến Mạch Thành. Tôn Quyền cử người thuyết phục đầu hàng, Quan Vũ giả vờ hứa rồi cấm tình kỳ ở đầu thành, dựng người giả bằng rơm cỏ sau khi chạy trốn. Lúc này đại quân của Quan Vũ đã tan rã, tả hữu chỉ còn lại hơn mười kỵ binh. Tôn Quyền đã sớm cử Chu Nhân, Phan Chương cắt đứt con đường chạy về Ích Châu.

Mùa đông tháng mười hai, thuộc hạ của Phan Chương là Mã Trung bắt sống bố con Quan Vũ, Quan Bình tại Chương Hương. Khi Quan Vũ bị giải đến trước tướng Tôn Quyền, Tôn Quyền khuyên đầu hàng, Quan Vũ đã chối lớn.

- Đồ vô tích sự! Ta và Lưu hoàng thúc kết nghĩa vườn đào, thế phụng sự nhà Hán, lẽ nào lại cùng hàng ngũ với bọn nghịch tặc các ngươi, Quan mỗ này chỉ trung với anh ta Huyền Đức! Muốn giết, muốn chém, ta vờn cổ chờ đợi, hà tất phải nói những lời thừa!

Tôn Quyền cho chém đầu bố con Quan Vũ, năm đó Quan Vũ năm mươi tám tuổi.

Quan Vũ bảo thủ cố chấp đã thất bại trước Lã Mông, Lục Tốn của Đông Ngô trẻ trung có mưu sâu, một đời danh tướng thế là xong.

Cuộc chiến tại Kinh Châu, Tương Phàn, Phàn Thành đến Kiến An năm thứ hai mươi tư đã kết thúc bằng thất bại của Quan Vũ. Tôn Quyền chiếm được Kinh Châu, để tỏ rõ thành tâm qui thuận Tào Tháo, để tránh đại quân Tào Tháo đóng ở Phàn Thành, tập kích quân sĩ Đông Ngô ở Kinh Châu, Tôn Quyền đã cử người mang đặc sản địa phương dâng Tào Tháo và đưa Vu Cấm về, với lời lẽ khẩn thiết xin được làm thần hạ của Tào Tháo. Do đó Tào Tháo triệu hồi Tướng quân Từ Hoảng trấn thủ tại Ma Pha. Tào Tháo đích thân đến nơi cách thành bảy dặm thết tiệc lớn, mời Từ Hoảng. Ông nâng cốc chúc rượu Từ Hoảng, nói:

- Bảo tồn Phàn Thành, Tương Dương là công lao của Tướng quân.

Nhưng Từ Hoảng nói một cách khiêm nhường:

- Không có sự chỉ huy của Đại vương thì thuộc hạ này làm sao giành thắng lợi được?

Tào Tháo gạt bỏ hết những buồn phiền quá khứ ha hả cười lớn ... Tháng mười hai mùa đông, ông về đến Nghiệp Thành.

VĨ THANH

MỘT ĐỜI ANH HÙNG

230

Tháng mười hai mùa đông Kiến An năm thứ hai mươi bốn, Tào Tháo dẫn đoàn quân vừa đánh thắng từ Kinh Châu, Phàn Thành, cuốn cuộn tiến về Tân Xuyên, tám trăm dặm giáo nhọn chỉ thẳng vào Hán Trung, ông quyết một phen sống mái với Lưu Bị ở vùng Hán Trung.

Sau một tháng hành quân, quân đã đến Hán Trung. Đầu tháng bệnh thiên đầu thống của Tào Tháo lại tái phát đột ngột. Lần đau đầu này đã vượt quá mọi lần trước đây. Tào Tháo triệu hội các mưu sĩ tướng võ, ông nói rõ sự thật về sức khỏe của mình hiện nay với mọi người. Giả Hủ mưu sĩ hàng đầu khuyên ông ấy về Nghiệp Thành chữa bệnh, Tào Tháo xét thấy số quân từ Kinh Châu rút về đã quá mệt mỏi, đành bỏ cuộc tranh phong này. Điều quân trở về Nghiệp Thành, dự tính sau khi khỏi bệnh sẽ chấn chỉnh lại quân Nam chinh.

Trung tuần tháng giêng Kiến An năm thứ hai mươi lăm, Tào Tháo đã đến Lạc Dương, cách Nghiệp Thành không xa, nhưng bệnh tình của ông mỗi lúc một nặng, không thể ngồi xe đi tiếp. Do đó đành phải dừng lại ở dinh quan Lạc Dương. Tháng giêng là tiết mùa đông rét đậm của miền Bắc, sông Hoàng Hà đóng băng thành một miền đất trắng xóa, gió tây bắc, rét buốt từ Xibiria, cao

nguyên Mông Cổ tràn về miền đất Trung Nguyên, tuyết lớn rơi trong gió lạnh thấu xương. Tào Tháo nằm trong chăn lông, bốn người hầu nữ đi theo, người thì cho ông uống thuốc, người thì cho than củi vào đốt lò.

Giả Hủ, Lưu Diệp, hổ tướng Tào Hồng v.v... ngồi trong phòng ngủ Tào Tháo, nét mặt của họ đều tỏ ra lo âu. Tào Tháo đang hôn mê, mồ hôi đầm đìa trên mặt, trên vầng trán già nua của ông. Mồ hôi nhiều không phải là do giường lò quá nóng, mà do khi đau đầu quá toát ra. Một thị nữ trẻ xinh đẹp, lấy khăn lau mồ hôi trên trán Tào Tháo.

Thị nữ lau mồ hôi này tên là Nguyệt Nhi, là viên ngọc trong tay Tào Tháo những năm cuối đời. Nguyệt Nhi xuất thân từ đại gia vọng tộc ở Thái Nguyên, do chiến tranh cả nhà đều chết trong đám loạn quân, nhưng cô may mắn được Tào Tháo cứu và tự nguyện hầu hạ Tào Tháo. Nguyệt Nhi xinh đẹp thanh tao, biết đánh đàn rất hay. Tào Tháo xưa nay ưa thích âm nhạc vì thế thường gọi Nguyệt Nhi theo hầu. Danh y Hoa Đà đã khuyên Tào Tháo nên vui chơi thoải mái nhiều, đừng quá vất vả lo tính công việc, để tránh bệnh cũ tái phát. Tào Tháo đã chú ý để mình thư thả, nhưng sự tiêu khiển hàng ngày của ông không phải là thơ thì là ca múa, mà đã ca múa, tất phải có mỹ nữ. Nguyệt Nhi chính là người phụ nữ mà ông cần.

Nay Tào Tháo ốm nặng, Nguyệt Nhi trở thành người hầu hạ gần gũi nhất bên ông.

Mọi người thấy Tào Tháo hôn mê lâu mà chưa tỉnh lại, những thầy thuốc đi theo trong doanh trại thì tay nghề cũng chỉ bình thường, đành loanh quanh tại chỗ, bó tay không có cách nào khác.

Tào Hồng lẩm bẩm tự nói với mình:

- Nếu Hoa Đà còn sống thì Đại vương sẽ đỡ ngay!

Giả Hủ nghe Tào Hồng nói những lời như vậy, vội lấy tay ra hiệu ngăn không cho ông nói tiếp rồi nói nhỏ:

- Không nên nói những lời như vậy, Ngụy vương nghe thấy sẽ không vui.

Hoa Đà từ trận chiến Quan Độ, nhận lời mời của Tuân Úc đã đến dinh Tào Tháo, sau khi tạm thời chữa được bệnh thiên đầu thống cho Tào Tháo thì bị Tào Tháo giữ lại bên mình để chữa bệnh cho ông và người nhà.

Y thuật sở trường của Hoa Đà là châm cứu gây tê và mổ v.v... lúc đó lòng danh Hoa Hạ, được gọi là "thần y". Mỗi lần Tào Tháo đau đầu, Hoa Đà đều dùng kim châm để làm cho ông bớt đau, nhưng do không thể triệt để chữa khỏi bệnh thiên đầu thống nên Tào Tháo giận cá chém thớt, chửi ông là "thằng lừa gạt", "thần y giả dối". Hoa Đà cũng biết rõ không thể chữa khỏi hoàn toàn bệnh của Tào Tháo được, nhưng nổi vất vả của mình lại bị Tào Tháo hiểu lầm, nên đã không chào mà ra đi.

Tào Tháo bị Hoa Đà làm tức giận, liền cử người bắt Hoa Đà giam lại. Hoa Đà không thể chịu nổi nỗi xi nhục đó nên đã nói với tiểu lại trong ngục rằng, bệnh của Tào Tháo là tuyệt chứng, bất kể người nào cũng đều không thể chữa khỏi. Lời nói này đến tai Tào Tháo. Quan niệm "anh hùng" đâu có thể mang bệnh đã làm cho Tào Tháo phát khùng, rồi ra lệnh xử tử Hoa Đà. Hoa Đà không may bị chết, đã làm cho thân tín của Tào Tháo vô cùng hoảng sợ, thấy vậy, Tào Tháo hối hận nhưng đã không kịp, nói dối rằng khi đau đầu đã làm cho mê muội, mới giết nhầm Hoa Đà, rồi khóc to, sai người hậu táng Hoa Đà, đích thân liệm quan. Tào Tháo an ủi những thuộc hạ thân cận đang hoang mang, nhưng những thuộc hạ này vẫn có cảm giác sợ hãi là "bị gán tội mà không được nói một lời". Chính là bởi, về già Tào Tháo có nhiều sự ngờ vực. Hoa Đà chết uống thân, cũng là điều không thể trách cứ. Vì thế Giả Hủ mới khuyên Tào Hồng không nên nói đến Hoa Đà, sợ rằng sẽ chạm vào vết thương của Tào Tháo, làm ông nổi giận.

Tào Hồng biết rằng mình lỡ mồm, nhưng vẫn không sợ, mà

cho rằng mình đã nói thật lòng. Tào Hồng sợ dĩ được Tào Tháo trọng dụng, một mặt vì là họ hàng của Tào Tháo, mặt khác Tào Tháo tán thưởng lòng trung thành của Tào Hồng. Tào Tháo trong hôn mê, không nghe được cuộc đối thoại giữa Giả Hủ với Tào Hồng. Lúc này ông nằm mơ liên miên, ông mơ thấy Tuân Úc người nhiều mưu lược nhất của mình đang cười với ông, hỏi ông tại sao chỉ cho hộp rỗng mà không đựng thực phẩm, ông giương to mắt há hốc mồm không nói một lời. Tuân Úc bỗng nhiên lật mặt, hỏi ông tại sao chưa hoàn thành được ý nguyện tôn thờ Thiên tử, thống nhất thiên hạ? Hoành ông tại sao cầu hiền tài như khát nước mà lại giết những cánh tay đắc lực của mình? Ông giải thích với Tuân Úc rằng ông đã vì toàn cục, vì nghiệp đế, rất nhiều việc là theo đạo lý biết là không thể làm được mà vẫn làm. Nhưng Tuân Úc đâu có chịu nghe, Tào Tháo đành khóc lóc và tiếp tục giải bày nỗi khổ của mình, nói ông có lỗi với Tuân Úc, Tuân Úc liền ngửa mặt lên trời cười lớn nói mình đã tìm nhầm người... Rồi đột ngột Tuân Úc lại biến thành Lưu Bị. Lưu Bị cười nói với ông. - Tào Man "anh hùng trong thiên hạ" chỉ có Tào Tháo và sứ quân quả là đã được người nói đúng, nhưng khi rút quân về Tà Cốc thì người như, chỗ nhà có tang, khoe khoang trống rỗng, nào là thống nhất xã tắc! Bản thân ông vẫn như cũ, không có lời nào đáp lại, đang lúc trầm tư, ông lại thấy mặt Hoa Đà chứa đầy phần nộ chăm chú nhìn mình nói, tôi một lòng vất vả hầu hạ ngài mà lại bị ngài giết hại, giờ đây mệnh tướng đã hết, tôi đợi ngài trên đường về tuổi vàng.

Hoa Đà nói chưa xong thì các người như Thương Diệu, Tả Từ, Viên Thiệu, Hiến đế, Phục Hoàng hậu v.v... đã tấp nập đến bên cạnh ông, những người này tay chỉ như đồng tước trách mắng, tức giận chửi ông, dù có trăm cái miệng ông cũng khó mà biện bạch được. Đang lúc căng thẳng thì lại không thấy những người này nữa. Trước mắt ông là một bình nguyên tiêu điều, ở đó từng đồng xương trắng của người dân rời bỏ quê hương, các trận

hồn chiến của quân sĩ cảnh tàn phá, vách nát tường đổ, trông thật đau thương. Ông lộ vẻ mặt lo buồn dẫn đại quân lên một ngọn đồi cao, chỉ ngang ngọn giáo làm thơ:

*"Xương trắng khắp cánh đồng, ngàn dặm tiếng gà không.
Quan Đông đầy nghĩa quân, vùng lên dẹp hung tàn"*

*"Tuổi già ai cũng chết, suy nghĩ rộng rãi cao siêu cũng chỉ
là con sâu, ngọn cỏ"*

"Núi chẳng ngại cao, Biển chẳng ngại sâu.

Chu công nuôi nắng, thiên hạ hướng về"

*"Thần quy tuy thọ, nhưng chỉ có thời, cuối rần đi mây, cũng
thành tro bụi, ngựa hý phục tàu, chỉ tỏa ngàn dặm.*

Tráng sĩ về già chỉ khí không giảm"

Trong khi ông đang làm thơ đột nhiên lại thấy Khổng Dung, Đổng Thừa và những nhân vật vừa xuất hiện trước đây đứng trước mặt mình, ông ngồi cao nhìn xuống, cất tiếng vang vang nói với mọi người: Ta phụng đối Thiên tử tung hoành thiên hạ, tuy rằng có sai nhưng lẽ dân phương bắc, vì ta mà được an ninh, lễ nghĩa triều đình là do ta duy trì. Nói chưa hết lời thì thấy đầu Dương Tu tóc xòa, chỉ có cái đầu, không có thân người, mở mồm buộc tội: Tôi tận trung với ngài, không ngờ vì phù trì Ấu chúa mà có tội! Ngài không cướp ngôi nhà Hán, nhưng đã khích lệ con trai cướp ngôi nhà Hán, điều đó chẳng khác gì đổi một vật từ tay trái sang tay phải mà thôi. Nói xong bay người lên cắn một miếng, ông sợ hãi kêu lên "ối", rồi mở hai mắt, nhìn thấy bọn Giả Hủ, thần sắc hoảng hốt nhìn mình, mới biết là ở trong cơn mê.

Bọn Giả Hủ thấy Tào Tháo từ cơn mê tỉnh lại đều thở phào nhẹ nhõm, đang định hỏi thăm thì Tào Tháo đã dấy ngựa trốn vào phía trong giường, kêu lên:

- Đừng sang đây! Đừng sang đây! Hoa Đà, ông đừng có giết tôi! Đừng..."Tào Tháo kêu la dấy ngựa rồi lại ngất đi.

Giả Hủ thấy Tào Tháo như bị trúng tà, lo lắng nói:

- Ngụy vương bị trúng tà rồi! Chúng ta mời đạo sĩ làm một

tuần đạo cho người khủ tà trị quái, để người sớm phục hồi sức khỏe.

Lưu Diệp không tán thành nói:

- Xưa nay Ngụy vương không tin quỷ thần, chúng ta làm như vậy người nhất định sẽ không tán đồng.

Mọi người đành chịu, lại chờ đợi hồi lâu, cuối cùng Tào Tháo tỉnh lại. Lần này đầu óc ông tỉnh táo, ông hồi ức lại tình cảnh trong cơn mơ, cúi cái đầu nặng chịch như dao cắt, ông cảm thấy tính mạng sắp kết thúc. Ông khàn khàn nói:

- Xin các vị lập tức viết thư gọi Tào Chương đưa con trai ở cách ta gần nhất, hỏa tốc đến đây. Ôi, hảo hán sợ nhất là bị bệnh tật dày vò. Các vị! Ta có thể sắp vào quan tài, xin vĩnh biệt tất cả!

Lời của Tào Tháo làm cho người nghe rơi nước mắt. Tào Hồng khóc nức nở, nói với Tào Tháo:

- Đại vương đừng thương cảm như vậy, người ở hiền tướng mệnh tốt, không thể có tai họa.

Lúc này Tào Tháo thấy mình tỉnh táo và khỏe hơn đôi chút, nghe xong lời Tào Hồng đã an ủi:

- Đời người được mấy chốc, như giọt sương buổi sớm, giây lát đã tiêu tan. Nay đại nghiệp của ta chưa thành mà lại đi trước ông, thật là thiên mệnh. Mọi người đều thút thút rơi lệ. Trần Quần quần phủ Thừa tướng cố cầm nước mắt, nói với Tào Tháo:

- Đại vương không nên nói những lời không lành, chỉ cần nghỉ ngơi tốt, mấy hôm nữa sẽ khỏi.

Tào Tháo cười gượng, nói với bọn họ:

- Ôi, người ta không thể sống mãi không già.

Tào Tháo bảo Trần Quần, Tư Mã Ý... Giả Hủ chuẩn bị giấy mực, ông muốn miệng đọc di ngôn. Bọn Trần Quần không dám trái lệnh, ngồi trước giường ông, cầm bút mài mực, ghi lại di ngôn của Tào Tháo. trước tiên Tào Tháo nói di ngôn về việc an táng mình.

- Ngày xưa thường an táng người ở nơi đất cần cỗi, do đó ta

quyết định chọn Tây Nguyên của Tây môn báo, tự làm thợ lặn của ta, có thể xây móng mộ trên gò đất cao, tạm thời chưa bị một cách kiên cố, cũng chưa cần trồng cây. Thời xưa sách "Chu Lễ" ghi chép rằng: Phần mộ của người thường để trong nghĩa địa chung, có thể để chừa hâu ở hai bên phải trái, khanh đại phu ở phía sau. Pháp luật của tiền Hán đã có qui định như vậy, gọi đó là bồi lã. Sau này những võ tướng, công khanh đại thần, có công sẽ Bồi táng cạnh lã của ta, do đó nền móng của lã mộ nên xây rộng, để có thể dung nạp được. Đặc biệt không cho phép theo tục lệ mai táng chiếm ruộng tốt của dân, phá hoại sản xuất. Nhớ lấy! Nhớ lấy!

Tào Tháo nói xong thở mạnh gấp. Nguyệt Nhi bưng lên một bát canh đương quy cho ông, ông húp hai thìa, cười gượng nói:

- Đương quy! Đương quy! Trời đòi ta trở về rồi!

Mọi người đều không nén nổi đau thương khóc thảm thiết. Tào Tháo bảo Nguyệt Nhi bưng bát canh đi, nói với Giả Hủ cùng mọi người rằng:

- Ta và các ông quen nhau, dựa thân vào nhau. Hôm nay việc gấp đành phải trao cả lại cho các ông. Mong hãy phò các con trai ta hoàn thành sự nghiệp của ta, bây giờ để lại những lời nói về việc kế vị ta cho chúng, xin ghi lại:

- Hơn ba mươi năm qua ta tung hoành thiên hạ, quần hùng đều bị diệt, chỉ còn Tôn Quyền ở Giang Đông, Lưu Bị ở Tây Thục. Bây giờ ta ốm nặng, không thể nói chuyện với các người nữa, đặc biệt mang việc nhà uỷ thác. Tào Ngang con trai cả của ta do Lưu Thị sinh không may bị chết yếu ở Uyên Thành.

Bà kế Biện thị sinh được bốn con là: Phi, Chương, Thực, Hùng. Bình sinh ta yêu nhất là Tào Thực con thứ ba, nhưng giả nó lại đối thiếu thành thực với người, nghiện rượu phóng túng nên đã không lập. Tào Chương con thứ hai dũng cảm nhưng vô mưu, Tào Hùng con thứ tư nhiều bệnh khó giữ, chỉ còn con Tào Phi kính cẩn đôn hậu có thể nối nghiệp ta, mong các ông phò tá.

Tào Tháo nói xong, di chúc của mình, liền hỏi Giả Hủ là Tào Chương đã đến chưa, Giả Hủ nói với ông rằng Tào Chương chưa kịp đến, Tào Tháo nói:

- Nó không đến kịp, ôi! Nhờ ông viết hộ tôi bức thư cho Chương.

Giọng của Tào Tháo đã dứt quãng nói:

- Nửa đêm ta ngủ không ngon, bệnh tật dày vò, nuốt không trôi, dùng canh đương qui... Mấy năm gần đây, việc ta đặc chí nhất trong quân là chấp pháp công minh, các con cần cố gắng. Đối với những bậc bội nhỏ hàng ngày, những sai lầm lớn thì không nên bắt chước. Thiên hạ vẫn chưa bình yên, tang lễ của ta nhất thiết phải đơn giản, không thể theo cách làm cũ, phô trương quá mức.

Đầu ta thường đau, luôn luôn phải cuốn khăn. Sau khi ta chết, phải coi là lễ vật chôn theo. Nhưng nhớ tháo khăn ra, để tránh vi phạm đại lễ. Trăm quan chỉ cần phục tang tại điện mười lăm ngày là được, hết thời hạn thì cởi tang phục, mọi thứ trở lại bình thường. Các tướng lĩnh đồn trú ở những nơi khác, không cần đến chịu tang, không thể tùy tiện rời khu phòng thủ, tất cả quan sử các cấp đều phải ở lại chỗ của mình, không thể mượn cớ làm ảnh hưởng đến công việc.

Khi liệm ta, chỉ cần theo nghi lễ bình thường là được, không nên đau đớn xót xa, đồng thời chôn ta ở nơi gần Tây môn báo tự trên Tây Cương Nghiệp Thành như đã dự định là được rồi. Lại càng không cần phải chôn theo vàng bạc châu báu.

Các tần thiếp và ca kỹ của ta một mực cần kiệm gian khổ, để cho họ ở đài Đồng Tước, đồng thời hãy sắp xếp cuộc sống của họ một cách thỏa đáng. Có thể có một cái bàn dài sáu thước trên đài Đồng Tước, mắc trướng màu, sáng sớm bày hoa quả, thịt, cứ mỏng một và ngày rằm hàng tháng từ buổi sáng đến trưa, đưa họ vào trướng ca hát tường nhớ ta là được.

Anh em các con có thể thường xuyên lên đài Đồng Tước, để

từ đó nhìn về lăng mộ diên địa của ta mà bái lạy, các đồ tế còn lại có thể chia cho mấy phu nhân của ta, không cần để các bà đó chuẩn bị riêng. Các phi tần của ta ở trong phủ, khi rồi rỗi có thể cho họ khâu giấy bán, bù đắp cho chi tiêu gia đình. Các quan phục ta mặc trong các năm, nay chuẩn bị một hòm để trong mộ, số còn lại không xếp được nữa thì anh em các con chia nhau...

Nói đến đó, hòng Tào Tháo bị một cục đờm chẹn lại, thở khó khăn, mọi người vội vàng làm thuốc, thấy ông lệ rơi như mưa, mặt tái tím lại, trong chốc lát đã ngưng thở qua đời.

Một đời anh hùng đã kết thúc.

Nguyệt Nhi khóc lóc thảm thiết, Tào Hồng và mọi người đều đau đớn khóc than.

Các đại tướng và sĩ tốt đồn trú quanh vùng được tin Tào Tháo tạ thế như được tin mẹ chết, gào khóc thảm thiết.

Tiếng khóc lan truyền trong cơn gió lạnh gào rít thê lương, làm rung các bông tuyết lớn trên cành cây rơi lạo xạo, như giọt nước mắt đau thương của trời xanh. Xa xa gió lạnh thổi mạnh như tiếng khóc than thảm thiết của trái đất.

Ngày thứ hai sau khi Tào Tháo chết, Tào Chương mới về đến Lạc Dương, được tin thân phụ đã mất, như bị sét từ trên trời xanh, Tào Chương đọc lá thư thân phụ viết dở dành cho mình, rồi khóc thất thanh.

Cuối tháng giêng mấy vạn đại quân quân áo trắng xóa, hộ tống linh cữu Tào Tháo về Nghiệp Thành.

Một đội quân áo trắng, đi trên cánh đồng tuyết mênh mang, những chùm tuyết bay lả tả, xen lẫn những tờ giấy tang trắng đang bay trong gió. Sau khi đại quân đi qua chỉ để lại một hàng dấu chân hằn sâu trong tuyết uốn lượn kéo dài về phía bắc.

Khi linh cữu Tào Tháo sắp đến gần Nghiệp Thành, Tào Phi cùng với Tào Thực, Tào Hùng và các phu nhân, nàng hầu từ các

nơi khác nghe tin đã đến Nghiệp Thành, dẫn đầu các văn võ bá quan mặc quần áo tang ra cách thành vài dặm đón tiếp linh cữu.

Cuối cùng linh cữu đã đến, mọi người khóc lóc thảm thiết, tiếng khóc làm rung trời chuyển đất. Tào Phi cùng các anh em khác đổ vào chiếc quan quách to lớn, đọc tôn hiệu của thân phụ, khóc lóc thương tâm khác thường.

Tư Mã Ý khuyên anh em họ Tào, mong họ bớt đau thương. Sau đó linh cữu đi vào trong thành, thân thuộc họ Tào túc trực bên linh cữu, một nhóm quan văn bắt tay chủ trì việc an táng.

Hôm sau, chính thức cử hành tang lễ Tào Tháo. Theo di chúc của ông đã an táng ông bên cạnh Tây môn báo tự. Tào Phi được sự ủng hộ suy tôn của các quan văn võ, thực hiện di chúc của Tào Tháo, kế thừa tước vị Ngụy vương.

Sau khi an táng ông mười lăm ngày, Tào Phi tuyên bố với thiên hạ về tin phụ thân tạ thế. Tạng Bá đồn trú ở vùng Thanh, từ sau khi nghe tin này, cho rằng thiên hạ sẽ xảy ra đại loạn, bèn mang theo quân Thanh Châu kèn trống reo hò ra đi, còn các quân khác vẫn trung thành với di mệnh của Tào Tháo, giữ vững vị trí, nô nức tuyên thệ trung thành với Tào Phi. Trước tình hình đó, Tào Phi liền triệu các quan văn võ để bàn việc thu lại quân quyền, cử thân thuộc họ Tào của mình làm thủ lĩnh quân cơ.

Từ Tuyên, Thái thú Ngụy quận lên tiếng phản đối"

- Ngày xưa Ngụy vương dùng người không chọn đến địa vị và nơi xuất thân, không kể họ hàng thân thích, kẻ thù, thế mà bây giờ Chúa mới lại sử dụng thân thích, không hiểu là vì có gì? Mọi người được hưởng ân huệ của Ngụy vương từ lâu đã đồng tâm hiệp lực, trị lý quốc sự. Tán chủ nếu dùng người như vậy, chúng tôi ở lại có ích gì?

Tào Phi thấy Từ Tuyên nói có lý, liền nói:

- Từ Thái thú thật là nhìn xa hiểu rộng, Phi này xin nghe ông.

Tào Phi vẫn áp dụng chế độ dùng người của thân phụ, làm

cho tình hình trong nước rất ổn định.

Mùa đông Kiến An năm thứ hai mươi lăm, Tào Phi phế bỏ Hán đế, tự lập làm Đại Ngụy Văn đế, phong Tào Tháo làm Vũ đế kỷ nguyên Hoàng cơ.

Sau khi Tào Phi trở thành Hoàng đế, vẫn không cho rằng hoàng vị của mình đã ổn, ông nghe thân tín nói Tào Thực chiêu mộ rất nhiều văn nhân, tung tin nhảm về mình, nói là ông dựa vào âm mưu làm cho thân phụ của mình lập ông làm người kế thừa, mà Tào Thực mới là người kế thừa thực sự. Nghe tin, Tào Phi cả giận, trong lòng muốn trừ bỏ Tào Thực để củng cố hoàng quyền của mình.

Một hôm Tào Phi và Phi tử Quách thị yến ẩm, Quách thị diễm lệ dễ thương, Tào Phi vốn hiếu sắc, rất cung chiêu bà ta, nhưng Quách thị lại ghen ghét một cung phi khác của Tào Phi là Chân thị, luôn tìm cơ hội nói xấu Chân thị trước mặt Tào Phi. Có một lộng thần nói với Quách thị rằng Chân thị và Tào Thực có quan hệ không trong sạch, nghe xong Quách thị không ngăn nổi vui mừng khôn xiết.

Đêm đã khuya, Quách thị sau khi đã hiến thân thể thơm tho đẹp đẽ của mình cho Tào Phi đắm lạc, nhân lúc Tào Phi đang trong dư vị đắm say đã nói:

- Thừa Hoàng thượng, Chân thị mà Bệ hạ ưa thích, không trung thành với người!

Tào Phi có phần ngạc nhiên, nhưng lập tức lại thoải mái thư thái. Ông biết rằng giữa cung phi hay ghen tuông nên thường nói xấu nhau như vậy.

Quách thị thấy Tào Phi từ ngạc nhiên chuyển sang bình tĩnh, liền làm ra vẻ thận trọng nói:

- Có người nói chú ba của Hoàng thượng thông dâm với cô ta.

Lúc này Tào Phi mới thực sự kinh ngạc, Chân thị là vợ của Viên Hy con trai Viên Thực, đẹp không ai sánh nổi. Sau khi Tào Phi mê nàng, đã dùng hết cách mới giành lại được từ tay Viên

Hy. Bây giờ Chân thị đã hơi lớn tuổi, nhan sắc có chút suy giảm, vì thế Tào Phi bỏ rơi nàng.

Nghe nói người em Tào Thực thông dâm với Chân thị, vì thế Tào Phi căm thù Tào Thực đến tận xương tủy, đã nói một câu rất độc ác rằng:

- Mày đã to gan như vậy thì ta cũng chẳng còn tình nghĩa ruột thịt nữa.

Thực ra Tào Thực không có quan hệ thể xác với Chân thị, nhưng lúc Tào Thực mười tuổi, khi nhìn thấy chị dâu, cũng đã bị sắc đẹp của chị dâu làm cho mê mẩn. Vì là vợ của anh, Tào Thực không thể cướp lấy tình yêu, mà chỉ ngầm yêu Chân thị. Do cá tính Tào Thực chính trực, nói năng chân thành, sau một lần say rượu đã thổ lộ ẩn tình này với bạn bè của mình, vì vậy bí mật này đã bị tiết lộ.

Để trừ bỏ Tào Thực, Tào Phi đã lặng lẽ cử do thám theo dõi ít lâu, thì có người tố cáo Tào Hùng lúc bấy giờ được phong làm Lâm Tri hầu, có âm mưu làm phản. Tào Phi bèn mượn cớ nói rằng Tào Thực cũng tham gia vào việc này, cho bắt Tào Thực khi đó được phong làm Lâm Tri vương, Tào Hùng sợ bị tội đã tự sát.

Khi áp giải Tào Thực đến kinh thành, Biện thị mẹ của mấy anh em được tin, cả sợ liên gọi Tào Phi đến trách mắng:

- Bất chấp tình thân cốt nhục, bức hại anh em, lòng con tàn ác quá!

Tào Phi cúi đầu không nói lại câu nào, Biện thị lệnh cho Tào Phi thả Tào Thực, bề ngoài thì Tào Phi phục tùng, nhưng lại muốn phế bỏ Tào Thực thành thứ nhân.

Tào Phi cho gọi Tào Thực vào cung nói:

- Ta với ngươi tuy là anh em nhưng nghĩa thuộc vua tôi, ngươi cậy tài kiêu căng, khinh người. Ngày xưa khi Tiên quân còn sống, ngươi thường dùng văn chương để khoe tài, nhưng nhiều người cho rằng ngươi nhờ người viết hộ, bây giờ ta cho phép ngươi trong bảy bước đi phải làm xong bài thơ, nếu ngươi

làm được thì hóa ra sẽ tha tội chết, nếu không có cách nào làm được thì ngày thường người chỉ là thằng giả dối lừa bịp, ta sẽ trừng phạt thật nặng, quyết không tha tội.

Tào Thực nói không thêm đếm xỉa:

- Xin cho đầu đề.

Tào Phi thấy trên điện treo bức tranh thủy mặc, hai con trâu húc nhau dưới chân tường, một con rơi xuống giếng chết, nên nói:

- Lấy bức tranh này làm đầu đề, nhưng không được phạm vào câu: "*Hai trâu chọi dưới tường, một con sa giếng chết*".

Tào Thực bình tĩnh thản nhiên đi bảy bước rồi ngâm

*Đôi vật cùng đi đường
Trên đầu bốn khúc xương
Gặp nhau nơi sườn núi,
Hung hăng mở chiến trường.
Đôi bên đua sức mạnh,
Một vật lăn xuống hang.
Nào phải lực có kém,
Chẳng qua sự nhớ nhàng!*

Tào Thực quả thực trong bảy bước đi đã làm xong một bài thơ, đã làm tho Tào Phi vốn cũng là nhà thơ giảm bớt mối hận thù, thi hứng chợt bùng lên, đứng dậy nói:

- Vậy thì lấy anh em làm đầu đề, trong thơ không được có hai chữ anh em.

Tào Thực lúc này không cần suy nghĩ, một bước cũng không đi, đứng tại chỗ đọc:

*Cành đậu đun hạt đậu
Hạt đậu kêu ra rả
Cùng một gốc sinh ra
Nung nấu chỉ lắm ta!*

Tào Phi nghe xong, trong lòng trống không, lẩm bẩm đọc câu:
"*Cùng một gốc sinh ra*

Nung nấu chí lâm ta!"

Bỗng nhiên không cầm được nước mắt.

Tuy Tào Phi tha tội chết cho Tào Thực, nhưng vẫn giáng chiếu xuống làm An Khánh hầu, ngay trong ngày phải dời khỏi kinh thành.

Tào Thực tạm biệt các bạn trong kinh thành và bà mẹ lòng đau như cắt hướng về phía An Khánh mà đi.

Trên đường đi nghe nói Tào Phi ban cho Chân thị cái chết, Tào Thực được tin, đau thương muốn chết.

Năm thứ ba đời vua đầu, sau khi Tào Thực đến bái kiến Tào Phi ở Lạc Dương trở về đất phong, đường đi qua Lạc Thủy nghe được câu chuyện nữ thần Lạc Thủy, liền nhớ tới Chân thị xinh đẹp, vận hết tài năng tình cảm viết xong cuốn "Lạc thần phú", Tưởng niệm Chân thị bằng tình cảm sâu lắng.

Cuộc đấu tranh của anh em họ Tào đã có từ khi Tào Tháo lập Thế tử, sau khi Tào Tháo qua đời, mâu thuẫn giữa anh em suýt nữa đi đến chỗ giết nhau, đổ máu. Nếu như Tào Tháo một đời anh hùng ở dưới tuổi vàng có biết được, sẽ không nhắm mắt. Anh em họ Tào tuy kế thừa tài hoa văn học của cha, nhưng về mặt cai quản quân, quốc đại sự, còn kém xa!

Hết

MỤC LỤC

<i>Chương thứ mười năm</i>	
Ô Sào đại hòa chuyên đánh bặt cũ	5
<i>Chương thứ mười sáu</i>	
Viên Thiệu ngậm máu phun trời cao, anh hùng cầm ngang ngọn giáo làm thơ	24
<i>Chương thứ mười bảy</i>	
Hảo Hán tự tập Bắc Quốc vây săn	38
<i>Chương thứ mười tám</i>	
Anh hùng vốn hiếu sắc, cha con đều như nhau	57
<i>Chương thứ mười chín</i>	
Đồng gặp Kiệt Thạch để nhìn biển xanh	72
<i>Chương thứ hai mươi:</i>	
Tình yêu với Thái Văn Cơ	95
<i>Chương thứ hai một</i>	
Gia Cát Lượng đã đến	110
<i>Chương thứ hai mươi hai</i>	
Chu Du cũng đến	125
<i>Chương thứ hai mươi ba</i>	
Trận ác chiến Xích Bích	141
<i>Chương hai mươi bốn</i>	
Thủy hòa chưa cứu máu chảy đầy sông	203
<i>Chương hai mươi năm</i>	
Chiếc chân thứ tư ngoài ba chân vạc	224
<i>Chương hai mươi sáu</i>	
Đánh Mã Siêu chỉ vì thích đánh Mã Siêu	266
<i>Chương hai mươi bảy</i>	
Dám lời Hoàng đế xuống ngựa	327
<i>Chương thứ hai mươi tám</i>	
Tây chinh Trương Lô đông cánh Tôn Quyền	395
<i>Chương thứ hai mươi chín</i>	
Tranh giành Hán Trung	474
<i>Chương thứ ba mươi</i>	
Nước tràn ngập bảy đạo quân	513
<i>Vĩ Thanh</i>	
Một đời anh hùng	557

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu, Hà nội. ĐT: 04.9430219 - FAX: 04. 9436024.
E-mail: nxbthanhnien@vnn.vn - Website: nxbthanhnien.com.vn
Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
ĐT: .08.9303262

TÀO THÁO

Chịu trách nhiệm xuất bản

MAI THỜI CHÍNH

BIÊN TẬP:	KHÁNH VÂN
TRÌNH BÀY:	THANH TÙNG
SỬA BẢN IN:	HUY LINH
BÌA:	TRỌNG KIÊN

In 800 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại Công ty CP in - vật tư
Ba Đình Thanh Hóa. GPXB số: 598-2007/CXB/87-40/TN.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2008

Tào Tháo

Quyển 2

"... Trong Tam Quốc Diễn Nghĩa, nhà văn La Quán Trung ca ngợi Lưu Bị, và xem Tào Tháo là vai xấu, nên mô tả ông như một kẻ gian xảo, đa nghi và tàn bạo. Theo mô tả của một số tài liệu, Tào Tháo tuy có hình dáng thấp nhỏ nhưng từ nhỏ thông minh hơn người, lại mang chí lớn. Hứa Thiệu - một người giỏi tướng số nhận định Tào Tháo: "Thời trị, ông là bầy tôi giỏi; Thời loạn, ông là kẻ gian hùng".

Trong toàn bộ sự nghiệp của mình, Tào Tháo rất biết sử dụng và trọng dụng nhân tài và sự rộng rãi hào phóng sẵn có nên rất nhiều nhân tài theo ông, về sau có khá nhiều nhân tài tại nước Ngụy được xét vào hàng đầu trong thời Tam Quốc.

Tào Tháo được rất nhiều người tôn sùng, xem như thần tượng, nhiều doanh nhân trên thế giới vận dụng tư tưởng của ông trong kinh doanh, chẳng hạn như hiện tượng "Tam Quốc trong ngành công nghệ thông tin"..."



Giá trọn bộ 2 tập: 176.000 Đ